

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH
VIỆT NAM

Số: 177/2024/TB-VPA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO

THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 05/12/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 05/12/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: (Có danh sách chi tiết)

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://vpa.com.vn>.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 05/12/2024: Trước 16h30' ngày 02/12/2024 (theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam chậm nhất đến 16h30' ngày 02/12/2024).

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô (Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe**" trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.



GIÁM ĐỐC

Lâm Thị Mai Anh

DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 05/12/2024

*Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: chậm nhất đến 16h30p ngày 02/12/2024
(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).*

Ca đấu buổi sáng

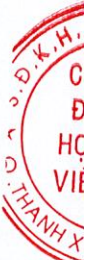
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1	24A-322.22	Lào Cai	2501	30M-344.44	Hà Nội	5001	43A-888.88	Đà Nẵng	7501	24C-168.86	Lào Cai
2	30L-988.88	Hà Nội	2502	34A-966.66	Hải Dương	5002	35A-477.77	Ninh Bình	7502	30L-889.98	Hà Nội
3	66C-188.99	Đồng Tháp	2503	83C-133.33	Sóc Trăng	5003	37K-539.39	Nghệ An	7503	51M-155.55	Hồ Chí Minh
4	15K-498.99	Hải Phòng	2504	11A-131.68	Cao Bằng	5004	11C-089.88	Cao Bằng	7504	15K-479.99	Hải Phòng
5	17A-468.79	Thái Bình	2505	14C-386.69	Quảng Ninh	5005	11C-089.98	Cao Bằng	7505	17A-468.66	Thái Bình
6	18A-469.66	Nam Định	2506	14K-035.55	Quảng Ninh	5006	12A-237.77	Lạng Sơn	7506	19A-735.79	Phú Thọ
7	18A-499.96	Nam Định	2507	15C-496.96	Hải Phòng	5007	15K-383.98	Hải Phòng	7507	22A-249.99	Tuyên Quang
8	19A-686.63	Phú Thọ	2508	15K-173.33	Hải Phòng	5008	15K-479.86	Hải Phòng	7508	22A-283.86	Tuyên Quang
9	19C-268.66	Phú Thọ	2509	18A-476.66	Nam Định	5009	15K-485.89	Hải Phòng	7509	27C-066.86	Điện Biên
10	19C-279.86	Phú Thọ	2510	18A-485.55	Nam Định	5010	15K-489.88	Hải Phòng	7510	27C-066.99	Điện Biên
11	20A-779.86	Thái Nguyên	2511	20A-805.55	Thái Nguyên	5011	15K-489.98	Hải Phòng	7511	29D-593.99	Hà Nội
12	24A-315.55	Lào Cai	2512	21C-111.16	Yên Bái	5012	20A-769.66	Thái Nguyên	7512	29D-596.96	Hà Nội
13	25A-076.66	Lai Châu	2513	22C-111.13	Tuyên Quang	5013	20A-835.79	Thái Nguyên	7513	29K-169.66	Hà Nội
14	28C-111.18	Hòa Bình	2514	22C-111.16	Tuyên Quang	5014	22A-225.66	Tuyên Quang	7514	29K-178.88	Hà Nội
15	29D-588.68	Hà Nội	2515	25A-075.55	Lai Châu	5015	22A-246.88	Tuyên Quang	7515	30K-984.89	Hà Nội
16	29D-599.69	Hà Nội	2516	25A-088.66	Lai Châu	5016	23C-085.89	Hà Giang	7516	30M-075.55	Hà Nội
17	29D-599.88	Hà Nội	2517	29D-586.88	Hà Nội	5017	29D-598.98	Hà Nội	7517	30M-215.68	Hà Nội
18	29K-296.99	Hà Nội	2518	29K-196.96	Hà Nội	5018	29D-599.89	Hà Nội	7518	34A-939.96	Hải Dương
19	30L-499.89	Hà Nội	2519	29K-222.20	Hà Nội	5019	29K-298.99	Hà Nội	7519	36C-497.99	Thanh Hóa
20	30L-867.67	Hà Nội	2520	29K-468.66	Hà Nội	5020	29K-335.79	Hà Nội	7520	36K-293.99	Thanh Hóa
21	30L-991.18	Hà Nội	2521	30L-485.89	Hà Nội	5021	30L-425.55	Hà Nội	7521	37C-589.98	Nghệ An
22	30M-299.28	Hà Nội	2522	30L-696.97	Hà Nội	5022	30L-825.59	Hà Nội	7522	37K-386.38	Nghệ An
23	30M-375.55	Hà Nội	2523	30L-728.28	Hà Nội	5023	30M-415.55	Hà Nội	7523	49A-689.98	Lâm Đồng
24	34A-835.79	Hải Dương	2524	30L-735.79	Hà Nội	5024	35C-169.66	Ninh Bình	7524	49C-369.96	Lâm Đồng
25	34A-935.79	Hải Dương	2525	35A-445.55	Ninh Bình	5025	36C-479.86	Thanh Hóa	7525	51D-999.55	Hồ Chí Minh
26	34C-399.69	Hải Dương	2526	36C-498.99	Thanh Hóa	5026	36C-511.11	Thanh Hóa	7526	51L-222.85	Hồ Chí Minh
27	34C-399.79	Hải Dương	2527	36K-079.86	Thanh Hóa	5027	36C-567.88	Thanh Hóa	7527	51L-489.98	Hồ Chí Minh
28	34C-399.89	Hải Dương	2528	37C-589.88	Nghệ An	5028	36K-085.55	Thanh Hóa	7528	51M-083.86	Hồ Chí Minh
29	34C-422.22	Hải Dương	2529	37K-475.55	Nghệ An	5029	36K-099.69	Thanh Hóa	7529	51M-199.88	Hồ Chí Minh
30	35A-415.55	Ninh Bình	2530	48B-012.34	Đắk Nông	5030	36K-111.10	Thanh Hóa	7530	51M-246.88	Hồ Chí Minh
31	35C-168.66	Ninh Bình	2531	51D-997.98	Hồ Chí Minh	5031	36K-305.55	Thanh Hóa	7531	51M-299.66	Hồ Chí Minh
32	36C-544.44	Thanh Hóa	2532	51L-736.66	Hồ Chí Minh	5032	47A-746.66	Đắk Lắk	7532	60C-779.86	Đồng Nai
33	37K-485.89	Nghệ An	2533	51M-068.66	Hồ Chí Minh	5033	47A-785.55	Đắk Lắk	7533	60C-785.89	Đồng Nai
34	37K-499.66	Nghệ An	2534	51M-079.86	Hồ Chí Minh	5034	49A-695.55	Lâm Đồng	7534	60K-499.66	Đồng Nai
35	37K-499.89	Nghệ An	2535	51M-118.88	Hồ Chí Minh	5035	49A-719.99	Lâm Đồng	7535	60K-668.83	Đồng Nai
36	37K-555.53	Nghệ An	2536	51M-138.88	Hồ Chí Minh	5036	51D-989.96	Hồ Chí Minh	7536	61C-609.99	Bình Dương
37	38C-249.99	Hà Tĩnh	2537	51M-222.21	Hồ Chí Minh	5037	51L-413.13	Hồ Chí Minh	7537	61K-436.66	Bình Dương
38	43C-299.89	Đà Nẵng	2538	51N-095.55	Hồ Chí Minh	5038	51L-436.66	Hồ Chí Minh	7538	61K-465.55	Bình Dương
39	47C-369.66	Đắk Lắk	2539	60C-769.99	Đồng Nai	5039	51L-493.93	Hồ Chí Minh	7539	61K-498.99	Bình Dương
40	48A-222.24	Đắk Nông	2540	60K-589.88	Đồng Nai	5040	51L-499.89	Hồ Chí Minh	7540	61K-575.55	Bình Dương
41	48C-111.13	Đắk Nông	2541	60K-599.66	Đồng Nai	5041	51L-769.96	Hồ Chí Minh	7541	65A-466.86	Cần Thơ
42	49A-705.55	Lâm Đồng	2542	60K-686.87	Đồng Nai	5042	51L-788.86	Hồ Chí Minh	7542	65C-235.79	Cần Thơ
43	51L-465.55	Hồ Chí Minh	2543	60K-696.97	Đồng Nai	5043	51M-059.99	Hồ Chí Minh	7543	65C-249.99	Cần Thơ
44	51L-746.66	Hồ Chí Minh	2544	61K-409.99	Bình Dương	5044	51M-086.66	Hồ Chí Minh	7544	66A-278.88	Đồng Tháp
45	51L-993.96	Hồ Chí Minh	2545	61K-477.79	Bình Dương	5045	51N-035.55	Hồ Chí Minh	7545	66A-283.86	Đồng Tháp
46	51M-124.68	Hồ Chí Minh	2546	62A-439.99	Long An	5046	60C-769.66	Đồng Nai	7546	67A-326.66	An Giang
47	51N-113.79	Hồ Chí Minh	2547	62C-196.99	Long An	5047	60C-777.70	Đồng Nai	7547	71A-206.66	Bến Tre
48	60C-724.68	Đồng Nai	2548	62C-222.25	Long An	5048	60K-496.66	Đồng Nai	7548	72C-266.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
49	61C-599.89	Bình Dương	2549	63C-209.99	Tiền Giang	5049	60K-499.88	Đồng Nai	7549	73C-197.99	Quảng Bình
50	63C-222.25	Tiền Giang	2550	65A-483.86	Cần Thơ	5050	61K-496.99	Bình Dương	7550	74A-247.79	Quảng Trị
51	64A-185.89	Vĩnh Long	2551	66A-315.55	Đồng Tháp	5051	62C-199.79	Long An	7551	74A-285.89	Quảng Trị
52	64A-206.66	Vĩnh Long	2552	67A-318.88	An Giang	5052	64A-189.88	Vĩnh Long	7552	75A-399.66	Thừa Thiên Huế
53	65A-497.99	Cần Thơ	2553	68C-179.86	Kiên Giang	5053	65A-489.88	Cần Thơ	7553	77C-246.89	Bình Định
54	65A-499.88	Cần Thơ	2554	70A-549.99	Tây Ninh	5054	65C-219.99	Cần Thơ	7554	78A-197.99	Phú Yên
55	65C-259.99	Cần Thơ	2555	72A-798.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	5055	66A-288.82	Đồng Tháp	7555	78A-199.89	Phú Yên
56	66A-289.88	Đồng Tháp	2556	72A-876.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	5056	67C-189.98	An Giang	7556	79A-546.66	Khánh Hòa
57	71C-129.99	Bến Tre	2557	76A-318.88	Quảng Ngãi	5057	69C-099.88	Cà Mau	7557	79A-569.66	Khánh Hòa
58	72A-824.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	2558	77A-333.30	Bình Định	5058	76A-244.68	Quảng Ngãi	7558	79A-593.99	Khánh Hòa
59	75C-156.78	Thừa Thiên Huế	2559	79A-553.33	Khánh Hòa	5059	76A-306.66	Quảng Ngãi	7559	79C-222.25	Khánh Hòa
60	81C-269.66	Gia Lai	2560	79A-588.85	Khánh Hòa	5060	77C-266.86	Bình Định	7560	81C-297.99	Gia Lai
61	86A-326.66	Bình Thuận	2561	81C-299.89	Gia Lai	5061	83B-024.68	Sóc Trăng	7561	82A-149.99	Kon Tum
62	86C-199.69	Bình Thuận	2562	85A-149.99	Ninh Thuận	5062	86A-305.55	Bình Thuận	7562	82C-098.98	Kon Tum

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
63	89A-555.53	Hưng Yên	2563	86A-325.55	Bình Thuận	5063	88D-024.68	Vĩnh Phúc	7563	83A-178.88	Sóc Trăng
64	89C-349.99	Hưng Yên	2564	86A-333.30	Bình Thuận	5064	89A-546.66	Hưng Yên	7564	83A-199.66	Sóc Trăng
65	93A-479.86	Bình Phước	2565	86A-333.34	Bình Thuận	5065	93A-465.55	Bình Phước	7565	92A-419.99	Quảng Nam
66	93C-199.89	Bình Phước	2566	90A-299.39	Hà Nam	5066	93A-485.55	Bình Phước	7566	92A-446.66	Quảng Nam
67	97A-095.55	Bắc Kan	2567	93A-469.66	Bình Phước	5067	93A-493.99	Bình Phước	7567	93A-468.66	Bình Phước
68	98A-768.66	Bắc Giang	2568	93A-499.88	Bình Phước	5068	95A-126.66	Hậu Giang	7568	93A-498.99	Bình Phước
69	98C-385.89	Bắc Giang	2569	94C-083.86	Bạc Liêu	5069	95C-089.88	Hậu Giang	7569	98A-749.99	Bắc Giang
70	99A-805.68	Bắc Ninh	2570	99A-799.96	Bắc Ninh	5070	98A-805.55	Bắc Giang	7570	99A-799.39	Bắc Ninh
71	30L-175.86	Hà Nội	2571	30L-190.69	Hà Nội	5071	30L-194.89	Hà Nội	7571	30L-177.69	Hà Nội
72	30L-180.08	Hà Nội	2572	30L-190.89	Hà Nội	5072	30L-202.69	Hà Nội	7572	30L-201.69	Hà Nội
73	30L-180.66	Hà Nội	2573	30L-196.39	Hà Nội	5073	30L-204.79	Hà Nội	7573	30L-203.69	Hà Nội
74	30L-180.80	Hà Nội	2574	30L-201.79	Hà Nội	5074	30L-210.39	Hà Nội	7574	30L-206.60	Hà Nội
75	30L-188.00	Hà Nội	2575	30L-205.99	Hà Nội	5075	30L-219.69	Hà Nội	7575	30L-206.99	Hà Nội
76	30L-193.86	Hà Nội	2576	30L-207.79	Hà Nội	5076	30L-221.39	Hà Nội	7576	30L-211.12	Hà Nội
77	30L-197.86	Hà Nội	2577	30L-207.99	Hà Nội	5077	30L-230.86	Hà Nội	7577	30L-213.31	Hà Nội
78	30L-200.33	Hà Nội	2578	30L-211.69	Hà Nội	5078	30L-241.11	Hà Nội	7578	30L-220.99	Hà Nội
79	30L-201.88	Hà Nội	2579	30L-216.79	Hà Nội	5079	30L-242.69	Hà Nội	7579	30L-240.89	Hà Nội
80	30L-205.79	Hà Nội	2580	30L-230.88	Hà Nội	5080	30L-247.99	Hà Nội	7580	30L-247.79	Hà Nội
81	30L-208.39	Hà Nội	2581	30L-233.11	Hà Nội	5081	30L-250.66	Hà Nội	7581	30L-250.68	Hà Nội
82	30L-213.88	Hà Nội	2582	30L-237.68	Hà Nội	5082	30L-251.39	Hà Nội	7582	30L-251.69	Hà Nội
83	30L-214.79	Hà Nội	2583	30L-255.11	Hà Nội	5083	30L-254.86	Hà Nội	7583	30L-253.66	Hà Nội
84	30L-224.88	Hà Nội	2584	30L-270.89	Hà Nội	5084	30L-257.88	Hà Nội	7584	30L-254.88	Hà Nội
85	30L-227.86	Hà Nội	2585	30L-290.39	Hà Nội	5085	30L-264.66	Hà Nội	7585	30L-260.06	Hà Nội
86	30L-230.03	Hà Nội	2586	30L-295.89	Hà Nội	5086	30L-270.69	Hà Nội	7586	30L-261.11	Hà Nội
87	30L-231.13	Hà Nội	2587	30L-301.69	Hà Nội	5087	30L-272.69	Hà Nội	7587	30L-261.79	Hà Nội
88	30L-231.39	Hà Nội	2588	30L-303.69	Hà Nội	5088	30L-275.99	Hà Nội	7588	30L-263.79	Hà Nội
89	30L-242.88	Hà Nội	2589	30L-304.86	Hà Nội	5089	30L-276.68	Hà Nội	7589	30L-264.68	Hà Nội
90	30L-244.69	Hà Nội	2590	30L-305.05	Hà Nội	5090	30L-278.39	Hà Nội	7590	30L-274.68	Hà Nội
91	30L-249.68	Hà Nội	2591	30L-305.39	Hà Nội	5091	30L-280.69	Hà Nội	7591	30L-275.39	Hà Nội
92	30L-253.79	Hà Nội	2592	30L-305.99	Hà Nội	5092	30L-290.66	Hà Nội	7592	30L-275.86	Hà Nội
93	30L-254.89	Hà Nội	2593	30L-314.89	Hà Nội	5093	30L-320.02	Hà Nội	7593	30L-281.11	Hà Nội
94	30L-264.88	Hà Nội	2594	30L-317.66	Hà Nội	5094	30L-321.69	Hà Nội	7594	30L-283.39	Hà Nội
95	30L-275.69	Hà Nội	2595	30L-320.68	Hà Nội	5095	30L-322.11	Hà Nội	7595	30L-287.69	Hà Nội
96	30L-278.69	Hà Nội	2596	30L-328.39	Hà Nội	5096	30L-322.89	Hà Nội	7596	30L-294.86	Hà Nội
97	30L-279.66	Hà Nội	2597	30L-331.86	Hà Nội	5097	30L-337.66	Hà Nội	7597	30L-303.89	Hà Nội
98	30L-290.68	Hà Nội	2598	30L-337.86	Hà Nội	5098	30L-344.86	Hà Nội	7598	30L-317.88	Hà Nội
99	30L-297.66	Hà Nội	2599	30L-340.89	Hà Nội	5099	30L-344.89	Hà Nội	7599	30L-320.66	Hà Nội
100	30L-301.39	Hà Nội	2600	30L-341.88	Hà Nội	5100	30L-346.99	Hà Nội	7600	30L-327.88	Hà Nội
101	30L-307.86	Hà Nội	2601	30L-341.89	Hà Nội	5101	30L-347.68	Hà Nội	7601	30L-330.39	Hà Nội
102	30L-312.88	Hà Nội	2602	30L-344.68	Hà Nội	5102	30L-348.69	Hà Nội	7602	30L-331.69	Hà Nội
103	30L-315.79	Hà Nội	2603	30L-350.68	Hà Nội	5103	30L-360.39	Hà Nội	7603	30L-350.05	Hà Nội
104	30L-317.68	Hà Nội	2604	30L-351.51	Hà Nội	5104	30L-364.66	Hà Nội	7604	30L-350.89	Hà Nội
105	30L-320.99	Hà Nội	2605	30L-351.66	Hà Nội	5105	30L-370.39	Hà Nội	7605	30L-361.39	Hà Nội
106	30L-327.79	Hà Nội	2606	30L-351.79	Hà Nội	5106	30L-374.68	Hà Nội	7606	30L-364.89	Hà Nội
107	30L-332.39	Hà Nội	2607	30L-352.79	Hà Nội	5107	30L-384.89	Hà Nội	7607	30L-371.88	Hà Nội
108	30L-334.68	Hà Nội	2608	30L-401.86	Hà Nội	5108	30L-394.69	Hà Nội	7608	30L-372.79	Hà Nội
109	30L-341.86	Hà Nội	2609	30L-401.99	Hà Nội	5109	30L-401.88	Hà Nội	7609	30L-403.99	Hà Nội
110	30L-350.88	Hà Nội	2610	30L-403.69	Hà Nội	5110	30L-403.79	Hà Nội	7610	30L-405.88	Hà Nội
111	30L-352.66	Hà Nội	2611	30L-403.86	Hà Nội	5111	30L-405.39	Hà Nội	7611	30L-410.86	Hà Nội
112	30L-359.86	Hà Nội	2612	30L-403.88	Hà Nội	5112	30L-405.99	Hà Nội	7612	30L-412.69	Hà Nội
113	30L-360.06	Hà Nội	2613	30L-407.89	Hà Nội	5113	30L-407.88	Hà Nội	7613	30L-413.69	Hà Nội
114	30L-362.39	Hà Nội	2614	30L-408.80	Hà Nội	5114	30L-412.21	Hà Nội	7614	30L-414.89	Hà Nội
115	30L-364.68	Hà Nội	2615	30L-411.89	Hà Nội	5115	30L-412.22	Hà Nội	7615	30L-415.66	Hà Nội
116	30L-387.79	Hà Nội	2616	30L-413.88	Hà Nội	5116	30L-412.39	Hà Nội	7616	30L-420.79	Hà Nội
117	30L-388.00	Hà Nội	2617	30L-417.88	Hà Nội	5117	30L-412.68	Hà Nội	7617	30L-420.99	Hà Nội
118	30L-391.89	Hà Nội	2618	30L-421.88	Hà Nội	5118	30L-424.86	Hà Nội	7618	30L-422.79	Hà Nội
119	30L-395.69	Hà Nội	2619	30L-425.88	Hà Nội	5119	30L-425.68	Hà Nội	7619	30L-424.66	Hà Nội
120	30L-402.79	Hà Nội	2620	30L-428.82	Hà Nội	5120	30L-426.86	Hà Nội	7620	30L-424.89	Hà Nội
121	30L-406.68	Hà Nội	2621	30L-431.68	Hà Nội	5121	30L-426.99	Hà Nội	7621	30L-425.86	Hà Nội
122	30L-406.86	Hà Nội	2622	30L-433.39	Hà Nội	5122	30L-428.39	Hà Nội	7622	30L-430.69	Hà Nội
123	30L-408.86	Hà Nội	2623	30L-441.88	Hà Nội	5123	30L-428.86	Hà Nội	7623	30L-430.99	Hà Nội
124	30L-416.89	Hà Nội	2624	30L-446.68	Hà Nội	5124	30L-434.69	Hà Nội	7624	30L-431.69	Hà Nội
125	30L-418.69	Hà Nội	2625	30L-446.69	Hà Nội	5125	30L-434.88	Hà Nội	7625	30L-432.89	Hà Nội
126	30L-421.11	Hà Nội	2626	30L-448.69	Hà Nội	5126	30L-436.89	Hà Nội	7626	30L-433.89	Hà Nội
127	30L-422.23	Hà Nội	2627	30L-451.69	Hà Nội	5127	30L-438.79	Hà Nội	7627	30L-435.66	Hà Nội



Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
128	30L-423.86	Hà Nội	2628	30L-455.69	Hà Nội	5128	30L-441.99	Hà Nội	7628	30L-436.68	Hà Nội
129	30L-432.66	Hà Nội	2629	30L-457.79	Hà Nội	5129	30L-442.88	Hà Nội	7629	30L-440.68	Hà Nội
130	30L-437.89	Hà Nội	2630	30L-463.66	Hà Nội	5130	30L-448.89	Hà Nội	7630	30L-442.68	Hà Nội
131	30L-439.89	Hà Nội	2631	30L-467.99	Hà Nội	5131	30L-459.68	Hà Nội	7631	30L-442.89	Hà Nội
132	30L-441.66	Hà Nội	2632	30L-471.68	Hà Nội	5132	30L-460.89	Hà Nội	7632	30L-451.11	Hà Nội
133	30L-442.99	Hà Nội	2633	30L-472.99	Hà Nội	5133	30L-474.69	Hà Nội	7633	30L-451.86	Hà Nội
134	30L-444.89	Hà Nội	2634	30L-473.39	Hà Nội	5134	30L-474.86	Hà Nội	7634	30L-452.99	Hà Nội
135	30L-452.79	Hà Nội	2635	30L-480.66	Hà Nội	5135	30L-474.99	Hà Nội	7635	30L-457.99	Hà Nội
136	30L-460.06	Hà Nội	2636	30L-481.89	Hà Nội	5136	30L-479.69	Hà Nội	7636	30L-461.16	Hà Nội
137	30L-461.11	Hà Nội	2637	30L-490.00	Hà Nội	5137	30L-480.69	Hà Nội	7637	30L-461.39	Hà Nội
138	30L-465.69	Hà Nội	2638	30L-490.69	Hà Nội	5138	30L-482.88	Hà Nội	7638	30L-461.88	Hà Nội
139	30L-466.39	Hà Nội	2639	30L-490.86	Hà Nội	5139	30L-483.79	Hà Nội	7639	30L-463.99	Hà Nội
140	30L-467.39	Hà Nội	2640	30L-491.66	Hà Nội	5140	30L-484.69	Hà Nội	7640	30L-469.68	Hà Nội
141	30L-471.66	Hà Nội	2641	30L-503.69	Hà Nội	5141	30L-488.00	Hà Nội	7641	30L-471.39	Hà Nội
142	30L-476.88	Hà Nội	2642	30L-508.80	Hà Nội	5142	30L-502.79	Hà Nội	7642	30L-475.39	Hà Nội
143	30L-477.86	Hà Nội	2643	30L-520.68	Hà Nội	5143	30L-510.39	Hà Nội	7643	30L-475.88	Hà Nội
144	30L-478.87	Hà Nội	2644	30L-524.86	Hà Nội	5144	30L-523.32	Hà Nội	7644	30L-476.69	Hà Nội
145	30L-479.66	Hà Nội	2645	30L-530.68	Hà Nội	5145	30L-524.88	Hà Nội	7645	30L-477.69	Hà Nội
146	30L-482.69	Hà Nội	2646	30L-530.86	Hà Nội	5146	30L-531.79	Hà Nội	7646	30L-484.66	Hà Nội
147	30L-486.39	Hà Nội	2647	30L-531.39	Hà Nội	5147	30L-533.69	Hà Nội	7647	30L-485.39	Hà Nội
148	30L-487.66	Hà Nội	2648	30L-532.23	Hà Nội	5148	30L-534.89	Hà Nội	7648	30L-498.39	Hà Nội
149	30L-494.39	Hà Nội	2649	30L-533.89	Hà Nội	5149	30L-536.69	Hà Nội	7649	30L-498.68	Hà Nội
150	30L-495.39	Hà Nội	2650	30L-539.35	Hà Nội	5150	30L-537.99	Hà Nội	7650	30L-499.55	Hà Nội
151	30L-495.86	Hà Nội	2651	30L-547.69	Hà Nội	5151	30L-538.69	Hà Nội	7651	30L-500.86	Hà Nội
152	30L-496.79	Hà Nội	2652	30L-547.86	Hà Nội	5152	30L-543.79	Hà Nội	7652	30L-524.69	Hà Nội
153	30L-501.86	Hà Nội	2653	30L-561.86	Hà Nội	5153	30L-546.79	Hà Nội	7653	30L-527.99	Hà Nội
154	30L-505.39	Hà Nội	2654	30L-572.68	Hà Nội	5154	30L-548.66	Hà Nội	7654	30L-528.29	Hà Nội
155	30L-507.99	Hà Nội	2655	30L-573.75	Hà Nội	5155	30L-562.88	Hà Nội	7655	30L-530.99	Hà Nội
156	30L-508.66	Hà Nội	2656	30L-581.39	Hà Nội	5156	30L-574.99	Hà Nội	7656	30L-531.86	Hà Nội
157	30L-509.39	Hà Nội	2657	30L-581.85	Hà Nội	5157	30L-598.11	Hà Nội	7657	30L-534.79	Hà Nội
158	30L-510.68	Hà Nội	2658	30L-591.89	Hà Nội	5158	30L-617.89	Hà Nội	7658	30L-537.66	Hà Nội
159	30L-513.79	Hà Nội	2659	30L-594.79	Hà Nội	5159	30L-618.19	Hà Nội	7659	30L-539.96	Hà Nội
160	30L-514.79	Hà Nội	2660	30L-602.89	Hà Nội	5160	30L-634.68	Hà Nội	7660	30L-540.88	Hà Nội
161	30L-516.61	Hà Nội	2661	30L-603.89	Hà Nội	5161	30L-649.68	Hà Nội	7661	30L-541.88	Hà Nội
162	30L-521.11	Hà Nội	2662	30L-622.39	Hà Nội	5162	30L-654.69	Hà Nội	7662	30L-544.68	Hà Nội
163	30L-530.79	Hà Nội	2663	30L-631.63	Hà Nội	5163	30L-671.76	Hà Nội	7663	30L-555.09	Hà Nội
164	30L-531.89	Hà Nội	2664	30L-670.99	Hà Nội	5164	30L-673.67	Hà Nội	7664	30L-560.88	Hà Nội
165	30L-532.89	Hà Nội	2665	30L-671.39	Hà Nội	5165	30L-694.68	Hà Nội	7665	30L-577.86	Hà Nội
166	30L-533.22	Hà Nội	2666	30L-689.11	Hà Nội	5166	30L-694.86	Hà Nội	7666	30L-584.66	Hà Nội
167	30L-537.69	Hà Nội	2667	30L-706.99	Hà Nội	5167	30L-695.39	Hà Nội	7667	30L-598.22	Hà Nội
168	30L-555.12	Hà Nội	2668	30L-708.08	Hà Nội	5168	30L-707.69	Hà Nội	7668	30L-610.00	Hà Nội
169	30L-576.99	Hà Nội	2669	30L-713.88	Hà Nội	5169	30L-708.69	Hà Nội	7669	30L-611.00	Hà Nội
170	30L-581.58	Hà Nội	2670	30L-715.66	Hà Nội	5170	30L-715.86	Hà Nội	7670	30L-615.39	Hà Nội
171	30L-581.86	Hà Nội	2671	30L-726.62	Hà Nội	5171	30L-720.39	Hà Nội	7671	30L-620.86	Hà Nội
172	30L-587.66	Hà Nội	2672	30L-756.75	Hà Nội	5172	30L-730.69	Hà Nội	7672	30L-629.86	Hà Nội
173	30L-596.59	Hà Nội	2673	30L-760.88	Hà Nội	5173	30L-732.32	Hà Nội	7673	30L-637.88	Hà Nội
174	30L-600.55	Hà Nội	2674	30L-762.99	Hà Nội	5174	30L-739.73	Hà Nội	7674	30L-650.00	Hà Nội
175	30L-600.68	Hà Nội	2675	30L-769.33	Hà Nội	5175	30L-740.86	Hà Nội	7675	30L-664.68	Hà Nội
176	30L-600.89	Hà Nội	2676	30L-785.69	Hà Nội	5176	30L-741.99	Hà Nội	7676	30L-666.45	Hà Nội
177	30L-604.89	Hà Nội	2677	30L-786.99	Hà Nội	5177	30L-749.96	Hà Nội	7677	30L-673.39	Hà Nội
178	30L-614.99	Hà Nội	2678	30L-790.68	Hà Nội	5178	30L-753.35	Hà Nội	7678	30L-673.68	Hà Nội
179	30L-620.99	Hà Nội	2679	30L-820.69	Hà Nội	5179	30L-757.69	Hà Nội	7679	30L-675.39	Hà Nội
180	30L-621.26	Hà Nội	2680	30L-821.12	Hà Nội	5180	30L-768.39	Hà Nội	7680	30L-675.79	Hà Nội
181	30L-648.79	Hà Nội	2681	30L-840.66	Hà Nội	5181	30L-774.68	Hà Nội	7681	30L-680.00	Hà Nội
182	30L-650.68	Hà Nội	2682	30L-840.68	Hà Nội	5182	30L-783.68	Hà Nội	7682	30L-691.39	Hà Nội
183	30L-651.99	Hà Nội	2683	30L-841.66	Hà Nội	5183	30L-783.99	Hà Nội	7683	30L-700.89	Hà Nội
184	30L-652.99	Hà Nội	2684	30L-842.22	Hà Nội	5184	30L-784.68	Hà Nội	7684	30L-701.39	Hà Nội
185	30L-658.55	Hà Nội	2685	30L-846.79	Hà Nội	5185	30L-789.33	Hà Nội	7685	30L-718.39	Hà Nội
186	30L-671.88	Hà Nội	2686	30L-855.11	Hà Nội	5186	30L-789.78	Hà Nội	7686	30L-719.66	Hà Nội
187	30L-674.99	Hà Nội	2687	30L-879.96	Hà Nội	5187	30L-802.22	Hà Nội	7687	30L-722.69	Hà Nội
188	30L-687.66	Hà Nội	2688	30L-889.22	Hà Nội	5188	30L-835.36	Hà Nội	7688	30L-728.99	Hà Nội
189	30L-694.88	Hà Nội	2689	30L-895.96	Hà Nội	5189	30L-835.53	Hà Nội	7689	30L-747.86	Hà Nội
190	30L-700.69	Hà Nội	2690	30L-925.26	Hà Nội	5190	30L-837.88	Hà Nội	7690	30L-773.69	Hà Nội
191	30L-708.66	Hà Nội	2691	30L-925.66	Hà Nội	5191	30L-853.99	Hà Nội	7691	30L-801.86	Hà Nội
192	30L-709.68	Hà Nội	2692	30L-933.77	Hà Nội	5192	30L-886.22	Hà Nội	7692	30L-814.79	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
193	30L-718.17	Hà Nội	2693	30L-955.39	Hà Nội	5193	30L-890.68	Hà Nội	7693	30L-816.69	Hà Nội
194	30L-725.89	Hà Nội	2694	30L-964.99	Hà Nội	5194	30L-893.69	Hà Nội	7694	30L-831.13	Hà Nội
195	30L-727.86	Hà Nội	2695	30L-971.88	Hà Nội	5195	30L-902.90	Hà Nội	7695	30L-850.99	Hà Nội
196	30L-732.73	Hà Nội	2696	30L-973.39	Hà Nội	5196	30L-905.99	Hà Nội	7696	30L-851.66	Hà Nội
197	30L-732.88	Hà Nội	2697	30L-973.89	Hà Nội	5197	30L-908.39	Hà Nội	7697	30L-857.88	Hà Nội
198	30L-745.66	Hà Nội	2698	30L-974.79	Hà Nội	5198	30L-908.79	Hà Nội	7698	30L-864.99	Hà Nội
199	30L-746.88	Hà Nội	2699	30L-988.77	Hà Nội	5199	30L-916.79	Hà Nội	7699	30L-867.66	Hà Nội
200	30L-760.00	Hà Nội	2700	30L-998.11	Hà Nội	5200	30L-917.86	Hà Nội	7700	30L-890.00	Hà Nội
201	30L-760.99	Hà Nội	2701	30L-999.17	Hà Nội	5201	30L-933.22	Hà Nội	7701	30L-890.69	Hà Nội
202	30L-762.39	Hà Nội	2702	30M-030.39	Hà Nội	5202	30L-940.88	Hà Nội	7702	30L-902.02	Hà Nội
203	30L-780.78	Hà Nội	2703	30M-031.86	Hà Nội	5203	30L-942.88	Hà Nội	7703	30L-907.86	Hà Nội
204	30L-789.55	Hà Nội	2704	30M-031.89	Hà Nội	5204	30L-947.88	Hà Nội	7704	30L-910.39	Hà Nội
205	30L-803.88	Hà Nội	2705	30M-032.23	Hà Nội	5205	30L-950.88	Hà Nội	7705	30L-951.89	Hà Nội
206	30L-810.00	Hà Nội	2706	30M-032.69	Hà Nội	5206	30L-961.88	Hà Nội	7706	30L-955.22	Hà Nội
207	30L-821.28	Hà Nội	2707	30M-049.96	Hà Nội	5207	30L-989.11	Hà Nội	7707	30L-960.89	Hà Nội
208	30L-827.68	Hà Nội	2708	30M-053.39	Hà Nội	5208	30M-013.99	Hà Nội	7708	30L-978.69	Hà Nội
209	30L-837.69	Hà Nội	2709	30M-061.88	Hà Nội	5209	30M-023.66	Hà Nội	7709	30L-986.33	Hà Nội
210	30L-840.69	Hà Nội	2710	30M-081.11	Hà Nội	5210	30M-025.86	Hà Nội	7710	30L-988.44	Hà Nội
211	30L-842.69	Hà Nội	2711	30M-086.69	Hà Nội	5211	30M-032.88	Hà Nội	7711	30M-011.69	Hà Nội
212	30L-855.22	Hà Nội	2712	30M-090.66	Hà Nội	5212	30M-035.88	Hà Nội	7712	30M-022.11	Hà Nội
213	30L-901.11	Hà Nội	2713	30M-092.86	Hà Nội	5213	30M-035.99	Hà Nội	7713	30M-025.02	Hà Nội
214	30L-902.79	Hà Nội	2714	30M-092.88	Hà Nội	5214	30M-037.99	Hà Nội	7714	30M-038.66	Hà Nội
215	30L-905.79	Hà Nội	2715	30M-105.89	Hà Nội	5215	30M-046.79	Hà Nội	7715	30M-042.79	Hà Nội
216	30L-905.86	Hà Nội	2716	30M-109.86	Hà Nội	5216	30M-050.89	Hà Nội	7716	30M-044.79	Hà Nội
217	30L-916.91	Hà Nội	2717	30M-119.66	Hà Nội	5217	30M-051.68	Hà Nội	7717	30M-050.88	Hà Nội
218	30L-926.29	Hà Nội	2718	30M-119.78	Hà Nội	5218	30M-053.33	Hà Nội	7718	30M-052.66	Hà Nội
219	30L-942.66	Hà Nội	2719	30M-123.32	Hà Nội	5219	30M-054.69	Hà Nội	7719	30M-060.69	Hà Nội
220	30L-944.68	Hà Nội	2720	30M-130.69	Hà Nội	5220	30M-058.69	Hà Nội	7720	30M-062.99	Hà Nội
221	30L-953.59	Hà Nội	2721	30M-137.88	Hà Nội	5221	30M-063.60	Hà Nội	7721	30M-070.99	Hà Nội
222	30L-955.77	Hà Nội	2722	30M-142.89	Hà Nội	5222	30M-063.88	Hà Nội	7722	30M-072.22	Hà Nội
223	30L-970.99	Hà Nội	2723	30M-144.79	Hà Nội	5223	30M-064.86	Hà Nội	7723	30M-074.86	Hà Nội
224	30L-971.97	Hà Nội	2724	30M-153.15	Hà Nội	5224	30M-068.06	Hà Nội	7724	30M-079.70	Hà Nội
225	30L-973.86	Hà Nội	2725	30M-153.39	Hà Nội	5225	30M-091.68	Hà Nội	7725	30M-087.86	Hà Nội
226	30L-981.66	Hà Nội	2726	30M-155.15	Hà Nội	5226	30M-092.90	Hà Nội	7726	30M-090.79	Hà Nội
227	30L-989.77	Hà Nội	2727	30M-157.86	Hà Nội	5227	30M-094.68	Hà Nội	7727	30M-099.00	Hà Nội
228	30L-990.69	Hà Nội	2728	30M-159.95	Hà Nội	5228	30M-094.69	Hà Nội	7728	30M-104.68	Hà Nội
229	30L-996.55	Hà Nội	2729	30M-160.06	Hà Nội	5229	30M-098.90	Hà Nội	7729	30M-104.86	Hà Nội
230	30M-014.69	Hà Nội	2730	30M-165.39	Hà Nội	5230	30M-102.01	Hà Nội	7730	30M-111.03	Hà Nội
231	30M-017.86	Hà Nội	2731	30M-173.86	Hà Nội	5231	30M-109.89	Hà Nội	7731	30M-120.21	Hà Nội
232	30M-024.69	Hà Nội	2732	30M-175.79	Hà Nội	5232	30M-120.02	Hà Nội	7732	30M-123.11	Hà Nội
233	30M-031.66	Hà Nội	2733	30M-177.66	Hà Nội	5233	30M-120.66	Hà Nội	7733	30M-124.89	Hà Nội
234	30M-038.30	Hà Nội	2734	30M-197.39	Hà Nội	5234	30M-130.66	Hà Nội	7734	30M-137.66	Hà Nội
235	30M-038.69	Hà Nội	2735	30M-198.22	Hà Nội	5235	30M-135.31	Hà Nội	7735	30M-138.13	Hà Nội
236	30M-051.05	Hà Nội	2736	30M-200.69	Hà Nội	5236	30M-141.66	Hà Nội	7736	30M-140.88	Hà Nội
237	30M-051.51	Hà Nội	2737	30M-214.99	Hà Nội	5237	30M-141.88	Hà Nội	7737	30M-146.69	Hà Nội
238	30M-052.05	Hà Nội	2738	30M-222.00	Hà Nội	5238	30M-160.69	Hà Nội	7738	30M-147.79	Hà Nội
239	30M-053.79	Hà Nội	2739	30M-222.67	Hà Nội	5239	30M-161.69	Hà Nội	7739	30M-149.89	Hà Nội
240	30M-058.05	Hà Nội	2740	30M-224.39	Hà Nội	5240	30M-166.00	Hà Nội	7740	30M-153.86	Hà Nội
241	30M-061.16	Hà Nội	2741	30M-225.69	Hà Nội	5241	30M-167.66	Hà Nội	7741	30M-158.79	Hà Nội
242	30M-062.60	Hà Nội	2742	30M-234.69	Hà Nội	5242	30M-176.67	Hà Nội	7742	30M-162.99	Hà Nội
243	30M-063.99	Hà Nội	2743	30M-242.69	Hà Nội	5243	30M-183.66	Hà Nội	7743	30M-168.61	Hà Nội
244	30M-065.89	Hà Nội	2744	30M-243.33	Hà Nội	5244	30M-184.89	Hà Nội	7744	30M-172.69	Hà Nội
245	30M-066.55	Hà Nội	2745	30M-254.88	Hà Nội	5245	30M-184.99	Hà Nội	7745	30M-175.99	Hà Nội
246	30M-075.79	Hà Nội	2746	30M-261.39	Hà Nội	5246	30M-198.55	Hà Nội	7746	30M-183.81	Hà Nội
247	30M-077.39	Hà Nội	2747	30M-270.88	Hà Nội	5247	30M-203.02	Hà Nội	7747	30M-186.81	Hà Nội
248	30M-078.70	Hà Nội	2748	30M-281.69	Hà Nội	5248	30M-208.20	Hà Nội	7748	30M-192.39	Hà Nội
249	30M-081.80	Hà Nội	2749	30M-281.79	Hà Nội	5249	30M-208.89	Hà Nội	7749	30M-194.86	Hà Nội
250	30M-084.79	Hà Nội	2750	30M-288.00	Hà Nội	5250	30M-213.13	Hà Nội	7750	30M-195.69	Hà Nội
251	30M-089.86	Hà Nội	2751	30M-293.92	Hà Nội	5251	30M-219.12	Hà Nội	7751	30M-202.89	Hà Nội
252	30M-092.69	Hà Nội	2752	30M-294.69	Hà Nội	5252	30M-230.32	Hà Nội	7752	30M-204.99	Hà Nội
253	30M-097.68	Hà Nội	2753	30M-296.55	Hà Nội	5253	30M-230.89	Hà Nội	7753	30M-207.86	Hà Nội
254	30M-104.89	Hà Nội	2754	30M-314.99	Hà Nội	5254	30M-231.79	Hà Nội	7754	30M-215.39	Hà Nội
255	30M-106.88	Hà Nội	2755	30M-315.39	Hà Nội	5255	30M-238.32	Hà Nội	7755	30M-215.69	Hà Nội
256	30M-107.88	Hà Nội	2756	30M-315.51	Hà Nội	5256	30M-240.86	Hà Nội	7756	30M-221.69	Hà Nội
257	30M-108.39	Hà Nội	2757	30M-319.13	Hà Nội	5257	30M-245.39	Hà Nội	7757	30M-243.86	Hà Nội



Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
258	30M-111.25	Hà Nội	2758	30M-320.02	Hà Nội	5258	30M-247.99	Hà Nội	7758	30M-247.79	Hà Nội
259	30M-121.89	Hà Nội	2759	30M-320.32	Hà Nội	5259	30M-260.62	Hà Nội	7759	30M-249.66	Hà Nội
260	30M-135.53	Hà Nội	2760	30M-320.79	Hà Nội	5260	30M-260.86	Hà Nội	7760	30M-260.06	Hà Nội
261	30M-152.79	Hà Nội	2761	30M-329.88	Hà Nội	5261	30M-264.69	Hà Nội	7761	30M-260.60	Hà Nội
262	30M-153.66	Hà Nội	2762	30M-351.39	Hà Nội	5262	30M-271.72	Hà Nội	7762	30M-261.99	Hà Nội
263	30M-160.79	Hà Nội	2763	30M-351.89	Hà Nội	5263	30M-280.79	Hà Nội	7763	30M-269.00	Hà Nội
264	30M-171.99	Hà Nội	2764	30M-353.79	Hà Nội	5264	30M-281.28	Hà Nội	7764	30M-269.11	Hà Nội
265	30M-176.89	Hà Nội	2765	30M-355.39	Hà Nội	5265	30M-284.66	Hà Nội	7765	30M-271.99	Hà Nội
266	30M-192.22	Hà Nội	2766	30M-357.88	Hà Nội	5266	30M-291.19	Hà Nội	7766	30M-274.39	Hà Nội
267	30M-192.86	Hà Nội	2767	30M-360.89	Hà Nội	5267	30M-294.89	Hà Nội	7767	30M-278.27	Hà Nội
268	30M-193.79	Hà Nội	2768	30M-374.89	Hà Nội	5268	30M-309.03	Hà Nội	7768	30M-279.72	Hà Nội
269	30M-197.89	Hà Nội	2769	30M-381.66	Hà Nội	5269	30M-309.66	Hà Nội	7769	30M-284.68	Hà Nội
270	30M-201.39	Hà Nội	2770	30M-385.69	Hà Nội	5270	30M-309.96	Hà Nội	7770	30M-289.33	Hà Nội
271	30M-204.89	Hà Nội	2771	30M-389.22	Hà Nội	5271	30M-310.86	Hà Nội	7771	30M-291.29	Hà Nội
272	30M-213.66	Hà Nội	2772	30M-394.66	Hà Nội	5272	30M-311.13	Hà Nội	7772	30M-304.68	Hà Nội
273	30M-213.69	Hà Nội	2773	30M-410.01	Hà Nội	5273	30M-340.99	Hà Nội	7773	30M-324.69	Hà Nội
274	30M-216.89	Hà Nội	2774	30M-412.21	Hà Nội	5274	30M-344.88	Hà Nội	7774	30M-328.32	Hà Nội
275	30M-230.23	Hà Nội	2775	30M-412.66	Hà Nội	5275	30M-347.39	Hà Nội	7775	30M-335.39	Hà Nội
276	30M-251.99	Hà Nội	2776	30M-412.89	Hà Nội	5276	30M-351.86	Hà Nội	7776	30M-343.88	Hà Nội
277	30M-252.39	Hà Nội	2777	51L-395.88	Hồ Chí Minh	5277	30M-353.68	Hà Nội	7777	30M-358.79	Hà Nội
278	30M-259.96	Hà Nội	2778	51L-401.66	Hồ Chí Minh	5278	30M-354.66	Hà Nội	7778	30M-359.95	Hà Nội
279	30M-260.79	Hà Nội	2779	51L-402.39	Hồ Chí Minh	5279	30M-354.86	Hà Nội	7779	30M-370.66	Hà Nội
280	30M-261.89	Hà Nội	2780	51L-403.39	Hồ Chí Minh	5280	30M-360.86	Hà Nội	7780	30M-378.39	Hà Nội
281	30M-264.89	Hà Nội	2781	51L-410.68	Hồ Chí Minh	5281	30M-364.69	Hà Nội	7781	30M-381.38	Hà Nội
282	30M-266.11	Hà Nội	2782	51L-410.89	Hồ Chí Minh	5282	30M-372.88	Hà Nội	7782	30M-381.79	Hà Nội
283	30M-267.66	Hà Nội	2783	51L-414.79	Hồ Chí Minh	5283	30M-377.86	Hà Nội	7783	30M-397.86	Hà Nội
284	30M-268.11	Hà Nội	2784	51L-417.66	Hồ Chí Minh	5284	30M-378.68	Hà Nội	7784	30M-399.22	Hà Nội
285	30M-280.66	Hà Nội	2785	51L-420.39	Hồ Chí Minh	5285	30M-378.69	Hà Nội	7785	30M-402.88	Hà Nội
286	30M-289.96	Hà Nội	2786	51L-421.89	Hồ Chí Minh	5286	30M-379.69	Hà Nội	7786	30M-407.88	Hà Nội
287	30M-297.66	Hà Nội	2787	51L-422.11	Hồ Chí Minh	5287	30M-380.08	Hà Nội	7787	30M-410.66	Hà Nội
288	30M-310.69	Hà Nội	2788	51L-422.88	Hồ Chí Minh	5288	30M-380.80	Hà Nội	7788	30M-417.39	Hà Nội
289	30M-325.39	Hà Nội	2789	51L-423.69	Hồ Chí Minh	5289	30M-386.39	Hà Nội	7789	30M-418.86	Hà Nội
290	30M-328.39	Hà Nội	2790	51L-427.99	Hồ Chí Minh	5290	30M-389.55	Hà Nội	7790	30M-419.39	Hà Nội
291	30M-362.39	Hà Nội	2791	51L-428.66	Hồ Chí Minh	5291	30M-407.68	Hà Nội	7791	30M-419.96	Hà Nội
292	30M-362.63	Hà Nội	2792	51L-433.39	Hồ Chí Minh	5292	30M-408.80	Hà Nội	7792	30M-420.66	Hà Nội
293	30M-368.63	Hà Nội	2793	51L-434.99	Hồ Chí Minh	5293	30M-409.79	Hà Nội	7793	30M-420.88	Hà Nội
294	30M-386.00	Hà Nội	2794	51L-435.39	Hồ Chí Minh	5294	30M-413.99	Hà Nội	7794	51L-396.86	Hồ Chí Minh
295	30M-389.69	Hà Nội	2795	51L-436.39	Hồ Chí Minh	5295	30M-418.68	Hà Nội	7795	51L-401.88	Hồ Chí Minh
296	30M-391.19	Hà Nội	2796	51L-441.69	Hồ Chí Minh	5296	30M-418.69	Hà Nội	7796	51L-402.22	Hồ Chí Minh
297	30M-397.69	Hà Nội	2797	51L-446.86	Hồ Chí Minh	5297	30M-419.41	Hà Nội	7797	51L-403.68	Hồ Chí Minh
298	30M-398.11	Hà Nội	2798	51L-446.89	Hồ Chí Minh	5298	30M-419.79	Hà Nội	7798	51L-403.99	Hồ Chí Minh
299	30M-400.88	Hà Nội	2799	51L-448.68	Hồ Chí Minh	5299	51L-395.69	Hồ Chí Minh	7799	51L-404.69	Hồ Chí Minh
300	30M-402.66	Hà Nội	2800	51L-449.79	Hồ Chí Minh	5300	51L-398.69	Hồ Chí Minh	7800	51L-404.89	Hồ Chí Minh
301	30M-404.99	Hà Nội	2801	51L-453.39	Hồ Chí Minh	5301	51L-401.69	Hồ Chí Minh	7801	51L-407.86	Hồ Chí Minh
302	30M-405.66	Hà Nội	2802	51L-459.68	Hồ Chí Minh	5302	51L-401.86	Hồ Chí Minh	7802	51L-408.69	Hồ Chí Minh
303	30M-406.60	Hà Nội	2803	51L-462.68	Hồ Chí Minh	5303	51L-405.39	Hồ Chí Minh	7803	51L-415.99	Hồ Chí Minh
304	30M-408.99	Hà Nội	2804	51L-463.36	Hồ Chí Minh	5304	51L-406.39	Hồ Chí Minh	7804	51L-416.79	Hồ Chí Minh
305	30M-409.96	Hà Nội	2805	51L-465.69	Hồ Chí Minh	5305	51L-408.79	Hồ Chí Minh	7805	51L-418.39	Hồ Chí Minh
306	30M-410.86	Hà Nội	2806	51L-470.68	Hồ Chí Minh	5306	51L-410.39	Hồ Chí Minh	7806	51L-420.69	Hồ Chí Minh
307	30M-412.99	Hà Nội	2807	51L-472.69	Hồ Chí Minh	5307	51L-410.79	Hồ Chí Minh	7807	51L-426.68	Hồ Chí Minh
308	51L-402.79	Hồ Chí Minh	2808	51L-475.68	Hồ Chí Minh	5308	51L-411.79	Hồ Chí Minh	7808	51L-428.86	Hồ Chí Minh
309	51L-402.86	Hồ Chí Minh	2809	51L-478.66	Hồ Chí Minh	5309	51L-414.89	Hồ Chí Minh	7809	51L-430.39	Hồ Chí Minh
310	51L-404.86	Hồ Chí Minh	2810	51L-482.79	Hồ Chí Minh	5310	51L-416.39	Hồ Chí Minh	7810	51L-435.99	Hồ Chí Minh
311	51L-408.86	Hồ Chí Minh	2811	51L-487.66	Hồ Chí Minh	5311	51L-417.68	Hồ Chí Minh	7811	51L-436.89	Hồ Chí Minh
312	51L-408.89	Hồ Chí Minh	2812	51L-490.68	Hồ Chí Minh	5312	51L-420.89	Hồ Chí Minh	7812	51L-438.79	Hồ Chí Minh
313	51L-409.39	Hồ Chí Minh	2813	51L-492.66	Hồ Chí Minh	5313	51L-423.88	Hồ Chí Minh	7813	51L-440.88	Hồ Chí Minh
314	51L-409.79	Hồ Chí Minh	2814	51L-494.39	Hồ Chí Minh	5314	51L-426.62	Hồ Chí Minh	7814	51L-442.69	Hồ Chí Minh
315	51L-411.68	Hồ Chí Minh	2815	51L-494.66	Hồ Chí Minh	5315	51L-428.99	Hồ Chí Minh	7815	51L-446.99	Hồ Chí Minh
316	51L-412.66	Hồ Chí Minh	2816	51L-496.86	Hồ Chí Minh	5316	51L-430.79	Hồ Chí Minh	7816	51L-449.66	Hồ Chí Minh
317	51L-413.88	Hồ Chí Minh	2817	51L-502.86	Hồ Chí Minh	5317	51L-434.66	Hồ Chí Minh	7817	51L-450.66	Hồ Chí Minh
318	51L-417.86	Hồ Chí Minh	2818	51L-503.99	Hồ Chí Minh	5318	51L-434.89	Hồ Chí Minh	7818	51L-452.22	Hồ Chí Minh
319	51L-421.86	Hồ Chí Minh	2819	51L-506.89	Hồ Chí Minh	5319	51L-452.68	Hồ Chí Minh	7819	51L-453.69	Hồ Chí Minh
320	51L-421.99	Hồ Chí Minh	2820	51L-508.80	Hồ Chí Minh	5320	51L-454.69	Hồ Chí Minh	7820	51L-457.69	Hồ Chí Minh
321	51L-422.39	Hồ Chí Minh	2821	51L-512.66	Hồ Chí Minh	5321	51L-455.39	Hồ Chí Minh	7821	51L-458.99	Hồ Chí Minh
322	51L-422.66	Hồ Chí Minh	2822	51L-513.33	Hồ Chí Minh	5322	51L-461.39	Hồ Chí Minh	7822	51L-459.39	Hồ Chí Minh

41
NG T
U GI
DAN
T NAI
ÂN - T

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
323	51L-422.69	Hồ Chí Minh	2823	51L-521.89	Hồ Chí Minh	5323	51L-463.39	Hồ Chí Minh	7823	51L-459.95	Hồ Chí Minh
324	51L-423.32	Hồ Chí Minh	2824	51L-523.52	Hồ Chí Minh	5324	51L-463.88	Hồ Chí Minh	7824	51L-466.89	Hồ Chí Minh
325	51L-423.79	Hồ Chí Minh	2825	51L-523.66	Hồ Chí Minh	5325	51L-465.86	Hồ Chí Minh	7825	51L-467.79	Hồ Chí Minh
326	51L-423.99	Hồ Chí Minh	2826	51L-530.66	Hồ Chí Minh	5326	51L-467.76	Hồ Chí Minh	7826	51L-471.66	Hồ Chí Minh
327	51L-424.69	Hồ Chí Minh	2827	51L-533.89	Hồ Chí Minh	5327	51L-471.88	Hồ Chí Minh	7827	51L-472.99	Hồ Chí Minh
328	51L-427.79	Hồ Chí Minh	2828	51L-535.86	Hồ Chí Minh	5328	51L-471.99	Hồ Chí Minh	7828	51L-473.68	Hồ Chí Minh
329	51L-431.79	Hồ Chí Minh	2829	51L-537.88	Hồ Chí Minh	5329	51L-474.68	Hồ Chí Minh	7829	51L-476.86	Hồ Chí Minh
330	51L-432.23	Hồ Chí Minh	2830	51L-538.66	Hồ Chí Minh	5330	51L-475.88	Hồ Chí Minh	7830	51L-477.79	Hồ Chí Minh
331	51L-433.69	Hồ Chí Minh	2831	51L-538.99	Hồ Chí Minh	5331	51L-476.89	Hồ Chí Minh	7831	51L-482.86	Hồ Chí Minh
332	51L-435.68	Hồ Chí Minh	2832	51L-542.66	Hồ Chí Minh	5332	51L-478.99	Hồ Chí Minh	7832	51L-483.99	Hồ Chí Minh
333	51L-440.86	Hồ Chí Minh	2833	51L-543.68	Hồ Chí Minh	5333	51L-479.97	Hồ Chí Minh	7833	51L-484.86	Hồ Chí Minh
334	51L-449.69	Hồ Chí Minh	2834	51L-565.86	Hồ Chí Minh	5334	51L-482.88	Hồ Chí Minh	7834	51L-490.79	Hồ Chí Minh
335	51L-452.69	Hồ Chí Minh	2835	51L-566.00	Hồ Chí Minh	5335	51L-484.89	Hồ Chí Minh	7835	51L-490.88	Hồ Chí Minh
336	51L-452.88	Hồ Chí Minh	2836	51L-571.11	Hồ Chí Minh	5336	51L-490.86	Hồ Chí Minh	7836	51L-493.66	Hồ Chí Minh
337	51L-453.99	Hồ Chí Minh	2837	51L-572.66	Hồ Chí Minh	5337	51L-491.39	Hồ Chí Minh	7837	51L-494.99	Hồ Chí Minh
338	51L-457.99	Hồ Chí Minh	2838	51L-574.89	Hồ Chí Minh	5338	51L-494.69	Hồ Chí Minh	7838	51L-495.88	Hồ Chí Minh
339	51L-461.86	Hồ Chí Minh	2839	51L-581.39	Hồ Chí Minh	5339	51L-496.88	Hồ Chí Minh	7839	51L-501.88	Hồ Chí Minh
340	51L-462.79	Hồ Chí Minh	2840	51L-582.79	Hồ Chí Minh	5340	51L-497.89	Hồ Chí Minh	7840	51L-501.99	Hồ Chí Minh
341	51L-464.66	Hồ Chí Minh	2841	51L-583.33	Hồ Chí Minh	5341	51L-498.68	Hồ Chí Minh	7841	51L-502.39	Hồ Chí Minh
342	51L-469.88	Hồ Chí Minh	2842	51L-591.86	Hồ Chí Minh	5342	51L-499.68	Hồ Chí Minh	7842	51L-507.88	Hồ Chí Minh
343	51L-471.11	Hồ Chí Minh	2843	51L-594.88	Hồ Chí Minh	5343	51L-507.68	Hồ Chí Minh	7843	51L-510.69	Hồ Chí Minh
344	51L-474.86	Hồ Chí Minh	2844	51L-597.66	Hồ Chí Minh	5344	51L-510.99	Hồ Chí Minh	7844	51L-512.22	Hồ Chí Minh
345	51L-480.99	Hồ Chí Minh	2845	51L-598.86	Hồ Chí Minh	5345	51L-513.31	Hồ Chí Minh	7845	51L-512.86	Hồ Chí Minh
346	51L-481.69	Hồ Chí Minh	2846	51L-601.69	Hồ Chí Minh	5346	51L-517.88	Hồ Chí Minh	7846	51L-513.99	Hồ Chí Minh
347	51L-487.89	Hồ Chí Minh	2847	51L-601.86	Hồ Chí Minh	5347	51L-520.39	Hồ Chí Minh	7847	51L-516.39	Hồ Chí Minh
348	51L-490.09	Hồ Chí Minh	2848	51L-602.02	Hồ Chí Minh	5348	51L-521.11	Hồ Chí Minh	7848	51L-520.86	Hồ Chí Minh
349	51L-491.88	Hồ Chí Minh	2849	51L-602.68	Hồ Chí Minh	5349	51L-522.23	Hồ Chí Minh	7849	51L-524.69	Hồ Chí Minh
350	51L-497.88	Hồ Chí Minh	2850	51L-602.69	Hồ Chí Minh	5350	51L-534.79	Hồ Chí Minh	7850	51L-529.92	Hồ Chí Minh
351	51L-500.79	Hồ Chí Minh	2851	51L-602.89	Hồ Chí Minh	5351	51L-536.63	Hồ Chí Minh	7851	51L-531.86	Hồ Chí Minh
352	51L-501.69	Hồ Chí Minh	2852	51L-604.99	Hồ Chí Minh	5352	51L-536.99	Hồ Chí Minh	7852	51L-532.39	Hồ Chí Minh
353	51L-502.79	Hồ Chí Minh	2853	51L-611.22	Hồ Chí Minh	5353	51L-539.69	Hồ Chí Minh	7853	51L-532.79	Hồ Chí Minh
354	51L-503.69	Hồ Chí Minh	2854	51L-611.79	Hồ Chí Minh	5354	51L-542.22	Hồ Chí Minh	7854	51L-533.69	Hồ Chí Minh
355	51L-503.86	Hồ Chí Minh	2855	51L-612.21	Hồ Chí Minh	5355	51L-544.66	Hồ Chí Minh	7855	51L-543.69	Hồ Chí Minh
356	51L-505.79	Hồ Chí Minh	2856	51L-617.68	Hồ Chí Minh	5356	51L-545.89	Hồ Chí Minh	7856	51L-543.88	Hồ Chí Minh
357	51L-508.89	Hồ Chí Minh	2857	51L-623.69	Hồ Chí Minh	5357	51L-550.89	Hồ Chí Minh	7857	51L-543.89	Hồ Chí Minh
358	51L-521.66	Hồ Chí Minh	2858	51L-626.89	Hồ Chí Minh	5358	51L-551.86	Hồ Chí Minh	7858	51L-547.88	Hồ Chí Minh
359	51L-525.39	Hồ Chí Minh	2859	51L-632.66	Hồ Chí Minh	5359	51L-553.69	Hồ Chí Minh	7859	51L-550.39	Hồ Chí Minh
360	51L-525.89	Hồ Chí Minh	2860	51L-640.66	Hồ Chí Minh	5360	51L-559.39	Hồ Chí Minh	7860	51L-553.53	Hồ Chí Minh
361	51L-528.66	Hồ Chí Minh	2861	51L-653.56	Hồ Chí Minh	5361	51L-559.96	Hồ Chí Minh	7861	51L-555.29	Hồ Chí Minh
362	51L-532.23	Hồ Chí Minh	2862	51L-666.27	Hồ Chí Minh	5362	51L-560.39	Hồ Chí Minh	7862	51L-560.68	Hồ Chí Minh
363	51L-534.66	Hồ Chí Minh	2863	51L-669.86	Hồ Chí Minh	5363	51L-561.39	Hồ Chí Minh	7863	51L-561.69	Hồ Chí Minh
364	51L-540.88	Hồ Chí Minh	2864	51L-670.86	Hồ Chí Minh	5364	51L-562.86	Hồ Chí Minh	7864	51L-563.39	Hồ Chí Minh
365	51L-541.99	Hồ Chí Minh	2865	51L-673.88	Hồ Chí Minh	5365	51L-566.22	Hồ Chí Minh	7865	51L-563.89	Hồ Chí Minh
366	51L-544.88	Hồ Chí Minh	2866	51L-685.69	Hồ Chí Minh	5366	51L-572.69	Hồ Chí Minh	7866	51L-563.99	Hồ Chí Minh
367	51L-544.99	Hồ Chí Minh	2867	51L-690.89	Hồ Chí Minh	5367	51L-573.88	Hồ Chí Minh	7867	51L-564.99	Hồ Chí Minh
368	51L-545.69	Hồ Chí Minh	2868	51L-698.86	Hồ Chí Minh	5368	51L-578.57	Hồ Chí Minh	7868	51L-568.65	Hồ Chí Minh
369	51L-547.86	Hồ Chí Minh	2869	51L-701.86	Hồ Chí Minh	5369	51L-580.86	Hồ Chí Minh	7869	51L-571.99	Hồ Chí Minh
370	51L-553.86	Hồ Chí Minh	2870	51L-718.71	Hồ Chí Minh	5370	51L-588.11	Hồ Chí Minh	7870	51L-573.79	Hồ Chí Minh
371	51L-555.06	Hồ Chí Minh	2871	51L-725.88	Hồ Chí Minh	5371	51L-594.86	Hồ Chí Minh	7871	51L-576.69	Hồ Chí Minh
372	51L-555.78	Hồ Chí Minh	2872	51L-730.69	Hồ Chí Minh	5372	51L-596.59	Hồ Chí Minh	7872	51L-578.39	Hồ Chí Minh
373	51L-563.79	Hồ Chí Minh	2873	51L-730.73	Hồ Chí Minh	5373	51L-603.89	Hồ Chí Minh	7873	51L-581.58	Hồ Chí Minh
374	51L-563.86	Hồ Chí Minh	2874	51L-733.89	Hồ Chí Minh	5374	51L-604.68	Hồ Chí Minh	7874	51L-594.39	Hồ Chí Minh
375	51L-565.88	Hồ Chí Minh	2875	51L-735.88	Hồ Chí Minh	5375	51L-605.69	Hồ Chí Minh	7875	51L-600.79	Hồ Chí Minh
376	51L-566.11	Hồ Chí Minh	2876	51L-738.86	Hồ Chí Minh	5376	51L-608.79	Hồ Chí Minh	7876	51L-603.69	Hồ Chí Minh
377	51L-570.79	Hồ Chí Minh	2877	51L-739.93	Hồ Chí Minh	5377	51L-609.68	Hồ Chí Minh	7877	51L-605.39	Hồ Chí Minh
378	51L-572.79	Hồ Chí Minh	2878	51L-748.68	Hồ Chí Minh	5378	51L-609.96	Hồ Chí Minh	7878	51L-611.55	Hồ Chí Minh
379	51L-574.99	Hồ Chí Minh	2879	51L-754.68	Hồ Chí Minh	5379	51L-610.00	Hồ Chí Minh	7879	51L-614.69	Hồ Chí Minh
380	51L-578.68	Hồ Chí Minh	2880	51L-758.89	Hồ Chí Minh	5380	51L-610.99	Hồ Chí Minh	7880	51L-615.69	Hồ Chí Minh
381	51L-587.69	Hồ Chí Minh	2881	51L-778.39	Hồ Chí Minh	5381	51L-613.31	Hồ Chí Minh	7881	51L-617.99	Hồ Chí Minh
382	51L-587.88	Hồ Chí Minh	2882	51L-795.68	Hồ Chí Minh	5382	51L-613.33	Hồ Chí Minh	7882	51L-621.79	Hồ Chí Minh
383	51L-592.68	Hồ Chí Minh	2883	51L-800.68	Hồ Chí Minh	5383	51L-618.66	Hồ Chí Minh	7883	51L-621.86	Hồ Chí Minh
384	51L-596.86	Hồ Chí Minh	2884	51L-810.00	Hồ Chí Minh	5384	51L-628.69	Hồ Chí Minh	7884	51L-639.88	Hồ Chí Minh
385	51L-601.88	Hồ Chí Minh	2885	51L-830.00	Hồ Chí Minh	5385	51L-642.99	Hồ Chí Minh	7885	51L-645.88	Hồ Chí Minh
386	51L-608.99	Hồ Chí Minh	2886	51L-832.88	Hồ Chí Minh	5386	51L-649.69	Hồ Chí Minh	7886	51L-653.86	Hồ Chí Minh
387	51L-609.66	Hồ Chí Minh	2887	51L-843.68	Hồ Chí Minh	5387	51L-662.79	Hồ Chí Minh	7887	51L-654.99	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
388	51L-612.69	Hồ Chí Minh	2888	51L-844.79	Hồ Chí Minh	5388	51L-702.88	Hồ Chí Minh	7888	51L-666.07	Hồ Chí Minh
389	51L-612.88	Hồ Chí Minh	2889	51L-846.88	Hồ Chí Minh	5389	51L-711.86	Hồ Chí Minh	7889	51L-666.57	Hồ Chí Minh
390	51L-620.02	Hồ Chí Minh	2890	51L-852.22	Hồ Chí Minh	5390	51L-722.89	Hồ Chí Minh	7890	51L-670.66	Hồ Chí Minh
391	51L-627.69	Hồ Chí Minh	2891	51L-857.79	Hồ Chí Minh	5391	51L-724.69	Hồ Chí Minh	7891	51L-671.39	Hồ Chí Minh
392	51L-629.26	Hồ Chí Minh	2892	51L-859.95	Hồ Chí Minh	5392	51L-732.66	Hồ Chí Minh	7892	51L-672.76	Hồ Chí Minh
393	51L-634.99	Hồ Chí Minh	2893	51L-861.39	Hồ Chí Minh	5393	51L-747.68	Hồ Chí Minh	7893	51L-673.39	Hồ Chí Minh
394	51L-643.88	Hồ Chí Minh	2894	51L-870.79	Hồ Chí Minh	5394	51L-751.88	Hồ Chí Minh	7894	51L-675.79	Hồ Chí Minh
395	51L-644.86	Hồ Chí Minh	2895	51L-871.11	Hồ Chí Minh	5395	51L-752.39	Hồ Chí Minh	7895	51L-678.33	Hồ Chí Minh
396	51L-644.99	Hồ Chí Minh	2896	51L-892.39	Hồ Chí Minh	5396	51L-759.57	Hồ Chí Minh	7896	51L-679.66	Hồ Chí Minh
397	51L-651.15	Hồ Chí Minh	2897	51L-894.69	Hồ Chí Minh	5397	51L-763.89	Hồ Chí Minh	7897	51L-694.99	Hồ Chí Minh
398	51L-670.99	Hồ Chí Minh	2898	51L-896.55	Hồ Chí Minh	5398	51L-764.89	Hồ Chí Minh	7898	51L-695.59	Hồ Chí Minh
399	51L-671.99	Hồ Chí Minh	2899	51L-902.69	Hồ Chí Minh	5399	51L-765.67	Hồ Chí Minh	7899	51L-705.66	Hồ Chí Minh
400	51L-677.69	Hồ Chí Minh	2900	51L-902.86	Hồ Chí Minh	5400	51L-770.39	Hồ Chí Minh	7900	51L-708.39	Hồ Chí Minh
401	51L-680.99	Hồ Chí Minh	2901	51L-910.66	Hồ Chí Minh	5401	51L-774.68	Hồ Chí Minh	7901	51L-711.66	Hồ Chí Minh
402	51L-684.86	Hồ Chí Minh	2902	51L-916.89	Hồ Chí Minh	5402	51L-775.88	Hồ Chí Minh	7902	51L-716.79	Hồ Chí Minh
403	51L-693.86	Hồ Chí Minh	2903	51L-923.99	Hồ Chí Minh	5403	51L-789.00	Hồ Chí Minh	7903	51L-719.66	Hồ Chí Minh
404	51L-701.01	Hồ Chí Minh	2904	51L-932.23	Hồ Chí Minh	5404	51L-795.66	Hồ Chí Minh	7904	51L-721.11	Hồ Chí Minh
405	51L-714.69	Hồ Chí Minh	2905	51L-937.68	Hồ Chí Minh	5405	51L-800.69	Hồ Chí Minh	7905	51L-725.86	Hồ Chí Minh
406	51L-723.86	Hồ Chí Minh	2906	51L-943.99	Hồ Chí Minh	5406	51L-802.86	Hồ Chí Minh	7906	51L-739.37	Hồ Chí Minh
407	51L-725.68	Hồ Chí Minh	2907	51L-946.69	Hồ Chí Minh	5407	51L-805.99	Hồ Chí Minh	7907	51L-752.86	Hồ Chí Minh
408	51L-725.72	Hồ Chí Minh	2908	51L-949.39	Hồ Chí Minh	5408	51L-812.21	Hồ Chí Minh	7908	51L-781.86	Hồ Chí Minh
409	51L-727.68	Hồ Chí Minh	2909	51L-974.99	Hồ Chí Minh	5409	51L-813.13	Hồ Chí Minh	7909	51L-782.79	Hồ Chí Minh
410	51L-730.68	Hồ Chí Minh	2910	51L-975.68	Hồ Chí Minh	5410	51L-827.88	Hồ Chí Minh	7910	51L-783.99	Hồ Chí Minh
411	51L-732.89	Hồ Chí Minh	2911	51L-975.69	Hồ Chí Minh	5411	51L-833.89	Hồ Chí Minh	7911	51L-801.10	Hồ Chí Minh
412	51L-761.86	Hồ Chí Minh	2912	51L-983.68	Hồ Chí Minh	5412	51L-851.15	Hồ Chí Minh	7912	51L-804.89	Hồ Chí Minh
413	51L-783.88	Hồ Chí Minh	2913	51L-984.89	Hồ Chí Minh	5413	51L-865.69	Hồ Chí Minh	7913	51L-809.96	Hồ Chí Minh
414	51L-784.99	Hồ Chí Minh	2914	51L-989.66	Hồ Chí Minh	5414	51L-866.67	Hồ Chí Minh	7914	51L-810.89	Hồ Chí Minh
415	51L-813.33	Hồ Chí Minh	2915	51L-990.66	Hồ Chí Minh	5415	51L-870.99	Hồ Chí Minh	7915	51L-815.16	Hồ Chí Minh
416	51L-817.66	Hồ Chí Minh	2916	51L-996.33	Hồ Chí Minh	5416	51L-873.78	Hồ Chí Minh	7916	51L-821.79	Hồ Chí Minh
417	51L-820.88	Hồ Chí Minh	2917	51L-998.33	Hồ Chí Minh	5417	51L-880.79	Hồ Chí Minh	7917	51L-828.66	Hồ Chí Minh
418	51L-824.89	Hồ Chí Minh	2918	51M-015.39	Hồ Chí Minh	5418	51L-882.69	Hồ Chí Minh	7918	51L-860.66	Hồ Chí Minh
419	51L-825.39	Hồ Chí Minh	2919	51M-019.79	Hồ Chí Minh	5419	51L-897.69	Hồ Chí Minh	7919	51L-864.69	Hồ Chí Minh
420	51L-831.66	Hồ Chí Minh	2920	51M-020.79	Hồ Chí Minh	5420	51L-898.77	Hồ Chí Minh	7920	51L-864.89	Hồ Chí Minh
421	51L-832.99	Hồ Chí Minh	2921	51M-022.55	Hồ Chí Minh	5421	51L-901.89	Hồ Chí Minh	7921	51L-886.00	Hồ Chí Minh
422	51L-844.89	Hồ Chí Minh	2922	51M-022.68	Hồ Chí Minh	5422	51L-902.89	Hồ Chí Minh	7922	51L-912.19	Hồ Chí Minh
423	51L-849.86	Hồ Chí Minh	2923	51M-025.86	Hồ Chí Minh	5423	51L-904.79	Hồ Chí Minh	7923	51L-930.86	Hồ Chí Minh
424	51L-871.66	Hồ Chí Minh	2924	51M-054.99	Hồ Chí Minh	5424	51L-910.19	Hồ Chí Minh	7924	51L-946.89	Hồ Chí Minh
425	51L-872.22	Hồ Chí Minh	2925	51M-055.68	Hồ Chí Minh	5425	51L-914.39	Hồ Chí Minh	7925	51L-950.99	Hồ Chí Minh
426	51L-877.69	Hồ Chí Minh	2926	51M-058.86	Hồ Chí Minh	5426	51L-924.99	Hồ Chí Minh	7926	51L-954.69	Hồ Chí Minh
427	51L-882.39	Hồ Chí Minh	2927	51M-059.50	Hồ Chí Minh	5427	51L-926.88	Hồ Chí Minh	7927	51L-956.55	Hồ Chí Minh
428	51L-884.89	Hồ Chí Minh	2928	51M-063.60	Hồ Chí Minh	5428	51L-927.39	Hồ Chí Minh	7928	51L-958.79	Hồ Chí Minh
429	51L-891.66	Hồ Chí Minh	2929	51M-065.39	Hồ Chí Minh	5429	51L-927.99	Hồ Chí Minh	7929	51L-965.66	Hồ Chí Minh
430	51L-895.79	Hồ Chí Minh	2930	51M-067.86	Hồ Chí Minh	5430	51L-933.00	Hồ Chí Minh	7930	51L-965.89	Hồ Chí Minh
431	51L-902.22	Hồ Chí Minh	2931	51M-071.86	Hồ Chí Minh	5431	51L-943.68	Hồ Chí Minh	7931	51L-965.96	Hồ Chí Minh
432	51L-903.09	Hồ Chí Minh	2932	51M-074.39	Hồ Chí Minh	5432	51L-943.69	Hồ Chí Minh	7932	51L-969.33	Hồ Chí Minh
433	51L-903.86	Hồ Chí Minh	2933	51M-076.89	Hồ Chí Minh	5433	51L-950.69	Hồ Chí Minh	7933	51L-972.89	Hồ Chí Minh
434	51L-904.68	Hồ Chí Minh	2934	51M-081.80	Hồ Chí Minh	5434	51L-952.39	Hồ Chí Minh	7934	51L-975.86	Hồ Chí Minh
435	51L-912.22	Hồ Chí Minh	2935	51M-083.79	Hồ Chí Minh	5435	51L-952.99	Hồ Chí Minh	7935	51L-995.68	Hồ Chí Minh
436	51L-912.89	Hồ Chí Minh	2936	51M-094.88	Hồ Chí Minh	5436	51L-958.89	Hồ Chí Minh	7936	51M-000.26	Hồ Chí Minh
437	51L-913.39	Hồ Chí Minh	2937	51M-095.69	Hồ Chí Minh	5437	51L-961.11	Hồ Chí Minh	7937	51M-000.55	Hồ Chí Minh
438	51L-916.68	Hồ Chí Minh	2938	51M-095.90	Hồ Chí Minh	5438	51L-962.68	Hồ Chí Minh	7938	51M-000.58	Hồ Chí Minh
439	51L-917.99	Hồ Chí Minh	2939	51M-096.86	Hồ Chí Minh	5439	51L-962.99	Hồ Chí Minh	7939	51M-003.39	Hồ Chí Minh
440	51L-918.99	Hồ Chí Minh	2940	51M-101.99	Hồ Chí Minh	5440	51L-967.39	Hồ Chí Minh	7940	51M-005.86	Hồ Chí Minh
441	51L-919.78	Hồ Chí Minh	2941	51M-108.80	Hồ Chí Minh	5441	51L-968.33	Hồ Chí Minh	7941	51M-009.68	Hồ Chí Minh
442	51L-920.88	Hồ Chí Minh	2942	51M-114.68	Hồ Chí Minh	5442	51L-971.11	Hồ Chí Minh	7942	51M-016.10	Hồ Chí Minh
443	51L-922.92	Hồ Chí Minh	2943	51M-116.11	Hồ Chí Minh	5443	51L-975.79	Hồ Chí Minh	7943	51M-016.39	Hồ Chí Minh
444	51L-925.39	Hồ Chí Minh	2944	51M-116.61	Hồ Chí Minh	5444	51L-977.39	Hồ Chí Minh	7944	51M-017.88	Hồ Chí Minh
445	51L-925.92	Hồ Chí Minh	2945	51M-119.89	Hồ Chí Minh	5445	51L-978.86	Hồ Chí Minh	7945	51M-021.02	Hồ Chí Minh
446	51L-934.69	Hồ Chí Minh	2946	51M-120.12	Hồ Chí Minh	5446	51L-982.79	Hồ Chí Minh	7946	51M-023.39	Hồ Chí Minh
447	51L-935.93	Hồ Chí Minh	2947	51M-127.79	Hồ Chí Minh	5447	51L-982.99	Hồ Chí Minh	7947	51M-028.68	Hồ Chí Minh
448	51L-953.53	Hồ Chí Minh	2948	51M-127.99	Hồ Chí Minh	5448	51M-000.36	Hồ Chí Minh	7948	51M-029.86	Hồ Chí Minh
449	51L-957.99	Hồ Chí Minh	2949	51M-128.21	Hồ Chí Minh	5449	51M-002.66	Hồ Chí Minh	7949	51M-050.05	Hồ Chí Minh
450	51L-961.16	Hồ Chí Minh	2950	51M-134.69	Hồ Chí Minh	5450	51M-005.68	Hồ Chí Minh	7950	51M-060.60	Hồ Chí Minh
451	51L-961.89	Hồ Chí Minh	2951	51M-136.88	Hồ Chí Minh	5451	51M-016.69	Hồ Chí Minh	7951	51M-066.60	Hồ Chí Minh
452	51L-964.39	Hồ Chí Minh	2952	51M-143.88	Hồ Chí Minh	5452	51M-019.96	Hồ Chí Minh	7952	51M-067.68	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
453	51L-964.96	Hồ Chí Minh	2953	51M-148.66	Hồ Chí Minh	5453	51M-025.02	Hồ Chí Minh	7953	51M-069.88	Hồ Chí Minh
454	51L-973.99	Hồ Chí Minh	2954	51M-149.68	Hồ Chí Minh	5454	51M-032.99	Hồ Chí Minh	7954	51M-075.99	Hồ Chí Minh
455	51L-975.66	Hồ Chí Minh	2955	51M-150.89	Hồ Chí Minh	5455	51M-033.89	Hồ Chí Minh	7955	51M-077.39	Hồ Chí Minh
456	51L-978.97	Hồ Chí Minh	2956	51M-151.39	Hồ Chí Minh	5456	51M-035.39	Hồ Chí Minh	7956	51M-077.69	Hồ Chí Minh
457	51L-980.08	Hồ Chí Minh	2957	51M-152.79	Hồ Chí Minh	5457	51M-048.69	Hồ Chí Minh	7957	51M-078.66	Hồ Chí Minh
458	51L-980.69	Hồ Chí Minh	2958	51M-156.68	Hồ Chí Minh	5458	51M-053.33	Hồ Chí Minh	7958	51M-081.69	Hồ Chí Minh
459	51L-994.39	Hồ Chí Minh	2959	51M-162.61	Hồ Chí Minh	5459	51M-055.05	Hồ Chí Minh	7959	51M-082.79	Hồ Chí Minh
460	51L-996.11	Hồ Chí Minh	2960	51M-162.88	Hồ Chí Minh	5460	51M-055.56	Hồ Chí Minh	7960	51M-085.58	Hồ Chí Minh
461	51L-998.22	Hồ Chí Minh	2961	51M-166.11	Hồ Chí Minh	5461	51M-055.69	Hồ Chí Minh	7961	51M-085.86	Hồ Chí Minh
462	51M-005.55	Hồ Chí Minh	2962	51M-166.89	Hồ Chí Minh	5462	51M-058.59	Hồ Chí Minh	7962	51M-088.55	Hồ Chí Minh
463	51M-010.99	Hồ Chí Minh	2963	51M-168.16	Hồ Chí Minh	5463	51M-058.69	Hồ Chí Minh	7963	51M-088.79	Hồ Chí Minh
464	51M-022.33	Hồ Chí Minh	2964	51M-170.88	Hồ Chí Minh	5464	51M-073.89	Hồ Chí Minh	7964	51M-091.66	Hồ Chí Minh
465	51M-022.66	Hồ Chí Minh	2965	51M-170.89	Hồ Chí Minh	5465	51M-079.68	Hồ Chí Minh	7965	51M-095.96	Hồ Chí Minh
466	51M-028.29	Hồ Chí Minh	2966	51M-172.68	Hồ Chí Minh	5466	51M-079.89	Hồ Chí Minh	7966	51M-103.99	Hồ Chí Minh
467	51M-028.82	Hồ Chí Minh	2967	51M-180.68	Hồ Chí Minh	5467	51M-080.69	Hồ Chí Minh	7967	51M-105.79	Hồ Chí Minh
468	51M-030.69	Hồ Chí Minh	2968	51M-199.86	Hồ Chí Minh	5468	51M-083.89	Hồ Chí Minh	7968	51M-110.89	Hồ Chí Minh
469	51M-040.99	Hồ Chí Minh	2969	51M-200.66	Hồ Chí Minh	5469	51M-084.66	Hồ Chí Minh	7969	51M-130.89	Hồ Chí Minh
470	51M-046.69	Hồ Chí Minh	2970	51M-200.86	Hồ Chí Minh	5470	51M-084.79	Hồ Chí Minh	7970	51M-131.88	Hồ Chí Minh
471	51M-056.05	Hồ Chí Minh	2971	51M-201.89	Hồ Chí Minh	5471	51M-084.99	Hồ Chí Minh	7971	51M-133.55	Hồ Chí Minh
472	51M-057.88	Hồ Chí Minh	2972	51M-210.12	Hồ Chí Minh	5472	51M-085.66	Hồ Chí Minh	7972	51M-133.68	Hồ Chí Minh
473	51M-059.59	Hồ Chí Minh	2973	51M-210.79	Hồ Chí Minh	5473	51M-087.99	Hồ Chí Minh	7973	51M-141.79	Hồ Chí Minh
474	51M-070.89	Hồ Chí Minh	2974	51M-213.33	Hồ Chí Minh	5474	51M-099.55	Hồ Chí Minh	7974	51M-149.39	Hồ Chí Minh
475	51M-087.79	Hồ Chí Minh	2975	51M-215.79	Hồ Chí Minh	5475	51M-101.39	Hồ Chí Minh	7975	51M-154.88	Hồ Chí Minh
476	51M-092.69	Hồ Chí Minh	2976	51M-218.86	Hồ Chí Minh	5476	51M-111.02	Hồ Chí Minh	7976	51M-155.39	Hồ Chí Minh
477	51M-095.88	Hồ Chí Minh	2977	51M-221.21	Hồ Chí Minh	5477	51M-116.79	Hồ Chí Minh	7977	51M-158.59	Hồ Chí Minh
478	51M-102.88	Hồ Chí Minh	2978	51M-235.89	Hồ Chí Minh	5478	51M-119.91	Hồ Chí Minh	7978	51M-159.15	Hồ Chí Minh
479	51M-105.01	Hồ Chí Minh	2979	51M-239.88	Hồ Chí Minh	5479	51M-120.79	Hồ Chí Minh	7979	51M-159.51	Hồ Chí Minh
480	51M-110.01	Hồ Chí Minh	2980	51M-247.69	Hồ Chí Minh	5480	51M-122.21	Hồ Chí Minh	7980	51M-159.86	Hồ Chí Minh
481	51M-110.86	Hồ Chí Minh	2981	51M-247.88	Hồ Chí Minh	5481	51M-122.66	Hồ Chí Minh	7981	51M-164.99	Hồ Chí Minh
482	51M-111.25	Hồ Chí Minh	2982	51M-250.25	Hồ Chí Minh	5482	51M-122.88	Hồ Chí Minh	7982	51M-167.68	Hồ Chí Minh
483	51M-112.86	Hồ Chí Minh	2983	51M-251.79	Hồ Chí Minh	5483	51M-128.66	Hồ Chí Minh	7983	51M-171.66	Hồ Chí Minh
484	51M-116.99	Hồ Chí Minh	2984	51M-252.89	Hồ Chí Minh	5484	51M-129.29	Hồ Chí Minh	7984	51M-174.68	Hồ Chí Minh
485	51M-119.98	Hồ Chí Minh	2985	51M-253.35	Hồ Chí Minh	5485	51M-132.39	Hồ Chí Minh	7985	51M-176.67	Hồ Chí Minh
486	51M-121.69	Hồ Chí Minh	2986	51M-255.22	Hồ Chí Minh	5486	51M-139.96	Hồ Chí Minh	7986	51M-183.38	Hồ Chí Minh
487	51M-122.69	Hồ Chí Minh	2987	51M-257.69	Hồ Chí Minh	5487	51M-147.86	Hồ Chí Minh	7987	51M-194.66	Hồ Chí Minh
488	51M-123.21	Hồ Chí Minh	2988	51M-260.99	Hồ Chí Minh	5488	51M-154.69	Hồ Chí Minh	7988	51M-199.96	Hồ Chí Minh
489	51M-129.89	Hồ Chí Minh	2989	51M-261.68	Hồ Chí Minh	5489	51M-155.66	Hồ Chí Minh	7989	51M-200.89	Hồ Chí Minh
490	51M-130.68	Hồ Chí Minh	2990	51M-262.68	Hồ Chí Minh	5490	51M-156.89	Hồ Chí Minh	7990	51M-205.88	Hồ Chí Minh
491	51M-130.69	Hồ Chí Minh	2991	51M-262.86	Hồ Chí Minh	5491	51M-163.88	Hồ Chí Minh	7991	51M-206.88	Hồ Chí Minh
492	51M-137.89	Hồ Chí Minh	2992	51M-263.86	Hồ Chí Minh	5492	51M-163.89	Hồ Chí Minh	7992	51M-210.01	Hồ Chí Minh
493	51M-143.99	Hồ Chí Minh	2993	51M-265.56	Hồ Chí Minh	5493	51M-172.88	Hồ Chí Minh	7993	51M-214.69	Hồ Chí Minh
494	51M-144.99	Hồ Chí Minh	2994	51M-265.99	Hồ Chí Minh	5494	51M-174.66	Hồ Chí Minh	7994	51M-217.86	Hồ Chí Minh
495	51M-145.66	Hồ Chí Minh	2995	51M-267.39	Hồ Chí Minh	5495	51M-182.99	Hồ Chí Minh	7995	51M-219.91	Hồ Chí Minh
496	51M-146.68	Hồ Chí Minh	2996	51M-271.39	Hồ Chí Minh	5496	51M-183.66	Hồ Chí Minh	7996	51M-222.56	Hồ Chí Minh
497	51M-156.56	Hồ Chí Minh	2997	51M-271.68	Hồ Chí Minh	5497	51M-187.69	Hồ Chí Minh	7997	51M-226.69	Hồ Chí Minh
498	51M-156.79	Hồ Chí Minh	2998	51M-272.88	Hồ Chí Minh	5498	51M-187.99	Hồ Chí Minh	7998	51M-227.88	Hồ Chí Minh
499	51M-166.55	Hồ Chí Minh	2999	51M-276.67	Hồ Chí Minh	5499	51M-196.55	Hồ Chí Minh	7999	51M-228.82	Hồ Chí Minh
500	51M-172.69	Hồ Chí Minh	3000	51M-280.69	Hồ Chí Minh	5500	51M-200.99	Hồ Chí Minh	8000	51M-233.86	Hồ Chí Minh
501	51M-172.79	Hồ Chí Minh	3001	51M-283.79	Hồ Chí Minh	5501	51M-203.02	Hồ Chí Minh	8001	51M-234.99	Hồ Chí Minh
502	51M-179.69	Hồ Chí Minh	3002	51M-285.58	Hồ Chí Minh	5502	51M-203.68	Hồ Chí Minh	8002	51M-236.36	Hồ Chí Minh
503	51M-189.00	Hồ Chí Minh	3003	51M-287.66	Hồ Chí Minh	5503	51M-207.68	Hồ Chí Minh	8003	51M-236.99	Hồ Chí Minh
504	51M-189.66	Hồ Chí Minh	3004	51M-290.09	Hồ Chí Minh	5504	51M-208.69	Hồ Chí Minh	8004	51M-237.86	Hồ Chí Minh
505	51M-193.79	Hồ Chí Minh	3005	51M-291.89	Hồ Chí Minh	5505	51M-210.69	Hồ Chí Minh	8005	51M-237.89	Hồ Chí Minh
506	51M-206.69	Hồ Chí Minh	3006	51M-302.99	Hồ Chí Minh	5506	51M-216.79	Hồ Chí Minh	8006	51M-239.86	Hồ Chí Minh
507	51M-207.89	Hồ Chí Minh	3007	51M-303.99	Hồ Chí Minh	5507	51M-219.66	Hồ Chí Minh	8007	51M-240.79	Hồ Chí Minh
508	51M-208.08	Hồ Chí Minh	3008	51M-310.31	Hồ Chí Minh	5508	51M-220.22	Hồ Chí Minh	8008	51M-246.68	Hồ Chí Minh
509	51M-213.13	Hồ Chí Minh	3009	51N-000.22	Hồ Chí Minh	5509	51M-222.13	Hồ Chí Minh	8009	51M-247.39	Hồ Chí Minh
510	51M-217.68	Hồ Chí Minh	3010	51N-001.86	Hồ Chí Minh	5510	51M-227.39	Hồ Chí Minh	8010	51M-250.89	Hồ Chí Minh
511	51M-221.39	Hồ Chí Minh	3011	51N-010.86	Hồ Chí Minh	5511	51M-235.68	Hồ Chí Minh	8011	51M-252.68	Hồ Chí Minh
512	51M-223.69	Hồ Chí Minh	3012	51N-013.69	Hồ Chí Minh	5512	51M-241.79	Hồ Chí Minh	8012	51M-255.39	Hồ Chí Minh
513	51M-227.89	Hồ Chí Minh	3013	51N-016.79	Hồ Chí Minh	5513	51M-244.69	Hồ Chí Minh	8013	51M-256.39	Hồ Chí Minh
514	51M-228.66	Hồ Chí Minh	3014	51N-027.79	Hồ Chí Minh	5514	51M-244.99	Hồ Chí Minh	8014	51M-257.79	Hồ Chí Minh
515	51M-236.86	Hồ Chí Minh	3015	51N-048.79	Hồ Chí Minh	5515	51M-251.39	Hồ Chí Minh	8015	51M-258.52	Hồ Chí Minh
516	51M-254.99	Hồ Chí Minh	3016	51N-076.89	Hồ Chí Minh	5516	51M-259.25	Hồ Chí Minh	8016	51M-263.63	Hồ Chí Minh
517	51M-258.39	Hồ Chí Minh	3017	51N-082.66	Hồ Chí Minh	5517	51M-260.66	Hồ Chí Minh	8017	51M-267.88	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
518	51M-260.68	Hồ Chí Minh	3018	51N-086.69	Hồ Chí Minh	5518	51M-260.86	Hồ Chí Minh	8018	51M-268.33	Hồ Chí Minh
519	51M-269.33	Hồ Chí Minh	3019	51N-087.88	Hồ Chí Minh	5519	51M-261.66	Hồ Chí Minh	8019	51M-277.88	Hồ Chí Minh
520	51M-286.39	Hồ Chí Minh	3020	51N-092.22	Hồ Chí Minh	5520	51M-261.89	Hồ Chí Minh	8020	51M-280.89	Hồ Chí Minh
521	51M-288.89	Hồ Chí Minh	3021	51N-095.99	Hồ Chí Minh	5521	51M-263.36	Hồ Chí Minh	8021	51M-284.88	Hồ Chí Minh
522	51M-290.88	Hồ Chí Minh	3022	51N-107.66	Hồ Chí Minh	5522	51M-263.39	Hồ Chí Minh	8022	51M-297.66	Hồ Chí Minh
523	51M-292.69	Hồ Chí Minh	3023	51N-122.99	Hồ Chí Minh	5523	51M-265.39	Hồ Chí Minh	8023	51M-300.88	Hồ Chí Minh
524	51M-293.68	Hồ Chí Minh	3024	51N-129.66	Hồ Chí Minh	5524	51M-267.66	Hồ Chí Minh	8024	51M-310.39	Hồ Chí Minh
525	51M-293.88	Hồ Chí Minh	3025	51N-137.66	Hồ Chí Minh	5525	51M-274.99	Hồ Chí Minh	8025	51N-004.88	Hồ Chí Minh
526	51M-294.79	Hồ Chí Minh	3026	51N-142.69	Hồ Chí Minh	5526	51M-279.27	Hồ Chí Minh	8026	51N-005.89	Hồ Chí Minh
527	51M-295.39	Hồ Chí Minh	3027	51N-143.79	Hồ Chí Minh	5527	51M-279.96	Hồ Chí Minh	8027	51N-013.89	Hồ Chí Minh
528	51M-298.00	Hồ Chí Minh	3028	51N-149.68	Hồ Chí Minh	5528	51M-285.68	Hồ Chí Minh	8028	51N-014.86	Hồ Chí Minh
529	51M-298.69	Hồ Chí Minh	3029	51N-152.68	Hồ Chí Minh	5529	51M-287.86	Hồ Chí Minh	8029	51N-019.10	Hồ Chí Minh
530	51M-305.88	Hồ Chí Minh	3030	51N-154.89	Hồ Chí Minh	5530	51M-289.11	Hồ Chí Minh	8030	51N-022.86	Hồ Chí Minh
531	51N-003.99	Hồ Chí Minh	3031	51N-156.39	Hồ Chí Minh	5531	51M-295.95	Hồ Chí Minh	8031	51N-023.39	Hồ Chí Minh
532	51N-004.69	Hồ Chí Minh	3032	11A-117.66	Cao Bằng	5532	51M-297.69	Hồ Chí Minh	8032	51N-025.02	Hồ Chí Minh
533	51N-013.01	Hồ Chí Minh	3033	11A-120.66	Cao Bằng	5533	51M-298.66	Hồ Chí Minh	8033	51N-025.66	Hồ Chí Minh
534	51N-015.86	Hồ Chí Minh	3034	11A-121.79	Cao Bằng	5534	51M-299.55	Hồ Chí Minh	8034	51N-025.68	Hồ Chí Minh
535	51N-020.68	Hồ Chí Minh	3035	11A-136.13	Cao Bằng	5535	51M-301.03	Hồ Chí Minh	8035	51N-032.39	Hồ Chí Minh
536	51N-026.39	Hồ Chí Minh	3036	11B-011.68	Cao Bằng	5536	51M-305.89	Hồ Chí Minh	8036	51N-037.68	Hồ Chí Minh
537	51N-026.86	Hồ Chí Minh	3037	11B-011.86	Cao Bằng	5537	51M-310.86	Hồ Chí Minh	8037	51N-037.89	Hồ Chí Minh
538	51N-029.86	Hồ Chí Minh	3038	11B-016.01	Cao Bằng	5538	51M-310.99	Hồ Chí Minh	8038	51N-047.86	Hồ Chí Minh
539	51N-030.39	Hồ Chí Minh	3039	11C-073.79	Cao Bằng	5539	51N-000.56	Hồ Chí Minh	8039	51N-048.99	Hồ Chí Minh
540	51N-033.11	Hồ Chí Minh	3040	11C-085.66	Cao Bằng	5540	51N-008.80	Hồ Chí Minh	8040	51N-049.66	Hồ Chí Minh
541	51N-033.22	Hồ Chí Minh	3041	11C-089.80	Cao Bằng	5541	51N-010.01	Hồ Chí Minh	8041	51N-054.69	Hồ Chí Minh
542	51N-035.68	Hồ Chí Minh	3042	11C-090.88	Cao Bằng	5542	51N-010.99	Hồ Chí Minh	8042	51N-058.59	Hồ Chí Minh
543	51N-039.03	Hồ Chí Minh	3043	12A-245.86	Lang Sơn	5543	51N-018.39	Hồ Chí Minh	8043	51N-060.69	Hồ Chí Minh
544	51N-045.39	Hồ Chí Minh	3044	12A-245.99	Lang Sơn	5544	51N-019.39	Hồ Chí Minh	8044	51N-060.88	Hồ Chí Minh
545	51N-045.89	Hồ Chí Minh	3045	12A-249.89	Lang Sơn	5545	51N-024.39	Hồ Chí Minh	8045	51N-063.79	Hồ Chí Minh
546	51N-047.66	Hồ Chí Minh	3046	12B-013.88	Lang Sơn	5546	51N-028.39	Hồ Chí Minh	8046	51N-069.39	Hồ Chí Minh
547	51N-052.05	Hồ Chí Minh	3047	12B-017.79	Lang Sơn	5547	51N-037.86	Hồ Chí Minh	8047	51N-069.60	Hồ Chí Minh
548	51N-052.86	Hồ Chí Minh	3048	12C-133.79	Lang Sơn	5548	51N-039.89	Hồ Chí Minh	8048	51N-070.89	Hồ Chí Minh
549	51N-056.86	Hồ Chí Minh	3049	12C-134.69	Lang Sơn	5549	51N-059.39	Hồ Chí Minh	8049	51N-079.69	Hồ Chí Minh
550	51N-057.68	Hồ Chí Minh	3050	12D-007.66	Lang Sơn	5550	51N-059.79	Hồ Chí Minh	8050	51N-082.88	Hồ Chí Minh
551	51N-058.79	Hồ Chí Minh	3051	12D-008.09	Lang Sơn	5551	51N-060.79	Hồ Chí Minh	8051	51N-084.39	Hồ Chí Minh
552	51N-065.68	Hồ Chí Minh	3052	14A-897.69	Quảng Ninh	5552	51N-065.39	Hồ Chí Minh	8052	51N-090.89	Hồ Chí Minh
553	51N-075.39	Hồ Chí Minh	3053	14A-899.00	Quảng Ninh	5553	51N-069.06	Hồ Chí Minh	8053	51N-091.89	Hồ Chí Minh
554	51N-080.69	Hồ Chí Minh	3054	14A-902.88	Quảng Ninh	5554	51N-069.88	Hồ Chí Minh	8054	51N-099.68	Hồ Chí Minh
555	51N-083.79	Hồ Chí Minh	3055	14A-906.89	Quảng Ninh	5555	51N-074.69	Hồ Chí Minh	8055	51N-103.88	Hồ Chí Minh
556	51N-089.69	Hồ Chí Minh	3056	14A-909.96	Quảng Ninh	5556	51N-075.86	Hồ Chí Minh	8056	51N-108.69	Hồ Chí Minh
557	51N-097.98	Hồ Chí Minh	3057	14A-910.68	Quảng Ninh	5557	51N-078.66	Hồ Chí Minh	8057	51N-110.68	Hồ Chí Minh
558	51N-100.66	Hồ Chí Minh	3058	14A-911.12	Quảng Ninh	5558	51N-081.68	Hồ Chí Minh	8058	51N-114.79	Hồ Chí Minh
559	51N-113.31	Hồ Chí Minh	3059	14A-920.20	Quảng Ninh	5559	51N-104.88	Hồ Chí Minh	8059	51N-115.66	Hồ Chí Minh
560	51N-113.66	Hồ Chí Minh	3060	14A-920.39	Quảng Ninh	5560	51N-108.99	Hồ Chí Minh	8060	51N-117.88	Hồ Chí Minh
561	51N-122.69	Hồ Chí Minh	3061	14A-920.88	Quảng Ninh	5561	51N-111.78	Hồ Chí Minh	8061	51N-120.21	Hồ Chí Minh
562	51N-122.86	Hồ Chí Minh	3062	14A-921.69	Quảng Ninh	5562	51N-116.39	Hồ Chí Minh	8062	51N-122.23	Hồ Chí Minh
563	51N-125.69	Hồ Chí Minh	3063	14A-924.89	Quảng Ninh	5563	51N-118.66	Hồ Chí Minh	8063	51N-124.88	Hồ Chí Minh
564	51N-129.69	Hồ Chí Minh	3064	14A-934.66	Quảng Ninh	5564	51N-122.12	Hồ Chí Minh	8064	51N-125.88	Hồ Chí Minh
565	51N-130.69	Hồ Chí Minh	3065	14A-936.55	Quảng Ninh	5565	51N-125.66	Hồ Chí Minh	8065	51N-133.22	Hồ Chí Minh
566	51N-141.11	Hồ Chí Minh	3066	14A-944.69	Quảng Ninh	5566	51N-133.86	Hồ Chí Minh	8066	51N-135.68	Hồ Chí Minh
567	51N-141.39	Hồ Chí Minh	3067	14A-947.88	Quảng Ninh	5567	51N-139.31	Hồ Chí Minh	8067	51N-143.66	Hồ Chí Minh
568	51N-144.88	Hồ Chí Minh	3068	14A-953.39	Quảng Ninh	5568	51N-143.69	Hồ Chí Minh	8068	51N-153.99	Hồ Chí Minh
569	51N-151.11	Hồ Chí Minh	3069	14A-955.00	Quảng Ninh	5569	51N-145.86	Hồ Chí Minh	8069	11A-117.86	Cao Bằng
570	51N-156.15	Hồ Chí Minh	3070	14A-970.69	Quảng Ninh	5570	51N-146.88	Hồ Chí Minh	8070	11A-120.88	Cao Bằng
571	11A-127.88	Cao Bằng	3071	14A-990.68	Quảng Ninh	5571	51N-153.89	Hồ Chí Minh	8071	11A-121.12	Cao Bằng
572	11A-128.66	Cao Bằng	3072	14A-996.11	Quảng Ninh	5572	51N-155.79	Hồ Chí Minh	8072	11A-125.88	Cao Bằng
573	11A-132.68	Cao Bằng	3073	14B-052.22	Quảng Ninh	5573	11A-120.39	Cao Bằng	8073	11A-128.39	Cao Bằng
574	11A-133.11	Cao Bằng	3074	14C-409.39	Quảng Ninh	5574	11A-122.88	Cao Bằng	8074	11A-129.39	Cao Bằng
575	11A-136.86	Cao Bằng	3075	14C-411.88	Quảng Ninh	5575	11A-127.86	Cao Bằng	8075	11A-132.66	Cao Bằng
576	11C-077.69	Cao Bằng	3076	14C-414.86	Quảng Ninh	5576	11A-127.89	Cao Bằng	8076	11A-133.55	Cao Bằng
577	11C-086.79	Cao Bằng	3077	14C-422.55	Quảng Ninh	5577	11A-139.69	Cao Bằng	8077	11A-136.39	Cao Bằng
578	12A-244.66	Lang Sơn	3078	14C-422.88	Quảng Ninh	5578	11B-013.39	Cao Bằng	8078	11A-140.88	Cao Bằng
579	12A-244.79	Lang Sơn	3079	14C-451.69	Quảng Ninh	5579	11B-013.88	Cao Bằng	8079	11B-011.66	Cao Bằng
580	12A-248.86	Lang Sơn	3080	14C-455.69	Quảng Ninh	5580	11B-016.61	Cao Bằng	8080	11B-015.88	Cao Bằng
581	12A-249.88	Lang Sơn	3081	14C-456.33	Quảng Ninh	5581	11B-016.88	Cao Bằng	8081	11C-075.66	Cao Bằng
582	12A-265.66	Lang Sơn	3082	14C-456.39	Quảng Ninh	5582	11C-073.88	Cao Bằng	8082	11C-076.39	Cao Bằng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
583	12A-270.88	Lang Son	3083	14C-468.69	Quảng Ninh	5583	11C-080.39	Cao Bằng	8083	11C-077.99	Cao Bằng
584	12A-271.39	Lang Son	3084	14C-469.68	Quảng Ninh	5584	11C-080.79	Cao Bằng	8084	11C-078.99	Cao Bằng
585	12B-018.81	Lang Son	3085	14D-026.26	Quảng Ninh	5585	11C-089.08	Cao Bằng	8085	11C-086.99	Cao Bằng
586	12C-141.66	Lang Son	3086	14D-031.66	Quảng Ninh	5586	12A-255.86	Lang Son	8086	11C-087.68	Cao Bằng
587	14A-891.69	Quảng Ninh	3087	14K-006.79	Quảng Ninh	5587	12A-259.52	Lang Son	8087	11C-088.00	Cao Bằng
588	14A-900.33	Quảng Ninh	3088	14K-011.01	Quảng Ninh	5588	12A-261.86	Lang Son	8088	11D-009.09	Cao Bằng
589	14A-901.89	Quảng Ninh	3089	14K-011.69	Quảng Ninh	5589	12A-263.62	Lang Son	8089	11D-009.96	Cao Bằng
590	14A-907.79	Quảng Ninh	3090	14K-014.69	Quảng Ninh	5590	12A-265.89	Lang Son	8090	11D-010.69	Cao Bằng
591	14A-911.55	Quảng Ninh	3091	14K-015.51	Quảng Ninh	5591	12A-267.69	Lang Son	8091	11D-011.33	Cao Bằng
592	14A-914.68	Quảng Ninh	3092	14K-022.79	Quảng Ninh	5592	12A-267.99	Lang Son	8092	12A-253.52	Lang Son
593	14A-915.69	Quảng Ninh	3093	14K-023.88	Quảng Ninh	5593	12A-268.55	Lang Son	8093	12A-253.66	Lang Son
594	14A-920.79	Quảng Ninh	3094	14K-028.29	Quảng Ninh	5594	12B-015.66	Lang Son	8094	12A-260.68	Lang Son
595	14A-927.86	Quảng Ninh	3095	14K-037.39	Quảng Ninh	5595	12C-135.89	Lang Son	8095	12A-261.11	Lang Son
596	14A-930.99	Quảng Ninh	3096	14K-040.89	Quảng Ninh	5596	12C-136.31	Lang Son	8096	12A-261.69	Lang Son
597	14A-942.66	Quảng Ninh	3097	15B-056.39	Hải Phòng	5597	12D-011.33	Lang Son	8097	12A-266.39	Lang Son
598	14A-955.39	Quảng Ninh	3098	15C-467.88	Hải Phòng	5598	14A-901.01	Quảng Ninh	8098	12A-266.77	Lang Son
599	14A-957.86	Quảng Ninh	3099	15C-482.48	Hải Phòng	5599	14A-901.69	Quảng Ninh	8099	12A-268.00	Lang Son
600	14A-982.69	Quảng Ninh	3100	15C-487.78	Hải Phòng	5600	14A-903.03	Quảng Ninh	8100	12A-272.22	Lang Son
601	14A-984.86	Quảng Ninh	3101	15C-492.49	Hải Phòng	5601	14A-904.66	Quảng Ninh	8101	12A-272.79	Lang Son
602	14A-987.66	Quảng Ninh	3102	15C-496.66	Hải Phòng	5602	14A-904.79	Quảng Ninh	8102	12B-015.89	Lang Son
603	14A-987.86	Quảng Ninh	3103	15D-049.66	Hải Phòng	5603	14A-907.99	Quảng Ninh	8103	12B-018.39	Lang Son
604	14A-990.39	Quảng Ninh	3104	15K-275.88	Hải Phòng	5604	14A-912.69	Quảng Ninh	8104	12C-135.36	Lang Son
605	14A-999.04	Quảng Ninh	3105	15K-276.39	Hải Phòng	5605	14A-913.66	Quảng Ninh	8105	12C-137.89	Lang Son
606	14A-999.25	Quảng Ninh	3106	15K-291.11	Hải Phòng	5606	14A-923.32	Quảng Ninh	8106	12C-142.69	Lang Son
607	14C-407.88	Quảng Ninh	3107	15K-306.88	Hải Phòng	5607	14A-953.86	Quảng Ninh	8107	12C-144.66	Lang Son
608	14C-410.39	Quảng Ninh	3108	15K-318.39	Hải Phòng	5608	14A-961.79	Quảng Ninh	8108	12D-008.66	Lang Son
609	14C-410.89	Quảng Ninh	3109	15K-325.39	Hải Phòng	5609	14A-968.77	Quảng Ninh	8109	14A-895.39	Quảng Ninh
610	14C-411.69	Quảng Ninh	3110	15K-327.69	Hải Phòng	5610	14A-971.86	Quảng Ninh	8110	14A-900.01	Quảng Ninh
611	14C-414.68	Quảng Ninh	3111	15K-334.69	Hải Phòng	5611	14B-052.66	Quảng Ninh	8111	14A-903.88	Quảng Ninh
612	14C-414.79	Quảng Ninh	3112	15K-334.88	Hải Phòng	5612	14C-407.99	Quảng Ninh	8112	14A-904.68	Quảng Ninh
613	14C-417.88	Quảng Ninh	3113	15K-334.99	Hải Phòng	5613	14C-409.79	Quảng Ninh	8113	14A-905.69	Quảng Ninh
614	14C-422.79	Quảng Ninh	3114	15K-342.89	Hải Phòng	5614	14C-410.79	Quảng Ninh	8114	14A-907.88	Quảng Ninh
615	14C-428.86	Quảng Ninh	3115	15K-353.35	Hải Phòng	5615	14C-415.51	Quảng Ninh	8115	14A-909.86	Quảng Ninh
616	14D-028.39	Quảng Ninh	3116	15K-362.63	Hải Phòng	5616	14C-423.69	Quảng Ninh	8116	14A-914.69	Quảng Ninh
617	14D-029.79	Quảng Ninh	3117	15K-366.77	Hải Phòng	5617	14C-425.79	Quảng Ninh	8117	14A-914.89	Quảng Ninh
618	14D-032.68	Quảng Ninh	3118	15K-367.69	Hải Phòng	5618	14C-449.89	Quảng Ninh	8118	14A-915.89	Quảng Ninh
619	14K-002.68	Quảng Ninh	3119	15K-378.86	Hải Phòng	5619	14C-452.25	Quảng Ninh	8119	14A-931.89	Quảng Ninh
620	14K-002.86	Quảng Ninh	3120	15K-392.29	Hải Phòng	5620	14C-456.00	Quảng Ninh	8120	14A-941.66	Quảng Ninh
621	14K-005.39	Quảng Ninh	3121	15K-403.99	Hải Phòng	5621	14C-456.22	Quảng Ninh	8121	14A-951.95	Quảng Ninh
622	14K-006.06	Quảng Ninh	3122	15K-409.68	Hải Phòng	5622	14C-457.69	Quảng Ninh	8122	14A-957.58	Quảng Ninh
623	14K-008.09	Quảng Ninh	3123	15K-419.91	Hải Phòng	5623	14C-462.66	Quảng Ninh	8123	14A-966.00	Quảng Ninh
624	14K-011.79	Quảng Ninh	3124	15K-427.66	Hải Phòng	5624	14C-462.86	Quảng Ninh	8124	14A-973.66	Quảng Ninh
625	14K-012.12	Quảng Ninh	3125	15K-429.68	Hải Phòng	5625	14D-025.99	Quảng Ninh	8125	14A-973.69	Quảng Ninh
626	14K-013.13	Quảng Ninh	3126	15K-435.69	Hải Phòng	5626	14D-029.69	Quảng Ninh	8126	14A-975.86	Quảng Ninh
627	14K-016.10	Quảng Ninh	3127	15K-440.66	Hải Phòng	5627	14K-000.68	Quảng Ninh	8127	14B-051.86	Quảng Ninh
628	14K-023.39	Quảng Ninh	3128	15K-441.11	Hải Phòng	5628	14K-002.66	Quảng Ninh	8128	14B-054.68	Quảng Ninh
629	14K-024.86	Quảng Ninh	3129	15K-443.66	Hải Phòng	5629	14K-013.86	Quảng Ninh	8129	14B-055.66	Quảng Ninh
630	14K-043.66	Quảng Ninh	3130	15K-454.68	Hải Phòng	5630	14K-013.99	Quảng Ninh	8130	14C-411.33	Quảng Ninh
631	14K-045.69	Quảng Ninh	3131	15K-454.86	Hải Phòng	5631	14K-015.69	Quảng Ninh	8131	14C-414.89	Quảng Ninh
632	15B-055.05	Hải Phòng	3132	15K-456.57	Hải Phòng	5632	14K-016.68	Quảng Ninh	8132	14C-416.79	Quảng Ninh
633	15B-055.69	Hải Phòng	3133	15K-462.66	Hải Phòng	5633	14K-025.69	Quảng Ninh	8133	14C-419.79	Quảng Ninh
634	15B-056.89	Hải Phòng	3134	15K-462.99	Hải Phòng	5634	14K-027.86	Quảng Ninh	8134	14C-422.66	Quảng Ninh
635	15C-463.88	Hải Phòng	3135	15K-466.11	Hải Phòng	5635	14K-032.86	Quảng Ninh	8135	14C-451.11	Quảng Ninh
636	15C-490.86	Hải Phòng	3136	15K-473.88	Hải Phòng	5636	14K-034.66	Quảng Ninh	8136	14C-453.88	Quảng Ninh
637	15C-492.66	Hải Phòng	3137	15K-477.66	Hải Phòng	5637	14K-036.88	Quảng Ninh	8137	14C-457.68	Quảng Ninh
638	15C-495.88	Hải Phòng	3138	15K-477.88	Hải Phòng	5638	14K-042.69	Quảng Ninh	8138	14C-466.55	Quảng Ninh
639	15D-044.79	Hải Phòng	3139	15K-483.89	Hải Phòng	5639	14K-042.99	Quảng Ninh	8139	14C-470.99	Quảng Ninh
640	15D-044.99	Hải Phòng	3140	15K-484.66	Hải Phòng	5640	14K-049.39	Quảng Ninh	8140	14C-471.88	Quảng Ninh
641	15D-048.99	Hải Phòng	3141	15K-493.89	Hải Phòng	5641	15B-055.33	Hải Phòng	8141	14D-029.39	Quảng Ninh
642	15D-055.56	Hải Phòng	3142	15K-498.69	Hải Phòng	5642	15C-463.36	Hải Phòng	8142	14K-000.33	Quảng Ninh
643	15K-271.89	Hải Phòng	3143	15K-499.49	Hải Phòng	5643	15C-463.89	Hải Phòng	8143	14K-005.86	Quảng Ninh
644	15K-272.66	Hải Phòng	3144	15K-499.96	Hải Phòng	5644	15C-465.88	Hải Phòng	8144	14K-008.00	Quảng Ninh
645	15K-275.69	Hải Phòng	3145	15K-501.69	Hải Phòng	5645	15C-488.22	Hải Phòng	8145	14K-012.79	Quảng Ninh
646	15K-277.89	Hải Phòng	3146	15K-501.88	Hải Phòng	5646	15C-489.86	Hải Phòng	8146	14K-017.79	Quảng Ninh
647	15K-280.80	Hải Phòng	3147	15K-503.03	Hải Phòng	5647	15C-493.66	Hải Phòng	8147	14K-019.01	Quảng Ninh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
648	15K-290.86	Hải Phòng	3148	15K-510.39	Hải Phòng	5648	15D-045.68	Hải Phòng	8148	14K-023.33	Quảng Ninh
649	15K-292.39	Hải Phòng	3149	15K-510.51	Hải Phòng	5649	15D-051.69	Hải Phòng	8149	14K-031.86	Quảng Ninh
650	15K-294.69	Hải Phòng	3150	17A-445.88	Thái Bình	5650	15D-052.79	Hải Phòng	8150	15B-056.68	Hải Phòng
651	15K-299.00	Hải Phòng	3151	17A-446.88	Thái Bình	5651	15K-278.69	Hải Phòng	8151	15C-464.66	Hải Phòng
652	15K-302.79	Hải Phòng	3152	17A-446.99	Thái Bình	5652	15K-281.69	Hải Phòng	8152	15C-488.86	Hải Phòng
653	15K-303.69	Hải Phòng	3153	17A-452.86	Thái Bình	5653	15K-297.86	Hải Phòng	8153	15C-491.49	Hải Phòng
654	15K-306.06	Hải Phòng	3154	17A-454.68	Thái Bình	5654	15K-306.69	Hải Phòng	8154	15C-492.79	Hải Phòng
655	15K-307.99	Hải Phòng	3155	17A-461.79	Thái Bình	5655	15K-309.39	Hải Phòng	8155	15C-492.99	Hải Phòng
656	15K-314.69	Hải Phòng	3156	17A-465.89	Thái Bình	5656	15K-313.69	Hải Phòng	8156	15C-496.39	Hải Phòng
657	15K-320.88	Hải Phòng	3157	17A-466.39	Thái Bình	5657	15K-314.99	Hải Phòng	8157	15D-047.66	Hải Phòng
658	15K-330.89	Hải Phòng	3158	17A-466.79	Thái Bình	5658	15K-321.39	Hải Phòng	8158	15D-053.88	Hải Phòng
659	15K-350.39	Hải Phòng	3159	17A-467.79	Thái Bình	5659	15K-321.86	Hải Phòng	8159	15K-271.99	Hải Phòng
660	15K-350.79	Hải Phòng	3160	17A-468.69	Thái Bình	5660	15K-324.99	Hải Phòng	8160	15K-273.86	Hải Phòng
661	15K-352.89	Hải Phòng	3161	17A-472.99	Thái Bình	5661	15K-325.79	Hải Phòng	8161	15K-273.99	Hải Phòng
662	15K-355.77	Hải Phòng	3162	17A-474.69	Thái Bình	5662	15K-327.99	Hải Phòng	8162	15K-274.99	Hải Phòng
663	15K-360.68	Hải Phòng	3163	17A-487.66	Thái Bình	5663	15K-330.33	Hải Phòng	8163	15K-276.99	Hải Phòng
664	15K-370.86	Hải Phòng	3164	17A-489.79	Thái Bình	5664	15K-331.86	Hải Phòng	8164	15K-277.66	Hải Phòng
665	15K-370.88	Hải Phòng	3165	17A-495.69	Thái Bình	5665	15K-340.69	Hải Phòng	8165	15K-280.39	Hải Phòng
666	15K-371.39	Hải Phòng	3166	17A-496.39	Thái Bình	5666	15K-340.79	Hải Phòng	8166	15K-284.79	Hải Phòng
667	15K-381.69	Hải Phòng	3167	17A-501.11	Thái Bình	5667	15K-388.77	Hải Phòng	8167	15K-285.39	Hải Phòng
668	15K-394.99	Hải Phòng	3168	17A-504.79	Thái Bình	5668	15K-404.66	Hải Phòng	8168	15K-294.66	Hải Phòng
669	15K-398.69	Hải Phòng	3169	17A-505.68	Thái Bình	5669	15K-411.33	Hải Phòng	8169	15K-294.79	Hải Phòng
670	15K-404.69	Hải Phòng	3170	17A-505.79	Thái Bình	5670	15K-413.69	Hải Phòng	8170	15K-300.39	Hải Phòng
671	15K-413.86	Hải Phòng	3171	17B-030.39	Thái Bình	5671	15K-414.68	Hải Phòng	8171	15K-300.99	Hải Phòng
672	15K-426.69	Hải Phòng	3172	17C-203.68	Thái Bình	5672	15K-421.66	Hải Phòng	8172	15K-302.22	Hải Phòng
673	15K-429.86	Hải Phòng	3173	17C-204.89	Thái Bình	5673	15K-426.86	Hải Phòng	8173	15K-305.39	Hải Phòng
674	15K-436.89	Hải Phòng	3174	17C-205.05	Thái Bình	5674	15K-430.03	Hải Phòng	8174	15K-305.86	Hải Phòng
675	15K-440.68	Hải Phòng	3175	17C-205.88	Thái Bình	5675	15K-430.86	Hải Phòng	8175	15K-308.79	Hải Phòng
676	15K-440.99	Hải Phòng	3176	17C-206.68	Thái Bình	5676	15K-439.43	Hải Phòng	8176	15K-317.69	Hải Phòng
677	15K-442.99	Hải Phòng	3177	17C-218.88	Thái Bình	5677	15K-440.79	Hải Phòng	8177	15K-353.69	Hải Phòng
678	15K-443.33	Hải Phòng	3178	17C-222.78	Thái Bình	5678	15K-442.39	Hải Phòng	8178	15K-359.66	Hải Phòng
679	15K-444.69	Hải Phòng	3179	17D-012.66	Thái Bình	5679	15K-446.79	Hải Phòng	8179	15K-359.86	Hải Phòng
680	15K-451.79	Hải Phòng	3180	17D-015.79	Thái Bình	5680	15K-447.68	Hải Phòng	8180	15K-362.69	Hải Phòng
681	15K-457.68	Hải Phòng	3181	18A-436.86	Nam Định	5681	15K-449.69	Hải Phòng	8181	15K-372.39	Hải Phòng
682	15K-457.69	Hải Phòng	3182	18A-438.39	Nam Định	5682	15K-451.39	Hải Phòng	8182	15K-372.69	Hải Phòng
683	15K-461.79	Hải Phòng	3183	18A-441.68	Nam Định	5683	15K-462.86	Hải Phòng	8183	15K-379.37	Hải Phòng
684	15K-465.88	Hải Phòng	3184	18A-442.69	Nam Định	5684	15K-471.68	Hải Phòng	8184	15K-387.86	Hải Phòng
685	15K-471.11	Hải Phòng	3185	18A-444.79	Nam Định	5685	15K-473.89	Hải Phòng	8185	15K-394.86	Hải Phòng
686	15K-473.68	Hải Phòng	3186	18A-444.99	Nam Định	5686	15K-475.66	Hải Phòng	8186	15K-394.89	Hải Phòng
687	15K-477.39	Hải Phòng	3187	18A-445.79	Nam Định	5687	15K-480.08	Hải Phòng	8187	15K-397.86	Hải Phòng
688	15K-487.69	Hải Phòng	3188	18A-453.86	Nam Định	5688	15K-480.69	Hải Phòng	8188	15K-409.69	Hải Phòng
689	15K-492.69	Hải Phòng	3189	18A-455.69	Nam Định	5689	15K-481.69	Hải Phòng	8189	15K-431.69	Hải Phòng
690	15K-494.68	Hải Phòng	3190	18A-460.79	Nam Định	5690	15K-482.28	Hải Phòng	8190	15K-432.99	Hải Phòng
691	15K-494.69	Hải Phòng	3191	18A-461.68	Nam Định	5691	15K-482.86	Hải Phòng	8191	15K-435.86	Hải Phòng
692	15K-512.99	Hải Phòng	3192	18A-461.88	Nam Định	5692	15K-485.69	Hải Phòng	8192	15K-436.68	Hải Phòng
693	17A-441.88	Thái Bình	3193	18A-463.99	Nam Định	5693	15K-488.48	Hải Phòng	8193	15K-444.99	Hải Phòng
694	17A-441.99	Thái Bình	3194	18A-468.55	Nam Định	5694	15K-493.88	Hải Phòng	8194	15K-448.68	Hải Phòng
695	17A-442.22	Thái Bình	3195	18A-480.66	Nam Định	5695	15K-496.86	Hải Phòng	8195	15K-451.11	Hải Phòng
696	17A-448.79	Thái Bình	3196	18A-481.69	Nam Định	5696	15K-499.11	Hải Phòng	8196	15K-452.86	Hải Phòng
697	17A-452.69	Thái Bình	3197	18A-498.39	Nam Định	5697	15K-506.05	Hải Phòng	8197	15K-471.79	Hải Phòng
698	17A-455.39	Thái Bình	3198	18B-031.31	Nam Định	5698	15K-509.05	Hải Phòng	8198	15K-477.89	Hải Phòng
699	17A-458.66	Thái Bình	3199	18B-034.66	Nam Định	5699	15K-510.86	Hải Phòng	8199	15K-481.48	Hải Phòng
700	17A-460.79	Thái Bình	3200	18C-163.66	Nam Định	5700	17A-446.89	Thái Bình	8200	15K-483.66	Hải Phòng
701	17A-460.86	Thái Bình	3201	18C-175.99	Nam Định	5701	17A-457.69	Thái Bình	8201	15K-492.86	Hải Phòng
702	17A-461.11	Thái Bình	3202	18C-178.88	Nam Định	5702	17A-458.85	Thái Bình	8202	15K-496.55	Hải Phòng
703	17A-461.99	Thái Bình	3203	18C-180.80	Nam Định	5703	17A-460.06	Thái Bình	8203	15K-498.55	Hải Phòng
704	17A-462.68	Thái Bình	3204	18C-180.99	Nam Định	5704	17A-460.39	Thái Bình	8204	15K-502.89	Hải Phòng
705	17A-463.68	Thái Bình	3205	18C-182.18	Nam Định	5705	17A-461.39	Thái Bình	8205	15K-512.51	Hải Phòng
706	17A-467.76	Thái Bình	3206	19A-621.89	Phủ Thọ	5706	17A-461.66	Thái Bình	8206	17A-441.89	Thái Bình
707	17A-479.39	Thái Bình	3207	19A-629.39	Phủ Thọ	5707	17A-462.99	Thái Bình	8207	17A-449.69	Thái Bình
708	17A-492.89	Thái Bình	3208	19A-629.88	Phủ Thọ	5708	17A-464.89	Thái Bình	8208	17A-450.79	Thái Bình
709	17A-495.68	Thái Bình	3209	19A-637.69	Phủ Thọ	5709	17A-466.22	Thái Bình	8209	17A-450.88	Thái Bình
710	17A-504.99	Thái Bình	3210	19A-639.86	Phủ Thọ	5710	17A-476.86	Thái Bình	8210	17A-452.79	Thái Bình
711	17A-506.68	Thái Bình	3211	19A-641.11	Phủ Thọ	5711	17A-477.66	Thái Bình	8211	17A-453.89	Thái Bình
712	17A-510.39	Thái Bình	3212	19A-642.69	Phủ Thọ	5712	17A-478.86	Thái Bình	8212	17A-455.11	Thái Bình

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
713	17B-029.99	Thái Bình	3213	19A-647.89	Phủ Thọ	5713	17A-491.69	Thái Bình	8213	17A-459.66	Thái Bình
714	17B-031.03	Thái Bình	3214	19A-652.65	Phủ Thọ	5714	17A-492.86	Thái Bình	8214	17A-459.69	Thái Bình
715	17C-207.88	Thái Bình	3215	19A-653.89	Phủ Thọ	5715	17A-494.68	Thái Bình	8215	17A-459.88	Thái Bình
716	17C-219.89	Thái Bình	3216	19A-658.69	Phủ Thọ	5716	17A-494.86	Thái Bình	8216	17A-464.66	Thái Bình
717	17C-220.39	Thái Bình	3217	19A-666.01	Phủ Thọ	5717	17A-498.79	Thái Bình	8217	17A-483.38	Thái Bình
718	17D-015.89	Thái Bình	3218	19A-666.06	Phủ Thọ	5718	17A-501.99	Thái Bình	8218	17A-486.39	Thái Bình
719	17D-016.69	Thái Bình	3219	19A-667.69	Phủ Thọ	5719	17A-508.09	Thái Bình	8219	17A-493.88	Thái Bình
720	18A-440.68	Nam Định	3220	19A-670.39	Phủ Thọ	5720	17A-512.66	Thái Bình	8220	17A-509.09	Thái Bình
721	18A-440.88	Nam Định	3221	19A-670.89	Phủ Thọ	5721	17A-512.99	Thái Bình	8221	17A-510.88	Thái Bình
722	18A-440.99	Nam Định	3222	19A-685.66	Phủ Thọ	5722	17C-203.79	Thái Bình	8222	17A-511.88	Thái Bình
723	18A-445.69	Nam Định	3223	19A-690.39	Phủ Thọ	5723	17C-206.99	Thái Bình	8223	17A-512.15	Thái Bình
724	18A-449.88	Nam Định	3224	19A-717.39	Phủ Thọ	5724	17C-212.12	Thái Bình	8224	17A-513.66	Thái Bình
725	18A-453.79	Nam Định	3225	19A-718.68	Phủ Thọ	5725	17C-216.68	Thái Bình	8225	17B-026.26	Thái Bình
726	18A-455.68	Nam Định	3226	19A-721.39	Phủ Thọ	5726	17C-218.18	Thái Bình	8226	17B-026.89	Thái Bình
727	18A-457.39	Nam Định	3227	19A-723.32	Phủ Thọ	5727	18A-436.39	Nam Định	8227	17C-205.69	Thái Bình
728	18A-460.66	Nam Định	3228	19A-726.69	Phủ Thọ	5728	18A-438.69	Nam Định	8228	17C-207.66	Thái Bình
729	18A-465.79	Nam Định	3229	19A-727.69	Phủ Thọ	5729	18A-438.99	Nam Định	8229	17C-211.86	Thái Bình
730	18A-482.89	Nam Định	3230	19A-728.27	Phủ Thọ	5730	18A-444.68	Nam Định	8230	17C-215.55	Thái Bình
731	18A-495.68	Nam Định	3231	19A-728.66	Phủ Thọ	5731	18A-453.33	Nam Định	8231	17C-222.05	Thái Bình
732	18A-495.79	Nam Định	3232	19A-729.66	Phủ Thọ	5732	18A-454.88	Nam Định	8232	17C-222.19	Thái Bình
733	18A-512.51	Nam Định	3233	19A-729.92	Phủ Thọ	5733	18A-455.22	Nam Định	8233	17D-013.01	Thái Bình
734	18B-032.32	Nam Định	3234	19A-731.39	Phủ Thọ	5734	18A-457.66	Nam Định	8234	17D-013.66	Thái Bình
735	18B-033.88	Nam Định	3235	19A-732.23	Phủ Thọ	5735	18A-458.66	Nam Định	8235	17D-016.66	Thái Bình
736	18C-159.86	Nam Định	3236	19A-733.89	Phủ Thọ	5736	18A-465.69	Nam Định	8236	17D-016.86	Thái Bình
737	18C-160.00	Nam Định	3237	19A-741.86	Phủ Thọ	5737	18A-466.22	Nam Định	8237	18A-440.79	Nam Định
738	18C-162.66	Nam Định	3238	19A-742.99	Phủ Thọ	5738	18A-466.67	Nam Định	8238	18A-449.86	Nam Định
739	18C-166.69	Nam Định	3239	19A-745.66	Phủ Thọ	5739	18A-467.68	Nam Định	8239	18A-454.69	Nam Định
740	18C-180.18	Nam Định	3240	19A-752.88	Phủ Thọ	5740	18A-483.48	Nam Định	8240	18A-454.99	Nam Định
741	18C-180.69	Nam Định	3241	19A-756.39	Phủ Thọ	5741	18A-484.99	Nam Định	8241	18A-461.11	Nam Định
742	18C-181.69	Nam Định	3242	19A-756.56	Phủ Thọ	5742	18A-486.55	Nam Định	8242	18A-461.69	Nam Định
743	18D-018.86	Nam Định	3243	19B-025.86	Phủ Thọ	5743	18A-492.99	Nam Định	8243	18A-461.79	Nam Định
744	19A-622.69	Phủ Thọ	3244	19B-028.88	Phủ Thọ	5744	18A-493.89	Nam Định	8244	18A-464.99	Nam Định
745	19A-630.00	Phủ Thọ	3245	19C-238.79	Phủ Thọ	5745	18A-495.89	Nam Định	8245	18A-465.66	Nam Định
746	19A-630.99	Phủ Thọ	3246	19C-240.69	Phủ Thọ	5746	18A-502.86	Nam Định	8246	18A-470.99	Nam Định
747	19A-632.36	Phủ Thọ	3247	19C-243.88	Phủ Thọ	5747	18A-503.05	Nam Định	8247	18A-478.39	Nam Định
748	19A-637.79	Phủ Thọ	3248	19C-247.88	Phủ Thọ	5748	18A-505.89	Nam Định	8248	18A-481.99	Nam Định
749	19A-637.86	Phủ Thọ	3249	19C-269.86	Phủ Thọ	5749	18A-508.05	Nam Định	8249	18A-487.79	Nam Định
750	19A-647.68	Phủ Thọ	3250	19C-270.79	Phủ Thọ	5750	18A-509.05	Nam Định	8250	18A-502.39	Nam Định
751	19A-649.69	Phủ Thọ	3251	19C-276.66	Phủ Thọ	5751	18B-029.39	Nam Định	8251	18A-508.39	Nam Định
752	19A-651.15	Phủ Thọ	3252	19C-276.99	Phủ Thọ	5752	18B-031.66	Nam Định	8252	18A-508.68	Nam Định
753	19A-652.66	Phủ Thọ	3253	19C-277.68	Phủ Thọ	5753	18C-161.69	Nam Định	8253	18A-512.21	Nam Định
754	19A-654.66	Phủ Thọ	3254	19C-277.86	Phủ Thọ	5754	18C-164.89	Nam Định	8254	18B-032.23	Nam Định
755	19A-656.39	Phủ Thọ	3255	19C-279.88	Phủ Thọ	5755	18C-165.66	Nam Định	8255	18C-159.89	Nam Định
756	19A-670.86	Phủ Thọ	3256	19C-279.96	Phủ Thọ	5756	18C-165.99	Nam Định	8256	18C-162.69	Nam Định
757	19A-671.39	Phủ Thọ	3257	19C-280.68	Phủ Thọ	5757	18C-166.61	Nam Định	8257	18C-165.79	Nam Định
758	19A-679.76	Phủ Thọ	3258	19D-021.66	Phủ Thọ	5758	18C-169.86	Nam Định	8258	18C-166.67	Nam Định
759	19A-684.99	Phủ Thọ	3259	20A-769.86	Thái Nguyên	5759	18C-182.99	Nam Định	8259	18C-176.17	Nam Định
760	19A-691.69	Phủ Thọ	3260	20A-770.99	Thái Nguyên	5760	18D-012.39	Nam Định	8260	18D-012.99	Nam Định
761	19A-700.01	Phủ Thọ	3261	20A-772.88	Thái Nguyên	5761	18D-016.39	Nam Định	8261	18D-013.89	Nam Định
762	19A-701.86	Phủ Thọ	3262	20A-776.88	Thái Nguyên	5762	18D-018.10	Nam Định	8262	18D-016.68	Nam Định
763	19A-703.89	Phủ Thọ	3263	20A-778.68	Thái Nguyên	5763	19A-625.86	Phủ Thọ	8263	19A-630.03	Phủ Thọ
764	19A-708.89	Phủ Thọ	3264	20A-778.69	Thái Nguyên	5764	19A-627.66	Phủ Thọ	8264	19A-635.39	Phủ Thọ
765	19A-715.66	Phủ Thọ	3265	20A-780.86	Thái Nguyên	5765	19A-630.79	Phủ Thọ	8265	19A-640.68	Phủ Thọ
766	19A-720.72	Phủ Thọ	3266	20A-781.81	Thái Nguyên	5766	19A-631.86	Phủ Thọ	8266	19A-641.88	Phủ Thọ
767	19A-725.72	Phủ Thọ	3267	20A-781.88	Thái Nguyên	5767	19A-632.69	Phủ Thọ	8267	19A-642.89	Phủ Thọ
768	19A-748.68	Phủ Thọ	3268	20A-781.89	Thái Nguyên	5768	19A-632.79	Phủ Thọ	8268	19A-647.86	Phủ Thọ
769	19A-752.75	Phủ Thọ	3269	20A-785.86	Thái Nguyên	5769	19A-634.79	Phủ Thọ	8269	19A-647.99	Phủ Thọ
770	19A-753.79	Phủ Thọ	3270	20A-792.99	Thái Nguyên	5770	19A-643.79	Phủ Thọ	8270	19A-649.89	Phủ Thọ
771	19A-755.33	Phủ Thọ	3271	20A-793.79	Thái Nguyên	5771	19A-645.66	Phủ Thọ	8271	19A-650.89	Phủ Thọ
772	19A-755.68	Phủ Thọ	3272	20A-795.86	Thái Nguyên	5772	19A-646.89	Phủ Thọ	8272	19A-651.79	Phủ Thọ
773	19A-756.65	Phủ Thọ	3273	20A-795.95	Thái Nguyên	5773	19A-647.66	Phủ Thọ	8273	19A-664.68	Phủ Thọ
774	19C-238.69	Phủ Thọ	3274	20A-797.66	Thái Nguyên	5774	19A-650.39	Phủ Thọ	8274	19A-666.23	Phủ Thọ
775	19C-242.66	Phủ Thọ	3275	20A-799.22	Thái Nguyên	5775	19A-650.99	Phủ Thọ	8275	19A-666.35	Phủ Thọ
776	19C-256.65	Phủ Thọ	3276	20A-800.66	Thái Nguyên	5776	19A-651.99	Phủ Thọ	8276	19A-671.88	Phủ Thọ
777	19C-267.68	Phủ Thọ	3277	20A-812.18	Thái Nguyên	5777	19A-653.33	Phủ Thọ	8277	19A-675.67	Phủ Thọ

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
778	19C-271.88	Phú Thọ	3278	20A-812.66	Thái Nguyên	5778	19A-655.11	Phú Thọ	8278	19A-675.76	Phú Thọ
779	19C-275.68	Phú Thọ	3279	20A-821.88	Thái Nguyên	5779	19A-655.65	Phú Thọ	8279	19A-678.69	Phú Thọ
780	19D-013.89	Phú Thọ	3280	20A-823.66	Thái Nguyên	5780	19A-655.79	Phú Thọ	8280	19A-692.22	Phú Thọ
781	19D-018.99	Phú Thọ	3281	20A-824.69	Thái Nguyên	5781	19A-655.86	Phú Thọ	8281	19A-695.88	Phú Thọ
782	19D-021.79	Phú Thọ	3282	20A-828.69	Thái Nguyên	5782	19A-659.39	Phú Thọ	8282	19A-699.00	Phú Thọ
783	20A-766.79	Thái Nguyên	3283	20A-834.88	Thái Nguyên	5783	19A-660.00	Phú Thọ	8283	19A-701.66	Phú Thọ
784	20A-768.89	Thái Nguyên	3284	20A-834.99	Thái Nguyên	5784	19A-660.60	Phú Thọ	8284	19A-701.88	Phú Thọ
785	20A-771.66	Thái Nguyên	3285	20A-843.66	Thái Nguyên	5785	19A-661.69	Phú Thọ	8285	19A-703.33	Phú Thọ
786	20A-775.86	Thái Nguyên	3286	20A-846.88	Thái Nguyên	5786	19A-661.79	Phú Thọ	8286	19A-708.79	Phú Thọ
787	20A-781.39	Thái Nguyên	3287	20A-853.68	Thái Nguyên	5787	19A-664.79	Phú Thọ	8287	19A-710.88	Phú Thọ
788	20A-782.68	Thái Nguyên	3288	20A-856.69	Thái Nguyên	5788	19A-665.86	Phú Thọ	8288	19A-716.39	Phú Thọ
789	20A-784.89	Thái Nguyên	3289	20A-871.79	Thái Nguyên	5789	19A-666.03	Phú Thọ	8289	19A-716.71	Phú Thọ
790	20A-784.99	Thái Nguyên	3290	20A-873.86	Thái Nguyên	5790	19A-670.99	Phú Thọ	8290	19A-719.78	Phú Thọ
791	20A-785.68	Thái Nguyên	3291	20A-876.87	Thái Nguyên	5791	19A-671.67	Phú Thọ	8291	19A-721.79	Phú Thọ
792	20A-787.86	Thái Nguyên	3292	20A-882.79	Thái Nguyên	5792	19A-689.55	Phú Thọ	8292	19A-722.39	Phú Thọ
793	20A-791.66	Thái Nguyên	3293	20A-902.99	Thái Nguyên	5793	19A-700.55	Phú Thọ	8293	19A-724.89	Phú Thọ
794	20A-793.69	Thái Nguyên	3294	20A-903.90	Thái Nguyên	5794	19A-703.69	Phú Thọ	8294	19A-728.69	Phú Thọ
795	20A-800.33	Thái Nguyên	3295	20A-906.39	Thái Nguyên	5795	19A-704.68	Phú Thọ	8295	19A-731.11	Phú Thọ
796	20A-801.11	Thái Nguyên	3296	20C-295.92	Thái Nguyên	5796	19A-717.68	Phú Thọ	8296	19A-731.31	Phú Thọ
797	20A-802.66	Thái Nguyên	3297	20C-296.79	Thái Nguyên	5797	19A-718.81	Phú Thọ	8297	19A-736.69	Phú Thọ
798	20A-805.86	Thái Nguyên	3298	20C-316.69	Thái Nguyên	5798	19A-718.99	Phú Thọ	8298	19A-736.88	Phú Thọ
799	20A-808.79	Thái Nguyên	3299	20C-322.39	Thái Nguyên	5799	19A-720.66	Phú Thọ	8299	19A-736.99	Phú Thọ
800	20A-809.66	Thái Nguyên	3300	20D-031.39	Thái Nguyên	5800	19A-727.89	Phú Thọ	8300	19A-737.89	Phú Thọ
801	20A-810.01	Thái Nguyên	3301	20D-034.89	Thái Nguyên	5801	19A-728.39	Phú Thọ	8301	19A-738.86	Phú Thọ
802	20A-811.79	Thái Nguyên	3302	21A-198.68	Yên Bái	5802	19A-733.79	Phú Thọ	8302	19A-742.89	Phú Thọ
803	20A-836.39	Thái Nguyên	3303	21A-202.68	Yên Bái	5803	19A-736.68	Phú Thọ	8303	19A-745.89	Phú Thọ
804	20A-840.00	Thái Nguyên	3304	21A-208.80	Yên Bái	5804	19A-738.99	Phú Thọ	8304	19A-749.86	Phú Thọ
805	20A-844.79	Thái Nguyên	3305	21A-208.86	Yên Bái	5805	19A-742.88	Phú Thọ	8305	19A-752.86	Phú Thọ
806	20A-851.68	Thái Nguyên	3306	21A-210.68	Yên Bái	5806	19A-748.99	Phú Thọ	8306	19A-755.86	Phú Thọ
807	20A-861.89	Thái Nguyên	3307	21A-212.79	Yên Bái	5807	19A-751.89	Phú Thọ	8307	19B-029.69	Phú Thọ
808	20A-864.79	Thái Nguyên	3308	21A-213.79	Yên Bái	5808	19A-756.75	Phú Thọ	8308	19C-266.22	Phú Thọ
809	20A-864.89	Thái Nguyên	3309	21A-221.69	Yên Bái	5809	19B-029.92	Phú Thọ	8309	19C-273.72	Phú Thọ
810	20A-867.66	Thái Nguyên	3310	21A-222.12	Yên Bái	5810	19B-031.31	Phú Thọ	8310	19C-274.39	Phú Thọ
811	20A-867.69	Thái Nguyên	3311	21A-222.58	Yên Bái	5811	19C-238.83	Phú Thọ	8311	19C-280.39	Phú Thọ
812	20A-871.89	Thái Nguyên	3312	21A-225.66	Yên Bái	5812	19C-245.88	Phú Thọ	8312	20A-766.77	Thái Nguyên
813	20A-872.79	Thái Nguyên	3313	21A-227.86	Yên Bái	5813	19C-252.66	Phú Thọ	8313	20A-772.39	Thái Nguyên
814	20A-873.89	Thái Nguyên	3314	21A-232.66	Yên Bái	5814	19C-259.95	Phú Thọ	8314	20A-773.66	Thái Nguyên
815	20A-875.68	Thái Nguyên	3315	21B-016.39	Yên Bái	5815	19C-261.88	Phú Thọ	8315	20A-774.69	Thái Nguyên
816	20A-875.86	Thái Nguyên	3316	21C-099.68	Yên Bái	5816	19C-266.26	Phú Thọ	8316	20A-776.86	Thái Nguyên
817	20A-877.39	Thái Nguyên	3317	21C-104.69	Yên Bái	5817	19C-267.66	Phú Thọ	8317	20A-779.69	Thái Nguyên
818	20A-888.12	Thái Nguyên	3318	21C-105.79	Yên Bái	5818	19C-267.99	Phú Thọ	8318	20A-780.00	Thái Nguyên
819	20A-891.79	Thái Nguyên	3319	21C-109.79	Yên Bái	5819	19C-268.26	Phú Thọ	8319	20A-781.86	Thái Nguyên
820	20A-895.59	Thái Nguyên	3320	21C-111.99	Yên Bái	5820	19C-274.88	Phú Thọ	8320	20A-785.66	Thái Nguyên
821	20A-895.96	Thái Nguyên	3321	21C-114.39	Yên Bái	5821	19C-280.89	Phú Thọ	8321	20A-785.99	Thái Nguyên
822	20A-904.99	Thái Nguyên	3322	21C-114.88	Yên Bái	5822	19D-021.89	Phú Thọ	8322	20A-786.99	Thái Nguyên
823	20A-905.90	Thái Nguyên	3323	21C-115.51	Yên Bái	5823	19D-022.02	Phú Thọ	8323	20A-788.69	Thái Nguyên
824	20B-035.68	Thái Nguyên	3324	21D-006.86	Yên Bái	5824	20A-765.89	Thái Nguyên	8324	20A-788.77	Thái Nguyên
825	20B-036.03	Thái Nguyên	3325	21D-007.69	Yên Bái	5825	20A-769.79	Thái Nguyên	8325	20A-791.68	Thái Nguyên
826	20B-038.99	Thái Nguyên	3326	22A-238.66	Tuyên Quang	5826	20A-770.86	Thái Nguyên	8326	20A-791.88	Thái Nguyên
827	20C-292.68	Thái Nguyên	3327	22A-238.83	Tuyên Quang	5827	20A-773.88	Thái Nguyên	8327	20A-795.68	Thái Nguyên
828	20C-293.86	Thái Nguyên	3328	22A-247.99	Tuyên Quang	5828	20A-774.88	Thái Nguyên	8328	20A-800.22	Thái Nguyên
829	20C-294.79	Thái Nguyên	3329	22A-250.79	Tuyên Quang	5829	20A-780.99	Thái Nguyên	8329	20A-801.68	Thái Nguyên
830	20C-306.89	Thái Nguyên	3330	22A-250.89	Tuyên Quang	5830	20A-783.33	Thái Nguyên	8330	20A-802.39	Thái Nguyên
831	20C-309.68	Thái Nguyên	3331	22A-251.39	Tuyên Quang	5831	20A-784.66	Thái Nguyên	8331	20A-803.86	Thái Nguyên
832	20C-311.68	Thái Nguyên	3332	22A-252.69	Tuyên Quang	5832	20A-787.68	Thái Nguyên	8332	20A-806.69	Thái Nguyên
833	20C-312.89	Thái Nguyên	3333	22A-259.88	Tuyên Quang	5833	20A-790.69	Thái Nguyên	8333	20A-830.88	Thái Nguyên
834	20C-313.33	Thái Nguyên	3334	22A-260.39	Tuyên Quang	5834	20A-794.39	Thái Nguyên	8334	20A-835.68	Thái Nguyên
835	20C-313.66	Thái Nguyên	3335	22A-269.33	Tuyên Quang	5835	20A-795.99	Thái Nguyên	8335	20A-860.69	Thái Nguyên
836	20C-315.79	Thái Nguyên	3336	22A-270.66	Tuyên Quang	5836	20A-800.11	Thái Nguyên	8336	20A-861.79	Thái Nguyên
837	20C-315.86	Thái Nguyên	3337	22A-270.72	Tuyên Quang	5837	20A-805.39	Thái Nguyên	8337	20A-863.39	Thái Nguyên
838	20C-321.39	Thái Nguyên	3338	22A-277.66	Tuyên Quang	5838	20A-810.86	Thái Nguyên	8338	20A-870.00	Thái Nguyên
839	21A-195.89	Yên Bái	3339	22A-280.28	Tuyên Quang	5839	20A-813.86	Thái Nguyên	8339	20A-873.66	Thái Nguyên
840	21A-198.39	Yên Bái	3340	22B-016.10	Tuyên Quang	5840	20A-826.39	Thái Nguyên	8340	20A-878.69	Thái Nguyên
841	21A-198.69	Yên Bái	3341	22B-019.19	Tuyên Quang	5841	20A-827.89	Thái Nguyên	8341	20A-879.78	Thái Nguyên
842	21A-199.00	Yên Bái	3342	22C-103.66	Tuyên Quang	5842	20A-835.69	Thái Nguyên	8342	20A-884.66	Thái Nguyên

H. E
CƠ
ĐÀ
HỢP
VIỆT
H. XUA

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
843	21A-199.86	Yên Bái	3343	22C-103.89	Tuyên Quang	5843	20A-852.66	Thái Nguyên	8343	20A-888.27	Thái Nguyên
844	21A-203.79	Yên Bái	3344	22C-107.79	Tuyên Quang	5844	20A-855.22	Thái Nguyên	8344	20A-893.66	Thái Nguyên
845	21A-203.99	Yên Bái	3345	22C-107.89	Tuyên Quang	5845	20A-859.68	Thái Nguyên	8345	20A-895.39	Thái Nguyên
846	21A-207.88	Yên Bái	3346	22C-111.33	Tuyên Quang	5846	20A-860.86	Thái Nguyên	8346	20A-901.86	Thái Nguyên
847	21A-216.68	Yên Bái	3347	22C-111.99	Tuyên Quang	5847	20A-866.67	Thái Nguyên	8347	20A-905.09	Thái Nguyên
848	21A-219.19	Yên Bái	3348	22C-113.99	Tuyên Quang	5848	20A-867.86	Thái Nguyên	8348	20C-288.22	Thái Nguyên
849	21A-219.68	Yên Bái	3349	22C-114.79	Tuyên Quang	5849	20A-872.69	Thái Nguyên	8349	20C-288.69	Thái Nguyên
850	21A-221.79	Yên Bái	3350	22C-115.88	Tuyên Quang	5850	20A-874.39	Thái Nguyên	8350	20C-293.39	Thái Nguyên
851	21A-222.67	Yên Bái	3351	22C-116.69	Tuyên Quang	5851	20A-891.99	Thái Nguyên	8351	20C-295.99	Thái Nguyên
852	21A-222.78	Yên Bái	3352	22D-011.22	Tuyên Quang	5852	20A-898.69	Thái Nguyên	8352	20C-298.79	Thái Nguyên
853	21A-223.89	Yên Bái	3353	22D-012.69	Tuyên Quang	5853	20A-901.11	Thái Nguyên	8353	20C-299.55	Thái Nguyên
854	21A-225.99	Yên Bái	3354	23A-152.66	Hà Giang	5854	20A-902.89	Thái Nguyên	8354	20C-318.81	Thái Nguyên
855	21A-227.68	Yên Bái	3355	23A-164.88	Hà Giang	5855	20A-903.33	Thái Nguyên	8355	20C-323.86	Thái Nguyên
856	21B-014.79	Yên Bái	3356	23A-165.56	Hà Giang	5856	20B-036.30	Thái Nguyên	8356	20D-028.20	Thái Nguyên
857	21C-100.01	Yên Bái	3357	23A-165.61	Hà Giang	5857	20B-036.39	Thái Nguyên	8357	20D-033.88	Thái Nguyên
858	21C-100.68	Yên Bái	3358	23A-165.86	Hà Giang	5858	20B-036.66	Thái Nguyên	8358	20D-034.88	Thái Nguyên
859	21C-101.86	Yên Bái	3359	23A-166.55	Hà Giang	5859	20C-294.66	Thái Nguyên	8359	21A-196.86	Yên Bái
860	21C-102.79	Yên Bái	3360	23A-167.66	Hà Giang	5860	20C-301.86	Thái Nguyên	8360	21A-200.69	Yên Bái
861	21C-103.39	Yên Bái	3361	23A-168.22	Hà Giang	5861	20C-308.79	Thái Nguyên	8361	21A-201.99	Yên Bái
862	21C-103.88	Yên Bái	3362	23A-170.88	Hà Giang	5862	20C-316.16	Thái Nguyên	8362	21A-215.21	Yên Bái
863	21C-107.79	Yên Bái	3363	23C-085.55	Hà Giang	5863	20C-317.69	Thái Nguyên	8363	21A-219.12	Yên Bái
864	21C-115.89	Yên Bái	3364	23C-091.89	Hà Giang	5864	20C-317.88	Thái Nguyên	8364	21A-222.01	Yên Bái
865	21D-007.68	Yên Bái	3365	24A-274.79	Lào Cai	5865	20C-318.19	Thái Nguyên	8365	21A-223.68	Yên Bái
866	22A-237.88	Tuyên Quang	3366	24A-276.67	Lào Cai	5866	21A-197.86	Yên Bái	8366	21A-224.86	Yên Bái
867	22A-238.86	Tuyên Quang	3367	24A-278.89	Lào Cai	5867	21A-200.86	Yên Bái	8367	21A-231.31	Yên Bái
868	22A-239.69	Tuyên Quang	3368	24A-290.09	Lào Cai	5868	21A-201.01	Yên Bái	8368	21A-232.22	Yên Bái
869	22A-240.68	Tuyên Quang	3369	24A-294.79	Lào Cai	5869	21A-203.39	Yên Bái	8369	21B-012.68	Yên Bái
870	22A-244.79	Tuyên Quang	3370	24A-300.66	Lào Cai	5870	21A-204.69	Yên Bái	8370	21B-012.88	Yên Bái
871	22A-246.99	Tuyên Quang	3371	24A-300.89	Lào Cai	5871	21A-205.66	Yên Bái	8371	21B-013.69	Yên Bái
872	22A-253.39	Tuyên Quang	3372	24A-301.68	Lào Cai	5872	21A-205.69	Yên Bái	8372	21B-016.69	Yên Bái
873	22A-257.66	Tuyên Quang	3373	24A-303.69	Lào Cai	5873	21A-206.68	Yên Bái	8373	21C-100.86	Yên Bái
874	22A-260.06	Tuyên Quang	3374	24A-313.89	Lào Cai	5874	21A-215.89	Yên Bái	8374	21C-108.66	Yên Bái
875	22A-263.69	Tuyên Quang	3375	24A-314.99	Lào Cai	5875	21A-220.39	Yên Bái	8375	21C-111.86	Yên Bái
876	22A-269.26	Tuyên Quang	3376	24B-017.99	Lào Cai	5876	21A-222.15	Yên Bái	8376	21D-003.79	Yên Bái
877	22A-269.88	Tuyên Quang	3377	24B-021.12	Lào Cai	5877	21A-222.35	Yên Bái	8377	22A-236.63	Tuyên Quang
878	22A-270.89	Tuyên Quang	3378	24C-153.66	Lào Cai	5878	21B-011.22	Yên Bái	8378	22A-239.86	Tuyên Quang
879	22A-272.89	Tuyên Quang	3379	24C-169.79	Lào Cai	5879	21B-012.89	Yên Bái	8379	22A-241.99	Tuyên Quang
880	22A-282.86	Tuyên Quang	3380	24C-169.89	Lào Cai	5880	21B-014.68	Yên Bái	8380	22A-243.68	Tuyên Quang
881	22B-018.10	Tuyên Quang	3381	24C-170.66	Lào Cai	5881	21B-014.88	Yên Bái	8381	22A-248.69	Tuyên Quang
882	22B-018.39	Tuyên Quang	3382	25A-075.89	Lai Châu	5882	21C-101.39	Yên Bái	8382	22A-248.86	Tuyên Quang
883	22C-107.69	Tuyên Quang	3383	25A-078.69	Lai Châu	5883	21C-109.99	Yên Bái	8383	22A-250.39	Tuyên Quang
884	22D-013.01	Tuyên Quang	3384	25A-080.89	Lai Châu	5884	21D-007.66	Yên Bái	8384	22A-254.88	Tuyên Quang
885	22D-013.66	Tuyên Quang	3385	25A-081.69	Lai Châu	5885	22A-236.39	Tuyên Quang	8385	22A-256.99	Tuyên Quang
886	23A-152.52	Hà Giang	3386	25A-083.69	Lai Châu	5886	22A-242.69	Tuyên Quang	8386	22A-263.88	Tuyên Quang
887	23A-159.79	Hà Giang	3387	25C-059.79	Lai Châu	5887	22A-242.79	Tuyên Quang	8387	22A-265.68	Tuyên Quang
888	23A-163.39	Hà Giang	3388	25C-060.39	Lai Châu	5888	22A-245.69	Tuyên Quang	8388	22A-274.89	Tuyên Quang
889	23A-163.69	Hà Giang	3389	25D-006.79	Lai Châu	5889	22A-250.88	Tuyên Quang	8389	22A-275.69	Tuyên Quang
890	23A-170.89	Hà Giang	3390	25D-009.86	Lai Châu	5890	22A-251.69	Tuyên Quang	8390	22A-278.79	Tuyên Quang
891	23B-011.89	Hà Giang	3391	26A-209.69	Sơn La	5891	22A-253.79	Tuyên Quang	8391	22B-015.39	Tuyên Quang
892	23C-089.69	Hà Giang	3392	26A-211.33	Sơn La	5892	22A-254.69	Tuyên Quang	8392	22B-016.99	Tuyên Quang
893	23C-091.88	Hà Giang	3393	26A-211.39	Sơn La	5893	22A-256.25	Tuyên Quang	8393	22B-018.79	Tuyên Quang
894	23D-007.66	Hà Giang	3394	26A-222.13	Sơn La	5894	22A-261.61	Tuyên Quang	8394	22C-102.66	Tuyên Quang
895	23D-011.33	Hà Giang	3395	26A-223.39	Sơn La	5895	22A-273.69	Tuyên Quang	8395	22C-103.33	Tuyên Quang
896	24A-279.39	Lào Cai	3396	26A-225.52	Sơn La	5896	22A-280.08	Tuyên Quang	8396	22C-103.99	Tuyên Quang
897	24A-279.69	Lào Cai	3397	26A-233.32	Sơn La	5897	22B-013.99	Tuyên Quang	8397	22C-104.69	Tuyên Quang
898	24A-290.86	Lào Cai	3398	26A-245.99	Sơn La	5898	22B-016.89	Tuyên Quang	8398	22C-111.35	Tuyên Quang
899	24A-296.79	Lào Cai	3399	26B-015.99	Sơn La	5899	22C-102.99	Tuyên Quang	8399	22C-113.69	Tuyên Quang
900	24A-304.99	Lào Cai	3400	26B-018.18	Sơn La	5900	22C-109.89	Tuyên Quang	8400	22D-007.79	Tuyên Quang
901	24A-307.66	Lào Cai	3401	26C-147.79	Sơn La	5901	22C-111.89	Tuyên Quang	8401	22D-013.39	Tuyên Quang
902	24A-311.39	Lào Cai	3402	26C-150.69	Sơn La	5902	22D-010.88	Tuyên Quang	8402	22D-013.69	Tuyên Quang
903	24A-311.99	Lào Cai	3403	26C-155.66	Sơn La	5903	23A-149.66	Hà Giang	8403	23A-154.88	Hà Giang
904	24A-315.68	Lào Cai	3404	26C-156.15	Sơn La	5904	23A-151.39	Hà Giang	8404	23A-155.79	Hà Giang
905	24B-022.55	Lào Cai	3405	26C-157.66	Sơn La	5905	23A-153.66	Hà Giang	8405	23A-158.59	Hà Giang
906	24C-155.99	Lào Cai	3406	26C-158.69	Sơn La	5906	23A-153.88	Hà Giang	8406	23A-159.69	Hà Giang
907	24C-162.99	Lào Cai	3407	26C-159.79	Sơn La	5907	23A-156.69	Hà Giang	8407	23A-160.00	Hà Giang



Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
908	24C-166.67	Lào Cai	3408	26C-159.86	Sơn La	5908	23A-163.99	Hà Giang	8408	23A-163.86	Hà Giang
909	24D-011.88	Lào Cai	3409	26C-159.88	Sơn La	5909	23A-166.89	Hà Giang	8409	23A-165.16	Hà Giang
910	25A-085.99	Lai Châu	3410	26C-161.79	Sơn La	5910	23A-169.79	Hà Giang	8410	23A-166.16	Hà Giang
911	25A-088.39	Lai Châu	3411	26C-166.69	Sơn La	5911	23B-011.86	Hà Giang	8411	23A-169.16	Hà Giang
912	25B-005.55	Lai Châu	3412	26D-012.89	Sơn La	5912	23B-012.89	Hà Giang	8412	23A-171.11	Hà Giang
913	25C-054.89	Lai Châu	3413	26D-013.68	Sơn La	5913	23C-084.39	Hà Giang	8413	23B-008.88	Hà Giang
914	25C-060.68	Lai Châu	3414	26D-016.68	Sơn La	5914	24A-275.69	Lào Cai	8414	23B-011.68	Hà Giang
915	25C-063.33	Lai Châu	3415	26D-016.86	Sơn La	5915	24A-281.66	Lào Cai	8415	23C-082.66	Hà Giang
916	25D-005.55	Lai Châu	3416	27A-112.12	Điện Biên	5916	24A-285.79	Lào Cai	8416	23C-092.90	Hà Giang
917	25D-007.86	Lai Châu	3417	27A-112.89	Điện Biên	5917	24A-287.66	Lào Cai	8417	24A-275.66	Lào Cai
918	26A-209.86	Sơn La	3418	27A-115.86	Điện Biên	5918	24A-287.68	Lào Cai	8418	24A-291.79	Lào Cai
919	26A-210.68	Sơn La	3419	27A-119.19	Điện Biên	5919	24A-290.66	Lào Cai	8419	24A-293.79	Lào Cai
920	26A-212.79	Sơn La	3420	27A-120.69	Điện Biên	5920	24A-295.79	Lào Cai	8420	24A-294.86	Lào Cai
921	26A-213.33	Sơn La	3421	27A-130.89	Điện Biên	5921	24A-296.89	Lào Cai	8421	24A-300.99	Lào Cai
922	26A-215.39	Sơn La	3422	27A-134.66	Điện Biên	5922	24A-299.00	Lào Cai	8422	24A-301.11	Lào Cai
923	26A-218.18	Sơn La	3423	27B-012.22	Điện Biên	5923	24A-305.89	Lào Cai	8423	24A-303.99	Lào Cai
924	26A-220.69	Sơn La	3424	27B-015.66	Điện Biên	5924	24A-310.13	Lào Cai	8424	24A-305.99	Lào Cai
925	26A-220.88	Sơn La	3425	27D-008.66	Điện Biên	5925	24A-316.39	Lào Cai	8425	24A-306.60	Lào Cai
926	26A-222.59	Sơn La	3426	27D-009.69	Điện Biên	5926	24A-316.68	Lào Cai	8426	24A-310.79	Lào Cai
927	26A-230.86	Sơn La	3427	28A-241.89	Hòa Bình	5927	24A-319.79	Lào Cai	8427	24A-319.86	Lào Cai
928	26A-230.99	Sơn La	3428	28A-244.68	Hòa Bình	5928	24B-021.02	Lào Cai	8428	24A-320.88	Lào Cai
929	26A-235.35	Sơn La	3429	28A-244.88	Hòa Bình	5929	24C-153.86	Lào Cai	8429	24A-321.32	Lào Cai
930	26A-235.99	Sơn La	3430	28A-245.89	Hòa Bình	5930	24C-154.79	Lào Cai	8430	24B-017.89	Lào Cai
931	26A-237.68	Sơn La	3431	28A-248.79	Hòa Bình	5931	24C-158.79	Lào Cai	8431	24B-019.88	Lào Cai
932	26A-237.99	Sơn La	3432	28A-267.79	Hòa Bình	5932	24C-165.88	Lào Cai	8432	24B-022.33	Lào Cai
933	26A-241.89	Sơn La	3433	28B-017.89	Hòa Bình	5933	24C-169.61	Lào Cai	8433	24B-022.86	Lào Cai
934	26B-019.01	Sơn La	3434	28C-110.01	Hòa Bình	5934	24C-171.99	Lào Cai	8434	24C-168.99	Lào Cai
935	26C-148.69	Sơn La	3435	28C-110.39	Hòa Bình	5935	24D-011.55	Lào Cai	8435	24D-010.68	Lào Cai
936	26C-156.69	Sơn La	3436	28C-111.26	Hòa Bình	5936	24D-011.86	Lào Cai	8436	24D-012.22	Lào Cai
937	26C-158.86	Sơn La	3437	28C-111.29	Hòa Bình	5937	24D-012.88	Lào Cai	8437	24D-012.55	Lào Cai
938	26C-161.99	Sơn La	3438	28C-113.69	Hòa Bình	5938	24D-012.99	Lào Cai	8438	25A-087.89	Lai Châu
939	26C-165.99	Sơn La	3439	28C-122.21	Hòa Bình	5939	25A-076.68	Lai Châu	8439	25B-008.68	Lai Châu
940	26C-166.77	Sơn La	3440	28C-125.89	Hòa Bình	5940	25A-080.99	Lai Châu	8440	25B-009.39	Lai Châu
941	26D-016.89	Sơn La	3441	28D-013.01	Hòa Bình	5941	25A-086.80	Lai Châu	8441	25B-011.39	Lai Châu
942	27A-111.25	Điện Biên	3442	29B-652.66	Hà Nội	5942	25C-056.65	Lai Châu	8442	25C-055.69	Lai Châu
943	27A-111.36	Điện Biên	3443	29B-660.68	Hà Nội	5943	25C-058.86	Lai Châu	8443	25C-057.66	Lai Châu
944	27A-111.69	Điện Biên	3444	29D-578.88	Hà Nội	5944	25C-059.95	Lai Châu	8444	25C-060.79	Lai Châu
945	27A-118.39	Điện Biên	3445	29D-579.88	Hà Nội	5945	26A-208.39	Sơn La	8445	25C-063.06	Lai Châu
946	27A-120.39	Điện Biên	3446	29D-580.08	Hà Nội	5946	26A-214.86	Sơn La	8446	26A-213.39	Sơn La
947	27B-014.69	Điện Biên	3447	29D-582.66	Hà Nội	5947	26A-216.86	Sơn La	8447	26A-213.86	Sơn La
948	27B-016.16	Điện Biên	3448	29D-582.86	Hà Nội	5948	26A-216.99	Sơn La	8448	26A-213.88	Sơn La
949	27C-070.99	Điện Biên	3449	29D-585.79	Hà Nội	5949	26A-218.66	Sơn La	8449	26A-214.69	Sơn La
950	28A-238.83	Hòa Bình	3450	29D-586.58	Hà Nội	5950	26A-218.86	Sơn La	8450	26A-217.86	Sơn La
951	28A-239.86	Hòa Bình	3451	29D-596.88	Hà Nội	5951	26A-220.39	Sơn La	8451	26A-219.96	Sơn La
952	28A-240.69	Hòa Bình	3452	29D-597.69	Hà Nội	5952	26A-223.32	Sơn La	8452	26A-220.02	Sơn La
953	28A-240.89	Hòa Bình	3453	29D-602.99	Hà Nội	5953	26A-229.86	Sơn La	8453	26A-220.99	Sơn La
954	28A-246.69	Hòa Bình	3454	29D-603.99	Hà Nội	5954	26A-232.23	Sơn La	8454	26A-221.66	Sơn La
955	28A-246.99	Hòa Bình	3455	29D-606.39	Hà Nội	5955	26A-232.79	Sơn La	8455	26A-222.15	Sơn La
956	28A-247.89	Hòa Bình	3456	29D-606.86	Hà Nội	5956	26A-235.69	Sơn La	8456	26A-230.89	Sơn La
957	28A-254.66	Hòa Bình	3457	29D-611.55	Hà Nội	5957	26A-238.86	Sơn La	8457	26A-231.86	Sơn La
958	28A-257.89	Hòa Bình	3458	29D-615.89	Hà Nội	5958	26A-239.69	Sơn La	8458	26A-237.39	Sơn La
959	28A-270.66	Hòa Bình	3459	29D-619.79	Hà Nội	5959	26A-240.39	Sơn La	8459	26A-243.79	Sơn La
960	28B-018.69	Hòa Bình	3460	29D-623.99	Hà Nội	5960	26C-155.79	Sơn La	8460	26B-016.68	Sơn La
961	28C-109.86	Hòa Bình	3461	29D-628.39	Hà Nội	5961	26C-156.89	Sơn La	8461	26B-019.89	Sơn La
962	28C-117.99	Hòa Bình	3462	29D-628.66	Hà Nội	5962	26C-163.68	Sơn La	8462	26B-022.66	Sơn La
963	28C-122.11	Hòa Bình	3463	29D-629.26	Hà Nội	5963	26C-164.66	Sơn La	8463	26C-161.61	Sơn La
964	29B-661.79	Hà Nội	3464	29D-635.89	Hà Nội	5964	26C-164.79	Sơn La	8464	26C-166.67	Sơn La
965	29D-580.66	Hà Nội	3465	29K-144.79	Hà Nội	5965	27A-113.99	Điện Biên	8465	26D-015.39	Sơn La
966	29D-585.88	Hà Nội	3466	29K-148.86	Hà Nội	5966	27A-119.68	Điện Biên	8466	26D-016.79	Sơn La
967	29D-591.19	Hà Nội	3467	29K-149.66	Hà Nội	5967	27A-121.69	Điện Biên	8467	27A-111.89	Điện Biên
968	29D-591.59	Hà Nội	3468	29K-151.11	Hà Nội	5968	27A-121.99	Điện Biên	8468	27A-118.81	Điện Biên
969	29D-591.99	Hà Nội	3469	29K-151.69	Hà Nội	5969	27A-122.33	Điện Biên	8469	27A-119.11	Điện Biên
970	29D-592.22	Hà Nội	3470	29K-152.68	Hà Nội	5970	27A-132.88	Điện Biên	8470	27A-121.12	Điện Biên
971	29D-593.33	Hà Nội	3471	29K-152.86	Hà Nội	5971	27A-134.68	Điện Biên	8471	27A-121.88	Điện Biên
972	29D-594.66	Hà Nội	3472	29K-154.99	Hà Nội	5972	27A-135.39	Điện Biên	8472	27A-123.11	Điện Biên

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
973	29D-601.88	Hà Nội	3473	29K-155.79	Hà Nội	5973	27C-066.00	Điện Biên	8473	27A-128.86	Điện Biên
974	29D-601.89	Hà Nội	3474	29K-155.86	Hà Nội	5974	27C-069.06	Điện Biên	8474	27A-129.79	Điện Biên
975	29D-609.86	Hà Nội	3475	29K-159.89	Hà Nội	5975	27C-070.68	Điện Biên	8475	27B-016.86	Điện Biên
976	29D-611.79	Hà Nội	3476	29K-160.99	Hà Nội	5976	27C-071.66	Điện Biên	8476	27B-017.89	Điện Biên
977	29D-611.88	Hà Nội	3477	29K-161.86	Hà Nội	5977	27C-071.86	Điện Biên	8477	27C-067.79	Điện Biên
978	29D-619.99	Hà Nội	3478	29K-161.88	Hà Nội	5978	27C-072.68	Điện Biên	8478	27C-074.86	Điện Biên
979	29D-621.39	Hà Nội	3479	29K-164.68	Hà Nội	5979	27C-072.86	Điện Biên	8479	27D-010.68	Điện Biên
980	29D-632.36	Hà Nội	3480	29K-164.99	Hà Nội	5980	27C-074.39	Điện Biên	8480	27D-010.86	Điện Biên
981	29D-632.86	Hà Nội	3481	29K-165.89	Hà Nội	5981	27C-075.89	Điện Biên	8481	28A-233.22	Hòa Bình
982	29K-148.68	Hà Nội	3482	29K-170.69	Hà Nội	5982	27C-077.69	Điện Biên	8482	28A-234.88	Hòa Bình
983	29K-149.88	Hà Nội	3483	29K-170.86	Hà Nội	5983	27D-007.89	Điện Biên	8483	28A-238.79	Hòa Bình
984	29K-151.86	Hà Nội	3484	29K-170.88	Hà Nội	5984	27D-008.89	Điện Biên	8484	28A-240.99	Hòa Bình
985	29K-152.69	Hà Nội	3485	29K-172.69	Hà Nội	5985	28A-233.55	Hòa Bình	8485	28A-249.79	Hòa Bình
986	29K-152.79	Hà Nội	3486	29K-173.66	Hà Nội	5986	28A-233.79	Hòa Bình	8486	28A-255.52	Hòa Bình
987	29K-156.89	Hà Nội	3487	29K-173.69	Hà Nội	5987	28A-237.86	Hòa Bình	8487	28A-258.52	Hòa Bình
988	29K-156.99	Hà Nội	3488	29K-173.86	Hà Nội	5988	28A-239.93	Hòa Bình	8488	28A-260.62	Hòa Bình
989	29K-158.66	Hà Nội	3489	29K-187.99	Hà Nội	5989	28A-240.86	Hòa Bình	8489	28A-262.79	Hòa Bình
990	29K-160.86	Hà Nội	3490	29K-190.66	Hà Nội	5990	28A-241.11	Hòa Bình	8490	28A-264.89	Hòa Bình
991	29K-161.89	Hà Nội	3491	29K-194.68	Hà Nội	5991	28A-242.86	Hòa Bình	8491	28A-266.11	Hòa Bình
992	29K-162.86	Hà Nội	3492	29K-196.89	Hà Nội	5992	28A-243.86	Hòa Bình	8492	28A-268.55	Hòa Bình
993	29K-163.69	Hà Nội	3493	29K-201.66	Hà Nội	5993	28A-246.79	Hòa Bình	8493	28A-269.55	Hòa Bình
994	29K-170.39	Hà Nội	3494	29K-202.02	Hà Nội	5994	28A-249.86	Hòa Bình	8494	28B-015.79	Hòa Bình
995	29K-175.55	Hà Nội	3495	29K-208.08	Hà Nội	5995	28A-251.39	Hòa Bình	8495	28B-016.99	Hòa Bình
996	29K-177.89	Hà Nội	3496	29K-209.86	Hà Nội	5996	28A-263.63	Hòa Bình	8496	28C-108.66	Hòa Bình
997	29K-178.87	Hà Nội	3497	29K-212.86	Hà Nội	5997	28B-017.86	Hòa Bình	8497	28C-121.89	Hòa Bình
998	29K-178.89	Hà Nội	3498	29K-214.79	Hà Nội	5998	28C-117.68	Hòa Bình	8498	28C-122.89	Hòa Bình
999	29K-179.39	Hà Nội	3499	29K-216.16	Hà Nội	5999	28C-126.12	Hòa Bình	8499	28C-125.21	Hòa Bình
1000	29K-179.88	Hà Nội	3500	29K-216.86	Hà Nội	6000	28D-014.69	Hòa Bình	8500	29B-660.60	Hà Nội
1001	29K-180.39	Hà Nội	3501	29K-222.00	Hà Nội	6001	29D-581.81	Hà Nội	8501	29D-579.89	Hà Nội
1002	29K-180.80	Hà Nội	3502	29K-224.99	Hà Nội	6002	29D-582.22	Hà Nội	8502	29D-581.68	Hà Nội
1003	29K-180.89	Hà Nội	3503	29K-228.22	Hà Nội	6003	29D-592.59	Hà Nội	8503	29D-587.89	Hà Nội
1004	29K-185.68	Hà Nội	3504	29K-242.88	Hà Nội	6004	29D-592.99	Hà Nội	8504	29D-588.33	Hà Nội
1005	29K-185.69	Hà Nội	3505	29K-244.79	Hà Nội	6005	29D-595.89	Hà Nội	8505	29D-592.68	Hà Nội
1006	29K-189.69	Hà Nội	3506	29K-250.79	Hà Nội	6006	29D-602.69	Hà Nội	8506	29D-597.89	Hà Nội
1007	29K-189.86	Hà Nội	3507	29K-251.11	Hà Nội	6007	29D-602.79	Hà Nội	8507	29D-605.69	Hà Nội
1008	29K-190.79	Hà Nội	3508	29K-271.72	Hà Nội	6008	29D-603.86	Hà Nội	8508	29D-628.68	Hà Nội
1009	29K-193.69	Hà Nội	3509	29K-282.69	Hà Nội	6009	29D-627.66	Hà Nội	8509	29D-631.63	Hà Nội
1010	29K-197.69	Hà Nội	3510	29K-291.29	Hà Nội	6010	29D-629.39	Hà Nội	8510	29D-631.99	Hà Nội
1011	29K-202.88	Hà Nội	3511	29K-293.89	Hà Nội	6011	29D-630.68	Hà Nội	8511	29D-632.99	Hà Nội
1012	29K-203.66	Hà Nội	3512	29K-298.39	Hà Nội	6012	29D-630.79	Hà Nội	8512	29D-633.55	Hà Nội
1013	29K-209.90	Hà Nội	3513	29K-298.66	Hà Nội	6013	29D-631.89	Hà Nội	8513	29D-635.66	Hà Nội
1014	29K-215.86	Hà Nội	3514	29K-300.33	Hà Nội	6014	29D-632.88	Hà Nội	8514	29K-144.99	Hà Nội
1015	29K-215.99	Hà Nội	3515	29K-300.68	Hà Nội	6015	29D-634.88	Hà Nội	8515	29K-145.68	Hà Nội
1016	29K-221.11	Hà Nội	3516	29K-301.39	Hà Nội	6016	29D-637.79	Hà Nội	8516	29K-154.79	Hà Nội
1017	29K-225.99	Hà Nội	3517	29K-305.03	Hà Nội	6017	29D-638.99	Hà Nội	8517	29K-155.11	Hà Nội
1018	29K-226.68	Hà Nội	3518	29K-309.03	Hà Nội	6018	29K-150.68	Hà Nội	8518	29K-157.89	Hà Nội
1019	29K-229.79	Hà Nội	3519	29K-311.31	Hà Nội	6019	29K-150.69	Hà Nội	8519	29K-160.39	Hà Nội
1020	29K-230.86	Hà Nội	3520	29K-318.39	Hà Nội	6020	29K-151.68	Hà Nội	8520	29K-163.39	Hà Nội
1021	29K-232.32	Hà Nội	3521	29K-318.89	Hà Nội	6021	29K-151.79	Hà Nội	8521	29K-163.63	Hà Nội
1022	29K-238.32	Hà Nội	3522	29K-322.33	Hà Nội	6022	29K-153.39	Hà Nội	8522	29K-172.86	Hà Nội
1023	29K-248.99	Hà Nội	3523	29K-325.23	Hà Nội	6023	29K-159.86	Hà Nội	8523	29K-173.68	Hà Nội
1024	29K-266.33	Hà Nội	3524	29K-328.28	Hà Nội	6024	29K-161.79	Hà Nội	8524	29K-175.39	Hà Nội
1025	29K-276.66	Hà Nội	3525	29K-328.39	Hà Nội	6025	29K-162.99	Hà Nội	8525	29K-175.68	Hà Nội
1026	29K-278.89	Hà Nội	3526	29K-331.89	Hà Nội	6026	29K-163.68	Hà Nội	8526	29K-177.66	Hà Nội
1027	29K-287.66	Hà Nội	3527	29K-333.03	Hà Nội	6027	29K-174.79	Hà Nội	8527	29K-184.66	Hà Nội
1028	29K-309.68	Hà Nội	3528	29K-337.39	Hà Nội	6028	29K-174.88	Hà Nội	8528	29K-187.89	Hà Nội
1029	29K-312.68	Hà Nội	3529	29K-343.88	Hà Nội	6029	29K-176.69	Hà Nội	8529	29K-197.68	Hà Nội
1030	29K-313.13	Hà Nội	3530	29K-346.86	Hà Nội	6030	29K-182.22	Hà Nội	8530	29K-199.11	Hà Nội
1031	29K-314.68	Hà Nội	3531	29K-349.99	Hà Nội	6031	29K-182.79	Hà Nội	8531	29K-199.55	Hà Nội
1032	29K-317.99	Hà Nội	3532	29K-351.15	Hà Nội	6032	29K-183.69	Hà Nội	8532	29K-200.69	Hà Nội
1033	29K-320.68	Hà Nội	3533	29K-351.88	Hà Nội	6033	29K-190.88	Hà Nội	8533	29K-200.88	Hà Nội
1034	29K-329.92	Hà Nội	3534	29K-353.86	Hà Nội	6034	29K-193.33	Hà Nội	8534	29K-208.89	Hà Nội
1035	29K-330.86	Hà Nội	3535	29K-360.06	Hà Nội	6035	29K-193.88	Hà Nội	8535	29K-212.39	Hà Nội
1036	29K-330.99	Hà Nội	3536	29K-362.88	Hà Nội	6036	29K-197.86	Hà Nội	8536	29K-213.13	Hà Nội
1037	29K-333.26	Hà Nội	3537	29K-364.69	Hà Nội	6037	29K-203.69	Hà Nội	8537	29K-215.51	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1038	29K-335.53	Hà Nội	3538	29K-368.36	Hà Nội	6038	29K-203.79	Hà Nội	8538	29K-215.79	Hà Nội
1039	29K-340.99	Hà Nội	3539	29K-384.86	Hà Nội	6039	29K-208.66	Hà Nội	8539	29K-218.39	Hà Nội
1040	29K-342.39	Hà Nội	3540	29K-392.22	Hà Nội	6040	29K-213.68	Hà Nội	8540	29K-221.99	Hà Nội
1041	29K-344.68	Hà Nội	3541	29K-394.79	Hà Nội	6041	29K-216.68	Hà Nội	8541	29K-230.69	Hà Nội
1042	29K-354.66	Hà Nội	3542	29K-397.39	Hà Nội	6042	29K-216.89	Hà Nội	8542	29K-240.88	Hà Nội
1043	29K-366.22	Hà Nội	3543	29K-399.96	Hà Nội	6043	29K-217.68	Hà Nội	8543	29K-242.86	Hà Nội
1044	29K-366.33	Hà Nội	3544	29K-402.69	Hà Nội	6044	29K-219.66	Hà Nội	8544	29K-245.69	Hà Nội
1045	29K-368.55	Hà Nội	3545	29K-402.99	Hà Nội	6045	29K-223.22	Hà Nội	8545	29K-245.79	Hà Nội
1046	29K-373.33	Hà Nội	3546	29K-407.69	Hà Nội	6046	29K-225.25	Hà Nội	8546	29K-262.26	Hà Nội
1047	29K-379.96	Hà Nội	3547	29K-413.89	Hà Nội	6047	29K-233.39	Hà Nội	8547	29K-265.39	Hà Nội
1048	29K-379.97	Hà Nội	3548	29K-416.86	Hà Nội	6048	29K-239.23	Hà Nội	8548	29K-270.86	Hà Nội
1049	29K-386.38	Hà Nội	3549	29K-418.66	Hà Nội	6049	29K-249.66	Hà Nội	8549	29K-271.39	Hà Nội
1050	29K-388.33	Hà Nội	3550	29K-423.79	Hà Nội	6050	29K-250.88	Hà Nội	8550	29K-271.89	Hà Nội
1051	29K-389.66	Hà Nội	3551	29K-425.99	Hà Nội	6051	29K-264.89	Hà Nội	8551	29K-273.79	Hà Nội
1052	29K-393.66	Hà Nội	3552	29K-426.69	Hà Nội	6052	29K-269.88	Hà Nội	8552	29K-278.88	Hà Nội
1053	29K-398.39	Hà Nội	3553	29K-431.11	Hà Nội	6053	29K-270.39	Hà Nội	8553	29K-279.72	Hà Nội
1054	29K-399.22	Hà Nội	3554	29K-431.99	Hà Nội	6054	29K-271.69	Hà Nội	8554	29K-281.68	Hà Nội
1055	29K-400.11	Hà Nội	3555	29K-433.68	Hà Nội	6055	29K-276.79	Hà Nội	8555	29K-283.33	Hà Nội
1056	29K-400.66	Hà Nội	3556	29K-433.89	Hà Nội	6056	29K-280.08	Hà Nội	8556	29K-295.66	Hà Nội
1057	29K-403.89	Hà Nội	3557	29K-434.88	Hà Nội	6057	29K-282.89	Hà Nội	8557	29K-308.39	Hà Nội
1058	29K-407.68	Hà Nội	3558	29K-439.68	Hà Nội	6058	29K-286.79	Hà Nội	8558	29K-308.69	Hà Nội
1059	29K-407.99	Hà Nội	3559	29K-446.99	Hà Nội	6059	29K-289.00	Hà Nội	8559	29K-309.30	Hà Nội
1060	29K-409.96	Hà Nội	3560	29K-448.66	Hà Nội	6060	29K-294.89	Hà Nội	8560	29K-311.33	Hà Nội
1061	29K-410.89	Hà Nội	3561	29K-449.68	Hà Nội	6061	29K-301.79	Hà Nội	8561	29K-313.86	Hà Nội
1062	29K-412.89	Hà Nội	3562	29K-452.22	Hà Nội	6062	29K-308.08	Hà Nội	8562	29K-326.79	Hà Nội
1063	29K-419.41	Hà Nội	3563	29K-453.35	Hà Nội	6063	29K-309.90	Hà Nội	8563	29K-348.99	Hà Nội
1064	29K-423.86	Hà Nội	3564	29K-453.39	Hà Nội	6064	29K-315.55	Hà Nội	8564	29K-352.22	Hà Nội
1065	29K-424.88	Hà Nội	3565	29K-456.99	Hà Nội	6065	29K-316.89	Hà Nội	8565	29K-352.86	Hà Nội
1066	29K-428.39	Hà Nội	3566	29K-458.68	Hà Nội	6066	29K-321.69	Hà Nội	8566	29K-355.69	Hà Nội
1067	29K-430.66	Hà Nội	3567	29K-461.68	Hà Nội	6067	29K-330.39	Hà Nội	8567	29K-356.65	Hà Nội
1068	29K-437.39	Hà Nội	3568	29K-463.46	Hà Nội	6068	29K-330.66	Hà Nội	8568	29K-358.85	Hà Nội
1069	29K-454.79	Hà Nội	3569	29K-468.39	Hà Nội	6069	29K-331.68	Hà Nội	8569	29K-360.36	Hà Nội
1070	29K-456.33	Hà Nội	3570	29K-469.68	Hà Nội	6070	29K-333.06	Hà Nội	8570	29K-362.22	Hà Nội
1071	29K-460.99	Hà Nội	3571	29K-473.88	Hà Nội	6071	29K-335.69	Hà Nội	8571	29K-364.39	Hà Nội
1072	29K-466.46	Hà Nội	3572	29K-475.86	Hà Nội	6072	29K-344.39	Hà Nội	8572	29K-365.36	Hà Nội
1073	29K-468.00	Hà Nội	3573	29K-475.88	Hà Nội	6073	29K-344.99	Hà Nội	8573	29K-367.99	Hà Nội
1074	29K-468.55	Hà Nội	3574	29K-476.99	Hà Nội	6074	29K-346.66	Hà Nội	8574	29K-376.66	Hà Nội
1075	29K-471.99	Hà Nội	3575	29K-477.79	Hà Nội	6075	29K-355.22	Hà Nội	8575	29K-378.79	Hà Nội
1076	34A-807.66	Hải Dương	3576	34A-805.86	Hải Dương	6076	29K-359.86	Hà Nội	8576	29K-389.83	Hà Nội
1077	34A-807.79	Hải Dương	3577	34A-805.89	Hải Dương	6077	29K-367.79	Hà Nội	8577	29K-402.79	Hà Nội
1078	34A-809.69	Hải Dương	3578	34A-810.79	Hải Dương	6078	29K-379.66	Hà Nội	8578	29K-409.90	Hà Nội
1079	34A-816.89	Hải Dương	3579	34A-812.69	Hải Dương	6079	29K-381.99	Hà Nội	8579	29K-410.79	Hà Nội
1080	34A-816.99	Hải Dương	3580	34A-814.68	Hải Dương	6080	29K-385.66	Hà Nội	8580	29K-410.99	Hà Nội
1081	34A-823.86	Hải Dương	3581	34A-816.69	Hải Dương	6081	29K-389.00	Hà Nội	8581	29K-427.79	Hà Nội
1082	34A-825.89	Hải Dương	3582	34A-819.69	Hải Dương	6082	29K-389.11	Hà Nội	8582	29K-429.86	Hà Nội
1083	34A-828.89	Hải Dương	3583	34A-839.66	Hải Dương	6083	29K-390.68	Hà Nội	8583	29K-431.68	Hà Nội
1084	34A-830.68	Hải Dương	3584	34A-843.88	Hải Dương	6084	29K-394.39	Hà Nội	8584	29K-434.79	Hà Nội
1085	34A-844.69	Hải Dương	3585	34A-847.86	Hải Dương	6085	29K-398.11	Hà Nội	8585	29K-435.89	Hà Nội
1086	34A-850.89	Hải Dương	3586	34A-848.86	Hải Dương	6086	29K-398.33	Hà Nội	8586	29K-435.99	Hà Nội
1087	34A-855.69	Hải Dương	3587	34A-852.89	Hải Dương	6087	29K-400.86	Hà Nội	8587	29K-436.43	Hà Nội
1088	34A-857.99	Hải Dương	3588	34A-855.00	Hải Dương	6088	29K-402.86	Hà Nội	8588	29K-438.39	Hà Nội
1089	34A-861.66	Hải Dương	3589	34A-888.12	Hải Dương	6089	29K-403.79	Hà Nội	8589	29K-442.39	Hà Nội
1090	34A-866.39	Hải Dương	3590	34A-901.01	Hải Dương	6090	29K-414.86	Hà Nội	8590	29K-442.66	Hà Nội
1091	34A-870.88	Hải Dương	3591	34A-910.68	Hải Dương	6091	29K-419.39	Hà Nội	8591	29K-442.69	Hà Nội
1092	34A-876.89	Hải Dương	3592	34A-915.16	Hải Dương	6092	29K-419.78	Hà Nội	8592	29K-445.66	Hà Nội
1093	34A-892.86	Hải Dương	3593	34A-916.16	Hải Dương	6093	29K-422.33	Hà Nội	8593	29K-445.89	Hà Nội
1094	34A-905.69	Hải Dương	3594	34A-916.91	Hải Dương	6094	29K-422.39	Hà Nội	8594	29K-448.79	Hà Nội
1095	34A-905.86	Hải Dương	3595	34A-921.86	Hải Dương	6095	29K-427.68	Hà Nội	8595	29K-449.66	Hà Nội
1096	34A-910.88	Hải Dương	3596	34A-922.23	Hải Dương	6096	29K-427.99	Hà Nội	8596	29K-450.66	Hà Nội
1097	34A-914.89	Hải Dương	3597	34A-922.39	Hải Dương	6097	29K-428.69	Hà Nội	8597	29K-451.69	Hà Nội
1098	34A-923.39	Hải Dương	3598	34A-923.79	Hải Dương	6098	29K-429.42	Hà Nội	8598	29K-456.22	Hà Nội
1099	34A-924.86	Hải Dương	3599	34A-932.99	Hải Dương	6099	29K-429.92	Hà Nội	8599	29K-458.69	Hà Nội
1100	34A-926.62	Hải Dương	3600	34A-940.99	Hải Dương	6100	29K-433.66	Hà Nội	8600	29K-459.66	Hà Nội
1101	34A-927.69	Hải Dương	3601	34A-942.86	Hải Dương	6101	29K-438.69	Hà Nội	8601	29K-460.46	Hà Nội
1102	34A-929.96	Hải Dương	3602	34A-948.66	Hải Dương	6102	29K-440.86	Hà Nội	8602	29K-460.68	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1103	34A-939.55	Hải Dương	3603	34A-954.68	Hải Dương	6103	29K-447.88	Hà Nội	8603	29K-462.46	Hà Nội
1104	34A-942.68	Hải Dương	3604	34A-955.86	Hải Dương	6104	29K-450.88	Hà Nội	8604	29K-470.66	Hà Nội
1105	34A-947.68	Hải Dương	3605	34A-964.99	Hải Dương	6105	29K-465.89	Hà Nội	8605	29K-475.79	Hà Nội
1106	34A-954.99	Hải Dương	3606	34A-967.79	Hải Dương	6106	29K-467.66	Hà Nội	8606	34A-811.69	Hải Dương
1107	34A-958.66	Hải Dương	3607	34A-969.33	Hải Dương	6107	29K-469.00	Hà Nội	8607	34A-812.88	Hải Dương
1108	34A-966.00	Hải Dương	3608	34A-971.99	Hải Dương	6108	29K-472.39	Hà Nội	8608	34A-813.39	Hải Dương
1109	34A-969.22	Hải Dương	3609	34A-972.22	Hải Dương	6109	29K-472.99	Hà Nội	8609	34A-814.88	Hải Dương
1110	34A-973.97	Hải Dương	3610	34B-045.39	Hải Dương	6110	29K-473.86	Hà Nội	8610	34A-821.66	Hải Dương
1111	34C-428.68	Hải Dương	3611	34C-402.99	Hải Dương	6111	34A-806.60	Hải Dương	8611	34A-824.66	Hải Dương
1112	34C-436.66	Hải Dương	3612	34C-436.79	Hải Dương	6112	34A-810.10	Hải Dương	8612	34A-825.86	Hải Dương
1113	34C-447.86	Hải Dương	3613	34C-437.66	Hải Dương	6113	34A-815.51	Hải Dương	8613	34A-828.69	Hải Dương
1114	34C-452.86	Hải Dương	3614	34C-445.99	Hải Dương	6114	34A-818.69	Hải Dương	8614	34A-830.30	Hải Dương
1115	34D-036.39	Hải Dương	3615	34C-447.39	Hải Dương	6115	34A-820.39	Hải Dương	8615	34A-831.69	Hải Dương
1116	34D-039.69	Hải Dương	3616	34C-448.66	Hải Dương	6116	34A-822.00	Hải Dương	8616	34A-833.79	Hải Dương
1117	34D-040.69	Hải Dương	3617	34C-449.86	Hải Dương	6117	34A-830.03	Hải Dương	8617	34A-836.63	Hải Dương
1118	34D-042.22	Hải Dương	3618	34C-450.88	Hải Dương	6118	34A-830.69	Hải Dương	8618	34A-842.66	Hải Dương
1119	35A-414.88	Ninh Bình	3619	34C-452.99	Hải Dương	6119	34A-832.38	Hải Dương	8619	34A-846.69	Hải Dương
1120	35A-415.66	Ninh Bình	3620	34D-036.69	Hải Dương	6120	34A-833.89	Hải Dương	8620	34A-847.68	Hải Dương
1121	35A-416.89	Ninh Bình	3621	34D-041.68	Hải Dương	6121	34A-835.39	Hải Dương	8621	34A-850.50	Hải Dương
1122	35A-418.69	Ninh Bình	3622	35A-417.99	Ninh Bình	6122	34A-840.79	Hải Dương	8622	34A-852.22	Hải Dương
1123	35A-418.89	Ninh Bình	3623	35A-420.99	Ninh Bình	6123	34A-841.79	Hải Dương	8623	34A-852.66	Hải Dương
1124	35A-419.39	Ninh Bình	3624	35A-423.32	Ninh Bình	6124	34A-843.79	Hải Dương	8624	34A-860.89	Hải Dương
1125	35A-422.68	Ninh Bình	3625	35A-425.79	Ninh Bình	6125	34A-847.89	Hải Dương	8625	34A-868.11	Hải Dương
1126	35A-429.39	Ninh Bình	3626	35A-427.79	Ninh Bình	6126	34A-850.00	Hải Dương	8626	34A-879.66	Hải Dương
1127	35A-431.11	Ninh Bình	3627	35A-430.66	Ninh Bình	6127	34A-911.69	Hải Dương	8627	34A-879.96	Hải Dương
1128	35A-432.68	Ninh Bình	3628	35A-430.79	Ninh Bình	6128	34A-914.86	Hải Dương	8628	34A-888.15	Hải Dương
1129	35A-433.55	Ninh Bình	3629	35A-430.88	Ninh Bình	6129	34A-916.39	Hải Dương	8629	34A-891.99	Hải Dương
1130	35A-433.66	Ninh Bình	3630	35A-431.69	Ninh Bình	6130	34A-916.61	Hải Dương	8630	34A-902.22	Hải Dương
1131	35A-438.79	Ninh Bình	3631	35A-435.68	Ninh Bình	6131	34A-930.79	Hải Dương	8631	34A-903.69	Hải Dương
1132	35A-438.99	Ninh Bình	3632	35A-438.68	Ninh Bình	6132	34A-933.79	Hải Dương	8632	34A-904.99	Hải Dương
1133	35A-439.93	Ninh Bình	3633	35A-438.69	Ninh Bình	6133	34A-935.69	Hải Dương	8633	34A-909.66	Hải Dương
1134	35A-455.33	Ninh Bình	3634	35A-442.99	Ninh Bình	6134	34A-943.79	Hải Dương	8634	34A-913.69	Hải Dương
1135	35A-456.22	Ninh Bình	3635	35A-452.69	Ninh Bình	6135	34A-947.79	Hải Dương	8635	34A-916.79	Hải Dương
1136	35A-458.59	Ninh Bình	3636	35A-479.69	Ninh Bình	6136	34A-950.50	Hải Dương	8636	34A-923.88	Hải Dương
1137	35A-459.86	Ninh Bình	3637	35A-480.69	Ninh Bình	6137	34A-950.95	Hải Dương	8637	34A-925.66	Hải Dương
1138	35A-460.39	Ninh Bình	3638	35B-019.79	Ninh Bình	6138	34A-952.69	Hải Dương	8638	34A-925.69	Hải Dương
1139	35A-460.68	Ninh Bình	3639	35B-024.39	Ninh Bình	6139	34A-955.69	Hải Dương	8639	34A-930.99	Hải Dương
1140	35A-461.46	Ninh Bình	3640	35C-165.69	Ninh Bình	6140	34A-962.79	Hải Dương	8640	34A-938.89	Hải Dương
1141	35A-464.39	Ninh Bình	3641	35C-171.79	Ninh Bình	6141	34A-963.66	Hải Dương	8641	34A-940.88	Hải Dương
1142	35A-472.39	Ninh Bình	3642	35C-172.68	Ninh Bình	6142	34A-964.79	Hải Dương	8642	34A-945.66	Hải Dương
1143	35A-475.39	Ninh Bình	3643	35C-172.99	Ninh Bình	6143	34A-976.89	Hải Dương	8643	34A-951.69	Hải Dương
1144	35A-480.79	Ninh Bình	3644	35C-184.79	Ninh Bình	6144	34B-045.86	Hải Dương	8644	34A-953.66	Hải Dương
1145	35C-162.69	Ninh Bình	3645	36B-048.69	Thanh Hóa	6145	34C-435.39	Hải Dương	8645	34A-967.86	Hải Dương
1146	35C-166.79	Ninh Bình	3646	36B-049.66	Thanh Hóa	6146	34C-441.69	Hải Dương	8646	34A-972.99	Hải Dương
1147	35C-171.89	Ninh Bình	3647	36C-463.68	Thanh Hóa	6147	34C-450.05	Hải Dương	8647	34A-974.69	Hải Dương
1148	35C-181.99	Ninh Bình	3648	36C-474.99	Thanh Hóa	6148	34D-033.99	Hải Dương	8648	34B-043.79	Hải Dương
1149	35C-182.68	Ninh Bình	3649	36C-477.66	Thanh Hóa	6149	34D-039.30	Hải Dương	8649	34B-046.88	Hải Dương
1150	35C-182.79	Ninh Bình	3650	36C-478.68	Thanh Hóa	6150	34D-040.66	Hải Dương	8650	34C-399.68	Hải Dương
1151	35C-183.33	Ninh Bình	3651	36C-488.00	Thanh Hóa	6151	34D-041.89	Hải Dương	8651	34C-400.68	Hải Dương
1152	35C-183.69	Ninh Bình	3652	36C-494.88	Thanh Hóa	6152	35A-416.99	Ninh Bình	8652	34C-434.68	Hải Dương
1153	35C-185.66	Ninh Bình	3653	36C-495.88	Thanh Hóa	6153	35A-417.66	Ninh Bình	8653	34C-434.79	Hải Dương
1154	35C-185.69	Ninh Bình	3654	36C-497.39	Thanh Hóa	6154	35A-420.02	Ninh Bình	8654	34C-437.86	Hải Dương
1155	35D-016.16	Ninh Bình	3655	36C-500.55	Thanh Hóa	6155	35A-420.66	Ninh Bình	8655	34D-040.88	Hải Dương
1156	35D-016.68	Ninh Bình	3656	36C-505.69	Thanh Hóa	6156	35A-422.55	Ninh Bình	8656	34D-041.86	Hải Dương
1157	35D-018.88	Ninh Bình	3657	36C-511.99	Thanh Hóa	6157	35A-429.89	Ninh Bình	8657	35A-413.66	Ninh Bình
1158	36B-048.89	Thanh Hóa	3658	36C-525.39	Thanh Hóa	6158	35A-429.92	Ninh Bình	8658	35A-413.68	Ninh Bình
1159	36C-473.68	Thanh Hóa	3659	36C-525.79	Thanh Hóa	6159	35A-432.79	Ninh Bình	8659	35A-416.86	Ninh Bình
1160	36C-477.79	Thanh Hóa	3660	36C-525.88	Thanh Hóa	6160	35A-432.88	Ninh Bình	8660	35A-424.88	Ninh Bình
1161	36C-489.86	Thanh Hóa	3661	36C-527.79	Thanh Hóa	6161	35A-434.79	Ninh Bình	8661	35A-428.79	Ninh Bình
1162	36C-504.68	Thanh Hóa	3662	36C-552.89	Thanh Hóa	6162	35A-438.83	Ninh Bình	8662	35A-429.88	Ninh Bình
1163	36C-505.86	Thanh Hóa	3663	36C-554.69	Thanh Hóa	6163	35A-439.69	Ninh Bình	8663	35A-431.66	Ninh Bình
1164	36C-506.69	Thanh Hóa	3664	36C-555.26	Thanh Hóa	6164	35A-441.79	Ninh Bình	8664	35A-432.89	Ninh Bình
1165	36C-519.39	Thanh Hóa	3665	36C-555.88	Thanh Hóa	6165	35A-444.79	Ninh Bình	8665	35A-434.66	Ninh Bình
1166	36C-548.69	Thanh Hóa	3666	36C-556.56	Thanh Hóa	6166	35A-448.68	Ninh Bình	8666	35A-434.68	Ninh Bình
1167	36C-550.68	Thanh Hóa	3667	36C-556.69	Thanh Hóa	6167	35A-450.39	Ninh Bình	8667	35A-434.69	Ninh Bình

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1168	36C-551.69	Thanh Hóa	3668	36C-556.99	Thanh Hóa	6168	35A-453.33	Ninh Bình	8668	35A-436.79	Ninh Bình
1169	36C-553.68	Thanh Hóa	3669	36C-558.89	Thanh Hóa	6169	35A-460.00	Ninh Bình	8669	35A-453.68	Ninh Bình
1170	36C-554.89	Thanh Hóa	3670	36C-560.68	Thanh Hóa	6170	35A-460.99	Ninh Bình	8670	35A-460.66	Ninh Bình
1171	36C-555.03	Thanh Hóa	3671	36C-571.11	Thanh Hóa	6171	35A-466.77	Ninh Bình	8671	35A-463.79	Ninh Bình
1172	36C-555.15	Thanh Hóa	3672	36D-029.92	Thanh Hóa	6172	35A-466.79	Ninh Bình	8672	35A-464.69	Ninh Bình
1173	36C-558.69	Thanh Hóa	3673	36D-030.86	Thanh Hóa	6173	35A-475.69	Ninh Bình	8673	35A-468.22	Ninh Bình
1174	36C-558.85	Thanh Hóa	3674	36K-044.99	Thanh Hóa	6174	35A-482.68	Ninh Bình	8674	35A-483.39	Ninh Bình
1175	36C-559.66	Thanh Hóa	3675	36K-046.89	Thanh Hóa	6175	35C-162.88	Ninh Bình	8675	35B-023.02	Ninh Bình
1176	36C-567.69	Thanh Hóa	3676	36K-047.88	Thanh Hóa	6176	35C-180.80	Ninh Bình	8676	35B-023.89	Ninh Bình
1177	36C-570.86	Thanh Hóa	3677	36K-051.15	Thanh Hóa	6177	35C-181.79	Ninh Bình	8677	35B-024.66	Ninh Bình
1178	36C-570.99	Thanh Hóa	3678	36K-052.86	Thanh Hóa	6178	35C-182.22	Ninh Bình	8678	35C-162.86	Ninh Bình
1179	36C-571.68	Thanh Hóa	3679	36K-052.88	Thanh Hóa	6179	35C-183.68	Ninh Bình	8679	35C-166.77	Ninh Bình
1180	36C-571.89	Thanh Hóa	3680	36K-053.33	Thanh Hóa	6180	35D-017.66	Ninh Bình	8680	35C-169.16	Ninh Bình
1181	36C-581.58	Thanh Hóa	3681	36K-053.89	Thanh Hóa	6181	35D-018.19	Ninh Bình	8681	35C-181.68	Ninh Bình
1182	36C-581.68	Thanh Hóa	3682	36K-055.56	Thanh Hóa	6182	35D-018.66	Ninh Bình	8682	35C-183.18	Ninh Bình
1183	36D-032.69	Thanh Hóa	3683	36K-064.66	Thanh Hóa	6183	36C-463.66	Thanh Hóa	8683	35D-015.39	Ninh Bình
1184	36K-043.88	Thanh Hóa	3684	36K-065.65	Thanh Hóa	6184	36C-474.86	Thanh Hóa	8684	35D-017.86	Ninh Bình
1185	36K-058.69	Thanh Hóa	3685	36K-071.66	Thanh Hóa	6185	36C-475.55	Thanh Hóa	8685	36B-046.66	Thanh Hóa
1186	36K-061.16	Thanh Hóa	3686	36K-073.86	Thanh Hóa	6186	36C-476.66	Thanh Hóa	8686	36B-049.39	Thanh Hóa
1187	36K-062.88	Thanh Hóa	3687	36K-075.68	Thanh Hóa	6187	36C-482.28	Thanh Hóa	8687	36B-049.88	Thanh Hóa
1188	36K-064.88	Thanh Hóa	3688	36K-076.79	Thanh Hóa	6188	36C-483.89	Thanh Hóa	8688	36C-468.99	Thanh Hóa
1189	36K-066.11	Thanh Hóa	3689	36K-077.88	Thanh Hóa	6189	36C-491.39	Thanh Hóa	8689	36C-469.39	Thanh Hóa
1190	36K-068.39	Thanh Hóa	3690	36K-077.89	Thanh Hóa	6190	36C-492.99	Thanh Hóa	8690	36C-474.89	Thanh Hóa
1191	36K-081.81	Thanh Hóa	3691	36K-080.86	Thanh Hóa	6191	36C-496.89	Thanh Hóa	8691	36C-478.69	Thanh Hóa
1192	36K-081.88	Thanh Hóa	3692	36K-081.11	Thanh Hóa	6192	36C-501.68	Thanh Hóa	8692	36C-480.88	Thanh Hóa
1193	36K-083.68	Thanh Hóa	3693	36K-081.99	Thanh Hóa	6193	36C-521.69	Thanh Hóa	8693	36C-485.58	Thanh Hóa
1194	36K-085.79	Thanh Hóa	3694	36K-084.86	Thanh Hóa	6194	36C-521.99	Thanh Hóa	8694	36C-488.22	Thanh Hóa
1195	36K-095.89	Thanh Hóa	3695	36K-086.39	Thanh Hóa	6195	36C-523.23	Thanh Hóa	8695	36C-490.99	Thanh Hóa
1196	36K-096.68	Thanh Hóa	3696	36K-088.22	Thanh Hóa	6196	36C-528.99	Thanh Hóa	8696	36C-496.86	Thanh Hóa
1197	36K-096.79	Thanh Hóa	3697	36K-089.66	Thanh Hóa	6197	36C-557.69	Thanh Hóa	8697	36C-500.68	Thanh Hóa
1198	36K-103.03	Thanh Hóa	3698	36K-094.86	Thanh Hóa	6198	36C-561.69	Thanh Hóa	8698	36C-504.79	Thanh Hóa
1199	36K-104.89	Thanh Hóa	3699	36K-095.39	Thanh Hóa	6199	36C-564.86	Thanh Hóa	8699	36C-504.88	Thanh Hóa
1200	36K-109.68	Thanh Hóa	3700	36K-097.69	Thanh Hóa	6200	36C-565.55	Thanh Hóa	8700	36C-513.89	Thanh Hóa
1201	36K-110.88	Thanh Hóa	3701	36K-098.86	Thanh Hóa	6201	36C-565.88	Thanh Hóa	8701	36C-516.69	Thanh Hóa
1202	36K-112.39	Thanh Hóa	3702	36K-099.33	Thanh Hóa	6202	36C-571.79	Thanh Hóa	8702	36C-529.29	Thanh Hóa
1203	36K-112.89	Thanh Hóa	3703	36K-100.33	Thanh Hóa	6203	36C-578.66	Thanh Hóa	8703	36C-551.39	Thanh Hóa
1204	36K-113.39	Thanh Hóa	3704	36K-105.39	Thanh Hóa	6204	36D-031.88	Thanh Hóa	8704	36C-553.79	Thanh Hóa
1205	36K-113.66	Thanh Hóa	3705	36K-111.59	Thanh Hóa	6205	36D-032.03	Thanh Hóa	8705	36C-554.99	Thanh Hóa
1206	36K-113.86	Thanh Hóa	3706	36K-111.78	Thanh Hóa	6206	36D-032.88	Thanh Hóa	8706	36C-555.28	Thanh Hóa
1207	36K-116.39	Thanh Hóa	3707	36K-113.88	Thanh Hóa	6207	36K-045.68	Thanh Hóa	8707	36C-555.66	Thanh Hóa
1208	36K-121.88	Thanh Hóa	3708	36K-118.66	Thanh Hóa	6208	36K-047.79	Thanh Hóa	8708	36C-561.39	Thanh Hóa
1209	36K-128.79	Thanh Hóa	3709	36K-120.79	Thanh Hóa	6209	36K-048.89	Thanh Hóa	8709	36C-561.68	Thanh Hóa
1210	36K-130.39	Thanh Hóa	3710	36K-124.69	Thanh Hóa	6210	36K-049.86	Thanh Hóa	8710	36C-562.22	Thanh Hóa
1211	36K-130.69	Thanh Hóa	3711	36K-124.89	Thanh Hóa	6211	36K-051.99	Thanh Hóa	8711	36C-563.68	Thanh Hóa
1212	36K-131.89	Thanh Hóa	3712	36K-128.82	Thanh Hóa	6212	36K-054.79	Thanh Hóa	8712	36C-565.65	Thanh Hóa
1213	36K-132.66	Thanh Hóa	3713	36K-132.79	Thanh Hóa	6213	36K-055.33	Thanh Hóa	8713	36C-577.88	Thanh Hóa
1214	36K-133.11	Thanh Hóa	3714	36K-133.31	Thanh Hóa	6214	36K-056.39	Thanh Hóa	8714	36D-023.68	Thanh Hóa
1215	36K-133.89	Thanh Hóa	3715	36K-140.69	Thanh Hóa	6215	36K-056.99	Thanh Hóa	8715	36D-032.22	Thanh Hóa
1216	36K-138.31	Thanh Hóa	3716	36K-146.89	Thanh Hóa	6216	36K-059.68	Thanh Hóa	8716	36K-042.88	Thanh Hóa
1217	36K-139.89	Thanh Hóa	3717	36K-148.69	Thanh Hóa	6217	36K-060.86	Thanh Hóa	8717	36K-051.89	Thanh Hóa
1218	36K-147.66	Thanh Hóa	3718	36K-152.68	Thanh Hóa	6218	36K-061.69	Thanh Hóa	8718	36K-055.11	Thanh Hóa
1219	36K-149.96	Thanh Hóa	3719	36K-155.56	Thanh Hóa	6219	36K-061.79	Thanh Hóa	8719	36K-056.56	Thanh Hóa
1220	36K-152.89	Thanh Hóa	3720	36K-162.66	Thanh Hóa	6220	36K-063.69	Thanh Hóa	8720	36K-057.86	Thanh Hóa
1221	36K-153.33	Thanh Hóa	3721	36K-170.39	Thanh Hóa	6221	36K-063.86	Thanh Hóa	8721	36K-057.99	Thanh Hóa
1222	36K-154.66	Thanh Hóa	3722	36K-171.86	Thanh Hóa	6222	36K-064.99	Thanh Hóa	8722	36K-067.68	Thanh Hóa
1223	36K-156.51	Thanh Hóa	3723	36K-172.79	Thanh Hóa	6223	36K-071.88	Thanh Hóa	8723	36K-069.68	Thanh Hóa
1224	36K-160.66	Thanh Hóa	3724	36K-175.99	Thanh Hóa	6224	36K-075.69	Thanh Hóa	8724	36K-072.66	Thanh Hóa
1225	36K-171.39	Thanh Hóa	3725	36K-180.68	Thanh Hóa	6225	36K-076.86	Thanh Hóa	8725	36K-077.69	Thanh Hóa
1226	36K-177.68	Thanh Hóa	3726	36K-183.33	Thanh Hóa	6226	36K-083.38	Thanh Hóa	8726	36K-078.89	Thanh Hóa
1227	36K-189.33	Thanh Hóa	3727	36K-187.68	Thanh Hóa	6227	36K-084.39	Thanh Hóa	8727	36K-081.86	Thanh Hóa
1228	36K-191.69	Thanh Hóa	3728	36K-189.22	Thanh Hóa	6228	36K-091.86	Thanh Hóa	8728	36K-083.99	Thanh Hóa
1229	36K-197.88	Thanh Hóa	3729	36K-202.66	Thanh Hóa	6229	36K-092.89	Thanh Hóa	8729	36K-084.69	Thanh Hóa
1230	36K-198.39	Thanh Hóa	3730	36K-213.21	Thanh Hóa	6230	36K-094.39	Thanh Hóa	8730	36K-088.11	Thanh Hóa
1231	36K-198.66	Thanh Hóa	3731	36K-214.79	Thanh Hóa	6231	36K-095.68	Thanh Hóa	8731	36K-089.86	Thanh Hóa
1232	36K-211.86	Thanh Hóa	3732	36K-214.99	Thanh Hóa	6232	36K-095.99	Thanh Hóa	8732	36K-091.69	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1233	36K-230.23	Thanh Hóa	3733	36K-217.99	Thanh Hóa	6233	36K-096.88	Thanh Hóa	8733	36K-100.01	Thanh Hóa
1234	36K-235.89	Thanh Hóa	3734	36K-218.81	Thanh Hóa	6234	36K-096.89	Thanh Hóa	8734	36K-103.39	Thanh Hóa
1235	36K-244.39	Thanh Hóa	3735	36K-220.68	Thanh Hóa	6235	36K-100.66	Thanh Hóa	8735	36K-105.99	Thanh Hóa
1236	36K-245.69	Thanh Hóa	3736	36K-222.05	Thanh Hóa	6236	36K-100.89	Thanh Hóa	8736	36K-108.39	Thanh Hóa
1237	36K-251.86	Thanh Hóa	3737	36K-232.89	Thanh Hóa	6237	36K-103.66	Thanh Hóa	8737	36K-110.68	Thanh Hóa
1238	36K-253.52	Thanh Hóa	3738	36K-233.79	Thanh Hóa	6238	36K-103.89	Thanh Hóa	8738	36K-111.38	Thanh Hóa
1239	36K-255.89	Thanh Hóa	3739	36K-242.69	Thanh Hóa	6239	36K-104.86	Thanh Hóa	8739	36K-112.69	Thanh Hóa
1240	36K-260.66	Thanh Hóa	3740	36K-250.25	Thanh Hóa	6240	36K-107.79	Thanh Hóa	8740	36K-118.39	Thanh Hóa
1241	36K-263.62	Thanh Hóa	3741	36K-252.66	Thanh Hóa	6241	36K-108.99	Thanh Hóa	8741	36K-126.69	Thanh Hóa
1242	36K-264.39	Thanh Hóa	3742	36K-255.56	Thanh Hóa	6242	36K-111.25	Thanh Hóa	8742	36K-127.69	Thanh Hóa
1243	36K-267.66	Thanh Hóa	3743	36K-270.69	Thanh Hóa	6243	36K-111.26	Thanh Hóa	8743	36K-130.99	Thanh Hóa
1244	36K-267.99	Thanh Hóa	3744	36K-272.89	Thanh Hóa	6244	36K-121.79	Thanh Hóa	8744	36K-148.68	Thanh Hóa
1245	36K-274.88	Thanh Hóa	3745	36K-275.68	Thanh Hóa	6245	36K-122.79	Thanh Hóa	8745	36K-168.00	Thanh Hóa
1246	36K-275.99	Thanh Hóa	3746	36K-276.69	Thanh Hóa	6246	36K-128.69	Thanh Hóa	8746	36K-174.66	Thanh Hóa
1247	36K-277.69	Thanh Hóa	3747	36K-276.99	Thanh Hóa	6247	36K-142.89	Thanh Hóa	8747	36K-178.68	Thanh Hóa
1248	36K-278.99	Thanh Hóa	3748	36K-289.22	Thanh Hóa	6248	36K-147.68	Thanh Hóa	8748	36K-179.69	Thanh Hóa
1249	36K-283.82	Thanh Hóa	3749	36K-290.29	Thanh Hóa	6249	36K-149.69	Thanh Hóa	8749	36K-180.69	Thanh Hóa
1250	36K-284.88	Thanh Hóa	3750	36K-293.88	Thanh Hóa	6250	36K-150.68	Thanh Hóa	8750	36K-187.69	Thanh Hóa
1251	36K-286.69	Thanh Hóa	3751	36K-304.79	Thanh Hóa	6251	36K-150.86	Thanh Hóa	8751	36K-194.89	Thanh Hóa
1252	36K-287.68	Thanh Hóa	3752	37C-520.02	Nghệ An	6252	36K-156.99	Thanh Hóa	8752	36K-196.55	Thanh Hóa
1253	36K-287.86	Thanh Hóa	3753	37C-521.12	Nghệ An	6253	36K-159.79	Thanh Hóa	8753	36K-208.68	Thanh Hóa
1254	36K-289.55	Thanh Hóa	3754	37C-523.68	Nghệ An	6254	36K-161.99	Thanh Hóa	8754	36K-209.79	Thanh Hóa
1255	36K-291.11	Thanh Hóa	3755	37C-524.79	Nghệ An	6255	36K-169.39	Thanh Hóa	8755	36K-218.18	Thanh Hóa
1256	36K-293.92	Thanh Hóa	3756	37C-524.99	Nghệ An	6256	36K-178.86	Thanh Hóa	8756	36K-218.86	Thanh Hóa
1257	36K-294.69	Thanh Hóa	3757	37C-530.39	Nghệ An	6257	36K-184.88	Thanh Hóa	8757	36K-219.21	Thanh Hóa
1258	36K-299.29	Thanh Hóa	3758	37C-530.66	Nghệ An	6258	36K-188.69	Thanh Hóa	8758	36K-220.22	Thanh Hóa
1259	36K-303.69	Thanh Hóa	3759	37C-531.99	Nghệ An	6259	36K-206.02	Thanh Hóa	8759	36K-222.06	Thanh Hóa
1260	37B-046.86	Nghệ An	3760	37C-533.39	Nghệ An	6260	36K-206.06	Thanh Hóa	8760	36K-224.69	Thanh Hóa
1261	37B-049.86	Nghệ An	3761	37C-534.69	Nghệ An	6261	36K-207.86	Thanh Hóa	8761	36K-231.79	Thanh Hóa
1262	37C-516.16	Nghệ An	3762	37C-536.63	Nghệ An	6262	36K-209.86	Thanh Hóa	8762	36K-231.86	Thanh Hóa
1263	37C-517.89	Nghệ An	3763	37C-555.22	Nghệ An	6263	36K-217.88	Thanh Hóa	8763	36K-231.89	Thanh Hóa
1264	37C-522.89	Nghệ An	3764	37C-555.69	Nghệ An	6264	36K-219.79	Thanh Hóa	8764	36K-234.66	Thanh Hóa
1265	37C-523.89	Nghệ An	3765	37C-570.99	Nghệ An	6265	36K-232.69	Thanh Hóa	8765	36K-234.89	Thanh Hóa
1266	37C-526.62	Nghệ An	3766	37C-572.66	Nghệ An	6266	36K-232.79	Thanh Hóa	8766	36K-237.68	Thanh Hóa
1267	37C-530.79	Nghệ An	3767	37C-572.99	Nghệ An	6267	36K-238.99	Thanh Hóa	8767	36K-243.89	Thanh Hóa
1268	37C-562.26	Nghệ An	3768	37C-576.88	Nghệ An	6268	36K-241.69	Thanh Hóa	8768	36K-244.79	Thanh Hóa
1269	37C-563.66	Nghệ An	3769	37C-579.39	Nghệ An	6269	36K-242.88	Thanh Hóa	8769	36K-253.39	Thanh Hóa
1270	37C-572.79	Nghệ An	3770	37C-579.57	Nghệ An	6270	36K-243.66	Thanh Hóa	8770	36K-254.66	Thanh Hóa
1271	37C-572.89	Nghệ An	3771	37C-581.18	Nghệ An	6271	36K-245.99	Thanh Hóa	8771	36K-259.52	Thanh Hóa
1272	37C-578.39	Nghệ An	3772	37C-582.66	Nghệ An	6272	36K-248.86	Thanh Hóa	8772	36K-261.89	Thanh Hóa
1273	37C-583.39	Nghệ An	3773	37C-589.68	Nghệ An	6273	36K-250.99	Thanh Hóa	8773	36K-264.69	Thanh Hóa
1274	37C-583.88	Nghệ An	3774	37C-589.96	Nghệ An	6274	36K-251.69	Thanh Hóa	8774	36K-267.86	Thanh Hóa
1275	37C-592.68	Nghệ An	3775	37C-590.88	Nghệ An	6275	36K-254.39	Thanh Hóa	8775	36K-270.66	Thanh Hóa
1276	37C-593.88	Nghệ An	3776	37C-590.89	Nghệ An	6276	36K-259.79	Thanh Hóa	8776	36K-272.66	Thanh Hóa
1277	37C-595.96	Nghệ An	3777	37C-593.95	Nghệ An	6277	36K-260.86	Thanh Hóa	8777	36K-276.67	Thanh Hóa
1278	37D-050.88	Nghệ An	3778	37K-341.69	Nghệ An	6278	36K-272.39	Thanh Hóa	8778	36K-278.89	Thanh Hóa
1279	37K-325.39	Nghệ An	3779	37K-341.99	Nghệ An	6279	36K-280.66	Thanh Hóa	8779	36K-287.69	Thanh Hóa
1280	37K-326.39	Nghệ An	3780	37K-343.79	Nghệ An	6280	36K-280.79	Thanh Hóa	8780	36K-289.96	Thanh Hóa
1281	37K-328.66	Nghệ An	3781	37K-347.88	Nghệ An	6281	36K-282.39	Thanh Hóa	8781	36K-290.88	Thanh Hóa
1282	37K-336.39	Nghệ An	3782	37K-348.69	Nghệ An	6282	36K-285.39	Thanh Hóa	8782	36K-297.98	Thanh Hóa
1283	37K-342.99	Nghệ An	3783	37K-348.99	Nghệ An	6283	36K-288.77	Thanh Hóa	8783	36K-298.11	Thanh Hóa
1284	37K-348.79	Nghệ An	3784	37K-350.05	Nghệ An	6284	36K-291.66	Thanh Hóa	8784	36K-300.01	Thanh Hóa
1285	37K-353.79	Nghệ An	3785	37K-351.39	Nghệ An	6285	36K-297.68	Thanh Hóa	8785	36K-300.39	Thanh Hóa
1286	37K-370.68	Nghệ An	3786	37K-353.39	Nghệ An	6286	36K-302.39	Thanh Hóa	8786	36K-301.88	Thanh Hóa
1287	37K-380.00	Nghệ An	3787	37K-365.36	Nghệ An	6287	37B-048.99	Nghệ An	8787	36K-303.68	Thanh Hóa
1288	37K-388.22	Nghệ An	3788	37K-371.79	Nghệ An	6288	37B-049.99	Nghệ An	8788	36K-303.79	Thanh Hóa
1289	37K-390.00	Nghệ An	3789	37K-380.88	Nghệ An	6289	37C-517.99	Nghệ An	8789	36K-304.39	Thanh Hóa
1290	37K-390.88	Nghệ An	3790	37K-380.89	Nghệ An	6290	37C-524.88	Nghệ An	8790	37B-046.99	Nghệ An
1291	37K-398.00	Nghệ An	3791	37K-385.83	Nghệ An	6291	37C-526.26	Nghệ An	8791	37B-049.79	Nghệ An
1292	37K-401.79	Nghệ An	3792	37K-389.55	Nghệ An	6292	37C-535.99	Nghệ An	8792	37C-515.66	Nghệ An
1293	37K-409.86	Nghệ An	3793	37K-399.22	Nghệ An	6293	37C-562.62	Nghệ An	8793	37C-515.89	Nghệ An
1294	37K-409.88	Nghệ An	3794	37K-403.66	Nghệ An	6294	37C-570.39	Nghệ An	8794	37C-518.18	Nghệ An
1295	37K-413.66	Nghệ An	3795	37K-406.68	Nghệ An	6295	37C-570.86	Nghệ An	8795	37C-523.32	Nghệ An
1296	37K-427.99	Nghệ An	3796	37K-429.89	Nghệ An	6296	37C-578.66	Nghệ An	8796	37C-523.66	Nghệ An
1297	37K-432.68	Nghệ An	3797	37K-432.88	Nghệ An	6297	37C-589.86	Nghệ An	8797	37C-528.66	Nghệ An

ĐI
CỘNG
ĐÁU
LỢP C
IỆT
XUẤT

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1298	37K-445.68	Nghệ An	3798	37K-434.89	Nghệ An	6298	37C-593.79	Nghệ An	8798	37C-529.68	Nghệ An
1299	37K-457.86	Nghệ An	3799	37K-435.99	Nghệ An	6299	37D-047.39	Nghệ An	8799	37C-535.35	Nghệ An
1300	37K-460.88	Nghệ An	3800	37K-439.43	Nghệ An	6300	37D-047.99	Nghệ An	8800	37C-575.55	Nghệ An
1301	37K-461.69	Nghệ An	3801	37K-442.86	Nghệ An	6301	37D-050.68	Nghệ An	8801	37C-578.87	Nghệ An
1302	37K-465.39	Nghệ An	3802	37K-459.86	Nghệ An	6302	37K-330.86	Nghệ An	8802	37C-579.89	Nghệ An
1303	37K-468.33	Nghệ An	3803	37K-466.33	Nghệ An	6303	37K-331.89	Nghệ An	8803	37C-584.88	Nghệ An
1304	37K-476.69	Nghệ An	3804	37K-472.66	Nghệ An	6304	37K-334.68	Nghệ An	8804	37C-586.85	Nghệ An
1305	37K-487.88	Nghệ An	3805	37K-476.67	Nghệ An	6305	37K-344.88	Nghệ An	8805	37C-588.58	Nghệ An
1306	37K-490.49	Nghệ An	3806	37K-479.68	Nghệ An	6306	37K-349.68	Nghệ An	8806	37C-588.69	Nghệ An
1307	37K-491.89	Nghệ An	3807	37K-483.33	Nghệ An	6307	37K-349.86	Nghệ An	8807	37C-590.99	Nghệ An
1308	37K-494.99	Nghệ An	3808	37K-485.68	Nghệ An	6308	37K-354.99	Nghệ An	8808	37C-595.86	Nghệ An
1309	37K-495.96	Nghệ An	3809	37K-487.39	Nghệ An	6309	37K-358.79	Nghệ An	8809	37C-596.89	Nghệ An
1310	37K-504.89	Nghệ An	3810	37K-487.78	Nghệ An	6310	37K-360.60	Nghệ An	8810	37D-049.88	Nghệ An
1311	37K-506.86	Nghệ An	3811	37K-490.69	Nghệ An	6311	37K-360.66	Nghệ An	8811	37K-329.69	Nghệ An
1312	37K-510.39	Nghệ An	3812	37K-496.88	Nghệ An	6312	37K-364.89	Nghệ An	8812	37K-331.13	Nghệ An
1313	37K-511.22	Nghệ An	3813	37K-498.49	Nghệ An	6313	37K-367.69	Nghệ An	8813	37K-333.08	Nghệ An
1314	37K-520.52	Nghệ An	3814	37K-500.33	Nghệ An	6314	37K-372.89	Nghệ An	8814	37K-340.89	Nghệ An
1315	37K-520.88	Nghệ An	3815	37K-502.22	Nghệ An	6315	37K-382.69	Nghệ An	8815	37K-343.66	Nghệ An
1316	37K-521.66	Nghệ An	3816	37K-511.86	Nghệ An	6316	37K-385.66	Nghệ An	8816	37K-350.89	Nghệ An
1317	37K-521.79	Nghệ An	3817	37K-521.68	Nghệ An	6317	37K-396.55	Nghệ An	8817	37K-354.68	Nghệ An
1318	37K-529.86	Nghệ An	3818	37K-524.79	Nghệ An	6318	37K-420.69	Nghệ An	8818	37K-354.79	Nghệ An
1319	37K-530.03	Nghệ An	3819	37K-524.99	Nghệ An	6319	37K-425.68	Nghệ An	8819	37K-359.66	Nghệ An
1320	37K-531.69	Nghệ An	3820	37K-534.39	Nghệ An	6320	37K-427.68	Nghệ An	8820	37K-359.88	Nghệ An
1321	37K-533.53	Nghệ An	3821	37K-536.35	Nghệ An	6321	37K-428.66	Nghệ An	8821	37K-362.66	Nghệ An
1322	37K-533.68	Nghệ An	3822	37K-541.66	Nghệ An	6322	37K-430.39	Nghệ An	8822	37K-365.89	Nghệ An
1323	37K-535.39	Nghệ An	3823	37K-560.99	Nghệ An	6323	37K-430.66	Nghệ An	8823	37K-372.39	Nghệ An
1324	37K-539.68	Nghệ An	3824	37K-562.26	Nghệ An	6324	37K-450.79	Nghệ An	8824	37K-384.99	Nghệ An
1325	37K-544.79	Nghệ An	3825	37K-566.00	Nghệ An	6325	37K-452.25	Nghệ An	8825	37K-394.99	Nghệ An
1326	37K-545.86	Nghệ An	3826	37K-568.33	Nghệ An	6326	37K-453.69	Nghệ An	8826	37K-395.66	Nghệ An
1327	37K-550.69	Nghệ An	3827	37K-568.55	Nghệ An	6327	37K-459.68	Nghệ An	8827	37K-400.11	Nghệ An
1328	37K-551.86	Nghệ An	3828	37K-572.66	Nghệ An	6328	37K-460.89	Nghệ An	8828	37K-401.66	Nghệ An
1329	37K-560.00	Nghệ An	3829	38A-614.68	Hà Tĩnh	6329	37K-467.76	Nghệ An	8829	37K-407.79	Nghệ An
1330	37K-561.39	Nghệ An	3830	38A-615.66	Hà Tĩnh	6330	37K-477.66	Nghệ An	8830	37K-410.86	Nghệ An
1331	37K-569.22	Nghệ An	3831	38A-618.69	Hà Tĩnh	6331	37K-479.97	Nghệ An	8831	37K-417.69	Nghệ An
1332	37K-572.39	Nghệ An	3832	38A-619.39	Hà Tĩnh	6332	37K-481.68	Nghệ An	8832	37K-422.69	Nghệ An
1333	37K-572.88	Nghệ An	3833	38A-620.02	Hà Tĩnh	6333	37K-487.86	Nghệ An	8833	37K-435.88	Nghệ An
1334	38A-604.89	Hà Tĩnh	3834	38A-622.39	Hà Tĩnh	6334	37K-489.00	Nghệ An	8834	37K-438.99	Nghệ An
1335	38A-605.39	Hà Tĩnh	3835	38A-624.69	Hà Tĩnh	6335	37K-497.86	Nghệ An	8835	37K-441.69	Nghệ An
1336	38A-605.50	Hà Tĩnh	3836	38A-626.39	Hà Tĩnh	6336	37K-498.69	Nghệ An	8836	37K-443.79	Nghệ An
1337	38A-607.69	Hà Tĩnh	3837	38A-628.69	Hà Tĩnh	6337	37K-500.79	Nghệ An	8837	37K-461.79	Nghệ An
1338	38A-615.51	Hà Tĩnh	3838	38A-641.11	Hà Tĩnh	6338	37K-505.68	Nghệ An	8838	37K-463.36	Nghệ An
1339	38A-620.20	Hà Tĩnh	3839	38A-664.86	Hà Tĩnh	6339	37K-515.79	Nghệ An	8839	37K-464.69	Nghệ An
1340	38A-621.66	Hà Tĩnh	3840	38A-666.15	Hà Tĩnh	6340	37K-521.12	Nghệ An	8840	37K-468.55	Nghệ An
1341	38A-623.66	Hà Tĩnh	3841	38A-666.17	Hà Tĩnh	6341	37K-521.88	Nghệ An	8841	37K-480.00	Nghệ An
1342	38A-624.66	Hà Tĩnh	3842	38A-686.33	Hà Tĩnh	6342	37K-529.25	Nghệ An	8842	37K-481.86	Nghệ An
1343	38A-634.68	Hà Tĩnh	3843	38A-689.22	Hà Tĩnh	6343	37K-532.39	Nghệ An	8843	37K-489.39	Nghệ An
1344	38A-635.53	Hà Tĩnh	3844	38A-690.96	Hà Tĩnh	6344	37K-534.86	Nghệ An	8844	37K-489.68	Nghệ An
1345	38A-638.63	Hà Tĩnh	3845	38A-697.96	Hà Tĩnh	6345	37K-535.53	Nghệ An	8845	37K-490.66	Nghệ An
1346	38A-643.79	Hà Tĩnh	3846	38A-708.80	Hà Tĩnh	6346	37K-540.68	Nghệ An	8846	37K-490.89	Nghệ An
1347	38A-650.69	Hà Tĩnh	3847	38A-711.22	Hà Tĩnh	6347	37K-542.99	Nghệ An	8847	37K-500.11	Nghệ An
1348	38A-671.69	Hà Tĩnh	3848	38C-218.18	Hà Tĩnh	6348	37K-545.39	Nghệ An	8848	37K-501.79	Nghệ An
1349	38A-673.89	Hà Tĩnh	3849	38C-219.66	Hà Tĩnh	6349	37K-561.65	Nghệ An	8849	37K-508.50	Nghệ An
1350	38A-675.86	Hà Tĩnh	3850	38C-222.19	Hà Tĩnh	6350	37K-562.79	Nghệ An	8850	37K-512.88	Nghệ An
1351	38A-689.00	Hà Tĩnh	3851	38C-225.88	Hà Tĩnh	6351	38A-606.69	Hà Tĩnh	8851	37K-521.11	Nghệ An
1352	38A-689.55	Hà Tĩnh	3852	38C-232.68	Hà Tĩnh	6352	38A-609.88	Hà Tĩnh	8852	37K-522.23	Nghệ An
1353	38A-697.86	Hà Tĩnh	3853	38C-250.88	Hà Tĩnh	6353	38A-610.69	Hà Tĩnh	8853	37K-529.52	Nghệ An
1354	38A-699.55	Hà Tĩnh	3854	38D-018.18	Hà Tĩnh	6354	38A-612.21	Hà Tĩnh	8854	37K-545.79	Nghệ An
1355	38A-711.86	Hà Tĩnh	3855	38D-020.66	Hà Tĩnh	6355	38A-612.39	Hà Tĩnh	8855	37K-553.86	Nghệ An
1356	38B-024.69	Hà Tĩnh	3856	38D-022.55	Hà Tĩnh	6356	38A-616.39	Hà Tĩnh	8856	37K-555.19	Nghệ An
1357	38B-025.25	Hà Tĩnh	3857	43A-855.69	Đà Nẵng	6357	38A-617.69	Hà Tĩnh	8857	37K-560.39	Nghệ An
1358	38B-025.89	Hà Tĩnh	3858	43A-869.89	Đà Nẵng	6358	38A-617.88	Hà Tĩnh	8858	37K-561.11	Nghệ An
1359	38C-217.68	Hà Tĩnh	3859	43A-874.86	Đà Nẵng	6359	38A-621.12	Hà Tĩnh	8859	37K-561.66	Nghệ An
1360	38C-225.55	Hà Tĩnh	3860	43A-882.39	Đà Nẵng	6360	38A-621.89	Hà Tĩnh	8860	37K-561.79	Nghệ An
1361	38C-227.68	Hà Tĩnh	3861	43A-884.39	Đà Nẵng	6361	38A-624.89	Hà Tĩnh	8861	37K-564.79	Nghệ An
1362	38C-235.35	Hà Tĩnh	3862	43A-884.88	Đà Nẵng	6362	38A-642.22	Hà Tĩnh	8862	37K-569.55	Nghệ An

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1363	38C-242.86	Hà Tĩnh	3863	43A-888.16	Đà Nẵng	6363	38A-650.68	Hà Tĩnh	8863	37K-571.89	Nghệ An
1364	38C-247.88	Hà Tĩnh	3864	43A-889.69	Đà Nẵng	6364	38A-652.25	Hà Tĩnh	8864	38A-604.86	Hà Tĩnh
1365	43A-852.99	Đà Nẵng	3865	43A-895.66	Đà Nẵng	6365	38A-655.65	Hà Tĩnh	8865	38A-610.89	Hà Tĩnh
1366	43A-859.89	Đà Nẵng	3866	43A-901.79	Đà Nẵng	6366	38A-658.39	Hà Tĩnh	8866	38A-612.22	Hà Tĩnh
1367	43A-865.88	Đà Nẵng	3867	43A-906.06	Đà Nẵng	6367	38A-671.88	Hà Tĩnh	8867	38A-613.33	Hà Tĩnh
1368	43A-869.88	Đà Nẵng	3868	43A-906.88	Đà Nẵng	6368	38A-672.39	Hà Tĩnh	8868	38A-613.88	Hà Tĩnh
1369	43A-875.89	Đà Nẵng	3869	43A-909.96	Đà Nẵng	6369	38A-673.67	Hà Tĩnh	8869	38A-621.86	Hà Tĩnh
1370	43A-876.39	Đà Nẵng	3870	43A-916.79	Đà Nẵng	6370	38A-680.66	Hà Tĩnh	8870	38A-630.88	Hà Tĩnh
1371	43A-877.86	Đà Nẵng	3871	43A-932.66	Đà Nẵng	6371	38A-690.09	Hà Tĩnh	8871	38A-633.00	Hà Tĩnh
1372	43A-880.86	Đà Nẵng	3872	43A-934.99	Đà Nẵng	6372	38A-695.59	Hà Tĩnh	8872	38A-635.35	Hà Tĩnh
1373	43A-888.03	Đà Nẵng	3873	43A-935.39	Đà Nẵng	6373	38A-700.11	Hà Tĩnh	8873	38A-635.86	Hà Tĩnh
1374	43A-890.86	Đà Nẵng	3874	43A-935.93	Đà Nẵng	6374	38A-702.02	Hà Tĩnh	8874	38A-637.69	Hà Tĩnh
1375	43A-890.90	Đà Nẵng	3875	43A-942.66	Đà Nẵng	6375	38A-709.89	Hà Tĩnh	8875	38A-639.96	Hà Tĩnh
1376	43A-894.39	Đà Nẵng	3876	43A-952.88	Đà Nẵng	6376	38B-023.86	Hà Tĩnh	8876	38A-646.69	Hà Tĩnh
1377	43A-894.79	Đà Nẵng	3877	43A-955.56	Đà Nẵng	6377	38B-026.89	Hà Tĩnh	8877	38A-651.39	Hà Tĩnh
1378	43A-900.55	Đà Nẵng	3878	43A-957.66	Đà Nẵng	6378	38C-216.69	Hà Tĩnh	8878	38A-651.51	Hà Tĩnh
1379	43A-908.90	Đà Nẵng	3879	43A-958.39	Đà Nẵng	6379	38C-219.39	Hà Tĩnh	8879	38A-654.86	Hà Tĩnh
1380	43A-923.66	Đà Nẵng	3880	43A-963.36	Đà Nẵng	6380	38C-222.08	Hà Tĩnh	8880	38A-672.89	Hà Tĩnh
1381	43A-924.79	Đà Nẵng	3881	43A-963.86	Đà Nẵng	6381	38C-226.69	Hà Tĩnh	8881	38A-677.86	Hà Tĩnh
1382	43A-925.29	Đà Nẵng	3882	43A-975.39	Đà Nẵng	6382	38C-235.66	Hà Tĩnh	8882	38A-679.67	Hà Tĩnh
1383	43A-935.53	Đà Nẵng	3883	43A-975.66	Đà Nẵng	6383	38C-235.69	Hà Tĩnh	8883	38A-688.11	Hà Tĩnh
1384	43A-936.69	Đà Nẵng	3884	43A-975.88	Đà Nẵng	6384	38C-244.79	Hà Tĩnh	8884	38A-696.39	Hà Tĩnh
1385	43A-940.88	Đà Nẵng	3885	43C-293.69	Đà Nẵng	6385	38C-245.68	Hà Tĩnh	8885	38A-698.00	Hà Tĩnh
1386	43A-947.79	Đà Nẵng	3886	43C-296.68	Đà Nẵng	6386	38C-249.69	Hà Tĩnh	8886	38A-702.68	Hà Tĩnh
1387	43A-950.89	Đà Nẵng	3887	43C-298.69	Đà Nẵng	6387	38D-016.68	Hà Tĩnh	8887	38A-704.66	Hà Tĩnh
1388	43A-952.22	Đà Nẵng	3888	43C-299.33	Đà Nẵng	6388	38D-023.88	Hà Tĩnh	8888	38A-705.05	Hà Tĩnh
1389	43A-954.69	Đà Nẵng	3889	43C-303.68	Đà Nẵng	6389	43A-857.68	Đà Nẵng	8889	38A-709.39	Hà Tĩnh
1390	43A-956.88	Đà Nẵng	3890	43C-304.88	Đà Nẵng	6390	43A-860.06	Đà Nẵng	8890	38A-711.33	Hà Tĩnh
1391	43A-957.68	Đà Nẵng	3891	43C-304.99	Đà Nẵng	6391	43A-862.39	Đà Nẵng	8891	38A-711.69	Hà Tĩnh
1392	43A-957.79	Đà Nẵng	3892	43C-312.66	Đà Nẵng	6392	43A-862.86	Đà Nẵng	8892	38B-023.66	Hà Tĩnh
1393	43A-958.99	Đà Nẵng	3893	43C-312.99	Đà Nẵng	6393	43A-863.69	Đà Nẵng	8893	38B-026.62	Hà Tĩnh
1394	43A-961.69	Đà Nẵng	3894	43C-322.32	Đà Nẵng	6394	43A-868.39	Đà Nẵng	8894	38C-218.81	Hà Tĩnh
1395	43A-965.65	Đà Nẵng	3895	43D-011.68	Đà Nẵng	6395	43A-870.79	Đà Nẵng	8895	38C-219.91	Hà Tĩnh
1396	43A-965.66	Đà Nẵng	3896	43D-012.12	Đà Nẵng	6396	43A-873.79	Đà Nẵng	8896	38C-220.66	Hà Tĩnh
1397	43A-966.33	Đà Nẵng	3897	47A-712.68	Đắk Lắk	6397	43A-878.86	Đà Nẵng	8897	38C-223.99	Hà Tĩnh
1398	43A-966.55	Đà Nẵng	3898	47A-714.69	Đắk Lắk	6398	43A-880.69	Đà Nẵng	8898	38C-225.69	Hà Tĩnh
1399	43A-970.88	Đà Nẵng	3899	47A-722.69	Đắk Lắk	6399	43A-880.99	Đà Nẵng	8899	38C-227.79	Hà Tĩnh
1400	43A-976.86	Đà Nẵng	3900	47A-730.99	Đắk Lắk	6400	43A-882.79	Đà Nẵng	8900	38C-228.39	Hà Tĩnh
1401	43A-976.99	Đà Nẵng	3901	47A-733.89	Đắk Lắk	6401	43A-883.89	Đà Nẵng	8901	38C-232.86	Hà Tĩnh
1402	43C-293.39	Đà Nẵng	3902	47A-734.89	Đắk Lắk	6402	43A-884.66	Đà Nẵng	8902	38C-239.89	Hà Tĩnh
1403	43C-301.69	Đà Nẵng	3903	47A-735.86	Đắk Lắk	6403	43A-884.89	Đà Nẵng	8903	38C-243.99	Hà Tĩnh
1404	43C-301.88	Đà Nẵng	3904	47A-739.86	Đắk Lắk	6404	43A-888.25	Đà Nẵng	8904	43A-855.00	Đà Nẵng
1405	43C-302.79	Đà Nẵng	3905	47A-740.66	Đắk Lắk	6405	43A-889.79	Đà Nẵng	8905	43A-855.66	Đà Nẵng
1406	43C-314.68	Đà Nẵng	3906	47A-742.79	Đắk Lắk	6406	43A-891.39	Đà Nẵng	8906	43A-864.69	Đà Nẵng
1407	43D-013.69	Đà Nẵng	3907	47A-744.86	Đắk Lắk	6407	43A-893.33	Đà Nẵng	8907	43A-871.99	Đà Nẵng
1408	43D-015.99	Đà Nẵng	3908	47A-751.39	Đắk Lắk	6408	43A-902.20	Đà Nẵng	8908	43A-873.89	Đà Nẵng
1409	47A-711.68	Đắk Lắk	3909	47A-752.22	Đắk Lắk	6409	43A-903.99	Đà Nẵng	8909	43A-880.89	Đà Nẵng
1410	47A-711.86	Đắk Lắk	3910	47A-753.68	Đắk Lắk	6410	43A-907.86	Đà Nẵng	8910	43A-882.86	Đà Nẵng
1411	47A-712.89	Đắk Lắk	3911	47A-759.86	Đắk Lắk	6411	43A-914.88	Đà Nẵng	8911	43A-885.66	Đà Nẵng
1412	47A-712.99	Đắk Lắk	3912	47A-762.89	Đắk Lắk	6412	43A-917.79	Đà Nẵng	8912	43A-891.91	Đà Nẵng
1413	47A-716.39	Đắk Lắk	3913	47A-764.66	Đắk Lắk	6413	43A-918.69	Đà Nẵng	8913	43A-892.69	Đà Nẵng
1414	47A-723.86	Đắk Lắk	3914	47A-768.22	Đắk Lắk	6414	43A-923.86	Đà Nẵng	8914	43A-893.66	Đà Nẵng
1415	47A-725.79	Đắk Lắk	3915	47A-772.89	Đắk Lắk	6415	43A-927.68	Đà Nẵng	8915	43A-894.66	Đà Nẵng
1416	47A-726.89	Đắk Lắk	3916	47A-780.89	Đắk Lắk	6416	43A-931.13	Đà Nẵng	8916	43A-894.69	Đà Nẵng
1417	47A-731.13	Đắk Lắk	3917	47A-781.86	Đắk Lắk	6417	43A-931.89	Đà Nẵng	8917	43A-895.86	Đà Nẵng
1418	47A-734.68	Đắk Lắk	3918	47A-782.39	Đắk Lắk	6418	43A-936.79	Đà Nẵng	8918	43A-911.12	Đà Nẵng
1419	47A-736.36	Đắk Lắk	3919	47A-783.68	Đắk Lắk	6419	43A-942.86	Đà Nẵng	8919	43A-913.88	Đà Nẵng
1420	47A-737.69	Đắk Lắk	3920	47A-789.11	Đắk Lắk	6420	43A-948.89	Đà Nẵng	8920	43A-921.39	Đà Nẵng
1421	47A-740.89	Đắk Lắk	3921	47A-793.88	Đắk Lắk	6421	43A-956.69	Đà Nẵng	8921	43A-921.69	Đà Nẵng
1422	47A-742.68	Đắk Lắk	3922	47A-794.66	Đắk Lắk	6422	43A-960.39	Đà Nẵng	8922	43A-925.26	Đà Nẵng
1423	47A-742.88	Đắk Lắk	3923	47A-815.51	Đắk Lắk	6423	43A-963.33	Đà Nẵng	8923	43A-945.68	Đà Nẵng
1424	47A-745.79	Đắk Lắk	3924	47A-816.61	Đắk Lắk	6424	43A-966.00	Đà Nẵng	8924	43A-946.39	Đà Nẵng
1425	47A-748.69	Đắk Lắk	3925	47A-816.99	Đắk Lắk	6425	43A-966.11	Đà Nẵng	8925	43A-950.69	Đà Nẵng
1426	47A-748.79	Đắk Lắk	3926	47A-820.28	Đắk Lắk	6426	43A-971.97	Đà Nẵng	8926	43A-955.95	Đà Nẵng
1427	47A-751.66	Đắk Lắk	3927	47A-822.55	Đắk Lắk	6427	43A-973.68	Đà Nẵng	8927	43A-960.86	Đà Nẵng



Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1428	47A-752.25	Đắk Lắk	3928	47A-824.39	Đắk Lắk	6428	43B-064.39	Đà Nẵng	8928	43A-964.79	Đà Nẵng
1429	47A-753.33	Đắk Lắk	3929	47A-825.39	Đắk Lắk	6429	43B-065.56	Đà Nẵng	8929	43A-964.88	Đà Nẵng
1430	47A-756.39	Đắk Lắk	3930	47A-832.88	Đắk Lắk	6430	43B-066.55	Đà Nẵng	8930	43A-968.33	Đà Nẵng
1431	47A-757.66	Đắk Lắk	3931	47A-841.88	Đắk Lắk	6431	43B-066.79	Đà Nẵng	8931	43A-969.11	Đà Nẵng
1432	47A-757.68	Đắk Lắk	3932	47A-847.68	Đắk Lắk	6432	43C-298.79	Đà Nẵng	8932	43A-969.88	Đà Nẵng
1433	47A-758.66	Đắk Lắk	3933	47A-850.86	Đắk Lắk	6433	43C-300.11	Đà Nẵng	8933	43A-976.97	Đà Nẵng
1434	47A-758.69	Đắk Lắk	3934	47A-852.99	Đắk Lắk	6434	43C-300.69	Đà Nẵng	8934	43A-978.66	Đà Nẵng
1435	47A-760.69	Đắk Lắk	3935	47C-349.79	Đắk Lắk	6435	43C-302.86	Đà Nẵng	8935	43A-978.89	Đà Nẵng
1436	47A-762.67	Đắk Lắk	3936	47C-349.88	Đắk Lắk	6436	43C-309.39	Đà Nẵng	8936	43A-980.08	Đà Nẵng
1437	47A-787.66	Đắk Lắk	3937	47C-350.79	Đắk Lắk	6437	43C-320.69	Đà Nẵng	8937	43B-063.99	Đà Nẵng
1438	47A-790.88	Đắk Lắk	3938	47C-353.66	Đắk Lắk	6438	43D-013.86	Đà Nẵng	8938	43B-064.99	Đà Nẵng
1439	47A-791.88	Đắk Lắk	3939	47C-353.68	Đắk Lắk	6439	47A-713.69	Đắk Lắk	8939	43B-065.86	Đà Nẵng
1440	47A-806.88	Đắk Lắk	3940	47C-354.86	Đắk Lắk	6440	47A-716.79	Đắk Lắk	8940	43B-066.89	Đà Nẵng
1441	47A-809.68	Đắk Lắk	3941	47C-359.88	Đắk Lắk	6441	47A-719.88	Đắk Lắk	8941	43C-292.99	Đà Nẵng
1442	47A-812.21	Đắk Lắk	3942	47C-360.06	Đắk Lắk	6442	47A-723.68	Đắk Lắk	8942	43C-293.89	Đà Nẵng
1443	47A-814.88	Đắk Lắk	3943	47C-361.16	Đắk Lắk	6443	47A-724.69	Đắk Lắk	8943	43C-295.89	Đà Nẵng
1444	47A-815.69	Đắk Lắk	3944	47C-370.86	Đắk Lắk	6444	47A-725.52	Đắk Lắk	8944	43C-300.03	Đà Nẵng
1445	47A-821.79	Đắk Lắk	3945	47C-370.99	Đắk Lắk	6445	47A-730.03	Đắk Lắk	8945	43C-302.22	Đà Nẵng
1446	47A-834.99	Đắk Lắk	3946	47C-378.66	Đắk Lắk	6446	47A-730.66	Đắk Lắk	8946	43C-306.88	Đà Nẵng
1447	47A-835.53	Đắk Lắk	3947	47C-381.88	Đắk Lắk	6447	47A-732.32	Đắk Lắk	8947	43C-318.13	Đà Nẵng
1448	47A-837.66	Đắk Lắk	3948	47C-382.79	Đắk Lắk	6448	47A-732.79	Đắk Lắk	8948	43C-323.88	Đà Nẵng
1449	47A-839.38	Đắk Lắk	3949	47C-397.69	Đắk Lắk	6449	47A-733.39	Đắk Lắk	8949	43D-008.79	Đà Nẵng
1450	47A-841.39	Đắk Lắk	3950	47C-405.39	Đắk Lắk	6450	47A-735.99	Đắk Lắk	8950	47A-710.66	Đắk Lắk
1451	47A-850.05	Đắk Lắk	3951	47C-405.68	Đắk Lắk	6451	47A-738.66	Đắk Lắk	8951	47A-712.39	Đắk Lắk
1452	47A-851.66	Đắk Lắk	3952	47C-405.88	Đắk Lắk	6452	47A-741.79	Đắk Lắk	8952	47A-715.66	Đắk Lắk
1453	47A-854.99	Đắk Lắk	3953	47C-406.66	Đắk Lắk	6453	47A-744.66	Đắk Lắk	8953	47A-716.68	Đắk Lắk
1454	47A-855.22	Đắk Lắk	3954	47C-411.89	Đắk Lắk	6454	47A-745.89	Đắk Lắk	8954	47A-719.89	Đắk Lắk
1455	47A-859.55	Đắk Lắk	3955	47C-415.55	Đắk Lắk	6455	47A-746.88	Đắk Lắk	8955	47A-729.89	Đắk Lắk
1456	47B-039.68	Đắk Lắk	3956	47C-418.79	Đắk Lắk	6456	47A-746.89	Đắk Lắk	8956	47A-732.66	Đắk Lắk
1457	47B-043.99	Đắk Lắk	3957	47C-421.88	Đắk Lắk	6457	47A-750.99	Đắk Lắk	8957	47A-734.86	Đắk Lắk
1458	47B-045.89	Đắk Lắk	3958	47D-015.69	Đắk Lắk	6458	47A-751.69	Đắk Lắk	8958	47A-738.79	Đắk Lắk
1459	47C-351.51	Đắk Lắk	3959	48A-221.21	Đắk Nông	6459	47A-757.69	Đắk Lắk	8959	47A-745.86	Đắk Lắk
1460	47C-355.22	Đắk Lắk	3960	48A-222.09	Đắk Nông	6460	47A-758.79	Đắk Lắk	8960	47A-747.66	Đắk Lắk
1461	47C-363.39	Đắk Lắk	3961	48A-222.56	Đắk Nông	6461	47A-758.89	Đắk Lắk	8961	47A-747.86	Đắk Lắk
1462	47C-377.86	Đắk Lắk	3962	48A-223.23	Đắk Nông	6462	47A-760.89	Đắk Lắk	8962	47A-752.88	Đắk Lắk
1463	47C-383.66	Đắk Lắk	3963	48A-223.88	Đắk Nông	6463	47A-763.63	Đắk Lắk	8963	47A-753.66	Đắk Lắk
1464	47C-385.39	Đắk Lắk	3964	48A-224.99	Đắk Nông	6464	47A-764.79	Đắk Lắk	8964	47A-755.11	Đắk Lắk
1465	47C-391.88	Đắk Lắk	3965	48A-227.66	Đắk Nông	6465	47A-767.69	Đắk Lắk	8965	47A-770.66	Đắk Lắk
1466	47C-395.99	Đắk Lắk	3966	48A-231.11	Đắk Nông	6466	47A-771.69	Đắk Lắk	8966	47A-770.89	Đắk Lắk
1467	47C-400.01	Đắk Lắk	3967	48A-232.23	Đắk Nông	6467	47A-783.87	Đắk Lắk	8967	47A-771.86	Đắk Lắk
1468	47C-404.66	Đắk Lắk	3968	48A-232.79	Đắk Nông	6468	47A-783.89	Đắk Lắk	8968	47A-778.69	Đắk Lắk
1469	47C-406.69	Đắk Lắk	3969	48A-242.22	Đắk Nông	6469	47A-790.69	Đắk Lắk	8969	47A-784.66	Đắk Lắk
1470	47C-414.99	Đắk Lắk	3970	48A-249.39	Đắk Nông	6470	47A-802.69	Đắk Lắk	8970	47A-806.39	Đắk Lắk
1471	47C-416.41	Đắk Lắk	3971	48A-250.66	Đắk Nông	6471	47A-803.99	Đắk Lắk	8971	47A-814.39	Đắk Lắk
1472	47C-423.88	Đắk Lắk	3972	48A-251.25	Đắk Nông	6472	47A-811.77	Đắk Lắk	8972	47A-820.39	Đắk Lắk
1473	47D-015.15	Đắk Lắk	3973	48A-255.33	Đắk Nông	6473	47A-814.99	Đắk Lắk	8973	47A-826.89	Đắk Lắk
1474	47D-015.89	Đắk Lắk	3974	48A-255.39	Đắk Nông	6474	47A-822.33	Đắk Lắk	8974	47A-835.35	Đắk Lắk
1475	47D-018.81	Đắk Lắk	3975	48B-016.99	Đắk Nông	6475	47A-826.39	Đắk Lắk	8975	47A-837.99	Đắk Lắk
1476	48A-222.11	Đắk Nông	3976	48C-111.26	Đắk Nông	6476	47A-831.66	Đắk Lắk	8976	47A-838.55	Đắk Lắk
1477	48A-223.32	Đắk Nông	3977	48C-118.11	Đắk Nông	6477	47A-831.86	Đắk Lắk	8977	47A-839.55	Đắk Lắk
1478	48A-232.99	Đắk Nông	3978	48C-118.39	Đắk Nông	6478	47A-831.89	Đắk Lắk	8978	47A-842.79	Đắk Lắk
1479	48A-234.69	Đắk Nông	3979	48C-121.12	Đắk Nông	6479	47A-833.00	Đắk Lắk	8979	47A-852.88	Đắk Lắk
1480	48A-236.89	Đắk Nông	3980	48C-122.88	Đắk Nông	6480	47A-837.39	Đắk Lắk	8980	47A-853.69	Đắk Lắk
1481	48A-243.69	Đắk Nông	3981	49A-680.69	Lâm Đồng	6481	47A-852.79	Đắk Lắk	8981	47A-854.39	Đắk Lắk
1482	48A-245.86	Đắk Nông	3982	49A-684.79	Lâm Đồng	6482	47A-853.68	Đắk Lắk	8982	47B-044.69	Đắk Lắk
1483	48A-246.69	Đắk Nông	3983	49A-684.89	Lâm Đồng	6483	47A-855.69	Đắk Lắk	8983	47C-349.86	Đắk Lắk
1484	48A-249.89	Đắk Nông	3984	49A-690.00	Lâm Đồng	6484	47B-039.89	Đắk Lắk	8984	47C-354.99	Đắk Lắk
1485	48A-253.99	Đắk Nông	3985	49A-693.69	Lâm Đồng	6485	47B-042.86	Đắk Lắk	8985	47C-359.66	Đắk Lắk
1486	48A-255.11	Đắk Nông	3986	49A-701.68	Lâm Đồng	6486	47C-353.99	Đắk Lắk	8986	47C-361.11	Đắk Lắk
1487	48A-257.86	Đắk Nông	3987	49A-705.68	Lâm Đồng	6487	47C-354.89	Đắk Lắk	8987	47C-367.99	Đắk Lắk
1488	48A-259.86	Đắk Nông	3988	49A-719.17	Lâm Đồng	6488	47C-357.66	Đắk Lắk	8988	47C-370.68	Đắk Lắk
1489	48B-011.86	Đắk Nông	3989	49A-719.89	Lâm Đồng	6489	47C-357.88	Đắk Lắk	8989	47C-372.39	Đắk Lắk
1490	48B-011.89	Đắk Nông	3990	49A-723.99	Lâm Đồng	6490	47C-359.89	Đắk Lắk	8990	47C-374.89	Đắk Lắk
1491	48C-101.66	Đắk Nông	3991	49A-730.73	Lâm Đồng	6491	47C-366.69	Đắk Lắk	8991	47C-391.99	Đắk Lắk
1492	48C-103.01	Đắk Nông	3992	49A-731.73	Lâm Đồng	6492	47C-369.68	Đắk Lắk	8992	47C-402.69	Đắk Lắk



Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1493	48C-106.88	Đắk Nông	3993	49A-731.79	Lâm Đồng	6493	47C-374.66	Đắk Lắk	8993	47C-417.66	Đắk Lắk
1494	48C-117.99	Đắk Nông	3994	49A-734.68	Lâm Đồng	6494	47C-377.66	Đắk Lắk	8994	47C-418.68	Đắk Lắk
1495	48C-119.19	Đắk Nông	3995	49A-734.89	Lâm Đồng	6495	47C-392.88	Đắk Lắk	8995	47C-419.69	Đắk Lắk
1496	48C-119.86	Đắk Nông	3996	49A-752.68	Lâm Đồng	6496	47C-393.68	Đắk Lắk	8996	47D-020.86	Đắk Lắk
1497	48C-120.12	Đắk Nông	3997	49A-753.75	Lâm Đồng	6497	47C-401.11	Đắk Lắk	8997	48A-222.35	Đắk Nông
1498	48C-127.66	Đắk Nông	3998	49A-758.79	Lâm Đồng	6498	47C-402.86	Đắk Lắk	8998	48A-222.38	Đắk Nông
1499	49A-680.79	Lâm Đồng	3999	49A-759.79	Lâm Đồng	6499	47C-408.69	Đắk Lắk	8999	48A-223.86	Đắk Nông
1500	49A-680.86	Lâm Đồng	4000	49A-765.89	Lâm Đồng	6500	47C-409.88	Đắk Lắk	9000	48A-227.69	Đắk Nông
1501	49A-682.69	Lâm Đồng	4001	49A-765.99	Lâm Đồng	6501	47C-413.39	Đắk Lắk	9001	48A-231.68	Đắk Nông
1502	49A-691.66	Lâm Đồng	4002	49A-774.39	Lâm Đồng	6502	47C-416.89	Đắk Lắk	9002	48A-235.66	Đắk Nông
1503	49A-692.66	Lâm Đồng	4003	49A-775.39	Lâm Đồng	6503	47C-421.12	Đắk Lắk	9003	48A-235.68	Đắk Nông
1504	49A-692.88	Lâm Đồng	4004	49A-778.87	Lâm Đồng	6504	47D-024.99	Đắk Lắk	9004	48A-235.69	Đắk Nông
1505	49A-695.39	Lâm Đồng	4005	49A-780.79	Lâm Đồng	6505	48A-225.25	Đắk Nông	9005	48A-237.68	Đắk Nông
1506	49A-695.66	Lâm Đồng	4006	49A-781.39	Lâm Đồng	6506	48A-225.68	Đắk Nông	9006	48A-240.68	Đắk Nông
1507	49A-698.66	Lâm Đồng	4007	49B-029.88	Lâm Đồng	6507	48A-226.62	Đắk Nông	9007	48A-257.69	Đắk Nông
1508	49A-698.79	Lâm Đồng	4008	49B-032.69	Lâm Đồng	6508	48A-227.89	Đắk Nông	9008	48A-258.79	Đắk Nông
1509	49A-702.69	Lâm Đồng	4009	49B-032.86	Lâm Đồng	6509	48A-228.86	Đắk Nông	9009	48A-260.88	Đắk Nông
1510	49A-704.79	Lâm Đồng	4010	49C-361.36	Lâm Đồng	6510	48A-230.86	Đắk Nông	9010	48B-011.33	Đắk Nông
1511	49A-706.69	Lâm Đồng	4011	49C-362.66	Lâm Đồng	6511	48A-231.66	Đắk Nông	9011	48B-013.66	Đắk Nông
1512	49A-714.86	Lâm Đồng	4012	49C-363.99	Lâm Đồng	6512	48A-232.39	Đắk Nông	9012	48C-104.69	Đắk Nông
1513	49A-717.99	Lâm Đồng	4013	49C-366.77	Lâm Đồng	6513	48A-234.86	Đắk Nông	9013	48C-105.88	Đắk Nông
1514	49A-719.91	Lâm Đồng	4014	49C-375.86	Lâm Đồng	6514	48A-235.53	Đắk Nông	9014	48C-106.86	Đắk Nông
1515	49A-721.68	Lâm Đồng	4015	49C-378.99	Lâm Đồng	6515	48A-235.88	Đắk Nông	9015	48C-116.39	Đắk Nông
1516	49A-723.68	Lâm Đồng	4016	49C-379.69	Lâm Đồng	6516	48A-245.89	Đắk Nông	9016	48C-116.86	Đắk Nông
1517	49A-727.66	Lâm Đồng	4017	49C-383.68	Lâm Đồng	6517	48A-249.88	Đắk Nông	9017	48C-119.91	Đắk Nông
1518	49A-736.79	Lâm Đồng	4018	49C-385.58	Lâm Đồng	6518	48A-256.39	Đắk Nông	9018	48C-121.86	Đắk Nông
1519	49A-737.68	Lâm Đồng	4019	49C-386.79	Lâm Đồng	6519	48A-256.56	Đắk Nông	9019	48C-122.89	Đắk Nông
1520	49A-740.86	Lâm Đồng	4020	49C-387.79	Lâm Đồng	6520	48A-258.25	Đắk Nông	9020	49A-674.88	Lâm Đồng
1521	49A-742.68	Lâm Đồng	4021	49C-388.39	Lâm Đồng	6521	48A-260.26	Đắk Nông	9021	49A-676.68	Lâm Đồng
1522	49A-747.68	Lâm Đồng	4022	49C-390.68	Lâm Đồng	6522	48B-013.33	Đắk Nông	9022	49A-677.66	Lâm Đồng
1523	49A-750.79	Lâm Đồng	4023	49C-392.89	Lâm Đồng	6523	48C-103.86	Đắk Nông	9023	49A-677.69	Lâm Đồng
1524	49A-752.79	Lâm Đồng	4024	49C-393.68	Lâm Đồng	6524	48C-112.88	Đắk Nông	9024	49A-681.81	Lâm Đồng
1525	49A-753.89	Lâm Đồng	4025	49C-393.69	Lâm Đồng	6525	48C-112.89	Đắk Nông	9025	49A-682.99	Lâm Đồng
1526	49A-757.69	Lâm Đồng	4026	49C-395.96	Lâm Đồng	6526	48C-119.89	Đắk Nông	9026	49A-691.88	Lâm Đồng
1527	49A-762.99	Lâm Đồng	4027	49C-396.86	Lâm Đồng	6527	48C-123.11	Đắk Nông	9027	49A-691.89	Lâm Đồng
1528	49A-766.55	Lâm Đồng	4028	49C-398.66	Lâm Đồng	6528	48D-008.39	Đắk Nông	9028	49A-693.79	Lâm Đồng
1529	49A-768.99	Lâm Đồng	4029	49C-398.79	Lâm Đồng	6529	48D-008.66	Đắk Nông	9029	49A-701.69	Lâm Đồng
1530	49A-773.33	Lâm Đồng	4030	49D-015.89	Lâm Đồng	6530	49A-673.66	Lâm Đồng	9030	49A-701.89	Lâm Đồng
1531	49A-773.79	Lâm Đồng	4031	49D-017.69	Lâm Đồng	6531	49A-673.99	Lâm Đồng	9031	49A-702.22	Lâm Đồng
1532	49A-774.86	Lâm Đồng	4032	51B-709.99	Hồ Chí Minh	6532	49A-683.99	Lâm Đồng	9032	49A-702.66	Lâm Đồng
1533	49A-780.39	Lâm Đồng	4033	51B-713.66	Hồ Chí Minh	6533	49A-685.85	Lâm Đồng	9033	49A-706.89	Lâm Đồng
1534	49A-781.18	Lâm Đồng	4034	51B-714.79	Hồ Chí Minh	6534	49A-692.89	Lâm Đồng	9034	49A-707.69	Lâm Đồng
1535	49B-034.79	Lâm Đồng	4035	51D-836.86	Hồ Chí Minh	6535	49A-700.22	Lâm Đồng	9035	49A-712.39	Lâm Đồng
1536	49C-357.66	Lâm Đồng	4036	51D-838.99	Hồ Chí Minh	6536	49A-701.88	Lâm Đồng	9036	49A-712.86	Lâm Đồng
1537	49C-357.69	Lâm Đồng	4037	51D-878.66	Hồ Chí Minh	6537	49A-703.79	Lâm Đồng	9037	49A-714.66	Lâm Đồng
1538	49C-358.66	Lâm Đồng	4038	51D-887.99	Hồ Chí Minh	6538	49A-703.89	Lâm Đồng	9038	49A-721.89	Lâm Đồng
1539	49C-365.63	Lâm Đồng	4039	51D-893.33	Hồ Chí Minh	6539	49A-706.60	Lâm Đồng	9039	49A-732.39	Lâm Đồng
1540	49C-368.89	Lâm Đồng	4040	51D-983.99	Hồ Chí Minh	6540	49A-707.66	Lâm Đồng	9040	49A-745.89	Lâm Đồng
1541	49C-371.88	Lâm Đồng	4041	51D-985.68	Hồ Chí Minh	6541	49A-711.66	Lâm Đồng	9041	49A-749.69	Lâm Đồng
1542	49C-372.68	Lâm Đồng	4042	51D-990.86	Hồ Chí Minh	6542	49A-711.68	Lâm Đồng	9042	49A-750.68	Lâm Đồng
1543	49C-375.79	Lâm Đồng	4043	51D-991.39	Hồ Chí Minh	6543	49A-716.71	Lâm Đồng	9043	49A-751.66	Lâm Đồng
1544	49C-383.69	Lâm Đồng	4044	51D-995.66	Hồ Chí Minh	6544	49A-716.99	Lâm Đồng	9044	49A-751.89	Lâm Đồng
1545	49C-388.33	Lâm Đồng	4045	51D-996.79	Hồ Chí Minh	6545	49A-721.21	Lâm Đồng	9045	49A-757.89	Lâm Đồng
1546	49C-392.88	Lâm Đồng	4046	51E-313.66	Hồ Chí Minh	6546	49A-721.69	Lâm Đồng	9046	49A-758.68	Lâm Đồng
1547	49C-395.68	Lâm Đồng	4047	51E-328.66	Hồ Chí Minh	6547	49A-742.22	Lâm Đồng	9047	49A-761.69	Lâm Đồng
1548	49C-397.39	Lâm Đồng	4048	51E-329.29	Hồ Chí Minh	6548	49A-754.69	Lâm Đồng	9048	49A-763.76	Lâm Đồng
1549	49C-398.69	Lâm Đồng	4049	51E-344.89	Hồ Chí Minh	6549	49A-762.88	Lâm Đồng	9049	49A-763.88	Lâm Đồng
1550	51B-602.88	Hồ Chí Minh	4050	51E-349.69	Hồ Chí Minh	6550	49A-768.67	Lâm Đồng	9050	49A-767.99	Lâm Đồng
1551	51B-712.39	Hồ Chí Minh	4051	51E-352.25	Hồ Chí Minh	6551	49A-777.66	Lâm Đồng	9051	49A-774.99	Lâm Đồng
1552	51B-712.99	Hồ Chí Minh	4052	60C-715.89	Đồng Nai	6552	49B-029.92	Lâm Đồng	9052	49C-355.39	Lâm Đồng
1553	51B-715.88	Hồ Chí Minh	4053	60C-719.96	Đồng Nai	6553	49B-033.22	Lâm Đồng	9053	49C-358.99	Lâm Đồng
1554	51D-826.68	Hồ Chí Minh	4054	60C-721.86	Đồng Nai	6554	49B-034.66	Lâm Đồng	9054	49C-359.59	Lâm Đồng
1555	51D-839.69	Hồ Chí Minh	4055	60C-721.99	Đồng Nai	6555	49B-035.35	Lâm Đồng	9055	49C-361.61	Lâm Đồng
1556	51D-855.68	Hồ Chí Minh	4056	60C-722.68	Đồng Nai	6556	49C-352.66	Lâm Đồng	9056	49C-364.79	Lâm Đồng
1557	51D-858.39	Hồ Chí Minh	4057	60C-722.99	Đồng Nai	6557	49C-352.88	Lâm Đồng	9057	49C-385.85	Lâm Đồng

H.Đ. CÔNG ĐẤU HỢP VIỆT XUÂN

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1558	51D-875.69	Hồ Chí Minh	4058	60C-725.79	Đồng Nai	6558	49C-355.79	Lâm Đồng	9058	49C-397.86	Lâm Đồng
1559	51D-876.69	Hồ Chí Minh	4059	60C-728.39	Đồng Nai	6559	49C-365.56	Lâm Đồng	9059	49C-399.22	Lâm Đồng
1560	51D-882.68	Hồ Chí Minh	4060	60C-729.89	Đồng Nai	6560	49C-367.86	Lâm Đồng	9060	51D-836.88	Hồ Chí Minh
1561	51D-898.68	Hồ Chí Minh	4061	60C-748.88	Đồng Nai	6561	49C-379.66	Lâm Đồng	9061	51D-837.66	Hồ Chí Minh
1562	51D-983.69	Hồ Chí Minh	4062	60C-751.68	Đồng Nai	6562	49C-388.86	Lâm Đồng	9062	51D-837.86	Hồ Chí Minh
1563	51D-989.39	Hồ Chí Minh	4063	60C-758.66	Đồng Nai	6563	49C-391.66	Lâm Đồng	9063	51D-857.68	Hồ Chí Minh
1564	51D-990.68	Hồ Chí Minh	4064	60C-760.06	Đồng Nai	6564	49C-392.22	Lâm Đồng	9064	51D-858.66	Hồ Chí Minh
1565	51D-992.22	Hồ Chí Minh	4065	60C-761.99	Đồng Nai	6565	49D-013.66	Lâm Đồng	9065	51D-861.79	Hồ Chí Minh
1566	51D-997.66	Hồ Chí Minh	4066	60C-767.66	Đồng Nai	6566	51B-712.71	Hồ Chí Minh	9066	51D-877.68	Hồ Chí Minh
1567	51E-325.86	Hồ Chí Minh	4067	60C-767.69	Đồng Nai	6567	51D-825.66	Hồ Chí Minh	9067	51D-877.88	Hồ Chí Minh
1568	51E-328.68	Hồ Chí Minh	4068	60C-771.86	Đồng Nai	6568	51D-829.89	Hồ Chí Minh	9068	51D-886.39	Hồ Chí Minh
1569	51E-335.66	Hồ Chí Minh	4069	60C-777.89	Đồng Nai	6569	51D-835.35	Hồ Chí Minh	9069	51D-990.79	Hồ Chí Minh
1570	51E-340.66	Hồ Chí Minh	4070	60C-778.89	Đồng Nai	6570	51D-846.66	Hồ Chí Minh	9070	51D-992.66	Hồ Chí Minh
1571	51E-340.88	Hồ Chí Minh	4071	60C-780.79	Đồng Nai	6571	51D-862.88	Hồ Chí Minh	9071	51D-996.89	Hồ Chí Minh
1572	51E-345.39	Hồ Chí Minh	4072	60C-781.81	Đồng Nai	6572	51D-866.39	Hồ Chí Minh	9072	51E-322.68	Hồ Chí Minh
1573	51E-346.66	Hồ Chí Minh	4073	60C-782.66	Đồng Nai	6573	51D-882.69	Hồ Chí Minh	9073	51E-322.79	Hồ Chí Minh
1574	51E-348.99	Hồ Chí Minh	4074	60C-782.78	Đồng Nai	6574	51D-984.69	Hồ Chí Minh	9074	51E-325.25	Hồ Chí Minh
1575	51E-349.96	Hồ Chí Minh	4075	60C-784.89	Đồng Nai	6575	51D-986.89	Hồ Chí Minh	9075	51E-332.32	Hồ Chí Minh
1576	60B-068.89	Đồng Nai	4076	60C-792.86	Đồng Nai	6576	51D-990.09	Hồ Chí Minh	9076	51E-332.69	Hồ Chí Minh
1577	60B-078.79	Đồng Nai	4077	60K-500.55	Đồng Nai	6577	51D-992.79	Hồ Chí Minh	9077	51E-345.86	Hồ Chí Minh
1578	60C-715.99	Đồng Nai	4078	60K-501.86	Đồng Nai	6578	51D-992.86	Hồ Chí Minh	9078	51E-348.79	Hồ Chí Minh
1579	60C-716.39	Đồng Nai	4079	60K-506.86	Đồng Nai	6579	51D-995.96	Hồ Chí Minh	9079	51E-349.68	Hồ Chí Minh
1580	60C-717.89	Đồng Nai	4080	60K-507.79	Đồng Nai	6580	51D-999.56	Hồ Chí Minh	9080	51E-351.68	Hồ Chí Minh
1581	60C-718.71	Đồng Nai	4081	60K-510.68	Đồng Nai	6581	51E-337.69	Hồ Chí Minh	9081	51E-351.69	Hồ Chí Minh
1582	60C-721.66	Đồng Nai	4082	60K-510.89	Đồng Nai	6582	51E-340.86	Hồ Chí Minh	9082	51E-352.39	Hồ Chí Minh
1583	60C-722.89	Đồng Nai	4083	60K-511.89	Đồng Nai	6583	60B-069.79	Đồng Nai	9083	60B-080.66	Đồng Nai
1584	60C-728.89	Đồng Nai	4084	60K-512.22	Đồng Nai	6584	60C-717.66	Đồng Nai	9084	60C-714.89	Đồng Nai
1585	60C-733.68	Đồng Nai	4085	60K-513.39	Đồng Nai	6585	60C-719.98	Đồng Nai	9085	60C-717.69	Đồng Nai
1586	60C-755.89	Đồng Nai	4086	60K-514.88	Đồng Nai	6586	60C-733.86	Đồng Nai	9086	60C-722.88	Đồng Nai
1587	60C-760.00	Đồng Nai	4087	60K-516.15	Đồng Nai	6587	60C-737.99	Đồng Nai	9087	60C-770.86	Đồng Nai
1588	60C-760.89	Đồng Nai	4088	60K-521.39	Đồng Nai	6588	60C-758.86	Đồng Nai	9088	60C-782.88	Đồng Nai
1589	60C-761.67	Đồng Nai	4089	60K-530.88	Đồng Nai	6589	60C-762.62	Đồng Nai	9089	60C-786.99	Đồng Nai
1590	60C-762.99	Đồng Nai	4090	60K-531.35	Đồng Nai	6590	60C-766.33	Đồng Nai	9090	60K-497.68	Đồng Nai
1591	60C-763.69	Đồng Nai	4091	60K-531.86	Đồng Nai	6591	60C-768.99	Đồng Nai	9091	60K-500.66	Đồng Nai
1592	60C-765.79	Đồng Nai	4092	60K-534.66	Đồng Nai	6592	60C-772.68	Đồng Nai	9092	60K-501.79	Đồng Nai
1593	60C-768.76	Đồng Nai	4093	60K-535.53	Đồng Nai	6593	60C-773.66	Đồng Nai	9093	60K-505.66	Đồng Nai
1594	60C-769.88	Đồng Nai	4094	60K-535.89	Đồng Nai	6594	60C-773.79	Đồng Nai	9094	60K-514.89	Đồng Nai
1595	60C-782.99	Đồng Nai	4095	60K-536.99	Đồng Nai	6595	60C-776.69	Đồng Nai	9095	60K-515.79	Đồng Nai
1596	60C-789.66	Đồng Nai	4096	60K-539.69	Đồng Nai	6596	60C-779.68	Đồng Nai	9096	60K-517.68	Đồng Nai
1597	60C-790.99	Đồng Nai	4097	60K-540.88	Đồng Nai	6597	60C-780.87	Đồng Nai	9097	60K-521.68	Đồng Nai
1598	60D-018.39	Đồng Nai	4098	60K-553.35	Đồng Nai	6598	60C-780.89	Đồng Nai	9098	60K-525.69	Đồng Nai
1599	60D-019.69	Đồng Nai	4099	60K-560.39	Đồng Nai	6599	60C-782.86	Đồng Nai	9099	60K-526.39	Đồng Nai
1600	60D-023.79	Đồng Nai	4100	60K-560.60	Đồng Nai	6600	60C-784.66	Đồng Nai	9100	60K-531.66	Đồng Nai
1601	60D-024.86	Đồng Nai	4101	60K-569.39	Đồng Nai	6601	60C-785.39	Đồng Nai	9101	60K-531.99	Đồng Nai
1602	60K-498.66	Đồng Nai	4102	60K-574.79	Đồng Nai	6602	60C-785.68	Đồng Nai	9102	60K-532.39	Đồng Nai
1603	60K-499.00	Đồng Nai	4103	60K-574.88	Đồng Nai	6603	60C-786.39	Đồng Nai	9103	60K-535.68	Đồng Nai
1604	60K-499.77	Đồng Nai	4104	60K-581.88	Đồng Nai	6604	60C-786.69	Đồng Nai	9104	60K-537.66	Đồng Nai
1605	60K-500.39	Đồng Nai	4105	60K-598.00	Đồng Nai	6605	60C-788.11	Đồng Nai	9105	60K-538.86	Đồng Nai
1606	60K-502.86	Đồng Nai	4106	60K-601.89	Đồng Nai	6606	60C-791.89	Đồng Nai	9106	60K-540.86	Đồng Nai
1607	60K-503.66	Đồng Nai	4107	60K-607.69	Đồng Nai	6607	60D-025.88	Đồng Nai	9107	60K-541.99	Đồng Nai
1608	60K-503.79	Đồng Nai	4108	60K-609.39	Đồng Nai	6608	60K-500.33	Đồng Nai	9108	60K-546.99	Đồng Nai
1609	60K-504.69	Đồng Nai	4109	60K-611.12	Đồng Nai	6609	60K-504.99	Đồng Nai	9109	60K-549.89	Đồng Nai
1610	60K-504.86	Đồng Nai	4110	60K-619.78	Đồng Nai	6610	60K-510.99	Đồng Nai	9110	60K-555.23	Đồng Nai
1611	60K-505.88	Đồng Nai	4111	60K-622.55	Đồng Nai	6611	60K-516.39	Đồng Nai	9111	60K-560.88	Đồng Nai
1612	60K-506.60	Đồng Nai	4112	60K-624.69	Đồng Nai	6612	60K-516.69	Đồng Nai	9112	60K-564.66	Đồng Nai
1613	60K-506.69	Đồng Nai	4113	60K-625.86	Đồng Nai	6613	60K-521.12	Đồng Nai	9113	60K-565.39	Đồng Nai
1614	60K-513.68	Đồng Nai	4114	60K-628.28	Đồng Nai	6614	60K-521.79	Đồng Nai	9114	60K-571.68	Đồng Nai
1615	60K-513.69	Đồng Nai	4115	60K-630.03	Đồng Nai	6615	60K-524.66	Đồng Nai	9115	60K-575.86	Đồng Nai
1616	60K-514.99	Đồng Nai	4116	60K-638.36	Đồng Nai	6616	60K-530.39	Đồng Nai	9116	60K-575.89	Đồng Nai
1617	60K-515.69	Đồng Nai	4117	60K-652.69	Đồng Nai	6617	60K-530.66	Đồng Nai	9117	60K-582.39	Đồng Nai
1618	60K-515.99	Đồng Nai	4118	60K-662.69	Đồng Nai	6618	60K-531.69	Đồng Nai	9118	60K-582.69	Đồng Nai
1619	60K-516.88	Đồng Nai	4119	60K-664.39	Đồng Nai	6619	60K-537.68	Đồng Nai	9119	60K-584.99	Đồng Nai
1620	60K-521.89	Đồng Nai	4120	60K-666.07	Đồng Nai	6620	60K-537.88	Đồng Nai	9120	60K-589.39	Đồng Nai
1621	60K-522.33	Đồng Nai	4121	60K-666.11	Đồng Nai	6621	60K-537.99	Đồng Nai	9121	60K-591.11	Đồng Nai
1622	60K-523.79	Đồng Nai	4122	60K-670.68	Đồng Nai	6622	60K-538.69	Đồng Nai	9122	60K-591.68	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1623	60K-525.88	Đồng Nai	4123	60K-681.66	Đồng Nai	6623	60K-539.93	Đồng Nai	9123	60K-598.59	Đồng Nai
1624	60K-531.89	Đồng Nai	4124	60K-682.22	Đồng Nai	6624	60K-540.99	Đồng Nai	9124	60K-601.99	Đồng Nai
1625	60K-532.23	Đồng Nai	4125	60K-690.90	Đồng Nai	6625	60K-543.79	Đồng Nai	9125	60K-611.33	Đồng Nai
1626	60K-535.36	Đồng Nai	4126	60K-692.99	Đồng Nai	6626	60K-546.68	Đồng Nai	9126	60K-612.39	Đồng Nai
1627	60K-535.99	Đồng Nai	4127	60K-698.33	Đồng Nai	6627	60K-552.39	Đồng Nai	9127	60K-617.99	Đồng Nai
1628	60K-537.69	Đồng Nai	4128	60K-698.66	Đồng Nai	6628	60K-552.68	Đồng Nai	9128	60K-620.68	Đồng Nai
1629	60K-537.86	Đồng Nai	4129	60K-700.66	Đồng Nai	6629	60K-580.58	Đồng Nai	9129	60K-623.69	Đồng Nai
1630	60K-539.66	Đồng Nai	4130	60K-700.88	Đồng Nai	6630	60K-584.68	Đồng Nai	9130	60K-628.39	Đồng Nai
1631	60K-541.68	Đồng Nai	4131	61B-044.88	Bình Dương	6631	60K-597.66	Đồng Nai	9131	60K-628.79	Đồng Nai
1632	60K-542.99	Đồng Nai	4132	61B-044.99	Bình Dương	6632	60K-597.86	Đồng Nai	9132	60K-637.39	Đồng Nai
1633	60K-543.89	Đồng Nai	4133	61B-046.69	Bình Dương	6633	60K-598.39	Đồng Nai	9133	60K-638.55	Đồng Nai
1634	60K-584.89	Đồng Nai	4134	61C-574.66	Bình Dương	6634	60K-610.66	Đồng Nai	9134	60K-640.68	Đồng Nai
1635	60K-591.66	Đồng Nai	4135	61C-578.99	Bình Dương	6635	60K-611.61	Đồng Nai	9135	60K-646.79	Đồng Nai
1636	60K-594.68	Đồng Nai	4136	61C-580.66	Bình Dương	6636	60K-611.77	Đồng Nai	9136	60K-650.00	Đồng Nai
1637	60K-595.86	Đồng Nai	4137	61C-581.88	Bình Dương	6637	60K-613.99	Đồng Nai	9137	60K-653.86	Đồng Nai
1638	60K-602.68	Đồng Nai	4138	61C-588.55	Bình Dương	6638	60K-623.99	Đồng Nai	9138	60K-659.95	Đồng Nai
1639	60K-603.99	Đồng Nai	4139	61C-597.69	Bình Dương	6639	60K-626.69	Đồng Nai	9139	60K-671.69	Đồng Nai
1640	60K-611.89	Đồng Nai	4140	61C-597.88	Bình Dương	6640	60K-627.66	Đồng Nai	9140	60K-671.86	Đồng Nai
1641	60K-612.89	Đồng Nai	4141	61C-611.79	Bình Dương	6641	60K-631.89	Đồng Nai	9141	60K-677.86	Đồng Nai
1642	60K-617.18	Đồng Nai	4142	61C-614.99	Bình Dương	6642	60K-632.63	Đồng Nai	9142	60K-688.77	Đồng Nai
1643	60K-618.99	Đồng Nai	4143	61C-620.66	Bình Dương	6643	60K-637.66	Đồng Nai	9143	60K-689.69	Đồng Nai
1644	60K-619.86	Đồng Nai	4144	61C-625.86	Bình Dương	6644	60K-645.99	Đồng Nai	9144	60K-690.69	Đồng Nai
1645	60K-622.69	Đồng Nai	4145	61C-628.82	Bình Dương	6645	60K-647.89	Đồng Nai	9145	60K-702.22	Đồng Nai
1646	60K-625.69	Đồng Nai	4146	61C-640.88	Bình Dương	6646	60K-650.56	Đồng Nai	9146	61C-580.08	Bình Dương
1647	60K-627.88	Đồng Nai	4147	61K-402.66	Bình Dương	6647	60K-652.86	Đồng Nai	9147	61C-581.66	Bình Dương
1648	60K-631.69	Đồng Nai	4148	61K-403.86	Bình Dương	6648	60K-653.68	Đồng Nai	9148	61C-581.79	Bình Dương
1649	60K-632.86	Đồng Nai	4149	61K-403.89	Bình Dương	6649	60K-666.15	Đồng Nai	9149	61C-583.99	Bình Dương
1650	60K-634.69	Đồng Nai	4150	61K-403.99	Bình Dương	6650	60K-668.33	Đồng Nai	9150	61C-593.86	Bình Dương
1651	60K-636.88	Đồng Nai	4151	61K-407.39	Bình Dương	6651	60K-671.76	Đồng Nai	9151	61C-596.89	Bình Dương
1652	60K-642.89	Đồng Nai	4152	61K-407.89	Bình Dương	6652	60K-678.00	Đồng Nai	9152	61C-599.33	Bình Dương
1653	60K-643.68	Đồng Nai	4153	61K-409.89	Bình Dương	6653	60K-678.69	Đồng Nai	9153	61C-603.79	Bình Dương
1654	60K-644.66	Đồng Nai	4154	61K-413.79	Bình Dương	6654	60K-680.99	Đồng Nai	9154	61C-611.66	Bình Dương
1655	60K-646.88	Đồng Nai	4155	61K-415.68	Bình Dương	6655	60K-683.69	Đồng Nai	9155	61C-615.55	Bình Dương
1656	60K-677.39	Đồng Nai	4156	61K-418.69	Bình Dương	6656	60K-684.69	Đồng Nai	9156	61C-616.39	Bình Dương
1657	60K-678.11	Đồng Nai	4157	61K-424.88	Bình Dương	6657	60K-688.55	Đồng Nai	9157	61C-622.99	Bình Dương
1658	60K-679.66	Đồng Nai	4158	61K-427.86	Bình Dương	6658	60K-695.88	Đồng Nai	9158	61C-626.99	Bình Dương
1659	60K-681.89	Đồng Nai	4159	61K-427.88	Bình Dương	6659	60K-698.96	Đồng Nai	9159	61C-628.66	Bình Dương
1660	60K-689.66	Đồng Nai	4160	61K-429.39	Bình Dương	6660	61B-045.55	Bình Dương	9160	61C-628.86	Bình Dương
1661	60K-696.89	Đồng Nai	4161	61K-429.69	Bình Dương	6661	61C-575.66	Bình Dương	9161	61C-636.63	Bình Dương
1662	60K-698.55	Đồng Nai	4162	61K-430.68	Bình Dương	6662	61C-580.88	Bình Dương	9162	61C-637.69	Bình Dương
1663	61B-044.86	Bình Dương	4163	61K-431.11	Bình Dương	6663	61C-601.79	Bình Dương	9163	61D-023.02	Bình Dương
1664	61B-046.66	Bình Dương	4164	61K-432.69	Bình Dương	6664	61C-611.12	Bình Dương	9164	61K-402.69	Bình Dương
1665	61B-047.39	Bình Dương	4165	61K-434.79	Bình Dương	6665	61C-611.33	Bình Dương	9165	61K-403.39	Bình Dương
1666	61B-047.88	Bình Dương	4166	61K-440.68	Bình Dương	6666	61C-615.15	Bình Dương	9166	61K-405.39	Bình Dương
1667	61C-573.39	Bình Dương	4167	61K-447.68	Bình Dương	6667	61C-617.86	Bình Dương	9167	61K-405.79	Bình Dương
1668	61C-573.88	Bình Dương	4168	61K-452.99	Bình Dương	6668	61C-620.00	Bình Dương	9168	61K-406.60	Bình Dương
1669	61C-575.86	Bình Dương	4169	61K-454.69	Bình Dương	6669	61C-621.79	Bình Dương	9169	61K-407.68	Bình Dương
1670	61C-578.69	Bình Dương	4170	61K-454.79	Bình Dương	6670	61C-622.62	Bình Dương	9170	61K-408.39	Bình Dương
1671	61C-580.68	Bình Dương	4171	61K-458.89	Bình Dương	6671	61C-626.88	Bình Dương	9171	61K-408.69	Bình Dương
1672	61C-582.85	Bình Dương	4172	61K-475.39	Bình Dương	6672	61C-630.88	Bình Dương	9172	61K-410.69	Bình Dương
1673	61C-591.66	Bình Dương	4173	61K-481.18	Bình Dương	6673	61C-633.86	Bình Dương	9173	61K-413.86	Bình Dương
1674	61C-592.22	Bình Dương	4174	61K-488.00	Bình Dương	6674	61C-635.53	Bình Dương	9174	61K-413.99	Bình Dương
1675	61C-601.99	Bình Dương	4175	61K-488.89	Bình Dương	6675	61C-635.55	Bình Dương	9175	61K-418.66	Bình Dương
1676	61C-609.68	Bình Dương	4176	61K-489.68	Bình Dương	6676	61C-637.68	Bình Dương	9176	61K-421.12	Bình Dương
1677	61C-611.69	Bình Dương	4177	61K-495.86	Bình Dương	6677	61C-640.89	Bình Dương	9177	61K-421.79	Bình Dương
1678	61C-611.89	Bình Dương	4178	61K-497.69	Bình Dương	6678	61K-399.00	Bình Dương	9178	61K-424.66	Bình Dương
1679	61C-612.68	Bình Dương	4179	61K-503.05	Bình Dương	6679	61K-402.79	Bình Dương	9179	61K-425.88	Bình Dương
1680	61C-619.76	Bình Dương	4180	61K-505.99	Bình Dương	6680	61K-416.88	Bình Dương	9180	61K-428.86	Bình Dương
1681	61C-619.79	Bình Dương	4181	61K-508.89	Bình Dương	6681	61K-419.86	Bình Dương	9181	61K-429.66	Bình Dương
1682	61C-626.86	Bình Dương	4182	61K-522.23	Bình Dương	6682	61K-419.91	Bình Dương	9182	61K-429.79	Bình Dương
1683	61C-627.69	Bình Dương	4183	61K-527.88	Bình Dương	6683	61K-435.39	Bình Dương	9183	61K-430.88	Bình Dương
1684	61C-630.36	Bình Dương	4184	61K-528.29	Bình Dương	6684	61K-443.66	Bình Dương	9184	61K-437.86	Bình Dương
1685	61C-632.32	Bình Dương	4185	61K-528.66	Bình Dương	6685	61K-445.89	Bình Dương	9185	61K-437.99	Bình Dương
1686	61C-633.79	Bình Dương	4186	61K-533.89	Bình Dương	6686	61K-457.66	Bình Dương	9186	61K-441.88	Bình Dương
1687	61C-633.89	Bình Dương	4187	61K-534.99	Bình Dương	6687	61K-472.69	Bình Dương	9187	61K-442.89	Bình Dương

4
NG
AU
IP D
ET
XUAI

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1688	61C-637.88	Bình Dương	4188	61K-541.79	Bình Dương	6688	61K-479.69	Bình Dương	9188	61K-444.66	Bình Dương
1689	61C-641.66	Bình Dương	4189	61K-549.69	Bình Dương	6689	61K-483.69	Bình Dương	9189	61K-445.86	Bình Dương
1690	61C-642.89	Bình Dương	4190	61K-553.35	Bình Dương	6690	61K-484.99	Bình Dương	9190	61K-452.88	Bình Dương
1691	61C-643.79	Bình Dương	4191	61K-555.33	Bình Dương	6691	61K-499.55	Bình Dương	9191	61K-453.66	Bình Dương
1692	61D-022.69	Bình Dương	4192	61K-559.95	Bình Dương	6692	61K-509.39	Bình Dương	9192	61K-460.68	Bình Dương
1693	61D-024.69	Bình Dương	4193	61K-565.39	Bình Dương	6693	61K-522.69	Bình Dương	9193	61K-460.69	Bình Dương
1694	61D-024.89	Bình Dương	4194	61K-567.39	Bình Dương	6694	61K-531.11	Bình Dương	9194	61K-465.68	Bình Dương
1695	61D-025.25	Bình Dương	4195	61K-569.88	Bình Dương	6695	61K-543.79	Bình Dương	9195	61K-465.89	Bình Dương
1696	61K-401.88	Bình Dương	4196	61K-572.22	Bình Dương	6696	61K-544.69	Bình Dương	9196	61K-466.33	Bình Dương
1697	61K-403.88	Bình Dương	4197	61K-593.69	Bình Dương	6697	61K-547.99	Bình Dương	9197	61K-473.69	Bình Dương
1698	61K-404.68	Bình Dương	4198	61K-594.86	Bình Dương	6698	61K-552.86	Bình Dương	9198	61K-480.66	Bình Dương
1699	61K-408.99	Bình Dương	4199	62A-421.68	Long An	6699	61K-555.02	Bình Dương	9199	61K-488.39	Bình Dương
1700	61K-409.66	Bình Dương	4200	62A-421.69	Long An	6700	61K-555.13	Bình Dương	9200	61K-498.49	Bình Dương
1701	61K-410.68	Bình Dương	4201	62A-421.79	Long An	6701	61K-557.86	Bình Dương	9201	61K-506.99	Bình Dương
1702	61K-411.68	Bình Dương	4202	62A-421.88	Long An	6702	61K-563.69	Bình Dương	9202	61K-508.79	Bình Dương
1703	61K-412.21	Bình Dương	4203	62A-423.68	Long An	6703	61K-569.55	Bình Dương	9203	61K-519.39	Bình Dương
1704	61K-415.99	Bình Dương	4204	62A-432.69	Long An	6704	61K-572.88	Bình Dương	9204	61K-530.79	Bình Dương
1705	61K-417.89	Bình Dương	4205	62A-435.68	Long An	6705	61K-581.39	Bình Dương	9205	61K-533.35	Bình Dương
1706	61K-418.39	Bình Dương	4206	62A-442.68	Long An	6706	61K-584.69	Bình Dương	9206	61K-543.99	Bình Dương
1707	61K-420.69	Bình Dương	4207	62A-443.88	Long An	6707	61K-590.95	Bình Dương	9207	61K-546.39	Bình Dương
1708	61K-421.69	Bình Dương	4208	62A-447.99	Long An	6708	61K-590.99	Bình Dương	9208	61K-546.86	Bình Dương
1709	61K-421.88	Bình Dương	4209	62A-452.22	Long An	6709	61K-591.19	Bình Dương	9209	61K-551.69	Bình Dương
1710	61K-430.39	Bình Dương	4210	62A-455.56	Long An	6710	61K-592.68	Bình Dương	9210	61K-551.89	Bình Dương
1711	61K-431.69	Bình Dương	4211	62A-461.79	Long An	6711	61K-595.68	Bình Dương	9211	61K-562.22	Bình Dương
1712	61K-432.89	Bình Dương	4212	62A-471.79	Long An	6712	61K-596.89	Bình Dương	9212	61K-562.56	Bình Dương
1713	61K-433.22	Bình Dương	4213	62A-477.39	Long An	6713	62A-423.33	Long An	9213	61K-563.63	Bình Dương
1714	61K-435.88	Bình Dương	4214	62A-483.69	Long An	6714	62A-424.79	Long An	9214	61K-564.79	Bình Dương
1715	61K-446.79	Bình Dương	4215	62A-485.69	Long An	6715	62A-446.89	Long An	9215	61K-565.88	Bình Dương
1716	61K-447.99	Bình Dương	4216	62C-206.39	Long An	6716	62A-449.69	Long An	9216	61K-570.39	Bình Dương
1717	61K-462.66	Bình Dương	4217	62C-216.99	Long An	6717	62A-473.39	Long An	9217	61K-576.79	Bình Dương
1718	61K-470.69	Bình Dương	4218	62C-225.86	Long An	6718	62A-473.66	Long An	9218	61K-576.99	Bình Dương
1719	61K-472.22	Bình Dương	4219	62D-011.79	Long An	6719	62A-488.39	Long An	9219	61K-590.39	Bình Dương
1720	61K-474.68	Bình Dương	4220	63A-301.68	Tiền Giang	6720	62A-490.39	Long An	9220	61K-591.11	Bình Dương
1721	61K-481.11	Bình Dương	4221	63A-302.39	Tiền Giang	6721	62B-033.55	Long An	9221	61K-593.59	Bình Dương
1722	61K-495.89	Bình Dương	4222	63A-302.66	Tiền Giang	6722	62B-033.79	Long An	9222	61K-596.88	Bình Dương
1723	61K-496.97	Bình Dương	4223	63A-302.88	Tiền Giang	6723	62C-196.39	Long An	9223	62A-421.89	Long An
1724	61K-498.39	Bình Dương	4224	63A-303.89	Tiền Giang	6724	62C-201.11	Long An	9224	62A-423.69	Long An
1725	61K-498.66	Bình Dương	4225	63A-321.21	Tiền Giang	6725	62C-201.99	Long An	9225	62A-428.79	Long An
1726	61K-501.11	Bình Dương	4226	63A-324.88	Tiền Giang	6726	62C-210.39	Long An	9226	62A-432.89	Long An
1727	61K-506.88	Bình Dương	4227	63A-326.69	Tiền Giang	6727	62C-221.22	Long An	9227	62A-432.99	Long An
1728	61K-515.66	Bình Dương	4228	63A-332.86	Tiền Giang	6728	62C-224.88	Long An	9228	62A-435.39	Long An
1729	61K-525.39	Bình Dương	4229	63A-333.18	Tiền Giang	6729	62C-226.69	Long An	9229	62A-437.79	Long An
1730	61K-525.68	Bình Dương	4230	63A-333.22	Tiền Giang	6730	62D-013.33	Long An	9230	62A-440.88	Long An
1731	61K-530.99	Bình Dương	4231	63A-341.39	Tiền Giang	6731	62D-013.68	Long An	9231	62A-441.79	Long An
1732	61K-531.99	Bình Dương	4232	63A-341.79	Tiền Giang	6732	62D-013.89	Long An	9232	62A-443.89	Long An
1733	61K-532.22	Bình Dương	4233	63B-033.99	Tiền Giang	6733	62D-014.66	Long An	9233	62A-444.66	Long An
1734	61K-537.88	Bình Dương	4234	63B-035.39	Tiền Giang	6734	62D-015.51	Long An	9234	62A-446.86	Long An
1735	61K-547.79	Bình Dương	4235	63C-210.39	Tiền Giang	6735	62D-016.69	Long An	9235	62A-449.86	Long An
1736	61K-549.66	Bình Dương	4236	63C-213.88	Tiền Giang	6736	63A-296.79	Tiền Giang	9236	62A-450.79	Long An
1737	61K-549.88	Bình Dương	4237	63C-214.66	Tiền Giang	6737	63A-296.88	Tiền Giang	9237	62A-453.39	Long An
1738	61K-550.05	Bình Dương	4238	63C-218.88	Tiền Giang	6738	63A-302.89	Tiền Giang	9238	62A-454.68	Long An
1739	61K-551.11	Bình Dương	4239	63C-221.69	Tiền Giang	6739	63A-303.66	Tiền Giang	9239	62A-463.99	Long An
1740	61K-554.66	Bình Dương	4240	63C-227.86	Tiền Giang	6740	63A-305.39	Tiền Giang	9240	62A-464.79	Long An
1741	61K-560.56	Bình Dương	4241	63C-237.99	Tiền Giang	6741	63A-309.03	Tiền Giang	9241	62A-466.46	Long An
1742	61K-562.66	Bình Dương	4242	63C-238.39	Tiền Giang	6742	63A-312.22	Tiền Giang	9242	62A-467.76	Long An
1743	61K-570.68	Bình Dương	4243	63D-008.86	Tiền Giang	6743	63A-319.31	Tiền Giang	9243	62A-475.66	Long An
1744	61K-571.89	Bình Dương	4244	63D-012.33	Tiền Giang	6744	63A-325.86	Tiền Giang	9244	62A-482.28	Long An
1745	61K-572.89	Bình Dương	4245	64A-189.68	Vĩnh Long	6745	63A-327.86	Tiền Giang	9245	62A-485.79	Long An
1746	61K-578.87	Bình Dương	4246	64A-190.89	Vĩnh Long	6746	63B-031.79	Tiền Giang	9246	62B-031.79	Long An
1747	61K-586.00	Bình Dương	4247	64A-204.68	Vĩnh Long	6747	63B-034.86	Tiền Giang	9247	62B-032.86	Long An
1748	61K-592.95	Bình Dương	4248	64A-206.79	Vĩnh Long	6748	63B-035.88	Tiền Giang	9248	62C-195.89	Long An
1749	61K-593.86	Bình Dương	4249	64A-207.39	Vĩnh Long	6749	63C-212.21	Tiền Giang	9249	62C-204.66	Long An
1750	62A-422.68	Long An	4250	64A-208.66	Vĩnh Long	6750	63C-213.33	Tiền Giang	9250	62C-204.89	Long An
1751	62A-422.79	Long An	4251	64A-210.68	Vĩnh Long	6751	63C-213.89	Tiền Giang	9251	62C-210.66	Long An
1752	62A-425.68	Long An	4252	64A-210.79	Vĩnh Long	6752	63C-218.69	Tiền Giang	9252	62C-219.91	Long An

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1753	62A-425.88	Long An	4253	64A-213.21	Vĩnh Long	6753	63C-228.66	Tiền Giang	9253	62C-222.08	Long An
1754	62A-431.89	Long An	4254	64A-213.86	Vĩnh Long	6754	63C-230.32	Tiền Giang	9254	62D-017.86	Long An
1755	62A-434.99	Long An	4255	64A-214.69	Vĩnh Long	6755	63C-231.23	Tiền Giang	9255	63A-295.89	Tiền Giang
1756	62A-436.89	Long An	4256	64B-013.86	Vĩnh Long	6756	63C-232.68	Tiền Giang	9256	63A-297.68	Tiền Giang
1757	62A-447.88	Long An	4257	64B-016.89	Vĩnh Long	6757	63C-235.39	Tiền Giang	9257	63A-302.99	Tiền Giang
1758	62A-448.89	Long An	4258	64B-017.69	Vĩnh Long	6758	63D-012.11	Tiền Giang	9258	63A-305.99	Tiền Giang
1759	62A-450.66	Long An	4259	64B-019.89	Vĩnh Long	6759	63D-013.66	Tiền Giang	9259	63A-311.13	Tiền Giang
1760	62A-456.55	Long An	4260	64C-137.88	Vĩnh Long	6760	64A-187.69	Vĩnh Long	9260	63A-314.99	Tiền Giang
1761	62A-461.11	Long An	4261	64C-139.89	Vĩnh Long	6761	64A-187.88	Vĩnh Long	9261	63A-322.86	Tiền Giang
1762	62A-466.69	Long An	4262	64D-007.89	Vĩnh Long	6762	64A-188.77	Vĩnh Long	9262	63A-323.69	Tiền Giang
1763	62A-468.33	Long An	4263	65A-435.68	Cần Thơ	6763	64A-196.79	Vĩnh Long	9263	63A-324.86	Tiền Giang
1764	62A-476.86	Long An	4264	65A-438.83	Cần Thơ	6764	64A-198.55	Vĩnh Long	9264	63A-325.39	Tiền Giang
1765	62A-478.89	Long An	4265	65A-440.89	Cần Thơ	6765	64A-200.69	Vĩnh Long	9265	63A-333.02	Tiền Giang
1766	62A-479.88	Long An	4266	65A-441.66	Cần Thơ	6766	64A-210.89	Vĩnh Long	9266	63A-333.06	Tiền Giang
1767	62A-482.22	Long An	4267	65A-441.89	Cần Thơ	6767	64B-018.79	Vĩnh Long	9267	63A-333.58	Tiền Giang
1768	62A-492.66	Long An	4268	65A-447.88	Cần Thơ	6768	64C-119.88	Vĩnh Long	9268	63A-342.66	Tiền Giang
1769	62A-492.79	Long An	4269	65A-451.69	Cần Thơ	6769	64C-120.88	Vĩnh Long	9269	63B-034.66	Tiền Giang
1770	62A-492.99	Long An	4270	65A-451.88	Cần Thơ	6770	64D-006.89	Vĩnh Long	9270	63B-034.79	Tiền Giang
1771	62B-031.68	Long An	4271	65A-452.89	Cần Thơ	6771	65A-446.86	Cần Thơ	9271	63B-036.63	Tiền Giang
1772	62C-195.95	Long An	4272	65A-458.86	Cần Thơ	6772	65A-450.68	Cần Thơ	9272	63C-209.66	Tiền Giang
1773	62C-199.77	Long An	4273	65A-460.69	Cần Thơ	6773	65A-452.22	Cần Thơ	9273	63C-217.66	Tiền Giang
1774	62C-217.86	Long An	4274	65A-464.68	Cần Thơ	6774	65A-456.69	Cần Thơ	9274	63C-225.99	Tiền Giang
1775	62C-218.21	Long An	4275	65A-464.79	Cần Thơ	6775	65A-457.69	Cần Thơ	9275	63C-230.68	Tiền Giang
1776	62C-218.89	Long An	4276	65A-465.39	Cần Thơ	6776	65A-458.39	Cần Thơ	9276	63C-230.88	Tiền Giang
1777	62D-012.88	Long An	4277	65A-466.22	Cần Thơ	6777	65A-465.79	Cần Thơ	9277	63C-233.69	Tiền Giang
1778	62D-015.01	Long An	4278	65A-466.33	Cần Thơ	6778	65A-470.69	Cần Thơ	9278	63C-234.89	Tiền Giang
1779	63A-295.79	Tiền Giang	4279	65A-466.39	Cần Thơ	6779	65A-471.69	Cần Thơ	9279	63C-237.39	Tiền Giang
1780	63A-295.86	Tiền Giang	4280	65A-469.89	Cần Thơ	6780	65A-474.69	Cần Thơ	9280	63C-239.23	Tiền Giang
1781	63A-295.95	Tiền Giang	4281	65A-471.68	Cần Thơ	6781	65A-476.88	Cần Thơ	9281	63C-239.86	Tiền Giang
1782	63A-298.39	Tiền Giang	4282	65A-471.89	Cần Thơ	6782	65A-482.99	Cần Thơ	9282	63D-013.69	Tiền Giang
1783	63A-303.79	Tiền Giang	4283	65A-473.66	Cần Thơ	6783	65A-485.69	Cần Thơ	9283	64A-188.33	Vĩnh Long
1784	63A-306.89	Tiền Giang	4284	65A-473.68	Cần Thơ	6784	65A-485.99	Cần Thơ	9284	64A-190.66	Vĩnh Long
1785	63A-308.30	Tiền Giang	4285	65A-473.89	Cần Thơ	6785	65A-488.11	Cần Thơ	9285	64A-192.88	Vĩnh Long
1786	63A-310.89	Tiền Giang	4286	65A-475.99	Cần Thơ	6786	65A-488.22	Cần Thơ	9286	64A-198.19	Vĩnh Long
1787	63A-317.89	Tiền Giang	4287	65A-477.66	Cần Thơ	6787	65A-490.89	Cần Thơ	9287	64A-204.66	Vĩnh Long
1788	63A-326.68	Tiền Giang	4288	65A-481.18	Cần Thơ	6788	65A-494.88	Cần Thơ	9288	64A-204.99	Vĩnh Long
1789	63A-330.03	Tiền Giang	4289	65A-483.66	Cần Thơ	6789	65A-501.11	Cần Thơ	9289	64A-210.69	Vĩnh Long
1790	63A-342.22	Tiền Giang	4290	65A-485.39	Cần Thơ	6790	65A-502.02	Cần Thơ	9290	64A-213.68	Vĩnh Long
1791	63B-031.13	Tiền Giang	4291	65A-485.66	Cần Thơ	6791	65A-507.69	Cần Thơ	9291	64B-016.69	Vĩnh Long
1792	63B-036.36	Tiền Giang	4292	65A-486.39	Cần Thơ	6792	65A-511.79	Cần Thơ	9292	64B-016.86	Vĩnh Long
1793	63C-213.66	Tiền Giang	4293	65A-500.22	Cần Thơ	6793	65A-516.99	Cần Thơ	9293	64C-115.88	Vĩnh Long
1794	63C-233.66	Tiền Giang	4294	65A-503.33	Cần Thơ	6794	65A-518.79	Cần Thơ	9294	64C-135.31	Vĩnh Long
1795	63C-234.88	Tiền Giang	4295	65A-505.88	Cần Thơ	6795	65A-519.19	Cần Thơ	9295	64C-138.66	Vĩnh Long
1796	63D-011.55	Tiền Giang	4296	65A-512.22	Cần Thơ	6796	65A-519.96	Cần Thơ	9296	64D-006.66	Vĩnh Long
1797	63D-012.69	Tiền Giang	4297	65A-518.69	Cần Thơ	6797	65A-522.68	Cần Thơ	9297	65A-434.89	Cần Thơ
1798	63D-013.68	Tiền Giang	4298	65A-521.68	Cần Thơ	6798	65A-523.52	Cần Thơ	9298	65A-441.68	Cần Thơ
1799	63D-014.86	Tiền Giang	4299	65A-527.79	Cần Thơ	6799	65A-528.25	Cần Thơ	9299	65A-443.88	Cần Thơ
1800	63D-015.68	Tiền Giang	4300	65A-528.69	Cần Thơ	6800	65B-027.66	Cần Thơ	9300	65A-447.69	Cần Thơ
1801	64A-186.39	Vĩnh Long	4301	65B-028.28	Cần Thơ	6801	65B-029.02	Cần Thơ	9301	65A-449.86	Cần Thơ
1802	64A-186.99	Vĩnh Long	4302	65B-028.79	Cần Thơ	6802	65C-212.79	Cần Thơ	9302	65A-450.79	Cần Thơ
1803	64A-190.99	Vĩnh Long	4303	65C-212.66	Cần Thơ	6803	65C-221.86	Cần Thơ	9303	65A-452.68	Cần Thơ
1804	64A-191.19	Vĩnh Long	4304	65C-212.69	Cần Thơ	6804	65C-222.39	Cần Thơ	9304	65A-453.68	Cần Thơ
1805	64A-191.39	Vĩnh Long	4305	65C-215.51	Cần Thơ	6805	65C-227.68	Cần Thơ	9305	65A-458.68	Cần Thơ
1806	64A-195.68	Vĩnh Long	4306	65C-215.66	Cần Thơ	6806	65C-232.99	Cần Thơ	9306	65A-458.99	Cần Thơ
1807	64A-198.79	Vĩnh Long	4307	65C-215.86	Cần Thơ	6807	65C-258.59	Cần Thơ	9307	65A-460.68	Cần Thơ
1808	64A-207.99	Vĩnh Long	4308	65C-222.59	Cần Thơ	6808	65C-259.88	Cần Thơ	9308	65A-463.86	Cần Thơ
1809	64A-208.39	Vĩnh Long	4309	65C-222.79	Cần Thơ	6809	65C-263.68	Cần Thơ	9309	65A-467.69	Cần Thơ
1810	64A-213.12	Vĩnh Long	4310	65C-223.69	Cần Thơ	6810	65C-264.79	Cần Thơ	9310	65A-471.11	Cần Thơ
1811	64C-115.69	Vĩnh Long	4311	65C-223.99	Cần Thơ	6811	65C-265.99	Cần Thơ	9311	65A-471.86	Cần Thơ
1812	64C-134.88	Vĩnh Long	4312	65C-224.89	Cần Thơ	6812	65C-276.86	Cần Thơ	9312	65A-477.88	Cần Thơ
1813	64D-002.68	Vĩnh Long	4313	65C-226.66	Cần Thơ	6813	65C-279.66	Cần Thơ	9313	65A-478.68	Cần Thơ
1814	64D-007.68	Vĩnh Long	4314	65C-227.69	Cần Thơ	6814	66A-273.79	Đồng Tháp	9314	65A-484.69	Cần Thơ
1815	64D-008.66	Vĩnh Long	4315	65C-236.69	Cần Thơ	6815	66A-274.66	Đồng Tháp	9315	65A-486.79	Cần Thơ
1816	65A-435.99	Cần Thơ	4316	65C-247.79	Cần Thơ	6816	66A-276.67	Đồng Tháp	9316	65A-488.69	Cần Thơ
1817	65A-442.99	Cần Thơ	4317	65C-248.86	Cần Thơ	6817	66A-277.89	Đồng Tháp	9317	65A-489.39	Cần Thơ



Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1818	65A-446.88	Cần Thơ	4318	65C-249.69	Cần Thơ	6818	66A-278.87	Đồng Tháp	9318	65A-489.86	Cần Thơ
1819	65A-446.89	Cần Thơ	4319	65C-251.66	Cần Thơ	6819	66A-280.08	Đồng Tháp	9319	65A-493.66	Cần Thơ
1820	65A-447.68	Cần Thơ	4320	65C-253.68	Cần Thơ	6820	66A-281.68	Đồng Tháp	9320	65A-500.39	Cần Thơ
1821	65A-448.68	Cần Thơ	4321	65C-258.86	Cần Thơ	6821	66A-285.39	Đồng Tháp	9321	65A-506.69	Cần Thơ
1822	65A-449.66	Cần Thơ	4322	65C-264.88	Cần Thơ	6822	66A-293.92	Đồng Tháp	9322	65A-509.50	Cần Thơ
1823	65A-450.69	Cần Thơ	4323	65C-270.66	Cần Thơ	6823	66A-294.68	Đồng Tháp	9323	65A-510.66	Cần Thơ
1824	65A-452.99	Cần Thơ	4324	65C-277.79	Cần Thơ	6824	66A-298.22	Đồng Tháp	9324	65A-513.31	Cần Thơ
1825	65A-459.86	Cần Thơ	4325	65C-279.89	Cần Thơ	6825	66A-311.13	Đồng Tháp	9325	65A-517.69	Cần Thơ
1826	65A-461.16	Cần Thơ	4326	65D-012.21	Cần Thơ	6826	66A-312.69	Đồng Tháp	9326	65A-521.11	Cần Thơ
1827	65A-461.68	Cần Thơ	4327	65D-013.66	Cần Thơ	6827	66A-317.66	Đồng Tháp	9327	65A-530.99	Cần Thơ
1828	65A-465.69	Cần Thơ	4328	66A-266.55	Đồng Tháp	6828	66B-026.69	Đồng Tháp	9328	65B-028.20	Cần Thơ
1829	65A-466.89	Cần Thơ	4329	66A-267.99	Đồng Tháp	6829	66C-172.88	Đồng Tháp	9329	65B-028.82	Cần Thơ
1830	65A-467.76	Cần Thơ	4330	66A-268.99	Đồng Tháp	6830	66C-172.89	Đồng Tháp	9330	65C-213.88	Cần Thơ
1831	65A-476.67	Cần Thơ	4331	66A-269.39	Đồng Tháp	6831	66C-176.88	Đồng Tháp	9331	65C-219.69	Cần Thơ
1832	65A-476.86	Cần Thơ	4332	66A-274.86	Đồng Tháp	6832	66C-184.39	Đồng Tháp	9332	65C-225.89	Cần Thơ
1833	65A-479.69	Cần Thơ	4333	66A-281.66	Đồng Tháp	6833	66C-187.69	Đồng Tháp	9333	65C-238.99	Cần Thơ
1834	65A-483.68	Cần Thơ	4334	66A-283.99	Đồng Tháp	6834	66D-011.33	Đồng Tháp	9334	65C-249.86	Cần Thơ
1835	65A-489.79	Cần Thơ	4335	66A-286.79	Đồng Tháp	6835	66D-012.66	Đồng Tháp	9335	65C-250.88	Cần Thơ
1836	65A-511.89	Cần Thơ	4336	66A-287.68	Đồng Tháp	6836	67A-301.79	An Giang	9336	65C-256.89	Cần Thơ
1837	65A-513.13	Cần Thơ	4337	66A-302.79	Đồng Tháp	6837	67A-302.99	An Giang	9337	65C-257.69	Cần Thơ
1838	65A-526.79	Cần Thơ	4338	66A-315.66	Đồng Tháp	6838	67A-306.39	An Giang	9338	65C-260.69	Cần Thơ
1839	65A-530.86	Cần Thơ	4339	66B-024.69	Đồng Tháp	6839	67A-311.66	An Giang	9339	65C-262.66	Cần Thơ
1840	65A-531.86	Cần Thơ	4340	66C-172.39	Đồng Tháp	6840	67A-312.89	An Giang	9340	65C-263.79	Cần Thơ
1841	65A-532.35	Cần Thơ	4341	66C-173.86	Đồng Tháp	6841	67A-316.61	An Giang	9341	65C-268.39	Cần Thơ
1842	65A-532.86	Cần Thơ	4342	66C-175.86	Đồng Tháp	6842	67A-317.68	An Giang	9342	65C-271.89	Cần Thơ
1843	65C-216.88	Cần Thơ	4343	66C-175.89	Đồng Tháp	6843	67A-321.69	An Giang	9343	65C-280.68	Cần Thơ
1844	65C-218.19	Cần Thơ	4344	66C-183.66	Đồng Tháp	6844	67A-323.88	An Giang	9344	65D-007.79	Cần Thơ
1845	65C-219.86	Cần Thơ	4345	66C-183.83	Đồng Tháp	6845	67A-324.99	An Giang	9345	65D-012.86	Cần Thơ
1846	65C-220.02	Cần Thơ	4346	66C-185.69	Đồng Tháp	6846	67A-328.28	An Giang	9346	65D-012.99	Cần Thơ
1847	65C-222.55	Cần Thơ	4347	66C-191.88	Đồng Tháp	6847	67A-335.39	An Giang	9347	65D-013.31	Cần Thơ
1848	65C-223.68	Cần Thơ	4348	66D-011.66	Đồng Tháp	6848	67A-340.69	An Giang	9348	66A-267.69	Đồng Tháp
1849	65C-225.22	Cần Thơ	4349	66D-012.86	Đồng Tháp	6849	67A-341.69	An Giang	9349	66A-269.86	Đồng Tháp
1850	65C-225.69	Cần Thơ	4350	67A-303.33	An Giang	6850	67A-342.99	An Giang	9350	66A-273.69	Đồng Tháp
1851	65C-226.79	Cần Thơ	4351	67A-303.86	An Giang	6851	67A-344.79	An Giang	9351	66A-277.68	Đồng Tháp
1852	65C-226.89	Cần Thơ	4352	67A-309.88	An Giang	6852	67C-176.86	An Giang	9352	66A-281.69	Đồng Tháp
1853	65C-256.99	Cần Thơ	4353	67A-312.22	An Giang	6853	67C-178.39	An Giang	9353	66A-282.68	Đồng Tháp
1854	65C-258.69	Cần Thơ	4354	67A-316.13	An Giang	6854	67C-179.88	An Giang	9354	66A-282.79	Đồng Tháp
1855	65C-261.69	Cần Thơ	4355	67A-316.68	An Giang	6855	67C-183.18	An Giang	9355	66A-285.88	Đồng Tháp
1856	65C-262.39	Cần Thơ	4356	67A-322.68	An Giang	6856	67C-191.99	An Giang	9356	66A-290.39	Đồng Tháp
1857	65D-011.33	Cần Thơ	4357	67A-322.86	An Giang	6857	67C-192.68	An Giang	9357	66A-292.39	Đồng Tháp
1858	65D-013.33	Cần Thơ	4358	67A-330.86	An Giang	6858	67C-192.88	An Giang	9358	66A-297.69	Đồng Tháp
1859	66A-267.79	Đồng Tháp	4359	67A-331.68	An Giang	6859	67C-195.66	An Giang	9359	66A-306.60	Đồng Tháp
1860	66A-272.39	Đồng Tháp	4360	67A-332.69	An Giang	6860	67C-196.79	An Giang	9360	66A-311.31	Đồng Tháp
1861	66A-272.66	Đồng Tháp	4361	67A-335.33	An Giang	6861	67D-008.86	An Giang	9361	66A-313.88	Đồng Tháp
1862	66A-281.11	Đồng Tháp	4362	67A-339.89	An Giang	6862	67D-012.11	An Giang	9362	66A-314.99	Đồng Tháp
1863	66A-283.79	Đồng Tháp	4363	67A-340.68	An Giang	6863	68A-331.79	Kiên Giang	9363	66A-317.39	Đồng Tháp
1864	66A-285.68	Đồng Tháp	4364	67C-175.79	An Giang	6864	68A-333.56	Kiên Giang	9364	66C-171.11	Đồng Tháp
1865	66A-286.69	Đồng Tháp	4365	67C-175.89	An Giang	6865	68A-346.88	Kiên Giang	9365	66C-174.69	Đồng Tháp
1866	66A-289.22	Đồng Tháp	4366	67C-188.39	An Giang	6866	68A-348.69	Kiên Giang	9366	66C-175.71	Đồng Tháp
1867	66A-295.88	Đồng Tháp	4367	67C-188.81	An Giang	6867	68A-349.88	Kiên Giang	9367	66C-176.71	Đồng Tháp
1868	66A-300.39	Đồng Tháp	4368	67C-197.69	An Giang	6868	68A-351.86	Kiên Giang	9368	66C-181.89	Đồng Tháp
1869	66A-300.55	Đồng Tháp	4369	67C-197.86	An Giang	6869	68A-358.66	Kiên Giang	9369	66C-182.68	Đồng Tháp
1870	66A-302.02	Đồng Tháp	4370	67D-009.69	An Giang	6870	68A-360.69	Kiên Giang	9370	66C-182.86	Đồng Tháp
1871	66A-307.66	Đồng Tháp	4371	68A-333.69	Kiên Giang	6871	68A-362.36	Kiên Giang	9371	66C-184.99	Đồng Tháp
1872	66A-315.39	Đồng Tháp	4372	68A-340.99	Kiên Giang	6872	68A-374.66	Kiên Giang	9372	66C-190.86	Đồng Tháp
1873	66A-317.88	Đồng Tháp	4373	68A-342.22	Kiên Giang	6873	68A-378.89	Kiên Giang	9373	66D-008.79	Đồng Tháp
1874	66C-175.79	Đồng Tháp	4374	68A-342.66	Kiên Giang	6874	68A-379.37	Kiên Giang	9374	66D-012.33	Đồng Tháp
1875	66C-176.68	Đồng Tháp	4375	68A-345.39	Kiên Giang	6875	68A-381.79	Kiên Giang	9375	66D-013.33	Đồng Tháp
1876	66C-186.39	Đồng Tháp	4376	68A-347.79	Kiên Giang	6876	68C-168.69	Kiên Giang	9376	66D-015.68	Đồng Tháp
1877	66C-186.79	Đồng Tháp	4377	68A-348.86	Kiên Giang	6877	68C-170.88	Kiên Giang	9377	67A-302.02	An Giang
1878	66C-188.18	Đồng Tháp	4378	68A-350.69	Kiên Giang	6878	68C-171.79	Kiên Giang	9378	67A-303.68	An Giang
1879	66C-190.66	Đồng Tháp	4379	68A-355.66	Kiên Giang	6879	68C-176.68	Kiên Giang	9379	67A-308.69	An Giang
1880	67A-301.66	An Giang	4380	68A-370.39	Kiên Giang	6880	68C-177.69	Kiên Giang	9380	67A-309.90	An Giang
1881	67A-302.39	An Giang	4381	68A-371.39	Kiên Giang	6881	68C-179.71	Kiên Giang	9381	67A-310.86	An Giang
1882	67A-302.79	An Giang	4382	68A-371.69	Kiên Giang	6882	69A-170.79	Cà Mau	9382	67A-313.13	An Giang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1883	67A-302.89	An Giang	4383	68A-372.22	Kiên Giang	6883	69A-175.86	Cà Mau	9383	67A-313.68	An Giang
1884	67A-304.68	An Giang	4384	68A-377.39	Kiên Giang	6884	69B-013.88	Cà Mau	9384	67A-313.79	An Giang
1885	67A-304.79	An Giang	4385	68A-381.99	Kiên Giang	6885	69B-015.39	Cà Mau	9385	67A-318.86	An Giang
1886	67A-306.89	An Giang	4386	68B-031.68	Kiên Giang	6886	69C-104.66	Cà Mau	9386	67A-335.66	An Giang
1887	67A-310.79	An Giang	4387	68B-036.69	Kiên Giang	6887	69C-104.99	Cà Mau	9387	67C-179.69	An Giang
1888	67A-316.31	An Giang	4388	68C-168.89	Kiên Giang	6888	69C-105.39	Cà Mau	9388	67C-188.79	An Giang
1889	67A-322.89	An Giang	4389	68C-184.89	Kiên Giang	6889	69C-109.66	Cà Mau	9389	67C-189.66	An Giang
1890	67A-329.86	An Giang	4390	68C-185.66	Kiên Giang	6890	70A-523.69	Tây Ninh	9390	67C-193.39	An Giang
1891	67A-331.11	An Giang	4391	68D-010.69	Kiên Giang	6891	70A-524.86	Tây Ninh	9391	67D-011.39	An Giang
1892	67A-331.31	An Giang	4392	69A-157.66	Cà Mau	6892	70A-525.39	Tây Ninh	9392	68A-332.88	Kiên Giang
1893	67A-333.26	An Giang	4393	69A-159.88	Cà Mau	6893	70A-525.69	Tây Ninh	9393	68A-334.99	Kiên Giang
1894	67A-338.89	An Giang	4394	69A-165.89	Cà Mau	6894	70A-530.68	Tây Ninh	9394	68A-351.99	Kiên Giang
1895	67A-341.88	An Giang	4395	69A-166.39	Cà Mau	6895	70A-531.11	Tây Ninh	9395	68A-352.35	Kiên Giang
1896	67B-029.39	An Giang	4396	69A-172.68	Cà Mau	6896	70A-551.66	Tây Ninh	9396	68A-353.33	Kiên Giang
1897	67B-029.79	An Giang	4397	69A-175.39	Cà Mau	6897	70A-552.22	Tây Ninh	9397	68A-356.79	Kiên Giang
1898	67B-031.13	An Giang	4398	69B-012.88	Cà Mau	6898	70A-555.28	Tây Ninh	9398	68A-365.36	Kiên Giang
1899	67C-178.89	An Giang	4399	69B-016.99	Cà Mau	6899	70A-559.88	Tây Ninh	9399	68A-368.22	Kiên Giang
1900	67C-178.99	An Giang	4400	69C-098.68	Cà Mau	6900	70A-562.99	Tây Ninh	9400	68A-371.86	Kiên Giang
1901	67C-191.11	An Giang	4401	69C-106.89	Cà Mau	6901	70A-570.88	Tây Ninh	9401	68A-372.86	Kiên Giang
1902	67C-192.89	An Giang	4402	69C-108.99	Cà Mau	6902	70A-582.85	Tây Ninh	9402	68A-382.38	Kiên Giang
1903	67C-193.66	An Giang	4403	69C-109.39	Cà Mau	6903	70A-583.58	Tây Ninh	9403	68B-037.89	Kiên Giang
1904	67C-194.68	An Giang	4404	69D-007.88	Cà Mau	6904	70A-584.79	Tây Ninh	9404	68D-008.69	Kiên Giang
1905	68A-331.89	Kiên Giang	4405	70A-522.88	Tây Ninh	6905	70A-586.87	Tây Ninh	9405	68D-009.89	Kiên Giang
1906	68A-337.88	Kiên Giang	4406	70A-528.28	Tây Ninh	6906	70A-593.39	Tây Ninh	9406	69A-158.89	Cà Mau
1907	68A-337.89	Kiên Giang	4407	70A-532.68	Tây Ninh	6907	70A-593.79	Tây Ninh	9407	69A-162.69	Cà Mau
1908	68A-344.89	Kiên Giang	4408	70A-541.86	Tây Ninh	6908	70A-598.22	Tây Ninh	9408	69A-169.11	Cà Mau
1909	68A-346.69	Kiên Giang	4409	70A-542.66	Tây Ninh	6909	70A-598.33	Tây Ninh	9409	69A-171.79	Cà Mau
1910	68A-346.79	Kiên Giang	4410	70A-545.86	Tây Ninh	6910	70A-601.86	Tây Ninh	9410	69A-171.86	Cà Mau
1911	68A-350.89	Kiên Giang	4411	70A-547.68	Tây Ninh	6911	70A-603.60	Tây Ninh	9411	69A-175.71	Cà Mau
1912	68A-351.66	Kiên Giang	4412	70A-550.88	Tây Ninh	6912	70A-615.51	Tây Ninh	9412	69B-015.99	Cà Mau
1913	68A-362.79	Kiên Giang	4413	70A-551.79	Tây Ninh	6913	70B-031.13	Tây Ninh	9413	69B-016.88	Cà Mau
1914	68A-366.39	Kiên Giang	4414	70A-553.69	Tây Ninh	6914	70B-036.66	Tây Ninh	9414	69C-100.55	Cà Mau
1915	68A-367.88	Kiên Giang	4415	70A-566.67	Tây Ninh	6915	70C-209.20	Tây Ninh	9415	69D-008.66	Cà Mau
1916	68A-377.69	Kiên Giang	4416	70A-573.75	Tây Ninh	6916	70C-211.55	Tây Ninh	9416	70A-524.69	Tây Ninh
1917	68B-038.03	Kiên Giang	4417	70A-573.88	Tây Ninh	6917	70C-216.99	Tây Ninh	9417	70A-527.88	Tây Ninh
1918	68C-170.71	Kiên Giang	4418	70A-574.79	Tây Ninh	6918	70C-218.21	Tây Ninh	9418	70A-529.39	Tây Ninh
1919	68C-178.71	Kiên Giang	4419	70A-577.68	Tây Ninh	6919	70D-012.33	Tây Ninh	9419	70A-533.22	Tây Ninh
1920	68C-185.55	Kiên Giang	4420	70A-579.88	Tây Ninh	6920	71A-193.68	Bến Tre	9420	70A-533.66	Tây Ninh
1921	68D-008.39	Kiên Giang	4421	70A-579.97	Tây Ninh	6921	71A-196.79	Bến Tre	9421	70A-533.79	Tây Ninh
1922	69A-159.86	Cà Mau	4422	70A-582.99	Tây Ninh	6922	71A-196.88	Bến Tre	9422	70A-534.66	Tây Ninh
1923	69A-167.69	Cà Mau	4423	70A-587.89	Tây Ninh	6923	71A-200.02	Bến Tre	9423	70A-541.99	Tây Ninh
1924	69A-168.39	Cà Mau	4424	70A-588.86	Tây Ninh	6924	71A-201.89	Bến Tre	9424	70A-544.68	Tây Ninh
1925	69A-173.89	Cà Mau	4425	70A-598.00	Tây Ninh	6925	71A-206.39	Bến Tre	9425	70A-545.69	Tây Ninh
1926	69B-013.79	Cà Mau	4426	70A-598.86	Tây Ninh	6926	71A-212.21	Bến Tre	9426	70A-549.66	Tây Ninh
1927	69C-096.88	Cà Mau	4427	70A-598.95	Tây Ninh	6927	71A-221.11	Bến Tre	9427	70A-552.66	Tây Ninh
1928	69C-096.89	Cà Mau	4428	70A-600.68	Tây Ninh	6928	71A-222.38	Bến Tre	9428	70A-553.39	Tây Ninh
1929	69C-106.68	Cà Mau	4429	70A-600.88	Tây Ninh	6929	71B-025.86	Bến Tre	9429	70A-558.66	Tây Ninh
1930	69C-109.09	Cà Mau	4430	70A-603.03	Tây Ninh	6930	71C-125.79	Bến Tre	9430	70A-571.66	Tây Ninh
1931	69D-005.79	Cà Mau	4431	70A-613.89	Tây Ninh	6931	71C-128.88	Bến Tre	9431	70A-575.99	Tây Ninh
1932	70A-525.86	Tây Ninh	4432	70B-032.89	Tây Ninh	6932	71C-129.69	Bến Tre	9432	70A-580.89	Tây Ninh
1933	70A-525.89	Tây Ninh	4433	70C-214.66	Tây Ninh	6933	71C-132.39	Bến Tre	9433	70A-583.68	Tây Ninh
1934	70A-531.66	Tây Ninh	4434	70C-214.79	Tây Ninh	6934	71C-134.79	Bến Tre	9434	70A-587.69	Tây Ninh
1935	70A-531.89	Tây Ninh	4435	70C-214.88	Tây Ninh	6935	71C-135.36	Bến Tre	9435	70A-587.88	Tây Ninh
1936	70A-532.22	Tây Ninh	4436	70C-215.51	Tây Ninh	6936	71C-136.31	Bến Tre	9436	70A-591.86	Tây Ninh
1937	70A-533.55	Tây Ninh	4437	70C-216.69	Tây Ninh	6937	71D-008.86	Bến Tre	9437	70A-592.66	Tây Ninh
1938	70A-536.39	Tây Ninh	4438	70C-217.39	Tây Ninh	6938	72A-784.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	9438	70A-593.68	Tây Ninh
1939	70A-540.86	Tây Ninh	4439	70C-218.86	Tây Ninh	6939	72A-785.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	9439	70A-594.66	Tây Ninh
1940	70A-543.88	Tây Ninh	4440	70D-009.96	Tây Ninh	6940	72A-788.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	9440	70A-595.66	Tây Ninh
1941	70A-546.89	Tây Ninh	4441	70D-012.89	Tây Ninh	6941	72A-790.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	9441	70A-596.95	Tây Ninh
1942	70A-550.68	Tây Ninh	4442	70D-013.68	Tây Ninh	6942	72A-790.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	9442	70A-600.79	Tây Ninh
1943	70A-550.86	Tây Ninh	4443	70D-013.69	Tây Ninh	6943	72A-792.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	9443	70A-602.06	Tây Ninh
1944	70A-553.88	Tây Ninh	4444	71A-193.66	Bến Tre	6944	72A-799.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	9444	70A-603.30	Tây Ninh
1945	70A-560.89	Tây Ninh	4445	71A-194.89	Bến Tre	6945	72A-804.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	9445	70A-603.39	Tây Ninh
1946	70A-561.61	Tây Ninh	4446	71A-199.55	Bến Tre	6946	72A-819.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	9446	70A-607.66	Tây Ninh
1947	70A-566.56	Tây Ninh	4447	71A-201.11	Bến Tre	6947	72A-821.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	9447	70A-607.79	Tây Ninh

Đ: 41
ÔNG T
AU GIA
P DAN
T NAM
JAN - T

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1948	70A-566.65	Tây Ninh	4448	71A-213.86	Bến Tre	6948	72A-827.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	9448	70A-610.88	Tây Ninh
1949	70A-574.86	Tây Ninh	4449	71A-216.61	Bến Tre	6949	72A-835.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	9449	70A-614.79	Tây Ninh
1950	70A-574.89	Tây Ninh	4450	71A-218.19	Bến Tre	6950	72A-837.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	9450	70B-035.03	Tây Ninh
1951	70A-580.08	Tây Ninh	4451	71A-218.81	Bến Tre	6951	72A-843.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	9451	70C-200.79	Tây Ninh
1952	70A-581.11	Tây Ninh	4452	71A-223.79	Bến Tre	6952	72A-843.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	9452	70C-212.66	Tây Ninh
1953	70A-586.85	Tây Ninh	4453	71B-021.79	Bến Tre	6953	72A-846.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	9453	70C-216.88	Tây Ninh
1954	70A-588.79	Tây Ninh	4454	71C-123.66	Bến Tre	6954	72A-865.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	9454	70C-218.66	Tây Ninh
1955	70A-588.89	Tây Ninh	4455	71C-126.26	Bến Tre	6955	72A-868.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	9455	71A-193.86	Bến Tre
1956	70A-590.68	Tây Ninh	4456	71C-128.86	Bến Tre	6956	72A-870.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	9456	71A-198.69	Bến Tre
1957	70A-592.95	Tây Ninh	4457	71C-137.79	Bến Tre	6957	72A-872.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	9457	71A-200.86	Bến Tre
1958	70A-593.88	Tây Ninh	4458	72A-793.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	6958	72A-874.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	9458	71A-201.39	Bến Tre
1959	70A-596.89	Tây Ninh	4459	72A-795.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	6959	72A-877.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	9459	71A-201.66	Bến Tre
1960	70A-598.68	Tây Ninh	4460	72A-800.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	6960	72A-882.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	9460	71A-201.86	Bến Tre
1961	70A-600.69	Tây Ninh	4461	72A-802.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	6961	72B-046.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	9461	71A-202.39	Bến Tre
1962	70A-604.79	Tây Ninh	4462	72A-803.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	6962	72B-047.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	9462	71A-202.79	Bến Tre
1963	70A-611.88	Tây Ninh	4463	72A-806.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	6963	72C-228.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	9463	71A-203.33	Bến Tre
1964	70C-199.55	Tây Ninh	4464	72A-810.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	6964	72C-236.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	9464	71A-207.99	Bến Tre
1965	70C-208.39	Tây Ninh	4465	72A-820.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	6965	72C-266.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	9465	71A-210.99	Bến Tre
1966	70C-213.33	Tây Ninh	4466	72A-837.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	6966	72C-270.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	9466	71A-213.39	Bến Tre
1967	70C-216.16	Tây Ninh	4467	72A-845.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	6967	72C-274.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	9467	71A-213.88	Bến Tre
1968	70C-217.66	Tây Ninh	4468	72A-847.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	6968	72C-275.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	9468	71A-217.89	Bến Tre
1969	70D-012.55	Tây Ninh	4469	72A-851.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	6969	72C-277.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	9469	71A-218.99	Bến Tre
1970	71A-194.79	Bến Tre	4470	72A-852.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	6970	72C-280.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	9470	71A-220.66	Bến Tre
1971	71A-212.66	Bến Tre	4471	72A-853.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	6971	73A-337.69	Quảng Bình	9471	71A-220.86	Bến Tre
1972	71A-213.21	Bến Tre	4472	72A-854.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	6972	73A-350.89	Quảng Bình	9472	71A-221.99	Bến Tre
1973	71A-220.02	Bến Tre	4473	72A-860.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	6973	73A-351.66	Quảng Bình	9473	71A-222.06	Bến Tre
1974	71A-222.18	Bến Tre	4474	72A-863.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	6974	73A-359.68	Quảng Bình	9474	71B-024.79	Bến Tre
1975	71B-023.23	Bến Tre	4475	72A-875.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	6975	73A-360.99	Quảng Bình	9475	71B-024.89	Bến Tre
1976	71B-023.69	Bến Tre	4476	72A-881.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	6976	73A-361.63	Quảng Bình	9476	71C-126.68	Bến Tre
1977	71B-024.66	Bến Tre	4477	72A-884.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	6977	73A-361.89	Quảng Bình	9477	71C-131.13	Bến Tre
1978	71B-024.86	Bến Tre	4478	72C-272.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	6978	73A-362.79	Quảng Bình	9478	71C-131.89	Bến Tre
1979	71B-025.39	Bến Tre	4479	72C-277.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	6979	73A-373.39	Quảng Bình	9479	71C-134.99	Bến Tre
1980	71B-025.79	Bến Tre	4480	72C-278.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	6980	73A-376.89	Quảng Bình	9480	71C-135.89	Bến Tre
1981	71C-133.99	Bến Tre	4481	72D-013.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	6981	73A-380.39	Quảng Bình	9481	71D-005.99	Bến Tre
1982	72A-785.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	4482	73A-340.88	Quảng Bình	6982	73C-176.79	Quảng Bình	9482	72A-784.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
1983	72A-788.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	4483	73A-342.86	Quảng Bình	6983	73C-179.97	Quảng Bình	9483	72A-792.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
1984	72A-794.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	4484	73A-343.69	Quảng Bình	6984	73C-186.69	Quảng Bình	9484	72A-800.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
1985	72A-795.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	4485	73A-352.66	Quảng Bình	6985	73D-008.39	Quảng Bình	9485	72A-805.80	Bà Rịa - Vũng Tàu
1986	72A-807.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	4486	73A-354.69	Quảng Bình	6986	73D-011.01	Quảng Bình	9486	72A-809.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
1987	72A-809.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	4487	73A-369.33	Quảng Bình	6987	74A-255.33	Quảng Trị	9487	72A-821.82	Bà Rịa - Vũng Tàu
1988	72A-809.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	4488	73A-370.69	Quảng Bình	6988	74A-259.95	Quảng Trị	9488	72A-835.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
1989	72A-815.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	4489	73A-370.86	Quảng Bình	6989	74A-262.86	Quảng Trị	9489	72A-845.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
1990	72A-820.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	4490	73A-372.22	Quảng Bình	6990	74A-267.99	Quảng Trị	9490	72A-846.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
1991	72A-821.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	4491	73A-380.69	Quảng Bình	6991	74A-278.68	Quảng Trị	9491	72A-851.15	Bà Rịa - Vũng Tàu
1992	72A-825.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	4492	73B-018.69	Quảng Bình	6992	74B-020.68	Quảng Trị	9492	72A-851.79	Bà Rịa - Vũng Tàu
1993	72A-825.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	4493	73B-019.66	Quảng Bình	6993	74C-131.86	Quảng Trị	9493	72A-853.58	Bà Rịa - Vũng Tàu
1994	72A-833.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	4494	73B-019.98	Quảng Bình	6994	74C-132.99	Quảng Trị	9494	72A-860.06	Bà Rịa - Vũng Tàu
1995	72A-848.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	4495	73C-177.68	Quảng Bình	6995	74D-012.22	Quảng Trị	9495	72A-864.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
1996	72A-850.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	4496	73C-177.86	Quảng Bình	6996	74D-014.69	Quảng Trị	9496	72A-868.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
1997	72A-850.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	4497	73C-181.69	Quảng Bình	6997	74D-015.79	Quảng Trị	9497	72A-870.87	Bà Rịa - Vũng Tàu
1998	72A-851.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	4498	73C-181.79	Quảng Bình	6998	75A-374.99	Thừa Thiên Huế	9498	72A-876.67	Bà Rịa - Vũng Tàu
1999	72A-853.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	4499	73C-182.79	Quảng Bình	6999	75A-375.99	Thừa Thiên Huế	9499	72B-048.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
2000	72A-854.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	4500	73C-183.33	Quảng Bình	7000	75A-381.11	Thừa Thiên Huế	9500	72C-268.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
2001	72A-856.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	4501	73C-185.58	Quảng Bình	7001	75A-394.79	Thừa Thiên Huế	9501	72C-271.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
2002	72A-871.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	4502	73C-197.69	Quảng Bình	7002	75A-401.79	Thừa Thiên Huế	9502	72C-272.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
2003	72A-873.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	4503	73D-011.69	Quảng Bình	7003	75A-401.88	Thừa Thiên Huế	9503	72C-274.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
2004	72A-873.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	4504	73D-012.21	Quảng Bình	7004	75A-402.68	Thừa Thiên Huế	9504	72C-274.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
2005	72A-880.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	4505	74A-256.89	Quảng Trị	7005	75B-027.68	Thừa Thiên Huế	9505	72C-275.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
2006	72B-046.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	4506	74A-257.86	Quảng Trị	7006	75B-031.68	Thừa Thiên Huế	9506	72D-014.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
2007	72C-232.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	4507	74A-258.39	Quảng Trị	7007	75C-150.79	Thừa Thiên Huế	9507	72D-016.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
2008	72C-235.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	4508	74A-260.79	Quảng Trị	7008	75C-151.39	Thừa Thiên Huế	9508	72D-016.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
2009	72C-239.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	4509	74A-273.88	Quảng Trị	7009	75C-152.69	Thừa Thiên Huế	9509	73A-341.11	Quảng Bình
2010	72C-265.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	4510	74A-274.69	Quảng Trị	7010	75C-155.88	Thừa Thiên Huế	9510	73A-344.89	Quảng Bình
2011	72C-267.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	4511	74A-278.89	Quảng Trị	7011	75C-162.61	Thừa Thiên Huế	9511	73A-346.68	Quảng Bình
2012	72C-269.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	4512	74A-282.79	Quảng Trị	7012	75D-011.22	Thừa Thiên Huế	9512	73A-346.79	Quảng Bình

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2013	72C-270.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	4513	74A-283.68	Quảng Trị	7013	75D-011.68	Thừa Thiên Huế	9513	73A-352.69	Quảng Bình
2014	72C-273.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	4514	74B-018.10	Quảng Trị	7014	76A-302.22	Quảng Ngãi	9514	73A-354.79	Quảng Bình
2015	72C-279.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	4515	74B-018.99	Quảng Trị	7015	76A-302.66	Quảng Ngãi	9515	73A-361.39	Quảng Bình
2016	72C-280.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	4516	74C-131.99	Quảng Trị	7016	76A-303.66	Quảng Ngãi	9516	73A-361.61	Quảng Bình
2017	73A-337.66	Quảng Bình	4517	74C-133.86	Quảng Trị	7017	76A-305.68	Quảng Ngãi	9517	73A-366.22	Quảng Bình
2018	73A-343.99	Quảng Bình	4518	74C-133.99	Quảng Trị	7018	76A-306.60	Quảng Ngãi	9518	73A-369.36	Quảng Bình
2019	73A-345.39	Quảng Bình	4519	74C-144.89	Quảng Trị	7019	76A-310.89	Quảng Ngãi	9519	73A-371.88	Quảng Bình
2020	73A-348.86	Quảng Bình	4520	74D-012.33	Quảng Trị	7020	76A-312.39	Quảng Ngãi	9520	73A-371.89	Quảng Bình
2021	73A-349.86	Quảng Bình	4521	74D-012.88	Quảng Trị	7021	76A-322.69	Quảng Ngãi	9521	73A-372.88	Quảng Bình
2022	73A-349.88	Quảng Bình	4522	75A-364.86	Thừa Thiên Huế	7022	76A-323.68	Quảng Ngãi	9522	73A-374.86	Quảng Bình
2023	73A-351.39	Quảng Bình	4523	75A-366.22	Thừa Thiên Huế	7023	76A-324.86	Quảng Ngãi	9523	73A-379.69	Quảng Bình
2024	73A-352.86	Quảng Bình	4524	75A-367.86	Thừa Thiên Huế	7024	76A-327.89	Quảng Ngãi	9524	73B-017.39	Quảng Bình
2025	73A-353.69	Quảng Bình	4525	75A-368.89	Thừa Thiên Huế	7025	76A-330.89	Quảng Ngãi	9525	73B-018.79	Quảng Bình
2026	73A-360.06	Quảng Bình	4526	75A-375.89	Thừa Thiên Huế	7026	76A-331.99	Quảng Ngãi	9526	73C-178.69	Quảng Bình
2027	73A-367.79	Quảng Bình	4527	75A-376.73	Thừa Thiên Huế	7027	76A-335.66	Quảng Ngãi	9527	73C-197.66	Quảng Bình
2028	73A-369.00	Quảng Bình	4528	75A-379.68	Thừa Thiên Huế	7028	76C-180.68	Quảng Ngãi	9528	74A-263.89	Quảng Trị
2029	73A-370.66	Quảng Bình	4529	75A-380.83	Thừa Thiên Huế	7029	76D-013.31	Quảng Ngãi	9529	74A-265.39	Quảng Trị
2030	73C-175.99	Quảng Bình	4530	75A-382.99	Thừa Thiên Huế	7030	77A-322.68	Bình Định	9530	74A-267.66	Quảng Trị
2031	73C-185.55	Quảng Bình	4531	75A-384.69	Thừa Thiên Huế	7031	77A-325.86	Bình Định	9531	74A-280.39	Quảng Trị
2032	73C-185.99	Quảng Bình	4532	75A-384.88	Thừa Thiên Huế	7032	77A-329.29	Bình Định	9532	74A-285.69	Quảng Trị
2033	73C-192.19	Quảng Bình	4533	75A-387.69	Thừa Thiên Huế	7033	77A-329.66	Bình Định	9533	74B-015.86	Quảng Trị
2034	73C-193.33	Quảng Bình	4534	75A-389.11	Thừa Thiên Huế	7034	77A-330.68	Bình Định	9534	74B-016.79	Quảng Trị
2035	74A-262.66	Quảng Trị	4535	75A-390.86	Thừa Thiên Huế	7035	77A-333.29	Bình Định	9535	74B-020.02	Quảng Trị
2036	74A-263.88	Quảng Trị	4536	75B-032.03	Thừa Thiên Huế	7036	77A-333.78	Bình Định	9536	74C-133.79	Quảng Trị
2037	74A-270.72	Quảng Trị	4537	75B-032.39	Thừa Thiên Huế	7037	77A-335.33	Bình Định	9537	74C-133.88	Quảng Trị
2038	74A-273.66	Quảng Trị	4538	75B-032.99	Thừa Thiên Huế	7038	77A-342.69	Bình Định	9538	74C-143.89	Quảng Trị
2039	74A-280.79	Quảng Trị	4539	75C-151.88	Thừa Thiên Huế	7039	77A-348.86	Bình Định	9539	74C-144.39	Quảng Trị
2040	74A-281.11	Quảng Trị	4540	75C-152.39	Thừa Thiên Huế	7040	77A-349.89	Bình Định	9540	74C-145.69	Quảng Trị
2041	74A-282.28	Quảng Trị	4541	75C-153.68	Thừa Thiên Huế	7041	77A-355.22	Bình Định	9541	75A-365.79	Thừa Thiên Huế
2042	74A-282.39	Quảng Trị	4542	75C-158.79	Thừa Thiên Huế	7042	77A-356.88	Bình Định	9542	75A-367.68	Thừa Thiên Huế
2043	74A-286.87	Quảng Trị	4543	75C-160.69	Thừa Thiên Huế	7043	77A-359.53	Bình Định	9543	75A-370.88	Thừa Thiên Huế
2044	74B-015.68	Quảng Trị	4544	75C-160.79	Thừa Thiên Huế	7044	77A-360.86	Bình Định	9544	75A-372.79	Thừa Thiên Huế
2045	74B-019.88	Quảng Trị	4545	75C-161.16	Thừa Thiên Huế	7045	77A-365.65	Bình Định	9545	75A-385.88	Thừa Thiên Huế
2046	74C-132.22	Quảng Trị	4546	75C-164.88	Thừa Thiên Huế	7046	77A-367.66	Bình Định	9546	75A-388.77	Thừa Thiên Huế
2047	74C-132.88	Quảng Trị	4547	75D-010.89	Thừa Thiên Huế	7047	77B-037.79	Bình Định	9547	75A-394.89	Thừa Thiên Huế
2048	74C-133.11	Quảng Trị	4548	75D-011.01	Thừa Thiên Huế	7048	77B-038.66	Bình Định	9548	75A-399.55	Thừa Thiên Huế
2049	74C-137.99	Quảng Trị	4549	75D-011.69	Thừa Thiên Huế	7049	77C-248.66	Bình Định	9549	75B-028.28	Thừa Thiên Huế
2050	75A-365.39	Thừa Thiên Huế	4550	75D-012.39	Thừa Thiên Huế	7050	77C-249.96	Bình Định	9550	75B-031.39	Thừa Thiên Huế
2051	75A-366.79	Thừa Thiên Huế	4551	76A-305.86	Quảng Ngãi	7051	77C-261.99	Bình Định	9551	75C-150.88	Thừa Thiên Huế
2052	75A-367.66	Thừa Thiên Huế	4552	76A-306.89	Quảng Ngãi	7052	77D-006.66	Bình Định	9552	75C-155.66	Thừa Thiên Huế
2053	75A-372.69	Thừa Thiên Huế	4553	76A-307.66	Quảng Ngãi	7053	77D-006.89	Bình Định	9553	75C-160.89	Thừa Thiên Huế
2054	75A-383.99	Thừa Thiên Huế	4554	76A-307.68	Quảng Ngãi	7054	78A-197.88	Phú Yên	9554	75D-009.69	Thừa Thiên Huế
2055	75A-394.86	Thừa Thiên Huế	4555	76A-308.66	Quảng Ngãi	7055	78A-206.68	Phú Yên	9555	75D-009.88	Thừa Thiên Huế
2056	75A-395.89	Thừa Thiên Huế	4556	76A-323.89	Quảng Ngãi	7056	78A-209.69	Phú Yên	9556	76A-304.68	Quảng Ngãi
2057	75A-400.66	Thừa Thiên Huế	4557	76A-325.86	Quảng Ngãi	7057	78A-211.39	Phú Yên	9557	76A-304.88	Quảng Ngãi
2058	75B-029.92	Thừa Thiên Huế	4558	76A-332.88	Quảng Ngãi	7058	78A-218.19	Phú Yên	9558	76A-305.66	Quảng Ngãi
2059	75C-156.99	Thừa Thiên Huế	4559	76A-333.02	Quảng Ngãi	7059	78A-218.21	Phú Yên	9559	76A-308.68	Quảng Ngãi
2060	75C-158.39	Thừa Thiên Huế	4560	76A-333.89	Quảng Ngãi	7060	78A-221.89	Phú Yên	9560	76A-312.66	Quảng Ngãi
2061	75C-163.36	Thừa Thiên Huế	4561	76A-334.69	Quảng Ngãi	7061	78A-222.09	Phú Yên	9561	76A-322.79	Quảng Ngãi
2062	75C-164.69	Thừa Thiên Huế	4562	76A-336.36	Quảng Ngãi	7062	78A-223.88	Phú Yên	9562	76A-325.68	Quảng Ngãi
2063	76A-301.86	Quảng Ngãi	4563	76B-026.68	Quảng Ngãi	7063	78A-224.99	Phú Yên	9563	76A-333.55	Quảng Ngãi
2064	76A-303.79	Quảng Ngãi	4564	76B-030.68	Quảng Ngãi	7064	78B-018.79	Phú Yên	9564	76A-335.69	Quảng Ngãi
2065	76A-305.05	Quảng Ngãi	4565	76C-179.88	Quảng Ngãi	7065	78B-019.39	Phú Yên	9565	76B-025.89	Quảng Ngãi
2066	76A-308.79	Quảng Ngãi	4566	76C-180.81	Quảng Ngãi	7066	78B-020.66	Phú Yên	9566	76B-029.66	Quảng Ngãi
2067	76A-311.68	Quảng Ngãi	4567	77A-319.19	Bình Định	7067	78C-125.88	Phú Yên	9567	76C-178.88	Quảng Ngãi
2068	76A-311.89	Quảng Ngãi	4568	77A-319.88	Bình Định	7068	78C-126.26	Phú Yên	9568	76D-011.89	Quảng Ngãi
2069	76A-314.66	Quảng Ngãi	4569	77A-327.68	Bình Định	7069	78C-128.69	Phú Yên	9569	77A-322.33	Bình Định
2070	76A-316.86	Quảng Ngãi	4570	77A-333.28	Bình Định	7070	78C-129.89	Phú Yên	9570	77A-323.79	Bình Định
2071	76A-321.79	Quảng Ngãi	4571	77A-333.59	Bình Định	7071	78D-008.09	Phú Yên	9571	77A-326.89	Bình Định
2072	76A-325.39	Quảng Ngãi	4572	77A-336.86	Bình Định	7072	78D-009.88	Phú Yên	9572	77A-328.79	Bình Định
2073	76A-325.89	Quảng Ngãi	4573	77A-339.88	Bình Định	7073	79A-527.86	Khánh Hòa	9573	77A-333.08	Bình Định
2074	76A-327.86	Quảng Ngãi	4574	77A-339.96	Bình Định	7074	79A-528.89	Khánh Hòa	9574	77A-333.11	Bình Định
2075	76A-330.39	Quảng Ngãi	4575	77A-351.68	Bình Định	7075	79A-528.99	Khánh Hòa	9575	77A-335.88	Bình Định
2076	76A-330.69	Quảng Ngãi	4576	77A-354.79	Bình Định	7076	79A-535.89	Khánh Hòa	9576	77A-339.86	Bình Định
2077	76A-332.39	Quảng Ngãi	4577	77A-359.35	Bình Định	7077	79A-538.69	Khánh Hòa	9577	77A-350.05	Bình Định

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2078	76A-332.68	Quảng Ngãi	4578	77A-359.66	Bình Định	7078	79A-544.68	Khánh Hòa	9578	77A-357.68	Bình Định
2079	76A-335.53	Quảng Ngãi	4579	77A-360.36	Bình Định	7079	79A-553.35	Khánh Hòa	9579	77A-368.33	Bình Định
2080	76C-172.69	Quảng Ngãi	4580	77A-362.22	Bình Định	7080	79A-554.86	Khánh Hòa	9580	77A-369.11	Bình Định
2081	76C-180.88	Quảng Ngãi	4581	77A-364.69	Bình Định	7081	79A-561.56	Khánh Hòa	9581	77A-371.11	Bình Định
2082	77A-318.39	Bình Định	4582	77A-365.36	Bình Định	7082	79A-565.68	Khánh Hòa	9582	77C-247.99	Bình Định
2083	77A-320.99	Bình Định	4583	77A-369.89	Bình Định	7083	79A-571.11	Khánh Hòa	9583	77C-255.79	Bình Định
2084	77A-325.99	Bình Định	4584	77A-370.79	Bình Định	7084	79A-572.66	Khánh Hòa	9584	77C-257.68	Bình Định
2085	77A-327.79	Bình Định	4585	77B-035.68	Bình Định	7085	79A-578.69	Khánh Hòa	9585	77C-263.69	Bình Định
2086	77A-332.22	Bình Định	4586	77B-037.99	Bình Định	7086	79A-585.58	Khánh Hòa	9586	77C-265.79	Bình Định
2087	77A-333.03	Bình Định	4587	77C-249.86	Bình Định	7087	79A-590.66	Khánh Hòa	9587	77C-266.79	Bình Định
2088	77A-337.88	Bình Định	4588	77C-250.05	Bình Định	7088	79A-591.89	Khánh Hòa	9588	78A-199.68	Phú Yên
2089	77A-353.89	Bình Định	4589	77C-250.39	Bình Định	7089	79A-593.79	Khánh Hòa	9589	78A-201.39	Phú Yên
2090	77A-368.55	Bình Định	4590	77C-252.66	Bình Định	7090	79A-595.66	Khánh Hòa	9590	78A-202.79	Phú Yên
2091	77B-036.99	Bình Định	4591	77C-261.39	Bình Định	7091	79B-045.89	Khánh Hòa	9591	78A-203.33	Phú Yên
2092	77B-040.69	Bình Định	4592	77D-010.39	Bình Định	7092	79C-218.66	Khánh Hòa	9592	78A-205.69	Phú Yên
2093	77C-263.63	Bình Định	4593	78A-198.68	Phú Yên	7093	79C-219.69	Khánh Hòa	9593	78A-207.68	Phú Yên
2094	78A-211.68	Phú Yên	4594	78A-199.77	Phú Yên	7094	79C-228.29	Khánh Hòa	9594	78A-209.68	Phú Yên
2095	78A-222.78	Phú Yên	4595	78A-203.79	Phú Yên	7095	79C-234.68	Khánh Hòa	9595	78A-217.39	Phú Yên
2096	78A-225.66	Phú Yên	4596	78A-222.56	Phú Yên	7096	79C-234.89	Khánh Hòa	9596	78B-021.39	Phú Yên
2097	78B-021.21	Phú Yên	4597	78A-225.68	Phú Yên	7097	79D-011.88	Khánh Hòa	9597	78C-121.79	Phú Yên
2098	78B-021.89	Phú Yên	4598	78B-019.86	Phú Yên	7098	79D-012.13	Khánh Hòa	9598	78C-122.68	Phú Yên
2099	78C-127.99	Phú Yên	4599	78C-122.88	Phú Yên	7099	81A-403.88	Gia Lai	9599	79A-528.79	Khánh Hòa
2100	79A-526.39	Khánh Hòa	4600	78C-122.89	Phú Yên	7100	81A-404.79	Gia Lai	9600	79A-531.13	Khánh Hòa
2101	79A-526.89	Khánh Hòa	4601	78C-123.79	Phú Yên	7101	81A-406.68	Gia Lai	9601	79A-531.31	Khánh Hòa
2102	79A-527.66	Khánh Hòa	4602	78C-123.99	Phú Yên	7102	81A-408.86	Gia Lai	9602	79A-532.32	Khánh Hòa
2103	79A-538.66	Khánh Hòa	4603	78C-127.66	Phú Yên	7103	81A-411.66	Gia Lai	9603	79A-543.33	Khánh Hòa
2104	79A-542.89	Khánh Hòa	4604	78D-006.79	Phú Yên	7104	81A-415.51	Gia Lai	9604	79A-569.11	Khánh Hòa
2105	79A-549.86	Khánh Hòa	4605	79A-525.86	Khánh Hòa	7105	81A-415.69	Gia Lai	9605	79A-571.75	Khánh Hòa
2106	79A-553.89	Khánh Hòa	4606	79A-527.68	Khánh Hòa	7106	81A-417.69	Gia Lai	9606	79A-573.33	Khánh Hòa
2107	79A-558.66	Khánh Hòa	4607	79A-528.69	Khánh Hòa	7107	81A-420.68	Gia Lai	9607	79A-580.66	Khánh Hòa
2108	79A-559.39	Khánh Hòa	4608	79A-533.66	Khánh Hòa	7108	81A-421.89	Gia Lai	9608	79A-581.79	Khánh Hòa
2109	79A-561.99	Khánh Hòa	4609	79A-533.68	Khánh Hòa	7109	81A-429.92	Gia Lai	9609	79A-584.99	Khánh Hòa
2110	79A-562.56	Khánh Hòa	4610	79A-536.99	Khánh Hòa	7110	81A-433.55	Gia Lai	9610	79A-585.86	Khánh Hòa
2111	79A-562.65	Khánh Hòa	4611	79A-537.69	Khánh Hòa	7111	81A-437.99	Gia Lai	9611	79A-591.86	Khánh Hòa
2112	79A-563.79	Khánh Hòa	4612	79A-537.86	Khánh Hòa	7112	81A-444.69	Gia Lai	9612	79A-592.88	Khánh Hòa
2113	79A-566.89	Khánh Hòa	4613	79A-541.11	Khánh Hòa	7113	81A-453.68	Gia Lai	9613	79A-593.89	Khánh Hòa
2114	79A-568.39	Khánh Hòa	4614	79A-549.89	Khánh Hòa	7114	81A-453.69	Gia Lai	9614	79A-593.93	Khánh Hòa
2115	79A-582.89	Khánh Hòa	4615	79A-555.16	Khánh Hòa	7115	81A-457.69	Gia Lai	9615	79A-594.39	Khánh Hòa
2116	79A-585.39	Khánh Hòa	4616	79A-560.89	Khánh Hòa	7116	81A-457.99	Gia Lai	9616	79C-218.81	Khánh Hòa
2117	79A-589.68	Khánh Hòa	4617	79A-562.26	Khánh Hòa	7117	81A-459.69	Gia Lai	9617	79C-227.86	Khánh Hòa
2118	79A-592.69	Khánh Hòa	4618	79A-570.89	Khánh Hòa	7118	81A-467.99	Gia Lai	9618	79C-227.89	Khánh Hòa
2119	79B-043.99	Khánh Hòa	4619	79A-571.89	Khánh Hòa	7119	81A-475.88	Gia Lai	9619	79C-231.99	Khánh Hòa
2120	79B-046.86	Khánh Hòa	4620	79A-572.86	Khánh Hòa	7120	81B-030.79	Gia Lai	9620	79C-232.22	Khánh Hòa
2121	79B-046.99	Khánh Hòa	4621	79A-574.86	Khánh Hòa	7121	81B-030.89	Gia Lai	9621	79C-233.32	Khánh Hòa
2122	79C-212.89	Khánh Hòa	4622	79A-575.39	Khánh Hòa	7122	81C-261.62	Gia Lai	9622	81A-404.66	Gia Lai
2123	79C-213.88	Khánh Hòa	4623	79A-576.68	Khánh Hòa	7123	81C-262.68	Gia Lai	9623	81A-407.68	Gia Lai
2124	79C-223.88	Khánh Hòa	4624	79A-576.88	Khánh Hòa	7124	81C-281.86	Gia Lai	9624	81A-409.86	Gia Lai
2125	81A-403.89	Gia Lai	4625	79A-581.18	Khánh Hòa	7125	81C-284.86	Gia Lai	9625	81A-413.89	Gia Lai
2126	81A-405.69	Gia Lai	4626	79A-582.22	Khánh Hòa	7126	81C-297.66	Gia Lai	9626	81A-415.89	Gia Lai
2127	81A-406.60	Gia Lai	4627	79A-583.58	Khánh Hòa	7127	81C-299.33	Gia Lai	9627	81A-421.88	Gia Lai
2128	81A-408.79	Gia Lai	4628	79A-583.83	Khánh Hòa	7128	82A-145.79	Kon Tum	9628	81A-423.39	Gia Lai
2129	81A-410.66	Gia Lai	4629	79A-584.39	Khánh Hòa	7129	82A-145.86	Kon Tum	9629	81A-424.88	Gia Lai
2130	81A-410.69	Gia Lai	4630	79A-591.39	Khánh Hòa	7130	82A-151.68	Kon Tum	9630	81A-427.66	Gia Lai
2131	81A-411.79	Gia Lai	4631	79A-593.39	Khánh Hòa	7131	82A-153.99	Kon Tum	9631	81A-437.89	Gia Lai
2132	81A-412.39	Gia Lai	4632	79B-044.86	Khánh Hòa	7132	82A-158.86	Kon Tum	9632	81A-439.89	Gia Lai
2133	81A-418.66	Gia Lai	4633	79C-216.16	Khánh Hòa	7133	82A-158.89	Kon Tum	9633	81A-445.66	Gia Lai
2134	81A-422.99	Gia Lai	4634	79D-010.99	Khánh Hòa	7134	82A-160.79	Kon Tum	9634	81A-454.88	Gia Lai
2135	81A-423.99	Gia Lai	4635	79D-011.86	Khánh Hòa	7135	82B-019.19	Kon Tum	9635	81A-461.99	Gia Lai
2136	81A-429.89	Gia Lai	4636	79D-013.86	Khánh Hòa	7136	82B-021.66	Kon Tum	9636	81A-465.68	Gia Lai
2137	81A-441.88	Gia Lai	4637	81A-403.33	Gia Lai	7137	82B-022.89	Kon Tum	9637	81A-474.88	Gia Lai
2138	81A-448.79	Gia Lai	4638	81A-405.99	Gia Lai	7138	82B-023.33	Kon Tum	9638	81A-475.68	Gia Lai
2139	81A-454.66	Gia Lai	4639	81A-406.39	Gia Lai	7139	82C-095.90	Kon Tum	9639	81B-028.02	Gia Lai
2140	81A-463.88	Gia Lai	4640	81A-407.69	Gia Lai	7140	82C-098.79	Kon Tum	9640	81B-030.69	Gia Lai
2141	81A-472.69	Gia Lai	4641	81A-414.88	Gia Lai	7141	82D-012.69	Kon Tum	9641	81C-262.79	Gia Lai
2142	81B-029.79	Gia Lai	4642	81A-417.99	Gia Lai	7142	83A-177.69	Sóc Trăng	9642	81C-266.33	Gia Lai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2143	81C-271.88	Gia Lai	4643	81A-420.79	Gia Lai	7143	83A-182.82	Sóc Trăng	9643	81C-269.26	Gia Lai
2144	81C-281.69	Gia Lai	4644	81A-421.99	Gia Lai	7144	83A-189.39	Sóc Trăng	9644	81C-271.99	Gia Lai
2145	81C-282.28	Gia Lai	4645	81A-423.66	Gia Lai	7145	83A-192.89	Sóc Trăng	9645	81C-276.67	Gia Lai
2146	81C-283.88	Gia Lai	4646	81A-423.79	Gia Lai	7146	83A-198.66	Sóc Trăng	9646	81C-289.28	Gia Lai
2147	81C-283.89	Gia Lai	4647	81A-424.89	Gia Lai	7147	83A-198.68	Sóc Trăng	9647	81C-294.68	Gia Lai
2148	81C-285.68	Gia Lai	4648	81A-425.69	Gia Lai	7148	83B-022.55	Sóc Trăng	9648	82A-150.39	Kon Tum
2149	81C-293.29	Gia Lai	4649	81A-428.66	Gia Lai	7149	83B-025.02	Sóc Trăng	9649	82A-155.69	Kon Tum
2150	81D-016.10	Gia Lai	4650	81A-433.68	Gia Lai	7150	83B-026.86	Sóc Trăng	9650	82A-158.99	Kon Tum
2151	82A-158.85	Kon Tum	4651	81A-441.86	Gia Lai	7151	83C-125.88	Sóc Trăng	9651	82A-159.79	Kon Tum
2152	82A-164.89	Kon Tum	4652	81A-447.66	Gia Lai	7152	83C-132.79	Sóc Trăng	9652	82A-161.16	Kon Tum
2153	82A-165.56	Kon Tum	4653	81A-450.05	Gia Lai	7153	83D-005.55	Sóc Trăng	9653	82A-164.39	Kon Tum
2154	82B-021.79	Kon Tum	4654	81A-450.39	Gia Lai	7154	83D-010.99	Sóc Trăng	9654	82A-164.86	Kon Tum
2155	82B-022.33	Kon Tum	4655	81A-452.39	Gia Lai	7155	84A-136.99	Trà Vinh	9655	82B-021.68	Kon Tum
2156	82C-090.86	Kon Tum	4656	81A-455.89	Gia Lai	7156	84A-138.86	Trà Vinh	9656	82B-022.69	Kon Tum
2157	82C-092.09	Kon Tum	4657	81A-456.33	Gia Lai	7157	84A-138.89	Trà Vinh	9657	82B-022.99	Kon Tum
2158	82D-011.79	Kon Tum	4658	81A-464.89	Gia Lai	7158	84A-152.68	Trà Vinh	9658	82C-095.86	Kon Tum
2159	82D-012.88	Kon Tum	4659	81A-466.00	Gia Lai	7159	84B-017.66	Trà Vinh	9659	82C-096.90	Kon Tum
2160	82D-013.89	Kon Tum	4660	81A-466.69	Gia Lai	7160	84C-124.86	Trà Vinh	9660	82D-013.79	Kon Tum
2161	83A-178.86	Sóc Trăng	4661	81A-473.86	Gia Lai	7161	84D-006.99	Trà Vinh	9661	83A-179.88	Sóc Trăng
2162	83A-181.66	Sóc Trăng	4662	81A-478.68	Gia Lai	7162	85A-144.68	Ninh Thuận	9662	83A-180.08	Sóc Trăng
2163	83A-183.68	Sóc Trăng	4663	81B-025.69	Gia Lai	7163	85A-149.88	Ninh Thuận	9663	83A-184.66	Sóc Trăng
2164	83A-184.89	Sóc Trăng	4664	81B-027.86	Gia Lai	7164	85A-152.51	Ninh Thuận	9664	83A-184.88	Sóc Trăng
2165	83A-185.68	Sóc Trăng	4665	81B-028.39	Gia Lai	7165	85B-015.86	Ninh Thuận	9665	83A-187.99	Sóc Trăng
2166	83A-189.55	Sóc Trăng	4666	81B-029.29	Gia Lai	7166	85C-082.88	Ninh Thuận	9666	83A-196.39	Sóc Trăng
2167	83C-125.79	Sóc Trăng	4667	81B-029.68	Gia Lai	7167	85C-085.68	Ninh Thuận	9667	83A-196.55	Sóc Trăng
2168	83C-126.69	Sóc Trăng	4668	81C-263.89	Gia Lai	7168	85C-088.33	Ninh Thuận	9668	83A-196.91	Sóc Trăng
2169	83C-132.13	Sóc Trăng	4669	81C-265.69	Gia Lai	7169	86A-299.68	Bình Thuận	9669	83A-198.91	Sóc Trăng
2170	83C-132.23	Sóc Trăng	4670	81C-265.86	Gia Lai	7170	86A-315.89	Bình Thuận	9670	83A-199.11	Sóc Trăng
2171	83C-134.69	Sóc Trăng	4671	81C-265.88	Gia Lai	7171	86A-318.19	Bình Thuận	9671	83C-127.69	Sóc Trăng
2172	83C-136.86	Sóc Trăng	4672	81C-275.89	Gia Lai	7172	86A-320.39	Bình Thuận	9672	83C-128.89	Sóc Trăng
2173	83C-138.39	Sóc Trăng	4673	81C-277.86	Gia Lai	7173	86A-322.11	Bình Thuận	9673	83C-138.69	Sóc Trăng
2174	83D-011.33	Sóc Trăng	4674	81C-279.69	Gia Lai	7174	86A-327.39	Bình Thuận	9674	83D-004.86	Sóc Trăng
2175	84A-137.86	Trà Vinh	4675	81C-282.68	Gia Lai	7175	86A-333.00	Bình Thuận	9675	84A-134.89	Trà Vinh
2176	84B-016.99	Trà Vinh	4676	81C-290.66	Gia Lai	7176	86A-333.13	Bình Thuận	9676	84A-138.66	Trà Vinh
2177	84B-020.88	Trà Vinh	4677	81C-291.19	Gia Lai	7177	86A-333.69	Bình Thuận	9677	84A-143.99	Trà Vinh
2178	84B-022.99	Trà Vinh	4678	81C-291.79	Gia Lai	7178	86B-022.99	Bình Thuận	9678	84A-146.89	Trà Vinh
2179	84C-126.79	Trà Vinh	4679	81C-293.69	Gia Lai	7179	86B-023.33	Bình Thuận	9679	84B-018.68	Trà Vinh
2180	84C-127.68	Trà Vinh	4680	81C-293.86	Gia Lai	7180	86B-026.99	Bình Thuận	9680	84B-022.66	Trà Vinh
2181	84C-128.88	Trà Vinh	4681	81C-295.88	Gia Lai	7181	86B-028.28	Bình Thuận	9681	84C-122.89	Trà Vinh
2182	84D-006.39	Trà Vinh	4682	81C-298.29	Gia Lai	7182	86C-203.99	Bình Thuận	9682	84C-125.79	Trà Vinh
2183	84D-006.79	Trà Vinh	4683	81D-013.79	Gia Lai	7183	86C-206.89	Bình Thuận	9683	84C-126.12	Trà Vinh
2184	85A-137.88	Ninh Thuận	4684	81D-015.68	Gia Lai	7184	86C-207.69	Bình Thuận	9684	84D-006.88	Trà Vinh
2185	85A-147.89	Ninh Thuận	4685	82A-153.68	Kon Tum	7185	86C-207.99	Bình Thuận	9685	84D-007.88	Trà Vinh
2186	85A-150.15	Ninh Thuận	4686	82A-165.39	Kon Tum	7186	86C-211.22	Bình Thuận	9686	85A-138.69	Ninh Thuận
2187	85A-153.66	Ninh Thuận	4687	82B-022.55	Kon Tum	7187	88A-704.69	Vĩnh Phúc	9687	85A-140.89	Ninh Thuận
2188	85B-012.66	Ninh Thuận	4688	82B-022.86	Kon Tum	7188	88A-707.88	Vĩnh Phúc	9688	85A-145.99	Ninh Thuận
2189	85C-081.08	Ninh Thuận	4689	82C-098.39	Kon Tum	7189	88A-708.99	Vĩnh Phúc	9689	85A-150.99	Ninh Thuận
2190	85D-006.68	Ninh Thuận	4690	82D-013.33	Kon Tum	7190	88A-709.88	Vĩnh Phúc	9690	85A-153.33	Ninh Thuận
2191	85D-008.68	Ninh Thuận	4691	83A-177.68	Sóc Trăng	7191	88A-710.68	Vĩnh Phúc	9691	85B-013.66	Ninh Thuận
2192	86A-296.88	Bình Thuận	4692	83A-182.79	Sóc Trăng	7192	88A-713.31	Vĩnh Phúc	9692	85C-083.33	Ninh Thuận
2193	86A-300.69	Bình Thuận	4693	83A-191.39	Sóc Trăng	7193	88A-713.39	Vĩnh Phúc	9693	85C-086.69	Ninh Thuận
2194	86A-304.89	Bình Thuận	4694	83A-191.88	Sóc Trăng	7194	88A-713.88	Vĩnh Phúc	9694	86A-297.69	Bình Thuận
2195	86A-314.69	Bình Thuận	4695	83A-193.79	Sóc Trăng	7195	88A-714.69	Vĩnh Phúc	9695	86A-301.39	Bình Thuận
2196	86A-317.68	Bình Thuận	4696	83A-199.86	Sóc Trăng	7196	88A-715.79	Vĩnh Phúc	9696	86A-305.86	Bình Thuận
2197	86A-318.69	Bình Thuận	4697	83B-024.99	Sóc Trăng	7197	88A-715.86	Vĩnh Phúc	9697	86A-309.09	Bình Thuận
2198	86A-321.11	Bình Thuận	4698	83C-125.99	Sóc Trăng	7198	88A-715.88	Vĩnh Phúc	9698	86A-312.66	Bình Thuận
2199	86A-327.79	Bình Thuận	4699	83C-138.79	Sóc Trăng	7199	88A-715.99	Vĩnh Phúc	9699	86A-312.99	Bình Thuận
2200	86A-328.23	Bình Thuận	4700	83D-004.99	Sóc Trăng	7200	88A-716.68	Vĩnh Phúc	9700	86A-315.99	Bình Thuận
2201	86A-329.69	Bình Thuận	4701	84A-135.39	Trà Vinh	7201	88A-718.68	Vĩnh Phúc	9701	86A-316.79	Bình Thuận
2202	86A-332.79	Bình Thuận	4702	84A-149.79	Trà Vinh	7202	88A-721.99	Vĩnh Phúc	9702	86A-320.86	Bình Thuận
2203	86B-021.89	Bình Thuận	4703	84A-151.15	Trà Vinh	7203	88A-723.66	Vĩnh Phúc	9703	86A-322.33	Bình Thuận
2204	86B-026.86	Bình Thuận	4704	84A-152.39	Trà Vinh	7204	88A-724.86	Vĩnh Phúc	9704	86A-329.96	Bình Thuận
2205	86C-198.39	Bình Thuận	4705	84C-123.66	Trà Vinh	7205	88A-726.79	Vĩnh Phúc	9705	86A-333.28	Bình Thuận
2206	86C-201.68	Bình Thuận	4706	84C-129.12	Trà Vinh	7206	88A-729.79	Vĩnh Phúc	9706	86B-026.02	Bình Thuận
2207	86C-205.66	Bình Thuận	4707	85A-137.86	Ninh Thuận	7207	88A-737.86	Vĩnh Phúc	9707	86C-200.68	Bình Thuận

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2208	86C-211.88	Bình Thuận	4708	85A-142.86	Ninh Thuận	7208	88A-739.66	Vĩnh Phúc	9708	86C-205.39	Bình Thuận
2209	86D-007.68	Bình Thuận	4709	85A-146.68	Ninh Thuận	7209	88A-742.69	Vĩnh Phúc	9709	86C-210.21	Bình Thuận
2210	86D-008.39	Bình Thuận	4710	85A-146.89	Ninh Thuận	7210	88A-743.88	Vĩnh Phúc	9710	86D-007.99	Bình Thuận
2211	88A-705.86	Vĩnh Phúc	4711	85A-147.88	Ninh Thuận	7211	88A-747.99	Vĩnh Phúc	9711	88A-702.88	Vĩnh Phúc
2212	88A-711.66	Vĩnh Phúc	4712	85B-013.68	Ninh Thuận	7212	88A-756.65	Vĩnh Phúc	9712	88A-703.33	Vĩnh Phúc
2213	88A-711.99	Vĩnh Phúc	4713	85B-014.39	Ninh Thuận	7213	88A-758.66	Vĩnh Phúc	9713	88A-705.39	Vĩnh Phúc
2214	88A-712.99	Vĩnh Phúc	4714	85B-014.66	Ninh Thuận	7214	88A-769.55	Vĩnh Phúc	9714	88A-705.79	Vĩnh Phúc
2215	88A-715.51	Vĩnh Phúc	4715	85D-009.86	Ninh Thuận	7215	88A-769.67	Vĩnh Phúc	9715	88A-707.69	Vĩnh Phúc
2216	88A-715.68	Vĩnh Phúc	4716	86A-299.77	Bình Thuận	7216	88A-772.86	Vĩnh Phúc	9716	88A-707.86	Vĩnh Phúc
2217	88A-716.16	Vĩnh Phúc	4717	86A-300.55	Bình Thuận	7217	88A-777.67	Vĩnh Phúc	9717	88A-717.88	Vĩnh Phúc
2218	88A-716.99	Vĩnh Phúc	4718	86A-300.79	Bình Thuận	7218	88A-781.11	Vĩnh Phúc	9718	88A-719.88	Vĩnh Phúc
2219	88A-717.79	Vĩnh Phúc	4719	86A-314.89	Bình Thuận	7219	88A-785.85	Vĩnh Phúc	9719	88A-722.39	Vĩnh Phúc
2220	88A-722.86	Vĩnh Phúc	4720	86A-315.88	Bình Thuận	7220	88A-799.96	Vĩnh Phúc	9720	88A-729.29	Vĩnh Phúc
2221	88A-725.68	Vĩnh Phúc	4721	86A-316.99	Bình Thuận	7221	88A-800.69	Vĩnh Phúc	9721	88A-731.79	Vĩnh Phúc
2222	88A-727.88	Vĩnh Phúc	4722	86A-318.86	Bình Thuận	7222	88A-800.89	Vĩnh Phúc	9722	88A-735.53	Vĩnh Phúc
2223	88A-729.39	Vĩnh Phúc	4723	86A-322.88	Bình Thuận	7223	88A-807.86	Vĩnh Phúc	9723	88A-736.39	Vĩnh Phúc
2224	88A-731.99	Vĩnh Phúc	4724	86A-329.89	Bình Thuận	7224	88A-809.80	Vĩnh Phúc	9724	88A-737.69	Vĩnh Phúc
2225	88A-734.68	Vĩnh Phúc	4725	86A-331.86	Bình Thuận	7225	88A-811.12	Vĩnh Phúc	9725	88A-743.68	Vĩnh Phúc
2226	88A-740.99	Vĩnh Phúc	4726	86B-022.89	Bình Thuận	7226	88A-817.79	Vĩnh Phúc	9726	88A-744.79	Vĩnh Phúc
2227	88A-745.99	Vĩnh Phúc	4727	86C-196.89	Bình Thuận	7227	88A-826.79	Vĩnh Phúc	9727	88A-747.69	Vĩnh Phúc
2228	88A-747.79	Vĩnh Phúc	4728	86C-197.69	Bình Thuận	7228	88A-829.79	Vĩnh Phúc	9728	88A-747.89	Vĩnh Phúc
2229	88A-749.66	Vĩnh Phúc	4729	86C-207.79	Bình Thuận	7229	88C-287.99	Vĩnh Phúc	9729	88A-750.79	Vĩnh Phúc
2230	88A-751.69	Vĩnh Phúc	4730	86C-213.21	Bình Thuận	7230	88C-290.88	Vĩnh Phúc	9730	88A-751.89	Vĩnh Phúc
2231	88A-751.79	Vĩnh Phúc	4731	86D-009.79	Bình Thuận	7231	88C-292.89	Vĩnh Phúc	9731	88A-763.39	Vĩnh Phúc
2232	88A-759.68	Vĩnh Phúc	4732	88A-703.86	Vĩnh Phúc	7232	88C-294.39	Vĩnh Phúc	9732	88A-766.22	Vĩnh Phúc
2233	88A-764.66	Vĩnh Phúc	4733	88A-705.88	Vĩnh Phúc	7233	88C-308.69	Vĩnh Phúc	9733	88A-782.68	Vĩnh Phúc
2234	88A-768.76	Vĩnh Phúc	4734	88A-707.66	Vĩnh Phúc	7234	88C-311.12	Vĩnh Phúc	9734	88A-784.99	Vĩnh Phúc
2235	88A-770.89	Vĩnh Phúc	4735	88A-709.79	Vĩnh Phúc	7235	88C-312.68	Vĩnh Phúc	9735	88A-787.66	Vĩnh Phúc
2236	88A-782.39	Vĩnh Phúc	4736	88A-711.86	Vĩnh Phúc	7236	88C-312.99	Vĩnh Phúc	9736	88A-791.66	Vĩnh Phúc
2237	88A-784.79	Vĩnh Phúc	4737	88A-722.68	Vĩnh Phúc	7237	88C-317.89	Vĩnh Phúc	9737	88A-793.66	Vĩnh Phúc
2238	88A-791.88	Vĩnh Phúc	4738	88A-726.68	Vĩnh Phúc	7238	88C-322.99	Vĩnh Phúc	9738	88A-796.86	Vĩnh Phúc
2239	88A-795.89	Vĩnh Phúc	4739	88A-729.88	Vĩnh Phúc	7239	88C-325.86	Vĩnh Phúc	9739	88A-801.23	Vĩnh Phúc
2240	88A-798.39	Vĩnh Phúc	4740	88A-731.86	Vĩnh Phúc	7240	88D-017.86	Vĩnh Phúc	9740	88A-802.86	Vĩnh Phúc
2241	88A-803.99	Vĩnh Phúc	4741	88A-732.66	Vĩnh Phúc	7241	88D-017.88	Vĩnh Phúc	9741	88A-806.06	Vĩnh Phúc
2242	88A-805.80	Vĩnh Phúc	4742	88A-734.66	Vĩnh Phúc	7242	88D-019.69	Vĩnh Phúc	9742	88A-806.80	Vĩnh Phúc
2243	88A-807.68	Vĩnh Phúc	4743	88A-737.99	Vĩnh Phúc	7243	88D-023.86	Vĩnh Phúc	9743	88A-811.33	Vĩnh Phúc
2244	88A-808.89	Vĩnh Phúc	4744	88A-744.69	Vĩnh Phúc	7244	89A-471.79	Hung Yên	9744	88A-812.12	Vĩnh Phúc
2245	88A-812.21	Vĩnh Phúc	4745	88A-750.05	Vĩnh Phúc	7245	89A-476.88	Hung Yên	9745	88A-815.99	Vĩnh Phúc
2246	88A-827.69	Vĩnh Phúc	4746	88A-752.22	Vĩnh Phúc	7246	89A-478.79	Hung Yên	9746	88A-816.69	Vĩnh Phúc
2247	88A-828.29	Vĩnh Phúc	4747	88A-752.79	Vĩnh Phúc	7247	89A-484.39	Hung Yên	9747	88A-819.66	Vĩnh Phúc
2248	88A-829.96	Vĩnh Phúc	4748	88A-755.66	Vĩnh Phúc	7248	89A-484.89	Hung Yên	9748	88A-821.69	Vĩnh Phúc
2249	88A-830.39	Vĩnh Phúc	4749	88A-761.39	Vĩnh Phúc	7249	89A-487.99	Hung Yên	9749	88A-823.66	Vĩnh Phúc
2250	88B-022.86	Vĩnh Phúc	4750	88A-764.86	Vĩnh Phúc	7250	89A-490.09	Hung Yên	9750	88A-824.39	Vĩnh Phúc
2251	88C-281.11	Vĩnh Phúc	4751	88A-765.79	Vĩnh Phúc	7251	89A-492.79	Hung Yên	9751	88A-829.86	Vĩnh Phúc
2252	88C-294.69	Vĩnh Phúc	4752	88A-786.69	Vĩnh Phúc	7252	89A-497.89	Hung Yên	9752	88B-018.99	Vĩnh Phúc
2253	88C-294.89	Vĩnh Phúc	4753	88A-791.11	Vĩnh Phúc	7253	89A-498.69	Hung Yên	9753	88B-022.79	Vĩnh Phúc
2254	88C-305.99	Vĩnh Phúc	4754	88A-796.89	Vĩnh Phúc	7254	89A-507.79	Hung Yên	9754	88C-281.79	Vĩnh Phúc
2255	88C-309.86	Vĩnh Phúc	4755	88A-802.69	Vĩnh Phúc	7255	89A-508.05	Hung Yên	9755	88C-289.68	Vĩnh Phúc
2256	88C-315.55	Vĩnh Phúc	4756	88A-816.79	Vĩnh Phúc	7256	89A-509.69	Hung Yên	9756	88C-289.69	Vĩnh Phúc
2257	88C-319.66	Vĩnh Phúc	4757	88A-820.79	Vĩnh Phúc	7257	89A-513.15	Hung Yên	9757	88C-292.86	Vĩnh Phúc
2258	88C-320.86	Vĩnh Phúc	4758	88A-827.39	Vĩnh Phúc	7258	89A-525.39	Hung Yên	9758	88C-293.69	Vĩnh Phúc
2259	88C-323.23	Vĩnh Phúc	4759	88C-280.86	Vĩnh Phúc	7259	89A-526.39	Hung Yên	9759	88C-311.31	Vĩnh Phúc
2260	88D-022.89	Vĩnh Phúc	4760	88C-282.69	Vĩnh Phúc	7260	89A-530.39	Hung Yên	9760	88C-319.91	Vĩnh Phúc
2261	89A-469.68	Hung Yên	4761	88C-283.79	Vĩnh Phúc	7261	89A-531.11	Hung Yên	9761	88C-325.39	Vĩnh Phúc
2262	89A-470.99	Hung Yên	4762	88C-285.66	Vĩnh Phúc	7262	89A-534.99	Hung Yên	9762	88D-017.66	Vĩnh Phúc
2263	89A-472.89	Hung Yên	4763	88C-286.69	Vĩnh Phúc	7263	89A-536.63	Hung Yên	9763	88D-021.21	Vĩnh Phúc
2264	89A-478.89	Hung Yên	4764	88C-291.68	Vĩnh Phúc	7264	89A-538.68	Hung Yên	9764	89A-472.69	Hung Yên
2265	89A-478.99	Hung Yên	4765	88C-310.99	Vĩnh Phúc	7265	89A-538.69	Hung Yên	9765	89A-475.79	Hung Yên
2266	89A-480.88	Hung Yên	4766	88C-316.86	Vĩnh Phúc	7266	89A-547.69	Hung Yên	9766	89A-481.39	Hung Yên
2267	89A-481.68	Hung Yên	4767	88C-323.39	Vĩnh Phúc	7267	89A-549.88	Hung Yên	9767	89A-482.22	Hung Yên
2268	89A-482.86	Hung Yên	4768	88D-017.68	Vĩnh Phúc	7268	89A-551.39	Hung Yên	9768	89A-484.66	Hung Yên
2269	89A-482.89	Hung Yên	4769	88D-018.69	Vĩnh Phúc	7269	89A-555.05	Hung Yên	9769	89A-484.99	Hung Yên
2270	89A-488.77	Hung Yên	4770	88D-024.99	Vĩnh Phúc	7270	89A-560.66	Hung Yên	9770	89A-485.58	Hung Yên
2271	89A-490.39	Hung Yên	4771	89A-471.99	Hung Yên	7271	89B-028.20	Hung Yên	9771	89A-492.29	Hung Yên
2272	89A-490.66	Hung Yên	4772	89A-476.99	Hung Yên	7272	89C-338.39	Hung Yên	9772	89A-498.79	Hung Yên

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2273	89A-492.88	Hưng Yên	4773	89A-477.89	Hưng Yên	7273	89C-349.66	Hưng Yên	9773	89A-498.86	Hưng Yên
2274	89A-492.89	Hưng Yên	4774	89A-483.66	Hưng Yên	7274	89C-352.99	Hưng Yên	9774	89A-500.99	Hưng Yên
2275	89A-495.59	Hưng Yên	4775	89A-495.68	Hưng Yên	7275	89C-354.69	Hưng Yên	9775	89A-503.79	Hưng Yên
2276	89A-496.89	Hưng Yên	4776	89A-501.11	Hưng Yên	7276	89C-355.33	Hưng Yên	9776	89A-505.66	Hưng Yên
2277	89A-497.39	Hưng Yên	4777	89A-504.66	Hưng Yên	7277	89C-355.39	Hưng Yên	9777	89A-509.05	Hưng Yên
2278	89A-508.80	Hưng Yên	4778	89A-515.39	Hưng Yên	7278	89C-356.35	Hưng Yên	9778	89A-518.79	Hưng Yên
2279	89A-520.66	Hưng Yên	4779	89A-518.69	Hưng Yên	7279	89C-358.66	Hưng Yên	9779	89A-521.52	Hưng Yên
2280	89A-531.35	Hưng Yên	4780	89A-520.86	Hưng Yên	7280	89D-021.39	Hưng Yên	9780	89A-522.11	Hưng Yên
2281	89A-535.86	Hưng Yên	4781	89A-532.89	Hưng Yên	7281	90A-260.86	Hà Nam	9781	89A-528.25	Hưng Yên
2282	89A-540.89	Hưng Yên	4782	89A-533.22	Hưng Yên	7282	90A-260.89	Hà Nam	9782	89A-531.13	Hưng Yên
2283	89A-562.65	Hưng Yên	4783	89A-535.69	Hưng Yên	7283	90A-261.11	Hà Nam	9783	89A-539.68	Hưng Yên
2284	89B-025.88	Hưng Yên	4784	89A-537.86	Hưng Yên	7284	90A-262.39	Hà Nam	9784	89A-541.39	Hưng Yên
2285	89C-326.86	Hưng Yên	4785	89A-538.35	Hưng Yên	7285	90A-271.66	Hà Nam	9785	89C-543.86	Hưng Yên
2286	89C-333.78	Hưng Yên	4786	89A-538.39	Hưng Yên	7286	90A-272.39	Hà Nam	9786	89A-544.69	Hưng Yên
2287	89C-335.89	Hưng Yên	4787	89A-538.66	Hưng Yên	7287	90A-275.72	Hà Nam	9787	89A-545.86	Hưng Yên
2288	89C-350.05	Hưng Yên	4788	89A-539.86	Hưng Yên	7288	90A-289.33	Hà Nam	9788	89A-552.86	Hưng Yên
2289	89C-351.68	Hưng Yên	4789	89A-541.66	Hưng Yên	7289	90A-290.86	Hà Nam	9789	89A-555.02	Hưng Yên
2290	89C-355.99	Hưng Yên	4790	89A-541.86	Hưng Yên	7290	90A-299.00	Hà Nam	9790	89A-557.39	Hưng Yên
2291	89C-356.68	Hưng Yên	4791	89A-546.39	Hưng Yên	7291	90A-302.39	Hà Nam	9791	89A-562.62	Hưng Yên
2292	89C-357.39	Hưng Yên	4792	89A-549.96	Hưng Yên	7292	90B-014.86	Hà Nam	9792	89B-025.39	Hưng Yên
2293	89C-359.89	Hưng Yên	4793	89A-553.66	Hưng Yên	7293	90B-015.39	Hà Nam	9793	89C-328.69	Hưng Yên
2294	90A-263.39	Hà Nam	4794	89A-554.79	Hưng Yên	7294	90C-143.69	Hà Nam	9794	89C-333.55	Hưng Yên
2295	90A-264.99	Hà Nam	4795	89A-556.69	Hưng Yên	7295	90C-150.05	Hà Nam	9795	89C-346.79	Hưng Yên
2296	90A-271.39	Hà Nam	4796	89B-023.86	Hưng Yên	7296	92A-398.39	Quảng Nam	9796	89C-350.69	Hưng Yên
2297	90A-272.66	Hà Nam	4797	89C-333.15	Hưng Yên	7297	92A-399.11	Quảng Nam	9797	89C-351.66	Hưng Yên
2298	90A-277.66	Hà Nam	4798	89C-347.68	Hưng Yên	7298	92A-403.39	Quảng Nam	9798	89C-352.69	Hưng Yên
2299	90A-291.86	Hà Nam	4799	89C-348.39	Hưng Yên	7299	92A-406.79	Quảng Nam	9799	89C-354.86	Hưng Yên
2300	90A-296.55	Hà Nam	4800	89C-348.79	Hưng Yên	7300	92A-407.88	Quảng Nam	9800	89C-357.68	Hưng Yên
2301	90A-301.86	Hà Nam	4801	89C-349.88	Hưng Yên	7301	92A-413.68	Quảng Nam	9801	89C-358.59	Hưng Yên
2302	90B-014.66	Hà Nam	4802	89C-353.86	Hưng Yên	7302	92A-418.41	Quảng Nam	9802	89D-025.89	Hưng Yên
2303	90B-014.69	Hà Nam	4803	89C-354.88	Hưng Yên	7303	92A-421.12	Quảng Nam	9803	89D-026.20	Hưng Yên
2304	90B-014.89	Hà Nam	4804	89C-358.86	Hưng Yên	7304	92A-428.42	Quảng Nam	9804	90A-260.88	Hà Nam
2305	90B-015.69	Hà Nam	4805	89C-360.69	Hưng Yên	7305	92A-428.89	Quảng Nam	9805	90A-263.79	Hà Nam
2306	90C-144.88	Hà Nam	4806	89D-019.39	Hưng Yên	7306	92A-441.89	Quảng Nam	9806	90A-263.86	Hà Nam
2307	90C-152.22	Hà Nam	4807	89D-023.02	Hưng Yên	7307	92B-035.99	Quảng Nam	9807	90A-270.79	Hà Nam
2308	90C-155.33	Hà Nam	4808	90A-261.99	Hà Nam	7308	92C-250.39	Quảng Nam	9808	90A-273.86	Hà Nam
2309	90D-012.21	Hà Nam	4809	90A-266.33	Hà Nam	7309	92C-263.68	Quảng Nam	9809	90A-273.99	Hà Nam
2310	90D-013.33	Hà Nam	4810	90A-271.79	Hà Nam	7310	92D-013.86	Quảng Nam	9810	90A-284.89	Hà Nam
2311	92A-397.66	Quảng Nam	4811	90A-285.99	Hà Nam	7311	93A-460.69	Bình Phước	9811	90A-300.69	Hà Nam
2312	92A-399.00	Quảng Nam	4812	90A-297.98	Hà Nam	7312	93A-465.89	Bình Phước	9812	90B-015.01	Hà Nam
2313	92A-399.77	Quảng Nam	4813	90A-299.11	Hà Nam	7313	93A-466.39	Bình Phước	9813	90B-015.68	Hà Nam
2314	92A-402.79	Quảng Nam	4814	90A-299.77	Hà Nam	7314	93A-467.39	Bình Phước	9814	90C-159.59	Hà Nam
2315	92A-403.68	Quảng Nam	4815	90C-141.88	Hà Nam	7315	93A-467.66	Bình Phước	9815	90C-159.86	Hà Nam
2316	92A-408.39	Quảng Nam	4816	90C-156.88	Hà Nam	7316	93A-474.68	Bình Phước	9816	90D-010.79	Hà Nam
2317	92A-410.89	Quảng Nam	4817	92A-396.89	Quảng Nam	7317	93A-479.97	Bình Phước	9817	92A-398.66	Quảng Nam
2318	92A-411.69	Quảng Nam	4818	92A-399.55	Quảng Nam	7318	93A-483.79	Bình Phước	9818	92A-399.22	Quảng Nam
2319	92A-412.21	Quảng Nam	4819	92A-402.99	Quảng Nam	7319	93A-484.68	Bình Phước	9819	92A-401.86	Quảng Nam
2320	92A-414.68	Quảng Nam	4820	92A-403.89	Quảng Nam	7320	93A-484.88	Bình Phước	9820	92A-403.86	Quảng Nam
2321	92A-415.88	Quảng Nam	4821	92A-406.39	Quảng Nam	7321	93A-496.39	Bình Phước	9821	92A-403.99	Quảng Nam
2322	92A-425.52	Quảng Nam	4822	92A-409.89	Quảng Nam	7322	93A-509.79	Bình Phước	9822	92A-406.89	Quảng Nam
2323	92A-427.86	Quảng Nam	4823	92A-410.99	Quảng Nam	7323	93A-510.88	Bình Phước	9823	92A-410.88	Quảng Nam
2324	92A-431.86	Quảng Nam	4824	92A-412.88	Quảng Nam	7324	93A-516.68	Bình Phước	9824	92A-413.39	Quảng Nam
2325	92A-433.55	Quảng Nam	4825	92A-413.88	Quảng Nam	7325	93A-518.66	Bình Phước	9825	92A-421.79	Quảng Nam
2326	92A-433.86	Quảng Nam	4826	92A-413.99	Quảng Nam	7326	93A-520.66	Bình Phước	9826	92A-426.42	Quảng Nam
2327	92A-433.88	Quảng Nam	4827	92A-420.89	Quảng Nam	7327	93C-188.39	Bình Phước	9827	92A-426.86	Quảng Nam
2328	92A-436.89	Quảng Nam	4828	92A-422.39	Quảng Nam	7328	93C-192.29	Bình Phước	9828	92A-440.86	Quảng Nam
2329	92A-440.69	Quảng Nam	4829	92A-422.86	Quảng Nam	7329	93C-194.68	Bình Phước	9829	92A-441.99	Quảng Nam
2330	92A-444.89	Quảng Nam	4830	92A-429.42	Quảng Nam	7330	93C-200.01	Bình Phước	9830	92A-444.79	Quảng Nam
2331	92A-448.79	Quảng Nam	4831	92A-430.39	Quảng Nam	7331	93C-200.66	Bình Phước	9831	92A-447.79	Quảng Nam
2332	92B-033.89	Quảng Nam	4832	92A-436.79	Quảng Nam	7332	93C-201.99	Bình Phước	9832	92A-447.99	Quảng Nam
2333	92B-035.35	Quảng Nam	4833	92A-437.68	Quảng Nam	7333	93C-203.99	Bình Phước	9833	92A-449.39	Quảng Nam
2334	92B-039.68	Quảng Nam	4834	92A-438.99	Quảng Nam	7334	93D-010.99	Bình Phước	9834	92B-037.86	Quảng Nam
2335	92C-239.86	Quảng Nam	4835	92A-447.66	Quảng Nam	7335	93D-011.22	Bình Phước	9835	92B-039.93	Quảng Nam
2336	92C-241.69	Quảng Nam	4836	92B-038.89	Quảng Nam	7336	94A-105.69	Bạc Liêu	9836	92C-255.79	Quảng Nam
2337	92C-246.68	Quảng Nam	4837	92C-249.66	Quảng Nam	7337	94A-105.88	Bạc Liêu	9837	92C-261.86	Quảng Nam

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2338	92C-246.69	Quảng Nam	4838	92C-252.66	Quảng Nam	7338	94A-110.66	Bạc Liêu	9838	92D-014.39	Quảng Nam
2339	92C-256.66	Quảng Nam	4839	92C-258.58	Quảng Nam	7339	94A-110.99	Bạc Liêu	9839	93A-460.99	Bình Phước
2340	92C-257.79	Quảng Nam	4840	92C-259.89	Quảng Nam	7340	94B-012.89	Bạc Liêu	9840	93A-461.69	Bình Phước
2341	92C-261.62	Quảng Nam	4841	93A-460.88	Bình Phước	7341	94B-015.88	Bạc Liêu	9841	93A-462.86	Bình Phước
2342	92C-263.33	Quảng Nam	4842	93A-462.26	Bình Phước	7342	94B-016.61	Bạc Liêu	9842	93A-462.88	Bình Phước
2343	92C-265.99	Quảng Nam	4843	93A-463.66	Bình Phước	7343	94B-016.88	Bạc Liêu	9843	93A-462.99	Bình Phước
2344	92D-012.99	Quảng Nam	4844	93A-470.99	Bình Phước	7344	94B-017.69	Bạc Liêu	9844	93A-465.79	Bình Phước
2345	92D-015.39	Quảng Nam	4845	93A-473.68	Bình Phước	7345	94C-084.89	Bạc Liêu	9845	93A-466.00	Bình Phước
2346	93A-462.39	Bình Phước	4846	93A-481.18	Bình Phước	7346	94D-006.06	Bạc Liêu	9846	93A-469.89	Bình Phước
2347	93A-475.99	Bình Phước	4847	93A-482.86	Bình Phước	7347	95A-122.69	Hậu Giang	9847	93A-470.68	Bình Phước
2348	93A-481.99	Bình Phước	4848	93A-485.69	Bình Phước	7348	95A-123.33	Hậu Giang	9848	93A-471.79	Bình Phước
2349	93A-508.69	Bình Phước	4849	93A-491.79	Bình Phước	7349	95A-127.66	Hậu Giang	9849	93A-471.89	Bình Phước
2350	93A-517.86	Bình Phước	4850	93A-492.66	Bình Phước	7350	95A-129.92	Hậu Giang	9850	93A-478.87	Bình Phước
2351	93A-518.19	Bình Phước	4851	93A-494.88	Bình Phước	7351	95A-133.13	Hậu Giang	9851	93A-483.88	Bình Phước
2352	93A-518.39	Bình Phước	4852	93A-495.68	Bình Phước	7352	95A-133.79	Hậu Giang	9852	93A-483.89	Bình Phước
2353	93A-518.89	Bình Phước	4853	93A-500.89	Bình Phước	7353	95A-136.31	Hậu Giang	9853	93A-492.86	Bình Phước
2354	93A-522.79	Bình Phước	4854	93A-503.66	Bình Phước	7354	95A-141.88	Hậu Giang	9854	93A-494.68	Bình Phước
2355	93B-023.02	Bình Phước	4855	93A-503.86	Bình Phước	7355	95B-015.69	Hậu Giang	9855	93A-501.69	Bình Phước
2356	93C-185.66	Bình Phước	4856	93A-518.81	Bình Phước	7356	95B-018.10	Hậu Giang	9856	93A-508.05	Bình Phước
2357	93C-188.77	Bình Phước	4857	93B-024.39	Bình Phước	7357	95B-018.99	Hậu Giang	9857	93A-509.05	Bình Phước
2358	93C-195.99	Bình Phước	4858	93C-185.55	Bình Phước	7358	95C-085.99	Hậu Giang	9858	93A-511.66	Bình Phước
2359	93C-196.89	Bình Phước	4859	93C-189.79	Bình Phước	7359	95C-086.99	Hậu Giang	9859	93A-513.88	Bình Phước
2360	93C-200.99	Bình Phước	4860	93C-191.88	Bình Phước	7360	95C-092.29	Hậu Giang	9860	93A-517.89	Bình Phước
2361	93C-203.79	Bình Phước	4861	93C-194.79	Bình Phước	7361	95C-092.99	Hậu Giang	9861	93A-520.88	Bình Phước
2362	94A-102.66	Bạc Liêu	4862	93C-195.55	Bình Phước	7362	95C-093.86	Hậu Giang	9862	93B-019.99	Bình Phước
2363	94A-104.69	Bạc Liêu	4863	93C-203.02	Bình Phước	7363	97A-083.69	Bắc Kan	9863	93C-190.86	Bình Phước
2364	94B-013.79	Bạc Liêu	4864	93C-205.66	Bình Phước	7364	97A-084.39	Bắc Kan	9864	93C-198.68	Bình Phước
2365	94C-078.68	Bạc Liêu	4865	93C-205.89	Bình Phước	7365	97A-084.66	Bắc Kan	9865	93C-202.86	Bình Phước
2366	94C-082.22	Bạc Liêu	4866	94A-104.66	Bạc Liêu	7366	97A-092.39	Bắc Kan	9866	93C-205.68	Bình Phước
2367	94C-084.79	Bạc Liêu	4867	94A-108.66	Bạc Liêu	7367	97A-093.89	Bắc Kan	9867	93C-205.99	Bình Phước
2368	94C-085.58	Bạc Liêu	4868	94A-112.11	Bạc Liêu	7368	97A-095.86	Bắc Kan	9868	93C-206.39	Bình Phước
2369	94C-085.80	Bạc Liêu	4869	94A-113.11	Bạc Liêu	7369	97A-096.68	Bắc Kan	9869	93C-206.86	Bình Phước
2370	94C-087.68	Bạc Liêu	4870	94C-085.55	Bạc Liêu	7370	97A-097.69	Bắc Kan	9870	93C-208.79	Bình Phước
2371	95A-123.23	Hậu Giang	4871	95A-123.32	Hậu Giang	7371	97A-100.33	Bắc Kan	9871	93D-008.66	Bình Phước
2372	95A-125.79	Hậu Giang	4872	95A-125.52	Hậu Giang	7372	97A-100.79	Bắc Kan	9872	93D-010.89	Bình Phước
2373	95A-126.88	Hậu Giang	4873	95A-127.69	Hậu Giang	7373	97B-012.66	Bắc Kan	9873	94A-106.39	Bạc Liêu
2374	95A-131.31	Hậu Giang	4874	95A-129.88	Hậu Giang	7374	97B-012.69	Bắc Kan	9874	94A-108.09	Bạc Liêu
2375	95A-132.89	Hậu Giang	4875	95A-130.03	Hậu Giang	7375	97C-041.66	Bắc Kan	9875	94A-110.69	Bạc Liêu
2376	95A-136.86	Hậu Giang	4876	95A-138.13	Hậu Giang	7376	97D-007.66	Bắc Kan	9876	94A-111.05	Bạc Liêu
2377	95A-137.79	Hậu Giang	4877	95A-142.86	Hậu Giang	7377	97D-007.88	Bắc Kan	9877	94A-111.86	Bạc Liêu
2378	95A-140.69	Hậu Giang	4878	95B-011.88	Hậu Giang	7378	97D-007.99	Bắc Kan	9878	94B-014.88	Bạc Liêu
2379	95A-141.99	Hậu Giang	4879	95B-019.19	Hậu Giang	7379	97D-008.66	Bắc Kan	9879	94C-076.39	Bạc Liêu
2380	95A-143.66	Hậu Giang	4880	95C-081.39	Hậu Giang	7380	97D-009.69	Bắc Kan	9880	94C-079.66	Bạc Liêu
2381	95B-018.89	Hậu Giang	4881	95C-085.86	Hậu Giang	7381	98A-739.68	Bắc Giang	9881	94C-083.66	Bạc Liêu
2382	95B-019.79	Hậu Giang	4882	95D-023.32	Hậu Giang	7382	98A-740.88	Bắc Giang	9882	94D-003.33	Bạc Liêu
2383	95C-089.79	Hậu Giang	4883	95D-025.25	Hậu Giang	7383	98A-744.86	Bắc Giang	9883	94D-006.79	Bạc Liêu
2384	95C-090.89	Hậu Giang	4884	95D-026.69	Hậu Giang	7384	98A-745.79	Bắc Giang	9884	95A-131.89	Hậu Giang
2385	95C-091.66	Hậu Giang	4885	97A-083.33	Bắc Kan	7385	98A-754.68	Bắc Giang	9885	95A-132.32	Hậu Giang
2386	95C-093.90	Hậu Giang	4886	97A-083.68	Bắc Kan	7386	98A-754.89	Bắc Giang	9886	95A-138.99	Hậu Giang
2387	95D-024.69	Hậu Giang	4887	97A-084.88	Bắc Kan	7387	98A-755.89	Bắc Giang	9887	95B-015.89	Hậu Giang
2388	97A-084.99	Bắc Kan	4888	97A-086.69	Bắc Kan	7388	98A-757.89	Bắc Giang	9888	95B-016.66	Hậu Giang
2389	97A-088.11	Bắc Kan	4889	97A-087.88	Bắc Kan	7389	98A-758.39	Bắc Giang	9889	95B-018.18	Hậu Giang
2390	97A-089.79	Bắc Kan	4890	97A-088.33	Bắc Kan	7390	98A-758.85	Bắc Giang	9890	95B-019.91	Hậu Giang
2391	97A-091.11	Bắc Kan	4891	97A-090.69	Bắc Kan	7391	98A-759.68	Bắc Giang	9891	95C-082.89	Hậu Giang
2392	97B-016.88	Bắc Kan	4892	97A-090.79	Bắc Kan	7392	98A-763.39	Bắc Giang	9892	95C-083.69	Hậu Giang
2393	97B-018.01	Bắc Kan	4893	97A-098.39	Bắc Kan	7393	98A-766.39	Bắc Giang	9893	95C-091.88	Hậu Giang
2394	97C-042.99	Bắc Kan	4894	97B-015.79	Bắc Kan	7394	98A-775.39	Bắc Giang	9894	95C-093.88	Hậu Giang
2395	97C-046.99	Bắc Kan	4895	97B-017.68	Bắc Kan	7395	98A-775.79	Bắc Giang	9895	97A-083.66	Bắc Kan
2396	97C-050.89	Bắc Kan	4896	97B-019.19	Bắc Kan	7396	98A-778.68	Bắc Giang	9896	97A-089.66	Bắc Kan
2397	97C-051.66	Bắc Kan	4897	97C-042.79	Bắc Kan	7397	98A-782.28	Bắc Giang	9897	97A-090.39	Bắc Kan
2398	97C-052.22	Bắc Kan	4898	97C-042.88	Bắc Kan	7398	98A-782.86	Bắc Giang	9898	97A-090.86	Bắc Kan
2399	97C-052.39	Bắc Kan	4899	98A-740.79	Bắc Giang	7399	98A-783.83	Bắc Giang	9899	97A-098.79	Bắc Kan
2400	98A-738.39	Bắc Giang	4900	98A-747.86	Bắc Giang	7400	98A-784.69	Bắc Giang	9900	97B-015.51	Bắc Kan
2401	98A-738.79	Bắc Giang	4901	98A-752.69	Bắc Giang	7401	98A-785.68	Bắc Giang	9901	97B-015.69	Bắc Kan
2402	98A-743.79	Bắc Giang	4902	98A-761.11	Bắc Giang	7402	98A-787.69	Bắc Giang	9902	97B-016.69	Bắc Kan

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2403	98A-746.69	Bắc Giang	4903	98A-763.79	Bắc Giang	7403	98A-790.69	Bắc Giang	9903	97C-040.68	Bắc Kan
2404	98A-754.99	Bắc Giang	4904	98A-763.88	Bắc Giang	7404	98A-791.89	Bắc Giang	9904	97C-042.22	Bắc Kan
2405	98A-755.39	Bắc Giang	4905	98A-770.39	Bắc Giang	7405	98A-800.01	Bắc Giang	9905	97C-050.68	Bắc Kan
2406	98A-758.69	Bắc Giang	4906	98A-774.68	Bắc Giang	7406	98A-800.11	Bắc Giang	9906	97D-007.89	Bắc Kan
2407	98A-759.59	Bắc Giang	4907	98A-776.69	Bắc Giang	7407	98A-802.66	Bắc Giang	9907	98A-739.69	Bắc Giang
2408	98A-759.66	Bắc Giang	4908	98A-778.39	Bắc Giang	7408	98A-803.68	Bắc Giang	9908	98A-740.99	Bắc Giang
2409	98A-759.79	Bắc Giang	4909	98A-782.88	Bắc Giang	7409	98A-804.79	Bắc Giang	9909	98A-746.86	Bắc Giang
2410	98A-759.88	Bắc Giang	4910	98A-788.11	Bắc Giang	7410	98A-810.69	Bắc Giang	9910	98A-752.86	Bắc Giang
2411	98A-764.79	Bắc Giang	4911	98A-788.87	Bắc Giang	7411	98A-810.79	Bắc Giang	9911	98A-755.69	Bắc Giang
2412	98A-770.69	Bắc Giang	4912	98A-790.66	Bắc Giang	7412	98A-811.68	Bắc Giang	9912	98A-756.86	Bắc Giang
2413	98A-771.69	Bắc Giang	4913	98A-794.66	Bắc Giang	7413	98A-813.31	Bắc Giang	9913	98A-756.88	Bắc Giang
2414	98A-771.89	Bắc Giang	4914	98A-800.89	Bắc Giang	7414	98A-820.02	Bắc Giang	9914	98A-761.68	Bắc Giang
2415	98A-774.86	Bắc Giang	4915	98A-803.30	Bắc Giang	7415	98A-820.66	Bắc Giang	9915	98A-772.99	Bắc Giang
2416	98A-775.99	Bắc Giang	4916	98A-804.86	Bắc Giang	7416	98A-820.88	Bắc Giang	9916	98A-778.87	Bắc Giang
2417	98A-778.69	Bắc Giang	4917	98A-805.86	Bắc Giang	7417	98A-823.28	Bắc Giang	9917	98A-782.22	Bắc Giang
2418	98A-778.86	Bắc Giang	4918	98A-810.10	Bắc Giang	7418	98A-830.03	Bắc Giang	9918	98A-783.69	Bắc Giang
2419	98A-781.89	Bắc Giang	4919	98A-813.88	Bắc Giang	7419	98A-835.39	Bắc Giang	9919	98A-790.86	Bắc Giang
2420	98A-782.99	Bắc Giang	4920	98A-823.32	Bắc Giang	7420	98A-837.88	Bắc Giang	9920	98A-794.79	Bắc Giang
2421	98A-784.66	Bắc Giang	4921	98A-824.88	Bắc Giang	7421	98A-839.96	Bắc Giang	9921	98A-794.99	Bắc Giang
2422	98A-788.39	Bắc Giang	4922	98A-826.82	Bắc Giang	7422	98A-842.86	Bắc Giang	9922	98A-802.69	Bắc Giang
2423	98A-790.90	Bắc Giang	4923	98A-827.88	Bắc Giang	7423	98A-848.79	Bắc Giang	9923	98A-802.88	Bắc Giang
2424	98A-791.68	Bắc Giang	4924	98A-831.66	Bắc Giang	7424	98A-850.79	Bắc Giang	9924	98A-804.89	Bắc Giang
2425	98A-795.39	Bắc Giang	4925	98A-832.38	Bắc Giang	7425	98A-852.85	Bắc Giang	9925	98A-810.00	Bắc Giang
2426	98A-800.86	Bắc Giang	4926	98A-833.11	Bắc Giang	7426	98A-853.53	Bắc Giang	9926	98A-810.89	Bắc Giang
2427	98A-802.08	Bắc Giang	4927	98A-833.89	Bắc Giang	7427	98A-859.39	Bắc Giang	9927	98A-819.18	Bắc Giang
2428	98A-809.89	Bắc Giang	4928	98A-852.66	Bắc Giang	7428	98A-866.39	Bắc Giang	9928	98A-820.39	Bắc Giang
2429	98A-825.68	Bắc Giang	4929	98A-854.89	Bắc Giang	7429	98A-869.88	Bắc Giang	9929	98A-825.86	Bắc Giang
2430	98A-834.79	Bắc Giang	4930	98A-860.88	Bắc Giang	7430	98A-870.79	Bắc Giang	9930	98A-825.88	Bắc Giang
2431	98A-835.99	Bắc Giang	4931	98A-870.00	Bắc Giang	7431	98A-873.68	Bắc Giang	9931	98A-835.88	Bắc Giang
2432	98A-851.66	Bắc Giang	4932	98A-881.11	Bắc Giang	7432	98A-880.69	Bắc Giang	9932	98A-846.68	Bắc Giang
2433	98A-863.69	Bắc Giang	4933	98A-884.88	Bắc Giang	7433	98A-884.68	Bắc Giang	9933	98A-848.68	Bắc Giang
2434	98A-867.39	Bắc Giang	4934	98A-886.55	Bắc Giang	7434	98A-888.07	Bắc Giang	9934	98A-850.50	Bắc Giang
2435	98A-869.22	Bắc Giang	4935	98A-894.89	Bắc Giang	7435	98A-889.77	Bắc Giang	9935	98A-851.88	Bắc Giang
2436	98A-871.87	Bắc Giang	4936	98A-902.39	Bắc Giang	7436	98A-891.66	Bắc Giang	9936	98A-856.39	Bắc Giang
2437	98A-876.87	Bắc Giang	4937	98A-903.09	Bắc Giang	7437	98A-900.22	Bắc Giang	9937	98A-860.06	Bắc Giang
2438	98A-888.03	Bắc Giang	4938	98A-905.05	Bắc Giang	7438	98A-902.66	Bắc Giang	9938	98A-863.89	Bắc Giang
2439	98A-888.09	Bắc Giang	4939	98A-905.90	Bắc Giang	7439	98A-903.69	Bắc Giang	9939	98A-871.66	Bắc Giang
2440	98A-888.57	Bắc Giang	4940	98A-907.89	Bắc Giang	7440	98A-910.86	Bắc Giang	9940	98A-872.69	Bắc Giang
2441	98A-890.86	Bắc Giang	4941	98A-908.66	Bắc Giang	7441	98A-911.66	Bắc Giang	9941	98A-888.12	Bắc Giang
2442	98A-890.89	Bắc Giang	4942	98C-351.88	Bắc Giang	7442	98C-335.89	Bắc Giang	9942	98A-893.98	Bắc Giang
2443	98A-890.90	Bắc Giang	4943	98C-358.39	Bắc Giang	7443	98C-336.36	Bắc Giang	9943	98A-898.11	Bắc Giang
2444	98A-894.39	Bắc Giang	4944	98C-363.69	Bắc Giang	7444	98C-339.86	Bắc Giang	9944	98A-898.33	Bắc Giang
2445	98A-900.88	Bắc Giang	4945	98C-365.86	Bắc Giang	7445	98C-340.68	Bắc Giang	9945	98A-906.88	Bắc Giang
2446	98A-901.79	Bắc Giang	4946	98C-377.69	Bắc Giang	7446	98C-342.69	Bắc Giang	9946	98A-910.99	Bắc Giang
2447	98A-905.86	Bắc Giang	4947	98C-380.83	Bắc Giang	7447	98C-343.88	Bắc Giang	9947	98A-911.88	Bắc Giang
2448	98A-911.86	Bắc Giang	4948	98C-382.22	Bắc Giang	7448	98C-347.69	Bắc Giang	9948	98C-338.68	Bắc Giang
2449	98A-912.22	Bắc Giang	4949	98C-384.88	Bắc Giang	7449	98C-352.99	Bắc Giang	9949	98C-351.35	Bắc Giang
2450	98B-046.66	Bắc Giang	4950	98C-385.68	Bắc Giang	7450	98C-354.69	Bắc Giang	9950	98C-356.69	Bắc Giang
2451	98C-339.66	Bắc Giang	4951	98C-387.86	Bắc Giang	7451	98C-378.87	Bắc Giang	9951	98C-359.86	Bắc Giang
2452	98C-341.79	Bắc Giang	4952	98C-389.38	Bắc Giang	7452	98C-379.89	Bắc Giang	9952	98C-368.39	Bắc Giang
2453	98C-349.68	Bắc Giang	4953	98C-390.93	Bắc Giang	7453	98C-381.86	Bắc Giang	9953	98C-382.28	Bắc Giang
2454	98C-352.69	Bắc Giang	4954	98C-391.93	Bắc Giang	7454	98C-382.83	Bắc Giang	9954	98C-382.66	Bắc Giang
2455	98C-353.39	Bắc Giang	4955	98C-394.99	Bắc Giang	7455	98C-390.86	Bắc Giang	9955	98C-383.39	Bắc Giang
2456	98C-365.65	Bắc Giang	4956	98C-395.93	Bắc Giang	7456	98D-015.68	Bắc Giang	9956	98C-383.89	Bắc Giang
2457	98C-365.88	Bắc Giang	4957	98D-015.86	Bắc Giang	7457	99A-772.69	Bắc Ninh	9957	98C-385.85	Bắc Giang
2458	98C-366.39	Bắc Giang	4958	98D-018.68	Bắc Giang	7458	99A-772.86	Bắc Ninh	9958	98C-388.55	Bắc Giang
2459	98C-366.79	Bắc Giang	4959	98D-020.88	Bắc Giang	7459	99A-774.88	Bắc Ninh	9959	98C-388.69	Bắc Giang
2460	98C-378.89	Bắc Giang	4960	98D-021.86	Bắc Giang	7460	99A-776.67	Bắc Ninh	9960	98C-388.79	Bắc Giang
2461	98C-379.73	Bắc Giang	4961	98D-023.86	Bắc Giang	7461	99A-778.87	Bắc Ninh	9961	98D-014.79	Bắc Giang
2462	98C-381.83	Bắc Giang	4962	99A-773.86	Bắc Ninh	7462	99A-781.99	Bắc Ninh	9962	98D-014.99	Bắc Giang
2463	98C-388.77	Bắc Giang	4963	99A-775.79	Bắc Ninh	7463	99A-784.89	Bắc Ninh	9963	98D-015.79	Bắc Giang
2464	98C-391.69	Bắc Giang	4964	99A-776.68	Bắc Ninh	7464	99A-786.69	Bắc Ninh	9964	98D-021.99	Bắc Giang
2465	98D-022.88	Bắc Giang	4965	99A-782.69	Bắc Ninh	7465	99A-790.88	Bắc Ninh	9965	99A-770.39	Bắc Ninh
2466	99A-770.99	Bắc Ninh	4966	99A-783.33	Bắc Ninh	7466	99A-795.97	Bắc Ninh	9966	99A-770.66	Bắc Ninh
2467	99A-772.99	Bắc Ninh	4967	99A-784.88	Bắc Ninh	7467	99A-805.99	Bắc Ninh	9967	99A-774.79	Bắc Ninh

47
3 TY
GIÁ
ANH
JAM
-T.P.V

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2468	99A-779.69	Bắc Ninh	4968	99A-793.88	Bắc Ninh	7468	99A-814.99	Bắc Ninh	9968	99A-780.89	Bắc Ninh
2469	99A-780.68	Bắc Ninh	4969	99A-794.86	Bắc Ninh	7469	99A-821.69	Bắc Ninh	9969	99A-781.11	Bắc Ninh
2470	99A-788.77	Bắc Ninh	4970	99A-795.86	Bắc Ninh	7470	99A-841.69	Bắc Ninh	9970	99A-785.85	Bắc Ninh
2471	99A-800.89	Bắc Ninh	4971	99A-799.00	Bắc Ninh	7471	99A-848.89	Bắc Ninh	9971	99A-787.79	Bắc Ninh
2472	99A-801.88	Bắc Ninh	4972	99A-809.89	Bắc Ninh	7472	99A-853.66	Bắc Ninh	9972	99A-792.39	Bắc Ninh
2473	99A-803.03	Bắc Ninh	4973	99A-811.55	Bắc Ninh	7473	99A-857.86	Bắc Ninh	9973	99A-794.89	Bắc Ninh
2474	99A-817.68	Bắc Ninh	4974	99A-834.89	Bắc Ninh	7474	99A-860.00	Bắc Ninh	9974	99A-795.88	Bắc Ninh
2475	99A-845.79	Bắc Ninh	4975	99A-835.66	Bắc Ninh	7475	99A-863.79	Bắc Ninh	9975	99A-798.39	Bắc Ninh
2476	99A-852.25	Bắc Ninh	4976	99A-846.88	Bắc Ninh	7476	99A-868.22	Bắc Ninh	9976	99A-800.33	Bắc Ninh
2477	99A-861.11	Bắc Ninh	4977	99A-847.89	Bắc Ninh	7477	99A-868.77	Bắc Ninh	9977	99A-801.10	Bắc Ninh
2478	99A-870.00	Bắc Ninh	4978	99A-850.88	Bắc Ninh	7478	99A-869.55	Bắc Ninh	9978	99A-807.66	Bắc Ninh
2479	99A-873.69	Bắc Ninh	4979	99A-851.15	Bắc Ninh	7479	99A-870.39	Bắc Ninh	9979	99A-817.66	Bắc Ninh
2480	99A-881.89	Bắc Ninh	4980	99A-856.69	Bắc Ninh	7480	99A-875.79	Bắc Ninh	9980	99A-822.23	Bắc Ninh
2481	99A-886.77	Bắc Ninh	4981	99A-859.85	Bắc Ninh	7481	99A-877.66	Bắc Ninh	9981	99A-824.69	Bắc Ninh
2482	99A-888.13	Bắc Ninh	4982	99A-864.39	Bắc Ninh	7482	99A-877.69	Bắc Ninh	9982	99A-854.68	Bắc Ninh
2483	99A-893.79	Bắc Ninh	4983	99A-871.68	Bắc Ninh	7483	99A-882.79	Bắc Ninh	9983	99A-864.69	Bắc Ninh
2484	99A-894.39	Bắc Ninh	4984	99A-873.79	Bắc Ninh	7484	99A-889.00	Bắc Ninh	9984	99A-873.87	Bắc Ninh
2485	99A-895.66	Bắc Ninh	4985	99A-874.99	Bắc Ninh	7485	99A-890.98	Bắc Ninh	9985	99A-891.11	Bắc Ninh
2486	99C-313.89	Bắc Ninh	4986	99A-875.87	Bắc Ninh	7486	99A-891.39	Bắc Ninh	9986	99B-030.68	Bắc Ninh
2487	99C-314.86	Bắc Ninh	4987	99A-884.39	Bắc Ninh	7487	99A-892.66	Bắc Ninh	9987	99C-311.39	Bắc Ninh
2488	99C-318.18	Bắc Ninh	4988	99A-888.17	Bắc Ninh	7488	99A-894.86	Bắc Ninh	9988	99C-317.88	Bắc Ninh
2489	99C-319.19	Bắc Ninh	4989	99A-894.66	Bắc Ninh	7489	99B-028.66	Bắc Ninh	9989	99C-325.52	Bắc Ninh
2490	99C-323.33	Bắc Ninh	4990	99A-894.89	Bắc Ninh	7490	99B-031.39	Bắc Ninh	9990	99C-330.99	Bắc Ninh
2491	99C-334.79	Bắc Ninh	4991	99B-032.89	Bắc Ninh	7491	99C-327.69	Bắc Ninh	9991	99C-331.39	Bắc Ninh
2492	99C-336.99	Bắc Ninh	4992	99C-312.69	Bắc Ninh	7492	99C-328.66	Bắc Ninh	9992	99C-331.99	Bắc Ninh
2493	99C-339.66	Bắc Ninh	4993	99C-313.39	Bắc Ninh	7493	99C-331.13	Bắc Ninh	9993	99C-332.69	Bắc Ninh
2494	99C-342.79	Bắc Ninh	4994	99C-316.86	Bắc Ninh	7494	99C-335.86	Bắc Ninh	9994	99C-333.67	Bắc Ninh
2495	99C-343.99	Bắc Ninh	4995	99C-331.88	Bắc Ninh	7495	99C-337.39	Bắc Ninh	9995	99C-334.88	Bắc Ninh
2496	99D-020.79	Bắc Ninh	4996	99C-333.86	Bắc Ninh	7496	99C-346.99	Bắc Ninh	9996	99C-335.35	Bắc Ninh
2497	99D-021.02	Bắc Ninh	4997	99C-337.86	Bắc Ninh	7497	99D-021.68	Bắc Ninh	9997	99C	

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
10001	30L-886.86	Hà Nội	12501	61K-567.89	Bình Dương	15001	30M-055.55	Hà Nội	17501	30L-898.89	Hà Nội
10002	51M-189.89	Hồ Chí Minh	12502	19A-739.79	Phú Thọ	15002	34A-969.96	Hải Dương	17502	51N-089.89	Hồ Chí Minh
10003	60K-686.68	Đồng Nai	12503	30M-096.69	Hà Nội	15003	51N-068.86	Hồ Chí Minh	17503	66C-186.86	Đồng Tháp
10004	14C-469.66	Quảng Ninh	12504	30M-296.69	Hà Nội	15004	11C-086.68	Cao Bằng	17504	89A-539.79	Hưng Yên
10005	15K-333.31	Hải Phòng	12505	11C-085.89	Cao Bằng	15005	14K-046.66	Quảng Ninh	17505	11C-088.66	Cao Bằng
10006	15K-435.55	Hải Phòng	12506	12A-246.86	Lang Sơn	15006	15K-275.55	Hải Phòng	17506	14A-999.63	Quảng Ninh
10007	19A-724.68	Phú Thọ	12507	15C-466.86	Hải Phòng	15007	17A-389.68	Thái Bình	17507	15K-333.30	Hải Phòng
10008	23A-146.66	Hà Giang	12508	15K-406.66	Hải Phòng	15008	17A-465.55	Thái Bình	17508	15K-499.66	Hải Phòng
10009	24A-285.89	Lào Cai	12509	15K-426.66	Hải Phòng	15009	17D-012.34	Thái Bình	17509	18A-465.55	Nam Định
10010	25A-085.89	Lai Châu	12510	17A-469.96	Thái Bình	15010	18A-469.96	Nam Định	17510	18A-478.88	Nam Định
10011	30L-477.79	Hà Nội	12511	17C-222.20	Thái Bình	15011	18A-496.66	Nam Định	17511	18A-486.88	Nam Định
10012	30L-493.99	Hà Nội	12512	18A-468.66	Nam Định	15012	18A-498.88	Nam Định	17512	18C-168.66	Nam Định
10013	30L-495.55	Hà Nội	12513	20A-785.55	Thái Nguyên	15013	20A-795.55	Thái Nguyên	17513	24C-169.66	Lào Cai
10014	30M-089.88	Hà Nội	12514	20C-293.99	Thái Nguyên	15014	20A-799.69	Thái Nguyên	17514	29D-599.39	Hà Nội
10015	30M-286.83	Hà Nội	12515	28A-246.86	Hòa Bình	15015	21A-222.25	Yên Bái	17515	29K-196.69	Hà Nội
10016	30M-399.96	Hà Nội	12516	29D-596.69	Hà Nội	15016	21C-111.19	Yên Bái	17516	29K-199.39	Hà Nội
10017	36C-468.66	Thanh Hóa	12517	29D-600.00	Hà Nội	15017	22A-245.55	Tuyên Quang	17517	29K-438.88	Hà Nội
10018	36C-533.33	Thanh Hóa	12518	29K-168.79	Hà Nội	15018	22A-279.86	Tuyên Quang	17518	30L-715.55	Hà Nội
10019	36C-568.66	Thanh Hóa	12519	29K-279.86	Hà Nội	15019	26C-168.66	Sơn La	17519	30M-018.98	Hà Nội
10020	36K-124.68	Thanh Hóa	12520	30K-570.88	Hà Nội	15020	28A-269.66	Hòa Bình	17520	30M-416.66	Hà Nội
10021	36K-149.99	Thanh Hóa	12521	30L-022.89	Hà Nội	15021	29K-169.96	Hà Nội	17521	35A-438.88	Ninh Bình
10022	36K-245.55	Thanh Hóa	12522	30L-059.68	Hà Nội	15022	29K-193.99	Hà Nội	17522	36C-518.88	Thanh Hóa
10023	36K-275.55	Thanh Hóa	12523	30L-105.89	Hà Nội	15023	29K-197.99	Hà Nội	17523	36K-099.39	Thanh Hóa
10024	36K-288.98	Thanh Hóa	12524	30L-210.88	Hà Nội	15024	29K-359.99	Hà Nội	17524	36K-266.62	Thanh Hóa
10025	37C-578.88	Nghệ An	12525	30M-093.99	Hà Nội	15025	29K-466.86	Hà Nội	17525	37K-498.88	Nghệ An
10026	37C-588.66	Nghệ An	12526	36C-466.68	Thanh Hóa	15026	30K-782.88	Hà Nội	17526	51D-839.99	Hồ Chí Minh
10027	37K-476.66	Nghệ An	12527	36C-486.66	Thanh Hóa	15027	30L-227.22	Hà Nội	17527	51D-886.69	Hồ Chí Minh
10028	47A-769.96	Đắk Lắk	12528	36C-496.66	Thanh Hóa	15028	30L-479.86	Hà Nội	17528	51L-193.88	Hồ Chí Minh
10029	47C-389.98	Đắk Lắk	12529	36C-568.79	Thanh Hóa	15029	30L-724.68	Hà Nội	17529	51L-499.88	Hồ Chí Minh
10030	48B-011.11	Đắk Nông	12530	36K-077.79	Thanh Hóa	15030	30M-079.86	Hà Nội	17530	51L-905.55	Hồ Chí Minh
10031	51L-495.55	Hồ Chí Minh	12531	37K-365.99	Nghệ An	15031	35A-456.77	Ninh Bình	17531	51M-088.68	Hồ Chí Minh
10032	51L-705.55	Hồ Chí Minh	12532	38A-624.68	Hà Tĩnh	15032	36C-569.66	Thanh Hóa	17532	60C-783.86	Đồng Nai
10033	51L-748.88	Hồ Chí Minh	12533	43C-298.98	Đà Nẵng	15033	36K-093.99	Thanh Hóa	17533	60K-496.96	Đồng Nai
10034	51L-768.66	Hồ Chí Minh	12534	49A-699.68	Lâm Đồng	15034	37K-489.88	Nghệ An	17534	60K-498.98	Đồng Nai
10035	51M-006.66	Hồ Chí Minh	12535	49A-726.66	Lâm Đồng	15035	37K-524.68	Nghệ An	17535	60K-658.88	Đồng Nai
10036	51M-089.98	Hồ Chí Minh	12536	49A-766.86	Lâm Đồng	15036	38A-605.55	Hà Tĩnh	17536	61K-415.55	Bình Dương
10037	51M-199.39	Hồ Chí Minh	12537	51L-424.68	Hồ Chí Minh	15037	43A-856.68	Đà Nẵng	17537	61K-475.55	Bình Dương
10038	51M-224.68	Hồ Chí Minh	12538	51L-483.86	Hồ Chí Minh	15038	43A-899.66	Đà Nẵng	17538	61K-485.55	Bình Dương
10039	51M-268.79	Hồ Chí Minh	12539	51L-546.66	Hồ Chí Minh	15039	47C-357.99	Đắk Lắk	17539	62A-435.79	Long An
10040	51M-268.88	Hồ Chí Minh	12540	51L-875.55	Hồ Chí Minh	15040	49A-696.98	Lâm Đồng	17540	62A-438.88	Long An
10041	51M-297.99	Hồ Chí Minh	12541	51M-018.88	Hồ Chí Minh	15041	51D-986.88	Hồ Chí Minh	17541	63A-299.89	Tiền Giang
10042	51N-146.66	Hồ Chí Minh	12542	51M-093.99	Hồ Chí Minh	15042	51L-406.66	Hồ Chí Minh	17542	64A-193.99	Vĩnh Long
10043	60C-768.66	Đồng Nai	12543	51M-099.39	Hồ Chí Minh	15043	51L-475.55	Hồ Chí Minh	17543	65A-445.55	Cần Thơ
10044	60K-508.88	Đồng Nai	12544	51M-099.66	Hồ Chí Minh	15044	51L-485.89	Hồ Chí Minh	17544	65A-498.88	Cần Thơ
10045	60K-549.99	Đồng Nai	12545	51M-109.99	Hồ Chí Minh	15045	51M-266.86	Hồ Chí Minh	17545	65A-498.99	Cần Thơ
10046	61K-289.88	Bình Dương	12546	51M-111.15	Hồ Chí Minh	15046	60K-536.66	Đồng Nai	17546	66A-276.66	Đồng Tháp
10047	62A-378.99	Long An	12547	51M-198.99	Hồ Chí Minh	15047	60K-648.88	Đồng Nai	17547	69A-137.79	Cà Mau
10048	62C-222.23	Long An	12548	60K-685.89	Đồng Nai	15048	60K-699.68	Đồng Nai	17548	70A-525.55	Tây Ninh
10049	65A-485.89	Cần Thơ	12549	61C-593.99	Bình Dương	15049	61C-599.69	Bình Dương	17549	70A-609.99	Tây Ninh
10050	66B-022.22	Đồng Tháp	12550	61K-435.79	Bình Dương	15050	61K-418.88	Bình Dương	17550	76A-283.33	Quảng Ngãi
10051	68C-169.99	Kiên Giang	12551	61K-555.45	Bình Dương	15051	61K-568.66	Bình Dương	17551	76A-333.32	Quảng Ngãi
10052	69C-099.79	Cà Mau	12552	62C-198.99	Long An	15052	62A-489.88	Long An	17552	77A-333.16	Bình Định
10053	70A-524.68	Tây Ninh	12553	63A-309.99	Tiền Giang	15053	62A-493.99	Long An	17553	78A-222.25	Phú Yên
10054	71A-195.55	Bến Tre	12554	65A-479.86	Cần Thơ	15054	63A-333.31	Tiền Giang	17554	79A-536.66	Khánh Hòa
10055	75A-400.00	Thừa Thiên Huế	12555	66A-305.55	Đồng Tháp	15055	65A-435.79	Cần Thơ	17555	81A-455.99	Gia Lai
10056	76A-324.68	Quảng Ngãi	12556	69C-099.39	Cà Mau	15056	66A-286.88	Đồng Tháp	17556	81D-011.11	Gia Lai
10057	81A-415.55	Gia Lai	12557	70A-538.88	Tây Ninh	15057	70A-555.45	Tây Ninh	17557	85A-148.88	Ninh Thuận
10058	81A-478.88	Gia Lai	12558	70A-548.88	Tây Ninh	15058	71A-219.99	Bến Tre	17558	85C-085.89	Ninh Thuận
10059	81C-266.99	Gia Lai	12559	70A-599.79	Tây Ninh	15059	72A-785.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	17559	86A-299.96	Bình Thuận
10060	82C-090.90	Kon Tum	12560	70B-033.33	Tây Ninh	15060	86C-199.39	Bình Thuận	17560	89A-489.88	Hưng Yên
10061	83A-185.89	Sóc Trăng	12561	72A-816.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	15061	88A-724.68	Vĩnh Phúc	17561	89A-495.55	Hưng Yên
10062	83A-189.88	Sóc Trăng	12562	75A-399.69	Thừa Thiên Huế	15062	88C-285.89	Vĩnh Phúc	17562	89A-498.89	Hưng Yên
10063	89A-478.88	Hưng Yên	12563	81A-465.55	Gia Lai	15063	88C-293.99	Vĩnh Phúc	17563	89C-344.44	Hưng Yên
10064	89A-497.99	Hưng Yên	12564	81C-279.86	Gia Lai	15064	89A-475.55	Hưng Yên	17564	90C-148.88	Hà Nam
10065	93C-186.88	Bình Phước	12565	81C-298.98	Gia Lai	15065	92A-399.89	Quảng Nam	17565	92A-396.99	Quảng Nam

Đ: 47
ÔNG T
ẤU GI
P DAN
ỆT NA
UÂN - T

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10066	95C-089.98	Hầu Giang	12566	86C-199.66	Bình Thuận	15066	92A-435.55	Quảng Nam	17566	92A-399.88	Quảng Nam
10067	95D-024.68	Hầu Giang	12567	92A-399.69	Quảng Nam	15067	93A-469.96	Bình Phước	17567	94A-105.55	Bạc Liêu
10068	97A-099.98	Bắc Kan	12568	93A-485.89	Bình Phước	15068	97A-097.99	Bắc Kan	17568	95C-088.68	Hầu Giang
10069	98A-748.88	Bắc Giang	12569	95A-136.66	Hầu Giang	15069	98C-345.66	Bắc Giang	17569	98C-345.69	Bắc Giang
10070	98C-348.88	Bắc Giang	12570	98A-845.55	Bắc Giang	15070	98C-369.66	Bắc Giang	17570	98C-379.86	Bắc Giang
10071	30L-177.86	Hà Nội	12571	98A-877.79	Bắc Giang	15071	30L-184.68	Hà Nội	17571	99A-785.89	Bắc Ninh
10072	30L-178.66	Hà Nội	12572	30L-175.99	Hà Nội	15072	30L-190.88	Hà Nội	17572	30L-180.79	Hà Nội
10073	30L-180.39	Hà Nội	12573	30L-184.79	Hà Nội	15073	30L-200.02	Hà Nội	17573	30L-180.86	Hà Nội
10074	30L-187.68	Hà Nội	12574	30L-187.66	Hà Nội	15074	30L-201.39	Hà Nội	17574	30L-182.39	Hà Nội
10075	30L-190.86	Hà Nội	12575	30L-194.68	Hà Nội	15075	30L-204.66	Hà Nội	17575	30L-182.66	Hà Nội
10076	30L-201.11	Hà Nội	12576	30L-210.89	Hà Nội	15076	30L-204.86	Hà Nội	17576	30L-194.69	Hà Nội
10077	30L-203.79	Hà Nội	12577	30L-214.66	Hà Nội	15077	30L-208.66	Hà Nội	17577	30L-198.69	Hà Nội
10078	30L-205.88	Hà Nội	12578	30L-222.00	Hà Nội	15078	30L-217.69	Hà Nội	17578	30L-199.22	Hà Nội
10079	30L-206.39	Hà Nội	12579	30L-235.39	Hà Nội	15079	30L-221.12	Hà Nội	17579	30L-200.55	Hà Nội
10080	30L-210.69	Hà Nội	12580	30L-240.88	Hà Nội	15080	30L-243.86	Hà Nội	17580	30L-203.03	Hà Nội
10081	30L-214.99	Hà Nội	12581	30L-242.86	Hà Nội	15081	30L-260.89	Hà Nội	17581	30L-208.09	Hà Nội
10082	30L-217.66	Hà Nội	12582	30L-250.86	Hà Nội	15082	30L-273.39	Hà Nội	17582	30L-220.89	Hà Nội
10083	30L-220.68	Hà Nội	12583	30L-257.68	Hà Nội	15083	30L-273.86	Hà Nội	17583	30L-222.08	Hà Nội
10084	30L-241.79	Hà Nội	12584	30L-264.86	Hà Nội	15084	30L-291.66	Hà Nội	17584	30L-224.69	Hà Nội
10085	30L-248.99	Hà Nội	12585	30L-273.33	Hà Nội	15085	30L-299.00	Hà Nội	17585	30L-249.66	Hà Nội
10086	30L-249.86	Hà Nội	12586	30L-273.69	Hà Nội	15086	30L-299.11	Hà Nội	17586	30L-249.79	Hà Nội
10087	30L-249.88	Hà Nội	12587	30L-278.86	Hà Nội	15087	30L-315.15	Hà Nội	17587	30L-250.88	Hà Nội
10088	30L-251.15	Hà Nội	12588	30L-294.39	Hà Nội	15088	30L-321.12	Hà Nội	17588	30L-251.51	Hà Nội
10089	30L-259.66	Hà Nội	12589	30L-300.55	Hà Nội	15089	30L-327.69	Hà Nội	17589	30L-270.66	Hà Nội
10090	30L-261.69	Hà Nội	12590	30L-305.79	Hà Nội	15090	30L-331.89	Hà Nội	17590	30L-272.66	Hà Nội
10091	30L-271.66	Hà Nội	12591	30L-307.99	Hà Nội	15091	30L-342.86	Hà Nội	17591	30L-273.66	Hà Nội
10092	30L-272.39	Hà Nội	12592	30L-308.39	Hà Nội	15092	30L-343.69	Hà Nội	17592	30L-277.86	Hà Nội
10093	30L-280.79	Hà Nội	12593	30L-321.86	Hà Nội	15093	30L-344.69	Hà Nội	17593	30L-280.68	Hà Nội
10094	30L-300.22	Hà Nội	12594	30L-324.86	Hà Nội	15094	30L-348.79	Hà Nội	17594	30L-284.99	Hà Nội
10095	30L-301.66	Hà Nội	12595	30L-342.99	Hà Nội	15095	30L-349.66	Hà Nội	17595	30L-304.99	Hà Nội
10096	30L-301.89	Hà Nội	12596	30L-351.39	Hà Nội	15096	30L-352.69	Hà Nội	17596	30L-306.06	Hà Nội
10097	30L-308.79	Hà Nội	12597	30L-354.69	Hà Nội	15097	30L-353.79	Hà Nội	17597	30L-306.60	Hà Nội
10098	30L-312.21	Hà Nội	12598	30L-361.86	Hà Nội	15098	30L-354.79	Hà Nội	17598	30L-307.79	Hà Nội
10099	30L-312.69	Hà Nội	12599	30L-372.66	Hà Nội	15099	30L-357.69	Hà Nội	17599	30L-310.99	Hà Nội
10100	30L-320.39	Hà Nội	12600	30L-400.79	Hà Nội	15100	30L-361.79	Hà Nội	17600	30L-317.79	Hà Nội
10101	30L-320.79	Hà Nội	12601	30L-403.66	Hà Nội	15101	30L-380.79	Hà Nội	17601	30L-321.79	Hà Nội
10102	30L-324.89	Hà Nội	12602	30L-403.89	Hà Nội	15102	30L-381.79	Hà Nội	17602	30L-325.86	Hà Nội
10103	30L-340.69	Hà Nội	12603	30L-406.79	Hà Nội	15103	30L-384.69	Hà Nội	17603	30L-334.79	Hà Nội
10104	30L-342.69	Hà Nội	12604	30L-407.79	Hà Nội	15104	30L-388.77	Hà Nội	17604	30L-335.53	Hà Nội
10105	30L-347.69	Hà Nội	12605	30L-409.39	Hà Nội	15105	30L-394.99	Hà Nội	17605	30L-341.79	Hà Nội
10106	30L-364.79	Hà Nội	12606	30L-409.69	Hà Nội	15106	30L-401.69	Hà Nội	17606	30L-355.39	Hà Nội
10107	30L-372.88	Hà Nội	12607	30L-411.79	Hà Nội	15107	30L-408.69	Hà Nội	17607	30L-362.89	Hà Nội
10108	30L-373.89	Hà Nội	12608	30L-413.86	Hà Nội	15108	30L-408.99	Hà Nội	17608	30L-367.66	Hà Nội
10109	30L-374.88	Hà Nội	12609	30L-413.89	Hà Nội	15109	30L-409.68	Hà Nội	17609	30L-367.69	Hà Nội
10110	30L-378.66	Hà Nội	12610	30L-415.69	Hà Nội	15110	30L-410.39	Hà Nội	17610	30L-370.79	Hà Nội
10111	30L-378.87	Hà Nội	12611	30L-415.99	Hà Nội	15111	30L-410.66	Hà Nội	17611	30L-375.88	Hà Nội
10112	30L-380.68	Hà Nội	12612	30L-418.86	Hà Nội	15112	30L-416.86	Hà Nội	17612	30L-390.66	Hà Nội
10113	30L-382.69	Hà Nội	12613	30L-419.68	Hà Nội	15113	30L-425.39	Hà Nội	17613	30L-394.89	Hà Nội
10114	30L-388.11	Hà Nội	12614	30L-421.79	Hà Nội	15114	30L-425.69	Hà Nội	17614	30L-397.86	Hà Nội
10115	30L-394.79	Hà Nội	12615	30L-422.89	Hà Nội	15115	30L-427.99	Hà Nội	17615	30L-405.89	Hà Nội
10116	30L-400.39	Hà Nội	12616	30L-423.69	Hà Nội	15116	30L-430.68	Hà Nội	17616	30L-406.99	Hà Nội
10117	30L-402.89	Hà Nội	12617	30L-424.79	Hà Nội	15117	30L-433.86	Hà Nội	17617	30L-415.79	Hà Nội
10118	30L-408.66	Hà Nội	12618	30L-424.88	Hà Nội	15118	30L-440.86	Hà Nội	17618	30L-416.69	Hà Nội
10119	30L-412.88	Hà Nội	12619	30L-426.79	Hà Nội	15119	30L-441.86	Hà Nội	17619	30L-419.69	Hà Nội
10120	30L-416.39	Hà Nội	12620	30L-427.39	Hà Nội	15120	30L-445.79	Hà Nội	17620	30L-420.69	Hà Nội
10121	30L-416.99	Hà Nội	12621	30L-433.11	Hà Nội	15121	30L-448.79	Hà Nội	17621	30L-422.33	Hà Nội
10122	30L-418.89	Hà Nội	12622	30L-433.55	Hà Nội	15122	30L-451.15	Hà Nội	17622	30L-422.39	Hà Nội
10123	30L-419.39	Hà Nội	12623	30L-434.68	Hà Nội	15123	30L-451.89	Hà Nội	17623	30L-423.88	Hà Nội
10124	30L-419.96	Hà Nội	12624	30L-436.69	Hà Nội	15124	30L-451.99	Hà Nội	17624	30L-426.88	Hà Nội
10125	30L-423.39	Hà Nội	12625	30L-436.86	Hà Nội	15125	30L-453.39	Hà Nội	17625	30L-430.79	Hà Nội
10126	30L-427.89	Hà Nội	12626	30L-439.93	Hà Nội	15126	30L-454.86	Hà Nội	17626	30L-431.13	Hà Nội
10127	30L-428.66	Hà Nội	12627	30L-443.68	Hà Nội	15127	30L-455.39	Hà Nội	17627	30L-439.68	Hà Nội
10128	30L-429.39	Hà Nội	12628	30L-449.69	Hà Nội	15128	30L-459.79	Hà Nội	17628	30L-439.88	Hà Nội
10129	30L-429.66	Hà Nội	12629	30L-450.68	Hà Nội	15129	30L-460.88	Hà Nội	17629	30L-440.88	Hà Nội
10130	30L-433.22	Hà Nội	12630	30L-450.79	Hà Nội	15130	30L-462.79	Hà Nội	17630	30L-441.69	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10131	30L-433.69	Hà Nội	12631	30L-453.33	Hà Nội	15131	30L-463.88	Hà Nội	17631	30L-445.86	Hà Nội
10132	30L-438.39	Hà Nội	12632	30L-453.66	Hà Nội	15132	30L-465.39	Hà Nội	17632	30L-448.86	Hà Nội
10133	30L-440.89	Hà Nội	12633	30L-458.79	Hà Nội	15133	30L-467.69	Hà Nội	17633	30L-451.68	Hà Nội
10134	30L-441.68	Hà Nội	12634	30L-461.99	Hà Nội	15134	30L-470.86	Hà Nội	17634	30L-461.79	Hà Nội
10135	30L-445.69	Hà Nội	12635	30L-462.22	Hà Nội	15135	30L-471.88	Hà Nội	17635	30L-463.89	Hà Nội
10136	30L-447.89	Hà Nội	12636	30L-463.86	Hà Nội	15136	30L-472.89	Hà Nội	17636	30L-464.89	Hà Nội
10137	30L-454.88	Hà Nội	12637	30L-464.79	Hà Nội	15137	30L-480.88	Hà Nội	17637	30L-470.68	Hà Nội
10138	30L-454.99	Hà Nội	12638	30L-466.00	Hà Nội	15138	30L-480.99	Hà Nội	17638	30L-474.79	Hà Nội
10139	30L-459.95	Hà Nội	12639	30L-482.99	Hà Nội	15139	30L-491.79	Hà Nội	17639	30L-481.68	Hà Nội
10140	30L-461.89	Hà Nội	12640	30L-483.39	Hà Nội	15140	30L-494.69	Hà Nội	17640	30L-481.99	Hà Nội
10141	30L-464.68	Hà Nội	12641	30L-484.79	Hà Nội	15141	30L-497.66	Hà Nội	17641	30L-487.68	Hà Nội
10142	30L-464.99	Hà Nội	12642	30L-484.89	Hà Nội	15142	30L-501.01	Hà Nội	17642	30L-490.89	Hà Nội
10143	30L-465.56	Hà Nội	12643	30L-491.69	Hà Nội	15143	30L-502.99	Hà Nội	17643	30L-497.39	Hà Nội
10144	30L-465.99	Hà Nội	12644	30L-492.68	Hà Nội	15144	30L-503.66	Hà Nội	17644	30L-501.68	Hà Nội
10145	30L-471.11	Hà Nội	12645	30L-501.66	Hà Nội	15145	30L-504.69	Hà Nội	17645	30L-503.68	Hà Nội
10146	30L-473.33	Hà Nội	12646	30L-501.89	Hà Nội	15146	30L-506.69	Hà Nội	17646	30L-503.99	Hà Nội
10147	30L-481.69	Hà Nội	12647	30L-509.69	Hà Nội	15147	30L-512.89	Hà Nội	17647	30L-510.79	Hà Nội
10148	30L-490.68	Hà Nội	12648	30L-512.69	Hà Nội	15148	30L-516.79	Hà Nội	17648	30L-510.89	Hà Nội
10149	30L-493.86	Hà Nội	12649	30L-514.86	Hà Nội	15149	30L-528.39	Hà Nội	17649	30L-517.68	Hà Nội
10150	30L-493.89	Hà Nội	12650	30L-514.88	Hà Nội	15150	30L-537.79	Hà Nội	17650	30L-522.23	Hà Nội
10151	30L-495.68	Hà Nội	12651	30L-520.89	Hà Nội	15151	30L-543.99	Hà Nội	17651	30L-532.22	Hà Nội
10152	30L-498.86	Hà Nội	12652	30L-521.89	Hà Nội	15152	30L-561.69	Hà Nội	17652	30L-540.68	Hà Nội
10153	30L-502.22	Hà Nội	12653	30L-523.39	Hà Nội	15153	30L-563.89	Hà Nội	17653	30L-542.69	Hà Nội
10154	30L-504.88	Hà Nội	12654	30L-526.52	Hà Nội	15154	30L-580.00	Hà Nội	17654	30L-542.99	Hà Nội
10155	30L-504.89	Hà Nội	12655	30L-527.79	Hà Nội	15155	30L-589.55	Hà Nội	17655	30L-545.66	Hà Nội
10156	30L-508.39	Hà Nội	12656	30L-540.99	Hà Nội	15156	30L-592.79	Hà Nội	17656	30L-546.68	Hà Nội
10157	30L-520.66	Hà Nội	12657	30L-541.11	Hà Nội	15157	30L-593.59	Hà Nội	17657	30L-547.68	Hà Nội
10158	30L-525.69	Hà Nội	12658	30L-541.86	Hà Nội	15158	30L-602.69	Hà Nội	17658	30L-568.33	Hà Nội
10159	30L-528.25	Hà Nội	12659	30L-594.89	Hà Nội	15159	30L-612.61	Hà Nội	17659	30L-569.55	Hà Nội
10160	30L-531.69	Hà Nội	12660	30L-598.39	Hà Nội	15160	30L-630.79	Hà Nội	17660	30L-571.39	Hà Nội
10161	30L-532.32	Hà Nội	12661	30L-600.39	Hà Nội	15161	30L-630.86	Hà Nội	17661	30L-574.66	Hà Nội
10162	30L-533.11	Hà Nội	12662	30L-601.89	Hà Nội	15162	30L-631.36	Hà Nội	17662	30L-574.79	Hà Nội
10163	30L-534.68	Hà Nội	12663	30L-607.68	Hà Nội	15163	30L-631.99	Hà Nội	17663	30L-587.86	Hà Nội
10164	30L-541.69	Hà Nội	12664	30L-613.69	Hà Nội	15164	30L-640.88	Hà Nội	17664	30L-592.69	Hà Nội
10165	30L-550.05	Hà Nội	12665	30L-631.31	Hà Nội	15165	30L-652.69	Hà Nội	17665	30L-612.66	Hà Nội
10166	30L-550.89	Hà Nội	12666	30L-652.39	Hà Nội	15166	30L-653.35	Hà Nội	17666	30L-617.99	Hà Nội
10167	30L-566.11	Hà Nội	12667	30L-664.99	Hà Nội	15167	30L-653.56	Hà Nội	17667	30L-644.66	Hà Nội
10168	30L-571.69	Hà Nội	12668	30L-672.88	Hà Nội	15168	30L-684.79	Hà Nội	17668	30L-644.88	Hà Nội
10169	30L-590.69	Hà Nội	12669	30L-690.39	Hà Nội	15169	30L-693.86	Hà Nội	17669	30L-650.65	Hà Nội
10170	30L-590.89	Hà Nội	12670	30L-692.89	Hà Nội	15170	30L-702.99	Hà Nội	17670	30L-655.00	Hà Nội
10171	30L-593.86	Hà Nội	12671	30L-709.69	Hà Nội	15171	30L-709.89	Hà Nội	17671	30L-680.79	Hà Nội
10172	30L-601.06	Hà Nội	12672	30L-710.88	Hà Nội	15172	30L-720.68	Hà Nội	17672	30L-697.98	Hà Nội
10173	30L-602.99	Hà Nội	12673	30L-711.79	Hà Nội	15173	30L-721.66	Hà Nội	17673	30L-703.66	Hà Nội
10174	30L-606.60	Hà Nội	12674	30L-712.69	Hà Nội	15174	30L-728.39	Hà Nội	17674	30L-731.39	Hà Nội
10175	30L-610.88	Hà Nội	12675	30L-717.86	Hà Nội	15175	30L-729.79	Hà Nội	17675	30L-733.39	Hà Nội
10176	30L-623.32	Hà Nội	12676	30L-718.89	Hà Nội	15176	30L-730.99	Hà Nội	17676	30L-735.53	Hà Nội
10177	30L-625.52	Hà Nội	12677	30L-719.69	Hà Nội	15177	30L-736.68	Hà Nội	17677	30L-746.69	Hà Nội
10178	30L-628.39	Hà Nội	12678	30L-720.66	Hà Nội	15178	30L-742.68	Hà Nội	17678	30L-749.86	Hà Nội
10179	30L-632.99	Hà Nội	12679	30L-723.99	Hà Nội	15179	30L-743.86	Hà Nội	17679	30L-751.99	Hà Nội
10180	30L-640.86	Hà Nội	12680	30L-725.69	Hà Nội	15180	30L-750.05	Hà Nội	17680	30L-753.75	Hà Nội
10181	30L-672.39	Hà Nội	12681	30L-761.16	Hà Nội	15181	30L-756.39	Hà Nội	17681	30L-760.39	Hà Nội
10182	30L-673.69	Hà Nội	12682	30L-785.79	Hà Nội	15182	30L-758.85	Hà Nội	17682	30L-763.67	Hà Nội
10183	30L-703.68	Hà Nội	12683	30L-801.69	Hà Nội	15183	30L-765.67	Hà Nội	17683	30L-764.66	Hà Nội
10184	30L-704.69	Hà Nội	12684	30L-803.89	Hà Nội	15184	30L-772.22	Hà Nội	17684	30L-765.65	Hà Nội
10185	30L-706.39	Hà Nội	12685	30L-804.89	Hà Nội	15185	30L-773.68	Hà Nội	17685	30L-765.88	Hà Nội
10186	30L-710.79	Hà Nội	12686	30L-812.18	Hà Nội	15186	30L-782.86	Hà Nội	17686	30L-781.81	Hà Nội
10187	30L-722.79	Hà Nội	12687	30L-821.69	Hà Nội	15187	30L-783.66	Hà Nội	17687	30L-781.87	Hà Nội
10188	30L-722.86	Hà Nội	12688	30L-822.39	Hà Nội	15188	30L-802.68	Hà Nội	17688	30L-784.79	Hà Nội
10189	30L-724.89	Hà Nội	12689	30L-832.69	Hà Nội	15189	30L-803.79	Hà Nội	17689	30L-801.11	Hà Nội
10190	30L-728.29	Hà Nội	12690	30L-837.99	Hà Nội	15190	30L-810.89	Hà Nội	17690	30L-812.22	Hà Nội
10191	30L-731.31	Hà Nội	12691	30L-850.79	Hà Nội	15191	30L-820.82	Hà Nội	17691	30L-822.11	Hà Nội
10192	30L-735.36	Hà Nội	12692	30L-876.89	Hà Nội	15192	30L-840.86	Hà Nội	17692	30L-841.89	Hà Nội
10193	30L-744.66	Hà Nội	12693	30L-891.69	Hà Nội	15193	30L-844.79	Hà Nội	17693	30L-859.39	Hà Nội
10194	30L-750.89	Hà Nội	12694	30L-903.79	Hà Nội	15194	30L-844.99	Hà Nội	17694	30L-859.66	Hà Nội
10195	30L-759.79	Hà Nội	12695	30L-910.19	Hà Nội	15195	30L-870.86	Hà Nội	17695	30L-864.89	Hà Nội

ĐI 4
CÔNG
ĐẦU
HỢP
VIỆT
VH XU

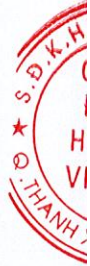
Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10196	30L-764.79	Hà Nội	12696	30L-931.69	Hà Nội	15196	30L-871.79	Hà Nội	17696	30L-869.33	Hà Nội
10197	30L-780.86	Hà Nội	12697	30L-935.36	Hà Nội	15197	30L-872.68	Hà Nội	17697	30L-871.69	Hà Nội
10198	30L-781.68	Hà Nội	12698	30L-935.66	Hà Nội	15198	30L-884.69	Hà Nội	17698	30L-871.78	Hà Nội
10199	30L-782.66	Hà Nội	12699	30L-947.86	Hà Nội	15199	30L-896.97	Hà Nội	17699	30L-888.09	Hà Nội
10200	30L-785.66	Hà Nội	12700	30L-951.88	Hà Nội	15200	30L-906.89	Hà Nội	17700	30L-904.66	Hà Nội
10201	30L-790.86	Hà Nội	12701	30L-953.95	Hà Nội	15201	30L-921.39	Hà Nội	17701	30L-907.88	Hà Nội
10202	30L-795.66	Hà Nội	12702	30L-954.88	Hà Nội	15202	30L-932.32	Hà Nội	17702	30L-919.11	Hà Nội
10203	30L-795.88	Hà Nội	12703	30L-971.86	Hà Nội	15203	30L-932.86	Hà Nội	17703	30L-928.69	Hà Nội
10204	30L-802.08	Hà Nội	12704	30L-977.86	Hà Nội	15204	30L-994.86	Hà Nội	17704	30L-947.68	Hà Nội
10205	30L-802.89	Hà Nội	12705	30L-994.79	Hà Nội	15205	30M-000.35	Hà Nội	17705	30L-950.50	Hà Nội
10206	30L-820.79	Hà Nội	12706	30M-008.39	Hà Nội	15206	30M-020.88	Hà Nội	17706	30L-951.99	Hà Nội
10207	30L-821.39	Hà Nội	12707	30M-023.79	Hà Nội	15207	30M-022.33	Hà Nội	17707	30L-952.39	Hà Nội
10208	30L-823.82	Hà Nội	12708	30M-025.66	Hà Nội	15208	30M-024.79	Hà Nội	17708	30L-956.39	Hà Nội
10209	30L-825.26	Hà Nội	12709	30M-028.82	Hà Nội	15209	30M-031.13	Hà Nội	17709	30L-960.00	Hà Nội
10210	30L-833.22	Hà Nội	12710	30M-029.69	Hà Nội	15210	30M-036.03	Hà Nội	17710	30L-977.68	Hà Nội
10211	30L-842.79	Hà Nội	12711	30M-030.68	Hà Nội	15211	30M-049.68	Hà Nội	17711	30L-980.69	Hà Nội
10212	30L-845.89	Hà Nội	12712	30M-031.11	Hà Nội	15212	30M-053.86	Hà Nội	17712	30L-984.69	Hà Nội
10213	30L-860.00	Hà Nội	12713	30M-031.69	Hà Nội	15213	30M-057.88	Hà Nội	17713	30L-986.77	Hà Nội
10214	30L-896.33	Hà Nội	12714	30M-034.79	Hà Nội	15214	30M-058.39	Hà Nội	17714	30L-988.00	Hà Nội
10215	30L-898.00	Hà Nội	12715	30M-039.88	Hà Nội	15215	30M-070.88	Hà Nội	17715	30L-996.22	Hà Nội
10216	30L-904.89	Hà Nội	12716	30M-040.79	Hà Nội	15216	30M-071.88	Hà Nội	17716	30M-001.39	Hà Nội
10217	30L-913.91	Hà Nội	12717	30M-049.69	Hà Nội	15217	30M-075.88	Hà Nội	17717	30M-014.88	Hà Nội
10218	30L-915.51	Hà Nội	12718	30M-050.86	Hà Nội	15218	30M-083.89	Hà Nội	17718	30M-036.63	Hà Nội
10219	30L-918.66	Hà Nội	12719	30M-053.35	Hà Nội	15219	30M-089.96	Hà Nội	17719	30M-036.69	Hà Nội
10220	30L-920.39	Hà Nội	12720	30M-056.69	Hà Nội	15220	30M-091.89	Hà Nội	17720	30M-042.89	Hà Nội
10221	30L-951.51	Hà Nội	12721	30M-061.61	Hà Nội	15221	30M-092.89	Hà Nội	17721	30M-045.66	Hà Nội
10222	30L-954.68	Hà Nội	12722	30M-065.65	Hà Nội	15222	30M-094.39	Hà Nội	17722	30M-048.69	Hà Nội
10223	30L-958.55	Hà Nội	12723	30M-074.89	Hà Nội	15223	30M-097.66	Hà Nội	17723	30M-049.66	Hà Nội
10224	30L-961.16	Hà Nội	12724	30M-076.86	Hà Nội	15224	30M-105.66	Hà Nội	17724	30M-049.86	Hà Nội
10225	30L-962.79	Hà Nội	12725	30M-078.69	Hà Nội	15225	30M-107.86	Hà Nội	17725	30M-054.66	Hà Nội
10226	30M-003.86	Hà Nội	12726	30M-081.99	Hà Nội	15226	30M-107.99	Hà Nội	17726	30M-054.89	Hà Nội
10227	30M-017.79	Hà Nội	12727	30M-088.08	Hà Nội	15227	30M-111.35	Hà Nội	17727	30M-059.96	Hà Nội
10228	30M-018.79	Hà Nội	12728	30M-088.39	Hà Nội	15228	30M-111.56	Hà Nội	17728	30M-060.66	Hà Nội
10229	30M-020.79	Hà Nội	12729	30M-094.88	Hà Nội	15229	30M-111.58	Hà Nội	17729	30M-061.99	Hà Nội
10230	30M-029.66	Hà Nội	12730	30M-102.02	Hà Nội	15230	30M-115.86	Hà Nội	17730	30M-063.63	Hà Nội
10231	30M-029.89	Hà Nội	12731	30M-127.99	Hà Nội	15231	30M-122.39	Hà Nội	17731	30M-066.00	Hà Nội
10232	30M-030.99	Hà Nội	12732	30M-128.29	Hà Nội	15232	30M-125.39	Hà Nội	17732	30M-066.11	Hà Nội
10233	30M-031.79	Hà Nội	12733	30M-132.69	Hà Nội	15233	30M-130.79	Hà Nội	17733	30M-075.39	Hà Nội
10234	30M-031.88	Hà Nội	12734	30M-133.22	Hà Nội	15234	30M-146.39	Hà Nội	17734	30M-077.69	Hà Nội
10235	30M-038.03	Hà Nội	12735	30M-134.39	Hà Nội	15235	30M-148.68	Hà Nội	17735	30M-082.99	Hà Nội
10236	30M-039.66	Hà Nội	12736	30M-150.86	Hà Nội	15236	30M-148.89	Hà Nội	17736	30M-090.69	Hà Nội
10237	30M-045.89	Hà Nội	12737	30M-169.33	Hà Nội	15237	30M-150.68	Hà Nội	17737	30M-096.88	Hà Nội
10238	30M-047.66	Hà Nội	12738	30M-171.86	Hà Nội	15238	30M-162.61	Hà Nội	17738	30M-104.99	Hà Nội
10239	30M-056.50	Hà Nội	12739	30M-172.86	Hà Nội	15239	30M-170.86	Hà Nội	17739	30M-105.99	Hà Nội
10240	30M-058.66	Hà Nội	12740	30M-178.17	Hà Nội	15240	30M-185.69	Hà Nội	17740	30M-106.60	Hà Nội
10241	30M-059.95	Hà Nội	12741	30M-180.66	Hà Nội	15241	30M-187.86	Hà Nội	17741	30M-113.39	Hà Nội
10242	30M-067.68	Hà Nội	12742	30M-180.80	Hà Nội	15242	30M-188.11	Hà Nội	17742	30M-122.11	Hà Nội
10243	30M-072.99	Hà Nội	12743	30M-183.18	Hà Nội	15243	30M-189.96	Hà Nội	17743	30M-126.21	Hà Nội
10244	30M-073.69	Hà Nội	12744	30M-185.39	Hà Nội	15244	30M-194.66	Hà Nội	17744	30M-138.31	Hà Nội
10245	30M-077.86	Hà Nội	12745	30M-193.86	Hà Nội	15245	30M-201.68	Hà Nội	17745	30M-152.52	Hà Nội
10246	30M-096.79	Hà Nội	12746	30M-194.69	Hà Nội	15246	30M-206.60	Hà Nội	17746	30M-169.55	Hà Nội
10247	30M-108.01	Hà Nội	12747	30M-194.89	Hà Nội	15247	30M-209.20	Hà Nội	17747	30M-174.89	Hà Nội
10248	30M-110.01	Hà Nội	12748	30M-198.11	Hà Nội	15248	30M-212.69	Hà Nội	17748	30M-175.69	Hà Nội
10249	30M-110.89	Hà Nội	12749	30M-201.23	Hà Nội	15249	30M-215.21	Hà Nội	17749	30M-176.99	Hà Nội
10250	30M-119.76	Hà Nội	12750	30M-205.89	Hà Nội	15250	30M-218.86	Hà Nội	17750	30M-178.39	Hà Nội
10251	30M-120.99	Hà Nội	12751	30M-207.69	Hà Nội	15251	30M-224.66	Hà Nội	17751	30M-181.39	Hà Nội
10252	30M-131.11	Hà Nội	12752	30M-208.69	Hà Nội	15252	30M-224.86	Hà Nội	17752	30M-184.68	Hà Nội
10253	30M-134.99	Hà Nội	12753	30M-208.99	Hà Nội	15253	30M-230.39	Hà Nội	17753	30M-196.55	Hà Nội
10254	30M-137.39	Hà Nội	12754	30M-209.09	Hà Nội	15254	30M-240.79	Hà Nội	17754	30M-197.66	Hà Nội
10255	30M-142.66	Hà Nội	12755	30M-219.21	Hà Nội	15255	30M-244.99	Hà Nội	17755	30M-205.02	Hà Nội
10256	30M-146.79	Hà Nội	12756	30M-220.69	Hà Nội	15256	30M-250.88	Hà Nội	17756	30M-213.79	Hà Nội
10257	30M-147.39	Hà Nội	12757	30M-220.99	Hà Nội	15257	30M-253.35	Hà Nội	17757	30M-215.79	Hà Nội
10258	30M-148.99	Hà Nội	12758	30M-230.79	Hà Nội	15258	30M-258.69	Hà Nội	17758	30M-215.99	Hà Nội
10259	30M-152.69	Hà Nội	12759	30M-234.39	Hà Nội	15259	30M-260.68	Hà Nội	17759	30M-217.88	Hà Nội
10260	30M-155.11	Hà Nội	12760	30M-235.86	Hà Nội	15260	30M-269.22	Hà Nội	17760	30M-219.69	Hà Nội

1 - C
TỶ
GIÁ
ANH
NAM
iN - T.P

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10261	30M-160.61	Hà Nội	12761	30M-270.39	Hà Nội	15261	30M-272.66	Hà Nội	17761	30M-219.78	Hà Nội
10262	30M-167.86	Hà Nội	12762	30M-276.79	Hà Nội	15262	30M-273.33	Hà Nội	17762	30M-224.88	Hà Nội
10263	30M-169.22	Hà Nội	12763	30M-283.82	Hà Nội	15263	30M-276.72	Hà Nội	17763	30M-238.23	Hà Nội
10264	30M-173.33	Hà Nội	12764	30M-292.66	Hà Nội	15264	30M-284.39	Hà Nội	17764	30M-247.66	Hà Nội
10265	30M-173.68	Hà Nội	12765	30M-297.98	Hà Nội	15265	30M-288.33	Hà Nội	17765	30M-250.79	Hà Nội
10266	30M-173.79	Hà Nội	12766	30M-305.79	Hà Nội	15266	30M-289.86	Hà Nội	17766	30M-253.33	Hà Nội
10267	30M-180.18	Hà Nội	12767	30M-311.31	Hà Nội	15267	30M-299.11	Hà Nội	17767	30M-281.82	Hà Nội
10268	30M-185.81	Hà Nội	12768	30M-312.13	Hà Nội	15268	30M-319.31	Hà Nội	17768	30M-287.69	Hà Nội
10269	30M-186.22	Hà Nội	12769	30M-313.89	Hà Nội	15269	30M-319.76	Hà Nội	17769	30M-289.55	Hà Nội
10270	30M-195.66	Hà Nội	12770	30M-315.79	Hà Nội	15270	30M-325.25	Hà Nội	17770	30M-295.79	Hà Nội
10271	30M-205.99	Hà Nội	12771	30M-319.78	Hà Nội	15271	30M-327.86	Hà Nội	17771	30M-301.39	Hà Nội
10272	30M-208.02	Hà Nội	12772	30M-321.69	Hà Nội	15272	30M-331.31	Hà Nội	17772	30M-302.02	Hà Nội
10273	30M-227.66	Hà Nội	12773	30M-328.29	Hà Nội	15273	30M-333.78	Hà Nội	17773	30M-308.86	Hà Nội
10274	30M-227.68	Hà Nội	12774	30M-340.79	Hà Nội	15274	30M-341.69	Hà Nội	17774	30M-309.69	Hà Nội
10275	30M-231.89	Hà Nội	12775	30M-342.86	Hà Nội	15275	30M-349.88	Hà Nội	17775	30M-312.66	Hà Nội
10276	30M-240.69	Hà Nội	12776	30M-347.66	Hà Nội	15276	30M-350.05	Hà Nội	17776	30M-329.96	Hà Nội
10277	30M-243.99	Hà Nội	12777	30M-350.35	Hà Nội	15277	30M-350.66	Hà Nội	17777	30M-332.23	Hà Nội
10278	30M-244.88	Hà Nội	12778	30M-353.88	Hà Nội	15278	30M-351.15	Hà Nội	17778	30M-341.89	Hà Nội
10279	30M-251.66	Hà Nội	12779	30M-361.86	Hà Nội	15279	30M-352.99	Hà Nội	17779	30M-349.69	Hà Nội
10280	30M-253.68	Hà Nội	12780	30M-364.86	Hà Nội	15280	30M-360.60	Hà Nội	17780	30M-352.39	Hà Nội
10281	30M-265.99	Hà Nội	12781	30M-374.79	Hà Nội	15281	30M-362.89	Hà Nội	17781	30M-358.53	Hà Nội
10282	30M-271.11	Hà Nội	12782	30M-376.67	Hà Nội	15282	30M-373.33	Hà Nội	17782	30M-359.39	Hà Nội
10283	30M-277.86	Hà Nội	12783	30M-392.66	Hà Nội	15283	30M-381.11	Hà Nội	17783	30M-359.96	Hà Nội
10284	30M-280.00	Hà Nội	12784	30M-392.86	Hà Nội	15284	30M-385.39	Hà Nội	17784	30M-364.68	Hà Nội
10285	30M-283.28	Hà Nội	12785	30M-396.11	Hà Nội	15285	30M-390.69	Hà Nội	17785	30M-370.73	Hà Nội
10286	30M-284.89	Hà Nội	12786	30M-396.93	Hà Nội	15286	30M-399.77	Hà Nội	17786	30M-372.39	Hà Nội
10287	30M-286.11	Hà Nội	12787	30M-398.22	Hà Nội	15287	30M-401.11	Hà Nội	17787	30M-374.99	Hà Nội
10288	30M-289.39	Hà Nội	12788	30M-399.00	Hà Nội	15288	30M-404.68	Hà Nội	17788	30M-375.73	Hà Nội
10289	30M-295.29	Hà Nội	12789	30M-400.01	Hà Nội	15289	30M-405.99	Hà Nội	17789	30M-380.00	Hà Nội
10290	30M-296.29	Hà Nội	12790	30M-400.22	Hà Nội	15290	30M-412.88	Hà Nội	17790	30M-380.79	Hà Nội
10291	30M-296.97	Hà Nội	12791	30M-407.89	Hà Nội	15291	30M-421.66	Hà Nội	17791	30M-380.83	Hà Nội
10292	30M-298.66	Hà Nội	12792	30M-408.68	Hà Nội	15292	51L-400.68	Hồ Chí Minh	17792	30M-386.22	Hà Nội
10293	30M-305.99	Hà Nội	12793	30M-412.79	Hà Nội	15293	51L-401.79	Hồ Chí Minh	17793	30M-401.79	Hà Nội
10294	30M-310.01	Hà Nội	12794	30M-413.66	Hà Nội	15294	51L-403.66	Hồ Chí Minh	17794	30M-408.89	Hà Nội
10295	30M-318.69	Hà Nội	12795	30M-416.79	Hà Nội	15295	51L-405.69	Hồ Chí Minh	17795	30M-411.79	Hà Nội
10296	30M-337.69	Hà Nội	12796	51L-397.69	Hồ Chí Minh	15296	51L-405.99	Hồ Chí Minh	17796	51L-399.00	Hồ Chí Minh
10297	30M-342.99	Hà Nội	12797	51L-397.88	Hồ Chí Minh	15297	51L-408.80	Hồ Chí Minh	17797	51L-401.39	Hồ Chí Minh
10298	30M-346.89	Hà Nội	12798	51L-405.68	Hồ Chí Minh	15298	51L-412.21	Hồ Chí Minh	17798	51L-403.88	Hồ Chí Minh
10299	30M-351.66	Hà Nội	12799	51L-414.99	Hồ Chí Minh	15299	51L-412.99	Hồ Chí Minh	17799	51L-405.88	Hồ Chí Minh
10300	30M-353.86	Hà Nội	12800	51L-415.68	Hồ Chí Minh	15300	51L-415.39	Hồ Chí Minh	17800	51L-410.86	Hồ Chí Minh
10301	30M-356.65	Hà Nội	12801	51L-417.99	Hồ Chí Minh	15301	51L-417.79	Hồ Chí Minh	17801	51L-412.86	Hồ Chí Minh
10302	30M-373.68	Hà Nội	12802	51L-418.68	Hồ Chí Minh	15302	51L-417.89	Hồ Chí Minh	17802	51L-419.68	Hồ Chí Minh
10303	30M-373.88	Hà Nội	12803	51L-418.86	Hồ Chí Minh	15303	51L-419.69	Hồ Chí Minh	17803	51L-419.86	Hồ Chí Minh
10304	30M-374.68	Hà Nội	12804	51L-425.88	Hồ Chí Minh	15304	51L-420.02	Hồ Chí Minh	17804	51L-422.89	Hồ Chí Minh
10305	30M-376.89	Hà Nội	12805	51L-426.69	Hồ Chí Minh	15305	51L-425.39	Hồ Chí Minh	17805	51L-423.33	Hồ Chí Minh
10306	30M-416.68	Hà Nội	12806	51L-428.79	Hồ Chí Minh	15306	51L-429.92	Hồ Chí Minh	17806	51L-423.39	Hồ Chí Minh
10307	30M-416.69	Hà Nội	12807	51L-430.89	Hồ Chí Minh	15307	51L-431.69	Hồ Chí Minh	17807	51L-427.39	Hồ Chí Minh
10308	30M-419.66	Hà Nội	12808	51L-431.68	Hồ Chí Minh	15308	51L-432.68	Hồ Chí Minh	17808	51L-428.39	Hồ Chí Minh
10309	30M-420.86	Hà Nội	12809	51L-434.69	Hồ Chí Minh	15309	51L-437.88	Hồ Chí Minh	17809	51L-428.68	Hồ Chí Minh
10310	51L-400.11	Hồ Chí Minh	12810	51L-439.88	Hồ Chí Minh	15310	51L-437.99	Hồ Chí Minh	17810	51L-432.79	Hồ Chí Minh
10311	51L-401.99	Hồ Chí Minh	12811	51L-443.33	Hồ Chí Minh	15311	51L-438.99	Hồ Chí Minh	17811	51L-433.68	Hồ Chí Minh
10312	51L-403.69	Hồ Chí Minh	12812	51L-443.68	Hồ Chí Minh	15312	51L-447.99	Hồ Chí Minh	17812	51L-439.93	Hồ Chí Minh
10313	51L-403.86	Hồ Chí Minh	12813	51L-450.79	Hồ Chí Minh	15313	51L-451.11	Hồ Chí Minh	17813	51L-441.68	Hồ Chí Minh
10314	51L-405.86	Hồ Chí Minh	12814	51L-451.68	Hồ Chí Minh	15314	51L-456.65	Hồ Chí Minh	17814	51L-442.79	Hồ Chí Minh
10315	51L-407.79	Hồ Chí Minh	12815	51L-455.11	Hồ Chí Minh	15315	51L-462.86	Hồ Chí Minh	17815	51L-443.66	Hồ Chí Minh
10316	51L-410.01	Hồ Chí Minh	12816	51L-455.68	Hồ Chí Minh	15316	51L-463.68	Hồ Chí Minh	17816	51L-446.79	Hồ Chí Minh
10317	51L-412.39	Hồ Chí Minh	12817	51L-458.85	Hồ Chí Minh	15317	51L-464.99	Hồ Chí Minh	17817	51L-448.66	Hồ Chí Minh
10318	51L-413.69	Hồ Chí Minh	12818	51L-461.89	Hồ Chí Minh	15318	51L-465.68	Hồ Chí Minh	17818	51L-450.86	Hồ Chí Minh
10319	51L-416.69	Hồ Chí Minh	12819	51L-462.99	Hồ Chí Minh	15319	51L-469.79	Hồ Chí Minh	17819	51L-452.66	Hồ Chí Minh
10320	51L-418.79	Hồ Chí Minh	12820	51L-463.79	Hồ Chí Minh	15320	51L-474.79	Hồ Chí Minh	17820	51L-453.89	Hồ Chí Minh
10321	51L-420.99	Hồ Chí Minh	12821	51L-464.69	Hồ Chí Minh	15321	51L-476.88	Hồ Chí Minh	17821	51L-454.79	Hồ Chí Minh
10322	51L-423.68	Hồ Chí Minh	12822	51L-465.66	Hồ Chí Minh	15322	51L-477.86	Hồ Chí Minh	17822	51L-455.56	Hồ Chí Minh
10323	51L-424.79	Hồ Chí Minh	12823	51L-471.68	Hồ Chí Minh	15323	51L-479.39	Hồ Chí Minh	17823	51L-455.69	Hồ Chí Minh
10324	51L-425.86	Hồ Chí Minh	12824	51L-474.66	Hồ Chí Minh	15324	51L-480.89	Hồ Chí Minh	17824	51L-462.26	Hồ Chí Minh
10325	51L-426.79	Hồ Chí Minh	12825	51L-474.89	Hồ Chí Minh	15325	51L-484.68	Hồ Chí Minh	17825	51L-463.66	Hồ Chí Minh



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
10326	51L-434.86	Hồ Chí Minh	12826	51L-475.86	Hồ Chí Minh	15326	51L-493.69	Hồ Chí Minh	17826	51L-463.86	Hồ Chí Minh
10327	51L-442.68	Hồ Chí Minh	12827	51L-478.86	Hồ Chí Minh	15327	51L-496.89	Hồ Chí Minh	17827	51L-466.55	Hồ Chí Minh
10328	51L-449.68	Hồ Chí Minh	12828	51L-483.39	Hồ Chí Minh	15328	51L-500.01	Hồ Chí Minh	17828	51L-467.39	Hồ Chí Minh
10329	51L-451.15	Hồ Chí Minh	12829	51L-487.88	Hồ Chí Minh	15329	51L-500.11	Hồ Chí Minh	17829	51L-467.88	Hồ Chí Minh
10330	51L-458.89	Hồ Chí Minh	12830	51L-489.79	Hồ Chí Minh	15330	51L-501.11	Hồ Chí Minh	17830	51L-490.66	Hồ Chí Minh
10331	51L-459.88	Hồ Chí Minh	12831	51L-492.99	Hồ Chí Minh	15331	51L-503.33	Hồ Chí Minh	17831	51L-492.86	Hồ Chí Minh
10332	51L-460.99	Hồ Chí Minh	12832	51L-494.68	Hồ Chí Minh	15332	51L-505.66	Hồ Chí Minh	17832	51L-495.39	Hồ Chí Minh
10333	51L-461.69	Hồ Chí Minh	12833	51L-501.68	Hồ Chí Minh	15333	51L-509.50	Hồ Chí Minh	17833	51L-497.39	Hồ Chí Minh
10334	51L-462.89	Hồ Chí Minh	12834	51L-502.89	Hồ Chí Minh	15334	51L-509.88	Hồ Chí Minh	17834	51L-502.88	Hồ Chí Minh
10335	51L-466.22	Hồ Chí Minh	12835	51L-504.66	Hồ Chí Minh	15335	51L-514.88	Hồ Chí Minh	17835	51L-503.79	Hồ Chí Minh
10336	51L-467.66	Hồ Chí Minh	12836	51L-504.89	Hồ Chí Minh	15336	51L-519.98	Hồ Chí Minh	17836	51L-504.86	Hồ Chí Minh
10337	51L-470.88	Hồ Chí Minh	12837	51L-507.69	Hồ Chí Minh	15337	51L-523.89	Hồ Chí Minh	17837	51L-505.69	Hồ Chí Minh
10338	51L-470.99	Hồ Chí Minh	12838	51L-507.89	Hồ Chí Minh	15338	51L-530.69	Hồ Chí Minh	17838	51L-509.79	Hồ Chí Minh
10339	51L-472.86	Hồ Chí Minh	12839	51L-512.21	Hồ Chí Minh	15339	51L-531.66	Hồ Chí Minh	17839	51L-513.89	Hồ Chí Minh
10340	51L-472.89	Hồ Chí Minh	12840	51L-512.68	Hồ Chí Minh	15340	51L-531.89	Hồ Chí Minh	17840	51L-518.66	Hồ Chí Minh
10341	51L-473.33	Hồ Chí Minh	12841	51L-514.86	Hồ Chí Minh	15341	51L-534.86	Hồ Chí Minh	17841	51L-519.91	Hồ Chí Minh
10342	51L-473.79	Hồ Chí Minh	12842	51L-520.02	Hồ Chí Minh	15342	51L-545.86	Hồ Chí Minh	17842	51L-520.88	Hồ Chí Minh
10343	51L-481.88	Hồ Chí Minh	12843	51L-521.12	Hồ Chí Minh	15343	51L-546.89	Hồ Chí Minh	17843	51L-521.86	Hồ Chí Minh
10344	51L-487.78	Hồ Chí Minh	12844	51L-521.39	Hồ Chí Minh	15344	51L-548.99	Hồ Chí Minh	17844	51L-524.88	Hồ Chí Minh
10345	51L-491.89	Hồ Chí Minh	12845	51L-524.79	Hồ Chí Minh	15345	51L-557.86	Hồ Chí Minh	17845	51L-527.66	Hồ Chí Minh
10346	51L-493.88	Hồ Chí Minh	12846	51L-528.86	Hồ Chí Minh	15346	51L-560.99	Hồ Chí Minh	17846	51L-529.88	Hồ Chí Minh
10347	51L-500.86	Hồ Chí Minh	12847	51L-529.25	Hồ Chí Minh	15347	51L-561.66	Hồ Chí Minh	17847	51L-531.79	Hồ Chí Minh
10348	51L-523.32	Hồ Chí Minh	12848	51L-530.86	Hồ Chí Minh	15348	51L-562.69	Hồ Chí Minh	17848	51L-535.53	Hồ Chí Minh
10349	51L-524.89	Hồ Chí Minh	12849	51L-532.69	Hồ Chí Minh	15349	51L-562.79	Hồ Chí Minh	17849	51L-538.35	Hồ Chí Minh
10350	51L-530.79	Hồ Chí Minh	12850	51L-532.89	Hồ Chí Minh	15350	51L-570.88	Hồ Chí Minh	17850	51L-540.86	Hồ Chí Minh
10351	51L-539.68	Hồ Chí Minh	12851	51L-535.69	Hồ Chí Minh	15351	51L-572.89	Hồ Chí Minh	17851	51L-550.05	Hồ Chí Minh
10352	51L-546.79	Hồ Chí Minh	12852	51L-541.11	Hồ Chí Minh	15352	51L-580.79	Hồ Chí Minh	17852	51L-552.39	Hồ Chí Minh
10353	51L-547.66	Hồ Chí Minh	12853	51L-541.89	Hồ Chí Minh	15353	51L-581.79	Hồ Chí Minh	17853	51L-552.69	Hồ Chí Minh
10354	51L-552.66	Hồ Chí Minh	12854	51L-542.79	Hồ Chí Minh	15354	51L-581.86	Hồ Chí Minh	17854	51L-553.39	Hồ Chí Minh
10355	51L-570.66	Hồ Chí Minh	12855	51L-542.99	Hồ Chí Minh	15355	51L-587.86	Hồ Chí Minh	17855	51L-555.13	Hồ Chí Minh
10356	51L-574.68	Hồ Chí Minh	12856	51L-549.66	Hồ Chí Minh	15356	51L-589.39	Hồ Chí Minh	17856	51L-558.39	Hồ Chí Minh
10357	51L-575.88	Hồ Chí Minh	12857	51L-550.79	Hồ Chí Minh	15357	51L-591.79	Hồ Chí Minh	17857	51L-560.06	Hồ Chí Minh
10358	51L-576.88	Hồ Chí Minh	12858	51L-553.68	Hồ Chí Minh	15358	51L-597.69	Hồ Chí Minh	17858	51L-562.89	Hồ Chí Minh
10359	51L-577.66	Hồ Chí Minh	12859	51L-555.03	Hồ Chí Minh	15359	51L-600.22	Hồ Chí Minh	17859	51L-565.39	Hồ Chí Minh
10360	51L-580.99	Hồ Chí Minh	12860	51L-562.99	Hồ Chí Minh	15360	51L-602.99	Hồ Chí Minh	17860	51L-572.22	Hồ Chí Minh
10361	51L-582.66	Hồ Chí Minh	12861	51L-570.99	Hồ Chí Minh	15361	51L-603.03	Hồ Chí Minh	17861	51L-573.68	Hồ Chí Minh
10362	51L-587.79	Hồ Chí Minh	12862	51L-571.88	Hồ Chí Minh	15362	51L-603.68	Hồ Chí Minh	17862	51L-575.86	Hồ Chí Minh
10363	51L-589.79	Hồ Chí Minh	12863	51L-573.86	Hồ Chí Minh	15363	51L-607.86	Hồ Chí Minh	17863	51L-575.89	Hồ Chí Minh
10364	51L-590.90	Hồ Chí Minh	12864	51L-573.99	Hồ Chí Minh	15364	51L-609.60	Hồ Chí Minh	17864	51L-579.66	Hồ Chí Minh
10365	51L-591.69	Hồ Chí Minh	12865	51L-574.79	Hồ Chí Minh	15365	51L-617.66	Hồ Chí Minh	17865	51L-580.88	Hồ Chí Minh
10366	51L-592.66	Hồ Chí Minh	12866	51L-574.88	Hồ Chí Minh	15366	51L-617.79	Hồ Chí Minh	17866	51L-593.69	Hồ Chí Minh
10367	51L-592.69	Hồ Chí Minh	12867	51L-576.67	Hồ Chí Minh	15367	51L-623.66	Hồ Chí Minh	17867	51L-599.77	Hồ Chí Minh
10368	51L-593.66	Hồ Chí Minh	12868	51L-581.89	Hồ Chí Minh	15368	51L-625.68	Hồ Chí Minh	17868	51L-600.39	Hồ Chí Minh
10369	51L-596.95	Hồ Chí Minh	12869	51L-582.39	Hồ Chí Minh	15369	51L-625.99	Hồ Chí Minh	17869	51L-600.86	Hồ Chí Minh
10370	51L-601.99	Hồ Chí Minh	12870	51L-584.69	Hồ Chí Minh	15370	51L-631.88	Hồ Chí Minh	17870	51L-600.89	Hồ Chí Minh
10371	51L-604.66	Hồ Chí Minh	12871	51L-585.66	Hồ Chí Minh	15371	51L-631.89	Hồ Chí Minh	17871	51L-605.86	Hồ Chí Minh
10372	51L-604.79	Hồ Chí Minh	12872	51L-588.22	Hồ Chí Minh	15372	51L-632.69	Hồ Chí Minh	17872	51L-609.90	Hồ Chí Minh
10373	51L-605.05	Hồ Chí Minh	12873	51L-589.96	Hồ Chí Minh	15373	51L-632.88	Hồ Chí Minh	17873	51L-611.69	Hồ Chí Minh
10374	51L-605.99	Hồ Chí Minh	12874	51L-593.68	Hồ Chí Minh	15374	51L-641.99	Hồ Chí Minh	17874	51L-612.79	Hồ Chí Minh
10375	51L-610.39	Hồ Chí Minh	12875	51L-604.88	Hồ Chí Minh	15375	51L-653.66	Hồ Chí Minh	17875	51L-613.66	Hồ Chí Minh
10376	51L-610.68	Hồ Chí Minh	12876	51L-612.89	Hồ Chí Minh	15376	51L-664.99	Hồ Chí Minh	17876	51L-614.66	Hồ Chí Minh
10377	51L-612.39	Hồ Chí Minh	12877	51L-617.69	Hồ Chí Minh	15377	51L-669.55	Hồ Chí Minh	17877	51L-615.86	Hồ Chí Minh
10378	51L-621.62	Hồ Chí Minh	12878	51L-618.69	Hồ Chí Minh	15378	51L-678.76	Hồ Chí Minh	17878	51L-619.86	Hồ Chí Minh
10379	51L-631.69	Hồ Chí Minh	12879	51L-619.89	Hồ Chí Minh	15379	51L-688.00	Hồ Chí Minh	17879	51L-619.98	Hồ Chí Minh
10380	51L-632.86	Hồ Chí Minh	12880	51L-621.66	Hồ Chí Minh	15380	51L-702.22	Hồ Chí Minh	17880	51L-625.39	Hồ Chí Minh
10381	51L-633.86	Hồ Chí Minh	12881	51L-623.86	Hồ Chí Minh	15381	51L-711.22	Hồ Chí Minh	17881	51L-625.66	Hồ Chí Minh
10382	51L-639.63	Hồ Chí Minh	12882	51L-625.79	Hồ Chí Minh	15382	51L-713.68	Hồ Chí Minh	17882	51L-635.63	Hồ Chí Minh
10383	51L-646.68	Hồ Chí Minh	12883	51L-626.39	Hồ Chí Minh	15383	51L-715.66	Hồ Chí Minh	17883	51L-635.66	Hồ Chí Minh
10384	51L-650.88	Hồ Chí Minh	12884	51L-636.55	Hồ Chí Minh	15384	51L-716.39	Hồ Chí Minh	17884	51L-637.89	Hồ Chí Minh
10385	51L-652.68	Hồ Chí Minh	12885	51L-638.99	Hồ Chí Minh	15385	51L-723.32	Hồ Chí Minh	17885	51L-643.69	Hồ Chí Minh
10386	51L-666.01	Hồ Chí Minh	12886	51L-657.88	Hồ Chí Minh	15386	51L-726.89	Hồ Chí Minh	17886	51L-646.86	Hồ Chí Minh
10387	51L-670.69	Hồ Chí Minh	12887	51L-659.56	Hồ Chí Minh	15387	51L-733.22	Hồ Chí Minh	17887	51L-648.99	Hồ Chí Minh
10388	51L-671.76	Hồ Chí Minh	12888	51L-661.69	Hồ Chí Minh	15388	51L-735.73	Hồ Chí Minh	17888	51L-653.39	Hồ Chí Minh
10389	51L-697.66	Hồ Chí Minh	12889	51L-682.99	Hồ Chí Minh	15389	51L-746.88	Hồ Chí Minh	17889	51L-657.58	Hồ Chí Minh
10390	51L-701.68	Hồ Chí Minh	12890	51L-690.66	Hồ Chí Minh	15390	51L-750.79	Hồ Chí Minh	17890	51L-657.86	Hồ Chí Minh



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10391	51L-705.89	Hồ Chí Minh	12891	51L-700.69	Hồ Chí Minh	15391	51L-755.22	Hồ Chí Minh	17891	51L-671.11	Hồ Chí Minh
10392	51L-713.39	Hồ Chí Minh	12892	51L-716.88	Hồ Chí Minh	15392	51L-755.86	Hồ Chí Minh	17892	51L-672.79	Hồ Chí Minh
10393	51L-720.88	Hồ Chí Minh	12893	51L-718.39	Hồ Chí Minh	15393	51L-758.75	Hồ Chí Minh	17893	51L-684.66	Hồ Chí Minh
10394	51L-721.89	Hồ Chí Minh	12894	51L-729.68	Hồ Chí Minh	15394	51L-767.69	Hồ Chí Minh	17894	51L-690.88	Hồ Chí Minh
10395	51L-747.69	Hồ Chí Minh	12895	51L-729.96	Hồ Chí Minh	15395	51L-774.86	Hồ Chí Minh	17895	51L-691.19	Hồ Chí Minh
10396	51L-750.69	Hồ Chí Minh	12896	51L-740.79	Hồ Chí Minh	15396	51L-780.79	Hồ Chí Minh	17896	51L-691.39	Hồ Chí Minh
10397	51L-750.75	Hồ Chí Minh	12897	51L-744.69	Hồ Chí Minh	15397	51L-784.69	Hồ Chí Minh	17897	51L-700.66	Hồ Chí Minh
10398	51L-756.57	Hồ Chí Minh	12898	51L-751.89	Hồ Chí Minh	15398	51L-785.86	Hồ Chí Minh	17898	51L-703.68	Hồ Chí Minh
10399	51L-756.89	Hồ Chí Minh	12899	51L-753.69	Hồ Chí Minh	15399	51L-786.69	Hồ Chí Minh	17899	51L-705.69	Hồ Chí Minh
10400	51L-765.76	Hồ Chí Minh	12900	51L-760.68	Hồ Chí Minh	15400	51L-788.22	Hồ Chí Minh	17900	51L-710.68	Hồ Chí Minh
10401	51L-782.99	Hồ Chí Minh	12901	51L-760.99	Hồ Chí Minh	15401	51L-794.68	Hồ Chí Minh	17901	51L-719.71	Hồ Chí Minh
10402	51L-785.69	Hồ Chí Minh	12902	51L-763.76	Hồ Chí Minh	15402	51L-810.68	Hồ Chí Minh	17902	51L-729.86	Hồ Chí Minh
10403	51L-787.66	Hồ Chí Minh	12903	51L-771.39	Hồ Chí Minh	15403	51L-811.00	Hồ Chí Minh	17903	51L-752.99	Hồ Chí Minh
10404	51L-791.86	Hồ Chí Minh	12904	51L-781.87	Hồ Chí Minh	15404	51L-813.99	Hồ Chí Minh	17904	51L-760.06	Hồ Chí Minh
10405	51L-792.39	Hồ Chí Minh	12905	51L-787.68	Hồ Chí Minh	15405	51L-814.79	Hồ Chí Minh	17905	51L-763.79	Hồ Chí Minh
10406	51L-815.68	Hồ Chí Minh	12906	51L-792.68	Hồ Chí Minh	15406	51L-821.88	Hồ Chí Minh	17906	51L-770.69	Hồ Chí Minh
10407	51L-820.39	Hồ Chí Minh	12907	51L-798.00	Hồ Chí Minh	15407	51L-835.66	Hồ Chí Minh	17907	51L-773.68	Hồ Chí Minh
10408	51L-825.66	Hồ Chí Minh	12908	51L-812.39	Hồ Chí Minh	15408	51L-842.68	Hồ Chí Minh	17908	51L-790.99	Hồ Chí Minh
10409	51L-829.28	Hồ Chí Minh	12909	51L-813.88	Hồ Chí Minh	15409	51L-849.68	Hồ Chí Minh	17909	51L-798.33	Hồ Chí Minh
10410	51L-831.38	Hồ Chí Minh	12910	51L-816.69	Hồ Chí Minh	15410	51L-849.89	Hồ Chí Minh	17910	51L-803.39	Hồ Chí Minh
10411	51L-840.69	Hồ Chí Minh	12911	51L-816.99	Hồ Chí Minh	15411	51L-850.05	Hồ Chí Minh	17911	51L-809.66	Hồ Chí Minh
10412	51L-840.86	Hồ Chí Minh	12912	51L-839.55	Hồ Chí Minh	15412	51L-857.89	Hồ Chí Minh	17912	51L-820.20	Hồ Chí Minh
10413	51L-840.99	Hồ Chí Minh	12913	51L-842.69	Hồ Chí Minh	15413	51L-873.88	Hồ Chí Minh	17913	51L-825.86	Hồ Chí Minh
10414	51L-847.89	Hồ Chí Minh	12914	51L-843.66	Hồ Chí Minh	15414	51L-875.68	Hồ Chí Minh	17914	51L-826.99	Hồ Chí Minh
10415	51L-853.88	Hồ Chí Minh	12915	51L-845.99	Hồ Chí Minh	15415	51L-877.68	Hồ Chí Minh	17915	51L-830.69	Hồ Chí Minh
10416	51L-862.69	Hồ Chí Minh	12916	51L-854.88	Hồ Chí Minh	15416	51L-888.03	Hồ Chí Minh	17916	51L-832.69	Hồ Chí Minh
10417	51L-862.89	Hồ Chí Minh	12917	51L-859.79	Hồ Chí Minh	15417	51L-897.39	Hồ Chí Minh	17917	51L-844.66	Hồ Chí Minh
10418	51L-868.22	Hồ Chí Minh	12918	51L-864.86	Hồ Chí Minh	15418	51L-915.16	Hồ Chí Minh	17918	51L-844.69	Hồ Chí Minh
10419	51L-869.00	Hồ Chí Minh	12919	51L-874.99	Hồ Chí Minh	15419	51L-917.69	Hồ Chí Minh	17919	51L-849.66	Hồ Chí Minh
10420	51L-890.88	Hồ Chí Minh	12920	51L-888.27	Hồ Chí Minh	15420	51L-918.89	Hồ Chí Minh	17920	51L-864.79	Hồ Chí Minh
10421	51L-897.88	Hồ Chí Minh	12921	51L-890.79	Hồ Chí Minh	15421	51L-925.79	Hồ Chí Minh	17921	51L-873.86	Hồ Chí Minh
10422	51L-898.11	Hồ Chí Minh	12922	51L-894.68	Hồ Chí Minh	15422	51L-936.89	Hồ Chí Minh	17922	51L-896.11	Hồ Chí Minh
10423	51L-899.00	Hồ Chí Minh	12923	51L-895.96	Hồ Chí Minh	15423	51L-942.79	Hồ Chí Minh	17923	51L-897.68	Hồ Chí Minh
10424	51L-902.09	Hồ Chí Minh	12924	51L-900.55	Hồ Chí Minh	15424	51L-942.89	Hồ Chí Minh	17924	51L-903.39	Hồ Chí Minh
10425	51L-902.20	Hồ Chí Minh	12925	51L-900.89	Hồ Chí Minh	15425	51L-950.79	Hồ Chí Minh	17925	51L-912.21	Hồ Chí Minh
10426	51L-916.19	Hồ Chí Minh	12926	51L-905.09	Hồ Chí Minh	15426	51L-953.79	Hồ Chí Minh	17926	51L-913.66	Hồ Chí Minh
10427	51L-918.39	Hồ Chí Minh	12927	51L-906.88	Hồ Chí Minh	15427	51L-954.99	Hồ Chí Minh	17927	51L-920.79	Hồ Chí Minh
10428	51L-920.68	Hồ Chí Minh	12928	51L-907.86	Hồ Chí Minh	15428	51L-956.39	Hồ Chí Minh	17928	51L-924.39	Hồ Chí Minh
10429	51L-923.39	Hồ Chí Minh	12929	51L-913.33	Hồ Chí Minh	15429	51L-960.66	Hồ Chí Minh	17929	51L-930.39	Hồ Chí Minh
10430	51L-925.26	Hồ Chí Minh	12930	51L-916.88	Hồ Chí Minh	15430	51L-969.00	Hồ Chí Minh	17930	51L-933.11	Hồ Chí Minh
10431	51L-931.89	Hồ Chí Minh	12931	51L-917.86	Hồ Chí Minh	15431	51L-969.11	Hồ Chí Minh	17931	51L-934.89	Hồ Chí Minh
10432	51L-936.93	Hồ Chí Minh	12932	51L-923.86	Hồ Chí Minh	15432	51L-970.39	Hồ Chí Minh	17932	51L-941.89	Hồ Chí Minh
10433	51L-937.99	Hồ Chí Minh	12933	51L-924.79	Hồ Chí Minh	15433	51L-995.89	Hồ Chí Minh	17933	51L-942.86	Hồ Chí Minh
10434	51L-938.89	Hồ Chí Minh	12934	51L-924.86	Hồ Chí Minh	15434	51M-000.29	Hồ Chí Minh	17934	51L-947.79	Hồ Chí Minh
10435	51L-940.69	Hồ Chí Minh	12935	51L-929.69	Hồ Chí Minh	15435	51M-001.01	Hồ Chí Minh	17935	51L-950.66	Hồ Chí Minh
10436	51L-949.68	Hồ Chí Minh	12936	51L-930.69	Hồ Chí Minh	15436	51M-002.68	Hồ Chí Minh	17936	51L-951.86	Hồ Chí Minh
10437	51L-951.66	Hồ Chí Minh	12937	51L-931.13	Hồ Chí Minh	15437	51M-003.69	Hồ Chí Minh	17937	51L-961.88	Hồ Chí Minh
10438	51L-953.33	Hồ Chí Minh	12938	51L-931.79	Hồ Chí Minh	15438	51M-005.99	Hồ Chí Minh	17938	51L-962.39	Hồ Chí Minh
10439	51L-956.79	Hồ Chí Minh	12939	51L-931.86	Hồ Chí Minh	15439	51M-026.02	Hồ Chí Minh	17939	51L-974.89	Hồ Chí Minh
10440	51L-957.68	Hồ Chí Minh	12940	51L-931.93	Hồ Chí Minh	15440	51M-028.39	Hồ Chí Minh	17940	51L-983.38	Hồ Chí Minh
10441	51L-957.79	Hồ Chí Minh	12941	51L-932.68	Hồ Chí Minh	15441	51M-034.89	Hồ Chí Minh	17941	51L-986.22	Hồ Chí Minh
10442	51L-970.66	Hồ Chí Minh	12942	51L-933.86	Hồ Chí Minh	15442	51M-038.83	Hồ Chí Minh	17942	51L-987.98	Hồ Chí Minh
10443	51L-972.68	Hồ Chí Minh	12943	51L-937.38	Hồ Chí Minh	15443	51M-043.88	Hồ Chí Minh	17943	51L-992.88	Hồ Chí Minh
10444	51L-973.66	Hồ Chí Minh	12944	51L-940.89	Hồ Chí Minh	15444	51M-044.89	Hồ Chí Minh	17944	51L-994.66	Hồ Chí Minh
10445	51L-973.97	Hồ Chí Minh	12945	51L-946.99	Hồ Chí Minh	15445	51M-045.79	Hồ Chí Minh	17945	51L-996.55	Hồ Chí Minh
10446	51L-976.68	Hồ Chí Minh	12946	51L-947.89	Hồ Chí Minh	15446	51M-048.79	Hồ Chí Minh	17946	51L-998.11	Hồ Chí Minh
10447	51L-976.97	Hồ Chí Minh	12947	51L-960.60	Hồ Chí Minh	15447	51M-056.56	Hồ Chí Minh	17947	51M-000.56	Hồ Chí Minh
10448	51L-981.86	Hồ Chí Minh	12948	51L-965.86	Hồ Chí Minh	15448	51M-059.86	Hồ Chí Minh	17948	51M-001.11	Hồ Chí Minh
10449	51L-989.11	Hồ Chí Minh	12949	51L-978.87	Hồ Chí Minh	15449	51M-059.88	Hồ Chí Minh	17949	51M-011.66	Hồ Chí Minh
10450	51M-000.38	Hồ Chí Minh	12950	51L-991.79	Hồ Chí Minh	15450	51M-059.89	Hồ Chí Minh	17950	51M-012.22	Hồ Chí Minh
10451	51M-008.79	Hồ Chí Minh	12951	51L-993.69	Hồ Chí Minh	15451	51M-060.39	Hồ Chí Minh	17951	51M-016.61	Hồ Chí Minh
10452	51M-008.86	Hồ Chí Minh	12952	51L-993.89	Hồ Chí Minh	15452	51M-061.61	Hồ Chí Minh	17952	51M-026.99	Hồ Chí Minh
10453	51M-009.39	Hồ Chí Minh	12953	51L-999.23	Hồ Chí Minh	15453	51M-065.99	Hồ Chí Minh	17953	51M-031.11	Hồ Chí Minh
10454	51M-015.88	Hồ Chí Minh	12954	51M-003.88	Hồ Chí Minh	15454	51M-069.86	Hồ Chí Minh	17954	51M-032.88	Hồ Chí Minh
10455	51M-015.99	Hồ Chí Minh	12955	51M-010.79	Hồ Chí Minh	15455	51M-070.68	Hồ Chí Minh	17955	51M-037.79	Hồ Chí Minh

Ca đầu buổi chiều											
Thời gian đầu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đầu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đầu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đầu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10456	51M-030.66	Hồ Chí Minh	12956	51M-012.13	Hồ Chí Minh	15456	51M-070.86	Hồ Chí Minh	17956	51M-048.66	Hồ Chí Minh
10457	51M-043.86	Hồ Chí Minh	12957	51M-016.86	Hồ Chí Minh	15457	51M-075.69	Hồ Chí Minh	17957	51M-048.86	Hồ Chí Minh
10458	51M-045.55	Hồ Chí Minh	12958	51M-019.01	Hồ Chí Minh	15458	51M-076.66	Hồ Chí Minh	17958	51M-062.66	Hồ Chí Minh
10459	51M-057.66	Hồ Chí Minh	12959	51M-023.33	Hồ Chí Minh	15459	51M-078.99	Hồ Chí Minh	17959	51M-063.39	Hồ Chí Minh
10460	51M-073.69	Hồ Chí Minh	12960	51M-026.88	Hồ Chí Minh	15460	51M-082.80	Hồ Chí Minh	17960	51M-063.66	Hồ Chí Minh
10461	51M-074.99	Hồ Chí Minh	12961	51M-032.89	Hồ Chí Minh	15461	51M-089.08	Hồ Chí Minh	17961	51M-064.89	Hồ Chí Minh
10462	51M-077.68	Hồ Chí Minh	12962	51M-033.86	Hồ Chí Minh	15462	51M-090.69	Hồ Chí Minh	17962	51M-066.06	Hồ Chí Minh
10463	51M-080.88	Hồ Chí Minh	12963	51M-035.66	Hồ Chí Minh	15463	51M-094.69	Hồ Chí Minh	17963	51M-071.79	Hồ Chí Minh
10464	51M-081.88	Hồ Chí Minh	12964	51M-044.79	Hồ Chí Minh	15464	51M-098.39	Hồ Chí Minh	17964	51M-071.89	Hồ Chí Minh
10465	51M-086.80	Hồ Chí Minh	12965	51M-052.52	Hồ Chí Minh	15465	51M-103.88	Hồ Chí Minh	17965	51M-072.66	Hồ Chí Minh
10466	51M-090.99	Hồ Chí Minh	12966	51M-053.39	Hồ Chí Minh	15466	51M-103.89	Hồ Chí Minh	17966	51M-075.55	Hồ Chí Minh
10467	51M-097.68	Hồ Chí Minh	12967	51M-056.88	Hồ Chí Minh	15467	51M-104.88	Hồ Chí Minh	17967	51M-077.86	Hồ Chí Minh
10468	51M-098.68	Hồ Chí Minh	12968	51M-062.69	Hồ Chí Minh	15468	51M-109.09	Hồ Chí Minh	17968	51M-084.39	Hồ Chí Minh
10469	51M-112.22	Hồ Chí Minh	12969	51M-069.60	Hồ Chí Minh	15469	51M-110.68	Hồ Chí Minh	17969	51M-088.69	Hồ Chí Minh
10470	51M-122.99	Hồ Chí Minh	12970	51M-071.69	Hồ Chí Minh	15470	51M-111.29	Hồ Chí Minh	17970	51M-092.88	Hồ Chí Minh
10471	51M-125.52	Hồ Chí Minh	12971	51M-072.99	Hồ Chí Minh	15471	51M-111.35	Hồ Chí Minh	17971	51M-095.79	Hồ Chí Minh
10472	51M-129.69	Hồ Chí Minh	12972	51M-078.88	Hồ Chí Minh	15472	51M-112.12	Hồ Chí Minh	17972	51M-100.99	Hồ Chí Minh
10473	51M-135.66	Hồ Chí Minh	12973	51M-083.88	Hồ Chí Minh	15473	51M-113.89	Hồ Chí Minh	17973	51M-103.68	Hồ Chí Minh
10474	51M-138.39	Hồ Chí Minh	12974	51M-085.39	Hồ Chí Minh	15474	51M-115.66	Hồ Chí Minh	17974	51M-105.69	Hồ Chí Minh
10475	51M-138.79	Hồ Chí Minh	12975	51M-085.79	Hồ Chí Minh	15475	51M-117.99	Hồ Chí Minh	17975	51M-110.66	Hồ Chí Minh
10476	51M-142.66	Hồ Chí Minh	12976	51M-089.68	Hồ Chí Minh	15476	51M-125.69	Hồ Chí Minh	17976	51M-110.99	Hồ Chí Minh
10477	51M-142.69	Hồ Chí Minh	12977	51M-090.89	Hồ Chí Minh	15477	51M-135.99	Hồ Chí Minh	17977	51M-115.79	Hồ Chí Minh
10478	51M-154.86	Hồ Chí Minh	12978	51M-097.89	Hồ Chí Minh	15478	51M-136.79	Hồ Chí Minh	17978	51M-118.68	Hồ Chí Minh
10479	51M-156.99	Hồ Chí Minh	12979	51M-101.89	Hồ Chí Minh	15479	51M-137.99	Hồ Chí Minh	17979	51M-120.21	Hồ Chí Minh
10480	51M-159.69	Hồ Chí Minh	12980	51M-102.86	Hồ Chí Minh	15480	51M-138.83	Hồ Chí Minh	17980	51M-121.88	Hồ Chí Minh
10481	51M-165.68	Hồ Chí Minh	12981	51M-109.89	Hồ Chí Minh	15481	51M-139.13	Hồ Chí Minh	17981	51M-123.55	Hồ Chí Minh
10482	51M-178.69	Hồ Chí Minh	12982	51M-118.19	Hồ Chí Minh	15482	51M-142.89	Hồ Chí Minh	17982	51M-123.66	Hồ Chí Minh
10483	51M-181.69	Hồ Chí Minh	12983	51M-126.88	Hồ Chí Minh	15483	51M-144.86	Hồ Chí Minh	17983	51M-124.69	Hồ Chí Minh
10484	51M-188.79	Hồ Chí Minh	12984	51M-135.13	Hồ Chí Minh	15484	51M-148.69	Hồ Chí Minh	17984	51M-124.79	Hồ Chí Minh
10485	51M-192.22	Hồ Chí Minh	12985	51M-135.89	Hồ Chí Minh	15485	51M-150.66	Hồ Chí Minh	17985	51M-127.89	Hồ Chí Minh
10486	51M-192.86	Hồ Chí Minh	12986	51M-143.33	Hồ Chí Minh	15486	51M-152.22	Hồ Chí Minh	17986	51M-136.99	Hồ Chí Minh
10487	51M-193.91	Hồ Chí Minh	12987	51M-149.69	Hồ Chí Minh	15487	51M-152.66	Hồ Chí Minh	17987	51M-144.79	Hồ Chí Minh
10488	51M-196.86	Hồ Chí Minh	12988	51M-151.79	Hồ Chí Minh	15488	51M-154.39	Hồ Chí Minh	17988	51M-148.86	Hồ Chí Minh
10489	51M-197.39	Hồ Chí Minh	12989	51M-152.39	Hồ Chí Minh	15489	51M-160.00	Hồ Chí Minh	17989	51M-149.79	Hồ Chí Minh
10490	51M-203.69	Hồ Chí Minh	12990	51M-153.86	Hồ Chí Minh	15490	51M-161.79	Hồ Chí Minh	17990	51M-150.68	Hồ Chí Minh
10491	51M-203.89	Hồ Chí Minh	12991	51M-156.69	Hồ Chí Minh	15491	51M-162.16	Hồ Chí Minh	17991	51M-152.99	Hồ Chí Minh
10492	51M-206.86	Hồ Chí Minh	12992	51M-157.69	Hồ Chí Minh	15492	51M-163.86	Hồ Chí Minh	17992	51M-153.51	Hồ Chí Minh
10493	51M-209.86	Hồ Chí Minh	12993	51M-158.58	Hồ Chí Minh	15493	51M-165.69	Hồ Chí Minh	17993	51M-156.39	Hồ Chí Minh
10494	51M-211.33	Hồ Chí Minh	12994	51M-162.66	Hồ Chí Minh	15494	51M-170.39	Hồ Chí Minh	17994	51M-159.96	Hồ Chí Minh
10495	51M-211.79	Hồ Chí Minh	12995	51M-163.66	Hồ Chí Minh	15495	51M-173.68	Hồ Chí Minh	17995	51M-164.79	Hồ Chí Minh
10496	51M-212.69	Hồ Chí Minh	12996	51M-169.61	Hồ Chí Minh	15496	51M-174.89	Hồ Chí Minh	17996	51M-166.39	Hồ Chí Minh
10497	51M-212.89	Hồ Chí Minh	12997	51M-170.99	Hồ Chí Minh	15497	51M-175.66	Hồ Chí Minh	17997	51M-167.88	Hồ Chí Minh
10498	51M-215.21	Hồ Chí Minh	12998	51M-171.99	Hồ Chí Minh	15498	51M-176.71	Hồ Chí Minh	17998	51M-168.61	Hồ Chí Minh
10499	51M-217.39	Hồ Chí Minh	12999	51M-176.68	Hồ Chí Minh	15499	51M-176.88	Hồ Chí Minh	17999	51M-169.22	Hồ Chí Minh
10500	51M-236.23	Hồ Chí Minh	13000	51M-184.39	Hồ Chí Minh	15500	51M-183.81	Hồ Chí Minh	18000	51M-170.68	Hồ Chí Minh
10501	51M-241.68	Hồ Chí Minh	13001	51M-188.00	Hồ Chí Minh	15501	51M-187.79	Hồ Chí Minh	18001	51M-176.66	Hồ Chí Minh
10502	51M-250.66	Hồ Chí Minh	13002	51M-189.18	Hồ Chí Minh	15502	51M-189.11	Hồ Chí Minh	18002	51M-180.81	Hồ Chí Minh
10503	51M-251.15	Hồ Chí Minh	13003	51M-191.69	Hồ Chí Minh	15503	51M-189.68	Hồ Chí Minh	18003	51M-180.99	Hồ Chí Minh
10504	51M-253.86	Hồ Chí Minh	13004	51M-192.68	Hồ Chí Minh	15504	51M-192.39	Hồ Chí Minh	18004	51M-182.18	Hồ Chí Minh
10505	51M-258.66	Hồ Chí Minh	13005	51M-193.68	Hồ Chí Minh	15505	51M-192.88	Hồ Chí Minh	18005	51M-185.18	Hồ Chí Minh
10506	51M-258.79	Hồ Chí Minh	13006	51M-195.39	Hồ Chí Minh	15506	51M-195.88	Hồ Chí Minh	18006	51M-187.89	Hồ Chí Minh
10507	51M-259.69	Hồ Chí Minh	13007	51M-196.66	Hồ Chí Minh	15507	51M-197.98	Hồ Chí Minh	18007	51M-189.55	Hồ Chí Minh
10508	51M-260.89	Hồ Chí Minh	13008	51M-199.68	Hồ Chí Minh	15508	51M-201.68	Hồ Chí Minh	18008	51M-189.96	Hồ Chí Minh
10509	51M-271.86	Hồ Chí Minh	13009	51M-209.90	Hồ Chí Minh	15509	51M-204.66	Hồ Chí Minh	18009	51M-193.39	Hồ Chí Minh
10510	51M-275.39	Hồ Chí Minh	13010	51M-211.66	Hồ Chí Minh	15510	51M-213.89	Hồ Chí Minh	18010	51M-195.68	Hồ Chí Minh
10511	51M-275.99	Hồ Chí Minh	13011	51M-211.89	Hồ Chí Minh	15511	51M-216.39	Hồ Chí Minh	18011	51M-197.69	Hồ Chí Minh
10512	51M-279.88	Hồ Chí Minh	13012	51M-213.21	Hồ Chí Minh	15512	51M-216.68	Hồ Chí Minh	18012	51M-200.01	Hồ Chí Minh
10513	51M-280.08	Hồ Chí Minh	13013	51M-214.79	Hồ Chí Minh	15513	51M-221.69	Hồ Chí Minh	18013	51M-200.02	Hồ Chí Minh
10514	51M-281.66	Hồ Chí Minh	13014	51M-225.39	Hồ Chí Minh	15514	51M-227.66	Hồ Chí Minh	18014	51M-202.99	Hồ Chí Minh
10515	51M-285.69	Hồ Chí Minh	13015	51M-227.99	Hồ Chí Minh	15515	51M-229.69	Hồ Chí Minh	18015	51M-204.68	Hồ Chí Minh
10516	51M-295.68	Hồ Chí Minh	13016	51M-231.68	Hồ Chí Minh	15516	51M-230.66	Hồ Chí Minh	18016	51M-207.79	Hồ Chí Minh
10517	51M-297.98	Hồ Chí Minh	13017	51M-233.79	Hồ Chí Minh	15517	51M-235.86	Hồ Chí Minh	18017	51M-208.80	Hồ Chí Minh
10518	51M-302.86	Hồ Chí Minh	13018	51M-235.66	Hồ Chí Minh	15518	51M-238.69	Hồ Chí Minh	18018	51M-210.66	Hồ Chí Minh
10519	51M-307.89	Hồ Chí Minh	13019	51M-235.69	Hồ Chí Minh	15519	51M-241.99	Hồ Chí Minh	18019	51M-212.99	Hồ Chí Minh
10520	51M-308.80	Hồ Chí Minh	13020	51M-238.68	Hồ Chí Minh	15520	51M-243.99	Hồ Chí Minh	18020	51M-215.12	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
10521	51N-003.88	Hồ Chí Minh	13021	51M-243.89	Hồ Chí Minh	15521	51M-248.66	Hồ Chí Minh	18021	51M-219.12	Hồ Chí Minh
10522	51N-011.66	Hồ Chí Minh	13022	51M-244.39	Hồ Chí Minh	15522	51M-248.68	Hồ Chí Minh	18022	51M-221.88	Hồ Chí Minh
10523	51N-011.86	Hồ Chí Minh	13023	51M-251.51	Hồ Chí Minh	15523	51M-253.39	Hồ Chí Minh	18023	51M-224.66	Hồ Chí Minh
10524	51N-016.61	Hồ Chí Minh	13024	51M-252.66	Hồ Chí Minh	15524	51M-261.99	Hồ Chí Minh	18024	51M-225.25	Hồ Chí Minh
10525	51N-018.69	Hồ Chí Minh	13025	51M-261.79	Hồ Chí Minh	15525	51M-269.39	Hồ Chí Minh	18025	51M-229.92	Hồ Chí Minh
10526	51N-036.30	Hồ Chí Minh	13026	51M-262.66	Hồ Chí Minh	15526	51M-271.79	Hồ Chí Minh	18026	51M-235.88	Hồ Chí Minh
10527	51N-039.86	Hồ Chí Minh	13027	51M-263.62	Hồ Chí Minh	15527	51M-273.39	Hồ Chí Minh	18027	51M-238.32	Hồ Chí Minh
10528	51N-043.68	Hồ Chí Minh	13028	51M-264.99	Hồ Chí Minh	15528	51M-275.69	Hồ Chí Minh	18028	51M-244.89	Hồ Chí Minh
10529	51N-053.79	Hồ Chí Minh	13029	51M-265.66	Hồ Chí Minh	15529	51M-281.39	Hồ Chí Minh	18029	51M-262.88	Hồ Chí Minh
10530	51N-055.22	Hồ Chí Minh	13030	51M-268.62	Hồ Chí Minh	15530	51M-281.81	Hồ Chí Minh	18030	51M-264.69	Hồ Chí Minh
10531	51N-057.79	Hồ Chí Minh	13031	51M-271.72	Hồ Chí Minh	15531	51M-282.68	Hồ Chí Minh	18031	51M-266.11	Hồ Chí Minh
10532	51N-062.89	Hồ Chí Minh	13032	51M-274.39	Hồ Chí Minh	15532	51M-287.69	Hồ Chí Minh	18032	51M-266.62	Hồ Chí Minh
10533	51N-070.68	Hồ Chí Minh	13033	51M-279.97	Hồ Chí Minh	15533	51M-289.82	Hồ Chí Minh	18033	51M-266.67	Hồ Chí Minh
10534	51N-075.66	Hồ Chí Minh	13034	51M-280.28	Hồ Chí Minh	15534	51M-291.99	Hồ Chí Minh	18034	51M-273.68	Hồ Chí Minh
10535	51N-077.89	Hồ Chí Minh	13035	51M-280.99	Hồ Chí Minh	15535	51M-293.39	Hồ Chí Minh	18035	51M-273.88	Hồ Chí Minh
10536	51N-094.39	Hồ Chí Minh	13036	51M-283.66	Hồ Chí Minh	15536	51M-295.86	Hồ Chí Minh	18036	51M-278.68	Hồ Chí Minh
10537	51N-100.22	Hồ Chí Minh	13037	51M-287.39	Hồ Chí Minh	15537	51M-297.86	Hồ Chí Minh	18037	51M-280.79	Hồ Chí Minh
10538	51N-101.86	Hồ Chí Minh	13038	51M-289.39	Hồ Chí Minh	15538	51M-298.86	Hồ Chí Minh	18038	51M-282.99	Hồ Chí Minh
10539	51N-105.99	Hồ Chí Minh	13039	51M-295.99	Hồ Chí Minh	15539	51M-305.99	Hồ Chí Minh	18039	51M-285.28	Hồ Chí Minh
10540	51N-111.06	Hồ Chí Minh	13040	51M-299.86	Hồ Chí Minh	15540	51N-000.58	Hồ Chí Minh	18040	51M-288.39	Hồ Chí Minh
10541	51N-112.12	Hồ Chí Minh	13041	51M-306.30	Hồ Chí Minh	15541	51N-002.02	Hồ Chí Minh	18041	51M-289.28	Hồ Chí Minh
10542	51N-124.89	Hồ Chí Minh	13042	51M-306.60	Hồ Chí Minh	15542	51N-015.15	Hồ Chí Minh	18042	51M-291.66	Hồ Chí Minh
10543	51N-130.89	Hồ Chí Minh	13043	51M-307.88	Hồ Chí Minh	15543	51N-019.66	Hồ Chí Minh	18043	51M-293.66	Hồ Chí Minh
10544	51N-141.69	Hồ Chí Minh	13044	51N-001.66	Hồ Chí Minh	15544	51N-020.86	Hồ Chí Minh	18044	51M-295.66	Hồ Chí Minh
10545	51N-147.89	Hồ Chí Minh	13045	51N-002.89	Hồ Chí Minh	15545	51N-020.99	Hồ Chí Minh	18045	51M-296.97	Hồ Chí Minh
10546	51N-151.79	Hồ Chí Minh	13046	51N-005.05	Hồ Chí Minh	15546	51N-023.33	Hồ Chí Minh	18046	51M-304.88	Hồ Chí Minh
10547	11A-118.39	Cao Bằng	13047	51N-005.66	Hồ Chí Minh	15547	51N-023.88	Hồ Chí Minh	18047	51M-305.68	Hồ Chí Minh
10548	11A-118.79	Cao Bằng	13048	51N-010.69	Hồ Chí Minh	15548	51N-024.69	Hồ Chí Minh	18048	51M-306.88	Hồ Chí Minh
10549	11A-124.69	Cao Bằng	13049	51N-013.99	Hồ Chí Minh	15549	51N-025.86	Hồ Chí Minh	18049	51M-307.68	Hồ Chí Minh
10550	11A-125.25	Cao Bằng	13050	51N-016.69	Hồ Chí Minh	15550	51N-029.88	Hồ Chí Minh	18050	51N-010.88	Hồ Chí Minh
10551	11A-129.66	Cao Bằng	13051	51N-020.88	Hồ Chí Minh	15551	51N-031.66	Hồ Chí Minh	18051	51N-018.10	Hồ Chí Minh
10552	11A-137.68	Cao Bằng	13052	51N-023.89	Hồ Chí Minh	15552	51N-032.32	Hồ Chí Minh	18052	51N-020.66	Hồ Chí Minh
10553	11B-012.69	Cao Bằng	13053	51N-030.68	Hồ Chí Minh	15553	51N-038.86	Hồ Chí Minh	18053	51N-025.99	Hồ Chí Minh
10554	11B-015.79	Cao Bằng	13054	51N-031.89	Hồ Chí Minh	15554	51N-056.89	Hồ Chí Minh	18054	51N-029.66	Hồ Chí Minh
10555	11B-016.16	Cao Bằng	13055	51N-040.89	Hồ Chí Minh	15555	51N-058.50	Hồ Chí Minh	18055	51N-035.89	Hồ Chí Minh
10556	11C-076.66	Cao Bằng	13056	51N-048.39	Hồ Chí Minh	15556	51N-059.50	Hồ Chí Minh	18056	51N-044.66	Hồ Chí Minh
10557	11C-077.68	Cao Bằng	13057	51N-056.79	Hồ Chí Minh	15557	51N-062.60	Hồ Chí Minh	18057	51N-044.68	Hồ Chí Minh
10558	11C-077.79	Cao Bằng	13058	51N-059.96	Hồ Chí Minh	15558	51N-063.66	Hồ Chí Minh	18058	51N-050.79	Hồ Chí Minh
10559	11C-083.33	Cao Bằng	13059	51N-061.16	Hồ Chí Minh	15559	51N-066.79	Hồ Chí Minh	18059	51N-056.88	Hồ Chí Minh
10560	11C-087.39	Cao Bằng	13060	51N-065.88	Hồ Chí Minh	15560	51N-070.88	Hồ Chí Minh	18060	51N-059.66	Hồ Chí Minh
10561	11D-009.89	Cao Bằng	13061	51N-067.39	Hồ Chí Minh	15561	51N-072.68	Hồ Chí Minh	18061	51N-060.68	Hồ Chí Minh
10562	11D-012.12	Cao Bằng	13062	51N-072.69	Hồ Chí Minh	15562	51N-077.68	Hồ Chí Minh	18062	51N-063.06	Hồ Chí Minh
10563	11D-012.89	Cao Bằng	13063	51N-077.69	Hồ Chí Minh	15563	51N-080.79	Hồ Chí Minh	18063	51N-064.89	Hồ Chí Minh
10564	12A-251.66	Lang Son	13064	51N-085.08	Hồ Chí Minh	15564	51N-083.39	Hồ Chí Minh	18064	51N-071.68	Hồ Chí Minh
10565	12A-252.25	Lang Son	13065	51N-088.79	Hồ Chí Minh	15565	51N-084.99	Hồ Chí Minh	18065	51N-077.39	Hồ Chí Minh
10566	12A-253.39	Lang Son	13066	51N-098.09	Hồ Chí Minh	15566	51N-093.66	Hồ Chí Minh	18066	51N-079.96	Hồ Chí Minh
10567	12A-253.68	Lang Son	13067	51N-107.86	Hồ Chí Minh	15567	51N-102.01	Hồ Chí Minh	18067	51N-085.39	Hồ Chí Minh
10568	12A-257.99	Lang Son	13068	51N-108.10	Hồ Chí Minh	15568	51N-103.01	Hồ Chí Minh	18068	51N-091.66	Hồ Chí Minh
10569	12A-261.66	Lang Son	13069	51N-110.86	Hồ Chí Minh	15569	51N-106.39	Hồ Chí Minh	18069	51N-096.86	Hồ Chí Minh
10570	12A-268.62	Lang Son	13070	51N-121.88	Hồ Chí Minh	15570	51N-106.60	Hồ Chí Minh	18070	51N-101.89	Hồ Chí Minh
10571	12B-016.68	Lang Son	13071	51N-122.55	Hồ Chí Minh	15571	51N-110.39	Hồ Chí Minh	18071	51N-102.66	Hồ Chí Minh
10572	12B-017.68	Lang Son	13072	51N-124.66	Hồ Chí Minh	15572	51N-116.11	Hồ Chí Minh	18072	51N-113.33	Hồ Chí Minh
10573	12B-017.88	Lang Son	13073	51N-132.31	Hồ Chí Minh	15573	51N-122.11	Hồ Chí Minh	18073	51N-117.66	Hồ Chí Minh
10574	12C-137.68	Lang Son	13074	51N-132.99	Hồ Chí Minh	15574	51N-127.69	Hồ Chí Minh	18074	51N-120.02	Hồ Chí Minh
10575	12C-140.39	Lang Son	13075	51N-142.88	Hồ Chí Minh	15575	51N-128.12	Hồ Chí Minh	18075	51N-122.39	Hồ Chí Minh
10576	14A-897.88	Quảng Ninh	13076	51N-147.66	Hồ Chí Minh	15576	51N-130.86	Hồ Chí Minh	18076	51N-125.12	Hồ Chí Minh
10577	14A-900.39	Quảng Ninh	13077	51N-149.79	Hồ Chí Minh	15577	51N-144.69	Hồ Chí Minh	18077	51N-125.99	Hồ Chí Minh
10578	14A-901.86	Quảng Ninh	13078	51N-153.53	Hồ Chí Minh	15578	51N-153.66	Hồ Chí Minh	18078	51N-141.99	Hồ Chí Minh
10579	14A-903.69	Quảng Ninh	13079	51N-154.99	Hồ Chí Minh	15579	51N-153.79	Hồ Chí Minh	18079	51N-144.86	Hồ Chí Minh
10580	14A-906.86	Quảng Ninh	13080	11A-118.69	Cao Bằng	15580	51N-154.69	Hồ Chí Minh	18080	51N-148.99	Hồ Chí Minh
10581	14A-921.68	Quảng Ninh	13081	11A-122.33	Cao Bằng	15581	11A-119.39	Cao Bằng	18081	51N-150.39	Hồ Chí Minh
10582	14A-929.96	Quảng Ninh	13082	11A-122.89	Cao Bằng	15582	11A-128.68	Cao Bằng	18082	51N-151.89	Hồ Chí Minh
10583	14A-930.30	Quảng Ninh	13083	11A-123.39	Cao Bằng	15583	11A-129.79	Cao Bằng	18083	11A-119.86	Cao Bằng
10584	14A-944.89	Quảng Ninh	13084	11C-080.88	Cao Bằng	15584	11A-130.31	Cao Bằng	18084	11A-121.86	Cao Bằng
10585	14A-947.66	Quảng Ninh	13085	11C-087.88	Cao Bằng	15585	11A-131.66	Cao Bằng	18085	11A-122.79	Cao Bằng



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10586	14A-947.69	Quảng Ninh	13086	11D-011.79	Cao Bằng	15586	11A-132.99	Cao Bằng	18086	11A-128.86	Cao Bằng
10587	14A-960.39	Quảng Ninh	13087	12A-250.05	Lang Son	15587	11A-135.88	Cao Bằng	18087	11A-128.89	Cao Bằng
10588	14A-967.79	Quảng Ninh	13088	12A-251.11	Lang Son	15588	11A-136.69	Cao Bằng	18088	11A-130.03	Cao Bằng
10589	14A-989.00	Quảng Ninh	13089	12A-262.79	Lang Son	15589	11A-137.66	Cao Bằng	18089	11A-131.39	Cao Bằng
10590	14A-998.77	Quảng Ninh	13090	12A-270.99	Lang Son	15590	11A-137.69	Cao Bằng	18090	11A-140.79	Cao Bằng
10591	14B-055.22	Quảng Ninh	13091	12A-271.66	Lang Son	15591	11B-013.13	Cao Bằng	18091	11C-075.86	Cao Bằng
10592	14C-410.66	Quảng Ninh	13092	12B-016.01	Lang Son	15592	11C-081.66	Cao Bằng	18092	11C-078.88	Cao Bằng
10593	14C-411.66	Quảng Ninh	13093	12B-017.69	Lang Son	15593	11C-085.88	Cao Bằng	18093	11C-082.66	Cao Bằng
10594	14C-412.69	Quảng Ninh	13094	12C-138.99	Lang Son	15594	11D-005.79	Cao Bằng	18094	11C-090.66	Cao Bằng
10595	14C-413.39	Quảng Ninh	13095	12C-142.39	Lang Son	15595	11D-010.89	Cao Bằng	18095	11D-010.39	Cao Bằng
10596	14C-418.66	Quảng Ninh	13096	12C-142.88	Lang Son	15596	11D-012.21	Cao Bằng	18096	11D-011.99	Cao Bằng
10597	14C-422.68	Quảng Ninh	13097	12C-143.68	Lang Son	15597	12A-244.69	Lang Son	18097	12A-248.89	Lang Son
10598	14C-423.32	Quảng Ninh	13098	12C-144.86	Lang Son	15598	12A-245.66	Lang Son	18098	12A-249.69	Lang Son
10599	14C-425.68	Quảng Ninh	13099	14A-894.69	Quảng Ninh	15599	12A-247.86	Lang Son	18099	12A-265.86	Lang Son
10600	14C-450.86	Quảng Ninh	13100	14A-908.79	Quảng Ninh	15600	12A-247.99	Lang Son	18100	12A-269.00	Lang Son
10601	14C-454.66	Quảng Ninh	13101	14A-914.99	Quảng Ninh	15601	12A-257.88	Lang Son	18101	12B-016.79	Lang Son
10602	14C-455.56	Quảng Ninh	13102	14A-916.69	Quảng Ninh	15602	12A-268.39	Lang Son	18102	12B-018.01	Lang Son
10603	14C-461.68	Quảng Ninh	13103	14A-925.79	Quảng Ninh	15603	12A-269.22	Lang Son	18103	12C-134.79	Lang Son
10604	14C-466.77	Quảng Ninh	13104	14A-931.13	Quảng Ninh	15604	12C-133.99	Lang Son	18104	12C-135.68	Lang Son
10605	14C-467.79	Quảng Ninh	13105	14A-940.68	Quảng Ninh	15605	12D-007.68	Lang Son	18105	12C-136.89	Lang Son
10606	14C-471.68	Quảng Ninh	13106	14A-950.69	Quảng Ninh	15606	12D-008.68	Lang Son	18106	12D-010.68	Lang Son
10607	14D-028.89	Quảng Ninh	13107	14A-954.99	Quảng Ninh	15607	14A-890.90	Quảng Ninh	18107	12D-011.39	Lang Son
10608	14D-029.96	Quảng Ninh	13108	14A-994.66	Quảng Ninh	15608	14A-903.30	Quảng Ninh	18108	14A-901.39	Quảng Ninh
10609	14K-003.89	Quảng Ninh	13109	14B-052.25	Quảng Ninh	15609	14A-910.88	Quảng Ninh	18109	14A-902.89	Quảng Ninh
10610	14K-004.79	Quảng Ninh	13110	14B-052.69	Quảng Ninh	15610	14A-911.00	Quảng Ninh	18110	14A-903.68	Quảng Ninh
10611	14K-010.69	Quảng Ninh	13111	14B-053.66	Quảng Ninh	15611	14A-914.79	Quảng Ninh	18111	14A-905.79	Quảng Ninh
10612	14K-012.86	Quảng Ninh	13112	14C-420.68	Quảng Ninh	15612	14A-916.39	Quảng Ninh	18112	14A-924.79	Quảng Ninh
10613	14K-015.99	Quảng Ninh	13113	14C-421.86	Quảng Ninh	15613	14A-917.68	Quảng Ninh	18113	14A-930.03	Quảng Ninh
10614	14K-025.02	Quảng Ninh	13114	14C-422.89	Quảng Ninh	15614	14A-920.66	Quảng Ninh	18114	14A-932.32	Quảng Ninh
10615	14K-025.89	Quảng Ninh	13115	14C-449.68	Quảng Ninh	15615	14A-921.79	Quảng Ninh	18115	14A-942.86	Quảng Ninh
10616	14K-030.39	Quảng Ninh	13116	14C-449.99	Quảng Ninh	15616	14A-926.69	Quảng Ninh	18116	14A-943.68	Quảng Ninh
10617	14K-032.88	Quảng Ninh	13117	14C-454.89	Quảng Ninh	15617	14A-941.79	Quảng Ninh	18117	14A-944.66	Quảng Ninh
10618	14K-033.11	Quảng Ninh	13118	14C-455.33	Quảng Ninh	15618	14A-950.39	Quảng Ninh	18118	14A-950.66	Quảng Ninh
10619	14K-034.69	Quảng Ninh	13119	14C-462.69	Quảng Ninh	15619	14A-954.68	Quảng Ninh	18119	14A-950.86	Quảng Ninh
10620	14K-035.99	Quảng Ninh	13120	14C-464.69	Quảng Ninh	15620	14A-960.68	Quảng Ninh	18120	14A-957.69	Quảng Ninh
10621	14K-038.86	Quảng Ninh	13121	14C-466.39	Quảng Ninh	15621	14A-975.99	Quảng Ninh	18121	14A-957.79	Quảng Ninh
10622	14K-044.79	Quảng Ninh	13122	14C-466.69	Quảng Ninh	15622	14B-051.15	Quảng Ninh	18122	14A-984.66	Quảng Ninh
10623	14K-046.88	Quảng Ninh	13123	14C-467.69	Quảng Ninh	15623	14B-056.50	Quảng Ninh	18123	14A-990.66	Quảng Ninh
10624	15B-056.99	Hải Phòng	13124	14C-469.86	Quảng Ninh	15624	14C-413.86	Quảng Ninh	18124	14A-999.05	Quảng Ninh
10625	15C-482.28	Hải Phòng	13125	14C-470.86	Quảng Ninh	15625	14C-416.88	Quảng Ninh	18125	14B-053.86	Quảng Ninh
10626	15C-485.58	Hải Phòng	13126	14D-025.88	Quảng Ninh	15626	14C-417.66	Quảng Ninh	18126	14B-056.05	Quảng Ninh
10627	15C-486.89	Hải Phòng	13127	14D-031.39	Quảng Ninh	15627	14C-419.88	Quảng Ninh	18127	14C-409.86	Quảng Ninh
10628	15C-493.39	Hải Phòng	13128	14K-002.02	Quảng Ninh	15628	14C-421.12	Quảng Ninh	18128	14C-415.39	Quảng Ninh
10629	15C-493.68	Hải Phòng	13129	14K-003.03	Quảng Ninh	15629	14C-425.52	Quảng Ninh	18129	14C-419.89	Quảng Ninh
10630	15C-497.68	Hải Phòng	13130	14K-006.99	Quảng Ninh	15630	14C-425.88	Quảng Ninh	18130	14C-419.91	Quảng Ninh
10631	15D-051.79	Hải Phòng	13131	14K-018.81	Quảng Ninh	15631	14C-450.89	Quảng Ninh	18131	14C-420.86	Quảng Ninh
10632	15D-054.39	Hải Phòng	13132	14K-020.68	Quảng Ninh	15632	14C-452.69	Quảng Ninh	18132	14C-450.66	Quảng Ninh
10633	15K-273.89	Hải Phòng	13133	14K-030.79	Quảng Ninh	15633	14C-452.89	Quảng Ninh	18133	14C-452.86	Quảng Ninh
10634	15K-274.66	Hải Phòng	13134	14K-034.86	Quảng Ninh	15634	14C-454.79	Quảng Ninh	18134	14C-458.68	Quảng Ninh
10635	15K-299.11	Hải Phòng	13135	14K-038.83	Quảng Ninh	15635	14C-457.39	Quảng Ninh	18135	14C-470.69	Quảng Ninh
10636	15K-299.77	Hải Phòng	13136	14K-039.30	Quảng Ninh	15636	14C-459.68	Quảng Ninh	18136	14C-471.79	Quảng Ninh
10637	15K-302.86	Hải Phòng	13137	14K-039.69	Quảng Ninh	15637	14C-461.89	Quảng Ninh	18137	14K-001.86	Quảng Ninh
10638	15K-304.68	Hải Phòng	13138	14K-041.89	Quảng Ninh	15638	14C-463.39	Quảng Ninh	18138	14K-009.66	Quảng Ninh
10639	15K-309.90	Hải Phòng	13139	14K-046.86	Quảng Ninh	15639	14C-466.46	Quảng Ninh	18139	14K-010.86	Quảng Ninh
10640	15K-312.21	Hải Phòng	13140	15C-487.66	Hải Phòng	15640	14D-025.69	Quảng Ninh	18140	14K-011.55	Quảng Ninh
10641	15K-312.39	Hải Phòng	13141	15C-490.66	Hải Phòng	15641	14D-030.68	Quảng Ninh	18141	14K-014.68	Quảng Ninh
10642	15K-314.68	Hải Phòng	13142	15D-047.79	Hải Phòng	15642	14D-030.99	Quảng Ninh	18142	14K-020.89	Quảng Ninh
10643	15K-315.66	Hải Phòng	13143	15D-054.89	Hải Phòng	15643	14D-032.69	Quảng Ninh	18143	14K-035.86	Quảng Ninh
10644	15K-317.68	Hải Phòng	13144	15D-056.50	Hải Phòng	15644	14K-000.58	Quảng Ninh	18144	14K-035.88	Quảng Ninh
10645	15K-320.99	Hải Phòng	13145	15K-274.69	Hải Phòng	15645	14K-003.79	Quảng Ninh	18145	14K-039.88	Quảng Ninh
10646	15K-321.11	Hải Phòng	13146	15K-280.08	Hải Phòng	15646	14K-018.79	Quảng Ninh	18146	14K-048.99	Quảng Ninh
10647	15K-322.89	Hải Phòng	13147	15K-290.66	Hải Phòng	15647	14K-020.79	Quảng Ninh	18147	15B-052.89	Hải Phòng
10648	15K-324.88	Hải Phòng	13148	15K-300.55	Hải Phòng	15648	14K-020.86	Quảng Ninh	18148	15B-058.39	Hải Phòng
10649	15K-324.89	Hải Phòng	13149	15K-303.86	Hải Phòng	15649	14K-020.88	Quảng Ninh	18149	15C-487.86	Hải Phòng
10650	15K-328.32	Hải Phòng	13150	15K-304.99	Hải Phòng	15650	14K-027.69	Quảng Ninh	18150	15C-490.39	Hải Phòng

Ca đầu buổi chiều											
Thời gian đầu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đầu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đầu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đầu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10651	15K-337.66	Hải Phòng	13151	15K-308.69	Hải Phòng	15651	14K-027.89	Quảng Ninh	18151	15C-492.29	Hải Phòng
10652	15K-340.99	Hải Phòng	13152	15K-310.01	Hải Phòng	15652	14K-028.02	Quảng Ninh	18152	15C-494.79	Hải Phòng
10653	15K-350.69	Hải Phòng	13153	15K-316.86	Hải Phòng	15653	14K-028.20	Quảng Ninh	18153	15D-045.79	Hải Phòng
10654	15K-350.86	Hải Phòng	13154	15K-321.68	Hải Phòng	15654	14K-031.13	Quảng Ninh	18154	15D-052.69	Hải Phòng
10655	15K-361.39	Hải Phòng	13155	15K-324.69	Hải Phòng	15655	14K-035.89	Quảng Ninh	18155	15D-054.99	Hải Phòng
10656	15K-364.79	Hải Phòng	13156	15K-334.66	Hải Phòng	15656	14K-039.66	Quảng Ninh	18156	15K-284.99	Hải Phòng
10657	15K-372.66	Hải Phòng	13157	15K-343.89	Hải Phòng	15657	14K-042.22	Quảng Ninh	18157	15K-287.99	Hải Phòng
10658	15K-376.68	Hải Phòng	13158	15K-351.79	Hải Phòng	15658	14K-044.69	Quảng Ninh	18158	15K-290.90	Hải Phòng
10659	15K-392.89	Hải Phòng	13159	15K-353.33	Hải Phòng	15659	15B-058.66	Hải Phòng	18159	15K-294.68	Hải Phòng
10660	15K-399.77	Hải Phòng	13160	15K-367.86	Hải Phòng	15660	15C-464.99	Hải Phòng	18160	15K-306.79	Hải Phòng
10661	15K-428.66	Hải Phòng	13161	15K-371.88	Hải Phòng	15661	15C-482.79	Hải Phòng	18161	15K-309.09	Hải Phòng
10662	15K-431.66	Hải Phòng	13162	15K-380.00	Hải Phòng	15662	15C-485.69	Hải Phòng	18162	15K-315.31	Hải Phòng
10663	15K-432.22	Hải Phòng	13163	15K-400.86	Hải Phòng	15663	15K-485.88	Hải Phòng	18163	15K-320.39	Hải Phòng
10664	15K-448.99	Hải Phòng	13164	15K-405.69	Hải Phòng	15664	15C-487.79	Hải Phòng	18164	15K-321.88	Hải Phòng
10665	15K-449.68	Hải Phòng	13165	15K-407.66	Hải Phòng	15665	15D-045.89	Hải Phòng	18165	15K-324.66	Hải Phòng
10666	15K-449.79	Hải Phòng	13166	15K-407.86	Hải Phòng	15666	15K-274.86	Hải Phòng	18166	15K-325.32	Hải Phòng
10667	15K-450.68	Hải Phòng	13167	15K-411.79	Hải Phòng	15667	15K-275.66	Hải Phòng	18167	15K-330.03	Hải Phòng
10668	15K-456.33	Hải Phòng	13168	15K-425.68	Hải Phòng	15668	15K-280.68	Hải Phòng	18168	15K-335.39	Hải Phòng
10669	15K-460.89	Hải Phòng	13169	15K-427.88	Hải Phòng	15669	15K-281.39	Hải Phòng	18169	15K-347.69	Hải Phòng
10670	15K-461.11	Hải Phòng	13170	15K-432.86	Hải Phòng	15670	15K-284.86	Hải Phòng	18170	15K-354.86	Hải Phòng
10671	15K-465.69	Hải Phòng	13171	15K-433.86	Hải Phòng	15671	15K-284.89	Hải Phòng	18171	15K-355.35	Hải Phòng
10672	15K-466.89	Hải Phòng	13172	15K-437.89	Hải Phòng	15672	15K-297.68	Hải Phòng	18172	15K-357.86	Hải Phòng
10673	15K-467.69	Hải Phòng	13173	15K-439.88	Hải Phòng	15673	15K-301.69	Hải Phòng	18173	15K-360.60	Hải Phòng
10674	15K-469.46	Hải Phòng	13174	15K-451.99	Hải Phòng	15674	15K-315.51	Hải Phòng	18174	15K-364.66	Hải Phòng
10675	15K-478.79	Hải Phòng	13175	15K-452.79	Hải Phòng	15675	15K-319.39	Hải Phòng	18175	15K-364.68	Hải Phòng
10676	15K-483.99	Hải Phòng	13176	15K-456.45	Hải Phòng	15676	15K-321.21	Hải Phòng	18176	15K-380.79	Hải Phòng
10677	15K-486.69	Hải Phòng	13177	15K-463.69	Hải Phòng	15677	15K-323.39	Hải Phòng	18177	15K-382.66	Hải Phòng
10678	15K-497.66	Hải Phòng	13178	15K-463.86	Hải Phòng	15678	15K-330.69	Hải Phòng	18178	15K-401.69	Hải Phòng
10679	15K-505.86	Hải Phòng	13179	15K-473.99	Hải Phòng	15679	15K-330.86	Hải Phòng	18179	15K-415.79	Hải Phòng
10680	15K-510.89	Hải Phòng	13180	15K-474.79	Hải Phòng	15680	15K-331.69	Hải Phòng	18180	15K-428.42	Hải Phòng
10681	15K-511.22	Hải Phòng	13181	15K-480.39	Hải Phòng	15681	15K-333.00	Hải Phòng	18181	15K-443.88	Hải Phòng
10682	17A-442.68	Thái Bình	13182	15K-482.39	Hải Phòng	15682	15K-341.69	Hải Phòng	18182	15K-445.69	Hải Phòng
10683	17A-447.66	Thái Bình	13183	15K-486.11	Hải Phòng	15683	15K-348.68	Hải Phòng	18183	15K-445.79	Hải Phòng
10684	17A-451.39	Thái Bình	13184	15K-491.39	Hải Phòng	15684	15K-348.69	Hải Phòng	18184	15K-455.69	Hải Phòng
10685	17A-452.39	Thái Bình	13185	15K-493.49	Hải Phòng	15685	15K-350.99	Hải Phòng	18185	15K-469.79	Hải Phòng
10686	17A-454.86	Thái Bình	13186	15K-501.39	Hải Phòng	15686	15K-372.88	Hải Phòng	18186	15K-471.69	Hải Phòng
10687	17A-458.86	Thái Bình	13187	17A-443.69	Thái Bình	15687	15K-373.39	Hải Phòng	18187	15K-472.69	Hải Phòng
10688	17A-460.68	Thái Bình	13188	17A-447.89	Thái Bình	15688	15K-397.66	Hải Phòng	18188	15K-475.89	Hải Phòng
10689	17A-465.66	Thái Bình	13189	17A-449.68	Thái Bình	15689	15K-401.79	Hải Phòng	18189	15K-482.66	Hải Phòng
10690	17A-467.68	Thái Bình	13190	17A-449.88	Thái Bình	15690	15K-401.88	Hải Phòng	18190	15K-483.38	Hải Phòng
10691	17A-477.86	Thái Bình	13191	17A-451.89	Thái Bình	15691	15K-406.86	Hải Phòng	18191	15K-483.48	Hải Phòng
10692	17A-481.11	Thái Bình	13192	17A-452.25	Thái Bình	15692	15K-414.79	Hải Phòng	18192	15K-492.29	Hải Phòng
10693	17A-500.66	Thái Bình	13193	17A-455.89	Thái Bình	15693	15K-424.66	Hải Phòng	18193	15K-499.00	Hải Phòng
10694	17A-510.01	Thái Bình	13194	17A-458.79	Thái Bình	15694	15K-427.69	Hải Phòng	18194	15K-502.69	Hải Phòng
10695	17B-029.29	Thái Bình	13195	17A-459.39	Thái Bình	15695	15K-427.86	Hải Phòng	18195	15K-507.66	Hải Phòng
10696	17B-029.92	Thái Bình	13196	17A-463.89	Thái Bình	15696	15K-428.99	Hải Phòng	18196	15K-512.39	Hải Phòng
10697	17B-030.66	Thái Bình	13197	17A-464.69	Thái Bình	15697	15K-429.39	Hải Phòng	18197	17A-442.66	Thái Bình
10698	17B-030.89	Thái Bình	13198	17A-466.69	Thái Bình	15698	15K-429.92	Hải Phòng	18198	17A-442.99	Thái Bình
10699	17C-204.66	Thái Bình	13199	17A-466.77	Thái Bình	15699	15K-433.69	Hải Phòng	18199	17A-444.69	Thái Bình
10700	17C-209.68	Thái Bình	13200	17A-467.69	Thái Bình	15700	15K-434.89	Hải Phòng	18200	17A-445.99	Thái Bình
10701	17C-211.79	Thái Bình	13201	17A-486.87	Thái Bình	15701	15K-435.68	Hải Phòng	18201	17A-446.86	Thái Bình
10702	17C-212.99	Thái Bình	13202	17A-491.11	Thái Bình	15702	15K-441.88	Hải Phòng	18202	17A-448.89	Thái Bình
10703	17C-215.39	Thái Bình	13203	17A-491.86	Thái Bình	15703	15K-444.66	Hải Phòng	18203	17A-449.89	Thái Bình
10704	17C-215.66	Thái Bình	13204	17A-498.39	Thái Bình	15704	15K-445.68	Hải Phòng	18204	17A-451.79	Thái Bình
10705	17C-216.69	Thái Bình	13205	17A-499.00	Thái Bình	15705	15K-458.39	Hải Phòng	18205	17A-452.88	Thái Bình
10706	17C-218.66	Thái Bình	13206	17A-500.89	Thái Bình	15706	15K-460.88	Hải Phòng	18206	17A-456.39	Thái Bình
10707	17C-219.68	Thái Bình	13207	17A-501.89	Thái Bình	15707	15K-461.66	Hải Phòng	18207	17A-457.79	Thái Bình
10708	17C-221.12	Thái Bình	13208	17A-502.86	Thái Bình	15708	15K-478.69	Hải Phòng	18208	17A-467.39	Thái Bình
10709	17D-013.13	Thái Bình	13209	17A-507.86	Thái Bình	15709	15K-482.69	Hải Phòng	18209	17A-469.68	Thái Bình
10710	17D-013.31	Thái Bình	13210	17B-026.99	Thái Bình	15710	15K-483.79	Hải Phòng	18210	17A-473.33	Thái Bình
10711	17D-013.99	Thái Bình	13211	17B-027.69	Thái Bình	15711	15K-488.69	Hải Phòng	18211	17A-487.39	Thái Bình
10712	17D-015.88	Thái Bình	13212	17B-027.99	Thái Bình	15712	15K-498.79	Hải Phòng	18212	17A-487.69	Thái Bình
10713	18A-439.86	Nam Định	13213	17B-029.39	Thái Bình	15713	15K-500.86	Hải Phòng	18213	17A-488.55	Thái Bình
10714	18A-449.89	Nam Định	13214	17B-029.69	Thái Bình	15714	15K-501.99	Hải Phòng	18214	17A-489.68	Thái Bình
10715	18A-451.79	Nam Định	13215	17C-203.02	Thái Bình	15715	15K-507.69	Hải Phòng	18215	17A-491.99	Thái Bình

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10716	18A-452.69	Nam Định	13216	17C-205.79	Thái Bình	15716	17A-442.89	Thái Bình	18216	17A-495.99	Thái Bình
10717	18A-452.89	Nam Định	13217	17C-218.21	Thái Bình	15717	17A-444.86	Thái Bình	18217	17A-496.89	Thái Bình
10718	18A-453.68	Nam Định	13218	17C-218.86	Thái Bình	15718	17A-447.69	Thái Bình	18218	17A-502.88	Thái Bình
10719	18A-455.11	Nam Định	13219	17C-222.12	Thái Bình	15719	17A-451.66	Thái Bình	18219	17A-508.86	Thái Bình
10720	18A-455.66	Nam Định	13220	17C-222.67	Thái Bình	15720	17A-455.86	Thái Bình	18220	17A-509.39	Thái Bình
10721	18A-456.39	Nam Định	13221	17D-016.10	Thái Bình	15721	17A-459.86	Thái Bình	18221	17A-509.50	Thái Bình
10722	18A-460.89	Nam Định	13222	18A-435.68	Nam Định	15722	17A-462.79	Thái Bình	18222	17A-509.66	Thái Bình
10723	18A-463.36	Nam Định	13223	18A-436.69	Nam Định	15723	17A-472.88	Thái Bình	18223	17A-509.79	Thái Bình
10724	18A-465.86	Nam Định	13224	18A-441.88	Nam Định	15724	17A-491.66	Thái Bình	18224	17A-510.68	Thái Bình
10725	18A-466.11	Nam Định	13225	18A-455.89	Nam Định	15725	17A-492.68	Thái Bình	18225	17B-026.68	Thái Bình
10726	18A-469.79	Nam Định	13226	18A-456.69	Nam Định	15726	17A-507.88	Thái Bình	18226	17B-029.20	Thái Bình
10727	18A-481.89	Nam Định	13227	18A-457.68	Nam Định	15727	17A-508.69	Thái Bình	18227	17C-202.66	Thái Bình
10728	18A-483.79	Nam Định	13228	18A-459.89	Nam Định	15728	17A-509.90	Thái Bình	18228	17C-202.79	Thái Bình
10729	18A-488.22	Nam Định	13229	18A-465.56	Nam Định	15729	17A-511.33	Thái Bình	18229	17C-208.68	Thái Bình
10730	18A-490.00	Nam Định	13230	18A-474.79	Nam Định	15730	17B-026.86	Thái Bình	18230	17C-216.79	Thái Bình
10731	18A-491.86	Nam Định	13231	18A-483.99	Nam Định	15731	17B-028.82	Thái Bình	18231	17C-216.86	Thái Bình
10732	18A-496.68	Nam Định	13232	18A-486.69	Nam Định	15732	17B-031.39	Thái Bình	18232	17C-223.66	Thái Bình
10733	18A-500.22	Nam Định	13233	18A-490.79	Nam Định	15733	17B-032.23	Thái Bình	18233	17D-009.88	Thái Bình
10734	18A-502.88	Nam Định	13234	18A-495.39	Nam Định	15734	17C-202.86	Thái Bình	18234	18A-437.66	Nam Định
10735	18A-508.89	Nam Định	13235	18A-509.89	Nam Định	15735	17C-203.33	Thái Bình	18235	18A-437.89	Nam Định
10736	18A-509.68	Nam Định	13236	18A-512.69	Nam Định	15736	17C-207.79	Thái Bình	18236	18A-437.99	Nam Định
10737	18A-510.79	Nam Định	13237	18B-032.99	Nam Định	15737	17C-211.68	Thái Bình	18237	18A-441.11	Nam Định
10738	18A-511.86	Nam Định	13238	18C-159.95	Nam Định	15738	17C-215.89	Thái Bình	18238	18A-442.68	Nam Định
10739	18B-028.88	Nam Định	13239	18C-160.99	Nam Định	15739	17D-009.86	Thái Bình	18239	18A-444.88	Nam Định
10740	18B-029.69	Nam Định	13240	18C-166.00	Nam Định	15740	17D-013.86	Thái Bình	18240	18A-445.88	Nam Định
10741	18B-031.39	Nam Định	13241	18C-174.79	Nam Định	15741	17D-016.99	Thái Bình	18241	18A-448.68	Nam Định
10742	18B-032.79	Nam Định	13242	18C-177.86	Nam Định	15742	18A-439.68	Nam Định	18242	18A-448.79	Nam Định
10743	18B-033.66	Nam Định	13243	18C-180.68	Nam Định	15743	18A-440.69	Nam Định	18243	18A-461.66	Nam Định
10744	18C-162.88	Nam Định	13244	18C-180.81	Nam Định	15744	18A-445.68	Nam Định	18244	18A-461.86	Nam Định
10745	18C-168.39	Nam Định	13245	18C-182.39	Nam Định	15745	18A-447.79	Nam Định	18245	18A-462.39	Nam Định
10746	18C-175.71	Nam Định	13246	18C-182.89	Nam Định	15746	18A-451.11	Nam Định	18246	18A-462.66	Nam Định
10747	18C-176.89	Nam Định	13247	18D-016.99	Nam Định	15747	18A-451.89	Nam Định	18247	18A-464.66	Nam Định
10748	18C-182.66	Nam Định	13248	19A-622.11	Phú Thọ	15748	18A-454.89	Nam Định	18248	18A-480.89	Nam Định
10749	18C-182.69	Nam Định	13249	19A-623.66	Phú Thọ	15749	18A-465.88	Nam Định	18249	18A-483.68	Nam Định
10750	18D-012.22	Nam Định	13250	19A-629.69	Phú Thọ	15750	18A-480.48	Nam Định	18250	18A-484.68	Nam Định
10751	19A-621.39	Phú Thọ	13251	19A-633.55	Phú Thọ	15751	18A-486.79	Nam Định	18251	18A-485.68	Nam Định
10752	19A-621.88	Phú Thọ	13252	19A-633.79	Phú Thọ	15752	18A-490.69	Nam Định	18252	18A-487.88	Nam Định
10753	19A-623.32	Phú Thọ	13253	19A-635.99	Phú Thọ	15753	18A-490.88	Nam Định	18253	18A-491.11	Nam Định
10754	19A-623.89	Phú Thọ	13254	19A-641.86	Phú Thọ	15754	18A-491.39	Nam Định	18254	18A-491.69	Nam Định
10755	19A-624.86	Phú Thọ	13255	19A-641.99	Phú Thọ	15755	18A-496.55	Nam Định	18255	18A-498.49	Nam Định
10756	19A-625.25	Phú Thọ	13256	19A-643.99	Phú Thọ	15756	18A-498.66	Nam Định	18256	18A-500.01	Nam Định
10757	19A-627.88	Phú Thọ	13257	19A-651.39	Phú Thọ	15757	18A-502.05	Nam Định	18257	18A-500.89	Nam Định
10758	19A-630.69	Phú Thọ	13258	19A-654.79	Phú Thọ	15758	18A-503.79	Nam Định	18258	18A-504.69	Nam Định
10759	19A-632.39	Phú Thọ	13259	19A-663.79	Phú Thọ	15759	18A-504.39	Nam Định	18259	18A-506.89	Nam Định
10760	19A-639.88	Phú Thọ	13260	19A-675.69	Phú Thọ	15760	18A-504.86	Nam Định	18260	18B-031.79	Nam Định
10761	19A-640.88	Phú Thọ	13261	19A-681.39	Phú Thọ	15761	18A-506.50	Nam Định	18261	18B-032.69	Nam Định
10762	19A-642.66	Phú Thọ	13262	19A-687.79	Phú Thọ	15762	18A-510.66	Nam Định	18262	18B-032.86	Nam Định
10763	19A-642.99	Phú Thọ	13263	19A-688.39	Phú Thọ	15763	18B-028.28	Nam Định	18263	18C-159.69	Nam Định
10764	19A-651.88	Phú Thọ	13264	19A-706.69	Phú Thọ	15764	18B-029.29	Nam Định	18264	18C-174.89	Nam Định
10765	19A-653.66	Phú Thọ	13265	19A-708.80	Phú Thọ	15765	18B-033.11	Nam Định	18265	18D-011.99	Nam Định
10766	19A-657.68	Phú Thọ	13266	19A-709.88	Phú Thọ	15766	18B-033.99	Nam Định	18266	19A-629.92	Phú Thọ
10767	19A-660.39	Phú Thọ	13267	19A-715.39	Phú Thọ	15767	18B-034.86	Nam Định	18267	19A-635.86	Phú Thọ
10768	19A-664.89	Phú Thọ	13268	19A-716.99	Phú Thọ	15768	18C-158.89	Nam Định	18268	19A-642.79	Phú Thọ
10769	19A-664.99	Phú Thọ	13269	19A-724.79	Phú Thọ	15769	18C-159.39	Nam Định	18269	19A-643.33	Phú Thọ
10770	19A-672.67	Phú Thọ	13270	19A-725.79	Phú Thọ	15770	18C-160.88	Nam Định	18270	19A-648.69	Phú Thọ
10771	19A-681.18	Phú Thọ	13271	19A-727.39	Phú Thọ	15771	18C-161.86	Nam Định	18271	19A-649.86	Phú Thọ
10772	19A-686.55	Phú Thọ	13272	19A-729.69	Phú Thọ	15772	18C-162.26	Nam Định	18272	19A-651.66	Phú Thọ
10773	19A-693.88	Phú Thọ	13273	19A-732.69	Phú Thọ	15773	18C-165.89	Nam Định	18273	19A-652.25	Phú Thọ
10774	19A-697.69	Phú Thọ	13274	19A-734.79	Phú Thọ	15774	18C-169.79	Nam Định	18274	19A-653.86	Phú Thọ
10775	19A-705.89	Phú Thọ	13275	19A-734.99	Phú Thọ	15775	18C-175.88	Nam Định	18275	19A-657.79	Phú Thọ
10776	19A-706.89	Phú Thọ	13276	19A-736.79	Phú Thọ	15776	18C-178.89	Nam Định	18276	19A-657.86	Phú Thọ
10777	19A-708.86	Phú Thọ	13277	19A-737.99	Phú Thọ	15777	18C-179.69	Nam Định	18277	19A-660.89	Phú Thọ
10778	19A-715.15	Phú Thọ	13278	19A-742.86	Phú Thọ	15778	18C-180.86	Nam Định	18278	19A-662.89	Phú Thọ
10779	19A-718.89	Phú Thọ	13279	19A-743.33	Phú Thọ	15779	18C-181.88	Nam Định	18279	19A-678.39	Phú Thọ
10780	19A-723.72	Phú Thọ	13280	19A-743.68	Phú Thọ	15780	18D-017.69	Nam Định	18280	19A-678.67	Phú Thọ

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10781	19A-723.86	Phú Thọ	13281	19A-745.69	Phú Thọ	15781	19A-622.79	Phú Thọ	18281	19A-679.67	Phú Thọ
10782	19A-725.99	Phú Thọ	13282	19A-749.66	Phú Thọ	15782	19A-630.39	Phú Thọ	18282	19A-682.69	Phú Thọ
10783	19A-726.79	Phú Thọ	13283	19A-750.86	Phú Thọ	15783	19A-631.99	Phú Thọ	18283	19A-700.79	Phú Thọ
10784	19A-727.86	Phú Thọ	13284	19A-751.75	Phú Thọ	15784	19A-632.89	Phú Thọ	18284	19A-701.89	Phú Thọ
10785	19A-728.79	Phú Thọ	13285	19A-753.89	Phú Thọ	15785	19A-638.79	Phú Thọ	18285	19A-702.86	Phú Thọ
10786	19A-729.72	Phú Thọ	13286	19A-754.88	Phú Thọ	15786	19A-644.88	Phú Thọ	18286	19A-708.99	Phú Thọ
10787	19A-730.99	Phú Thọ	13287	19C-240.66	Phú Thọ	15787	19A-645.79	Phú Thọ	18287	19A-716.68	Phú Thọ
10788	19A-744.69	Phú Thọ	13288	19C-241.11	Phú Thọ	15788	19A-646.86	Phú Thọ	18288	19A-722.33	Phú Thọ
10789	19A-750.66	Phú Thọ	13289	19C-243.79	Phú Thọ	15789	19A-647.88	Phú Thọ	18289	19A-722.72	Phú Thọ
10790	19A-751.99	Phú Thọ	13290	19C-245.66	Phú Thọ	15790	19A-648.79	Phú Thọ	18290	19A-724.69	Phú Thọ
10791	19A-756.69	Phú Thọ	13291	19C-245.89	Phú Thọ	15791	19A-654.69	Phú Thọ	18291	19A-725.86	Phú Thọ
10792	19A-757.68	Phú Thọ	13292	19C-248.79	Phú Thọ	15792	19A-661.89	Phú Thọ	18292	19A-726.86	Phú Thọ
10793	19B-030.03	Phú Thọ	13293	19C-249.99	Phú Thọ	15793	19A-662.79	Phú Thọ	18293	19A-728.28	Phú Thọ
10794	19C-243.89	Phú Thọ	13294	19C-252.22	Phú Thọ	15794	19A-663.39	Phú Thọ	18294	19A-728.72	Phú Thọ
10795	19C-246.66	Phú Thọ	13295	19C-252.69	Phú Thọ	15795	19A-664.69	Phú Thọ	18295	19A-730.88	Phú Thọ
10796	19C-247.68	Phú Thọ	13296	19C-255.89	Phú Thọ	15796	19A-664.88	Phú Thọ	18296	19A-734.88	Phú Thọ
10797	19C-252.39	Phú Thọ	13297	19C-259.68	Phú Thọ	15797	19A-672.66	Phú Thọ	18297	19A-735.53	Phú Thọ
10798	19C-252.52	Phú Thọ	13298	19C-270.88	Phú Thọ	15798	19A-674.69	Phú Thọ	18298	19A-735.66	Phú Thọ
10799	19C-264.68	Phú Thọ	13299	20A-767.69	Thái Nguyên	15799	19A-677.86	Phú Thọ	18299	19A-739.96	Phú Thọ
10800	19C-266.11	Phú Thọ	13300	20A-769.39	Thái Nguyên	15800	19A-694.88	Phú Thọ	18300	19A-747.99	Phú Thọ
10801	19C-274.86	Phú Thọ	13301	20A-771.89	Thái Nguyên	15801	19A-713.88	Phú Thọ	18301	19A-751.69	Phú Thọ
10802	19C-275.99	Phú Thọ	13302	20A-773.33	Thái Nguyên	15802	19A-715.86	Phú Thọ	18302	19A-753.99	Phú Thọ
10803	19C-276.67	Phú Thọ	13303	20A-773.39	Thái Nguyên	15803	19A-721.21	Phú Thọ	18303	19A-756.68	Phú Thọ
10804	19D-012.88	Phú Thọ	13304	20A-773.68	Thái Nguyên	15804	19A-722.23	Phú Thọ	18304	19B-025.68	Phú Thọ
10805	19D-022.39	Phú Thọ	13305	20A-773.89	Thái Nguyên	15805	19A-728.99	Phú Thọ	18305	19B-028.99	Phú Thọ
10806	20A-770.69	Thái Nguyên	13306	20A-775.68	Thái Nguyên	15806	19A-732.68	Phú Thọ	18306	19C-242.88	Phú Thọ
10807	20A-772.86	Thái Nguyên	13307	20A-775.89	Thái Nguyên	15807	19A-735.35	Phú Thọ	18307	19C-251.66	Phú Thọ
10808	20A-773.69	Thái Nguyên	13308	20A-783.66	Thái Nguyên	15808	19A-735.73	Phú Thọ	18308	19C-256.39	Phú Thọ
10809	20A-782.89	Thái Nguyên	13309	20A-783.69	Thái Nguyên	15809	19A-736.36	Phú Thọ	18309	19C-263.86	Phú Thọ
10810	20A-794.89	Thái Nguyên	13310	20A-799.96	Thái Nguyên	15810	19A-743.79	Phú Thọ	18310	19C-263.88	Phú Thọ
10811	20A-795.59	Thái Nguyên	13311	20A-801.69	Thái Nguyên	15811	19A-746.86	Phú Thọ	18311	19C-275.69	Phú Thọ
10812	20A-803.66	Thái Nguyên	13312	20A-801.89	Thái Nguyên	15812	19A-748.79	Phú Thọ	18312	20A-764.89	Thái Nguyên
10813	20A-811.33	Thái Nguyên	13313	20A-806.89	Thái Nguyên	15813	19A-751.86	Phú Thọ	18313	20A-765.86	Thái Nguyên
10814	20A-812.69	Thái Nguyên	13314	20A-811.00	Thái Nguyên	15814	19A-754.86	Phú Thọ	18314	20A-766.33	Thái Nguyên
10815	20A-815.86	Thái Nguyên	13315	20A-829.92	Thái Nguyên	15815	19B-025.88	Phú Thọ	18315	20A-774.89	Thái Nguyên
10816	20A-818.79	Thái Nguyên	13316	20A-835.36	Thái Nguyên	15816	19B-026.89	Phú Thọ	18316	20A-775.69	Thái Nguyên
10817	20A-819.39	Thái Nguyên	13317	20A-835.53	Thái Nguyên	15817	19B-027.99	Phú Thọ	18317	20A-777.68	Thái Nguyên
10818	20A-823.32	Thái Nguyên	13318	20A-836.63	Thái Nguyên	15818	19B-028.69	Phú Thọ	18318	20A-778.66	Thái Nguyên
10819	20A-823.69	Thái Nguyên	13319	20A-837.86	Thái Nguyên	15819	19C-243.33	Phú Thọ	18319	20A-778.89	Thái Nguyên
10820	20A-850.00	Thái Nguyên	13320	20A-847.99	Thái Nguyên	15820	19C-270.86	Phú Thọ	18320	20A-791.99	Thái Nguyên
10821	20A-853.39	Thái Nguyên	13321	20A-848.86	Thái Nguyên	15821	19C-273.89	Phú Thọ	18321	20A-792.86	Thái Nguyên
10822	20A-855.39	Thái Nguyên	13322	20A-851.66	Thái Nguyên	15822	19D-012.86	Phú Thọ	18322	20A-800.79	Thái Nguyên
10823	20A-857.99	Thái Nguyên	13323	20A-854.66	Thái Nguyên	15823	19D-015.39	Phú Thọ	18323	20A-803.39	Thái Nguyên
10824	20A-864.86	Thái Nguyên	13324	20A-854.68	Thái Nguyên	15824	19D-015.88	Phú Thọ	18324	20A-804.66	Thái Nguyên
10825	20A-865.89	Thái Nguyên	13325	20A-855.11	Thái Nguyên	15825	20A-776.68	Thái Nguyên	18325	20A-807.86	Thái Nguyên
10826	20A-877.68	Thái Nguyên	13326	20A-860.79	Thái Nguyên	15826	20A-777.69	Thái Nguyên	18326	20A-811.77	Thái Nguyên
10827	20A-877.69	Thái Nguyên	13327	20A-867.79	Thái Nguyên	15827	20A-780.69	Thái Nguyên	18327	20A-816.61	Thái Nguyên
10828	20A-880.08	Thái Nguyên	13328	20A-871.88	Thái Nguyên	15828	20A-780.79	Thái Nguyên	18328	20A-816.69	Thái Nguyên
10829	20A-894.68	Thái Nguyên	13329	20A-874.88	Thái Nguyên	15829	20A-782.86	Thái Nguyên	18329	20A-816.99	Thái Nguyên
10830	20A-899.77	Thái Nguyên	13330	20A-878.86	Thái Nguyên	15830	20A-782.88	Thái Nguyên	18330	20A-819.68	Thái Nguyên
10831	20A-900.55	Thái Nguyên	13331	20A-885.79	Thái Nguyên	15831	20A-793.88	Thái Nguyên	18331	20A-822.55	Thái Nguyên
10832	20B-037.39	Thái Nguyên	13332	20A-889.11	Thái Nguyên	15832	20A-795.89	Thái Nguyên	18332	20A-823.82	Thái Nguyên
10833	20C-291.11	Thái Nguyên	13333	20A-890.66	Thái Nguyên	15833	20A-800.39	Thái Nguyên	18333	20A-825.79	Thái Nguyên
10834	20C-291.99	Thái Nguyên	13334	20A-894.39	Thái Nguyên	15834	20A-801.01	Thái Nguyên	18334	20A-835.35	Thái Nguyên
10835	20C-292.79	Thái Nguyên	13335	20A-895.86	Thái Nguyên	15835	20A-802.88	Thái Nguyên	18335	20A-835.89	Thái Nguyên
10836	20C-311.86	Thái Nguyên	13336	20A-900.11	Thái Nguyên	15836	20A-802.99	Thái Nguyên	18336	20A-843.99	Thái Nguyên
10837	20C-315.15	Thái Nguyên	13337	20A-901.99	Thái Nguyên	15837	20A-806.68	Thái Nguyên	18337	20A-854.86	Thái Nguyên
10838	20C-319.19	Thái Nguyên	13338	20B-032.68	Thái Nguyên	15838	20A-810.10	Thái Nguyên	18338	20A-860.89	Thái Nguyên
10839	20C-321.68	Thái Nguyên	13339	20B-037.88	Thái Nguyên	15839	20A-813.88	Thái Nguyên	18339	20A-868.22	Thái Nguyên
10840	20C-323.69	Thái Nguyên	13340	20C-287.89	Thái Nguyên	15840	20A-821.21	Thái Nguyên	18340	20A-889.33	Thái Nguyên
10841	20D-033.11	Thái Nguyên	13341	20C-302.39	Thái Nguyên	15841	20A-821.89	Thái Nguyên	18341	20A-892.68	Thái Nguyên
10842	21A-195.59	Yên Bái	13342	20C-312.66	Thái Nguyên	15842	20A-825.52	Thái Nguyên	18342	20A-895.66	Thái Nguyên
10843	21A-200.66	Yên Bái	13343	20C-312.88	Thái Nguyên	15843	20A-853.53	Thái Nguyên	18343	20A-896.55	Thái Nguyên
10844	21A-200.88	Yên Bái	13344	20C-314.89	Thái Nguyên	15844	20A-857.88	Thái Nguyên	18344	20A-898.00	Thái Nguyên
10845	21A-205.88	Yên Bái	13345	20C-318.18	Thái Nguyên	15845	20A-860.68	Thái Nguyên	18345	20A-904.86	Thái Nguyên

H.Đ.
CỘNG
ĐÃ
HỢP
VIỆT
XUÂN

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10846	21A-206.06	Yên Bái	13346	20C-319.91	Thái Nguyên	15846	20A-861.61	Thái Nguyên	18346	20C-290.99	Thái Nguyên
10847	21A-206.39	Yên Bái	13347	20C-320.86	Thái Nguyên	15847	20A-866.22	Thái Nguyên	18347	20C-291.68	Thái Nguyên
10848	21A-207.69	Yên Bái	13348	20C-320.89	Thái Nguyên	15848	20A-873.33	Thái Nguyên	18348	20C-303.68	Thái Nguyên
10849	21A-208.08	Yên Bái	13349	20C-322.66	Thái Nguyên	15849	20A-875.79	Thái Nguyên	18349	20C-307.68	Thái Nguyên
10850	21A-213.68	Yên Bái	13350	20C-322.69	Thái Nguyên	15850	20A-886.55	Thái Nguyên	18350	20C-313.88	Thái Nguyên
10851	21A-222.02	Yên Bái	13351	20D-029.88	Thái Nguyên	15851	20A-890.00	Thái Nguyên	18351	20C-314.39	Thái Nguyên
10852	21A-222.18	Yên Bái	13352	21A-195.86	Yên Bái	15852	20A-894.99	Thái Nguyên	18352	20C-315.89	Thái Nguyên
10853	21B-014.69	Yên Bái	13353	21A-195.95	Yên Bái	15853	20A-896.39	Thái Nguyên	18353	20C-319.86	Thái Nguyên
10854	21C-099.55	Yên Bái	13354	21A-197.68	Yên Bái	15854	20A-898.22	Thái Nguyên	18354	20D-035.69	Thái Nguyên
10855	21C-100.11	Yên Bái	13355	21A-201.89	Yên Bái	15855	20A-900.66	Thái Nguyên	18355	21A-196.89	Yên Bái
10856	21C-101.11	Yên Bái	13356	21A-207.79	Yên Bái	15856	20A-901.01	Thái Nguyên	18356	21A-197.69	Yên Bái
10857	21C-105.69	Yên Bái	13357	21A-209.68	Yên Bái	15857	20A-904.68	Thái Nguyên	18357	21A-201.79	Yên Bái
10858	21C-116.11	Yên Bái	13358	21A-220.02	Yên Bái	15858	20A-905.68	Thái Nguyên	18358	21A-202.89	Yên Bái
10859	21D-007.89	Yên Bái	13359	21A-223.22	Yên Bái	15859	20B-038.83	Thái Nguyên	18359	21A-205.86	Yên Bái
10860	22A-236.79	Tuyên Quang	13360	21A-226.62	Yên Bái	15860	20C-288.39	Thái Nguyên	18360	21A-207.99	Yên Bái
10861	22A-238.38	Tuyên Quang	13361	21B-014.89	Yên Bái	15861	20C-295.29	Thái Nguyên	18361	21A-215.79	Yên Bái
10862	22A-239.88	Tuyên Quang	13362	21C-102.39	Yên Bái	15862	20C-318.66	Thái Nguyên	18362	21A-217.68	Yên Bái
10863	22A-244.68	Tuyên Quang	13363	21C-112.69	Yên Bái	15863	20C-319.39	Thái Nguyên	18363	21A-230.68	Yên Bái
10864	22A-257.79	Tuyên Quang	13364	22A-237.69	Tuyên Quang	15864	20C-320.02	Thái Nguyên	18364	21B-016.79	Yên Bái
10865	22A-259.69	Tuyên Quang	13365	22A-240.89	Tuyên Quang	15865	20C-322.86	Thái Nguyên	18365	21C-100.99	Yên Bái
10866	22A-259.89	Tuyên Quang	13366	22A-243.33	Tuyên Quang	15866	20C-322.99	Thái Nguyên	18366	21C-103.68	Yên Bái
10867	22A-260.89	Tuyên Quang	13367	22A-243.66	Tuyên Quang	15867	21A-195.39	Yên Bái	18367	21C-112.99	Yên Bái
10868	22A-263.99	Tuyên Quang	13368	22A-246.68	Tuyên Quang	15868	21A-195.88	Yên Bái	18368	21C-114.68	Yên Bái
10869	22A-269.39	Tuyên Quang	13369	22A-253.33	Tuyên Quang	15869	21A-198.86	Yên Bái	18369	22A-239.66	Tuyên Quang
10870	22A-269.79	Tuyên Quang	13370	22A-255.69	Tuyên Quang	15870	21A-205.68	Yên Bái	18370	22A-249.79	Tuyên Quang
10871	22A-271.66	Tuyên Quang	13371	22A-259.66	Tuyên Quang	15871	21A-210.88	Yên Bái	18371	22A-254.99	Tuyên Quang
10872	22A-273.89	Tuyên Quang	13372	22A-259.79	Tuyên Quang	15872	21A-211.39	Yên Bái	18372	22A-255.25	Tuyên Quang
10873	22A-276.68	Tuyên Quang	13373	22A-259.86	Tuyên Quang	15873	21A-213.12	Yên Bái	18373	22A-260.26	Tuyên Quang
10874	22A-281.68	Tuyên Quang	13374	22A-267.86	Tuyên Quang	15874	21A-215.86	Yên Bái	18374	22A-265.62	Tuyên Quang
10875	22A-282.79	Tuyên Quang	13375	22A-268.26	Tuyên Quang	15875	21A-218.69	Yên Bái	18375	22A-270.79	Tuyên Quang
10876	22A-283.79	Tuyên Quang	13376	22A-270.86	Tuyên Quang	15876	21A-222.39	Yên Bái	18376	22A-272.86	Tuyên Quang
10877	22A-283.83	Tuyên Quang	13377	22A-275.86	Tuyên Quang	15877	21A-228.39	Yên Bái	18377	22A-274.69	Tuyên Quang
10878	22B-013.33	Tuyên Quang	13378	22A-278.69	Tuyên Quang	15878	21A-229.86	Yên Bái	18378	22A-276.86	Tuyên Quang
10879	22B-015.15	Tuyên Quang	13379	22A-282.39	Tuyên Quang	15879	21B-016.66	Yên Bái	18379	22A-276.88	Tuyên Quang
10880	22C-106.66	Tuyên Quang	13380	22B-018.86	Tuyên Quang	15880	21C-105.68	Yên Bái	18380	22A-278.89	Tuyên Quang
10881	22C-114.89	Tuyên Quang	13381	22B-018.99	Tuyên Quang	15881	21C-109.86	Yên Bái	18381	22B-013.89	Tuyên Quang
10882	22C-115.89	Tuyên Quang	13382	22B-019.39	Tuyên Quang	15882	21C-111.25	Yên Bái	18382	22B-019.10	Tuyên Quang
10883	23A-146.89	Hà Giang	13383	22C-107.68	Tuyên Quang	15883	21D-003.68	Yên Bái	18383	22C-102.89	Tuyên Quang
10884	23A-147.99	Hà Giang	13384	22C-114.86	Tuyên Quang	15884	21D-008.08	Yên Bái	18384	22C-113.68	Tuyên Quang
10885	23A-152.88	Hà Giang	13385	22C-118.11	Tuyên Quang	15885	21D-009.79	Yên Bái	18385	22C-114.99	Tuyên Quang
10886	23A-162.99	Hà Giang	13386	22D-012.21	Tuyên Quang	15886	22A-237.99	Tuyên Quang	18386	22C-115.79	Tuyên Quang
10887	23A-164.99	Hà Giang	13387	23A-146.99	Hà Giang	15887	22A-245.66	Tuyên Quang	18387	22D-009.96	Tuyên Quang
10888	23A-168.11	Hà Giang	13388	23A-148.66	Hà Giang	15888	22A-251.11	Tuyên Quang	18388	22D-012.66	Tuyên Quang
10889	23A-168.89	Hà Giang	13389	23A-161.39	Hà Giang	15889	22A-255.22	Tuyên Quang	18389	23A-146.88	Hà Giang
10890	23B-008.00	Hà Giang	13390	23A-166.22	Hà Giang	15890	22A-260.99	Tuyên Quang	18390	23A-148.79	Hà Giang
10891	23B-011.69	Hà Giang	13391	23A-167.99	Hà Giang	15891	22A-269.55	Tuyên Quang	18391	23A-150.89	Hà Giang
10892	23B-012.55	Hà Giang	13392	23B-012.33	Hà Giang	15892	22A-275.39	Tuyên Quang	18392	23A-151.15	Hà Giang
10893	23C-083.68	Hà Giang	13393	23B-012.66	Hà Giang	15893	22A-277.39	Tuyên Quang	18393	23A-152.68	Hà Giang
10894	23C-084.69	Hà Giang	13394	23B-012.69	Hà Giang	15894	22A-279.69	Tuyên Quang	18394	23A-171.79	Hà Giang
10895	23D-007.69	Hà Giang	13395	23C-083.33	Hà Giang	15895	22A-280.66	Tuyên Quang	18395	23B-013.13	Hà Giang
10896	23D-007.89	Hà Giang	13396	23C-085.86	Hà Giang	15896	22B-015.88	Tuyên Quang	18396	23B-013.99	Hà Giang
10897	23D-008.39	Hà Giang	13397	23C-085.99	Hà Giang	15897	22B-018.81	Tuyên Quang	18397	23C-086.79	Hà Giang
10898	23D-010.68	Hà Giang	13398	23C-091.90	Hà Giang	15898	22C-108.89	Tuyên Quang	18398	23C-093.69	Hà Giang
10899	24A-274.89	Lào Cai	13399	23D-008.69	Hà Giang	15899	22D-012.01	Tuyên Quang	18399	23C-093.90	Hà Giang
10900	24A-280.99	Lào Cai	13400	24A-275.86	Lào Cai	15900	23A-153.33	Hà Giang	18400	23D-009.39	Hà Giang
10901	24A-281.11	Lào Cai	13401	24A-276.79	Lào Cai	15901	23A-166.00	Hà Giang	18401	24A-277.66	Lào Cai
10902	24A-284.66	Lào Cai	13402	24A-280.69	Lào Cai	15902	23A-166.11	Hà Giang	18402	24A-280.89	Lào Cai
10903	24A-288.00	Lào Cai	13403	24A-289.69	Lào Cai	15903	23C-085.88	Hà Giang	18403	24A-282.66	Lào Cai
10904	24A-291.11	Lào Cai	13404	24A-290.88	Lào Cai	15904	23C-089.79	Hà Giang	18404	24A-286.39	Lào Cai
10905	24A-291.68	Lào Cai	13405	24A-291.99	Lào Cai	15905	23C-091.11	Hà Giang	18405	24A-290.68	Lào Cai
10906	24A-293.88	Lào Cai	13406	24A-293.33	Lào Cai	15906	23D-009.68	Hà Giang	18406	24A-294.99	Lào Cai
10907	24A-300.22	Lào Cai	13407	24A-294.66	Lào Cai	15907	23D-009.88	Hà Giang	18407	24A-295.86	Lào Cai
10908	24A-300.88	Lào Cai	13408	24A-304.66	Lào Cai	15908	23D-009.89	Hà Giang	18408	24A-295.99	Lào Cai
10909	24A-303.68	Lào Cai	13409	24B-019.19	Lào Cai	15909	23D-011.39	Hà Giang	18409	24A-298.69	Lào Cai
10910	24A-308.99	Lào Cai	13410	24C-162.88	Lào Cai	15910	24A-278.66	Lào Cai	18410	24A-311.33	Lào Cai

41
T
GIÁ
ANH
JAM
-T.P

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10911	24A-315.79	Lào Cai	13411	24D-011.69	Lào Cai	15911	24A-284.39	Lào Cai	18411	24A-312.66	Lào Cai
10912	24A-315.89	Lào Cai	13412	25A-075.69	Lai Châu	15912	24A-286.99	Lào Cai	18412	24A-313.13	Lào Cai
10913	24A-325.66	Lào Cai	13413	25A-076.39	Lai Châu	15913	24A-288.69	Lào Cai	18413	24A-315.51	Lào Cai
10914	24B-020.88	Lào Cai	13414	25A-078.79	Lai Châu	15914	24A-290.89	Lào Cai	18414	24A-318.18	Lào Cai
10915	24C-153.99	Lào Cai	13415	25A-081.18	Lai Châu	15915	24A-290.99	Lào Cai	18415	24A-319.76	Lào Cai
10916	24C-155.56	Lào Cai	13416	25A-086.39	Lai Châu	15916	24A-292.66	Lào Cai	18416	24A-322.23	Lào Cai
10917	24C-155.86	Lào Cai	13417	25B-008.79	Lai Châu	15917	24A-299.22	Lào Cai	18417	24A-322.32	Lào Cai
10918	24C-158.69	Lào Cai	13418	25B-009.68	Lai Châu	15918	24A-300.68	Lào Cai	18418	24B-021.11	Lào Cai
10919	24C-159.79	Lào Cai	13419	25B-011.12	Lai Châu	15919	24A-302.89	Lào Cai	18419	24B-022.69	Lào Cai
10920	24C-165.39	Lào Cai	13420	25B-011.55	Lai Châu	15920	24A-319.98	Lào Cai	18420	24C-153.88	Lào Cai
10921	24C-167.79	Lào Cai	13421	25C-056.50	Lai Châu	15921	24A-321.21	Lào Cai	18421	24C-155.51	Lào Cai
10922	24C-168.61	Lào Cai	13422	25C-059.86	Lai Châu	15922	24A-322.99	Lào Cai	18422	24C-156.79	Lào Cai
10923	25A-075.88	Lai Châu	13423	25C-060.60	Lai Châu	15923	24A-324.66	Lào Cai	18423	24C-158.66	Lào Cai
10924	25A-079.88	Lai Châu	13424	25C-062.39	Lai Châu	15924	24C-155.33	Lào Cai	18424	25A-078.39	Lai Châu
10925	25A-080.08	Lai Châu	13425	25D-008.08	Lai Châu	15925	24C-170.89	Lào Cai	18425	25A-078.89	Lai Châu
10926	25A-081.66	Lai Châu	13426	25D-008.09	Lai Châu	15926	24C-171.89	Lào Cai	18426	25A-084.66	Lai Châu
10927	25B-009.79	Lai Châu	13427	25D-008.99	Lai Châu	15927	24D-011.66	Lào Cai	18427	25A-085.85	Lai Châu
10928	25C-060.66	Lai Châu	13428	26A-207.86	Sơn La	15928	24D-012.86	Lào Cai	18428	25B-010.39	Lai Châu
10929	25C-062.22	Lai Châu	13429	26A-207.89	Sơn La	15929	25A-079.69	Lai Châu	18429	25C-053.89	Lai Châu
10930	25D-007.39	Lai Châu	13430	26A-208.80	Sơn La	15930	25A-087.69	Lai Châu	18430	25C-055.22	Lai Châu
10931	26A-206.68	Sơn La	13431	26A-211.12	Sơn La	15931	25C-053.66	Lai Châu	18431	25C-055.39	Lai Châu
10932	26A-206.99	Sơn La	13432	26A-215.51	Sơn La	15932	25C-053.68	Lai Châu	18432	25C-061.86	Lai Châu
10933	26A-211.22	Sơn La	13433	26A-218.39	Sơn La	15933	25C-061.66	Lai Châu	18433	25D-009.88	Lai Châu
10934	26A-211.55	Sơn La	13434	26A-220.86	Sơn La	15934	25C-061.68	Lai Châu	18434	26A-208.66	Sơn La
10935	26A-213.31	Sơn La	13435	26A-220.89	Sơn La	15935	25C-062.69	Lai Châu	18435	26A-208.86	Sơn La
10936	26A-217.69	Sơn La	13436	26A-221.39	Sơn La	15936	26A-210.69	Sơn La	18436	26A-212.69	Sơn La
10937	26A-218.99	Sơn La	13437	26A-222.33	Sơn La	15937	26A-212.86	Sơn La	18437	26A-217.66	Sơn La
10938	26A-219.98	Sơn La	13438	26A-244.99	Sơn La	15938	26A-215.69	Sơn La	18438	26A-233.89	Sơn La
10939	26A-220.68	Sơn La	13439	26B-018.68	Sơn La	15939	26A-219.19	Sơn La	18439	26C-151.86	Sơn La
10940	26A-223.23	Sơn La	13440	26B-021.11	Sơn La	15940	26A-222.08	Sơn La	18440	26C-157.68	Sơn La
10941	26A-229.22	Sơn La	13441	26C-152.68	Sơn La	15941	26A-228.79	Sơn La	18441	26C-164.69	Sơn La
10942	26A-236.86	Sơn La	13442	26C-153.99	Sơn La	15942	26A-240.68	Sơn La	18442	27A-111.23	Điện Biên
10943	26A-239.96	Sơn La	13443	26C-160.06	Sơn La	15943	26A-241.11	Sơn La	18443	27A-112.66	Điện Biên
10944	26A-240.66	Sơn La	13444	26C-163.63	Sơn La	15944	26A-244.66	Sơn La	18444	27A-113.69	Điện Biên
10945	26A-241.88	Sơn La	13445	26C-164.86	Sơn La	15945	26A-245.39	Sơn La	18445	27A-118.89	Điện Biên
10946	26A-242.79	Sơn La	13446	26D-016.39	Sơn La	15946	26B-022.11	Sơn La	18446	27A-126.79	Điện Biên
10947	26A-243.88	Sơn La	13447	27A-111.29	Điện Biên	15947	26C-155.68	Sơn La	18447	27A-127.89	Điện Biên
10948	26B-019.88	Sơn La	13448	27A-111.39	Điện Biên	15948	26C-166.33	Sơn La	18448	27A-133.22	Điện Biên
10949	26B-021.66	Sơn La	13449	27A-111.55	Điện Biên	15949	26C-166.39	Sơn La	18449	27A-136.13	Điện Biên
10950	26C-147.89	Sơn La	13450	27A-111.86	Điện Biên	15950	26C-168.69	Sơn La	18450	27B-015.15	Điện Biên
10951	26C-153.15	Sơn La	13451	27A-112.69	Điện Biên	15951	26D-012.86	Sơn La	18451	27B-017.99	Điện Biên
10952	26C-153.68	Sơn La	13452	27A-113.88	Điện Biên	15952	27A-111.26	Điện Biên	18452	27C-071.89	Điện Biên
10953	26C-154.79	Sơn La	13453	27A-114.66	Điện Biên	15953	27A-112.39	Điện Biên	18453	27C-072.89	Điện Biên
10954	26C-156.65	Sơn La	13454	27A-116.61	Điện Biên	15954	27A-115.15	Điện Biên	18454	27C-073.33	Điện Biên
10955	26C-162.26	Sơn La	13455	27A-120.66	Điện Biên	15955	27A-117.68	Điện Biên	18455	27D-009.68	Điện Biên
10956	26C-162.62	Sơn La	13456	27A-123.39	Điện Biên	15956	27A-119.39	Điện Biên	18456	28A-235.53	Hòa Bình
10957	26C-167.68	Sơn La	13457	27C-066.11	Điện Biên	15957	27A-120.79	Điện Biên	18457	28A-235.88	Hòa Bình
10958	26C-167.69	Sơn La	13458	27C-069.79	Điện Biên	15958	27A-126.69	Điện Biên	18458	28A-239.66	Hòa Bình
10959	26D-011.22	Sơn La	13459	27C-074.99	Điện Biên	15959	27A-128.99	Điện Biên	18459	28A-246.68	Hòa Bình
10960	26D-013.66	Sơn La	13460	27C-075.66	Điện Biên	15960	27A-131.31	Điện Biên	18460	28A-250.25	Hòa Bình
10961	26D-016.16	Sơn La	13461	28A-233.39	Hòa Bình	15961	27B-012.12	Điện Biên	18461	28A-251.15	Hòa Bình
10962	27A-112.22	Điện Biên	13462	28A-236.89	Hòa Bình	15962	27B-015.69	Điện Biên	18462	28A-257.79	Hòa Bình
10963	27A-112.79	Điện Biên	13463	28A-239.89	Hòa Bình	15963	27C-069.39	Điện Biên	18463	28A-266.79	Hòa Bình
10964	27A-117.69	Điện Biên	13464	28A-240.66	Hòa Bình	15964	27C-076.89	Điện Biên	18464	28A-268.62	Hòa Bình
10965	27A-120.89	Điện Biên	13465	28A-252.22	Hòa Bình	15965	27C-077.89	Điện Biên	18465	28A-271.89	Hòa Bình
10966	27A-120.99	Điện Biên	13466	28A-254.79	Hòa Bình	15966	27D-009.96	Điện Biên	18466	28B-019.79	Hòa Bình
10967	27A-121.66	Điện Biên	13467	28A-263.39	Hòa Bình	15967	28A-233.89	Hòa Bình	18467	28B-020.66	Hòa Bình
10968	27A-123.55	Điện Biên	13468	28A-265.89	Hòa Bình	15968	28A-239.68	Hòa Bình	18468	28B-020.89	Hòa Bình
10969	27A-129.92	Điện Biên	13469	28A-266.67	Hòa Bình	15969	28A-241.79	Hòa Bình	18469	28C-113.89	Hòa Bình
10970	27A-132.99	Điện Biên	13470	28B-015.88	Hòa Bình	15970	28A-241.88	Hòa Bình	18470	28C-114.69	Hòa Bình
10971	27A-133.79	Điện Biên	13471	28C-110.79	Hòa Bình	15971	28A-242.22	Hòa Bình	18471	28C-115.86	Hòa Bình
10972	27A-134.79	Điện Biên	13472	28C-111.33	Hòa Bình	15972	28A-245.68	Hòa Bình	18472	28C-119.39	Hòa Bình
10973	27B-011.79	Điện Biên	13473	28C-114.99	Hòa Bình	15973	28A-255.11	Hòa Bình	18473	28C-123.86	Hòa Bình
10974	27B-017.69	Điện Biên	13474	28C-119.79	Hòa Bình	15974	28A-257.69	Hòa Bình	18474	28C-125.69	Hòa Bình
10975	27C-075.39	Điện Biên	13475	28C-123.22	Hòa Bình	15975	28A-259.69	Hòa Bình	18475	28D-012.33	Hòa Bình



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10976	27D-007.68	Điện Biên	13476	28C-123.23	Hòa Bình	15976	28A-260.06	Hòa Bình	18476	28D-012.66	Hòa Bình
10977	27D-008.99	Điện Biên	13477	28C-124.69	Hòa Bình	15977	28A-263.79	Hòa Bình	18477	28D-012.99	Hòa Bình
10978	28A-234.86	Hòa Bình	13478	28D-012.79	Hòa Bình	15978	28A-269.26	Hòa Bình	18478	28D-013.68	Hòa Bình
10979	28A-236.39	Hòa Bình	13479	28D-014.88	Hòa Bình	15979	28A-271.99	Hòa Bình	18479	29B-652.39	Hà Nội
10980	28A-240.68	Hòa Bình	13480	29B-652.69	Hà Nội	15980	28B-016.86	Hòa Bình	18480	29B-659.56	Hà Nội
10981	28A-241.86	Hòa Bình	13481	29D-577.66	Hà Nội	15981	28C-108.79	Hòa Bình	18481	29D-579.69	Hà Nội
10982	28A-241.99	Hòa Bình	13482	29D-578.89	Hà Nội	15982	28C-109.39	Hòa Bình	18482	29D-584.68	Hà Nội
10983	28A-243.68	Hòa Bình	13483	29D-580.68	Hà Nội	15983	28C-109.68	Hòa Bình	18483	29D-587.66	Hà Nội
10984	28A-248.89	Hòa Bình	13484	29D-581.58	Hà Nội	15984	28C-116.16	Hòa Bình	18484	29D-591.86	Hà Nội
10985	28A-257.88	Hòa Bình	13485	29D-581.79	Hà Nội	15985	28C-122.55	Hòa Bình	18485	29D-592.89	Hà Nội
10986	28A-267.66	Hòa Bình	13486	29D-593.39	Hà Nội	15986	28C-126.39	Hòa Bình	18486	29D-595.86	Hà Nội
10987	28B-016.89	Hòa Bình	13487	29D-598.79	Hà Nội	15987	28D-011.12	Hòa Bình	18487	29D-596.39	Hà Nội
10988	28B-018.68	Hòa Bình	13488	29D-607.68	Hà Nội	15988	28D-011.88	Hòa Bình	18488	29D-597.88	Hà Nội
10989	28B-021.11	Hòa Bình	13489	29D-608.66	Hà Nội	15989	28D-012.69	Hòa Bình	18489	29D-600.86	Hà Nội
10990	28C-111.09	Hòa Bình	13490	29D-632.68	Hà Nội	15990	29B-661.11	Hà Nội	18490	29D-607.99	Hà Nội
10991	28C-121.68	Hòa Bình	13491	29D-633.79	Hà Nội	15991	29D-579.39	Hà Nội	18491	29D-612.79	Hà Nội
10992	28C-121.99	Hòa Bình	13492	29D-637.89	Hà Nội	15992	29D-581.86	Hà Nội	18492	29D-625.25	Hà Nội
10993	28C-125.52	Hòa Bình	13493	29K-143.69	Hà Nội	15993	29D-583.79	Hà Nội	18493	29D-627.39	Hà Nội
10994	29D-582.82	Hà Nội	13494	29K-144.68	Hà Nội	15994	29D-584.39	Hà Nội	18494	29D-631.13	Hà Nội
10995	29D-588.22	Hà Nội	13495	29K-149.69	Hà Nội	15995	29D-585.55	Hà Nội	18495	29D-635.55	Hà Nội
10996	29D-590.59	Hà Nội	13496	29K-150.79	Hà Nội	15996	29D-588.39	Hà Nội	18496	29K-143.66	Hà Nội
10997	29D-590.79	Hà Nội	13497	29K-153.88	Hà Nội	15997	29D-588.69	Hà Nội	18497	29K-147.99	Hà Nội
10998	29D-595.66	Hà Nội	13498	29K-153.89	Hà Nội	15998	29D-593.69	Hà Nội	18498	29K-148.69	Hà Nội
10999	29D-601.11	Hà Nội	13499	29K-155.68	Hà Nội	15999	29D-595.95	Hà Nội	18499	29K-148.99	Hà Nội
11000	29D-606.66	Hà Nội	13500	29K-157.68	Hà Nội	16000	29D-597.86	Hà Nội	18500	29K-162.39	Hà Nội
11001	29D-612.22	Hà Nội	13501	29K-161.11	Hà Nội	16001	29D-602.39	Hà Nội	18501	29K-162.68	Hà Nội
11002	29D-615.99	Hà Nội	13502	29K-161.99	Hà Nội	16002	29D-609.89	Hà Nội	18502	29K-166.77	Hà Nội
11003	29D-621.68	Hà Nội	13503	29K-167.79	Hà Nội	16003	29D-634.69	Hà Nội	18503	29K-175.88	Hà Nội
11004	29D-628.26	Hà Nội	13504	29K-169.79	Hà Nội	16004	29K-147.68	Hà Nội	18504	29K-178.86	Hà Nội
11005	29D-632.66	Hà Nội	13505	29K-171.79	Hà Nội	16005	29K-151.88	Hà Nội	18505	29K-180.86	Hà Nội
11006	29D-634.66	Hà Nội	13506	29K-173.99	Hà Nội	16006	29K-152.66	Hà Nội	18506	29K-185.85	Hà Nội
11007	29D-636.69	Hà Nội	13507	29K-174.99	Hà Nội	16007	29K-161.69	Hà Nội	18507	29K-189.66	Hà Nội
11008	29D-639.68	Hà Nội	13508	29K-175.89	Hà Nội	16008	29K-163.36	Hà Nội	18508	29K-189.68	Hà Nội
11009	29D-639.86	Hà Nội	13509	29K-175.99	Hà Nội	16009	29K-163.88	Hà Nội	18509	29K-192.88	Hà Nội
11010	29K-143.89	Hà Nội	13510	29K-180.66	Hà Nội	16010	29K-165.88	Hà Nội	18510	29K-198.39	Hà Nội
11011	29K-144.88	Hà Nội	13511	29K-180.69	Hà Nội	16011	29K-171.11	Hà Nội	18511	29K-202.22	Hà Nội
11012	29K-150.89	Hà Nội	13512	29K-181.66	Hà Nội	16012	29K-171.88	Hà Nội	18512	29K-202.66	Hà Nội
11013	29K-153.79	Hà Nội	13513	29K-182.39	Hà Nội	16013	29K-172.89	Hà Nội	18513	29K-203.88	Hà Nội
11014	29K-159.68	Hà Nội	13514	29K-183.38	Hà Nội	16014	29K-176.79	Hà Nội	18514	29K-204.86	Hà Nội
11015	29K-169.89	Hà Nội	13515	29K-184.89	Hà Nội	16015	29K-179.66	Hà Nội	18515	29K-210.66	Hà Nội
11016	29K-173.39	Hà Nội	13516	29K-185.99	Hà Nội	16016	29K-181.69	Hà Nội	18516	29K-211.12	Hà Nội
11017	29K-173.89	Hà Nội	13517	29K-186.79	Hà Nội	16017	29K-182.69	Hà Nội	18517	29K-212.21	Hà Nội
11018	29K-177.69	Hà Nội	13518	29K-187.69	Hà Nội	16018	29K-182.99	Hà Nội	18518	29K-212.99	Hà Nội
11019	29K-182.89	Hà Nội	13519	29K-187.86	Hà Nội	16019	29K-192.79	Hà Nội	18519	29K-213.66	Hà Nội
11020	29K-185.58	Hà Nội	13520	29K-188.55	Hà Nội	16020	29K-193.68	Hà Nội	18520	29K-213.79	Hà Nội
11021	29K-192.66	Hà Nội	13521	29K-188.77	Hà Nội	16021	29K-193.89	Hà Nội	18521	29K-219.91	Hà Nội
11022	29K-192.69	Hà Nội	13522	29K-191.86	Hà Nội	16022	29K-195.95	Hà Nội	18522	29K-226.88	Hà Nội
11023	29K-192.92	Hà Nội	13523	29K-193.66	Hà Nội	16023	29K-200.66	Hà Nội	18523	29K-233.79	Hà Nội
11024	29K-196.88	Hà Nội	13524	29K-198.79	Hà Nội	16024	29K-201.86	Hà Nội	18524	29K-241.69	Hà Nội
11025	29K-197.88	Hà Nội	13525	29K-199.22	Hà Nội	16025	29K-204.66	Hà Nội	18525	29K-245.89	Hà Nội
11026	29K-200.68	Hà Nội	13526	29K-200.11	Hà Nội	16026	29K-206.86	Hà Nội	18526	29K-251.86	Hà Nội
11027	29K-202.99	Hà Nội	13527	29K-200.89	Hà Nội	16027	29K-215.88	Hà Nội	18527	29K-254.88	Hà Nội
11028	29K-204.68	Hà Nội	13528	29K-202.89	Hà Nội	16028	29K-216.88	Hà Nội	18528	29K-260.69	Hà Nội
11029	29K-205.89	Hà Nội	13529	29K-203.33	Hà Nội	16029	29K-221.88	Hà Nội	18529	29K-281.82	Hà Nội
11030	29K-206.89	Hà Nội	13530	29K-205.55	Hà Nội	16030	29K-225.22	Hà Nội	18530	29K-289.82	Hà Nội
11031	29K-213.99	Hà Nội	13531	29K-206.99	Hà Nội	16031	29K-227.69	Hà Nội	18531	29K-294.99	Hà Nội
11032	29K-214.89	Hà Nội	13532	29K-208.79	Hà Nội	16032	29K-231.13	Hà Nội	18532	29K-316.16	Hà Nội
11033	29K-215.39	Hà Nội	13533	29K-219.79	Hà Nội	16033	29K-231.23	Hà Nội	18533	29K-319.31	Hà Nội
11034	29K-215.66	Hà Nội	13534	29K-219.86	Hà Nội	16034	29K-231.86	Hà Nội	18534	29K-320.23	Hà Nội
11035	29K-220.02	Hà Nội	13535	29K-230.23	Hà Nội	16035	29K-234.89	Hà Nội	18535	29K-320.89	Hà Nội
11036	29K-230.88	Hà Nội	13536	29K-230.68	Hà Nội	16036	29K-251.66	Hà Nội	18536	29K-320.99	Hà Nội
11037	29K-233.55	Hà Nội	13537	29K-235.23	Hà Nội	16037	29K-260.66	Hà Nội	18537	29K-323.69	Hà Nội
11038	29K-240.79	Hà Nội	13538	29K-237.86	Hà Nội	16038	29K-263.36	Hà Nội	18538	29K-331.11	Hà Nội
11039	29K-242.79	Hà Nội	13539	29K-238.83	Hà Nội	16039	29K-268.11	Hà Nội	18539	29K-331.86	Hà Nội
11040	29K-250.99	Hà Nội	13540	29K-242.89	Hà Nội	16040	29K-275.79	Hà Nội	18540	29K-334.39	Hà Nội

H.Đ.Đ
CÔNG
ĐẤU
HỢP D
VIỆT N
XUÂN

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
11041	29K-255.39	Hà Nội	13541	29K-250.25	Hà Nội	16041	29K-281.28	Hà Nội	18541	29K-342.69	Hà Nội
11042	29K-257.66	Hà Nội	13542	29K-250.69	Hà Nội	16042	29K-282.99	Hà Nội	18542	29K-344.88	Hà Nội
11043	29K-258.99	Hà Nội	13543	29K-253.86	Hà Nội	16043	29K-300.66	Hà Nội	18543	29K-353.53	Hà Nội
11044	29K-263.79	Hà Nội	13544	29K-259.95	Hà Nội	16044	29K-300.86	Hà Nội	18544	29K-364.79	Hà Nội
11045	29K-264.86	Hà Nội	13545	29K-285.86	Hà Nội	16045	29K-303.89	Hà Nội	18545	29K-365.65	Hà Nội
11046	29K-266.11	Hà Nội	13546	29K-286.55	Hà Nội	16046	29K-304.88	Hà Nội	18546	29K-378.39	Hà Nội
11047	29K-269.62	Hà Nội	13547	29K-286.89	Hà Nội	16047	29K-311.12	Hà Nội	18547	29K-381.88	Hà Nội
11048	29K-278.39	Hà Nội	13548	29K-289.69	Hà Nội	16048	29K-321.11	Hà Nội	18548	29K-382.22	Hà Nội
11049	29K-283.39	Hà Nội	13549	29K-295.59	Hà Nội	16049	29K-325.52	Hà Nội	18549	29K-384.68	Hà Nội
11050	29K-293.92	Hà Nội	13550	29K-299.11	Hà Nội	16050	29K-331.66	Hà Nội	18550	29K-388.39	Hà Nội
11051	29K-294.79	Hà Nội	13551	29K-303.79	Hà Nội	16051	29K-332.79	Hà Nội	18551	29K-389.38	Hà Nội
11052	29K-318.86	Hà Nội	13552	29K-313.33	Hà Nội	16052	29K-345.99	Hà Nội	18552	29K-389.96	Hà Nội
11053	29K-320.79	Hà Nội	13553	29K-313.68	Hà Nội	16053	29K-350.53	Hà Nội	18553	29K-397.66	Hà Nội
11054	29K-335.88	Hà Nội	13554	29K-316.39	Hà Nội	16054	29K-357.66	Hà Nội	18554	29K-398.55	Hà Nội
11055	29K-336.63	Hà Nội	13555	29K-318.69	Hà Nội	16055	29K-360.66	Hà Nội	18555	29K-402.39	Hà Nội
11056	29K-337.69	Hà Nội	13556	29K-325.39	Hà Nội	16056	29K-362.26	Hà Nội	18556	29K-404.99	Hà Nội
11057	29K-350.05	Hà Nội	13557	29K-326.69	Hà Nội	16057	29K-362.39	Hà Nội	18557	29K-406.66	Hà Nội
11058	29K-352.39	Hà Nội	13558	29K-330.03	Hà Nội	16058	29K-365.66	Hà Nội	18558	29K-408.79	Hà Nội
11059	29K-352.99	Hà Nội	13559	29K-332.99	Hà Nội	16059	29K-370.86	Hà Nội	18559	29K-409.79	Hà Nội
11060	29K-355.11	Hà Nội	13560	29K-334.68	Hà Nội	16060	29K-376.37	Hà Nội	18560	29K-413.33	Hà Nội
11061	29K-355.39	Hà Nội	13561	29K-345.89	Hà Nội	16061	29K-378.89	Hà Nội	18561	29K-415.99	Hà Nội
11062	29K-359.79	Hà Nội	13562	29K-349.86	Hà Nội	16062	29K-381.69	Hà Nội	18562	29K-419.66	Hà Nội
11063	29K-362.63	Hà Nội	13563	29K-354.79	Hà Nội	16063	29K-389.55	Hà Nội	18563	29K-421.79	Hà Nội
11064	29K-368.22	Hà Nội	13564	29K-354.86	Hà Nội	16064	29K-400.99	Hà Nội	18564	29K-424.69	Hà Nội
11065	29K-370.69	Hà Nội	13565	29K-359.66	Hà Nội	16065	29K-402.88	Hà Nội	18565	29K-432.39	Hà Nội
11066	29K-375.89	Hà Nội	13566	29K-360.86	Hà Nội	16066	29K-422.68	Hà Nội	18566	29K-433.55	Hà Nội
11067	29K-378.69	Hà Nội	13567	29K-361.16	Hà Nội	16067	29K-425.69	Hà Nội	18567	29K-438.68	Hà Nội
11068	29K-383.66	Hà Nội	13568	29K-365.39	Hà Nội	16068	29K-426.39	Hà Nội	18568	29K-442.99	Hà Nội
11069	29K-397.88	Hà Nội	13569	29K-366.67	Hà Nội	16069	29K-429.88	Hà Nội	18569	29K-443.99	Hà Nội
11070	29K-400.55	Hà Nội	13570	29K-372.68	Hà Nội	16070	29K-433.69	Hà Nội	18570	29K-444.69	Hà Nội
11071	29K-401.79	Hà Nội	13571	29K-375.55	Hà Nội	16071	29K-436.99	Hà Nội	18571	29K-445.55	Hà Nội
11072	29K-404.86	Hà Nội	13572	29K-380.83	Hà Nội	16072	29K-444.66	Hà Nội	18572	29K-445.86	Hà Nội
11073	29K-405.86	Hà Nội	13573	29K-386.55	Hà Nội	16073	29K-444.68	Hà Nội	18573	29K-452.86	Hà Nội
11074	29K-407.86	Hà Nội	13574	29K-389.22	Hà Nội	16074	29K-446.68	Hà Nội	18574	29K-454.39	Hà Nội
11075	29K-409.40	Hà Nội	13575	29K-390.89	Hà Nội	16075	29K-447.79	Hà Nội	18575	29K-456.66	Hà Nội
11076	29K-412.88	Hà Nội	13576	29K-396.86	Hà Nội	16076	29K-455.79	Hà Nội	18576	29K-458.89	Hà Nội
11077	29K-416.99	Hà Nội	13577	29K-400.01	Hà Nội	16077	29K-456.11	Hà Nội	18577	29K-462.79	Hà Nội
11078	29K-418.89	Hà Nội	13578	29K-403.69	Hà Nội	16078	29K-457.66	Hà Nội	18578	29K-463.39	Hà Nội
11079	29K-419.79	Hà Nội	13579	29K-405.88	Hà Nội	16079	29K-459.96	Hà Nội	18579	29K-468.46	Hà Nội
11080	29K-423.39	Hà Nội	13580	29K-406.68	Hà Nội	16080	29K-460.66	Hà Nội	18580	29K-470.99	Hà Nội
11081	29K-431.86	Hà Nội	13581	29K-408.68	Hà Nội	16081	29K-461.79	Hà Nội	18581	29K-476.86	Hà Nội
11082	29K-441.79	Hà Nội	13582	29K-409.68	Hà Nội	16082	29K-466.22	Hà Nội	18582	34A-804.68	Hải Dương
11083	29K-448.69	Hà Nội	13583	29K-410.69	Hà Nội	16083	29K-467.39	Hà Nội	18583	34A-804.86	Hải Dương
11084	29K-450.68	Hà Nội	13584	29K-413.39	Hà Nội	16084	29K-467.88	Hà Nội	18584	34A-808.79	Hải Dương
11085	29K-453.89	Hà Nội	13585	29K-415.69	Hà Nội	16085	29K-469.88	Hà Nội	18585	34A-818.66	Hải Dương
11086	29K-465.66	Hà Nội	13586	29K-419.98	Hà Nội	16086	29K-477.89	Hà Nội	18586	34A-819.39	Hải Dương
11087	29K-466.89	Hà Nội	13587	29K-431.66	Hà Nội	16087	34A-804.99	Hải Dương	18587	34A-820.20	Hải Dương
11088	29K-467.79	Hà Nội	13588	29K-434.66	Hà Nội	16088	34A-807.68	Hải Dương	18588	34A-823.99	Hải Dương
11089	29K-468.22	Hà Nội	13589	29K-435.88	Hà Nội	16089	34A-809.39	Hải Dương	18589	34A-824.86	Hải Dương
11090	29K-468.69	Hà Nội	13590	29K-438.43	Hà Nội	16090	34A-811.33	Hải Dương	18590	34A-831.11	Hải Dương
11091	29K-469.89	Hà Nội	13591	29K-439.93	Hà Nội	16091	34A-812.66	Hải Dương	18591	34A-832.86	Hải Dương
11092	34A-806.86	Hải Dương	13592	29K-440.79	Hà Nội	16092	34A-815.69	Hải Dương	18592	34A-840.00	Hải Dương
11093	34A-808.99	Hải Dương	13593	29K-445.39	Hà Nội	16093	34A-816.39	Hải Dương	18593	34A-842.88	Hải Dương
11094	34A-809.68	Hải Dương	13594	29K-445.69	Hà Nội	16094	34A-820.99	Hải Dương	18594	34A-843.68	Hải Dương
11095	34A-813.89	Hải Dương	13595	29K-447.69	Hà Nội	16095	34A-821.11	Hải Dương	18595	34A-855.39	Hải Dương
11096	34A-813.99	Hải Dương	13596	29K-455.88	Hà Nội	16096	34A-825.69	Hải Dương	18596	34A-876.69	Hải Dương
11097	34A-814.89	Hải Dương	13597	29K-456.88	Hà Nội	16097	34A-829.66	Hải Dương	18597	34A-889.55	Hải Dương
11098	34A-817.88	Hải Dương	13598	29K-458.45	Hà Nội	16098	34A-830.86	Hải Dương	18598	34A-895.66	Hải Dương
11099	34A-818.79	Hải Dương	13599	29K-460.79	Hà Nội	16099	34A-835.99	Hải Dương	18599	34A-899.33	Hải Dương
11100	34A-821.69	Hải Dương	13600	29K-460.89	Hà Nội	16100	34A-840.66	Hải Dương	18600	34A-902.69	Hải Dương
11101	34A-821.79	Hải Dương	13601	29K-461.89	Hà Nội	16101	34A-841.99	Hải Dương	18601	34A-902.99	Hải Dương
11102	34A-821.88	Hải Dương	13602	29K-462.89	Hà Nội	16102	34A-842.69	Hải Dương	18602	34A-910.10	Hải Dương
11103	34A-827.69	Hải Dương	13603	29K-464.99	Hà Nội	16103	34A-844.79	Hải Dương	18603	34A-928.79	Hải Dương
11104	34A-827.79	Hải Dương	13604	29K-465.56	Hà Nội	16104	34A-849.79	Hải Dương	18604	34A-935.93	Hải Dương
11105	34A-832.99	Hải Dương	13605	29K-469.55	Hà Nội	16105	34A-852.25	Hải Dương	18605	34A-941.11	Hải Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11106	34A-833.00	Hải Dương	13606	29K-476.39	Hà Nội	16106	34A-852.52	Hải Dương	18606	34A-943.39	Hải Dương
11107	34A-836.69	Hải Dương	13607	29K-477.88	Hà Nội	16107	34A-852.88	Hải Dương	18607	34A-943.89	Hải Dương
11108	34A-843.89	Hải Dương	13608	34A-804.79	Hải Dương	16108	34A-854.88	Hải Dương	18608	34A-945.86	Hải Dương
11109	34A-844.66	Hải Dương	13609	34A-805.39	Hải Dương	16109	34A-867.79	Hải Dương	18609	34A-954.89	Hải Dương
11110	34A-844.89	Hải Dương	13610	34A-811.39	Hải Dương	16110	34A-870.68	Hải Dương	18610	34A-955.00	Hải Dương
11111	34A-847.79	Hải Dương	13611	34A-813.79	Hải Dương	16111	34A-874.89	Hải Dương	18611	34A-956.39	Hải Dương
11112	34A-849.86	Hải Dương	13612	34A-817.66	Hải Dương	16112	34A-875.39	Hải Dương	18612	34A-960.96	Hải Dương
11113	34A-850.66	Hải Dương	13613	34A-817.68	Hải Dương	16113	34A-881.69	Hải Dương	18613	34A-965.65	Hải Dương
11114	34A-850.69	Hải Dương	13614	34A-832.39	Hải Dương	16114	34A-887.79	Hải Dương	18614	34A-965.96	Hải Dương
11115	34A-851.79	Hải Dương	13615	34A-835.86	Hải Dương	16115	34A-887.86	Hải Dương	18615	34A-970.69	Hải Dương
11116	34A-852.39	Hải Dương	13616	34A-841.89	Hải Dương	16116	34A-888.67	Hải Dương	18616	34A-972.68	Hải Dương
11117	34A-862.26	Hải Dương	13617	34A-843.33	Hải Dương	16117	34A-896.55	Hải Dương	18617	34B-043.68	Hải Dương
11118	34A-871.69	Hải Dương	13618	34A-845.66	Hải Dương	16118	34A-898.11	Hải Dương	18618	34C-403.86	Hải Dương
11119	34A-872.78	Hải Dương	13619	34A-847.88	Hải Dương	16119	34A-902.79	Hải Dương	18619	34C-405.39	Hải Dương
11120	34A-875.57	Hải Dương	13620	34A-848.79	Hải Dương	16120	34A-902.86	Hải Dương	18620	34C-419.99	Hải Dương
11121	34A-875.88	Hải Dương	13621	34A-849.66	Hải Dương	16121	34A-904.89	Hải Dương	18621	34C-438.99	Hải Dương
11122	34A-887.69	Hải Dương	13622	34A-849.69	Hải Dương	16122	34A-905.79	Hải Dương	18622	34C-441.66	Hải Dương
11123	34A-893.98	Hải Dương	13623	34A-853.33	Hải Dương	16123	34A-911.68	Hải Dương	18623	34C-449.89	Hải Dương
11124	34A-911.66	Hải Dương	13624	34A-854.79	Hải Dương	16124	34A-920.86	Hải Dương	18624	34C-452.79	Hải Dương
11125	34A-915.89	Hải Dương	13625	34A-855.22	Hải Dương	16125	34A-922.92	Hải Dương	18625	34D-034.89	Hải Dương
11126	34A-916.86	Hải Dương	13626	34A-870.79	Hải Dương	16126	34A-936.55	Hải Dương	18626	34D-039.93	Hải Dương
11127	34A-920.79	Hải Dương	13627	34A-871.79	Hải Dương	16127	34A-940.86	Hải Dương	18627	35A-414.89	Ninh Bình
11128	34A-924.88	Hải Dương	13628	34A-873.86	Hải Dương	16128	34A-942.88	Hải Dương	18628	35A-415.68	Ninh Bình
11129	34A-932.69	Hải Dương	13629	34A-883.69	Hải Dương	16129	34A-944.39	Hải Dương	18629	35A-421.11	Ninh Bình
11130	34A-937.99	Hải Dương	13630	34A-891.89	Hải Dương	16130	34A-949.79	Hải Dương	18630	35A-423.68	Ninh Bình
11131	34A-941.39	Hải Dương	13631	34A-894.39	Hải Dương	16131	34A-952.88	Hải Dương	18631	35A-424.89	Ninh Bình
11132	34A-946.99	Hải Dương	13632	34A-895.86	Hải Dương	16132	34A-957.88	Hải Dương	18632	35A-425.52	Ninh Bình
11133	34A-948.39	Hải Dương	13633	34A-897.68	Hải Dương	16133	34A-960.00	Hải Dương	18633	35A-426.89	Ninh Bình
11134	34A-950.05	Hải Dương	13634	34A-900.01	Hải Dương	16134	34A-964.39	Hải Dương	18634	35A-430.86	Ninh Bình
11135	34A-953.95	Hải Dương	13635	34A-900.11	Hải Dương	16135	34A-968.11	Hải Dương	18635	35A-434.86	Ninh Bình
11136	34A-962.66	Hải Dương	13636	34A-908.90	Hải Dương	16136	34A-971.89	Hải Dương	18636	35A-434.89	Ninh Bình
11137	34A-962.88	Hải Dương	13637	34A-910.19	Hải Dương	16137	34A-973.88	Hải Dương	18637	35A-437.99	Ninh Bình
11138	34A-964.86	Hải Dương	13638	34A-910.91	Hải Dương	16138	34C-406.69	Hải Dương	18638	35A-442.22	Ninh Bình
11139	34A-968.22	Hải Dương	13639	34A-921.99	Hải Dương	16139	34C-433.86	Hải Dương	18639	35A-444.89	Ninh Bình
11140	34A-971.68	Hải Dương	13640	34A-930.69	Hải Dương	16140	34C-446.39	Hải Dương	18640	35A-446.89	Ninh Bình
11141	34A-975.57	Hải Dương	13641	34A-930.88	Hải Dương	16141	34D-041.39	Hải Dương	18641	35A-453.69	Ninh Bình
11142	34A-975.66	Hải Dương	13642	34A-934.66	Hải Dương	16142	35A-415.79	Ninh Bình	18642	35A-463.68	Ninh Bình
11143	34C-403.88	Hải Dương	13643	34A-937.66	Hải Dương	16143	35A-417.69	Ninh Bình	18643	35A-467.66	Ninh Bình
11144	34C-407.68	Hải Dương	13644	34A-937.86	Hải Dương	16144	35A-421.39	Ninh Bình	18644	35A-468.33	Ninh Bình
11145	34C-408.66	Hải Dương	13645	34A-945.68	Hải Dương	16145	35A-421.99	Ninh Bình	18645	35A-469.00	Ninh Bình
11146	34C-436.69	Hải Dương	13646	34A-963.79	Hải Dương	16146	35A-423.79	Ninh Bình	18646	35A-474.39	Ninh Bình
11147	34C-445.89	Hải Dương	13647	34A-971.79	Hải Dương	16147	35A-423.88	Ninh Bình	18647	35A-474.79	Ninh Bình
11148	34C-446.68	Hải Dương	13648	34B-044.89	Hải Dương	16148	35A-423.89	Ninh Bình	18648	35A-476.69	Ninh Bình
11149	34C-451.99	Hải Dương	13649	34B-046.79	Hải Dương	16149	35A-424.86	Ninh Bình	18649	35A-477.66	Ninh Bình
11150	34D-039.99	Hải Dương	13650	34C-400.79	Hải Dương	16150	35A-426.62	Ninh Bình	18650	35B-021.79	Ninh Bình
11151	34D-041.11	Hải Dương	13651	34C-434.39	Hải Dương	16151	35A-429.66	Ninh Bình	18651	35B-026.26	Ninh Bình
11152	35A-413.79	Ninh Bình	13652	34C-436.88	Hải Dương	16152	35A-429.79	Ninh Bình	18652	35C-167.99	Ninh Bình
11153	35A-418.39	Ninh Bình	13653	34C-440.66	Hải Dương	16153	35A-431.89	Ninh Bình	18653	35C-173.33	Ninh Bình
11154	35A-418.66	Ninh Bình	13654	34C-440.79	Hải Dương	16154	35A-433.68	Ninh Bình	18654	35C-182.99	Ninh Bình
11155	35A-419.86	Ninh Bình	13655	34C-444.89	Hải Dương	16155	35A-435.99	Ninh Bình	18655	35D-018.81	Ninh Bình
11156	35A-420.68	Ninh Bình	13656	34C-448.99	Hải Dương	16156	35A-447.69	Ninh Bình	18656	36B-049.99	Thanh Hóa
11157	35A-420.88	Ninh Bình	13657	34D-035.99	Hải Dương	16157	35A-449.69	Ninh Bình	18657	36B-050.05	Thanh Hóa
11158	35A-424.69	Ninh Bình	13658	34D-039.03	Hải Dương	16158	35A-457.39	Ninh Bình	18658	36B-050.88	Thanh Hóa
11159	35A-426.39	Ninh Bình	13659	34D-040.86	Hải Dương	16159	35A-459.45	Ninh Bình	18659	36C-462.39	Thanh Hóa
11160	35A-426.68	Ninh Bình	13660	35A-414.86	Ninh Bình	16160	35A-461.88	Ninh Bình	18660	36C-466.22	Thanh Hóa
11161	35A-426.79	Ninh Bình	13661	35A-415.88	Ninh Bình	16161	35A-473.68	Ninh Bình	18661	36C-476.67	Thanh Hóa
11162	35A-426.86	Ninh Bình	13662	35A-422.33	Ninh Bình	16162	35A-476.67	Ninh Bình	18662	36C-482.39	Thanh Hóa
11163	35A-427.39	Ninh Bình	13663	35A-428.69	Ninh Bình	16163	35A-477.68	Ninh Bình	18663	36C-483.68	Thanh Hóa
11164	35A-427.86	Ninh Bình	13664	35A-429.69	Ninh Bình	16164	35A-481.48	Ninh Bình	18664	36C-484.39	Thanh Hóa
11165	35A-428.86	Ninh Bình	13665	35A-429.86	Ninh Bình	16165	35A-481.79	Ninh Bình	18665	36C-487.88	Thanh Hóa
11166	35A-431.99	Ninh Bình	13666	35A-430.99	Ninh Bình	16166	35A-482.86	Ninh Bình	18666	36C-488.11	Thanh Hóa
11167	35A-432.39	Ninh Bình	13667	35A-437.89	Ninh Bình	16167	35A-482.89	Ninh Bình	18667	36C-490.68	Thanh Hóa
11168	35A-433.39	Ninh Bình	13668	35A-440.88	Ninh Bình	16168	35B-023.69	Ninh Bình	18668	36C-498.68	Thanh Hóa
11169	35A-434.88	Ninh Bình	13669	35A-442.88	Ninh Bình	16169	35C-162.68	Ninh Bình	18669	36C-505.99	Thanh Hóa
11170	35A-436.99	Ninh Bình	13670	35A-443.69	Ninh Bình	16170	35C-163.63	Ninh Bình	18670	36C-515.86	Thanh Hóa

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11171	35A-456.45	Ninh Bình	13671	35A-443.86	Ninh Bình	16171	35C-165.56	Ninh Bình	18671	36C-518.39	Thanh Hóa
11172	35A-462.69	Ninh Bình	13672	35A-451.11	Ninh Bình	16172	35C-181.81	Ninh Bình	18672	36C-518.69	Thanh Hóa
11173	35A-470.86	Ninh Bình	13673	35A-462.46	Ninh Bình	16173	35C-182.28	Ninh Bình	18673	36C-521.89	Thanh Hóa
11174	35A-475.79	Ninh Bình	13674	35A-467.39	Ninh Bình	16174	35C-183.81	Ninh Bình	18674	36C-547.88	Thanh Hóa
11175	35A-478.68	Ninh Bình	13675	35A-471.86	Ninh Bình	16175	35D-013.69	Ninh Bình	18675	36C-551.79	Thanh Hóa
11176	35A-482.99	Ninh Bình	13676	35A-473.79	Ninh Bình	16176	36C-462.89	Thanh Hóa	18676	36C-552.99	Thanh Hóa
11177	35B-023.23	Ninh Bình	13677	35A-473.86	Ninh Bình	16177	36C-463.39	Thanh Hóa	18677	36C-555.33	Thanh Hóa
11178	35B-024.88	Ninh Bình	13678	35A-474.68	Ninh Bình	16178	36C-466.39	Thanh Hóa	18678	36C-558.66	Thanh Hóa
11179	35B-025.66	Ninh Bình	13679	35A-482.69	Ninh Bình	16179	36C-471.86	Thanh Hóa	18679	36C-559.86	Thanh Hóa
11180	35C-164.89	Ninh Bình	13680	35B-023.39	Ninh Bình	16180	36C-471.88	Thanh Hóa	18680	36C-564.39	Thanh Hóa
11181	35C-165.55	Ninh Bình	13681	35C-162.89	Ninh Bình	16181	36C-472.79	Thanh Hóa	18681	36C-569.39	Thanh Hóa
11182	35C-167.79	Ninh Bình	13682	35C-169.79	Ninh Bình	16182	36C-475.39	Thanh Hóa	18682	36C-579.88	Thanh Hóa
11183	35C-170.99	Ninh Bình	13683	35C-171.11	Ninh Bình	16183	36C-481.66	Thanh Hóa	18683	36C-580.08	Thanh Hóa
11184	35C-171.39	Ninh Bình	13684	35C-173.69	Ninh Bình	16184	36C-482.86	Thanh Hóa	18684	36C-581.85	Thanh Hóa
11185	35C-180.79	Ninh Bình	13685	35D-016.88	Ninh Bình	16185	36C-482.88	Thanh Hóa	18685	36D-023.86	Thanh Hóa
11186	35C-182.39	Ninh Bình	13686	36C-461.89	Thanh Hóa	16186	36C-484.89	Thanh Hóa	18686	36D-025.66	Thanh Hóa
11187	35C-183.88	Ninh Bình	13687	36C-463.88	Thanh Hóa	16187	36C-485.39	Thanh Hóa	18687	36D-026.66	Thanh Hóa
11188	35D-015.66	Ninh Bình	13688	36C-465.69	Thanh Hóa	16188	36C-490.00	Thanh Hóa	18688	36D-029.88	Thanh Hóa
11189	35D-016.39	Ninh Bình	13689	36C-468.69	Thanh Hóa	16189	36C-493.88	Thanh Hóa	18689	36D-032.79	Thanh Hóa
11190	35D-018.86	Ninh Bình	13690	36C-475.99	Thanh Hóa	16190	36C-498.66	Thanh Hóa	18690	36K-043.68	Thanh Hóa
11191	36B-047.88	Thanh Hóa	13691	36C-481.18	Thanh Hóa	16191	36C-513.13	Thanh Hóa	18691	36K-048.99	Thanh Hóa
11192	36C-464.86	Thanh Hóa	13692	36C-487.78	Thanh Hóa	16192	36C-516.79	Thanh Hóa	18692	36K-051.88	Thanh Hóa
11193	36C-465.99	Thanh Hóa	13693	36C-495.66	Thanh Hóa	16193	36C-518.68	Thanh Hóa	18693	36K-052.22	Thanh Hóa
11194	36C-473.33	Thanh Hóa	13694	36C-505.39	Thanh Hóa	16194	36C-547.86	Thanh Hóa	18694	36K-053.69	Thanh Hóa
11195	36C-479.39	Thanh Hóa	13695	36C-506.86	Thanh Hóa	16195	36C-548.99	Thanh Hóa	18695	36K-055.79	Thanh Hóa
11196	36C-482.69	Thanh Hóa	13696	36C-509.66	Thanh Hóa	16196	36C-555.69	Thanh Hóa	18696	36K-057.66	Thanh Hóa
11197	36C-483.39	Thanh Hóa	13697	36C-512.88	Thanh Hóa	16197	36C-570.39	Thanh Hóa	18697	36K-062.26	Thanh Hóa
11198	36C-484.88	Thanh Hóa	13698	36C-513.79	Thanh Hóa	16198	36C-572.75	Thanh Hóa	18698	36K-063.36	Thanh Hóa
11199	36C-488.39	Thanh Hóa	13699	36C-518.89	Thanh Hóa	16199	36C-575.69	Thanh Hóa	18699	36K-067.69	Thanh Hóa
11200	36C-494.79	Thanh Hóa	13700	36C-521.68	Thanh Hóa	16200	36C-579.69	Thanh Hóa	18700	36K-069.88	Thanh Hóa
11201	36C-502.89	Thanh Hóa	13701	36C-526.26	Thanh Hóa	16201	36C-579.75	Thanh Hóa	18701	36K-071.89	Thanh Hóa
11202	36C-503.39	Thanh Hóa	13702	36C-535.55	Thanh Hóa	16202	36C-581.11	Thanh Hóa	18702	36K-072.79	Thanh Hóa
11203	36C-503.89	Thanh Hóa	13703	36C-549.96	Thanh Hóa	16203	36D-025.52	Thanh Hóa	18703	36K-074.69	Thanh Hóa
11204	36C-511.69	Thanh Hóa	13704	36C-555.79	Thanh Hóa	16204	36D-026.69	Thanh Hóa	18704	36K-077.86	Thanh Hóa
11205	36C-511.88	Thanh Hóa	13705	36C-560.89	Thanh Hóa	16205	36D-029.66	Thanh Hóa	18705	36K-080.66	Thanh Hóa
11206	36C-518.79	Thanh Hóa	13706	36C-563.56	Thanh Hóa	16206	36D-031.13	Thanh Hóa	18706	36K-081.68	Thanh Hóa
11207	36C-546.68	Thanh Hóa	13707	36C-564.99	Thanh Hóa	16207	36D-032.89	Thanh Hóa	18707	36K-085.39	Thanh Hóa
11208	36C-548.79	Thanh Hóa	13708	36C-575.88	Thanh Hóa	16208	36K-042.79	Thanh Hóa	18708	36K-085.68	Thanh Hóa
11209	36C-552.68	Thanh Hóa	13709	36C-581.66	Thanh Hóa	16209	36K-045.86	Thanh Hóa	18709	36K-090.68	Thanh Hóa
11210	36C-556.66	Thanh Hóa	13710	36K-042.69	Thanh Hóa	16210	36K-051.51	Thanh Hóa	18710	36K-091.79	Thanh Hóa
11211	36C-563.66	Thanh Hóa	13711	36K-044.79	Thanh Hóa	16211	36K-052.99	Thanh Hóa	18711	36K-102.79	Thanh Hóa
11212	36C-574.68	Thanh Hóa	13712	36K-047.68	Thanh Hóa	16212	36K-060.06	Thanh Hóa	18712	36K-104.99	Thanh Hóa
11213	36C-574.79	Thanh Hóa	13713	36K-050.68	Thanh Hóa	16213	36K-060.99	Thanh Hóa	18713	36K-106.89	Thanh Hóa
11214	36C-581.99	Thanh Hóa	13714	36K-055.68	Thanh Hóa	16214	36K-061.61	Thanh Hóa	18714	36K-108.68	Thanh Hóa
11215	36D-023.88	Thanh Hóa	13715	36K-058.66	Thanh Hóa	16215	36K-062.69	Thanh Hóa	18715	36K-108.80	Thanh Hóa
11216	36D-030.69	Thanh Hóa	13716	36K-062.66	Thanh Hóa	16216	36K-064.89	Thanh Hóa	18716	36K-111.39	Thanh Hóa
11217	36D-032.39	Thanh Hóa	13717	36K-064.68	Thanh Hóa	16217	36K-074.99	Thanh Hóa	18717	36K-111.69	Thanh Hóa
11218	36K-043.66	Thanh Hóa	13718	36K-065.68	Thanh Hóa	16218	36K-077.66	Thanh Hóa	18718	36K-114.66	Thanh Hóa
11219	36K-043.86	Thanh Hóa	13719	36K-067.88	Thanh Hóa	16219	36K-080.69	Thanh Hóa	18719	36K-117.68	Thanh Hóa
11220	36K-045.79	Thanh Hóa	13720	36K-072.88	Thanh Hóa	16220	36K-084.79	Thanh Hóa	18720	36K-117.86	Thanh Hóa
11221	36K-045.99	Thanh Hóa	13721	36K-075.66	Thanh Hóa	16221	36K-085.86	Thanh Hóa	18721	36K-122.11	Thanh Hóa
11222	36K-049.88	Thanh Hóa	13722	36K-078.79	Thanh Hóa	16222	36K-092.92	Thanh Hóa	18722	36K-125.66	Thanh Hóa
11223	36K-051.79	Thanh Hóa	13723	36K-078.86	Thanh Hóa	16223	36K-097.86	Thanh Hóa	18723	36K-143.86	Thanh Hóa
11224	36K-062.22	Thanh Hóa	13724	36K-083.66	Thanh Hóa	16224	36K-099.55	Thanh Hóa	18724	36K-151.68	Thanh Hóa
11225	36K-065.39	Thanh Hóa	13725	36K-084.66	Thanh Hóa	16225	36K-102.99	Thanh Hóa	18725	36K-155.69	Thanh Hóa
11226	36K-065.69	Thanh Hóa	13726	36K-088.00	Thanh Hóa	16226	36K-105.69	Thanh Hóa	18726	36K-156.56	Thanh Hóa
11227	36K-066.55	Thanh Hóa	13727	36K-090.89	Thanh Hóa	16227	36K-107.69	Thanh Hóa	18727	36K-157.86	Thanh Hóa
11228	36K-070.39	Thanh Hóa	13728	36K-100.88	Thanh Hóa	16228	36K-109.86	Thanh Hóa	18728	36K-160.88	Thanh Hóa
11229	36K-075.86	Thanh Hóa	13729	36K-101.01	Thanh Hóa	16229	36K-115.51	Thanh Hóa	18729	36K-164.68	Thanh Hóa
11230	36K-076.69	Thanh Hóa	13730	36K-102.66	Thanh Hóa	16230	36K-119.69	Thanh Hóa	18730	36K-164.89	Thanh Hóa
11231	36K-090.66	Thanh Hóa	13731	36K-105.68	Thanh Hóa	16231	36K-122.21	Thanh Hóa	18731	36K-168.11	Thanh Hóa
11232	36K-091.11	Thanh Hóa	13732	36K-109.69	Thanh Hóa	16232	36K-134.68	Thanh Hóa	18732	36K-184.99	Thanh Hóa
11233	36K-097.88	Thanh Hóa	13733	36K-110.69	Thanh Hóa	16233	36K-153.89	Thanh Hóa	18733	36K-186.55	Thanh Hóa
11234	36K-100.68	Thanh Hóa	13734	36K-110.86	Thanh Hóa	16234	36K-158.15	Thanh Hóa	18734	36K-204.89	Thanh Hóa
11235	36K-101.39	Thanh Hóa	13735	36K-112.22	Thanh Hóa	16235	36K-180.79	Thanh Hóa	18735	36K-207.79	Thanh Hóa

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11236	36K-101.79	Thanh Hóa	13736	36K-113.13	Thanh Hóa	16236	36K-193.86	Thanh Hóa	18736	36K-214.66	Thanh Hóa
11237	36K-105.79	Thanh Hóa	13737	36K-114.79	Thanh Hóa	16237	36K-194.66	Thanh Hóa	18737	36K-215.21	Thanh Hóa
11238	36K-106.06	Thanh Hóa	13738	36K-115.86	Thanh Hóa	16238	36K-199.55	Thanh Hóa	18738	36K-217.79	Thanh Hóa
11239	36K-111.22	Thanh Hóa	13739	36K-122.23	Thanh Hóa	16239	36K-202.02	Thanh Hóa	18739	36K-222.58	Thanh Hóa
11240	36K-120.69	Thanh Hóa	13740	36K-124.86	Thanh Hóa	16240	36K-204.88	Thanh Hóa	18740	36K-235.39	Thanh Hóa
11241	36K-121.11	Thanh Hóa	13741	36K-128.66	Thanh Hóa	16241	36K-208.99	Thanh Hóa	18741	36K-235.88	Thanh Hóa
11242	36K-123.23	Thanh Hóa	13742	36K-131.69	Thanh Hóa	16242	36K-209.96	Thanh Hóa	18742	36K-237.69	Thanh Hóa
11243	36K-123.32	Thanh Hóa	13743	36K-131.79	Thanh Hóa	16243	36K-210.66	Thanh Hóa	18743	36K-243.69	Thanh Hóa
11244	36K-124.79	Thanh Hóa	13744	36K-132.89	Thanh Hóa	16244	36K-213.31	Thanh Hóa	18744	36K-244.66	Thanh Hóa
11245	36K-127.88	Thanh Hóa	13745	36K-144.68	Thanh Hóa	16245	36K-222.15	Thanh Hóa	18745	36K-249.89	Thanh Hóa
11246	36K-132.88	Thanh Hóa	13746	36K-150.39	Thanh Hóa	16246	36K-235.53	Thanh Hóa	18746	36K-252.88	Thanh Hóa
11247	36K-144.66	Thanh Hóa	13747	36K-153.79	Thanh Hóa	16247	36K-248.89	Thanh Hóa	18747	36K-254.68	Thanh Hóa
11248	36K-145.66	Thanh Hóa	13748	36K-155.15	Thanh Hóa	16248	36K-249.86	Thanh Hóa	18748	36K-268.39	Thanh Hóa
11249	36K-162.79	Thanh Hóa	13749	36K-171.79	Thanh Hóa	16249	36K-250.05	Thanh Hóa	18749	36K-270.68	Thanh Hóa
11250	36K-167.69	Thanh Hóa	13750	36K-192.19	Thanh Hóa	16250	36K-251.15	Thanh Hóa	18750	36K-273.66	Thanh Hóa
11251	36K-170.88	Thanh Hóa	13751	36K-198.55	Thanh Hóa	16251	36K-253.66	Thanh Hóa	18751	36K-275.88	Thanh Hóa
11252	36K-170.89	Thanh Hóa	13752	36K-213.66	Thanh Hóa	16252	36K-255.22	Thanh Hóa	18752	36K-281.89	Thanh Hóa
11253	36K-172.89	Thanh Hóa	13753	36K-221.39	Thanh Hóa	16253	36K-258.69	Thanh Hóa	18753	36K-282.69	Thanh Hóa
11254	36K-174.89	Thanh Hóa	13754	36K-229.66	Thanh Hóa	16254	36K-259.86	Thanh Hóa	18754	36K-290.89	Thanh Hóa
11255	36K-176.68	Thanh Hóa	13755	36K-230.89	Thanh Hóa	16255	36K-260.89	Thanh Hóa	18755	36K-294.39	Thanh Hóa
11256	36K-180.99	Thanh Hóa	13756	36K-232.23	Thanh Hóa	16256	36K-264.99	Thanh Hóa	18756	36K-296.55	Thanh Hóa
11257	36K-184.79	Thanh Hóa	13757	36K-233.89	Thanh Hóa	16257	36K-268.33	Thanh Hóa	18757	36K-302.02	Thanh Hóa
11258	36K-191.89	Thanh Hóa	13758	36K-236.63	Thanh Hóa	16258	36K-271.88	Thanh Hóa	18758	37C-517.68	Nghệ An
11259	36K-201.23	Thanh Hóa	13759	36K-238.79	Thanh Hóa	16259	36K-273.33	Thanh Hóa	18759	37C-518.69	Nghệ An
11260	36K-205.05	Thanh Hóa	13760	36K-246.79	Thanh Hóa	16260	36K-275.72	Thanh Hóa	18760	37C-522.79	Nghệ An
11261	36K-206.88	Thanh Hóa	13761	36K-251.25	Thanh Hóa	16261	36K-288.28	Thanh Hóa	18761	37C-525.68	Nghệ An
11262	36K-207.69	Thanh Hóa	13762	36K-260.06	Thanh Hóa	16262	36K-289.00	Thanh Hóa	18762	37C-528.79	Nghệ An
11263	36K-212.99	Thanh Hóa	13763	36K-264.89	Thanh Hóa	16263	36K-292.88	Thanh Hóa	18763	37C-529.69	Nghệ An
11264	36K-236.23	Thanh Hóa	13764	36K-266.22	Thanh Hóa	16264	36K-294.66	Thanh Hóa	18764	37C-536.86	Nghệ An
11265	36K-243.33	Thanh Hóa	13765	36K-268.26	Thanh Hóa	16265	36K-295.59	Thanh Hóa	18765	37C-536.88	Nghệ An
11266	36K-249.66	Thanh Hóa	13766	36K-274.99	Thanh Hóa	16266	36K-296.89	Thanh Hóa	18766	37C-552.69	Nghệ An
11267	36K-249.69	Thanh Hóa	13767	36K-276.88	Thanh Hóa	16267	36K-298.33	Thanh Hóa	18767	37C-562.88	Nghệ An
11268	36K-251.52	Thanh Hóa	13768	36K-280.88	Thanh Hóa	16268	36K-300.68	Thanh Hóa	18768	37C-573.39	Nghệ An
11269	36K-252.89	Thanh Hóa	13769	36K-282.79	Thanh Hóa	16269	36K-301.79	Thanh Hóa	18769	37C-574.79	Nghệ An
11270	36K-253.53	Thanh Hóa	13770	36K-284.89	Thanh Hóa	16270	36K-301.99	Thanh Hóa	18770	37C-575.68	Nghệ An
11271	36K-256.99	Thanh Hóa	13771	36K-285.66	Thanh Hóa	16271	37B-049.66	Nghệ An	18771	37C-578.79	Nghệ An
11272	36K-257.89	Thanh Hóa	13772	36K-297.86	Thanh Hóa	16272	37C-514.86	Nghệ An	18772	37C-580.68	Nghệ An
11273	36K-263.39	Thanh Hóa	13773	36K-298.22	Thanh Hóa	16273	37C-515.51	Nghệ An	18773	37C-585.86	Nghệ An
11274	36K-265.89	Thanh Hóa	13774	36K-305.05	Thanh Hóa	16274	37C-516.39	Nghệ An	18774	37C-592.39	Nghệ An
11275	36K-269.22	Thanh Hóa	13775	37B-046.69	Nghệ An	16275	37C-518.39	Nghệ An	18775	37C-592.89	Nghệ An
11276	36K-270.79	Thanh Hóa	13776	37C-515.68	Nghệ An	16276	37C-519.66	Nghệ An	18776	37D-047.66	Nghệ An
11277	36K-279.69	Thanh Hóa	13777	37C-517.66	Nghệ An	16277	37C-520.86	Nghệ An	18777	37K-323.69	Nghệ An
11278	36K-280.08	Thanh Hóa	13778	37C-522.39	Nghệ An	16278	37C-523.33	Nghệ An	18778	37K-332.86	Nghệ An
11279	36K-286.00	Thanh Hóa	13779	37C-524.86	Nghệ An	16279	37C-523.79	Nghệ An	18779	37K-335.39	Nghệ An
11280	36K-295.92	Thanh Hóa	13780	37C-528.39	Nghệ An	16280	37C-525.66	Nghệ An	18780	37K-340.79	Nghệ An
11281	36K-297.88	Thanh Hóa	13781	37C-529.29	Nghệ An	16281	37C-526.39	Nghệ An	18781	37K-341.11	Nghệ An
11282	36K-300.88	Thanh Hóa	13782	37C-529.79	Nghệ An	16282	37C-530.68	Nghệ An	18782	37K-341.66	Nghệ An
11283	36K-306.68	Thanh Hóa	13783	37C-531.79	Nghệ An	16283	37C-532.39	Nghệ An	18783	37K-341.68	Nghệ An
11284	37B-048.88	Nghệ An	13784	37C-533.22	Nghệ An	16284	37C-548.89	Nghệ An	18784	37K-341.88	Nghệ An
11285	37B-049.89	Nghệ An	13785	37C-534.68	Nghệ An	16285	37C-551.15	Nghệ An	18785	37K-343.99	Nghệ An
11286	37C-515.99	Nghệ An	13786	37C-536.35	Nghệ An	16286	37C-555.78	Nghệ An	18786	37K-347.69	Nghệ An
11287	37C-516.88	Nghệ An	13787	37C-537.99	Nghệ An	16287	37C-556.86	Nghệ An	18787	37K-351.86	Nghệ An
11288	37C-520.39	Nghệ An	13788	37C-552.22	Nghệ An	16288	37C-557.69	Nghệ An	18788	37K-353.88	Nghệ An
11289	37C-527.86	Nghệ An	13789	37C-552.39	Nghệ An	16289	37C-569.39	Nghệ An	18789	37K-360.06	Nghệ An
11290	37C-531.69	Nghệ An	13790	37C-560.06	Nghệ An	16290	37C-581.69	Nghệ An	18790	37K-366.11	Nghệ An
11291	37C-535.86	Nghệ An	13791	37C-561.39	Nghệ An	16291	37C-582.99	Nghệ An	18791	37K-375.66	Nghệ An
11292	37C-538.35	Nghệ An	13792	37C-576.57	Nghệ An	16292	37C-583.79	Nghệ An	18792	37K-377.69	Nghệ An
11293	37C-538.39	Nghệ An	13793	37C-577.69	Nghệ An	16293	37C-584.86	Nghệ An	18793	37K-378.86	Nghệ An
11294	37C-538.79	Nghệ An	13794	37C-580.88	Nghệ An	16294	37C-591.91	Nghệ An	18794	37K-381.39	Nghệ An
11295	37C-552.68	Nghệ An	13795	37C-581.68	Nghệ An	16295	37C-593.59	Nghệ An	18795	37K-381.69	Nghệ An
11296	37C-580.39	Nghệ An	13796	37C-584.68	Nghệ An	16296	37D-049.89	Nghệ An	18796	37K-389.22	Nghệ An
11297	37C-593.68	Nghệ An	13797	37C-590.09	Nghệ An	16297	37K-337.69	Nghệ An	18797	37K-390.79	Nghệ An
11298	37D-049.86	Nghệ An	13798	37C-595.39	Nghệ An	16298	37K-338.79	Nghệ An	18798	37K-400.22	Nghệ An
11299	37K-327.68	Nghệ An	13799	37K-327.99	Nghệ An	16299	37K-347.68	Nghệ An	18799	37K-412.22	Nghệ An
11300	37K-329.89	Nghệ An	13800	37K-328.79	Nghệ An	16300	37K-350.68	Nghệ An	18800	37K-416.41	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11301	37K-332.68	Nghệ An	13801	37K-331.69	Nghệ An	16301	37K-352.66	Nghệ An	18801	37K-418.66	Nghệ An
11302	37K-333.00	Nghệ An	13802	37K-338.69	Nghệ An	16302	37K-352.89	Nghệ An	18802	37K-425.89	Nghệ An
11303	37K-337.66	Nghệ An	13803	37K-346.86	Nghệ An	16303	37K-352.99	Nghệ An	18803	37K-430.79	Nghệ An
11304	37K-342.79	Nghệ An	13804	37K-349.88	Nghệ An	16304	37K-353.66	Nghệ An	18804	37K-443.86	Nghệ An
11305	37K-342.89	Nghệ An	13805	37K-351.15	Nghệ An	16305	37K-370.66	Nghệ An	18805	37K-444.79	Nghệ An
11306	37K-344.66	Nghệ An	13806	37K-352.86	Nghệ An	16306	37K-371.39	Nghệ An	18806	37K-465.56	Nghệ An
11307	37K-344.99	Nghệ An	13807	37K-357.88	Nghệ An	16307	37K-372.88	Nghệ An	18807	37K-467.88	Nghệ An
11308	37K-350.99	Nghệ An	13808	37K-359.39	Nghệ An	16308	37K-373.69	Nghệ An	18808	37K-482.39	Nghệ An
11309	37K-351.89	Nghệ An	13809	37K-360.39	Nghệ An	16309	37K-384.68	Nghệ An	18809	37K-484.86	Nghệ An
11310	37K-353.89	Nghệ An	13810	37K-360.86	Nghệ An	16310	37K-385.79	Nghệ An	18810	37K-497.88	Nghệ An
11311	37K-353.99	Nghệ An	13811	37K-361.79	Nghệ An	16311	37K-400.33	Nghệ An	18811	37K-498.33	Nghệ An
11312	37K-357.66	Nghệ An	13812	37K-364.68	Nghệ An	16312	37K-402.89	Nghệ An	18812	37K-498.66	Nghệ An
11313	37K-364.66	Nghệ An	13813	37K-364.99	Nghệ An	16313	37K-403.39	Nghệ An	18813	37K-500.01	Nghệ An
11314	37K-367.66	Nghệ An	13814	37K-370.89	Nghệ An	16314	37K-405.88	Nghệ An	18814	37K-501.01	Nghệ An
11315	37K-368.63	Nghệ An	13815	37K-371.69	Nghệ An	16315	37K-410.69	Nghệ An	18815	37K-503.99	Nghệ An
11316	37K-374.66	Nghệ An	13816	37K-373.66	Nghệ An	16316	37K-416.61	Nghệ An	18816	37K-507.86	Nghệ An
11317	37K-401.69	Nghệ An	13817	37K-374.89	Nghệ An	16317	37K-416.88	Nghệ An	18817	37K-508.69	Nghệ An
11318	37K-402.88	Nghệ An	13818	37K-376.99	Nghệ An	16318	37K-424.86	Nghệ An	18818	37K-509.05	Nghệ An
11319	37K-403.89	Nghệ An	13819	37K-377.66	Nghệ An	16319	37K-426.68	Nghệ An	18819	37K-520.68	Nghệ An
11320	37K-411.33	Nghệ An	13820	37K-384.86	Nghệ An	16320	37K-452.86	Nghệ An	18820	37K-521.52	Nghệ An
11321	37K-411.99	Nghệ An	13821	37K-394.89	Nghệ An	16321	37K-460.66	Nghệ An	18821	37K-538.86	Nghệ An
11322	37K-413.89	Nghệ An	13822	37K-395.93	Nghệ An	16322	37K-469.46	Nghệ An	18822	37K-541.39	Nghệ An
11323	37K-417.86	Nghệ An	13823	37K-410.01	Nghệ An	16323	37K-475.69	Nghệ An	18823	37K-544.66	Nghệ An
11324	37K-434.88	Nghệ An	13824	37K-421.11	Nghệ An	16324	37K-490.79	Nghệ An	18824	37K-545.66	Nghệ An
11325	37K-435.86	Nghệ An	13825	37K-425.99	Nghệ An	16325	37K-493.49	Nghệ An	18825	37K-545.89	Nghệ An
11326	37K-439.93	Nghệ An	13826	37K-435.39	Nghệ An	16326	37K-494.39	Nghệ An	18826	38A-607.68	Hà Tĩnh
11327	37K-444.69	Nghệ An	13827	37K-460.99	Nghệ An	16327	37K-494.79	Nghệ An	18827	38A-607.88	Hà Tĩnh
11328	37K-453.79	Nghệ An	13828	37K-465.86	Nghệ An	16328	37K-495.69	Nghệ An	18828	38A-610.68	Hà Tĩnh
11329	37K-465.99	Nghệ An	13829	37K-465.88	Nghệ An	16329	37K-497.66	Nghệ An	18829	38A-611.89	Hà Tĩnh
11330	37K-489.48	Nghệ An	13830	37K-492.29	Nghệ An	16330	37K-499.68	Nghệ An	18830	38A-613.66	Hà Tĩnh
11331	37K-490.86	Nghệ An	13831	37K-496.89	Nghệ An	16331	37K-504.66	Nghệ An	18831	38A-625.66	Hà Tĩnh
11332	37K-492.68	Nghệ An	13832	37K-510.68	Nghệ An	16332	37K-507.79	Nghệ An	18832	38A-629.39	Hà Tĩnh
11333	37K-495.68	Nghệ An	13833	37K-515.69	Nghệ An	16333	37K-509.88	Nghệ An	18833	38A-630.68	Hà Tĩnh
11334	37K-497.68	Nghệ An	13834	37K-526.39	Nghệ An	16334	37K-510.79	Nghệ An	18834	38A-633.69	Hà Tĩnh
11335	37K-500.22	Nghệ An	13835	37K-532.32	Nghệ An	16335	37K-511.15	Nghệ An	18835	38A-634.66	Hà Tĩnh
11336	37K-500.86	Nghệ An	13836	37K-533.35	Nghệ An	16336	37K-518.15	Nghệ An	18836	38A-648.68	Hà Tĩnh
11337	37K-501.68	Nghệ An	13837	37K-542.69	Nghệ An	16337	37K-531.79	Nghệ An	18837	38A-649.69	Hà Tĩnh
11338	37K-502.88	Nghệ An	13838	37K-553.53	Nghệ An	16338	37K-537.89	Nghệ An	18838	38A-653.56	Hà Tĩnh
11339	37K-503.79	Nghệ An	13839	37K-560.65	Nghệ An	16339	37K-540.99	Nghệ An	18839	38A-676.69	Hà Tĩnh
11340	37K-509.90	Nghệ An	13840	37K-561.88	Nghệ An	16340	37K-542.86	Nghệ An	18840	38A-690.69	Hà Tĩnh
11341	37K-510.66	Nghệ An	13841	37K-564.86	Nghệ An	16341	37K-543.69	Nghệ An	18841	38A-693.96	Hà Tĩnh
11342	37K-511.33	Nghệ An	13842	37K-573.88	Nghệ An	16342	37K-548.68	Nghệ An	18842	38A-694.39	Hà Tĩnh
11343	37K-512.66	Nghệ An	13843	37K-574.39	Nghệ An	16343	37K-551.39	Nghệ An	18843	38A-699.11	Hà Tĩnh
11344	37K-518.51	Nghệ An	13844	38A-605.69	Hà Tĩnh	16344	37K-554.69	Nghệ An	18844	38A-699.77	Hà Tĩnh
11345	37K-525.69	Nghệ An	13845	38A-608.79	Hà Tĩnh	16345	37K-554.99	Nghệ An	18845	38A-709.79	Hà Tĩnh
11346	37K-535.89	Nghệ An	13846	38A-609.79	Hà Tĩnh	16346	37K-555.13	Nghệ An	18846	38B-019.39	Hà Tĩnh
11347	37K-561.99	Nghệ An	13847	38A-611.22	Hà Tĩnh	16347	37K-564.68	Nghệ An	18847	38C-216.61	Hà Tĩnh
11348	37K-563.89	Nghệ An	13848	38A-611.39	Hà Tĩnh	16348	37K-570.89	Nghệ An	18848	38C-217.88	Hà Tĩnh
11349	37K-574.79	Nghệ An	13849	38A-617.86	Hà Tĩnh	16349	37K-572.89	Nghệ An	18849	38C-223.69	Hà Tĩnh
11350	38A-604.66	Hà Tĩnh	13850	38A-622.77	Hà Tĩnh	16350	38A-609.66	Hà Tĩnh	18850	38C-231.13	Hà Tĩnh
11351	38A-614.99	Hà Tĩnh	13851	38A-629.69	Hà Tĩnh	16351	38A-611.69	Hà Tĩnh	18851	38C-236.69	Hà Tĩnh
11352	38A-620.69	Hà Tĩnh	13852	38A-629.86	Hà Tĩnh	16352	38A-613.86	Hà Tĩnh	18852	38C-244.66	Hà Tĩnh
11353	38A-621.39	Hà Tĩnh	13853	38A-630.89	Hà Tĩnh	16353	38A-614.88	Hà Tĩnh	18853	38C-245.66	Hà Tĩnh
11354	38A-621.79	Hà Tĩnh	13854	38A-633.11	Hà Tĩnh	16354	38A-620.68	Hà Tĩnh	18854	38C-247.89	Hà Tĩnh
11355	38A-622.33	Hà Tĩnh	13855	38A-634.99	Hà Tĩnh	16355	38A-631.69	Hà Tĩnh	18855	38C-250.66	Hà Tĩnh
11356	38A-627.79	Hà Tĩnh	13856	38A-635.39	Hà Tĩnh	16356	38A-632.88	Hà Tĩnh	18856	38C-251.25	Hà Tĩnh
11357	38A-627.99	Hà Tĩnh	13857	38A-648.86	Hà Tĩnh	16357	38A-654.88	Hà Tĩnh	18857	38D-022.02	Hà Tĩnh
11358	38A-631.86	Hà Tĩnh	13858	38A-650.89	Hà Tĩnh	16358	38A-665.39	Hà Tĩnh	18858	38D-022.66	Hà Tĩnh
11359	38A-632.89	Hà Tĩnh	13859	38A-651.66	Hà Tĩnh	16359	38A-673.66	Hà Tĩnh	18859	43A-860.66	Đà Nẵng
11360	38A-635.66	Hà Tĩnh	13860	38A-677.78	Hà Tĩnh	16360	38A-678.67	Hà Tĩnh	18860	43A-865.79	Đà Nẵng
11361	38A-641.99	Hà Tĩnh	13861	38A-684.79	Hà Tĩnh	16361	38A-681.69	Hà Tĩnh	18861	43A-871.88	Đà Nẵng
11362	38A-669.11	Hà Tĩnh	13862	38A-689.33	Hà Tĩnh	16362	38A-684.66	Hà Tĩnh	18862	43A-872.22	Đà Nẵng
11363	38A-670.66	Hà Tĩnh	13863	38A-692.88	Hà Tĩnh	16363	38A-701.66	Hà Tĩnh	18863	43A-878.89	Đà Nẵng
11364	38A-670.88	Hà Tĩnh	13864	38A-697.68	Hà Tĩnh	16364	38A-703.86	Hà Tĩnh	18864	43A-888.06	Đà Nẵng
11365	38A-671.39	Hà Tĩnh	13865	38A-701.01	Hà Tĩnh	16365	38A-703.88	Hà Tĩnh	18865	43A-891.88	Đà Nẵng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
11366	38A-674.79	Hà Tĩnh	13866	38A-708.07	Hà Tĩnh	16366	38A-704.69	Hà Tĩnh	18866	43A-892.29	Đà Nẵng
11367	38A-696.55	Hà Tĩnh	13867	38A-708.08	Hà Tĩnh	16367	38A-705.89	Hà Tĩnh	18867	43A-896.39	Đà Nẵng
11368	38A-699.33	Hà Tĩnh	13868	38A-710.89	Hà Tĩnh	16368	38A-708.86	Hà Tĩnh	18868	43A-907.69	Đà Nẵng
11369	38A-701.23	Hà Tĩnh	13869	38A-711.66	Hà Tĩnh	16369	38C-218.66	Hà Tĩnh	18869	43A-908.66	Đà Nẵng
11370	38A-709.88	Hà Tĩnh	13870	38B-025.88	Hà Tĩnh	16370	38C-221.88	Hà Tĩnh	18870	43A-912.99	Đà Nẵng
11371	38B-026.68	Hà Tĩnh	13871	38B-026.79	Hà Tĩnh	16371	38C-221.99	Hà Tĩnh	18871	43A-913.99	Đà Nẵng
11372	38B-026.69	Hà Tĩnh	13872	38C-217.86	Hà Tĩnh	16372	38C-222.39	Hà Tĩnh	18872	43A-915.16	Đà Nẵng
11373	38C-222.58	Hà Tĩnh	13873	38C-220.88	Hà Tĩnh	16373	38C-224.66	Hà Tĩnh	18873	43A-915.86	Đà Nẵng
11374	38C-225.52	Hà Tĩnh	13874	38C-221.39	Hà Tĩnh	16374	38C-225.22	Hà Tĩnh	18874	43A-920.39	Đà Nẵng
11375	38C-226.79	Hà Tĩnh	13875	38C-225.39	Hà Tĩnh	16375	38C-225.66	Hà Tĩnh	18875	43A-937.99	Đà Nẵng
11376	38C-246.68	Hà Tĩnh	13876	38C-225.68	Hà Tĩnh	16376	38C-245.55	Hà Tĩnh	18876	43A-942.89	Đà Nẵng
11377	38C-250.52	Hà Tĩnh	13877	38C-227.99	Hà Tĩnh	16377	38C-245.88	Hà Tĩnh	18877	43A-948.39	Đà Nẵng
11378	38C-253.33	Hà Tĩnh	13878	38C-244.88	Hà Tĩnh	16378	38C-246.69	Hà Tĩnh	18878	43A-950.86	Đà Nẵng
11379	43A-853.68	Đà Nẵng	13879	38C-254.66	Hà Tĩnh	16379	38C-253.89	Hà Tĩnh	18879	43A-951.66	Đà Nẵng
11380	43A-856.99	Đà Nẵng	13880	38D-021.66	Hà Tĩnh	16380	38D-020.68	Hà Tĩnh	18880	43A-951.99	Đà Nẵng
11381	43A-857.66	Đà Nẵng	13881	38D-022.11	Hà Tĩnh	16381	43A-855.89	Đà Nẵng	18881	43A-959.55	Đà Nẵng
11382	43A-859.66	Đà Nẵng	13882	38D-022.88	Hà Tĩnh	16382	43A-858.39	Đà Nẵng	18882	43A-960.06	Đà Nẵng
11383	43A-864.99	Đà Nẵng	13883	43A-854.69	Đà Nẵng	16383	43A-860.69	Đà Nẵng	18883	43A-965.56	Đà Nẵng
11384	43A-865.65	Đà Nẵng	13884	43A-856.69	Đà Nẵng	16384	43A-861.16	Đà Nẵng	18884	43A-969.22	Đà Nẵng
11385	43A-865.89	Đà Nẵng	13885	43A-857.99	Đà Nẵng	16385	43A-865.69	Đà Nẵng	18885	43A-972.89	Đà Nẵng
11386	43A-870.86	Đà Nẵng	13886	43A-863.63	Đà Nẵng	16386	43A-870.00	Đà Nẵng	18886	43C-294.88	Đà Nẵng
11387	43A-872.68	Đà Nẵng	13887	43A-864.66	Đà Nẵng	16387	43A-871.66	Đà Nẵng	18887	43C-295.39	Đà Nẵng
11388	43A-873.99	Đà Nẵng	13888	43A-864.79	Đà Nẵng	16388	43A-872.88	Đà Nẵng	18888	43C-301.89	Đà Nẵng
11389	43A-875.57	Đà Nẵng	13889	43A-864.88	Đà Nẵng	16389	43A-873.66	Đà Nẵng	18889	43C-302.69	Đà Nẵng
11390	43A-876.88	Đà Nẵng	13890	43A-871.69	Đà Nẵng	16390	43A-874.66	Đà Nẵng	18890	43C-322.55	Đà Nẵng
11391	43A-878.39	Đà Nẵng	13891	43A-871.79	Đà Nẵng	16391	43A-874.69	Đà Nẵng	18891	43C-322.68	Đà Nẵng
11392	43A-879.88	Đà Nẵng	13892	43A-875.69	Đà Nẵng	16392	43A-876.99	Đà Nẵng	18892	43D-011.86	Đà Nẵng
11393	43A-880.39	Đà Nẵng	13893	43A-875.86	Đà Nẵng	16393	43A-880.66	Đà Nẵng	18893	47A-715.88	Đắk Lắk
11394	43A-881.89	Đà Nẵng	13894	43A-879.66	Đà Nẵng	16394	43A-888.13	Đà Nẵng	18894	47A-715.89	Đắk Lắk
11395	43A-882.69	Đà Nẵng	13895	43A-883.69	Đà Nẵng	16395	43A-892.22	Đà Nẵng	18895	47A-718.81	Đắk Lắk
11396	43A-882.89	Đà Nẵng	13896	43A-892.68	Đà Nẵng	16396	43A-898.66	Đà Nẵng	18896	47A-720.66	Đắk Lắk
11397	43A-888.26	Đà Nẵng	13897	43A-892.86	Đà Nẵng	16397	43A-900.90	Đà Nẵng	18897	47A-721.39	Đắk Lắk
11398	43A-890.88	Đà Nẵng	13898	43A-895.99	Đà Nẵng	16398	43A-903.90	Đà Nẵng	18898	47A-723.66	Đắk Lắk
11399	43A-896.79	Đà Nẵng	13899	43A-910.66	Đà Nẵng	16399	43A-906.89	Đà Nẵng	18899	47A-724.88	Đắk Lắk
11400	43A-897.68	Đà Nẵng	13900	43A-911.91	Đà Nẵng	16400	43A-907.79	Đà Nẵng	18900	47A-726.79	Đắk Lắk
11401	43A-898.79	Đà Nẵng	13901	43A-913.39	Đà Nẵng	16401	43A-912.21	Đà Nẵng	18901	47A-728.79	Đắk Lắk
11402	43A-899.00	Đà Nẵng	13902	43A-917.18	Đà Nẵng	16402	43A-917.69	Đà Nẵng	18902	47A-728.89	Đắk Lắk
11403	43A-902.39	Đà Nẵng	13903	43A-920.66	Đà Nẵng	16403	43A-919.69	Đà Nẵng	18903	47A-729.92	Đắk Lắk
11404	43A-902.68	Đà Nẵng	13904	43A-925.25	Đà Nẵng	16404	43A-925.52	Đà Nẵng	18904	47A-732.39	Đắk Lắk
11405	43A-903.09	Đà Nẵng	13905	43A-925.92	Đà Nẵng	16405	43A-926.62	Đà Nẵng	18905	47A-732.69	Đắk Lắk
11406	43A-918.18	Đà Nẵng	13906	43A-951.79	Đà Nẵng	16406	43A-927.86	Đà Nẵng	18906	47A-733.11	Đắk Lắk
11407	43A-919.39	Đà Nẵng	13907	43A-953.89	Đà Nẵng	16407	43A-949.39	Đà Nẵng	18907	47A-735.53	Đắk Lắk
11408	43A-928.99	Đà Nẵng	13908	43A-955.89	Đà Nẵng	16408	43A-954.79	Đà Nẵng	18908	47A-743.66	Đắk Lắk
11409	43A-930.30	Đà Nẵng	13909	43A-956.89	Đà Nẵng	16409	43A-955.69	Đà Nẵng	18909	47A-751.15	Đắk Lắk
11410	43A-932.39	Đà Nẵng	13910	43A-960.88	Đà Nẵng	16410	43A-956.59	Đà Nẵng	18910	47A-752.86	Đắk Lắk
11411	43A-938.86	Đà Nẵng	13911	43A-961.39	Đà Nẵng	16411	43A-962.79	Đà Nẵng	18911	47A-752.89	Đắk Lắk
11412	43A-950.99	Đà Nẵng	13912	43A-961.86	Đà Nẵng	16412	43A-964.39	Đà Nẵng	18912	47A-755.89	Đắk Lắk
11413	43A-952.25	Đà Nẵng	13913	43A-962.86	Đà Nẵng	16413	43A-969.55	Đà Nẵng	18913	47A-756.86	Đắk Lắk
11414	43A-953.79	Đà Nẵng	13914	43A-962.89	Đà Nẵng	16414	43A-972.97	Đà Nẵng	18914	47A-757.99	Đắk Lắk
11415	43A-955.00	Đà Nẵng	13915	43A-974.88	Đà Nẵng	16415	43A-973.97	Đà Nẵng	18915	47A-759.66	Đắk Lắk
11416	43A-961.16	Đà Nẵng	13916	43A-977.68	Đà Nẵng	16416	43A-974.86	Đà Nẵng	18916	47A-760.00	Đắk Lắk
11417	43A-963.68	Đà Nẵng	13917	43A-978.69	Đà Nẵng	16417	43B-063.63	Đà Nẵng	18917	47A-761.79	Đắk Lắk
11418	43A-971.89	Đà Nẵng	13918	43A-980.68	Đà Nẵng	16418	43C-292.88	Đà Nẵng	18918	47A-762.66	Đắk Lắk
11419	43A-980.00	Đà Nẵng	13919	43C-293.68	Đà Nẵng	16419	43C-299.00	Đà Nẵng	18919	47A-768.55	Đắk Lắk
11420	43C-298.86	Đà Nẵng	13920	43C-296.79	Đà Nẵng	16420	43C-305.86	Đà Nẵng	18920	47A-771.99	Đắk Lắk
11421	43C-302.02	Đà Nẵng	13921	43C-298.39	Đà Nẵng	16421	43C-305.88	Đà Nẵng	18921	47A-774.86	Đắk Lắk
11422	43C-303.86	Đà Nẵng	13922	43C-300.55	Đà Nẵng	16422	43C-322.86	Đà Nẵng	18922	47A-776.99	Đắk Lắk
11423	43C-311.89	Đà Nẵng	13923	43C-307.89	Đà Nẵng	16423	43D-012.86	Đà Nẵng	18923	47A-781.69	Đắk Lắk
11424	43C-315.13	Đà Nẵng	13924	43C-308.86	Đà Nẵng	16424	43D-012.88	Đà Nẵng	18924	47A-781.89	Đắk Lắk
11425	43C-317.89	Đà Nẵng	13925	43C-313.88	Đà Nẵng	16425	43D-012.99	Đà Nẵng	18925	47A-782.88	Đắk Lắk
11426	43C-318.86	Đà Nẵng	13926	43C-317.69	Đà Nẵng	16426	47A-710.99	Đắk Lắk	18926	47A-787.69	Đắk Lắk
11427	43C-319.19	Đà Nẵng	13927	43C-319.79	Đà Nẵng	16427	47A-713.99	Đắk Lắk	18927	47A-790.86	Đắk Lắk
11428	43D-008.86	Đà Nẵng	13928	43D-008.89	Đà Nẵng	16428	47A-718.69	Đắk Lắk	18928	47A-809.79	Đắk Lắk
11429	43D-012.21	Đà Nẵng	13929	43D-012.55	Đà Nẵng	16429	47A-718.86	Đắk Lắk	18929	47A-815.68	Đắk Lắk
11430	47A-710.39	Đắk Lắk	13930	47A-712.12	Đắk Lắk	16430	47A-721.12	Đắk Lắk	18930	47A-816.18	Đắk Lắk

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11431	47A-710.86	Đắk Lắk	13931	47A-715.69	Đắk Lắk	16431	47A-721.21	Đắk Lắk	18931	47A-819.39	Đắk Lắk
11432	47A-711.22	Đắk Lắk	13932	47A-716.16	Đắk Lắk	16432	47A-721.79	Đắk Lắk	18932	47A-819.78	Đắk Lắk
11433	47A-711.79	Đắk Lắk	13933	47A-716.61	Đắk Lắk	16433	47A-721.88	Đắk Lắk	18933	47A-821.28	Đắk Lắk
11434	47A-712.69	Đắk Lắk	13934	47A-717.89	Đắk Lắk	16434	47A-722.55	Đắk Lắk	18934	47A-823.68	Đắk Lắk
11435	47A-717.68	Đắk Lắk	13935	47A-720.02	Đắk Lắk	16435	47A-727.66	Đắk Lắk	18935	47A-824.79	Đắk Lắk
11436	47A-717.86	Đắk Lắk	13936	47A-724.99	Đắk Lắk	16436	47A-739.89	Đắk Lắk	18936	47A-839.69	Đắk Lắk
11437	47A-720.69	Đắk Lắk	13937	47A-727.79	Đắk Lắk	16437	47A-740.69	Đắk Lắk	18937	47A-846.89	Đắk Lắk
11438	47A-720.88	Đắk Lắk	13938	47A-730.89	Đắk Lắk	16438	47A-741.66	Đắk Lắk	18938	47A-860.89	Đắk Lắk
11439	47A-720.89	Đắk Lắk	13939	47A-731.39	Đắk Lắk	16439	47A-743.33	Đắk Lắk	18939	47A-862.88	Đắk Lắk
11440	47A-728.82	Đắk Lắk	13940	47A-732.89	Đắk Lắk	16440	47A-750.86	Đắk Lắk	18940	47A-863.69	Đắk Lắk
11441	47A-729.88	Đắk Lắk	13941	47A-734.66	Đắk Lắk	16441	47A-750.89	Đắk Lắk	18941	47B-042.39	Đắk Lắk
11442	47A-736.68	Đắk Lắk	13942	47A-737.66	Đắk Lắk	16442	47A-751.75	Đắk Lắk	18942	47B-045.68	Đắk Lắk
11443	47A-742.99	Đắk Lắk	13943	47A-741.68	Đắk Lắk	16443	47A-755.88	Đắk Lắk	18943	47C-357.79	Đắk Lắk
11444	47A-745.68	Đắk Lắk	13944	47A-753.53	Đắk Lắk	16444	47A-759.75	Đắk Lắk	18944	47C-359.86	Đắk Lắk
11445	47A-746.69	Đắk Lắk	13945	47A-753.69	Đắk Lắk	16445	47A-762.79	Đắk Lắk	18945	47C-363.79	Đắk Lắk
11446	47A-749.86	Đắk Lắk	13946	47A-754.69	Đắk Lắk	16446	47A-782.89	Đắk Lắk	18946	47C-369.88	Đắk Lắk
11447	47A-749.88	Đắk Lắk	13947	47A-754.89	Đắk Lắk	16447	47A-785.99	Đắk Lắk	18947	47C-376.68	Đắk Lắk
11448	47A-751.88	Đắk Lắk	13948	47A-761.67	Đắk Lắk	16448	47A-790.97	Đắk Lắk	18948	47C-378.68	Đắk Lắk
11449	47A-753.99	Đắk Lắk	13949	47A-761.88	Đắk Lắk	16449	47A-793.69	Đắk Lắk	18949	47C-393.66	Đắk Lắk
11450	47A-761.16	Đắk Lắk	13950	47A-768.76	Đắk Lắk	16450	47A-795.39	Đắk Lắk	18950	47C-395.88	Đắk Lắk
11451	47A-763.76	Đắk Lắk	13951	47A-769.88	Đắk Lắk	16451	47A-802.66	Đắk Lắk	18951	47C-395.89	Đắk Lắk
11452	47A-763.88	Đắk Lắk	13952	47A-781.11	Đắk Lắk	16452	47A-805.99	Đắk Lắk	18952	47C-400.66	Đắk Lắk
11453	47A-768.33	Đắk Lắk	13953	47A-800.55	Đắk Lắk	16453	47A-816.88	Đắk Lắk	18953	47C-405.66	Đắk Lắk
11454	47A-768.99	Đắk Lắk	13954	47A-805.39	Đắk Lắk	16454	47A-817.88	Đắk Lắk	18954	47C-415.68	Đắk Lắk
11455	47A-786.55	Đắk Lắk	13955	47A-811.88	Đắk Lắk	16455	47A-829.79	Đắk Lắk	18955	47C-421.99	Đắk Lắk
11456	47A-801.68	Đắk Lắk	13956	47A-816.16	Đắk Lắk	16456	47A-832.68	Đắk Lắk	18956	47D-015.99	Đắk Lắk
11457	47A-809.80	Đắk Lắk	13957	47A-816.86	Đắk Lắk	16457	47A-834.86	Đắk Lắk	18957	47D-016.89	Đắk Lắk
11458	47A-825.26	Đắk Lắk	13958	47A-818.69	Đắk Lắk	16458	47A-840.00	Đắk Lắk	18958	47D-017.68	Đắk Lắk
11459	47A-829.82	Đắk Lắk	13959	47A-831.31	Đắk Lắk	16459	47A-842.88	Đắk Lắk	18959	47D-024.89	Đắk Lắk
11460	47A-830.79	Đắk Lắk	13960	47A-846.86	Đắk Lắk	16460	47A-860.60	Đắk Lắk	18960	48A-221.12	Đắk Nông
11461	47A-839.83	Đắk Lắk	13961	47A-860.06	Đắk Lắk	16461	47B-043.88	Đắk Lắk	18961	48A-222.58	Đắk Nông
11462	47A-839.93	Đắk Lắk	13962	47A-862.22	Đắk Lắk	16462	47B-044.68	Đắk Lắk	18962	48A-226.86	Đắk Nông
11463	47A-842.99	Đắk Lắk	13963	47B-042.99	Đắk Lắk	16463	47B-044.79	Đắk Lắk	18963	48A-230.66	Đắk Nông
11464	47A-850.58	Đắk Lắk	13964	47B-044.66	Đắk Lắk	16464	47C-350.86	Đắk Lắk	18964	48A-231.69	Đắk Nông
11465	47A-851.88	Đắk Lắk	13965	47C-349.69	Đắk Lắk	16465	47C-360.39	Đắk Lắk	18965	48A-232.89	Đắk Nông
11466	47A-853.85	Đắk Lắk	13966	47C-350.99	Đắk Lắk	16466	47C-361.79	Đắk Lắk	18966	48A-233.11	Đắk Nông
11467	47A-860.88	Đắk Lắk	13967	47C-352.79	Đắk Lắk	16467	47C-366.55	Đắk Lắk	18967	48A-243.99	Đắk Nông
11468	47A-861.89	Đắk Lắk	13968	47C-358.66	Đắk Lắk	16468	47C-371.79	Đắk Lắk	18968	48A-251.86	Đắk Nông
11469	47A-862.66	Đắk Lắk	13969	47C-362.39	Đắk Lắk	16469	47C-375.89	Đắk Lắk	18969	48A-254.39	Đắk Nông
11470	47C-350.69	Đắk Lắk	13970	47C-363.68	Đắk Lắk	16470	47C-382.89	Đắk Lắk	18970	48A-254.68	Đắk Nông
11471	47C-356.99	Đắk Lắk	13971	47C-365.89	Đắk Lắk	16471	47C-385.86	Đắk Lắk	18971	48B-014.88	Đắk Nông
11472	47C-359.39	Đắk Lắk	13972	47C-388.69	Đắk Lắk	16472	47C-389.69	Đắk Lắk	18972	48C-105.89	Đắk Nông
11473	47C-360.69	Đắk Lắk	13973	47C-392.22	Đắk Lắk	16473	47C-390.09	Đắk Lắk	18973	48C-119.96	Đắk Nông
11474	47C-360.99	Đắk Lắk	13974	47C-392.66	Đắk Lắk	16474	47C-395.55	Đắk Lắk	18974	48D-006.69	Đắk Nông
11475	47C-364.89	Đắk Lắk	13975	47C-392.86	Đắk Lắk	16475	47C-395.86	Đắk Lắk	18975	48D-006.99	Đắk Nông
11476	47C-366.36	Đắk Lắk	13976	47C-399.96	Đắk Lắk	16476	47C-400.11	Đắk Lắk	18976	48D-009.39	Đắk Nông
11477	47C-401.86	Đắk Lắk	13977	47C-409.89	Đắk Lắk	16477	47C-402.79	Đắk Lắk	18977	49A-674.89	Lâm Đồng
11478	47C-403.33	Đắk Lắk	13978	47C-410.79	Đắk Lắk	16478	47C-409.68	Đắk Lắk	18978	49A-675.39	Lâm Đồng
11479	47C-408.89	Đắk Lắk	13979	47C-411.12	Đắk Lắk	16479	47C-412.66	Đắk Lắk	18979	49A-684.69	Lâm Đồng
11480	47C-413.66	Đắk Lắk	13980	47C-415.39	Đắk Lắk	16480	47C-414.68	Đắk Lắk	18980	49A-692.69	Lâm Đồng
11481	47C-417.79	Đắk Lắk	13981	47C-415.86	Đắk Lắk	16481	47C-416.79	Đắk Lắk	18981	49A-693.66	Lâm Đồng
11482	47C-419.91	Đắk Lắk	13982	47C-419.41	Đắk Lắk	16482	47D-016.68	Đắk Lắk	18982	49A-695.89	Lâm Đồng
11483	47C-422.79	Đắk Lắk	13983	47C-421.68	Đắk Lắk	16483	47D-018.66	Đắk Lắk	18983	49A-700.11	Lâm Đồng
11484	47D-017.88	Đắk Lắk	13984	47C-422.55	Đắk Lắk	16484	48A-226.68	Đắk Nông	18984	49A-701.66	Lâm Đồng
11485	47D-018.89	Đắk Lắk	13985	47C-423.69	Đắk Lắk	16485	48A-228.39	Đắk Nông	18985	49A-702.02	Lâm Đồng
11486	47D-018.99	Đắk Lắk	13986	47C-423.79	Đắk Lắk	16486	48A-231.13	Đắk Nông	18986	49A-708.86	Lâm Đồng
11487	47D-021.99	Đắk Lắk	13987	47D-015.39	Đắk Lắk	16487	48A-241.89	Đắk Nông	18987	49A-710.69	Lâm Đồng
11488	48A-221.89	Đắk Nông	13988	47D-022.33	Đắk Lắk	16488	48A-250.99	Đắk Nông	18988	49A-716.89	Lâm Đồng
11489	48A-223.69	Đắk Nông	13989	47D-025.02	Đắk Lắk	16489	48A-251.69	Đắk Nông	18989	49A-718.39	Lâm Đồng
11490	48A-226.69	Đắk Nông	13990	48A-220.66	Đắk Nông	16490	48A-253.66	Đắk Nông	18990	49A-719.71	Lâm Đồng
11491	48A-227.68	Đắk Nông	13991	48A-222.00	Đắk Nông	16491	48A-254.79	Đắk Nông	18991	49A-720.69	Lâm Đồng
11492	48A-228.66	Đắk Nông	13992	48A-224.89	Đắk Nông	16492	48A-254.99	Đắk Nông	18992	49A-720.89	Lâm Đồng
11493	48A-228.99	Đắk Nông	13993	48A-225.66	Đắk Nông	16493	48A-255.25	Đắk Nông	18993	49A-728.29	Lâm Đồng
11494	48A-243.88	Đắk Nông	13994	48A-231.39	Đắk Nông	16494	48A-259.68	Đắk Nông	18994	49A-735.88	Lâm Đồng
11495	48A-249.86	Đắk Nông	13995	48A-233.88	Đắk Nông	16495	48B-012.39	Đắk Nông	18995	49A-740.66	Lâm Đồng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11496	48A-253.69	Đắk Nông	13996	48A-233.89	Đắk Nông	16496	48B-014.69	Đắk Nông	18996	49A-753.33	Lâm Đồng
11497	48A-256.52	Đắk Nông	13997	48A-243.89	Đắk Nông	16497	48B-014.99	Đắk Nông	18997	49A-753.69	Lâm Đồng
11498	48A-256.89	Đắk Nông	13998	48A-245.69	Đắk Nông	16498	48C-104.66	Đắk Nông	18998	49A-755.22	Lâm Đồng
11499	48A-260.99	Đắk Nông	13999	48A-245.79	Đắk Nông	16499	48C-105.66	Đắk Nông	18999	49A-759.95	Lâm Đồng
11500	48C-101.39	Đắk Nông	14000	48A-249.79	Đắk Nông	16500	48C-117.69	Đắk Nông	19000	49A-764.79	Lâm Đồng
11501	48C-107.99	Đắk Nông	14001	48A-252.52	Đắk Nông	16501	49A-673.88	Lâm Đồng	19001	49A-765.66	Lâm Đồng
11502	48C-113.88	Đắk Nông	14002	48A-255.52	Đắk Nông	16502	49A-685.69	Lâm Đồng	19002	49A-768.11	Lâm Đồng
11503	48C-116.16	Đắk Nông	14003	48B-012.68	Đắk Nông	16503	49A-694.68	Lâm Đồng	19003	49A-771.11	Lâm Đồng
11504	48C-116.89	Đắk Nông	14004	48B-012.79	Đắk Nông	16504	49A-705.66	Lâm Đồng	19004	49A-774.88	Lâm Đồng
11505	48C-120.99	Đắk Nông	14005	48B-015.86	Đắk Nông	16505	49A-705.69	Lâm Đồng	19005	49A-776.69	Lâm Đồng
11506	48C-123.21	Đắk Nông	14006	48C-104.88	Đắk Nông	16506	49A-706.86	Lâm Đồng	19006	49A-780.80	Lâm Đồng
11507	48D-008.09	Đắk Nông	14007	48C-115.99	Đắk Nông	16507	49A-708.39	Lâm Đồng	19007	49A-781.68	Lâm Đồng
11508	49A-681.66	Lâm Đồng	14008	48C-118.66	Đắk Nông	16508	49A-711.39	Lâm Đồng	19008	49B-033.68	Lâm Đồng
11509	49A-682.39	Lâm Đồng	14009	48C-120.69	Đắk Nông	16509	49A-719.86	Lâm Đồng	19009	49C-352.68	Lâm Đồng
11510	49A-689.69	Lâm Đồng	14010	48C-121.68	Đắk Nông	16510	49A-728.86	Lâm Đồng	19010	49C-355.33	Lâm Đồng
11511	49A-691.39	Lâm Đồng	14011	48C-122.68	Đắk Nông	16511	49A-735.73	Lâm Đồng	19011	49C-355.88	Lâm Đồng
11512	49A-691.91	Lâm Đồng	14012	48D-007.68	Đắk Nông	16512	49A-736.89	Lâm Đồng	19012	49C-369.89	Lâm Đồng
11513	49A-693.68	Lâm Đồng	14013	49A-673.86	Lâm Đồng	16513	49A-751.15	Lâm Đồng	19013	49C-382.88	Lâm Đồng
11514	49A-695.99	Lâm Đồng	14014	49A-674.79	Lâm Đồng	16514	49A-752.66	Lâm Đồng	19014	49C-384.68	Lâm Đồng
11515	49A-697.88	Lâm Đồng	14015	49A-692.79	Lâm Đồng	16515	49A-752.88	Lâm Đồng	19015	49C-385.66	Lâm Đồng
11516	49A-700.33	Lâm Đồng	14016	49A-693.89	Lâm Đồng	16516	49A-755.89	Lâm Đồng	19016	49C-385.83	Lâm Đồng
11517	49A-707.88	Lâm Đồng	14017	49A-699.77	Lâm Đồng	16517	49A-758.85	Lâm Đồng	19017	49C-392.92	Lâm Đồng
11518	49A-711.55	Lâm Đồng	14018	49A-700.68	Lâm Đồng	16518	49A-760.60	Lâm Đồng	19018	49C-392.93	Lâm Đồng
11519	49A-712.69	Lâm Đồng	14019	49A-700.86	Lâm Đồng	16519	49A-760.86	Lâm Đồng	19019	49C-392.99	Lâm Đồng
11520	49A-730.86	Lâm Đồng	14020	49A-704.69	Lâm Đồng	16520	49A-764.39	Lâm Đồng	19020	49C-394.39	Lâm Đồng
11521	49A-731.86	Lâm Đồng	14021	49A-705.89	Lâm Đồng	16521	49A-765.65	Lâm Đồng	19021	49C-395.88	Lâm Đồng
11522	49A-732.89	Lâm Đồng	14022	49A-708.66	Lâm Đồng	16522	49A-766.76	Lâm Đồng	19022	49D-015.55	Lâm Đồng
11523	49A-737.86	Lâm Đồng	14023	49A-715.69	Lâm Đồng	16523	49A-768.89	Lâm Đồng	19023	49D-015.88	Lâm Đồng
11524	49A-742.88	Lâm Đồng	14024	49A-717.66	Lâm Đồng	16524	49A-779.66	Lâm Đồng	19024	49D-016.68	Lâm Đồng
11525	49A-746.69	Lâm Đồng	14025	49A-717.86	Lâm Đồng	16525	49A-779.68	Lâm Đồng	19025	49D-017.86	Lâm Đồng
11526	49A-746.89	Lâm Đồng	14026	49A-718.86	Lâm Đồng	16526	49B-034.88	Lâm Đồng	19026	51B-602.99	Hồ Chí Minh
11527	49A-762.67	Lâm Đồng	14027	49A-723.39	Lâm Đồng	16527	49C-352.22	Lâm Đồng	19027	51B-708.79	Hồ Chí Minh
11528	49A-768.76	Lâm Đồng	14028	49A-731.66	Lâm Đồng	16528	49C-355.11	Lâm Đồng	19028	51B-713.13	Hồ Chí Minh
11529	49A-769.00	Lâm Đồng	14029	49A-735.39	Lâm Đồng	16529	49C-361.86	Lâm Đồng	19029	51D-829.69	Hồ Chí Minh
11530	49A-771.66	Lâm Đồng	14030	49A-739.88	Lâm Đồng	16530	49C-361.99	Lâm Đồng	19030	51D-863.86	Hồ Chí Minh
11531	49A-776.68	Lâm Đồng	14031	49A-744.68	Lâm Đồng	16531	49C-362.36	Lâm Đồng	19031	51D-875.86	Hồ Chí Minh
11532	49A-780.66	Lâm Đồng	14032	49A-746.39	Lâm Đồng	16532	49C-365.86	Lâm Đồng	19032	51D-985.99	Hồ Chí Minh
11533	49B-031.39	Lâm Đồng	14033	49A-748.66	Lâm Đồng	16533	49C-366.89	Lâm Đồng	19033	51D-987.98	Hồ Chí Minh
11534	49B-033.69	Lâm Đồng	14034	49A-752.52	Lâm Đồng	16534	49C-369.68	Lâm Đồng	19034	51D-989.79	Hồ Chí Minh
11535	49C-360.00	Lâm Đồng	14035	49A-758.69	Lâm Đồng	16535	49C-395.69	Lâm Đồng	19035	51D-994.68	Hồ Chí Minh
11536	49C-361.39	Lâm Đồng	14036	49A-770.79	Lâm Đồng	16536	49C-396.93	Lâm Đồng	19036	51D-998.66	Hồ Chí Minh
11537	49C-361.79	Lâm Đồng	14037	49A-772.66	Lâm Đồng	16537	49D-016.16	Lâm Đồng	19037	51D-999.13	Hồ Chí Minh
11538	49C-363.36	Lâm Đồng	14038	49A-772.69	Lâm Đồng	16538	51B-602.86	Hồ Chí Minh	19038	51E-325.55	Hồ Chí Minh
11539	49C-363.69	Lâm Đồng	14039	49C-353.99	Lâm Đồng	16539	51B-713.89	Hồ Chí Minh	19039	51E-338.83	Hồ Chí Minh
11540	49C-365.55	Lâm Đồng	14040	49C-356.69	Lâm Đồng	16540	51B-715.71	Hồ Chí Minh	19040	51E-341.86	Hồ Chí Minh
11541	49C-371.86	Lâm Đồng	14041	49C-384.39	Lâm Đồng	16541	51B-715.79	Hồ Chí Minh	19041	51E-342.68	Hồ Chí Minh
11542	49C-375.39	Lâm Đồng	14042	49C-385.55	Lâm Đồng	16542	51D-825.39	Hồ Chí Minh	19042	51E-347.68	Hồ Chí Minh
11543	49C-375.55	Lâm Đồng	14043	49C-391.69	Lâm Đồng	16543	51D-825.99	Hồ Chí Minh	19043	51E-350.66	Hồ Chí Minh
11544	49C-381.66	Lâm Đồng	14044	49C-393.89	Lâm Đồng	16544	51D-826.69	Hồ Chí Minh	19044	60B-068.99	Đồng Nai
11545	49C-382.39	Lâm Đồng	14045	49C-400.39	Lâm Đồng	16545	51D-826.89	Hồ Chí Minh	19045	60B-078.99	Đồng Nai
11546	49C-390.90	Lâm Đồng	14046	49D-016.79	Lâm Đồng	16546	51D-835.99	Hồ Chí Minh	19046	60B-079.70	Đồng Nai
11547	51B-602.66	Hồ Chí Minh	14047	51B-515.99	Hồ Chí Minh	16547	51D-855.69	Hồ Chí Minh	19047	60C-722.33	Đồng Nai
11548	51B-602.68	Hồ Chí Minh	14048	51B-711.88	Hồ Chí Minh	16548	51D-862.22	Hồ Chí Minh	19048	60C-724.86	Đồng Nai
11549	51B-709.79	Hồ Chí Minh	14049	51B-712.88	Hồ Chí Minh	16549	51D-863.79	Hồ Chí Minh	19049	60C-727.99	Đồng Nai
11550	51B-712.69	Hồ Chí Minh	14050	51B-715.39	Hồ Chí Minh	16550	51D-865.66	Hồ Chí Minh	19050	60C-736.66	Đồng Nai
11551	51B-715.15	Hồ Chí Minh	14051	51B-715.99	Hồ Chí Minh	16551	51D-869.68	Hồ Chí Minh	19051	60C-737.66	Đồng Nai
11552	51B-715.68	Hồ Chí Minh	14052	51D-832.89	Hồ Chí Minh	16552	51D-873.89	Hồ Chí Minh	19052	60C-738.69	Đồng Nai
11553	51D-828.89	Hồ Chí Minh	14053	51D-838.39	Hồ Chí Minh	16553	51D-985.55	Hồ Chí Minh	19053	60C-756.69	Đồng Nai
11554	51D-833.99	Hồ Chí Minh	14054	51D-856.68	Hồ Chí Minh	16554	51D-985.85	Hồ Chí Minh	19054	60C-756.86	Đồng Nai
11555	51D-852.22	Hồ Chí Minh	14055	51D-858.89	Hồ Chí Minh	16555	51D-989.69	Hồ Chí Minh	19055	60C-758.99	Đồng Nai
11556	51D-867.66	Hồ Chí Minh	14056	51D-862.89	Hồ Chí Minh	16556	51D-991.11	Hồ Chí Minh	19056	60C-760.66	Đồng Nai
11557	51D-885.68	Hồ Chí Minh	14057	51D-872.89	Hồ Chí Minh	16557	51D-991.69	Hồ Chí Minh	19057	60C-761.66	Đồng Nai
11558	51D-983.38	Hồ Chí Minh	14058	51D-877.69	Hồ Chí Minh	16558	51D-993.69	Hồ Chí Minh	19058	60C-762.22	Đồng Nai
11559	51D-986.98	Hồ Chí Minh	14059	51D-878.69	Hồ Chí Minh	16559	51D-997.89	Hồ Chí Minh	19059	60C-763.39	Đồng Nai
11560	51D-987.66	Hồ Chí Minh	14060	51D-881.89	Hồ Chí Minh	16560	51D-999.15	Hồ Chí Minh	19060	60C-768.69	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11561	51D-987.69	Hồ Chí Minh	14061	51D-887.89	Hồ Chí Minh	16561	51D-999.28	Hồ Chí Minh	19061	60C-770.69	Đồng Nai
11562	51D-989.68	Hồ Chí Minh	14062	51D-893.68	Hồ Chí Minh	16562	51E-313.39	Hồ Chí Minh	19062	60C-770.89	Đồng Nai
11563	51D-995.68	Hồ Chí Minh	14063	51D-983.68	Hồ Chí Minh	16563	51E-313.69	Hồ Chí Minh	19063	60C-774.68	Đồng Nai
11564	51D-997.69	Hồ Chí Minh	14064	51D-985.58	Hồ Chí Minh	16564	51E-322.89	Hồ Chí Minh	19064	60C-776.68	Đồng Nai
11565	51E-322.23	Hồ Chí Minh	14065	51D-987.86	Hồ Chí Minh	16565	51E-323.69	Hồ Chí Minh	19065	60C-778.68	Đồng Nai
11566	51E-326.26	Hồ Chí Minh	14066	51D-987.88	Hồ Chí Minh	16566	51E-330.03	Hồ Chí Minh	19066	60C-781.78	Đồng Nai
11567	51E-331.39	Hồ Chí Minh	14067	51D-988.69	Hồ Chí Minh	16567	51E-340.99	Hồ Chí Minh	19067	60C-781.89	Đồng Nai
11568	51E-331.69	Hồ Chí Minh	14068	51D-998.39	Hồ Chí Minh	16568	51E-341.11	Hồ Chí Minh	19068	60C-783.66	Đồng Nai
11569	51E-341.66	Hồ Chí Minh	14069	51D-998.69	Hồ Chí Minh	16569	51E-342.89	Hồ Chí Minh	19069	60C-784.69	Đồng Nai
11570	51E-348.69	Hồ Chí Minh	14070	51E-313.99	Hồ Chí Minh	16570	51E-350.69	Hồ Chí Minh	19070	60C-784.86	Đồng Nai
11571	51E-350.79	Hồ Chí Minh	14071	51E-325.66	Hồ Chí Minh	16571	51E-353.39	Hồ Chí Minh	19071	60C-785.86	Đồng Nai
11572	51E-353.53	Hồ Chí Minh	14072	51E-346.79	Hồ Chí Minh	16572	51E-354.86	Hồ Chí Minh	19072	60C-788.77	Đồng Nai
11573	51E-353.86	Hồ Chí Minh	14073	60C-719.89	Đồng Nai	16573	60B-069.39	Đồng Nai	19073	60C-790.39	Đồng Nai
11574	60C-715.15	Đồng Nai	14074	60C-725.55	Đồng Nai	16574	60B-079.66	Đồng Nai	19074	60C-790.86	Đồng Nai
11575	60C-718.81	Đồng Nai	14075	60C-726.88	Đồng Nai	16575	60B-080.00	Đồng Nai	19075	60C-792.66	Đồng Nai
11576	60C-718.86	Đồng Nai	14076	60C-727.89	Đồng Nai	16576	60C-715.68	Đồng Nai	19076	60C-792.92	Đồng Nai
11577	60C-726.66	Đồng Nai	14077	60C-729.88	Đồng Nai	16577	60C-718.19	Đồng Nai	19077	60D-023.89	Đồng Nai
11578	60C-738.83	Đồng Nai	14078	60C-731.79	Đồng Nai	16578	60C-718.66	Đồng Nai	19078	60D-024.39	Đồng Nai
11579	60C-752.52	Đồng Nai	14079	60C-756.56	Đồng Nai	16579	60C-724.79	Đồng Nai	19079	60D-024.88	Đồng Nai
11580	60C-756.66	Đồng Nai	14080	60C-762.86	Đồng Nai	16580	60C-724.88	Đồng Nai	19080	60K-496.39	Đồng Nai
11581	60C-759.68	Đồng Nai	14081	60C-763.88	Đồng Nai	16581	60C-728.69	Đồng Nai	19081	60K-497.69	Đồng Nai
11582	60C-760.69	Đồng Nai	14082	60C-767.99	Đồng Nai	16582	60C-737.69	Đồng Nai	19082	60K-505.89	Đồng Nai
11583	60C-769.89	Đồng Nai	14083	60C-771.66	Đồng Nai	16583	60C-756.39	Đồng Nai	19083	60K-506.79	Đồng Nai
11584	60C-772.86	Đồng Nai	14084	60C-774.66	Đồng Nai	16584	60C-762.67	Đồng Nai	19084	60K-507.69	Đồng Nai
11585	60C-788.89	Đồng Nai	14085	60C-778.69	Đồng Nai	16585	60C-765.56	Đồng Nai	19085	60K-511.69	Đồng Nai
11586	60C-789.55	Đồng Nai	14086	60C-780.39	Đồng Nai	16586	60C-766.55	Đồng Nai	19086	60K-512.69	Đồng Nai
11587	60K-496.88	Đồng Nai	14087	60C-780.66	Đồng Nai	16587	60C-770.79	Đồng Nai	19087	60K-512.86	Đồng Nai
11588	60K-499.11	Đồng Nai	14088	60K-501.39	Đồng Nai	16588	60C-785.78	Đồng Nai	19088	60K-514.69	Đồng Nai
11589	60K-503.33	Đồng Nai	14089	60K-503.88	Đồng Nai	16589	60C-785.99	Đồng Nai	19089	60K-515.68	Đồng Nai
11590	60K-506.68	Đồng Nai	14090	60K-507.86	Đồng Nai	16590	60C-787.69	Đồng Nai	19090	60K-517.86	Đồng Nai
11591	60K-506.88	Đồng Nai	14091	60K-510.86	Đồng Nai	16591	60C-788.55	Đồng Nai	19091	60K-518.66	Đồng Nai
11592	60K-511.15	Đồng Nai	14092	60K-511.66	Đồng Nai	16592	60D-018.99	Đồng Nai	19092	60K-520.79	Đồng Nai
11593	60K-511.55	Đồng Nai	14093	60K-511.68	Đồng Nai	16593	60D-022.88	Đồng Nai	19093	60K-521.88	Đồng Nai
11594	60K-513.66	Đồng Nai	14094	60K-515.86	Đồng Nai	16594	60D-022.89	Đồng Nai	19094	60K-522.11	Đồng Nai
11595	60K-516.89	Đồng Nai	14095	60K-517.66	Đồng Nai	16595	60K-501.88	Đồng Nai	19095	60K-523.89	Đồng Nai
11596	60K-518.81	Đồng Nai	14096	60K-518.86	Đồng Nai	16596	60K-505.69	Đồng Nai	19096	60K-524.99	Đồng Nai
11597	60K-520.68	Đồng Nai	14097	60K-519.39	Đồng Nai	16597	60K-508.68	Đồng Nai	19097	60K-527.89	Đồng Nai
11598	60K-520.88	Đồng Nai	14098	60K-520.66	Đồng Nai	16598	60K-509.86	Đồng Nai	19098	60K-531.11	Đồng Nai
11599	60K-523.99	Đồng Nai	14099	60K-520.86	Đồng Nai	16599	60K-510.69	Đồng Nai	19099	60K-535.86	Đồng Nai
11600	60K-533.11	Đồng Nai	14100	60K-523.25	Đồng Nai	16600	60K-513.99	Đồng Nai	19100	60K-536.79	Đồng Nai
11601	60K-538.66	Đồng Nai	14101	60K-523.39	Đồng Nai	16601	60K-514.66	Đồng Nai	19101	60K-536.88	Đồng Nai
11602	60K-538.79	Đồng Nai	14102	60K-526.62	Đồng Nai	16602	60K-516.61	Đồng Nai	19102	60K-543.69	Đồng Nai
11603	60K-550.66	Đồng Nai	14103	60K-527.86	Đồng Nai	16603	60K-517.88	Đồng Nai	19103	60K-546.88	Đồng Nai
11604	60K-559.95	Đồng Nai	14104	60K-528.89	Đồng Nai	16604	60K-519.86	Đồng Nai	19104	60K-554.99	Đồng Nai
11605	60K-563.39	Đồng Nai	14105	60K-529.66	Đồng Nai	16605	60K-521.21	Đồng Nai	19105	60K-555.13	Đồng Nai
11606	60K-563.88	Đồng Nai	14106	60K-534.88	Đồng Nai	16606	60K-522.86	Đồng Nai	19106	60K-559.39	Đồng Nai
11607	60K-569.86	Đồng Nai	14107	60K-538.35	Đồng Nai	16607	60K-524.86	Đồng Nai	19107	60K-562.89	Đồng Nai
11608	60K-575.66	Đồng Nai	14108	60K-539.86	Đồng Nai	16608	60K-525.66	Đồng Nai	19108	60K-571.66	Đồng Nai
11609	60K-583.79	Đồng Nai	14109	60K-540.66	Đồng Nai	16609	60K-527.69	Đồng Nai	19109	60K-572.86	Đồng Nai
11610	60K-586.87	Đồng Nai	14110	60K-541.11	Đồng Nai	16610	60K-537.89	Đồng Nai	19110	60K-573.79	Đồng Nai
11611	60K-589.11	Đồng Nai	14111	60K-542.88	Đồng Nai	16611	60K-544.68	Đồng Nai	19111	60K-573.99	Đồng Nai
11612	60K-594.86	Đồng Nai	14112	60K-543.86	Đồng Nai	16612	60K-563.56	Đồng Nai	19112	60K-586.55	Đồng Nai
11613	60K-596.88	Đồng Nai	14113	60K-553.53	Đồng Nai	16613	60K-565.88	Đồng Nai	19113	60K-589.96	Đồng Nai
11614	60K-619.69	Đồng Nai	14114	60K-553.99	Đồng Nai	16614	60K-570.39	Đồng Nai	19114	60K-593.69	Đồng Nai
11615	60K-626.99	Đồng Nai	14115	60K-555.29	Đồng Nai	16615	60K-578.75	Đồng Nai	19115	60K-608.66	Đồng Nai
11616	60K-630.36	Đồng Nai	14116	60K-561.79	Đồng Nai	16616	60K-582.79	Đồng Nai	19116	60K-611.68	Đồng Nai
11617	60K-630.86	Đồng Nai	14117	60K-572.89	Đồng Nai	16617	60K-586.69	Đồng Nai	19117	60K-616.89	Đồng Nai
11618	60K-633.68	Đồng Nai	14118	60K-573.33	Đồng Nai	16618	60K-593.86	Đồng Nai	19118	60K-617.68	Đồng Nai
11619	60K-637.99	Đồng Nai	14119	60K-580.86	Đồng Nai	16619	60K-596.86	Đồng Nai	19119	60K-619.88	Đồng Nai
11620	60K-638.89	Đồng Nai	14120	60K-590.86	Đồng Nai	16620	60K-603.60	Đồng Nai	19120	60K-620.39	Đồng Nai
11621	60K-645.89	Đồng Nai	14121	60K-590.95	Đồng Nai	16621	60K-603.79	Đồng Nai	19121	60K-622.89	Đồng Nai
11622	60K-648.69	Đồng Nai	14122	60K-595.88	Đồng Nai	16622	60K-611.66	Đồng Nai	19122	60K-623.88	Đồng Nai
11623	60K-649.86	Đồng Nai	14123	60K-605.66	Đồng Nai	16623	60K-612.86	Đồng Nai	19123	60K-631.11	Đồng Nai
11624	60K-650.05	Đồng Nai	14124	60K-605.88	Đồng Nai	16624	60K-619.39	Đồng Nai	19124	60K-636.63	Đồng Nai
11625	60K-651.68	Đồng Nai	14125	60K-615.61	Đồng Nai	16625	60K-634.79	Đồng Nai	19125	60K-639.55	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11626	60K-658.69	Đồng Nai	14126	60K-625.68	Đồng Nai	16626	60K-635.63	Đồng Nai	19126	60K-639.88	Đồng Nai
11627	60K-672.86	Đồng Nai	14127	60K-627.79	Đồng Nai	16627	60K-642.68	Đồng Nai	19127	60K-643.86	Đồng Nai
11628	60K-672.99	Đồng Nai	14128	60K-630.69	Đồng Nai	16628	60K-652.52	Đồng Nai	19128	60K-643.89	Đồng Nai
11629	60K-674.89	Đồng Nai	14129	60K-630.89	Đồng Nai	16629	60K-652.56	Đồng Nai	19129	60K-647.88	Đồng Nai
11630	60K-674.99	Đồng Nai	14130	60K-632.39	Đồng Nai	16630	60K-652.65	Đồng Nai	19130	60K-653.39	Đồng Nai
11631	60K-694.86	Đồng Nai	14131	60K-635.68	Đồng Nai	16631	60K-652.89	Đồng Nai	19131	60K-655.39	Đồng Nai
11632	60K-696.55	Đồng Nai	14132	60K-635.69	Đồng Nai	16632	60K-655.69	Đồng Nai	19132	60K-658.99	Đồng Nai
11633	61C-573.69	Bình Dương	14133	60K-639.69	Đồng Nai	16633	60K-658.66	Đồng Nai	19133	60K-665.68	Đồng Nai
11634	61C-580.79	Bình Dương	14134	60K-640.39	Đồng Nai	16634	60K-660.79	Đồng Nai	19134	60K-667.69	Đồng Nai
11635	61C-585.86	Bình Dương	14135	60K-645.66	Đồng Nai	16635	60K-661.69	Đồng Nai	19135	60K-668.55	Đồng Nai
11636	61C-587.88	Bình Dương	14136	60K-645.79	Đồng Nai	16636	60K-670.39	Đồng Nai	19136	60K-669.22	Đồng Nai
11637	61C-598.69	Bình Dương	14137	60K-658.59	Đồng Nai	16637	60K-671.67	Đồng Nai	19137	60K-674.39	Đồng Nai
11638	61C-598.86	Bình Dương	14138	60K-661.61	Đồng Nai	16638	60K-671.79	Đồng Nai	19138	60K-681.11	Đồng Nai
11639	61C-612.21	Bình Dương	14139	60K-671.99	Đồng Nai	16639	60K-673.99	Đồng Nai	19139	60K-694.68	Đồng Nai
11640	61C-615.39	Bình Dương	14140	60K-686.00	Đồng Nai	16640	60K-676.88	Đồng Nai	19140	60K-695.69	Đồng Nai
11641	61C-619.39	Bình Dương	14141	60K-688.22	Đồng Nai	16641	60K-678.55	Đồng Nai	19141	60K-698.39	Đồng Nai
11642	61C-620.89	Bình Dương	14142	60K-691.86	Đồng Nai	16642	60K-679.96	Đồng Nai	19142	61B-044.68	Bình Dương
11643	61C-623.32	Bình Dương	14143	60K-694.66	Đồng Nai	16643	60K-680.39	Đồng Nai	19143	61B-045.99	Bình Dương
11644	61C-623.89	Bình Dương	14144	60K-697.86	Đồng Nai	16644	60K-680.66	Đồng Nai	19144	61C-573.33	Bình Dương
11645	61C-625.52	Bình Dương	14145	60K-698.22	Đồng Nai	16645	60K-682.28	Đồng Nai	19145	61C-579.89	Bình Dương
11646	61C-632.22	Bình Dương	14146	61B-047.68	Bình Dương	16646	60K-685.39	Đồng Nai	19146	61C-606.88	Bình Dương
11647	61D-021.39	Bình Dương	14147	61C-578.79	Bình Dương	16647	60K-690.66	Đồng Nai	19147	61C-612.22	Bình Dương
11648	61K-399.77	Bình Dương	14148	61C-579.75	Bình Dương	16648	60K-697.69	Đồng Nai	19148	61C-613.89	Bình Dương
11649	61K-400.66	Bình Dương	14149	61C-581.68	Bình Dương	16649	60K-698.68	Đồng Nai	19149	61C-616.86	Bình Dương
11650	61K-400.69	Bình Dương	14150	61C-581.85	Bình Dương	16650	60K-701.66	Đồng Nai	19150	61C-621.11	Bình Dương
11651	61K-404.89	Bình Dương	14151	61C-582.66	Bình Dương	16651	60K-701.86	Đồng Nai	19151	61C-621.26	Bình Dương
11652	61K-405.68	Bình Dương	14152	61C-582.79	Bình Dương	16652	61C-578.86	Bình Dương	19152	61C-622.39	Bình Dương
11653	61K-408.79	Bình Dương	14153	61C-583.38	Bình Dương	16653	61C-599.95	Bình Dương	19153	61C-626.89	Bình Dương
11654	61K-409.39	Bình Dương	14154	61C-589.69	Bình Dương	16654	61C-607.89	Bình Dương	19154	61C-631.88	Bình Dương
11655	61K-412.39	Bình Dương	14155	61C-602.66	Bình Dương	16655	61C-608.39	Bình Dương	19155	61C-632.66	Bình Dương
11656	61K-412.79	Bình Dương	14156	61C-607.99	Bình Dương	16656	61C-610.68	Bình Dương	19156	61C-636.99	Bình Dương
11657	61K-412.88	Bình Dương	14157	61C-608.66	Bình Dương	16657	61C-617.89	Bình Dương	19157	61D-023.23	Bình Dương
11658	61K-413.33	Bình Dương	14158	61C-611.88	Bình Dương	16658	61C-618.68	Bình Dương	19158	61D-025.69	Bình Dương
11659	61K-416.61	Bình Dương	14159	61C-620.20	Bình Dương	16659	61C-619.19	Bình Dương	19159	61K-399.22	Bình Dương
11660	61K-418.99	Bình Dương	14160	61C-622.00	Bình Dương	16660	61C-624.88	Bình Dương	19160	61K-402.88	Bình Dương
11661	61K-427.39	Bình Dương	14161	61C-627.99	Bình Dương	16661	61C-626.68	Bình Dương	19161	61K-410.99	Bình Dương
11662	61K-427.69	Bình Dương	14162	61C-628.28	Bình Dương	16662	61C-629.62	Bình Dương	19162	61K-415.39	Bình Dương
11663	61K-428.79	Bình Dương	14163	61C-629.68	Bình Dương	16663	61C-637.86	Bình Dương	19163	61K-416.99	Bình Dương
11664	61K-429.92	Bình Dương	14164	61C-632.69	Bình Dương	16664	61C-639.96	Bình Dương	19164	61K-418.86	Bình Dương
11665	61K-432.88	Bình Dương	14165	61C-635.99	Bình Dương	16665	61C-642.39	Bình Dương	19165	61K-421.99	Bình Dương
11666	61K-433.11	Bình Dương	14166	61C-640.68	Bình Dương	16666	61C-643.66	Bình Dương	19166	61K-422.86	Bình Dương
11667	61K-439.66	Bình Dương	14167	61D-018.69	Bình Dương	16667	61D-025.39	Bình Dương	19167	61K-423.99	Bình Dương
11668	61K-440.79	Bình Dương	14168	61D-019.19	Bình Dương	16668	61K-400.86	Bình Dương	19168	61K-426.62	Bình Dương
11669	61K-447.69	Bình Dương	14169	61D-025.55	Bình Dương	16669	61K-404.66	Bình Dương	19169	61K-426.99	Bình Dương
11670	61K-455.56	Bình Dương	14170	61K-402.39	Bình Dương	16670	61K-404.88	Bình Dương	19170	61K-430.66	Bình Dương
11671	61K-456.55	Bình Dương	14171	61K-410.86	Bình Dương	16671	61K-405.66	Bình Dương	19171	61K-432.23	Bình Dương
11672	61K-484.68	Bình Dương	14172	61K-411.39	Bình Dương	16672	61K-407.79	Bình Dương	19172	61K-434.68	Bình Dương
11673	61K-503.86	Bình Dương	14173	61K-418.81	Bình Dương	16673	61K-411.89	Bình Dương	19173	61K-435.66	Bình Dương
11674	61K-506.89	Bình Dương	14174	61K-418.89	Bình Dương	16674	61K-412.86	Bình Dương	19174	61K-435.68	Bình Dương
11675	61K-507.68	Bình Dương	14175	61K-422.66	Bình Dương	16675	61K-414.66	Bình Dương	19175	61K-436.39	Bình Dương
11676	61K-507.79	Bình Dương	14176	61K-424.99	Bình Dương	16676	61K-416.69	Bình Dương	19176	61K-437.39	Bình Dương
11677	61K-514.68	Bình Dương	14177	61K-425.89	Bình Dương	16677	61K-417.99	Bình Dương	19177	61K-437.68	Bình Dương
11678	61K-529.39	Bình Dương	14178	61K-428.82	Bình Dương	16678	61K-422.69	Bình Dương	19178	61K-438.99	Bình Dương
11679	61K-530.53	Bình Dương	14179	61K-429.89	Bình Dương	16679	61K-423.32	Bình Dương	19179	61K-464.66	Bình Dương
11680	61K-534.66	Bình Dương	14180	61K-432.79	Bình Dương	16680	61K-423.69	Bình Dương	19180	61K-480.86	Bình Dương
11681	61K-537.86	Bình Dương	14181	61K-435.99	Bình Dương	16681	61K-425.39	Bình Dương	19181	61K-496.86	Bình Dương
11682	61K-541.39	Bình Dương	14182	61K-439.88	Bình Dương	16682	61K-425.52	Bình Dương	19182	61K-497.39	Bình Dương
11683	61K-550.66	Bình Dương	14183	61K-442.22	Bình Dương	16683	61K-425.66	Bình Dương	19183	61K-504.88	Bình Dương
11684	61K-550.79	Bình Dương	14184	61K-448.99	Bình Dương	16684	61K-426.69	Bình Dương	19184	61K-506.86	Bình Dương
11685	61K-562.86	Bình Dương	14185	61K-457.79	Bình Dương	16685	61K-428.69	Bình Dương	19185	61K-514.89	Bình Dương
11686	61K-579.75	Bình Dương	14186	61K-460.79	Bình Dương	16686	61K-430.79	Bình Dương	19186	61K-514.99	Bình Dương
11687	61K-581.69	Bình Dương	14187	61K-461.89	Bình Dương	16687	61K-430.89	Bình Dương	19187	61K-518.66	Bình Dương
11688	61K-587.79	Bình Dương	14188	61K-467.99	Bình Dương	16688	61K-435.86	Bình Dương	19188	61K-520.88	Bình Dương
11689	61K-592.89	Bình Dương	14189	61K-470.88	Bình Dương	16689	61K-439.86	Bình Dương	19189	61K-521.39	Bình Dương
11690	61K-594.68	Bình Dương	14190	61K-472.89	Bình Dương	16690	61K-439.93	Bình Dương	19190	61K-525.86	Bình Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11691	61K-595.66	Bình Dương	14191	61K-474.99	Bình Dương	16691	61K-452.22	Bình Dương	19191	61K-528.39	Bình Dương
11692	61K-597.69	Bình Dương	14192	61K-481.68	Bình Dương	16692	61K-457.69	Bình Dương	19192	61K-528.82	Bình Dương
11693	61K-598.39	Bình Dương	14193	61K-488.33	Bình Dương	16693	61K-458.79	Bình Dương	19193	61K-529.66	Bình Dương
11694	62A-421.99	Long An	14194	61K-502.68	Bình Dương	16694	61K-460.00	Bình Dương	19194	61K-531.68	Bình Dương
11695	62A-426.68	Long An	14195	61K-504.66	Bình Dương	16695	61K-485.58	Bình Dương	19195	61K-532.79	Bình Dương
11696	62A-428.89	Long An	14196	61K-510.66	Bình Dương	16696	61K-490.49	Bình Dương	19196	61K-536.53	Bình Dương
11697	62A-433.22	Long An	14197	61K-511.55	Bình Dương	16697	61K-490.69	Bình Dương	19197	61K-540.79	Bình Dương
11698	62A-433.69	Long An	14198	61K-515.88	Bình Dương	16698	61K-499.49	Bình Dương	19198	61K-545.69	Bình Dương
11699	62A-434.69	Long An	14199	61K-519.88	Bình Dương	16699	61K-505.89	Bình Dương	19199	61K-550.99	Bình Dương
11700	62A-434.89	Long An	14200	61K-523.99	Bình Dương	16700	61K-506.05	Bình Dương	19200	61K-553.68	Bình Dương
11701	62A-439.86	Long An	14201	61K-524.39	Bình Dương	16701	61K-513.39	Bình Dương	19201	61K-555.05	Bình Dương
11702	62A-442.66	Long An	14202	61K-527.89	Bình Dương	16702	61K-515.68	Bình Dương	19202	61K-562.89	Bình Dương
11703	62A-443.99	Long An	14203	61K-530.66	Bình Dương	16703	61K-516.69	Bình Dương	19203	61K-570.99	Bình Dương
11704	62A-445.79	Long An	14204	61K-531.88	Bình Dương	16704	61K-522.33	Bình Dương	19204	61K-572.75	Bình Dương
11705	62A-450.99	Long An	14205	61K-533.55	Bình Dương	16705	61K-526.62	Bình Dương	19205	61K-573.66	Bình Dương
11706	62A-455.33	Long An	14206	61K-535.39	Bình Dương	16706	61K-526.69	Bình Dương	19206	61K-575.66	Bình Dương
11707	62A-462.66	Long An	14207	61K-552.39	Bình Dương	16707	61K-527.86	Bình Dương	19207	61K-575.86	Bình Dương
11708	62A-472.89	Long An	14208	61K-552.55	Bình Dương	16708	61K-537.39	Bình Dương	19208	61K-576.57	Bình Dương
11709	62A-473.68	Long An	14209	61K-552.89	Bình Dương	16709	61K-539.93	Bình Dương	19209	61K-582.82	Bình Dương
11710	62A-479.96	Long An	14210	61K-553.89	Bình Dương	16710	61K-544.39	Bình Dương	19210	61K-593.89	Bình Dương
11711	62A-481.89	Long An	14211	61K-555.08	Bình Dương	16711	61K-545.99	Bình Dương	19211	62A-422.39	Long An
11712	62A-486.55	Long An	14212	61K-556.89	Bình Dương	16712	61K-549.89	Bình Dương	19212	62A-428.86	Long An
11713	62A-487.39	Long An	14213	61K-562.65	Bình Dương	16713	61K-555.28	Bình Dương	19213	62A-430.69	Long An
11714	62A-488.33	Long An	14214	61K-563.65	Bình Dương	16714	61K-555.29	Bình Dương	19214	62A-436.88	Long An
11715	62A-489.48	Long An	14215	61K-564.66	Bình Dương	16715	61K-559.89	Bình Dương	19215	62A-438.99	Long An
11716	62B-032.69	Long An	14216	61K-564.89	Bình Dương	16716	61K-562.62	Bình Dương	19216	62A-440.79	Long An
11717	62B-033.99	Long An	14217	61K-565.86	Bình Dương	16717	61K-571.88	Bình Dương	19217	62A-442.22	Long An
11718	62B-034.68	Long An	14218	61K-566.67	Bình Dương	16718	61K-580.80	Bình Dương	19218	62A-444.99	Long An
11719	62B-034.99	Long An	14219	61K-572.99	Bình Dương	16719	61K-589.66	Bình Dương	19219	62A-449.68	Long An
11720	62C-199.55	Long An	14220	61K-580.58	Bình Dương	16720	61K-591.39	Bình Dương	19220	62A-458.99	Long An
11721	62C-200.86	Long An	14221	61K-587.88	Bình Dương	16721	61K-592.29	Bình Dương	19221	62A-459.68	Long An
11722	62C-205.69	Long An	14222	61K-596.55	Bình Dương	16722	62A-423.66	Long An	19222	62A-460.69	Long An
11723	62C-208.79	Long An	14223	61K-598.68	Bình Dương	16723	62A-431.13	Long An	19223	62A-470.88	Long An
11724	62C-220.39	Long An	14224	61K-598.79	Bình Dương	16724	62A-431.68	Long An	19224	62A-476.69	Long An
11725	62C-221.89	Long An	14225	62A-423.88	Long An	16725	62A-439.69	Long An	19225	62A-476.89	Long An
11726	62D-011.68	Long An	14226	62A-430.68	Long An	16726	62A-448.79	Long An	19226	62A-478.66	Long An
11727	62D-016.61	Long An	14227	62A-432.86	Long An	16727	62A-449.66	Long An	19227	62A-482.89	Long An
11728	63A-296.68	Tiền Giang	14228	62A-436.99	Long An	16728	62A-453.33	Long An	19228	62A-485.39	Long An
11729	63A-301.39	Tiền Giang	14229	62A-438.79	Long An	16729	62A-454.69	Long An	19229	62A-485.86	Long An
11730	63A-304.69	Tiền Giang	14230	62A-440.86	Long An	16730	62A-460.66	Long An	19230	62A-485.99	Long An
11731	63A-308.09	Tiền Giang	14231	62A-445.69	Long An	16731	62A-472.99	Long An	19231	62A-489.69	Long An
11732	63A-314.89	Tiền Giang	14232	62A-446.79	Long An	16732	62A-476.79	Long An	19232	62A-489.96	Long An
11733	63A-319.88	Tiền Giang	14233	62A-452.79	Long An	16733	62A-478.68	Long An	19233	62A-492.39	Long An
11734	63A-321.88	Tiền Giang	14234	62A-457.68	Long An	16734	62A-486.39	Long An	19234	62C-196.89	Long An
11735	63A-325.88	Tiền Giang	14235	62A-457.88	Long An	16735	62A-486.89	Long An	19235	62C-202.22	Long An
11736	63A-331.11	Tiền Giang	14236	62A-460.00	Long An	16736	62A-487.99	Long An	19236	62C-216.79	Long An
11737	63A-332.32	Tiền Giang	14237	62A-463.69	Long An	16737	62A-489.11	Long An	19237	62C-218.69	Long An
11738	63A-336.88	Tiền Giang	14238	62A-466.11	Long An	16738	62A-492.89	Long An	19238	62C-218.88	Long An
11739	63B-032.23	Tiền Giang	14239	62A-466.39	Long An	16739	62A-493.86	Long An	19239	62C-222.86	Long An
11740	63B-034.88	Tiền Giang	14240	62A-471.11	Long An	16740	62B-031.88	Long An	19240	62C-225.79	Long An
11741	63C-212.86	Tiền Giang	14241	62A-474.99	Long An	16741	62C-198.88	Long An	19241	62D-014.88	Long An
11742	63C-216.89	Tiền Giang	14242	62A-479.39	Long An	16742	62C-203.99	Long An	19242	63A-295.69	Tiền Giang
11743	63C-223.99	Tiền Giang	14243	62A-485.68	Long An	16743	62C-204.79	Long An	19243	63A-310.68	Tiền Giang
11744	63C-229.69	Tiền Giang	14244	62A-486.22	Long An	16744	62C-208.88	Long An	19244	63A-323.39	Tiền Giang
11745	63C-230.39	Tiền Giang	14245	62A-488.11	Long An	16745	62C-211.88	Long An	19245	63A-328.82	Tiền Giang
11746	63C-230.86	Tiền Giang	14246	62A-490.99	Long An	16746	62C-213.69	Long An	19246	63A-330.33	Tiền Giang
11747	63C-230.89	Tiền Giang	14247	62A-491.19	Long An	16747	62C-216.89	Long An	19247	63A-330.39	Tiền Giang
11748	63C-230.99	Tiền Giang	14248	62A-491.86	Long An	16748	62C-217.66	Long An	19248	63A-330.69	Tiền Giang
11749	63C-231.86	Tiền Giang	14249	62B-031.66	Long An	16749	62C-221.11	Long An	19249	63A-332.39	Tiền Giang
11750	63D-013.31	Tiền Giang	14250	62B-032.32	Long An	16750	62C-222.15	Long An	19250	63A-339.66	Tiền Giang
11751	64A-189.86	Vĩnh Long	14251	62C-197.68	Long An	16751	62C-223.86	Long An	19251	63B-031.86	Tiền Giang
11752	64A-192.39	Vĩnh Long	14252	62C-198.68	Long An	16752	62C-224.69	Long An	19252	63B-032.88	Tiền Giang
11753	64A-194.66	Vĩnh Long	14253	62C-215.15	Long An	16753	62D-015.68	Long An	19253	63C-211.12	Tiền Giang
11754	64A-200.66	Vĩnh Long	14254	62C-221.21	Long An	16754	63A-300.55	Tiền Giang	19254	63C-211.69	Tiền Giang
11755	64A-200.68	Vĩnh Long	14255	62C-223.66	Long An	16755	63A-302.68	Tiền Giang	19255	63C-216.79	Tiền Giang

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11756	64A-203.99	Vĩnh Long	14256	62C-223.68	Long An	16756	63A-302.69	Tiền Giang	19256	63C-217.88	Tiền Giang
11757	64A-211.99	Vĩnh Long	14257	62D-016.88	Long An	16757	63A-303.69	Tiền Giang	19257	63C-222.36	Tiền Giang
11758	64A-213.99	Vĩnh Long	14258	63A-300.88	Tiền Giang	16758	63A-318.13	Tiền Giang	19258	63C-223.66	Tiền Giang
11759	64B-017.86	Vĩnh Long	14259	63A-301.86	Tiền Giang	16759	63A-320.32	Tiền Giang	19259	63C-223.68	Tiền Giang
11760	64B-018.68	Vĩnh Long	14260	63A-303.03	Tiền Giang	16760	63A-328.29	Tiền Giang	19260	63C-225.88	Tiền Giang
11761	64C-135.53	Vĩnh Long	14261	63A-312.89	Tiền Giang	16761	63A-328.32	Tiền Giang	19261	63C-238.89	Tiền Giang
11762	64C-135.55	Vĩnh Long	14262	63A-322.39	Tiền Giang	16762	63A-328.99	Tiền Giang	19262	63C-239.66	Tiền Giang
11763	64C-136.39	Vĩnh Long	14263	63A-325.79	Tiền Giang	16763	63A-335.35	Tiền Giang	19263	63D-012.89	Tiền Giang
11764	64D-006.86	Vĩnh Long	14264	63A-327.99	Tiền Giang	16764	63A-338.86	Tiền Giang	19264	64A-188.00	Vĩnh Long
11765	64D-008.39	Vĩnh Long	14265	63A-328.28	Tiền Giang	16765	63A-341.89	Tiền Giang	19265	64A-188.55	Vĩnh Long
11766	65A-435.88	Cần Thơ	14266	63A-329.88	Tiền Giang	16766	63B-031.66	Tiền Giang	19266	64A-191.86	Vĩnh Long
11767	65A-439.69	Cần Thơ	14267	63A-331.86	Tiền Giang	16767	63B-034.39	Tiền Giang	19267	64A-193.89	Vĩnh Long
11768	65A-441.11	Cần Thơ	14268	63B-031.89	Tiền Giang	16768	63B-034.68	Tiền Giang	19268	64A-196.19	Vĩnh Long
11769	65A-441.79	Cần Thơ	14269	63C-209.79	Tiền Giang	16769	63B-035.55	Tiền Giang	19269	64A-200.22	Vĩnh Long
11770	65A-449.79	Cần Thơ	14270	63C-215.79	Tiền Giang	16770	63C-218.79	Tiền Giang	19270	64A-203.66	Vĩnh Long
11771	65A-450.66	Cần Thơ	14271	63C-229.29	Tiền Giang	16771	63C-226.68	Tiền Giang	19271	64A-207.66	Vĩnh Long
11772	65A-453.66	Cần Thơ	14272	63C-232.86	Tiền Giang	16772	63C-236.32	Tiền Giang	19272	64A-208.09	Vĩnh Long
11773	65A-454.89	Cần Thơ	14273	63C-235.86	Tiền Giang	16773	63C-237.66	Tiền Giang	19273	64A-209.68	Vĩnh Long
11774	65A-454.99	Cần Thơ	14274	63C-236.89	Tiền Giang	16774	64A-184.99	Vĩnh Long	19274	64B-018.66	Vĩnh Long
11775	65A-455.79	Cần Thơ	14275	63C-236.99	Tiền Giang	16775	64A-190.86	Vĩnh Long	19275	64B-019.19	Vĩnh Long
11776	65A-457.66	Cần Thơ	14276	63C-238.38	Tiền Giang	16776	64A-191.89	Vĩnh Long	19276	64C-119.79	Vĩnh Long
11777	65A-457.88	Cần Thơ	14277	63D-011.68	Tiền Giang	16777	64A-193.69	Vĩnh Long	19277	64C-120.79	Vĩnh Long
11778	65A-461.89	Cần Thơ	14278	63D-012.66	Tiền Giang	16778	64A-204.79	Vĩnh Long	19278	64C-121.12	Vĩnh Long
11779	65A-462.86	Cần Thơ	14279	63D-015.66	Tiền Giang	16779	64A-211.21	Vĩnh Long	19279	64C-137.68	Vĩnh Long
11780	65A-467.99	Cần Thơ	14280	63D-015.69	Tiền Giang	16780	64A-214.68	Vĩnh Long	19280	64D-009.96	Vĩnh Long
11781	65A-471.39	Cần Thơ	14281	63D-015.86	Tiền Giang	16781	64B-013.69	Vĩnh Long	19281	65A-434.88	Cần Thơ
11782	65A-478.89	Cần Thơ	14282	64A-189.66	Vĩnh Long	16782	64B-018.88	Vĩnh Long	19282	65A-435.66	Cần Thơ
11783	65A-479.97	Cần Thơ	14283	64A-192.66	Vĩnh Long	16783	64B-019.69	Vĩnh Long	19283	65A-437.69	Cần Thơ
11784	65A-483.33	Cần Thơ	14284	64A-199.55	Vĩnh Long	16784	64B-019.99	Vĩnh Long	19284	65A-441.86	Cần Thơ
11785	65A-485.86	Cần Thơ	14285	64A-200.11	Vĩnh Long	16785	64C-121.66	Vĩnh Long	19285	65A-450.99	Cần Thơ
11786	65A-485.88	Cần Thơ	14286	64A-203.89	Vĩnh Long	16786	64C-139.69	Vĩnh Long	19286	65A-453.99	Cần Thơ
11787	65A-487.68	Cần Thơ	14287	64A-206.68	Vĩnh Long	16787	64D-002.69	Vĩnh Long	19287	65A-458.85	Cần Thơ
11788	65A-487.88	Cần Thơ	14288	64A-206.88	Vĩnh Long	16788	64D-006.69	Vĩnh Long	19288	65A-464.86	Cần Thơ
11789	65A-488.39	Cần Thơ	14289	64C-115.11	Vĩnh Long	16789	65A-436.86	Cần Thơ	19289	65A-465.66	Cần Thơ
11790	65A-492.39	Cần Thơ	14290	64C-115.68	Vĩnh Long	16790	65A-444.68	Cần Thơ	19290	65A-469.79	Cần Thơ
11791	65A-493.69	Cần Thơ	14291	64C-120.66	Vĩnh Long	16791	65A-451.99	Cần Thơ	19291	65A-472.66	Cần Thơ
11792	65A-500.01	Cần Thơ	14292	64C-120.68	Vĩnh Long	16792	65A-453.89	Cần Thơ	19292	65A-474.79	Cần Thơ
11793	65A-503.89	Cần Thơ	14293	64C-121.68	Vĩnh Long	16793	65A-455.33	Cần Thơ	19293	65A-475.79	Cần Thơ
11794	65A-506.06	Cần Thơ	14294	64C-121.99	Vĩnh Long	16794	65A-460.86	Cần Thơ	19294	65A-480.69	Cần Thơ
11795	65A-507.79	Cần Thơ	14295	64C-138.31	Vĩnh Long	16795	65A-463.66	Cần Thơ	19295	65A-482.79	Cần Thơ
11796	65A-514.79	Cần Thơ	14296	64D-007.66	Vĩnh Long	16796	65A-478.99	Cần Thơ	19296	65A-488.00	Cần Thơ
11797	65A-520.69	Cần Thơ	14297	64D-007.69	Vĩnh Long	16797	65A-480.00	Cần Thơ	19297	65A-490.09	Cần Thơ
11798	65A-521.86	Cần Thơ	14298	65A-438.86	Cần Thơ	16798	65A-481.69	Cần Thơ	19298	65A-503.66	Cần Thơ
11799	65A-522.55	Cần Thơ	14299	65A-448.66	Cần Thơ	16799	65A-482.88	Cần Thơ	19299	65A-515.39	Cần Thơ
11800	65A-530.68	Cần Thơ	14300	65A-448.89	Cần Thơ	16800	65A-482.89	Cần Thơ	19300	65A-517.68	Cần Thơ
11801	65A-531.39	Cần Thơ	14301	65A-451.68	Cần Thơ	16801	65A-483.89	Cần Thơ	19301	65A-519.69	Cần Thơ
11802	65A-531.79	Cần Thơ	14302	65A-453.39	Cần Thơ	16802	65A-487.89	Cần Thơ	19302	65A-521.88	Cần Thơ
11803	65A-532.39	Cần Thơ	14303	65A-453.86	Cần Thơ	16803	65A-488.86	Cần Thơ	19303	65A-522.39	Cần Thơ
11804	65A-533.79	Cần Thơ	14304	65A-461.39	Cần Thơ	16804	65A-489.69	Cần Thơ	19304	65A-523.25	Cần Thơ
11805	65B-023.88	Cần Thơ	14305	65A-463.69	Cần Thơ	16805	65A-495.69	Cần Thơ	19305	65A-528.99	Cần Thơ
11806	65C-217.89	Cần Thơ	14306	65A-464.66	Cần Thơ	16806	65A-496.89	Cần Thơ	19306	65A-534.68	Cần Thơ
11807	65C-218.39	Cần Thơ	14307	65A-464.99	Cần Thơ	16807	65A-499.11	Cần Thơ	19307	65B-028.69	Cần Thơ
11808	65C-235.99	Cần Thơ	14308	65A-469.88	Cần Thơ	16808	65A-500.11	Cần Thơ	19308	65C-216.66	Cần Thơ
11809	65C-239.86	Cần Thơ	14309	65A-470.89	Cần Thơ	16809	65A-506.68	Cần Thơ	19309	65C-218.79	Cần Thơ
11810	65C-248.68	Cần Thơ	14310	65A-472.99	Cần Thơ	16810	65A-514.68	Cần Thơ	19310	65C-219.68	Cần Thơ
11811	65C-257.68	Cần Thơ	14311	65A-475.89	Cần Thơ	16811	65A-516.86	Cần Thơ	19311	65C-223.89	Cần Thơ
11812	65C-258.39	Cần Thơ	14312	65A-477.89	Cần Thơ	16812	65A-518.86	Cần Thơ	19312	65C-225.99	Cần Thơ
11813	65C-263.63	Cần Thơ	14313	65A-479.68	Cần Thơ	16813	65A-523.79	Cần Thơ	19313	65C-226.86	Cần Thơ
11814	65C-264.89	Cần Thơ	14314	65A-484.39	Cần Thơ	16814	65A-525.89	Cần Thơ	19314	65C-238.69	Cần Thơ
11815	65C-266.22	Cần Thơ	14315	65A-484.68	Cần Thơ	16815	65A-527.69	Cần Thơ	19315	65C-254.88	Cần Thơ
11816	65C-266.55	Cần Thơ	14316	65A-484.89	Cần Thơ	16816	65A-534.39	Cần Thơ	19316	65C-260.86	Cần Thơ
11817	65C-272.68	Cần Thơ	14317	65A-488.55	Cần Thơ	16817	65C-213.79	Cần Thơ	19317	65C-261.39	Cần Thơ
11818	65C-278.69	Cần Thơ	14318	65A-492.79	Cần Thơ	16818	65C-219.79	Cần Thơ	19318	65C-263.88	Cần Thơ
11819	65D-013.69	Cần Thơ	14319	65A-518.89	Cần Thơ	16819	65C-219.88	Cần Thơ	19319	65C-267.79	Cần Thơ
11820	66A-266.89	Đồng Tháp	14320	65A-520.25	Cần Thơ	16820	65C-222.00	Cần Thơ	19320	65C-275.89	Cần Thơ

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11821	66A-270.86	Đồng Tháp	14321	65A-526.25	Cần Thơ	16821	65C-222.35	Cần Thơ	19321	65C-279.88	Cần Thơ
11822	66A-275.79	Đồng Tháp	14322	65A-528.29	Cần Thơ	16822	65C-227.88	Cần Thơ	19322	65D-010.88	Cần Thơ
11823	66A-276.68	Đồng Tháp	14323	65A-529.68	Cần Thơ	16823	65C-229.92	Cần Thơ	19323	65D-011.86	Cần Thơ
11824	66A-276.88	Đồng Tháp	14324	65A-531.68	Cần Thơ	16824	65C-233.22	Cần Thơ	19324	65D-012.66	Cần Thơ
11825	66A-280.68	Đồng Tháp	14325	65B-026.02	Cần Thơ	16825	65C-237.68	Cần Thơ	19325	65D-013.86	Cần Thơ
11826	66A-282.86	Đồng Tháp	14326	65C-213.31	Cần Thơ	16826	65C-249.88	Cần Thơ	19326	66A-273.99	Đồng Tháp
11827	66A-284.69	Đồng Tháp	14327	65C-213.68	Cần Thơ	16827	65C-253.39	Cần Thơ	19327	66A-275.66	Đồng Tháp
11828	66A-286.39	Đồng Tháp	14328	65C-237.66	Cần Thơ	16828	65C-254.99	Cần Thơ	19328	66A-275.88	Đồng Tháp
11829	66A-291.92	Đồng Tháp	14329	65C-255.88	Cần Thơ	16829	65C-255.22	Cần Thơ	19329	66A-276.86	Đồng Tháp
11830	66A-294.69	Đồng Tháp	14330	65C-260.89	Cần Thơ	16830	65C-256.68	Cần Thơ	19330	66A-277.86	Đồng Tháp
11831	66A-302.22	Đồng Tháp	14331	65C-264.66	Cần Thơ	16831	65C-262.69	Cần Thơ	19331	66A-278.86	Đồng Tháp
11832	66A-304.86	Đồng Tháp	14332	65C-267.69	Cần Thơ	16832	65C-262.86	Cần Thơ	19332	66A-279.88	Đồng Tháp
11833	66A-306.99	Đồng Tháp	14333	65C-276.69	Cần Thơ	16833	65C-271.69	Cần Thơ	19333	66A-283.39	Đồng Tháp
11834	66A-309.30	Đồng Tháp	14334	65D-006.68	Cần Thơ	16834	65C-273.86	Cần Thơ	19334	66A-285.86	Đồng Tháp
11835	66A-310.86	Đồng Tháp	14335	65D-012.89	Cần Thơ	16835	65D-011.88	Cần Thơ	19335	66A-287.88	Đồng Tháp
11836	66A-311.99	Đồng Tháp	14336	66A-269.68	Đồng Tháp	16836	66A-269.79	Đồng Tháp	19336	66A-295.99	Đồng Tháp
11837	66A-313.39	Đồng Tháp	14337	66A-269.88	Đồng Tháp	16837	66A-271.79	Đồng Tháp	19337	66A-301.79	Đồng Tháp
11838	66B-026.20	Đồng Tháp	14338	66A-275.68	Đồng Tháp	16838	66A-274.89	Đồng Tháp	19338	66A-307.88	Đồng Tháp
11839	66C-186.81	Đồng Tháp	14339	66A-281.81	Đồng Tháp	16839	66A-276.99	Đồng Tháp	19339	66A-311.86	Đồng Tháp
11840	66C-191.11	Đồng Tháp	14340	66A-281.86	Đồng Tháp	16840	66A-277.69	Đồng Tháp	19340	66A-312.88	Đồng Tháp
11841	66D-008.69	Đồng Tháp	14341	66A-282.69	Đồng Tháp	16841	66A-283.33	Đồng Tháp	19341	66B-025.66	Đồng Tháp
11842	66D-011.69	Đồng Tháp	14342	66A-284.66	Đồng Tháp	16842	66A-285.66	Đồng Tháp	19342	66C-171.68	Đồng Tháp
11843	66D-014.68	Đồng Tháp	14343	66A-285.58	Đồng Tháp	16843	66A-285.85	Đồng Tháp	19343	66C-173.66	Đồng Tháp
11844	67A-304.99	An Giang	14344	66A-288.00	Đồng Tháp	16844	66A-287.69	Đồng Tháp	19344	66C-173.71	Đồng Tháp
11845	67A-305.69	An Giang	14345	66A-297.79	Đồng Tháp	16845	66A-294.79	Đồng Tháp	19345	66C-176.69	Đồng Tháp
11846	67A-306.86	An Giang	14346	66A-300.01	Đồng Tháp	16846	66A-305.05	Đồng Tháp	19346	66C-188.79	Đồng Tháp
11847	67A-318.39	An Giang	14347	66A-303.39	Đồng Tháp	16847	66A-309.68	Đồng Tháp	19347	66C-191.68	Đồng Tháp
11848	67A-318.68	An Giang	14348	66A-307.86	Đồng Tháp	16848	66A-312.22	Đồng Tháp	19348	66C-191.86	Đồng Tháp
11849	67A-318.99	An Giang	14349	66A-307.99	Đồng Tháp	16849	66B-023.69	Đồng Tháp	19349	66D-012.11	Đồng Tháp
11850	67A-334.68	An Giang	14350	66A-308.79	Đồng Tháp	16850	66B-023.99	Đồng Tháp	19350	67A-301.89	An Giang
11851	67A-338.99	An Giang	14351	66A-310.68	Đồng Tháp	16851	66B-024.88	Đồng Tháp	19351	67A-306.99	An Giang
11852	67B-028.79	An Giang	14352	66A-312.89	Đồng Tháp	16852	66C-170.68	Đồng Tháp	19352	67A-308.39	An Giang
11853	67B-028.88	An Giang	14353	66B-024.66	Đồng Tháp	16853	66C-170.88	Đồng Tháp	19353	67A-308.68	An Giang
11854	67B-028.89	An Giang	14354	66B-026.02	Đồng Tháp	16854	66C-176.17	Đồng Tháp	19354	67A-315.89	An Giang
11855	67B-030.79	An Giang	14355	66C-170.89	Đồng Tháp	16855	66C-182.99	Đồng Tháp	19355	67A-319.89	An Giang
11856	67B-031.79	An Giang	14356	66C-172.79	Đồng Tháp	16856	66C-184.89	Đồng Tháp	19356	67A-320.66	An Giang
11857	67C-195.89	An Giang	14357	66C-176.86	Đồng Tháp	16857	66C-185.88	Đồng Tháp	19357	67A-326.99	An Giang
11858	67D-011.33	An Giang	14358	66C-182.89	Đồng Tháp	16858	66C-186.66	Đồng Tháp	19358	67A-328.23	An Giang
11859	67D-012.55	An Giang	14359	66C-184.79	Đồng Tháp	16859	66C-189.69	Đồng Tháp	19359	67A-332.39	An Giang
11860	68A-330.89	Kiên Giang	14360	66D-013.88	Đồng Tháp	16860	66D-008.88	Đồng Tháp	19360	67A-334.79	An Giang
11861	68A-331.31	Kiên Giang	14361	67A-302.86	An Giang	16861	66D-012.55	Đồng Tháp	19361	67A-335.69	An Giang
11862	68A-334.86	Kiên Giang	14362	67A-310.39	An Giang	16862	67A-302.88	An Giang	19362	67A-342.79	An Giang
11863	68A-335.53	Kiên Giang	14363	67A-317.69	An Giang	16863	67A-303.88	An Giang	19363	67B-027.99	An Giang
11864	68A-340.66	Kiên Giang	14364	67A-319.69	An Giang	16864	67A-304.86	An Giang	19364	67B-031.39	An Giang
11865	68A-340.69	Kiên Giang	14365	67A-326.23	An Giang	16865	67A-305.05	An Giang	19365	67C-180.66	An Giang
11866	68A-341.66	Kiên Giang	14366	67A-337.39	An Giang	16866	67A-305.68	An Giang	19366	67C-190.89	An Giang
11867	68A-350.86	Kiên Giang	14367	67A-337.66	An Giang	16867	67A-305.79	An Giang	19367	67C-193.79	An Giang
11868	68A-351.15	Kiên Giang	14368	67A-342.66	An Giang	16868	67A-306.68	An Giang	19368	67D-009.86	An Giang
11869	68A-352.89	Kiên Giang	14369	67B-031.66	An Giang	16869	67A-309.79	An Giang	19369	67D-012.66	An Giang
11870	68A-361.69	Kiên Giang	14370	67C-189.79	An Giang	16870	67A-311.55	An Giang	19370	68A-331.69	Kiên Giang
11871	68A-362.99	Kiên Giang	14371	67C-190.39	An Giang	16871	67A-312.66	An Giang	19371	68A-331.86	Kiên Giang
11872	68A-369.22	Kiên Giang	14372	67C-191.79	An Giang	16872	67A-313.66	An Giang	19372	68A-334.79	Kiên Giang
11873	68A-370.68	Kiên Giang	14373	67C-191.91	An Giang	16873	67A-315.39	An Giang	19373	68A-338.69	Kiên Giang
11874	68A-370.79	Kiên Giang	14374	67C-192.69	An Giang	16874	67A-320.68	An Giang	19374	68A-340.86	Kiên Giang
11875	68A-372.68	Kiên Giang	14375	67C-194.39	An Giang	16875	67A-324.69	An Giang	19375	68A-347.69	Kiên Giang
11876	68A-372.79	Kiên Giang	14376	67C-194.66	An Giang	16876	67A-329.88	An Giang	19376	68A-349.86	Kiên Giang
11877	68A-373.79	Kiên Giang	14377	67C-195.39	An Giang	16877	67A-331.89	An Giang	19377	68A-357.69	Kiên Giang
11878	68A-374.86	Kiên Giang	14378	67C-197.66	An Giang	16878	67A-333.12	An Giang	19378	68A-367.79	Kiên Giang
11879	68A-378.66	Kiên Giang	14379	67D-006.86	An Giang	16879	67A-334.88	An Giang	19379	68A-371.99	Kiên Giang
11880	68A-380.86	Kiên Giang	14380	67D-010.88	An Giang	16880	67A-343.69	An Giang	19380	68A-377.86	Kiên Giang
11881	68A-381.11	Kiên Giang	14381	68A-331.88	Kiên Giang	16881	67A-344.89	An Giang	19381	68A-380.69	Kiên Giang
11882	68B-036.30	Kiên Giang	14382	68A-332.66	Kiên Giang	16882	67B-033.86	An Giang	19382	68A-380.79	Kiên Giang
11883	68C-167.88	Kiên Giang	14383	68A-335.66	Kiên Giang	16883	67C-181.18	An Giang	19383	68C-167.86	Kiên Giang
11884	68C-171.89	Kiên Giang	14384	68A-337.66	Kiên Giang	16884	67C-181.81	An Giang	19384	68C-170.86	Kiên Giang
11885	68C-179.39	Kiên Giang	14385	68A-337.69	Kiên Giang	16885	67C-185.68	An Giang	19385	68C-180.00	Kiên Giang

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11886	68C-181.81	Kiên Giang	14386	68A-340.68	Kiên Giang	16886	67C-195.19	An Giang	19386	68C-183.81	Kiên Giang
11887	68D-007.66	Kiên Giang	14387	68A-341.69	Kiên Giang	16887	67D-009.66	An Giang	19387	68D-003.68	Kiên Giang
11888	69A-157.99	Cà Mau	14388	68A-344.86	Kiên Giang	16888	67D-011.86	An Giang	19388	68D-003.89	Kiên Giang
11889	69A-160.39	Cà Mau	14389	68A-349.69	Kiên Giang	16889	67D-012.21	An Giang	19389	68D-007.86	Kiên Giang
11890	69A-161.39	Cà Mau	14390	68A-352.79	Kiên Giang	16890	68A-338.83	Kiên Giang	19390	68D-009.88	Kiên Giang
11891	69A-161.88	Cà Mau	14391	68A-352.99	Kiên Giang	16891	68A-341.11	Kiên Giang	19391	68D-010.89	Kiên Giang
11892	69A-169.55	Cà Mau	14392	68A-358.53	Kiên Giang	16892	68A-341.68	Kiên Giang	19392	69A-158.66	Cà Mau
11893	69A-173.71	Cà Mau	14393	68A-360.68	Kiên Giang	16893	68A-343.66	Kiên Giang	19393	69A-158.86	Cà Mau
11894	69A-175.99	Cà Mau	14394	68A-372.69	Kiên Giang	16894	68A-344.79	Kiên Giang	19394	69A-160.66	Cà Mau
11895	69B-011.69	Cà Mau	14395	68A-372.99	Kiên Giang	16895	68A-345.89	Kiên Giang	19395	69A-162.22	Cà Mau
11896	69D-007.69	Cà Mau	14396	68A-373.99	Kiên Giang	16896	68A-346.86	Kiên Giang	19396	69A-169.33	Cà Mau
11897	70A-523.32	Tây Ninh	14397	68A-375.69	Kiên Giang	16897	68A-348.66	Kiên Giang	19397	69B-016.61	Cà Mau
11898	70A-526.62	Tây Ninh	14398	68A-375.79	Kiên Giang	16898	68A-348.89	Kiên Giang	19398	69B-016.68	Cà Mau
11899	70A-530.88	Tây Ninh	14399	68A-376.86	Kiên Giang	16899	68A-349.66	Kiên Giang	19399	69C-104.68	Cà Mau
11900	70A-532.86	Tây Ninh	14400	68A-380.39	Kiên Giang	16900	68A-353.88	Kiên Giang	19400	69C-107.39	Cà Mau
11901	70A-533.35	Tây Ninh	14401	68A-381.39	Kiên Giang	16901	68A-356.86	Kiên Giang	19401	69C-107.69	Cà Mau
11902	70A-534.68	Tây Ninh	14402	68B-035.39	Kiên Giang	16902	68A-359.35	Kiên Giang	19402	69C-107.89	Cà Mau
11903	70A-535.35	Tây Ninh	14403	68C-167.68	Kiên Giang	16903	68A-369.63	Kiên Giang	19403	69D-006.06	Cà Mau
11904	70A-535.99	Tây Ninh	14404	68C-168.39	Kiên Giang	16904	68A-370.69	Kiên Giang	19404	70A-522.99	Tây Ninh
11905	70A-540.69	Tây Ninh	14405	68C-181.68	Kiên Giang	16905	68A-374.89	Kiên Giang	19405	70A-528.99	Tây Ninh
11906	70A-546.68	Tây Ninh	14406	68C-184.66	Kiên Giang	16906	68A-382.28	Kiên Giang	19406	70A-530.69	Tây Ninh
11907	70A-547.69	Tây Ninh	14407	68C-185.18	Kiên Giang	16907	68C-178.39	Kiên Giang	19407	70A-531.39	Tây Ninh
11908	70A-547.86	Tây Ninh	14408	69A-158.39	Cà Mau	16908	68C-181.11	Kiên Giang	19408	70A-531.88	Tây Ninh
11909	70A-549.69	Tây Ninh	14409	69A-161.86	Cà Mau	16909	68D-003.69	Kiên Giang	19409	70A-538.86	Tây Ninh
11910	70A-550.79	Tây Ninh	14410	69A-162.79	Cà Mau	16910	68D-010.66	Kiên Giang	19410	70A-540.79	Tây Ninh
11911	70A-553.33	Tây Ninh	14411	69A-173.68	Cà Mau	16911	69A-157.69	Cà Mau	19411	70A-541.89	Tây Ninh
11912	70A-555.05	Tây Ninh	14412	69B-013.86	Cà Mau	16912	69A-158.99	Cà Mau	19412	70A-543.33	Tây Ninh
11913	70A-557.69	Tây Ninh	14413	69B-017.39	Cà Mau	16913	69A-160.61	Cà Mau	19413	70A-543.89	Tây Ninh
11914	70A-561.86	Tây Ninh	14414	69C-100.99	Cà Mau	16914	69A-160.68	Cà Mau	19414	70A-545.79	Tây Ninh
11915	70A-562.39	Tây Ninh	14415	69D-002.22	Cà Mau	16915	69A-161.16	Cà Mau	19415	70A-547.88	Tây Ninh
11916	70A-562.86	Tây Ninh	14416	69D-005.99	Cà Mau	16916	69A-162.88	Cà Mau	19416	70A-550.55	Tây Ninh
11917	70A-573.86	Tây Ninh	14417	69D-006.89	Cà Mau	16917	69A-166.11	Cà Mau	19417	70A-551.89	Tây Ninh
11918	70A-583.88	Tây Ninh	14418	69D-008.09	Cà Mau	16918	69A-168.55	Cà Mau	19418	70A-552.99	Tây Ninh
11919	70A-589.55	Tây Ninh	14419	70A-528.39	Tây Ninh	16919	69A-168.61	Cà Mau	19419	70A-553.86	Tây Ninh
11920	70A-602.88	Tây Ninh	14420	70A-528.89	Tây Ninh	16920	69A-169.00	Cà Mau	19420	70A-556.86	Tây Ninh
11921	70A-607.99	Tây Ninh	14421	70A-529.79	Tây Ninh	16921	69A-169.86	Cà Mau	19421	70A-562.89	Tây Ninh
11922	70A-608.86	Tây Ninh	14422	70A-533.11	Tây Ninh	16922	69A-170.99	Cà Mau	19422	70A-564.68	Tây Ninh
11923	70A-609.66	Tây Ninh	14423	70A-535.53	Tây Ninh	16923	69A-173.79	Cà Mau	19423	70A-566.11	Tây Ninh
11924	70C-206.88	Tây Ninh	14424	70A-535.69	Tây Ninh	16924	69A-174.66	Cà Mau	19424	70A-568.00	Tây Ninh
11925	70C-207.66	Tây Ninh	14425	70A-536.89	Tây Ninh	16925	69B-011.22	Cà Mau	19425	70A-571.68	Tây Ninh
11926	70C-208.66	Tây Ninh	14426	70A-537.86	Tây Ninh	16926	69B-015.88	Cà Mau	19426	70A-577.66	Tây Ninh
11927	70C-211.22	Tây Ninh	14427	70A-539.68	Tây Ninh	16927	69C-098.88	Cà Mau	19427	70A-584.89	Tây Ninh
11928	70D-011.89	Tây Ninh	14428	70A-540.66	Tây Ninh	16928	69C-105.69	Cà Mau	19428	70A-588.77	Tây Ninh
11929	70D-012.12	Tây Ninh	14429	70A-540.88	Tây Ninh	16929	69C-108.08	Cà Mau	19429	70A-591.88	Tây Ninh
11930	71A-194.68	Bến Tre	14430	70A-549.79	Tây Ninh	16930	69D-007.79	Cà Mau	19430	70A-594.86	Tây Ninh
11931	71A-195.39	Bến Tre	14431	70A-550.66	Tây Ninh	16931	70A-523.88	Tây Ninh	19431	70A-594.88	Tây Ninh
11932	71A-195.79	Bến Tre	14432	70A-551.51	Tây Ninh	16932	70A-524.66	Tây Ninh	19432	70A-601.88	Tây Ninh
11933	71A-217.99	Bến Tre	14433	70A-554.79	Tây Ninh	16933	70A-529.69	Tây Ninh	19433	70A-609.88	Tây Ninh
11934	71A-219.76	Bến Tre	14434	70A-559.96	Tây Ninh	16934	70A-531.31	Tây Ninh	19434	70A-612.99	Tây Ninh
11935	71A-221.79	Bến Tre	14435	70A-565.88	Tây Ninh	16935	70A-536.79	Tây Ninh	19435	70A-613.13	Tây Ninh
11936	71A-222.15	Bến Tre	14436	70A-574.69	Tây Ninh	16936	70A-552.68	Tây Ninh	19436	70B-033.79	Tây Ninh
11937	71B-025.02	Bến Tre	14437	70A-575.69	Tây Ninh	16937	70A-554.66	Tây Ninh	19437	70B-035.86	Tây Ninh
11938	71B-025.89	Bến Tre	14438	70A-583.38	Tây Ninh	16938	70A-555.23	Tây Ninh	19438	70B-036.68	Tây Ninh
11939	71B-026.39	Bến Tre	14439	70A-587.79	Tây Ninh	16939	70A-560.79	Tây Ninh	19439	70C-202.99	Tây Ninh
11940	71C-123.99	Bến Tre	14440	70A-592.69	Tây Ninh	16940	70A-561.11	Tây Ninh	19440	70C-211.79	Tây Ninh
11941	71C-124.79	Bến Tre	14441	70A-595.96	Tây Ninh	16941	70A-572.86	Tây Ninh	19441	70C-214.39	Tây Ninh
11942	71C-124.88	Bến Tre	14442	70A-597.69	Tây Ninh	16942	70A-591.89	Tây Ninh	19442	70D-012.13	Tây Ninh
11943	71C-126.39	Bến Tre	14443	70A-603.33	Tây Ninh	16943	70A-595.89	Tây Ninh	19443	71A-194.86	Bến Tre
11944	71C-126.79	Bến Tre	14444	70A-609.60	Tây Ninh	16944	70A-596.39	Tây Ninh	19444	71A-203.88	Bến Tre
11945	71C-132.86	Bến Tre	14445	70A-609.86	Tây Ninh	16945	70A-598.39	Tây Ninh	19445	71A-208.80	Bến Tre
11946	71C-135.66	Bến Tre	14446	70A-613.16	Tây Ninh	16946	70A-599.55	Tây Ninh	19446	71A-210.79	Bến Tre
11947	72A-786.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	14447	70A-615.69	Tây Ninh	16947	70A-600.06	Tây Ninh	19447	71A-213.66	Bến Tre
11948	72A-789.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	14448	70B-034.88	Tây Ninh	16948	70A-600.22	Tây Ninh	19448	71A-213.99	Bến Tre
11949	72A-793.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	14449	70B-035.39	Tây Ninh	16949	70A-608.89	Tây Ninh	19449	71A-215.79	Bến Tre
11950	72A-794.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	14450	70C-204.99	Tây Ninh	16950	70A-610.39	Tây Ninh	19450	71A-219.68	Bến Tre

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11951	72A-800.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	14451	70C-206.66	Tây Ninh	16951	70B-031.89	Tây Ninh	19451	71A-220.69	Bến Tre
11952	72A-803.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	14452	70C-217.88	Tây Ninh	16952	70B-034.69	Tây Ninh	19452	71A-221.88	Bến Tre
11953	72A-809.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	14453	70D-009.99	Tây Ninh	16953	70B-036.30	Tây Ninh	19453	71A-222.08	Bến Tre
11954	72A-814.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	14454	71A-195.66	Bến Tre	16954	70B-037.66	Tây Ninh	19454	71C-123.68	Bến Tre
11955	72A-820.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	14455	71A-198.68	Bến Tre	16955	70C-204.68	Tây Ninh	19455	71C-128.68	Bến Tre
11956	72A-825.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	14456	71A-198.79	Bến Tre	16956	70C-205.66	Tây Ninh	19456	71C-129.21	Bến Tre
11957	72A-844.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	14457	71A-199.00	Bến Tre	16957	70C-205.79	Tây Ninh	19457	71C-132.99	Bến Tre
11958	72A-848.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	14458	71A-200.33	Bến Tre	16958	70C-209.02	Tây Ninh	19458	71C-133.69	Bến Tre
11959	72A-854.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	14459	71A-201.99	Bến Tre	16959	70C-213.31	Tây Ninh	19459	71C-134.86	Bến Tre
11960	72A-856.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	14460	71A-203.02	Bến Tre	16960	70C-214.86	Tây Ninh	19460	71C-135.69	Bến Tre
11961	72A-869.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	14461	71A-203.66	Bến Tre	16961	70C-216.86	Tây Ninh	19461	72A-787.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
11962	72A-870.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	14462	71A-207.66	Bến Tre	16962	70C-218.99	Tây Ninh	19462	72A-789.96	Bà Rịa - Vũng Tàu
11963	72A-876.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	14463	71A-207.89	Bến Tre	16963	70C-219.96	Tây Ninh	19463	72A-794.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
11964	72A-877.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	14464	71A-216.39	Bến Tre	16964	71A-200.66	Bến Tre	19464	72A-803.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
11965	72A-881.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	14465	71A-221.89	Bến Tre	16965	71A-215.69	Bến Tre	19465	72A-805.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
11966	72B-047.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	14466	71A-222.03	Bến Tre	16966	71A-221.21	Bến Tre	19466	72A-820.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
11967	72B-047.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	14467	71A-223.99	Bến Tre	16967	71A-223.69	Bến Tre	19467	72A-823.32	Bà Rịa - Vũng Tàu
11968	72B-048.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	14468	71B-022.99	Bến Tre	16968	71B-023.33	Bến Tre	19468	72A-823.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
11969	72B-048.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	14469	71C-127.86	Bến Tre	16969	71B-024.88	Bến Tre	19469	72A-832.83	Bà Rịa - Vũng Tàu
11970	72C-227.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	14470	71C-129.79	Bến Tre	16970	71B-025.55	Bến Tre	19470	72A-836.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
11971	72C-230.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	14471	71D-006.69	Bến Tre	16971	71B-025.66	Bến Tre	19471	72A-849.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
11972	72C-232.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	14472	72A-785.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	16972	71C-125.86	Bến Tre	19472	72A-849.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
11973	72C-232.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	14473	72A-787.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	16973	71C-132.79	Bến Tre	19473	72A-857.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
11974	72C-239.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	14474	72A-788.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	16974	71C-134.88	Bến Tre	19474	72A-864.79	Bà Rịa - Vũng Tàu
11975	73A-341.99	Quảng Bình	14475	72A-790.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	16975	71C-137.39	Bến Tre	19475	72A-870.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
11976	73A-342.22	Quảng Bình	14476	72A-797.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	16976	71C-137.86	Bến Tre	19476	72A-878.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
11977	73A-344.99	Quảng Bình	14477	72A-800.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	16977	71C-138.83	Bến Tre	19477	72A-879.87	Bà Rịa - Vũng Tàu
11978	73A-348.68	Quảng Bình	14478	72A-801.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	16978	72A-785.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	19478	72A-879.96	Bà Rịa - Vũng Tàu
11979	73A-350.69	Quảng Bình	14479	72A-801.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	16979	72A-795.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	19479	72C-227.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
11980	73A-351.69	Quảng Bình	14480	72A-801.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	16980	72A-809.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	19480	72C-267.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
11981	73A-351.99	Quảng Bình	14481	72A-802.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	16981	72A-813.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	19481	72C-278.72	Bà Rịa - Vũng Tàu
11982	73A-352.89	Quảng Bình	14482	72A-803.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	16982	72A-814.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	19482	72D-013.13	Bà Rịa - Vũng Tàu
11983	73A-353.86	Quảng Bình	14483	72A-805.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	16983	72A-816.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	19483	73A-341.66	Quảng Bình
11984	73A-370.73	Quảng Bình	14484	72A-809.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	16984	72A-830.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	19484	73A-342.68	Quảng Bình
11985	73A-370.79	Quảng Bình	14485	72A-810.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	16985	72A-854.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	19485	73A-344.66	Quảng Bình
11986	73A-374.39	Quảng Bình	14486	72A-811.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	16986	72A-858.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	19486	73A-344.68	Quảng Bình
11987	73A-374.66	Quảng Bình	14487	72A-813.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	16987	72A-859.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	19487	73A-346.69	Quảng Bình
11988	73A-375.88	Quảng Bình	14488	72A-819.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	16988	72A-861.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	19488	73A-347.99	Quảng Bình
11989	73B-018.01	Quảng Bình	14489	72A-831.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	16989	72A-862.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	19489	73A-348.89	Quảng Bình
11990	73B-020.66	Quảng Bình	14490	72A-836.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	16990	72A-871.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	19490	73A-354.66	Quảng Bình
11991	73C-176.66	Quảng Bình	14491	72A-844.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	16991	72B-045.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	19491	73A-354.99	Quảng Bình
11992	73C-183.68	Quảng Bình	14492	72A-848.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	16992	72C-229.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	19492	73A-356.53	Quảng Bình
11993	73C-196.86	Quảng Bình	14493	72A-852.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	16993	72C-281.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	19493	73A-362.26	Quảng Bình
11994	73D-010.88	Quảng Bình	14494	72A-852.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	16994	72C-281.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	19494	73A-362.68	Quảng Bình
11995	73D-012.01	Quảng Bình	14495	72A-856.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	16995	72C-282.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	19495	73A-367.66	Quảng Bình
11996	74A-258.69	Quảng Trị	14496	72A-862.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	16996	72D-016.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	19496	73A-371.79	Quảng Bình
11997	74A-259.88	Quảng Trị	14497	72A-869.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	16997	73A-341.89	Quảng Bình	19497	73A-380.86	Quảng Bình
11998	74A-270.99	Quảng Trị	14498	72A-873.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	16998	73A-342.88	Quảng Bình	19498	73A-381.66	Quảng Bình
11999	74A-272.99	Quảng Trị	14499	72B-047.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	16999	73A-342.99	Quảng Bình	19499	73B-013.86	Quảng Bình
12000	74A-287.39	Quảng Trị	14500	72C-229.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	17000	73A-344.86	Quảng Bình	19500	73C-187.88	Quảng Bình
12001	74B-015.89	Quảng Trị	14501	72C-231.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	17001	73A-351.79	Quảng Bình	19501	74A-255.79	Quảng Trị
12002	74C-132.68	Quảng Trị	14502	72C-233.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	17002	73A-355.56	Quảng Bình	19502	74A-261.39	Quảng Trị
12003	74C-145.39	Quảng Trị	14503	72C-238.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	17003	73A-371.39	Quảng Bình	19503	74A-263.36	Quảng Trị
12004	74C-145.88	Quảng Trị	14504	72C-268.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	17004	73A-373.89	Quảng Bình	19504	74A-264.99	Quảng Trị
12005	74C-149.96	Quảng Trị	14505	72C-278.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	17005	73B-016.66	Quảng Bình	19505	74A-270.88	Quảng Trị
12006	74D-015.39	Quảng Trị	14506	72C-280.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	17006	73B-018.10	Quảng Bình	19506	74B-015.79	Quảng Trị
12007	75A-365.56	Thừa Thiên Huế	14507	72D-016.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	17007	73B-020.39	Quảng Bình	19507	74B-018.39	Quảng Trị
12008	75A-366.63	Thừa Thiên Huế	14508	73A-345.86	Quảng Bình	17008	73C-174.66	Quảng Bình	19508	74C-132.69	Quảng Trị
12009	75A-374.89	Thừa Thiên Huế	14509	73A-346.86	Quảng Bình	17009	73C-179.66	Quảng Bình	19509	74C-135.69	Quảng Trị
12010	75A-375.88	Thừa Thiên Huế	14510	73A-347.79	Quảng Bình	17010	73C-180.68	Quảng Bình	19510	74C-147.88	Quảng Trị
12011	75A-376.89	Thừa Thiên Huế	14511	73A-349.66	Quảng Bình	17011	73C-181.68	Quảng Bình	19511	74D-012.39	Quảng Trị
12012	75A-388.79	Thừa Thiên Huế	14512	73A-350.66	Quảng Bình	17012	73C-182.39	Quảng Bình	19512	75A-366.55	Thừa Thiên Huế
12013	75A-392.66	Thừa Thiên Huế	14513	73A-350.99	Quảng Bình	17013	73C-185.68	Quảng Bình	19513	75A-379.39	Thừa Thiên Huế
12014	75A-398.22	Thừa Thiên Huế	14514	73A-352.79	Quảng Bình	17014	73C-189.86	Quảng Bình	19514	75A-384.79	Thừa Thiên Huế
12015	75A-400.68	Thừa Thiên Huế	14515	73A-353.66	Quảng Bình	17015	73C-193.69	Quảng Bình	19515	75A-385.66	Thừa Thiên Huế

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
12016	75A-400.69	Thừa Thiên Huế	14516	73A-359.95	Quảng Bình	17016	74A-257.99	Quảng Trị	19516	75A-386.55	Thừa Thiên Huế
12017	75A-402.79	Thừa Thiên Huế	14517	73A-360.39	Quảng Bình	17017	74A-258.99	Quảng Trị	19517	75A-389.66	Thừa Thiên Huế
12018	75A-402.88	Thừa Thiên Huế	14518	73A-360.69	Quảng Bình	17018	74A-260.88	Quảng Trị	19518	75A-390.68	Thừa Thiên Huế
12019	75B-026.66	Thừa Thiên Huế	14519	73A-361.99	Quảng Bình	17019	74A-261.61	Quảng Trị	19519	75A-398.55	Thừa Thiên Huế
12020	75C-152.99	Thừa Thiên Huế	14520	73A-374.89	Quảng Bình	17020	74A-264.79	Quảng Trị	19520	75A-399.68	Thừa Thiên Huế
12021	75C-157.69	Thừa Thiên Huế	14521	73A-381.79	Quảng Bình	17021	74A-265.65	Quảng Trị	19521	75A-400.99	Thừa Thiên Huế
12022	75C-158.85	Thừa Thiên Huế	14522	73A-382.38	Quảng Bình	17022	74A-269.00	Quảng Trị	19522	75B-026.62	Thừa Thiên Huế
12023	75C-159.88	Thừa Thiên Huế	14523	73B-019.88	Quảng Bình	17023	74A-272.89	Quảng Trị	19523	75B-028.86	Thừa Thiên Huế
12024	75C-162.89	Thừa Thiên Huế	14524	73B-020.02	Quảng Bình	17024	74A-273.68	Quảng Trị	19524	75C-152.68	Thừa Thiên Huế
12025	75C-163.33	Thừa Thiên Huế	14525	73C-176.69	Quảng Bình	17025	74A-273.89	Quảng Trị	19525	75C-153.33	Thừa Thiên Huế
12026	75C-163.86	Thừa Thiên Huế	14526	73C-191.86	Quảng Bình	17026	74A-280.28	Quảng Trị	19526	75C-158.99	Thừa Thiên Huế
12027	75D-012.89	Thừa Thiên Huế	14527	73D-009.66	Quảng Bình	17027	74A-281.68	Quảng Trị	19527	75C-159.86	Thừa Thiên Huế
12028	76A-301.69	Quảng Ngãi	14528	73D-009.69	Quảng Bình	17028	74A-285.39	Quảng Trị	19528	75C-160.66	Thừa Thiên Huế
12029	76A-303.68	Quảng Ngãi	14529	73D-010.89	Quảng Bình	17029	74A-285.66	Quảng Trị	19529	75C-161.89	Thừa Thiên Huế
12030	76A-303.99	Quảng Ngãi	14530	73D-011.33	Quảng Bình	17030	74B-016.89	Quảng Trị	19530	75C-162.99	Thừa Thiên Huế
12031	76A-308.86	Quảng Ngãi	14531	74A-257.88	Quảng Trị	17031	74B-017.66	Quảng Trị	19531	75C-163.63	Thừa Thiên Huế
12032	76A-309.90	Quảng Ngãi	14532	74A-260.00	Quảng Trị	17032	74B-019.39	Quảng Trị	19532	75D-009.79	Thừa Thiên Huế
12033	76A-311.88	Quảng Ngãi	14533	74A-262.89	Quảng Trị	17033	74C-134.79	Quảng Trị	19533	75D-012.33	Thừa Thiên Huế
12034	76A-314.99	Quảng Ngãi	14534	74A-263.63	Quảng Trị	17034	74C-134.88	Quảng Trị	19534	75D-012.99	Thừa Thiên Huế
12035	76A-323.39	Quảng Ngãi	14535	74A-266.11	Quảng Trị	17035	74C-135.86	Quảng Trị	19535	76A-302.88	Quảng Ngãi
12036	76A-324.66	Quảng Ngãi	14536	74A-273.69	Quảng Trị	17036	74C-137.69	Quảng Trị	19536	76A-303.33	Quảng Ngãi
12037	76A-326.62	Quảng Ngãi	14537	74A-281.81	Quảng Trị	17037	74C-147.66	Quảng Trị	19537	76A-311.69	Quảng Ngãi
12038	76A-329.86	Quảng Ngãi	14538	74A-283.99	Quảng Trị	17038	75A-364.88	Thừa Thiên Huế	19538	76A-318.69	Quảng Ngãi
12039	76B-026.99	Quảng Ngãi	14539	74A-286.28	Quảng Trị	17039	75A-365.69	Thừa Thiên Huế	19539	76A-319.68	Quảng Ngãi
12040	76C-179.89	Quảng Ngãi	14540	74B-017.89	Quảng Trị	17040	75A-367.69	Thừa Thiên Huế	19540	76A-322.86	Quảng Ngãi
12041	76D-012.22	Quảng Ngãi	14541	74B-019.01	Quảng Trị	17041	75A-370.86	Thừa Thiên Huế	19541	76B-026.79	Quảng Ngãi
12042	76D-012.79	Quảng Ngãi	14542	74B-019.19	Quảng Trị	17042	75A-388.55	Thừa Thiên Huế	19542	76B-027.69	Quảng Ngãi
12043	77A-318.69	Bình Định	14543	74D-008.89	Quảng Trị	17043	75A-392.88	Thừa Thiên Huế	19543	76B-030.89	Quảng Ngãi
12044	77A-320.88	Bình Định	14544	74D-015.55	Quảng Trị	17044	75A-397.66	Thừa Thiên Huế	19544	76C-173.68	Quảng Ngãi
12045	77A-327.66	Bình Định	14545	75A-369.39	Thừa Thiên Huế	17045	75A-398.33	Thừa Thiên Huế	19545	76C-178.87	Quảng Ngãi
12046	77A-328.82	Bình Định	14546	75A-369.89	Thừa Thiên Huế	17046	75A-402.86	Thừa Thiên Huế	19546	76C-178.89	Quảng Ngãi
12047	77A-331.79	Bình Định	14547	75A-370.39	Thừa Thiên Huế	17047	75B-030.89	Thừa Thiên Huế	19547	77A-318.18	Bình Định
12048	77A-332.33	Bình Định	14548	75A-372.66	Thừa Thiên Huế	17048	75B-031.11	Thừa Thiên Huế	19548	77A-318.79	Bình Định
12049	77A-332.89	Bình Định	14549	75A-385.99	Thừa Thiên Huế	17049	75C-150.99	Thừa Thiên Huế	19549	77A-318.86	Bình Định
12050	77A-335.39	Bình Định	14550	75A-390.00	Thừa Thiên Huế	17050	75C-157.88	Thừa Thiên Huế	19550	77A-323.88	Bình Định
12051	77A-340.86	Bình Định	14551	75A-392.22	Thừa Thiên Huế	17051	75C-160.16	Thừa Thiên Huế	19551	77A-329.68	Bình Định
12052	77A-344.89	Bình Định	14552	75A-393.88	Thừa Thiên Huế	17052	76A-301.66	Quảng Ngãi	19552	77A-330.66	Bình Định
12053	77A-354.66	Bình Định	14553	75A-395.96	Thừa Thiên Huế	17053	76A-305.99	Quảng Ngãi	19553	77A-331.68	Bình Định
12054	77A-355.56	Bình Định	14554	75A-400.11	Thừa Thiên Huế	17054	76A-308.39	Quảng Ngãi	19554	77A-336.39	Bình Định
12055	77A-362.69	Bình Định	14555	75A-400.89	Thừa Thiên Huế	17055	76A-311.12	Quảng Ngãi	19555	77A-339.89	Bình Định
12056	77A-363.39	Bình Định	14556	75A-401.66	Thừa Thiên Huế	17056	76A-311.79	Quảng Ngãi	19556	77A-344.79	Bình Định
12057	77A-366.69	Bình Định	14557	75B-026.86	Thừa Thiên Huế	17057	76A-321.69	Quảng Ngãi	19557	77A-348.99	Bình Định
12058	77A-371.66	Bình Định	14558	75B-028.79	Thừa Thiên Huế	17058	76A-324.39	Quảng Ngãi	19558	77A-355.11	Bình Định
12059	77B-037.68	Bình Định	14559	75C-151.86	Thừa Thiên Huế	17059	76A-333.19	Quảng Ngãi	19559	77A-360.60	Bình Định
12060	77B-038.86	Bình Định	14560	75C-159.89	Thừa Thiên Huế	17060	76A-336.39	Quảng Ngãi	19560	77A-361.89	Bình Định
12061	77B-040.89	Bình Định	14561	75C-160.39	Thừa Thiên Huế	17061	76B-025.39	Quảng Ngãi	19561	77A-362.39	Bình Định
12062	77C-256.39	Bình Định	14562	75C-163.61	Thừa Thiên Huế	17062	76C-178.68	Quảng Ngãi	19562	77A-369.86	Bình Định
12063	77C-265.88	Bình Định	14563	75C-164.39	Thừa Thiên Huế	17063	76D-013.88	Quảng Ngãi	19563	77A-370.39	Bình Định
12064	77D-007.69	Bình Định	14564	75D-011.86	Thừa Thiên Huế	17064	77A-320.66	Bình Định	19564	77B-039.89	Bình Định
12065	78A-197.86	Phú Yên	14565	76A-308.80	Quảng Ngãi	17065	77A-321.99	Bình Định	19565	77C-251.39	Bình Định
12066	78A-200.55	Phú Yên	14566	76A-310.69	Quảng Ngãi	17066	77A-322.79	Bình Định	19566	77C-255.68	Bình Định
12067	78A-201.99	Phú Yên	14567	76A-311.55	Quảng Ngãi	17067	77A-322.88	Bình Định	19567	77C-257.89	Bình Định
12068	78A-202.69	Phú Yên	14568	76A-313.33	Quảng Ngãi	17068	77A-327.88	Bình Định	19568	77C-261.79	Bình Định
12069	78A-203.39	Phú Yên	14569	76A-313.66	Quảng Ngãi	17069	77A-329.92	Bình Định	19569	77D-007.39	Bình Định
12070	78A-203.89	Phú Yên	14570	76A-319.13	Quảng Ngãi	17070	77A-343.69	Bình Định	19570	77D-008.66	Bình Định
12071	78A-205.68	Phú Yên	14571	76A-320.88	Quảng Ngãi	17071	77A-351.66	Bình Định	19571	78A-201.79	Phú Yên
12072	78A-205.79	Phú Yên	14572	76A-326.79	Quảng Ngãi	17072	77A-357.66	Bình Định	19572	78A-201.89	Phú Yên
12073	78A-208.66	Phú Yên	14573	76A-327.99	Quảng Ngãi	17073	77A-358.68	Bình Định	19573	78A-203.86	Phú Yên
12074	78A-219.78	Phú Yên	14574	76A-330.86	Quảng Ngãi	17074	77A-365.56	Bình Định	19574	78A-205.88	Phú Yên
12075	78A-221.21	Phú Yên	14575	76A-332.22	Quảng Ngãi	17075	77A-365.63	Bình Định	19575	78A-208.08	Phú Yên
12076	78B-016.69	Phú Yên	14576	76A-335.99	Quảng Ngãi	17076	77A-368.11	Bình Định	19576	78A-210.69	Phú Yên
12077	78B-020.88	Phú Yên	14577	76B-027.88	Quảng Ngãi	17077	77A-369.39	Bình Định	19577	78A-210.99	Phú Yên
12078	78B-021.88	Phú Yên	14578	76C-176.66	Quảng Ngãi	17078	77A-370.66	Bình Định	19578	78A-218.86	Phú Yên
12079	78C-120.39	Phú Yên	14579	76C-181.69	Quảng Ngãi	17079	77C-249.89	Bình Định	19579	78B-018.89	Phú Yên
12080	78C-121.99	Phú Yên	14580	76D-011.99	Quảng Ngãi	17080	77C-261.66	Bình Định	19580	78C-125.79	Phú Yên

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12081	78C-123.86	Phủ Yên	14581	76D-014.79	Quảng Ngãi	17081	77D-006.88	Bình Định	19581	78C-129.39	Phủ Yên
12082	78C-126.62	Phủ Yên	14582	76D-015.01	Quảng Ngãi	17082	78A-199.22	Phủ Yên	19582	78C-129.88	Phủ Yên
12083	78C-129.21	Phủ Yên	14583	76D-015.89	Quảng Ngãi	17083	78A-199.86	Phủ Yên	19583	78D-006.69	Phủ Yên
12084	78D-008.39	Phủ Yên	14584	77A-319.66	Bình Định	17084	78A-203.99	Phủ Yên	19584	78D-007.79	Phủ Yên
12085	78D-009.86	Phủ Yên	14585	77A-322.66	Bình Định	17085	78A-206.89	Phủ Yên	19585	78D-007.89	Phủ Yên
12086	79A-529.69	Khánh Hòa	14586	77A-322.69	Bình Định	17086	78A-211.79	Phủ Yên	19586	78D-007.99	Phủ Yên
12087	79A-530.99	Khánh Hòa	14587	77A-323.39	Bình Định	17087	78A-214.68	Phủ Yên	19587	78D-009.89	Phủ Yên
12088	79A-531.39	Khánh Hòa	14588	77A-325.88	Bình Định	17088	78A-217.66	Phủ Yên	19588	79A-530.39	Khánh Hòa
12089	79A-532.39	Khánh Hòa	14589	77A-326.62	Bình Định	17089	78A-223.86	Phủ Yên	19589	79A-532.88	Khánh Hòa
12090	79A-536.63	Khánh Hòa	14590	77A-328.99	Bình Định	17090	78A-225.22	Phủ Yên	19590	79A-533.35	Khánh Hòa
12091	79A-542.99	Khánh Hòa	14591	77A-330.39	Bình Định	17091	78B-017.99	Phủ Yên	19591	79A-535.39	Khánh Hòa
12092	79A-545.66	Khánh Hòa	14592	77A-334.66	Bình Định	17092	78B-020.79	Phủ Yên	19592	79C-237.66	Khánh Hòa
12093	79A-552.22	Khánh Hòa	14593	77A-334.86	Bình Định	17093	78C-125.86	Phủ Yên	19593	79A-538.99	Khánh Hòa
12094	79A-555.01	Khánh Hòa	14594	77A-335.86	Bình Định	17094	78C-126.69	Phủ Yên	19594	79A-543.68	Khánh Hòa
12095	79A-558.68	Khánh Hòa	14595	77A-336.88	Bình Định	17095	78C-126.89	Phủ Yên	19595	79A-545.68	Khánh Hòa
12096	79A-562.79	Khánh Hòa	14596	77A-338.33	Bình Định	17096	78C-127.88	Phủ Yên	19596	79A-553.88	Khánh Hòa
12097	79A-569.86	Khánh Hòa	14597	77A-344.69	Bình Định	17097	78D-005.55	Phủ Yên	19597	79A-561.61	Khánh Hòa
12098	79A-572.22	Khánh Hòa	14598	77A-350.69	Bình Định	17098	79A-529.68	Khánh Hòa	19598	79A-575.89	Khánh Hòa
12099	79A-573.39	Khánh Hòa	14599	77A-351.51	Bình Định	17099	79A-532.66	Khánh Hòa	19599	79A-581.89	Khánh Hòa
12100	79A-573.89	Khánh Hòa	14600	77A-353.79	Bình Định	17100	79A-539.66	Khánh Hòa	19600	79A-586.55	Khánh Hòa
12101	79A-578.66	Khánh Hòa	14601	77A-356.53	Bình Định	17101	79A-541.88	Khánh Hòa	19601	79A-591.66	Khánh Hòa
12102	79A-580.99	Khánh Hòa	14602	77A-364.79	Bình Định	17102	79A-546.69	Khánh Hòa	19602	79C-212.86	Khánh Hòa
12103	79A-582.85	Khánh Hòa	14603	77A-367.86	Bình Định	17103	79A-551.15	Khánh Hòa	19603	79C-216.69	Khánh Hòa
12104	79A-587.86	Khánh Hòa	14604	77A-369.55	Bình Định	17104	79A-555.18	Khánh Hòa	19604	79C-220.69	Khánh Hòa
12105	79A-588.00	Khánh Hòa	14605	77B-036.79	Bình Định	17105	79A-562.22	Khánh Hòa	19605	79C-220.79	Khánh Hòa
12106	79A-592.79	Khánh Hòa	14606	77C-264.88	Bình Định	17106	79A-565.69	Khánh Hòa	19606	79D-012.21	Khánh Hòa
12107	79B-044.79	Khánh Hòa	14607	78A-200.01	Phủ Yên	17107	79A-566.33	Khánh Hòa	19607	79D-012.66	Khánh Hòa
12108	79C-215.51	Khánh Hòa	14608	78A-200.89	Phủ Yên	17108	79A-569.33	Khánh Hòa	19608	79D-012.68	Khánh Hòa
12109	79C-218.89	Khánh Hòa	14609	78A-210.39	Phủ Yên	17109	79A-569.55	Khánh Hòa	19609	81A-412.21	Gia Lai
12110	79C-220.89	Khánh Hòa	14610	78A-213.86	Phủ Yên	17110	79A-574.69	Khánh Hòa	19610	81A-414.68	Gia Lai
12111	79C-231.79	Khánh Hòa	14611	78A-218.12	Phủ Yên	17111	79A-582.39	Khánh Hòa	19611	81A-419.68	Gia Lai
12112	79C-231.89	Khánh Hòa	14612	78A-222.08	Phủ Yên	17112	79A-588.69	Khánh Hòa	19612	81A-423.69	Gia Lai
12113	79C-232.39	Khánh Hòa	14613	78A-225.39	Phủ Yên	17113	79A-590.86	Khánh Hòa	19613	81A-424.79	Gia Lai
12114	79C-232.89	Khánh Hòa	14614	78A-225.79	Phủ Yên	17114	79A-592.59	Khánh Hòa	19614	81A-425.88	Gia Lai
12115	81A-403.86	Gia Lai	14615	78C-127.89	Phủ Yên	17115	79B-044.39	Khánh Hòa	19615	81A-426.42	Gia Lai
12116	81A-408.99	Gia Lai	14616	78C-129.12	Phủ Yên	17116	79B-044.66	Khánh Hòa	19616	81A-443.69	Gia Lai
12117	81A-410.68	Gia Lai	14617	78C-129.79	Phủ Yên	17117	79B-045.88	Khánh Hòa	19617	81A-443.88	Gia Lai
12118	81A-410.88	Gia Lai	14618	78D-008.88	Phủ Yên	17118	79C-213.13	Khánh Hòa	19618	81A-443.99	Gia Lai
12119	81A-411.39	Gia Lai	14619	79A-525.88	Khánh Hòa	17119	79C-227.88	Khánh Hòa	19619	81A-447.88	Gia Lai
12120	81A-412.68	Gia Lai	14620	79A-530.03	Khánh Hòa	17120	79C-230.88	Khánh Hòa	19620	81A-456.22	Gia Lai
12121	81A-416.79	Gia Lai	14621	79A-533.89	Khánh Hòa	17121	79C-232.32	Khánh Hòa	19621	81A-466.39	Gia Lai
12122	81A-421.39	Gia Lai	14622	79A-534.86	Khánh Hòa	17122	79C-232.99	Khánh Hòa	19622	81A-472.68	Gia Lai
12123	81A-422.39	Gia Lai	14623	79A-534.88	Khánh Hòa	17123	79C-233.22	Khánh Hòa	19623	81A-475.79	Gia Lai
12124	81A-422.66	Gia Lai	14624	79A-537.99	Khánh Hòa	17124	79C-233.39	Khánh Hòa	19624	81A-476.89	Gia Lai
12125	81A-425.79	Gia Lai	14625	79A-544.86	Khánh Hòa	17125	79C-233.66	Khánh Hòa	19625	81A-477.39	Gia Lai
12126	81A-426.79	Gia Lai	14626	79A-551.89	Khánh Hòa	17126	79C-234.39	Khánh Hòa	19626	81A-477.86	Gia Lai
12127	81A-428.69	Gia Lai	14627	79A-552.66	Khánh Hòa	17127	79D-011.69	Khánh Hòa	19627	81B-027.79	Gia Lai
12128	81A-429.66	Gia Lai	14628	79A-554.89	Khánh Hòa	17128	79D-012.88	Khánh Hòa	19628	81B-031.79	Gia Lai
12129	81A-435.99	Gia Lai	14629	79A-555.36	Khánh Hòa	17129	81A-402.86	Gia Lai	19629	81B-031.88	Gia Lai
12130	81A-439.69	Gia Lai	14630	79A-578.89	Khánh Hòa	17130	81A-409.88	Gia Lai	19630	81C-268.89	Gia Lai
12131	81A-446.68	Gia Lai	14631	79A-579.57	Khánh Hòa	17131	81A-410.99	Gia Lai	19631	81C-284.68	Gia Lai
12132	81A-451.79	Gia Lai	14632	79A-580.88	Khánh Hòa	17132	81A-413.79	Gia Lai	19632	81C-285.86	Gia Lai
12133	81A-458.45	Gia Lai	14633	79A-591.91	Khánh Hòa	17133	81A-420.69	Gia Lai	19633	81C-287.69	Gia Lai
12134	81A-461.16	Gia Lai	14634	79B-045.68	Khánh Hòa	17134	81A-428.79	Gia Lai	19634	81D-011.66	Gia Lai
12135	81A-461.89	Gia Lai	14635	79B-045.69	Khánh Hòa	17135	81A-429.79	Gia Lai	19635	81D-015.66	Gia Lai
12136	81A-463.33	Gia Lai	14636	79C-214.89	Khánh Hòa	17136	81A-430.79	Gia Lai	19636	81D-016.61	Gia Lai
12137	81A-463.46	Gia Lai	14637	79C-219.39	Khánh Hòa	17137	81A-431.86	Gia Lai	19637	82A-148.86	Kon Tum
12138	81A-465.79	Gia Lai	14638	79C-223.86	Khánh Hòa	17138	81A-432.22	Gia Lai	19638	82A-150.86	Kon Tum
12139	81A-466.46	Gia Lai	14639	79C-231.69	Khánh Hòa	17139	81A-438.89	Gia Lai	19639	82A-155.15	Kon Tum
12140	81A-466.89	Gia Lai	14640	79C-233.69	Khánh Hòa	17140	81A-440.99	Gia Lai	19640	82A-156.15	Kon Tum
12141	81A-467.39	Gia Lai	14641	79C-235.32	Khánh Hòa	17141	81A-443.66	Gia Lai	19641	82A-161.86	Kon Tum
12142	81A-468.46	Gia Lai	14642	79C-235.55	Khánh Hòa	17142	81A-451.11	Gia Lai	19642	82B-017.79	Kon Tum
12143	81A-469.88	Gia Lai	14643	79D-010.86	Khánh Hòa	17143	81A-452.66	Gia Lai	19643	82C-091.79	Kon Tum
12144	81A-474.99	Gia Lai	14644	79D-012.55	Khánh Hòa	17144	81A-456.55	Gia Lai	19644	82C-093.68	Kon Tum
12145	81A-476.86	Gia Lai	14645	79D-013.33	Khánh Hòa	17145	81A-460.89	Gia Lai	19645	82C-095.96	Kon Tum

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12146	81A-479.66	Gia Lai	14646	81A-406.86	Gia Lai	17146	81A-461.66	Gia Lai	19646	82C-098.88	Kon Tum
12147	81B-026.88	Gia Lai	14647	81A-411.33	Gia Lai	17147	81A-464.68	Gia Lai	19647	82D-012.11	Kon Tum
12148	81B-026.99	Gia Lai	14648	81A-412.22	Gia Lai	17148	81A-465.89	Gia Lai	19648	83A-177.89	Sóc Trăng
12149	81C-261.66	Gia Lai	14649	81A-415.88	Gia Lai	17149	81B-028.28	Gia Lai	19649	83A-181.69	Sóc Trăng
12150	81C-262.69	Gia Lai	14650	81A-417.89	Gia Lai	17150	81C-262.66	Gia Lai	19650	83A-182.39	Sóc Trăng
12151	81C-263.69	Gia Lai	14651	81A-420.66	Gia Lai	17151	81C-265.89	Gia Lai	19651	83A-182.86	Sóc Trăng
12152	81C-280.08	Gia Lai	14652	81A-429.39	Gia Lai	17152	81C-268.62	Gia Lai	19652	83A-182.89	Sóc Trăng
12153	81C-283.68	Gia Lai	14653	81A-442.66	Gia Lai	17153	81C-291.88	Gia Lai	19653	83A-185.39	Sóc Trăng
12154	81C-284.39	Gia Lai	14654	81A-442.88	Gia Lai	17154	81C-293.33	Gia Lai	19654	83A-185.69	Sóc Trăng
12155	81C-289.68	Gia Lai	14655	81A-451.89	Gia Lai	17155	81C-299.68	Gia Lai	19655	83A-192.69	Sóc Trăng
12156	81C-292.89	Gia Lai	14656	81A-456.39	Gia Lai	17156	81D-012.99	Gia Lai	19656	83A-197.88	Sóc Trăng
12157	81C-294.79	Gia Lai	14657	81A-457.88	Gia Lai	17157	81D-014.66	Gia Lai	19657	83C-127.88	Sóc Trăng
12158	81D-010.39	Gia Lai	14658	81A-459.68	Gia Lai	17158	81D-015.79	Gia Lai	19658	83C-134.68	Sóc Trăng
12159	81D-015.39	Gia Lai	14659	81A-464.88	Gia Lai	17159	81D-016.89	Gia Lai	19659	83C-135.68	Sóc Trăng
12160	82A-148.66	Kon Tum	14660	81A-468.22	Gia Lai	17160	82A-145.89	Kon Tum	19660	83C-136.13	Sóc Trăng
12161	82A-151.15	Kon Tum	14661	81A-470.89	Gia Lai	17161	82A-150.88	Kon Tum	19661	83C-138.99	Sóc Trăng
12162	82A-158.68	Kon Tum	14662	81A-473.89	Gia Lai	17162	82A-150.89	Kon Tum	19662	83C-139.31	Sóc Trăng
12163	82A-159.68	Kon Tum	14663	81A-479.69	Gia Lai	17163	82A-156.51	Kon Tum	19663	83D-009.39	Sóc Trăng
12164	82A-160.00	Kon Tum	14664	81B-029.02	Gia Lai	17164	82B-017.66	Kon Tum	19664	83D-010.66	Sóc Trăng
12165	82A-161.66	Kon Tum	14665	81B-030.99	Gia Lai	17165	82B-018.86	Kon Tum	19665	83D-010.69	Sóc Trăng
12166	82B-018.18	Kon Tum	14666	81C-261.88	Gia Lai	17166	82B-023.39	Kon Tum	19666	83D-011.89	Sóc Trăng
12167	82B-019.69	Kon Tum	14667	81C-266.22	Gia Lai	17167	82B-023.89	Kon Tum	19667	84A-135.88	Trà Vinh
12168	82B-019.88	Kon Tum	14668	81C-286.69	Gia Lai	17168	82C-097.66	Kon Tum	19668	84A-136.86	Trà Vinh
12169	82B-020.86	Kon Tum	14669	81C-289.86	Gia Lai	17169	82C-099.09	Kon Tum	19669	84A-137.69	Trà Vinh
12170	82C-090.99	Kon Tum	14670	81C-294.69	Gia Lai	17170	82D-011.01	Kon Tum	19670	84A-138.68	Trà Vinh
12171	83A-182.28	Sóc Trăng	14671	81C-294.89	Gia Lai	17171	82D-011.66	Kon Tum	19671	84A-140.66	Trà Vinh
12172	83A-186.87	Sóc Trăng	14672	81D-011.22	Gia Lai	17172	82D-011.99	Kon Tum	19672	84A-141.11	Trà Vinh
12173	83B-023.66	Sóc Trăng	14673	81D-012.33	Gia Lai	17173	82D-012.79	Kon Tum	19673	84A-141.68	Trà Vinh
12174	83C-126.89	Sóc Trăng	14674	81D-015.15	Gia Lai	17174	82D-013.69	Kon Tum	19674	84A-148.39	Trà Vinh
12175	83C-136.89	Sóc Trăng	14675	81D-016.69	Gia Lai	17175	83A-182.68	Sóc Trăng	19675	84A-153.88	Trà Vinh
12176	84A-135.68	Trà Vinh	14676	82A-150.68	Kon Tum	17176	83A-184.99	Sóc Trăng	19676	84B-018.69	Trà Vinh
12177	84A-136.79	Trà Vinh	14677	82A-150.99	Kon Tum	17177	83A-187.79	Sóc Trăng	19677	84B-023.33	Trà Vinh
12178	84A-143.86	Trà Vinh	14678	82A-153.33	Kon Tum	17178	83A-191.68	Sóc Trăng	19678	84C-121.88	Trà Vinh
12179	84A-143.89	Trà Vinh	14679	82A-160.86	Kon Tum	17179	83A-196.22	Sóc Trăng	19679	84D-007.66	Trà Vinh
12180	84A-145.79	Trà Vinh	14680	82C-090.68	Kon Tum	17180	83A-196.88	Sóc Trăng	19680	85A-136.99	Ninh Thuận
12181	84A-152.25	Trà Vinh	14681	82C-091.39	Kon Tum	17181	83A-196.89	Sóc Trăng	19681	85A-137.66	Ninh Thuận
12182	84B-019.96	Trà Vinh	14682	82C-097.88	Kon Tum	17182	83A-198.39	Sóc Trăng	19682	85A-139.93	Ninh Thuận
12183	84B-020.79	Trà Vinh	14683	83A-180.89	Sóc Trăng	17183	83A-200.66	Sóc Trăng	19683	85A-153.39	Ninh Thuận
12184	84C-120.88	Trà Vinh	14684	83A-182.88	Sóc Trăng	17184	83B-023.86	Sóc Trăng	19684	85B-011.22	Ninh Thuận
12185	84D-005.55	Trà Vinh	14685	83A-183.99	Sóc Trăng	17185	83B-023.99	Sóc Trăng	19685	85B-012.39	Ninh Thuận
12186	85A-148.99	Ninh Thuận	14686	83A-184.79	Sóc Trăng	17186	83C-128.12	Sóc Trăng	19686	85B-012.89	Ninh Thuận
12187	85A-151.79	Ninh Thuận	14687	83A-186.55	Sóc Trăng	17187	83C-129.66	Sóc Trăng	19687	85B-014.79	Ninh Thuận
12188	85A-153.35	Ninh Thuận	14688	83A-191.91	Sóc Trăng	17188	83C-131.89	Sóc Trăng	19688	85B-015.88	Ninh Thuận
12189	85B-013.33	Ninh Thuận	14689	83A-195.68	Sóc Trăng	17189	83C-133.39	Sóc Trăng	19689	85B-015.99	Ninh Thuận
12190	85B-015.66	Ninh Thuận	14690	83A-196.68	Sóc Trăng	17190	83C-137.69	Sóc Trăng	19690	85B-017.79	Ninh Thuận
12191	85B-016.61	Ninh Thuận	14691	83A-198.22	Sóc Trăng	17191	83C-137.99	Sóc Trăng	19691	85C-080.69	Ninh Thuận
12192	85C-083.68	Ninh Thuận	14692	83B-021.68	Sóc Trăng	17192	83D-010.39	Sóc Trăng	19692	85C-086.99	Ninh Thuận
12193	85C-083.99	Ninh Thuận	14693	83B-023.79	Sóc Trăng	17193	84A-135.66	Trà Vinh	19693	85C-087.89	Ninh Thuận
12194	85C-087.79	Ninh Thuận	14694	83C-125.89	Sóc Trăng	17194	84B-016.86	Trà Vinh	19694	85D-007.39	Ninh Thuận
12195	85D-003.33	Ninh Thuận	14695	83C-128.86	Sóc Trăng	17195	84B-017.69	Trà Vinh	19695	85D-007.79	Ninh Thuận
12196	85D-006.88	Ninh Thuận	14696	83C-129.88	Sóc Trăng	17196	84C-119.89	Trà Vinh	19696	86A-300.99	Bình Thuận
12197	86A-298.86	Bình Thuận	14697	84A-137.89	Trà Vinh	17197	84C-120.99	Trà Vinh	19697	86A-303.33	Bình Thuận
12198	86A-301.69	Bình Thuận	14698	84A-151.69	Trà Vinh	17198	84C-124.39	Trà Vinh	19698	86A-303.88	Bình Thuận
12199	86A-302.86	Bình Thuận	14699	84A-151.89	Trà Vinh	17199	84C-128.69	Trà Vinh	19699	86A-305.79	Bình Thuận
12200	86A-302.99	Bình Thuận	14700	84A-152.52	Trà Vinh	17200	85A-139.89	Ninh Thuận	19700	86A-306.86	Bình Thuận
12201	86A-313.66	Bình Thuận	14701	84B-018.18	Trà Vinh	17201	85A-142.68	Ninh Thuận	19701	86A-307.86	Bình Thuận
12202	86A-313.99	Bình Thuận	14702	84B-021.02	Trà Vinh	17202	85A-142.79	Ninh Thuận	19702	86A-316.13	Bình Thuận
12203	86A-322.86	Bình Thuận	14703	84B-021.86	Trà Vinh	17203	85A-145.88	Ninh Thuận	19703	86A-321.23	Bình Thuận
12204	86A-332.68	Bình Thuận	14704	84B-021.88	Trà Vinh	17204	85A-149.86	Ninh Thuận	19704	86A-321.99	Bình Thuận
12205	86B-025.68	Bình Thuận	14705	84B-022.68	Trà Vinh	17205	85C-080.79	Ninh Thuận	19705	86A-322.55	Bình Thuận
12206	86B-027.88	Bình Thuận	14706	84D-007.86	Trà Vinh	17206	86A-297.66	Bình Thuận	19706	86A-324.86	Bình Thuận
12207	86C-212.89	Bình Thuận	14707	85A-137.68	Ninh Thuận	17207	86A-300.86	Bình Thuận	19707	86A-324.99	Bình Thuận
12208	86C-215.12	Bình Thuận	14708	85A-140.86	Ninh Thuận	17208	86A-302.39	Bình Thuận	19708	86A-326.79	Bình Thuận
12209	86D-006.99	Bình Thuận	14709	85A-140.88	Ninh Thuận	17209	86A-302.79	Bình Thuận	19709	86A-331.31	Bình Thuận
12210	88A-705.05	Vĩnh Phúc	14710	85A-142.99	Ninh Thuận	17210	86A-303.68	Bình Thuận	19710	86A-331.79	Bình Thuận

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12211	88A-705.66	Vĩnh Phúc	14711	85A-148.69	Ninh Thuận	17211	86A-304.88	Bình Thuận	19711	86A-332.32	Bình Thuận
12212	88A-709.66	Vĩnh Phúc	14712	85A-151.39	Ninh Thuận	17212	86A-306.79	Bình Thuận	19712	86B-025.52	Bình Thuận
12213	88A-711.22	Vĩnh Phúc	14713	85A-153.51	Ninh Thuận	17213	86A-309.89	Bình Thuận	19713	86C-206.86	Bình Thuận
12214	88A-712.21	Vĩnh Phúc	14714	85C-085.66	Ninh Thuận	17214	86A-310.01	Bình Thuận	19714	88A-702.99	Vĩnh Phúc
12215	88A-712.39	Vĩnh Phúc	14715	85C-088.08	Ninh Thuận	17215	86A-310.86	Bình Thuận	19715	88A-704.66	Vĩnh Phúc
12216	88A-713.68	Vĩnh Phúc	14716	85D-003.39	Ninh Thuận	17216	86A-312.68	Bình Thuận	19716	88A-707.79	Vĩnh Phúc
12217	88A-722.69	Vĩnh Phúc	14717	86A-296.86	Bình Thuận	17217	86A-323.88	Bình Thuận	19717	88A-710.88	Vĩnh Phúc
12218	88A-725.25	Vĩnh Phúc	14718	86A-296.89	Bình Thuận	17218	86A-331.68	Bình Thuận	19718	88A-710.89	Vĩnh Phúc
12219	88A-725.89	Vĩnh Phúc	14719	86A-298.66	Bình Thuận	17219	86B-025.89	Bình Thuận	19719	88A-712.79	Vĩnh Phúc
12220	88A-726.89	Vĩnh Phúc	14720	86A-299.33	Bình Thuận	17220	86B-027.66	Bình Thuận	19720	88A-714.68	Vĩnh Phúc
12221	88A-728.66	Vĩnh Phúc	14721	86A-301.11	Bình Thuận	17221	86C-203.39	Bình Thuận	19721	88A-715.39	Vĩnh Phúc
12222	88A-730.68	Vĩnh Phúc	14722	86A-302.66	Bình Thuận	17222	86C-203.79	Bình Thuận	19722	88A-718.66	Vĩnh Phúc
12223	88A-730.88	Vĩnh Phúc	14723	86A-303.89	Bình Thuận	17223	86C-206.68	Bình Thuận	19723	88A-722.33	Vĩnh Phúc
12224	88A-732.86	Vĩnh Phúc	14724	86A-308.79	Bình Thuận	17224	86C-210.79	Bình Thuận	19724	88A-722.79	Vĩnh Phúc
12225	88A-733.11	Vĩnh Phúc	14725	86A-320.89	Bình Thuận	17225	86C-211.21	Bình Thuận	19725	88A-725.69	Vĩnh Phúc
12226	88A-735.69	Vĩnh Phúc	14726	86A-321.69	Bình Thuận	17226	86D-002.89	Bình Thuận	19726	88A-726.62	Vĩnh Phúc
12227	88A-736.69	Vĩnh Phúc	14727	86A-326.89	Bình Thuận	17227	86D-009.86	Bình Thuận	19727	88A-729.89	Vĩnh Phúc
12228	88A-737.66	Vĩnh Phúc	14728	86A-328.82	Bình Thuận	17228	86D-009.89	Bình Thuận	19728	88A-730.66	Vĩnh Phúc
12229	88A-737.68	Vĩnh Phúc	14729	86A-330.99	Bình Thuận	17229	88A-707.99	Vĩnh Phúc	19729	88A-732.99	Vĩnh Phúc
12230	88A-738.83	Vĩnh Phúc	14730	86A-333.67	Bình Thuận	17230	88A-711.89	Vĩnh Phúc	19730	88A-739.93	Vĩnh Phúc
12231	88A-741.68	Vĩnh Phúc	14731	86C-197.86	Bình Thuận	17231	88A-715.66	Vĩnh Phúc	19731	88A-753.89	Vĩnh Phúc
12232	88A-741.79	Vĩnh Phúc	14732	86C-200.11	Bình Thuận	17232	88A-719.89	Vĩnh Phúc	19732	88A-765.89	Vĩnh Phúc
12233	88A-746.68	Vĩnh Phúc	14733	86C-206.39	Bình Thuận	17233	88A-720.02	Vĩnh Phúc	19733	88A-768.69	Vĩnh Phúc
12234	88A-746.89	Vĩnh Phúc	14734	86C-209.89	Bình Thuận	17234	88A-721.88	Vĩnh Phúc	19734	88A-770.68	Vĩnh Phúc
12235	88A-747.86	Vĩnh Phúc	14735	86C-210.66	Bình Thuận	17235	88A-723.88	Vĩnh Phúc	19735	88A-781.18	Vĩnh Phúc
12236	88A-753.66	Vĩnh Phúc	14736	86C-212.88	Bình Thuận	17236	88A-724.89	Vĩnh Phúc	19736	88A-788.77	Vĩnh Phúc
12237	88A-754.86	Vĩnh Phúc	14737	86C-212.99	Bình Thuận	17237	88A-728.69	Vĩnh Phúc	19737	88A-800.66	Vĩnh Phúc
12238	88A-756.75	Vĩnh Phúc	14738	86C-213.12	Bình Thuận	17238	88A-729.92	Vĩnh Phúc	19738	88A-800.68	Vĩnh Phúc
12239	88A-760.00	Vĩnh Phúc	14739	86C-213.68	Bình Thuận	17239	88A-730.39	Vĩnh Phúc	19739	88A-801.68	Vĩnh Phúc
12240	88A-763.99	Vĩnh Phúc	14740	86C-214.89	Bình Thuận	17240	88A-735.35	Vĩnh Phúc	19740	88A-801.88	Vĩnh Phúc
12241	88A-771.86	Vĩnh Phúc	14741	88A-704.89	Vĩnh Phúc	17241	88A-735.89	Vĩnh Phúc	19741	88A-803.66	Vĩnh Phúc
12242	88A-773.66	Vĩnh Phúc	14742	88A-711.55	Vĩnh Phúc	17242	88A-738.86	Vĩnh Phúc	19742	88A-809.86	Vĩnh Phúc
12243	88A-789.22	Vĩnh Phúc	14743	88A-711.88	Vĩnh Phúc	17243	88A-741.86	Vĩnh Phúc	19743	88A-810.01	Vĩnh Phúc
12244	88A-791.19	Vĩnh Phúc	14744	88A-712.89	Vĩnh Phúc	17244	88A-741.88	Vĩnh Phúc	19744	88A-811.00	Vĩnh Phúc
12245	88A-794.68	Vĩnh Phúc	14745	88A-718.19	Vĩnh Phúc	17245	88A-744.99	Vĩnh Phúc	19745	88A-812.69	Vĩnh Phúc
12246	88A-803.30	Vĩnh Phúc	14746	88A-718.86	Vĩnh Phúc	17246	88A-752.88	Vĩnh Phúc	19746	88A-815.69	Vĩnh Phúc
12247	88A-806.69	Vĩnh Phúc	14747	88A-719.69	Vĩnh Phúc	17247	88A-761.69	Vĩnh Phúc	19747	88A-821.28	Vĩnh Phúc
12248	88A-810.68	Vĩnh Phúc	14748	88A-723.23	Vĩnh Phúc	17248	88A-762.86	Vĩnh Phúc	19748	88A-821.86	Vĩnh Phúc
12249	88A-812.81	Vĩnh Phúc	14749	88A-731.39	Vĩnh Phúc	17249	88A-770.86	Vĩnh Phúc	19749	88A-824.69	Vĩnh Phúc
12250	88A-817.89	Vĩnh Phúc	14750	88A-733.66	Vĩnh Phúc	17250	88A-780.99	Vĩnh Phúc	19750	88C-283.38	Vĩnh Phúc
12251	88A-820.69	Vĩnh Phúc	14751	88A-733.86	Vĩnh Phúc	17251	88A-786.78	Vĩnh Phúc	19751	88C-287.89	Vĩnh Phúc
12252	88A-822.39	Vĩnh Phúc	14752	88A-738.66	Vĩnh Phúc	17252	88A-791.86	Vĩnh Phúc	19752	88C-293.88	Vĩnh Phúc
12253	88A-823.23	Vĩnh Phúc	14753	88A-740.69	Vĩnh Phúc	17253	88A-793.79	Vĩnh Phúc	19753	88C-295.89	Vĩnh Phúc
12254	88A-824.86	Vĩnh Phúc	14754	88A-749.79	Vĩnh Phúc	17254	88A-805.69	Vĩnh Phúc	19754	88C-303.89	Vĩnh Phúc
12255	88A-827.88	Vĩnh Phúc	14755	88A-750.99	Vĩnh Phúc	17255	88A-816.89	Vĩnh Phúc	19755	88C-306.66	Vĩnh Phúc
12256	88B-019.19	Vĩnh Phúc	14756	88A-751.88	Vĩnh Phúc	17256	88B-018.68	Vĩnh Phúc	19756	88C-306.79	Vĩnh Phúc
12257	88C-281.69	Vĩnh Phúc	14757	88A-752.68	Vĩnh Phúc	17257	88B-021.69	Vĩnh Phúc	19757	88C-310.39	Vĩnh Phúc
12258	88C-282.39	Vĩnh Phúc	14758	88A-755.68	Vĩnh Phúc	17258	88C-280.79	Vĩnh Phúc	19758	88C-313.79	Vĩnh Phúc
12259	88C-285.58	Vĩnh Phúc	14759	88A-760.88	Vĩnh Phúc	17259	88C-281.86	Vĩnh Phúc	19759	88C-314.88	Vĩnh Phúc
12260	88C-285.68	Vĩnh Phúc	14760	88A-765.67	Vĩnh Phúc	17260	88C-283.89	Vĩnh Phúc	19760	88C-320.88	Vĩnh Phúc
12261	88C-290.69	Vĩnh Phúc	14761	88A-772.69	Vĩnh Phúc	17261	88C-297.79	Vĩnh Phúc	19761	88C-322.86	Vĩnh Phúc
12262	88C-291.11	Vĩnh Phúc	14762	88A-781.68	Vĩnh Phúc	17262	88C-301.79	Vĩnh Phúc	19762	88C-323.79	Vĩnh Phúc
12263	88C-291.79	Vĩnh Phúc	14763	88A-784.88	Vĩnh Phúc	17263	88C-305.86	Vĩnh Phúc	19763	88D-022.39	Vĩnh Phúc
12264	88C-308.39	Vĩnh Phúc	14764	88A-788.55	Vĩnh Phúc	17264	88C-310.31	Vĩnh Phúc	19764	88D-022.99	Vĩnh Phúc
12265	88C-308.79	Vĩnh Phúc	14765	88A-794.86	Vĩnh Phúc	17265	88C-314.99	Vĩnh Phúc	19765	89A-469.39	Hưng Yên
12266	88C-310.13	Vĩnh Phúc	14766	88A-820.39	Vĩnh Phúc	17266	88C-316.13	Vĩnh Phúc	19766	89A-470.88	Hưng Yên
12267	88C-312.22	Vĩnh Phúc	14767	88A-822.00	Vĩnh Phúc	17267	88C-319.89	Vĩnh Phúc	19767	89A-470.89	Hưng Yên
12268	88C-312.39	Vĩnh Phúc	14768	88B-023.79	Vĩnh Phúc	17268	88C-326.23	Vĩnh Phúc	19768	89A-472.66	Hưng Yên
12269	88C-317.79	Vĩnh Phúc	14769	88B-024.79	Vĩnh Phúc	17269	88D-017.79	Vĩnh Phúc	19769	89A-474.69	Hưng Yên
12270	88C-325.69	Vĩnh Phúc	14770	88B-025.02	Vĩnh Phúc	17270	88D-023.66	Vĩnh Phúc	19770	89A-475.88	Hưng Yên
12271	88D-018.39	Vĩnh Phúc	14771	88C-281.89	Vĩnh Phúc	17271	88D-023.89	Vĩnh Phúc	19771	89A-478.39	Hưng Yên
12272	88D-021.39	Vĩnh Phúc	14772	88C-284.39	Vĩnh Phúc	17272	89A-467.66	Hưng Yên	19772	89A-481.18	Hưng Yên
12273	89A-471.68	Hưng Yên	14773	88C-287.88	Vĩnh Phúc	17273	89A-471.69	Hưng Yên	19773	89A-487.39	Hưng Yên
12274	89A-474.88	Hưng Yên	14774	88C-308.68	Vĩnh Phúc	17274	89A-472.68	Hưng Yên	19774	89A-487.86	Hưng Yên
12275	89A-477.66	Hưng Yên	14775	88C-316.66	Vĩnh Phúc	17275	89A-478.68	Hưng Yên	19775	89A-492.39	Hưng Yên

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
12276	89A-479.66	Hung Yên	14776	88C-318.68	Vĩnh Phúc	17276	89A-479.39	Hung Yên	19776	89A-496.86	Hung Yên
12277	89A-485.66	Hung Yên	14777	88C-321.79	Vĩnh Phúc	17277	89A-482.28	Hung Yên	19777	89A-496.88	Hung Yên
12278	89A-487.68	Hung Yên	14778	88D-023.32	Vĩnh Phúc	17278	89A-483.39	Hung Yên	19778	89A-502.22	Hung Yên
12279	89A-487.78	Hung Yên	14779	89A-472.39	Hung Yên	17279	89A-487.66	Hung Yên	19779	89A-506.06	Hung Yên
12280	89A-491.88	Hung Yên	14780	89A-472.79	Hung Yên	17280	89A-487.69	Hung Yên	19780	89A-507.88	Hung Yên
12281	89A-505.89	Hung Yên	14781	89A-473.66	Hung Yên	17281	89A-487.88	Hung Yên	19781	89A-510.66	Hung Yên
12282	89A-509.09	Hung Yên	14782	89A-475.68	Hung Yên	17282	89A-490.79	Hung Yên	19782	89A-514.99	Hung Yên
12283	89A-510.79	Hung Yên	14783	89A-475.86	Hung Yên	17283	89A-491.86	Hung Yên	19783	89A-522.52	Hung Yên
12284	89A-513.69	Hung Yên	14784	89A-487.79	Hung Yên	17284	89A-494.99	Hung Yên	19784	89A-523.23	Hung Yên
12285	89A-517.68	Hung Yên	14785	89A-489.86	Hung Yên	17285	89A-496.39	Hung Yên	19785	89A-540.99	Hung Yên
12286	89A-531.88	Hung Yên	14786	89A-491.66	Hung Yên	17286	89A-503.39	Hung Yên	19786	89A-542.88	Hung Yên
12287	89A-536.35	Hung Yên	14787	89A-491.99	Hung Yên	17287	89A-524.99	Hung Yên	19787	89A-555.28	Hung Yên
12288	89A-536.53	Hung Yên	14788	89A-492.22	Hung Yên	17288	89A-527.86	Hung Yên	19788	89A-564.79	Hung Yên
12289	89A-542.86	Hung Yên	14789	89A-514.79	Hung Yên	17289	89A-548.89	Hung Yên	19789	89A-566.67	Hung Yên
12290	89A-557.68	Hung Yên	14790	89A-533.39	Hung Yên	17290	89A-551.11	Hung Yên	19790	89B-025.66	Hung Yên
12291	89A-564.99	Hung Yên	14791	89A-536.68	Hung Yên	17291	89A-553.39	Hung Yên	19791	89B-025.89	Hung Yên
12292	89A-566.11	Hung Yên	14792	89A-539.88	Hung Yên	17292	89A-554.68	Hung Yên	19792	89C-325.99	Hung Yên
12293	89C-327.86	Hung Yên	14793	89A-539.93	Hung Yên	17293	89B-025.52	Hung Yên	19793	89C-326.79	Hung Yên
12294	89C-328.82	Hung Yên	14794	89A-544.39	Hung Yên	17294	89B-028.82	Hung Yên	19794	89C-328.23	Hung Yên
12295	89C-347.89	Hung Yên	14795	89A-549.69	Hung Yên	17295	89C-331.39	Hung Yên	19795	89C-330.39	Hung Yên
12296	89C-348.68	Hung Yên	14796	89A-550.39	Hung Yên	17296	89C-331.99	Hung Yên	19796	89C-331.88	Hung Yên
12297	89C-350.66	Hung Yên	14797	89A-559.39	Hung Yên	17297	89C-332.33	Hung Yên	19797	89C-332.68	Hung Yên
12298	89C-355.11	Hung Yên	14798	89A-564.39	Hung Yên	17298	89C-338.69	Hung Yên	19798	89C-333.00	Hung Yên
12299	89C-356.65	Hung Yên	14799	89A-568.11	Hung Yên	17299	89C-339.66	Hung Yên	19799	89C-333.56	Hung Yên
12300	89C-358.68	Hung Yên	14800	89B-022.33	Hung Yên	17300	89C-346.86	Hung Yên	19800	89C-351.15	Hung Yên
12301	89C-359.86	Hung Yên	14801	89B-023.32	Hung Yên	17301	89C-356.39	Hung Yên	19801	89C-351.39	Hung Yên
12302	89C-360.36	Hung Yên	14802	89B-026.79	Hung Yên	17302	89D-021.86	Hung Yên	19802	89C-356.88	Hung Yên
12303	89D-019.19	Hung Yên	14803	89C-347.39	Hung Yên	17303	89D-023.69	Hung Yên	19803	90A-260.69	Hà Nam
12304	89D-019.96	Hung Yên	14804	89C-352.53	Hung Yên	17304	89D-024.66	Hung Yên	19804	90A-264.66	Hà Nam
12305	90A-261.39	Hà Nam	14805	89C-354.39	Hung Yên	17305	89D-026.99	Hung Yên	19805	90A-273.33	Hà Nam
12306	90A-261.69	Hà Nam	14806	89C-359.53	Hung Yên	17306	90A-260.00	Hà Nam	19806	90A-273.66	Hà Nam
12307	90A-263.69	Hà Nam	14807	89D-021.79	Hung Yên	17307	90A-265.69	Hà Nam	19807	90A-280.89	Hà Nam
12308	90A-264.88	Hà Nam	14808	89D-025.66	Hung Yên	17308	90A-265.89	Hà Nam	19808	90A-284.88	Hà Nam
12309	90A-271.68	Hà Nam	14809	89D-025.86	Hung Yên	17309	90A-270.39	Hà Nam	19809	90A-285.85	Hà Nam
12310	90A-274.79	Hà Nam	14810	89D-026.79	Hung Yên	17310	90A-273.69	Hà Nam	19810	90A-289.11	Hà Nam
12311	90A-276.67	Hà Nam	14811	90A-259.86	Hà Nam	17311	90A-274.89	Hà Nam	19811	90A-295.88	Hà Nam
12312	90A-280.00	Hà Nam	14812	90A-259.88	Hà Nam	17312	90A-275.89	Hà Nam	19812	90A-298.92	Hà Nam
12313	90A-280.86	Hà Nam	14813	90A-261.79	Hà Nam	17313	90A-289.96	Hà Nam	19813	90A-300.66	Hà Nam
12314	90A-290.92	Hà Nam	14814	90A-261.88	Hà Nam	17314	90A-293.79	Hà Nam	19814	90A-302.03	Hà Nam
12315	90A-294.99	Hà Nam	14815	90A-266.39	Hà Nam	17315	90A-296.89	Hà Nam	19815	90B-012.88	Hà Nam
12316	90A-298.39	Hà Nam	14816	90A-275.79	Hà Nam	17316	90A-298.33	Hà Nam	19816	90B-013.13	Hà Nam
12317	90A-300.33	Hà Nam	14817	90A-281.99	Hà Nam	17317	90C-157.66	Hà Nam	19817	90C-156.86	Hà Nam
12318	90A-300.88	Hà Nam	14818	90A-288.39	Hà Nam	17318	92A-400.22	Quảng Nam	19818	90C-157.79	Hà Nam
12319	90C-141.66	Hà Nam	14819	90A-291.39	Hà Nam	17319	92A-403.69	Quảng Nam	19819	90C-160.39	Hà Nam
12320	90C-148.69	Hà Nam	14820	90A-295.39	Hà Nam	17320	92A-404.79	Quảng Nam	19820	92A-399.33	Quảng Nam
12321	90C-155.89	Hà Nam	14821	90A-298.69	Hà Nam	17321	92A-411.39	Quảng Nam	19821	92A-405.99	Quảng Nam
12322	90C-156.51	Hà Nam	14822	90A-301.03	Hà Nam	17322	92A-412.79	Quảng Nam	19822	92A-411.12	Quảng Nam
12323	90D-011.22	Hà Nam	14823	90B-014.99	Hà Nam	17323	92A-413.89	Quảng Nam	19823	92A-412.89	Quảng Nam
12324	90D-011.66	Hà Nam	14824	90C-141.68	Hà Nam	17324	92A-423.66	Quảng Nam	19824	92A-415.89	Quảng Nam
12325	92A-400.11	Quảng Nam	14825	90C-143.79	Hà Nam	17325	92A-430.89	Quảng Nam	19825	92A-424.99	Quảng Nam
12326	92A-400.89	Quảng Nam	14826	90C-155.68	Hà Nam	17326	92A-443.33	Quảng Nam	19826	92A-434.69	Quảng Nam
12327	92A-403.66	Quảng Nam	14827	90C-156.68	Hà Nam	17327	92C-252.99	Quảng Nam	19827	92A-439.88	Quảng Nam
12328	92A-404.89	Quảng Nam	14828	92A-397.68	Quảng Nam	17328	92C-257.88	Quảng Nam	19828	92A-440.66	Quảng Nam
12329	92A-408.66	Quảng Nam	14829	92A-397.69	Quảng Nam	17329	92C-263.79	Quảng Nam	19829	92A-443.69	Quảng Nam
12330	92A-411.79	Quảng Nam	14830	92A-401.39	Quảng Nam	17330	92D-004.66	Quảng Nam	19830	92A-443.88	Quảng Nam
12331	92A-418.79	Quảng Nam	14831	92A-401.68	Quảng Nam	17331	92D-012.79	Quảng Nam	19831	92A-443.89	Quảng Nam
12332	92A-419.69	Quảng Nam	14832	92A-402.86	Quảng Nam	17332	93A-462.22	Bình Phước	19832	92B-033.39	Quảng Nam
12333	92A-423.99	Quảng Nam	14833	92A-413.86	Quảng Nam	17333	93A-465.39	Bình Phước	19833	92B-033.79	Quảng Nam
12334	92A-424.86	Quảng Nam	14834	92A-414.79	Quảng Nam	17334	93A-466.22	Bình Phước	19834	92B-040.66	Quảng Nam
12335	92A-428.29	Quảng Nam	14835	92A-418.68	Quảng Nam	17335	93A-471.69	Bình Phước	19835	92C-240.88	Quảng Nam
12336	92A-446.39	Quảng Nam	14836	92A-420.39	Quảng Nam	17336	93A-472.79	Bình Phước	19836	92C-245.89	Quảng Nam
12337	92A-446.79	Quảng Nam	14837	92A-430.86	Quảng Nam	17337	93A-473.69	Bình Phước	19837	92C-266.39	Quảng Nam
12338	92B-032.69	Quảng Nam	14838	92A-432.39	Quảng Nam	17338	93A-475.66	Bình Phước	19838	92D-006.99	Quảng Nam
12339	92C-241.11	Quảng Nam	14839	92A-433.22	Quảng Nam	17339	93A-479.66	Bình Phước	19839	92D-013.66	Quảng Nam
12340	92C-249.69	Quảng Nam	14840	92A-433.66	Quảng Nam	17340	93A-482.88	Bình Phước	19840	93A-460.66	Bình Phước

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12341	92C-256.86	Quảng Nam	14841	92A-442.68	Quảng Nam	17341	93A-497.68	Bình Phước	19841	93A-467.79	Bình Phước
12342	92C-258.79	Quảng Nam	14842	92A-442.69	Quảng Nam	17342	93A-499.49	Bình Phước	19842	93A-485.66	Bình Phước
12343	92C-258.88	Quảng Nam	14843	92A-442.88	Quảng Nam	17343	93A-500.69	Bình Phước	19843	93A-487.39	Bình Phước
12344	92C-259.59	Quảng Nam	14844	92A-442.89	Quảng Nam	17344	93A-502.68	Bình Phước	19844	93A-492.22	Bình Phước
12345	92C-260.60	Quảng Nam	14845	92A-444.68	Quảng Nam	17345	93A-505.89	Bình Phước	19845	93A-493.66	Bình Phước
12346	92C-261.16	Quảng Nam	14846	92A-446.68	Quảng Nam	17346	93A-508.80	Bình Phước	19846	93A-495.69	Bình Phước
12347	92C-261.79	Quảng Nam	14847	92C-240.66	Quảng Nam	17347	93A-510.66	Bình Phước	19847	93A-503.69	Bình Phước
12348	92C-262.86	Quảng Nam	14848	92C-250.25	Quảng Nam	17348	93A-516.15	Bình Phước	19848	93A-510.68	Bình Phước
12349	92C-264.39	Quảng Nam	14849	92C-255.68	Quảng Nam	17349	93A-520.25	Bình Phước	19849	93A-521.88	Bình Phước
12350	92D-011.22	Quảng Nam	14850	92C-257.89	Quảng Nam	17350	93A-521.86	Bình Phước	19850	93B-018.66	Bình Phước
12351	92D-012.33	Quảng Nam	14851	92D-004.69	Quảng Nam	17351	93A-524.79	Bình Phước	19851	93C-191.11	Bình Phước
12352	92D-013.01	Quảng Nam	14852	92D-016.69	Quảng Nam	17352	93B-022.23	Bình Phước	19852	93C-192.79	Bình Phước
12353	92D-014.88	Quảng Nam	14853	93A-461.79	Bình Phước	17353	93B-022.89	Bình Phước	19853	93C-198.39	Bình Phước
12354	93A-472.66	Bình Phước	14854	93A-462.69	Bình Phước	17354	93C-188.22	Bình Phước	19854	93C-202.89	Bình Phước
12355	93A-473.33	Bình Phước	14855	93A-465.66	Bình Phước	17355	93C-188.79	Bình Phước	19855	93D-008.09	Bình Phước
12356	93A-474.88	Bình Phước	14856	93A-467.88	Bình Phước	17356	93C-190.79	Bình Phước	19856	94A-105.99	Bạc Liêu
12357	93A-476.39	Bình Phước	14857	93A-472.86	Bình Phước	17357	93C-200.39	Bình Phước	19857	94A-109.96	Bạc Liêu
12358	93A-480.88	Bình Phước	14858	93A-475.86	Bình Phước	17358	94A-106.69	Bạc Liêu	19858	94A-111.55	Bạc Liêu
12359	93A-481.86	Bình Phước	14859	93A-480.68	Bình Phước	17359	94A-110.88	Bạc Liêu	19859	94B-016.86	Bạc Liêu
12360	93A-481.88	Bình Phước	14860	93A-481.68	Bình Phước	17360	94A-111.56	Bạc Liêu	19860	94C-085.99	Bạc Liêu
12361	93A-482.79	Bình Phước	14861	93A-484.79	Bình Phước	17361	94A-111.59	Bạc Liêu	19861	94D-005.79	Bạc Liêu
12362	93A-488.48	Bình Phước	14862	93A-484.89	Bình Phước	17362	94A-112.86	Bạc Liêu	19862	94D-005.88	Bạc Liêu
12363	93A-490.86	Bình Phước	14863	93A-485.79	Bình Phước	17363	94B-011.88	Bạc Liêu	19863	94D-005.99	Bạc Liêu
12364	93A-494.89	Bình Phước	14864	93A-486.79	Bình Phước	17364	94C-076.68	Bạc Liêu	19864	95A-120.69	Hậu Giang
12365	93A-498.49	Bình Phước	14865	93A-487.68	Bình Phước	17365	94C-077.89	Bạc Liêu	19865	95A-121.39	Hậu Giang
12366	93A-506.68	Bình Phước	14866	93A-492.29	Bình Phước	17366	94C-082.89	Bạc Liêu	19866	95A-122.68	Hậu Giang
12367	93A-506.89	Bình Phước	14867	93A-493.79	Bình Phước	17367	94D-005.68	Bạc Liêu	19867	95A-123.88	Hậu Giang
12368	93A-513.66	Bình Phước	14868	93A-507.39	Bình Phước	17368	95A-122.39	Hậu Giang	19868	95A-124.88	Hậu Giang
12369	93A-516.79	Bình Phước	14869	93A-507.79	Bình Phước	17369	95A-125.89	Hậu Giang	19869	95A-126.26	Hậu Giang
12370	93A-519.15	Bình Phước	14870	93A-509.66	Bình Phước	17370	95A-126.39	Hậu Giang	19870	95A-129.39	Hậu Giang
12371	93A-520.99	Bình Phước	14871	93A-509.68	Bình Phước	17371	95A-128.39	Hậu Giang	19871	95A-130.68	Hậu Giang
12372	93B-022.69	Bình Phước	14872	93A-511.12	Bình Phước	17372	95A-128.86	Hậu Giang	19872	95A-137.39	Hậu Giang
12373	93B-023.23	Bình Phước	14873	93A-513.15	Bình Phước	17373	95A-130.66	Hậu Giang	19873	95A-139.13	Hậu Giang
12374	93C-186.39	Bình Phước	14874	93A-518.79	Bình Phước	17374	95A-131.68	Hậu Giang	19874	95A-140.89	Hậu Giang
12375	93C-190.88	Bình Phước	14875	93B-022.33	Bình Phước	17375	95A-134.68	Hậu Giang	19875	95B-011.69	Hậu Giang
12376	93C-201.88	Bình Phước	14876	93B-024.89	Bình Phước	17376	95A-143.86	Hậu Giang	19876	95B-011.86	Hậu Giang
12377	93C-208.09	Bình Phước	14877	93C-184.69	Bình Phước	17377	95B-012.68	Hậu Giang	19877	95B-012.39	Hậu Giang
12378	93C-208.66	Bình Phước	14878	93C-186.69	Bình Phước	17378	95B-019.89	Hậu Giang	19878	95B-015.88	Hậu Giang
12379	94A-103.03	Bạc Liêu	14879	93C-187.69	Bình Phước	17379	95C-087.69	Hậu Giang	19879	95C-081.08	Hậu Giang
12380	94A-104.88	Bạc Liêu	14880	93C-188.33	Bình Phước	17380	95C-089.39	Hậu Giang	19880	95C-091.39	Hậu Giang
12381	94A-105.79	Bạc Liêu	14881	93C-191.86	Bình Phước	17381	95C-089.69	Hậu Giang	19881	95D-025.55	Hậu Giang
12382	94A-105.89	Bạc Liêu	14882	93C-193.86	Bình Phước	17382	95C-091.69	Hậu Giang	19882	95D-025.69	Hậu Giang
12383	94A-113.99	Bạc Liêu	14883	93C-203.39	Bình Phước	17383	95C-092.88	Hậu Giang	19883	95D-025.99	Hậu Giang
12384	94B-012.88	Bạc Liêu	14884	93C-206.69	Bình Phước	17384	95C-092.92	Hậu Giang	19884	97A-087.79	Bắc Kan
12385	94B-014.66	Bạc Liêu	14885	93C-208.69	Bình Phước	17385	95C-093.69	Hậu Giang	19885	97A-089.69	Bắc Kan
12386	94B-016.10	Bạc Liêu	14886	93D-007.99	Bình Phước	17386	97A-087.99	Bắc Kan	19886	97A-092.69	Bắc Kan
12387	94C-077.88	Bạc Liêu	14887	94B-014.79	Bạc Liêu	17387	97A-088.55	Bắc Kan	19887	97B-016.39	Bắc Kan
12388	94C-087.39	Bạc Liêu	14888	94B-017.89	Bạc Liêu	17388	97A-088.69	Bắc Kan	19888	97D-010.39	Bắc Kan
12389	94D-006.99	Bạc Liêu	14889	94C-076.89	Bạc Liêu	17389	97A-091.89	Bắc Kan	19889	98A-743.69	Bắc Giang
12390	95A-121.12	Hậu Giang	14890	94D-006.39	Bạc Liêu	17390	97A-098.66	Bắc Kan	19890	98A-744.69	Bắc Giang
12391	95A-135.36	Hậu Giang	14891	95A-121.99	Hậu Giang	17391	97A-099.00	Bắc Kan	19891	98A-745.68	Bắc Giang
12392	95A-135.86	Hậu Giang	14892	95A-126.86	Hậu Giang	17392	97B-012.68	Bắc Kan	19892	98A-749.69	Bắc Giang
12393	95A-140.66	Hậu Giang	14893	95A-127.86	Hậu Giang	17393	97C-042.86	Bắc Kan	19893	98A-750.05	Bắc Giang
12394	95B-011.33	Hậu Giang	14894	95A-132.22	Hậu Giang	17394	97C-049.86	Bắc Kan	19894	98A-752.68	Bắc Giang
12395	95B-017.88	Hậu Giang	14895	95A-135.89	Hậu Giang	17395	97C-051.15	Bắc Kan	19895	98A-755.22	Bắc Giang
12396	95B-019.86	Hậu Giang	14896	95A-141.79	Hậu Giang	17396	97C-052.86	Bắc Kan	19896	98A-755.86	Bắc Giang
12397	95C-081.89	Hậu Giang	14897	95A-142.79	Hậu Giang	17397	97D-006.86	Bắc Kan	19897	98A-757.86	Bắc Giang
12398	95D-027.39	Hậu Giang	14898	95A-143.33	Hậu Giang	17398	98A-739.89	Bắc Giang	19898	98A-761.39	Bắc Giang
12399	97A-086.79	Bắc Kan	14899	95B-011.55	Hậu Giang	17399	98A-740.89	Bắc Giang	19899	98A-761.61	Bắc Giang
12400	97A-091.19	Bắc Kan	14900	95B-012.22	Hậu Giang	17400	98A-741.79	Bắc Giang	19900	98A-761.79	Bắc Giang
12401	97A-091.91	Bắc Kan	14901	95B-019.69	Hậu Giang	17401	98A-742.86	Bắc Giang	19901	98A-762.86	Bắc Giang
12402	97B-018.69	Bắc Kan	14902	95C-083.68	Hậu Giang	17402	98A-751.88	Bắc Giang	19902	98A-763.89	Bắc Giang
12403	97B-018.79	Bắc Kan	14903	95C-085.85	Hậu Giang	17403	98A-753.69	Bắc Giang	19903	98A-765.68	Bắc Giang
12404	97C-043.88	Bắc Kan	14904	95C-088.69	Hậu Giang	17404	98A-759.89	Bắc Giang	19904	98A-766.79	Bắc Giang
12405	97C-050.69	Bắc Kan	14905	95C-091.99	Hậu Giang	17405	98A-761.69	Bắc Giang	19905	98A-773.88	Bắc Giang

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12406	97C-051.68	Bắc Kan	14906	95D-024.88	Hầu Giang	17406	98A-770.79	Bắc Giang	19906	98A-773.89	Bắc Giang
12407	98A-743.66	Bắc Giang	14907	97A-083.83	Bắc Kan	17407	98A-771.79	Bắc Giang	19907	98A-781.39	Bắc Giang
12408	98A-750.69	Bắc Giang	14908	97A-093.68	Bắc Kan	17408	98A-771.86	Bắc Giang	19908	98A-781.81	Bắc Giang
12409	98A-751.51	Bắc Giang	14909	97A-100.11	Bắc Kan	17409	98A-781.66	Bắc Giang	19909	98A-781.99	Bắc Giang
12410	98A-753.68	Bắc Giang	14910	97B-013.39	Bắc Kan	17410	98A-781.88	Bắc Giang	19910	98A-783.79	Bắc Giang
12411	98A-755.68	Bắc Giang	14911	97B-017.86	Bắc Kan	17411	98A-790.09	Bắc Giang	19911	98A-785.39	Bắc Giang
12412	98A-756.79	Bắc Giang	14912	97C-050.79	Bắc Kan	17412	98A-798.97	Bắc Giang	19912	98A-787.86	Bắc Giang
12413	98A-761.89	Bắc Giang	14913	97C-052.68	Bắc Kan	17413	98A-801.99	Bắc Giang	19913	98A-787.99	Bắc Giang
12414	98A-764.69	Bắc Giang	14914	97D-007.79	Bắc Kan	17414	98A-802.80	Bắc Giang	19914	98A-792.69	Bắc Giang
12415	98A-771.39	Bắc Giang	14915	98A-743.86	Bắc Giang	17415	98A-805.99	Bắc Giang	19915	98A-800.33	Bắc Giang
12416	98A-772.86	Bắc Giang	14916	98A-745.66	Bắc Giang	17416	98A-812.12	Bắc Giang	19916	98A-805.50	Bắc Giang
12417	98A-783.68	Bắc Giang	14917	98A-746.88	Bắc Giang	17417	98A-813.69	Bắc Giang	19917	98A-807.86	Bắc Giang
12418	98A-784.68	Bắc Giang	14918	98A-747.89	Bắc Giang	17418	98A-814.86	Bắc Giang	19918	98A-808.09	Bắc Giang
12419	98A-784.86	Bắc Giang	14919	98A-751.15	Bắc Giang	17419	98A-815.16	Bắc Giang	19919	98A-814.88	Bắc Giang
12420	98A-795.86	Bắc Giang	14920	98A-755.79	Bắc Giang	17420	98A-817.86	Bắc Giang	19920	98A-816.81	Bắc Giang
12421	98A-803.69	Bắc Giang	14921	98A-757.69	Bắc Giang	17421	98A-821.21	Bắc Giang	19921	98A-834.68	Bắc Giang
12422	98A-804.69	Bắc Giang	14922	98A-758.66	Bắc Giang	17422	98A-843.79	Bắc Giang	19922	98A-840.86	Bắc Giang
12423	98A-807.99	Bắc Giang	14923	98A-762.22	Bắc Giang	17423	98A-844.66	Bắc Giang	19923	98A-855.69	Bắc Giang
12424	98A-811.89	Bắc Giang	14924	98A-762.66	Bắc Giang	17424	98A-846.69	Bắc Giang	19924	98A-866.11	Bắc Giang
12425	98A-812.88	Bắc Giang	14925	98A-763.68	Bắc Giang	17425	98A-853.39	Bắc Giang	19925	98A-875.66	Bắc Giang
12426	98A-819.68	Bắc Giang	14926	98A-776.89	Bắc Giang	17426	98A-861.61	Bắc Giang	19926	98A-876.86	Bắc Giang
12427	98A-823.69	Bắc Giang	14927	98A-780.08	Bắc Giang	17427	98A-864.66	Bắc Giang	19927	98A-885.58	Bắc Giang
12428	98A-823.79	Bắc Giang	14928	98A-780.69	Bắc Giang	17428	98A-864.69	Bắc Giang	19928	98A-895.39	Bắc Giang
12429	98A-824.79	Bắc Giang	14929	98A-784.39	Bắc Giang	17429	98A-869.33	Bắc Giang	19929	98A-896.55	Bắc Giang
12430	98A-825.52	Bắc Giang	14930	98A-785.58	Bắc Giang	17430	98A-877.89	Bắc Giang	19930	98A-903.79	Bắc Giang
12431	98A-832.32	Bắc Giang	14931	98A-785.85	Bắc Giang	17431	98A-887.79	Bắc Giang	19931	98A-904.89	Bắc Giang
12432	98A-846.79	Bắc Giang	14932	98A-787.88	Bắc Giang	17432	98A-889.55	Bắc Giang	19932	98A-908.09	Bắc Giang
12433	98A-858.39	Bắc Giang	14933	98A-788.77	Bắc Giang	17433	98A-891.39	Bắc Giang	19933	98A-910.19	Bắc Giang
12434	98A-859.86	Bắc Giang	14934	98A-798.39	Bắc Giang	17434	98A-891.98	Bắc Giang	19934	98B-046.88	Bắc Giang
12435	98A-860.00	Bắc Giang	14935	98A-820.79	Bắc Giang	17435	98A-892.68	Bắc Giang	19935	98B-047.69	Bắc Giang
12436	98A-861.99	Bắc Giang	14936	98A-831.89	Bắc Giang	17436	98A-892.98	Bắc Giang	19936	98C-335.99	Bắc Giang
12437	98A-868.11	Bắc Giang	14937	98A-842.99	Bắc Giang	17437	98A-894.68	Bắc Giang	19937	98C-336.88	Bắc Giang
12438	98A-870.78	Bắc Giang	14938	98A-848.69	Bắc Giang	17438	98A-894.86	Bắc Giang	19938	98C-340.66	Bắc Giang
12439	98A-872.66	Bắc Giang	14939	98A-851.79	Bắc Giang	17439	98A-903.30	Bắc Giang	19939	98C-340.69	Bắc Giang
12440	98A-880.80	Bắc Giang	14940	98A-857.88	Bắc Giang	17440	98A-905.69	Bắc Giang	19940	98C-340.86	Bắc Giang
12441	98A-881.86	Bắc Giang	14941	98A-873.39	Bắc Giang	17441	98A-909.79	Bắc Giang	19941	98C-349.88	Bắc Giang
12442	98A-888.23	Bắc Giang	14942	98A-875.88	Bắc Giang	17442	98C-336.33	Bắc Giang	19942	98C-351.69	Bắc Giang
12443	98A-890.09	Bắc Giang	14943	98A-879.96	Bắc Giang	17443	98C-343.79	Bắc Giang	19943	98C-353.89	Bắc Giang
12444	98A-891.69	Bắc Giang	14944	98A-887.66	Bắc Giang	17444	98C-348.66	Bắc Giang	19944	98C-369.68	Bắc Giang
12445	98A-899.00	Bắc Giang	14945	98A-888.17	Bắc Giang	17445	98C-351.68	Bắc Giang	19945	98C-369.86	Bắc Giang
12446	98A-901.11	Bắc Giang	14946	98A-896.22	Bắc Giang	17446	98C-354.88	Bắc Giang	19946	98C-371.69	Bắc Giang
12447	98A-902.89	Bắc Giang	14947	98A-896.39	Bắc Giang	17447	98C-354.89	Bắc Giang	19947	98C-376.86	Bắc Giang
12448	98A-908.79	Bắc Giang	14948	98A-897.66	Bắc Giang	17448	98C-359.39	Bắc Giang	19948	98C-378.99	Bắc Giang
12449	98A-910.79	Bắc Giang	14949	98A-902.02	Bắc Giang	17449	98C-367.99	Bắc Giang	19949	98C-381.89	Bắc Giang
12450	98C-337.69	Bắc Giang	14950	98A-906.60	Bắc Giang	17450	98C-377.86	Bắc Giang	19950	98C-382.89	Bắc Giang
12451	98C-339.93	Bắc Giang	14951	98A-912.68	Bắc Giang	17451	98C-379.37	Bắc Giang	19951	98C-390.00	Bắc Giang
12452	98C-340.79	Bắc Giang	14952	98B-044.86	Bắc Giang	17452	98C-386.99	Bắc Giang	19952	98C-390.88	Bắc Giang
12453	98C-346.99	Bắc Giang	14953	98B-046.79	Bắc Giang	17453	98C-387.88	Bắc Giang	19953	98C-397.86	Bắc Giang
12454	98C-348.86	Bắc Giang	14954	98C-338.99	Bắc Giang	17454	98C-391.79	Bắc Giang	19954	98D-016.16	Bắc Giang
12455	98C-369.88	Bắc Giang	14955	98C-344.79	Bắc Giang	17455	98C-393.69	Bắc Giang	19955	98D-020.89	Bắc Giang
12456	98C-376.37	Bắc Giang	14956	98C-345.39	Bắc Giang	17456	98D-014.69	Bắc Giang	19956	99A-767.66	Bắc Ninh
12457	98C-378.68	Bắc Giang	14957	98C-345.79	Bắc Giang	17457	98D-020.68	Bắc Giang	19957	99A-773.89	Bắc Ninh
12458	98C-386.89	Bắc Giang	14958	98C-347.86	Bắc Giang	17458	99A-773.39	Bắc Ninh	19958	99A-785.58	Bắc Ninh
12459	98C-387.66	Bắc Giang	14959	98C-350.79	Bắc Giang	17459	99A-785.79	Bắc Ninh	19959	99A-788.55	Bắc Ninh
12460	98C-388.11	Bắc Giang	14960	98C-362.26	Bắc Giang	17460	99A-787.86	Bắc Ninh	19960	99A-790.39	Bắc Ninh
12461	98D-023.32	Bắc Giang	14961	98C-380.69	Bắc Giang	17461	99A-792.66	Bắc Ninh	19961	99A-795.66	Bắc Ninh
12462	99A-774.69	Bắc Ninh	14962	98C-388.38	Bắc Giang	17462	99A-800.11	Bắc Ninh	19962	99A-795.69	Bắc Ninh
12463	99A-775.89	Bắc Ninh	14963	98C-390.99	Bắc Giang	17463	99A-810.39	Bắc Ninh	19963	99A-801.01	Bắc Ninh
12464	99A-776.39	Bắc Ninh	14964	98C-391.91	Bắc Giang	17464	99A-813.66	Bắc Ninh	19964	99A-801.39	Bắc Ninh
12465	99A-780.86	Bắc Ninh	14965	98C-394.66	Bắc Giang	17465	99A-835.83	Bắc Ninh	19965	99A-807.68	Bắc Ninh
12466	99A-783.89	Bắc Ninh	14966	98D-021.02	Bắc Giang	17466	99A-842.88	Bắc Ninh	19966	99A-811.39	Bắc Ninh
12467	99A-785.88	Bắc Ninh	14967	99A-767.69	Bắc Ninh	17467	99A-845.89	Bắc Ninh	19967	99A-813.31	Bắc Ninh
12468	99A-790.66	Bắc Ninh	14968	99A-771.39	Bắc Ninh	17468	99A-849.89	Bắc Ninh	19968	99A-821.88	Bắc Ninh
12469	99A-791.11	Bắc Ninh	14969	99A-776.89	Bắc Ninh	17469	99A-854.66	Bắc Ninh	19969	99A-834.68	Bắc Ninh
12470	99A-791.86	Bắc Ninh	14970	99A-778.86	Bắc Ninh	17470	99A-854.79	Bắc Ninh	19970	99A-840.66	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12471	99A-794.68	Bắc Ninh	14971	99A-781.18	Bắc Ninh	17471	99A-866.55	Bắc Ninh	19971	99A-842.89	Bắc Ninh
12472	99A-796.39	Bắc Ninh	14972	99A-783.66	Bắc Ninh	17472	99A-872.86	Bắc Ninh	19972	99A-844.66	Bắc Ninh
12473	99A-807.88	Bắc Ninh	14973	99A-790.09	Bắc Ninh	17473	99A-882.69	Bắc Ninh	19973	99A-845.66	Bắc Ninh
12474	99A-812.81	Bắc Ninh	14974	99A-790.68	Bắc Ninh	17474	99A-884.88	Bắc Ninh	19974	99A-851.11	Bắc Ninh
12475	99A-816.61	Bắc Ninh	14975	99A-791.19	Bắc Ninh	17475	99A-890.39	Bắc Ninh	19975	99A-862.69	Bắc Ninh
12476	99A-846.68	Bắc Ninh	14976	99A-802.86	Bắc Ninh	17476	99A-890.90	Bắc Ninh	19976	99A-868.55	Bắc Ninh
12477	99A-847.86	Bắc Ninh	14977	99A-829.28	Bắc Ninh	17477	99B-031.11	Bắc Ninh	19977	99A-870.86	Bắc Ninh
12478	99A-849.69	Bắc Ninh	14978	99A-830.88	Bắc Ninh	17478	99B-033.22	Bắc Ninh	19978	99A-873.33	Bắc Ninh
12479	99A-850.89	Bắc Ninh	14979	99A-832.23	Bắc Ninh	17479	99C-310.31	Bắc Ninh	19979	99A-878.39	Bắc Ninh
12480	99A-852.86	Bắc Ninh	14980	99A-835.69	Bắc Ninh	17480	99C-312.31	Bắc Ninh	19980	99A-887.69	Bắc Ninh
12481	99A-853.35	Bắc Ninh	14981	99A-842.66	Bắc Ninh	17481	99C-314.99	Bắc Ninh	19981	99A-888.04	Bắc Ninh
12482	99A-854.99	Bắc Ninh	14982	99A-852.88	Bắc Ninh	17482	99C-315.15	Bắc Ninh	19982	99A-889.77	Bắc Ninh
12483	99A-858.55	Bắc Ninh	14983	99A-853.89	Bắc Ninh	17483	99C-316.69	Bắc Ninh	19983	99A-890.68	Bắc Ninh
12484	99A-867.79	Bắc Ninh	14984	99A-857.39	Bắc Ninh	17484	99C-318.69	Bắc Ninh	19984	99A-895.96	Bắc Ninh
12485	99A-871.39	Bắc Ninh	14985	99A-860.69	Bắc Ninh	17485	99C-319.89	Bắc Ninh	19985	99B-032.22	Bắc Ninh
12486	99A-874.79	Bắc Ninh	14986	99A-861.69	Bắc Ninh	17486	99C-322.86	Bắc Ninh	19986	99C-313.31	Bắc Ninh
12487	99A-876.67	Bắc Ninh	14987	99A-866.77	Bắc Ninh	17487	99C-328.86	Bắc Ninh	19987	99C-327.68	Bắc Ninh
12488	99A-880.08	Bắc Ninh	14988	99A-873.68	Bắc Ninh	17488	99C-329.88	Bắc Ninh	19988	99C-332.89	Bắc Ninh
12489	99A-888.01	Bắc Ninh	14989	99A-891.66	Bắc Ninh	17489	99C-332.22	Bắc Ninh	19989	99C-333.18	Bắc Ninh
12490	99B-028.88	Bắc Ninh	14990	99B-028.69	Bắc Ninh	17490	99C-333.03	Bắc Ninh	19990	99C-334.99	Bắc Ninh
12491	99B-029.29	Bắc Ninh	14991	99B-029.79	Bắc Ninh	17491	99C-333.55	Bắc Ninh	19991	99C-335.68	Bắc Ninh
12492	99B-031.86	Bắc Ninh	14992	99C-312.88	Bắc Ninh	17492	99C-336.39	Bắc Ninh	19992	99C-335.99	Bắc Ninh
12493	99B-033.11	Bắc Ninh	14993	99C-313.33	Bắc Ninh	17493	99C-338.33	Bắc Ninh	19993	99C-337.69	Bắc Ninh
12494	99C-310.66	Bắc Ninh	14994	99C-316.66	Bắc Ninh	17494	99C-341.66	Bắc Ninh	19994	99C-338.38	Bắc Ninh
12495	99C-327.66	Bắc Ninh	14995	99C-336.88	Bắc Ninh	17495	99C-341.69	Bắc Ninh	19995	99C-339.69	Bắc Ninh
12496	99C-332.32	Bắc Ninh	14996	99C-338.69	Bắc Ninh	17496	99C-342.66	Bắc Ninh	19996	99C-341.79	Bắc Ninh
12497	99C-335.39	Bắc Ninh	14997	99C-341.88	Bắc Ninh	17497	99C-342.86	Bắc Ninh	19997	99D-024.79	Bắc Ninh
12498	99C-343.66	Bắc Ninh	14998	99C-345.86	Bắc Ninh	17498	99C-344.68	Bắc Ninh	19998	99D-026.39	Bắc Ninh
12499	99D-023.39	Bắc Ninh	14999	99D-025.25	Bắc Ninh	17499	99D-020.66	Bắc Ninh	19999	99D-026.89	Bắc Ninh
12500	99D-024.39	Bắc Ninh	15000	99D-027.86	Bắc Ninh	17500	99D-027.89	Bắc Ninh	20000	99D-027.66	Bắc Ninh

